

TỦ SÁCH VĂN HỌC PHÁP

Hiệu

# Hạnh phúc các bà

Emile Zola



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

**HIỆU HẠNH PHÚC**  
**CÁC BÀ**

*Dịch và giới thiệu:*

**ĐỖ ĐỨC DỤC**



*Dịch từ nguyên văn tiếng Pháp*  
**AU BONHEUR DES DAMES**  
*của Emile Zôla*

EMILE ZOLA

**HIỆU HẠNH PHÚC  
CÁC BÀ**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH



## LỜI GIỚI THIỆU

Emin Zôla là nhà tiểu thuyết nổi tiếng của nước Pháp nửa sau thế kỷ 19. Ông được xem như người sáng lập và nhà lý luận của chủ nghĩa tự nhiên trong văn học Pháp, nhưng ông trở thành nhà văn lớn chính lại nhờ chỗ ông đã vượt lên trên được những nguyên lý của chủ nghĩa tự nhiên để tiến gần đến chủ nghĩa hiện thực, với một số điểm cách tân so với chủ nghĩa hiện thực phê phán cổ điển của Banzăc và Xtănhđan, và mở ra thời kỳ của chủ nghĩa hiện thực phê phán hiện đại.

### I. Đời sống và sáng tác

Emin Zôla sinh năm 1840 ở Pari, là con một viên kỹ sư. Nhưng vì cha mất từ lúc ông lên bảy, ông qua thời kỳ thơ ấu trong cảnh túng thiếu ở một tỉnh miền Nam nước Pháp. Năm 1860 ông lên ở Pari. Ông có xu hướng văn chương, nhưng không thể hoàn toàn theo đuổi nghề viết văn được vì phải lo kiếm sống: Một thời gian, ông làm viên chức nhà nước, sau đó làm nhân viên đóng hòm, bọc sách cho nhà xuất bản Haset, đồng thời ông bắt đầu viết báo. Năm 1864 ông cho xuất bản một tập truyện ngắn đề tài quái đản **Truyện ngắn do Ninông**

Sau đó, vài quyển tiểu thuyết viết theo phong cách lãng mạn tài tử.

Khoảng từ 1865, Emin Zôla trở thành nhà văn chuyên nghiệp đứng đầu nhóm Měđăng<sup>(1)</sup> và bắt đầu xây dựng lý thuyết về chủ nghĩa tự nhiên. Ông chịu ảnh hưởng sâu xa của nhà phê bình văn học thực chứng luận Hipôlyt Ten, đồ đệ của Ôguýxt Côngtơ<sup>(2)</sup>; ông say mê nghiên cứu tác phẩm của nhà tiến hóa luận Đacuyn và của nhà bác học Clôđơ Bernar, người khởi xướng phương pháp thực nghiệm trong khoa học. Nói chung, chịu ảnh hưởng của sự phát triển mạnh mẽ của khoa học tự nhiên thời bấy giờ, nhất là sinh vật học và sinh lý học, Emin Zôla muốn tìm lối thoát cho văn học đương thời bằng con đường khoa học trong nghệ thuật. Và ông viết, cái gọi là "tiểu thuyết thực nghiệm", lần đầu tiên được thể nghiệm trong tác phẩm **Têrêđơ Racanh** (1867). Trong loại tiểu thuyết này, tác giả ít quan tâm đến cốt truyện mà chú trọng nghiên cứu nhân vật về mặt tổ chức sinh lý, loại trừ hoàn cảnh xã hội của chúng, và ông quan niệm sự khủng hoảng tâm lý chỉ là biểu hiện của rối loạn về sinh lý. Trong tựa tiểu thuyết **Têrêđơ Racanh**, Emin Zôla viết: "Mục đích của tôi trước hết là mục đích khoa học. Các bạn hãy đọc kỹ cuốn tiểu thuyết của tôi, các bạn sẽ thấy mỗi chương là một trường hợp kỳ lạ về sinh lý".

---

(1) **Měđan**: tên một câu lạc bộ văn học do Zôla sáng lập để tập hợp một số nhà văn đương thời như Guy de Môpatxang.

(2) **Auguste Comte** (1798-1857): nhà triết học Pháp sáng lập chủ nghĩa thực chứng nhấn mạnh tầm quan trọng của sự kiện trong nghiên cứu khoa học, nhưng dừng lại ở hiện tượng mà không đi sâu vào bản chất, vào quy luật của sự vật.

Song, do ảnh hưởng của tình hình mâu thuẫn xã hội trở nên cực kỳ gay gắt về cuối thời **Đế chính thứ hai**, sự bất bình chung đối với trật tự hiện hành lên tới cao độ vào đêm trước Công xã Pari, Emin Zôla duyệt lại lý thuyết về tiểu thuyết khoa học của ông để hướng nó mạnh hơn về phía những vấn đề xã hội học. Từ năm 1868, ông dự định viết một bản hùng ca rộng lớn phản ánh cuộc sống các giai cấp xã hội dưới thời Đế chính thứ hai, giống như **Tấn trò đời của Banzăc**. Đó là bộ tiểu thuyết mang tên **Gia đình Rugôn-Macca** với phụ đề **Lịch sử tự nhiên và xã hội của một gia đình dưới Đế chính thứ hai**. Bộ tiểu thuyết lớn đó bao gồm hai mươi cuốn, cuốn đầu, **Vận số gia đình Rugôn**, ra đời năm 1871, và cuốn cuối cùng, **Bác sĩ Paxcan**, ra đời năm 1893. Viết bộ tiểu thuyết này, Emin Zôla nhằm hai nhiệm vụ – Một là dựa trên những cứ liệu mới nhất của sinh lý học, quan sát tác động của qui luật di truyền đối với những phần tử của cùng một gia đình mà sống trong những điều kiện xã hội khác nhau. Hai là, sau khi nghiên cứu đời sống ở nước Pháp dưới Đế chính thứ hai, vẽ lên một bức tranh rộng lớn của cả một thời kỳ và chỉ ra đời sống của các giai cấp xã hội khác nhau.

Trên thực tế, bộ tiểu thuyết **Gia đình Rugôn-Macca** kể từ lúc được thai nghén cho đến khi cuốn cuối cùng ra đời, trải qua hơn 25 năm. Trong thời gian dài đó, nước Pháp đã có những thay đổi lớn về mặt chính trị: nền Đế chính thứ hai từ đỉnh cao của nó đã suy sụp với cuộc chiến tranh Pháp – Phổ, nước Pháp thất bại đã trải qua cuộc khởi nghĩa Công xã Pari rồi đi tới thiết lập nền Cộng hòa thứ ba. Cho nên bộ tiểu thuyết không chỉ đóng khung ở những sự kiện của nền Đế chính thứ hai, nó cũng không hợp thành một hệ thống thuần nhất, gần gũi cuốn truyện như có một sợi dây liên hệ về mặt di truyền và lịch sử nhưng khá lỏng lẻo, cho nên mỗi cuốn lại có chủ

đề và hình thức riêng của nó. Dù sao, bộ tiểu thuyết cũng đã đề cập đến những vấn đề xã hội quan trọng bậc nhất của nước Pháp nửa sau thế kỷ 19, nó bao trùm mọi tầng lớp xã hội, từ những giới chính quyền (**Đại nhân Ở giên Rugôn**), giới đại tư sản tài chính (**Tiền**), đến các tầng lớp nhân dân bình thường như thợ thủ công (**Quán rượu**), công nhân công nghiệp (**Gierminan**), người buôn bán và nhân viên thương nghiệp (**Hiệu Hạnh phúc các bà**). Đặc biệt **Gierminan** (1885) là cuốn tiểu thuyết Pháp đầu tiên mô tả cuộc đấu tranh của vô sản công nghiệp chống bọn tư sản. Trong bức tranh xã hội đồ sộ này, Emin Zôla chứng minh rằng, mặc dầu một số hành động tàn ác, một phong trào nhân dân về căn bản bao giờ cũng nhân đạo, vì nó bảo vệ quyền lợi của đa số chống lại một thiểu số áp bức, và sự nổi dậy của quần chúng là một hình thức đấu tranh tự nhiên và chính đáng của công nhân để khôi phục quyền lợi của họ bị chà đạp.

Tuy nhiên, Emin Zôla, về mặt chính trị chỉ là một nhà không tưởng. Sau bộ tiểu thuyết **Rugôn-Macca** ông viết hai bộ tiểu thuyết mang nhiều yếu tố chính luận: bộ thứ nhất nhan đề **Ba thành phố** (1894-1898), chống Nhà thờ, bộ thứ hai nhan đề **Bốn cuốn Phúc âm**, mới chỉ viết được ba cuốn (1899-1902), trong đó cuốn **Lao động** nhằm thể hiện tư tưởng của nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Sarlor Furiê.

Ngoài tiểu thuyết, Emin Zôla còn viết một số tác phẩm lý luận về chủ nghĩa tự nhiên như **Tiểu thuyết thực nghiệm** (1880) và **Những nhà tiểu thuyết tự nhiên chủ nghĩa** (1881), trong đó ông tin ở sức mạnh vạn năng của khoa học và muốn sáng tác văn học áp dụng phương pháp như nghiên cứu khoa học tự nhiên. Và, ngoài hoạt động văn học, Emin Zôla còn tham gia hoạt động chính trị, ông đặc biệt nổi tiếng trong vụ án Drâphuyx với bức thư **Tôi tố cáo** - gửi cho tổng thống

Pháp đương thời, dững cảm kết án chủ nghĩa sô-vanh của giới chính quyền.

Emin Zôla mất năm 1902, một cách bất ngờ ở Pari, giữa lúc ông đang còn đầy sinh lực và đầy hứa hẹn trong sự nghiệp sáng tác của ông.

## **II. Emin Zôla và chủ nghĩa tự nhiên**

Trước Emin Zôla, anh em Gôngcua đã từng cho ra đời một cuốn tiểu thuyết tự nhiên chủ nghĩa, tuy nhiên người ta vẫn coi Emin Zôla là người sáng lập và thủ lĩnh của trường phái tự nhiên chủ nghĩa ở nước Pháp. Chủ nghĩa tự nhiên xuất hiện trong những điều kiện lịch sử đặc biệt của nước Pháp. Một mặt, đó là sự thất bại của phong trào cách mạng của giai cấp công nhân Pháp kể từ những ngày tháng sáu đẫm máu 1848 đưa đến sự thiết lập nền Đế chính thứ hai tối phản động và kết thúc bằng cuộc thất bại thảm hại của nước Pháp trong cuộc chiến tranh Pháp – Phổ 1870–1871, liền đó là sự đầu hàng của giai cấp tư sản tàn bạo và cuộc đàn áp tàn bạo của nó đối với cuộc khởi nghĩa Công xã Pari trong tuần lễ đẫm máu 1871, tất cả những sự kiện đó làm người ta mất tin tưởng vào những lý thuyết xã hội chủ nghĩa, khi mà chủ nghĩa tư bản chuyển mình sang giai đoạn tột cùng của nó là chủ nghĩa đế quốc. Mặt khác, đó là sự phát triển mãnh liệt của khoa học tự nhiên, đặc biệt là của sinh vật học và sinh lý học, trên cơ sở đó xuất hiện chủ nghĩa thực chứng của Ôguyxt Côngtơ, học thuyết về di truyền và đào thải tự nhiên của Dacuyn, tất cả tạo nên khuynh hướng coi trọng những yếu tố sinh vật, yếu tố di truyền và coi nhẹ những yếu tố xã hội trong sự hình thành tâm lý con người. Chính trong hoàn cảnh đó, chủ nghĩa hiện thực phê phán trong văn học đã đi vào con đường suy thoái kể từ

Guystavơ Flôbe, và với Emin Zôla, nó chuyển mình thành chủ nghĩa tự nhiên. Vì vậy những đặc điểm của chủ nghĩa tự nhiên là:

1. Thái độ khách quan chủ nghĩa, phi chính trị đối với thế giới, mượn cơ tồn trọng chân lý khoa học.

2. Giải thích những sự kiện xã hội theo quan điểm sinh vật học và đi tới một thứ chủ nghĩa định mệnh sinh lý.

3. Rời bỏ hình ảnh điển hình của thực tại để đi tới một thứ chụp ảnh những hiện tượng cá biệt.

Tựu trung, có thể xem chủ nghĩa tự nhiên như một biến tướng của chủ nghĩa hiện thực, khi nhà văn mất lý tưởng xã hội và không còn nhìn thấy viễn ảnh xã hội, do đó mất khả năng khái quát hóa, bị chìm ngập vào chi tiết, sự kiện vụn vặt chỉ nhìn thấy cây mà không nhìn thấy rừng. Và chủ nghĩa tự nhiên sẽ áp dụng đơn thuần những quy luật tiến hóa của thế giới động vật vào xã hội con người, cuộc đấu tranh để sinh tồn được xem như quy luật vĩnh cửu của cuộc sống. Trên thực tế, đó chính là sự chứng nhận lối sống của xã hội tư sản được nêu lên thành nguyên lý tuyệt đối.

Đúng là Emin Zôla, với những tác phẩm lý luận của ông đã kể ở trên, là nhà lý thuyết không chối cãi được của chủ nghĩa tự nhiên. Nhưng, về mặt sáng tác nghệ thuật, thông qua những tiểu thuyết của ông, thì vấn đề không đơn giản. Đã đành, trong nhiều cuốn tiểu thuyết của Emin Zôla, dễ dàng nhận ra những yếu tố tự nhiên chủ nghĩa; chẳng hạn như sự sùng bái sự kiện và mối quan tâm trình bày sự kiện một cách khách quan, hay như ảnh hưởng của những học thuyết về di truyền và đấu tranh sinh tồn khiến nhà văn có phần mô tả con người như những nạn nhân thụ động thâm hại của sinh lý, của di truyền, hay của những bản năng sinh vật, đặc biệt là bản năng sinh dục. Và, không phải nhiều khi người đọc không cảm thấy

bực bội vì sự ám ảnh của những chi tiết tự nhiên chủ nghĩa loại đó, di đối với sự kiên cường trong vận dụng những lý thuyết sinh vật học đã nói ở trên để mô tả xã hội và con người.

Tuy nhiên, nếu chỉ có thế thì Emin Zôla đã không thể trở thành nhà văn lớn. Nếu những nguyên lý tự nhiên chủ nghĩa đã câu thúc những đồ đệ trung thành của trường phái và dẫn tới những tác phẩm đồi bại, bệnh hoạn, như của một Huyxman thì Emin Zôla, người thủ lĩnh trường phái ấy lại không bị bó tay vì những nguyên lý của chính mình nêu lên để vươn tới gần một chủ nghĩa hiện thực sâu sắc. Ví như nguyên lý khách quan chủ nghĩa và phi – chính trị của chủ nghĩa tự nhiên, phải đâu trong tiểu thuyết của Emin Zôla đã không vang lên mỗi phần nộ mãnh liệt đối với những bất công xã hội, nhất là khi mà bản thân Zôla lại tham gia hoạt động chính trị tích cực, như trong vụ án Drâphuyx, hay trong thái độ của ông bên vực những chiến sĩ Công xã Pari đàn áp. Emin Zôla cũng không hoàn toàn chỉ nhìn thấy tác động của sinh lý, của di truyền, bởi trong tiểu thuyết của ông vẫn lộ ra những nguyên nhân xã hội tạo nên sự nghèo khổ hay sự sa đọa của con người dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Sự thật, Emin Zôla không phải là người bi quan, ông không hẳn mất lý tưởng xã hội cũng như viễn ảnh xã hội. Ví như khi còn thai nghén bộ tiểu thuyết **Rugôn Macca**, lúc mà nền Đế chính thứ hai đang ở thời kỳ cường thịnh, nhà văn đã nhận ra sự suy sụp tất yếu của nó, và chính bộ tiểu thuyết của ông đã thể hiện một phần quy luật xã hội dẫn tới sự sụp đổ đó. Cố nhiên, lý tưởng xã hội của Zôla bị hạn chế trong chủ nghĩa xã hội không tưởng của Sarlo Furiê, nhưng điều đặc biệt đáng chú ý là ông hoàn toàn đứng về phía những kẻ bị áp bức, các tầng lớp nhân dân lao động. Chính vì thế, cộng với tính thần khách quan khoa học, ông đã đề cập tới phong trào đấu tranh của nhân dân lao động như

thợ thủ công (**Quán rượu**) hay công nhân mỏ (**Gierminan**)... Điều đặc sắc là trong **Gierminan**, lần đầu tiên văn học Pháp vẽ lên được một bức tranh đồ sộ về cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống bọn chủ tư bản, ở trong đó, cũng lần đầu tiên xuất hiện nhân vật tích cực, người anh hùng của thời đại mới là một công nhân, Echiên Lãngchiê, trở thành cán bộ công đoàn, đứng ra lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân. Và, mặc dầu cuốn tiểu thuyết kết thúc bằng cuộc thất bại của công nhân, có thể khẳng định rằng Emin Zôla không hề mất tin tưởng ở tương lai của phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nhất là với những tác phẩm cuối cùng của ông, như tiểu thuyết **Lao động** (1901).

Vậy là Emin Zôla, từ một nhà lý luận của chủ nghĩa tự nhiên, cuối cùng đã bước tới sát chủ nghĩa hiện thực với những điểm cách tân rất đáng kể so với tiểu thuyết hiện thực phê phán cổ điển. Và, mặc dù Emin Zôla vẫn tự xem mình kế thừa truyền thống của Xtanhđal, Banzăc, có thể khẳng định rằng, ở thời kỳ nổi dậy của bão táp cách mạng vô sản cuối thế kỷ XIX, với những điểm cách tân của ông, Emin Zôla đã mở đầu cho thời kỳ của chủ nghĩa hiện thực phê phán hiện đại sau này, với Anatôn Frăngxơ Rômain Rôlăng, Hăngri Barbuỵx...

### **III. Tiểu thuyết Hiệu Hạnh phúc các bà (1883)**

Nếu những tiểu thuyết **Quán rượu**, đề cập tới đời sống của người thợ thủ công và **Gierminan**, vẽ lên cuộc đấu tranh của công nhân mỏ, mang nhiều yếu tố tự nhiên chủ nghĩa khiến cho bức tranh xã hội có phần đen tối vì một thứ quyết định luận sinh lý khá nặng nề, thì tiểu thuyết **Hiệu Hạnh phúc các bà**, đề cập tới người buôn bán, tới thương nghiệp lại có thể xem như một tác phẩm vào loại sáng sủa, thậm chí lạc quan của Emin Zôla, gần gũi với những tiểu thuyết cùng một đề tài



của Banzác như **Hiệu Chú mèo đánh vợt hay Xêda Birôttô** Và chẳng, chính Zôla đã viết trong phác thảo tiểu thuyết **Hiệu Hạnh phúc các bà** như sau: "Tôi muốn làm một bài ca về hoạt động hiện đại (...) Vậy là, thay đổi hoàn toàn về triết lý: trước hết không còn chủ nghĩa bi quan, không đi tới kết luận về cái ngu xuẩn và nỗi chán chường của cuộc sống, trái lại kết luận về sự cần lao liên tục của nó. Nói tóm lại, đi với thời đại, biểu hiện thời đại nó là một thời đại hành động và chinh phục...". Đây quả thật là một bước tiến trên tiến trình lâu dài của Emin Zôla đi từ bóng tối tư tưởng triết lý bi quan của Sôpenhao<sup>(1)</sup> tới ánh sáng của một chủ nghĩa xã hội "cứu thế" thể hiện trong bộ tiểu thuyết **Bốn cuốn Phúc âm** mà Zôrex đã đón chào<sup>(2)</sup>. Cụ thể trong truyện **Hiệu Hạnh phúc các bà**, đó là tư tưởng của Murê, giám đốc **Hiệu Hạnh phúc các bà**, thắng tư tưởng bạn anh ta là Valanhốx, mà tư tưởng của Murê một phần lại do cô gái Đonido, nhân viên bán hàng bình thường mách bảo, được cô khuyến khích và củng cố.

Tựu trung, tiểu thuyết **Hiệu Hạnh phúc các bà** gồm hai câu chuyện lồng vào nhau, dựa vào nhau và tiến triển song song: đó là một chuyện buôn bán và một chuyện tình yêu. Về câu chuyện buôn bán, Emin Zôla viết: "Ý kiến đầu tiên của tôi là về một cửa hàng lớn thu hút, đề bẹp toàn bộ nền buôn bán nhỏ của khu phố (...) Tôi sẽ không khóc chúng (những cửa hiệu nhỏ), mà trái lại, là vì tôi muốn chỉ rõ sự thất thế của hoạt động hiện đại; chúng không còn hợp thời nữa, mặc xác!". Và quả thật, với ngọn bút hình ảnh sắc cạnh, như trong

---

(1) *Schopenhauer* (1788–1860), nhà triết học Đức, mà tư tưởng bi quan có ảnh hưởng lớn ở nửa sau thế kỷ 19.

(2) *Jaurès* (1859–1914): chính khách Pháp nổi tiếng, người sáng lập ra Đảng xã hội Pháp.

một bài bút chiến, nhà văn đã vẽ lên sự suy sụp thảm hại của nền thương nghiệp nhỏ trước bước phát triển mãnh liệt, không gì cưỡng lại được, như một qui luật khe khắt tất yếu, của nền đại thương nghiệp tư bản chủ nghĩa, ở thời kỳ chủ nghĩa tư bản bước tới đỉnh cao của nó, chủ nghĩa đế quốc. Về mặt này, tiểu thuyết **Hiệu Hạnh phúc các bà** có thể xem như một tư liệu lịch sử sinh động.

Nhưng không phải chỉ có thế, câu chuyện không chỉ mang tính chất kinh tế đơn thuần, mà cái chỗ sinh động của nó lại là ở mặt xã hội – tâm lý. Phải nói rằng Emin Zôla đã thành công trong việc khắc họa tâm lý của cả một tầng lớp buôn bán nhỏ, với bao nhiêu trần trở, quẩn quai của nó, trên bước đường bị sự cạnh tranh của buôn bán lớn đưa tới chỗ hấp hối và giãy chết. Một mặt khác, Emin Zôla cũng vẽ lên chỗ rõ nét cuộc sống của một lớp người làm thuê, những thư ký hiệu buôn, những nhân viên phục vụ của hàng, với số phận bấp bênh, luôn luôn nom nớp bị ném ra vĩa hè, do sự quyết định độc đoán, tùy tiện của mấy kẻ trong ban giám đốc. Không phải không có bóng dáng cuộc đấu tranh của những người làm thuê đó, ở thời đại mà phong trào công nhân đã bắt đầu dấy lên sau khi chi nhánh Quốc tế lao động I được thiết lập ở nước Pháp (1866). Tuy nhiên, khác hẳn với cuộc đấu tranh sôi sục của công nhân mỏ được vẽ lên trong Gierminan, cuộc đấu tranh của những nhân viên bán hàng bị chìm đắm trong bóng của một thứ chủ nghĩa tư bản gia trưởng, nó dễ dàng gắn bó với chủ nghĩa xã hội không tưởng. Hơn thế nữa, ở đây cái lý tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng tự phát nảy sinh ở một cô gái, tuy đã từng trải qua cảnh đau khổ của một nhân viên bán hàng, nhưng lại yêu ông giám đốc hiệu buôn.

Đến như câu chuyện tình yêu ấy, nó có hơi hướng quyết định luận sinh lý quen thuộc của một Zôla tự nhiên chủ nghĩa.

Ngay việc Zôla cho cuốn tiểu thuyết của ông cái phụ đề Êrôx 1883<sup>(1)</sup> cũng nói lên điều đó. Và, mối tình ám ảnh riết róng giữa Murê và Đonidơ quả là có cái gì như một định mệnh khe khát. Nhưng, có điều là ở đây Emin Zôla lại gắn cho cô gái rất mực đáng yêu đó cái chủ nghĩa nhân đạo trừu tượng, cái chủ nghĩa xã hội không tưởng của ông:

"Phải chăng là nhân đạo, phải chăng là công bằng khi mà bao nhiêu sinh mạng hàng năm bị tiêu phí kinh khủng ở các cửa hàng lớn. Và cô (Đonidơ) biện hộ cho lợi ích cơ cấu cổ máy không vì những lý do tình cảm, mà vì những lý do thuộc về chính lợi ích của các ông chủ (...) Đôi khi, cô cao hứng, cô nhìn thấy hiệu bách hóa to lớn lý tưởng, tổ chức thương nghiệp tập thể (phalansière du mégoce) ở đó mỗi người có phần lãi đúng đắn của mình, tùy theo cống hiến, chắc chắn cho ngày mai, do một hợp đồng bảo đảm".

Và, điều oái oăm, cô nhân viên bán hàng bình thường ấy trở thành một "quân sư", hơn thế, một người chỉ đạo tinh thần với ý định chủ động biến ông giám đốc hiệu buôn thành "con người tốt"! Hơn thế, oái oăm hơn, rắc rối hơn là chính bản thân Murê, rất mực xinh trai và lịch sự, hấp dẫn đối với phụ nữ, mưu mô khai thác cái nhược điểm ưa mua sắm, ăn diện của phụ nữ để làm giàu, lại bị chính ngay cô gái bình thường ấy chiếm lĩnh tâm hồn, như một sự trả miếng chua cay! Và cuốn tiểu thuyết có phần thấm đượm cái mùi mẫn yêu đương, như chất men làm dậy sức sống của câu chuyện. Hãy đọc:

"Ở gian hàng tơ lụa cũng đông (...). Những bà lái nhợt vì thèm muốn nghiêng xuống như để soi mình. Trước dòng thác tuôn trào đó ai nấy đứng yên với niềm sợ hãi âm thầm bị lôi

---

(1) *Eros* có nghĩa là thần Ái tình, và cũng có nghĩa là tình dục.

cuốn vào cảnh xa hoa ngập tràn đến thế, và cả với nỗi khao khát không cưỡng nổi lao mình vào đó và đắm chìm ở đó (...). Nhất là ở gian hàng tơ lụa, trôi qua, một con lốc điên cuồng (...). Bản thân Murê cũng thấy nhu cầu thể chất được tẩm mình vào thành công. Anh hết hơi mà khoan khoái, ở đó, tay chân anh như được toàn thể khách hàng ôm hôn triền miên".

Nếu như cái sức hấp dẫn "tra gái" đó, ở tiểu thuyết **Hiệu Hạnh phúc các bà**, không trở thành cái gì nặng nề quá quắt như ở một số tác phẩm khác của Emin Zôla, là vì nó làm nền cho hai cuộc đấu tranh gay gắt, căng thẳng, một là cuộc đấu tranh giữa buôn bán nhỏ và buôn bán lớn, như đã nói ở trên, được trình bày dưới hình ảnh huyền thoại hóa của cỗ máy quái vật nuốt dần cả khu phố, hai là cuộc đấu tranh nội bộ giữa những nhân viên bán hàng thể hiện cái học thuyết đấu tranh sinh tồn nằm trong tiến hóa luận của Đacuyn. Và ở đây, lại lộ ra cái nhược điểm của Zôla tự nhiên chủ nghĩa phần nào máy móc áp dụng quy luật sinh vật học vào cuộc sống xã hội của con người.

Cuối cùng, phải nói đến một ưu điểm thuộc về phong cách của Emin Zôla, đó là sự phong phú về chi tiết đời sống ở nhà văn công phu sưu tầm, đi sâu nghiên cứu như một nhà khoa học, khiến ông đã có thể dựng lên hình ảnh đồ sộ, mang tính sử thi, của một cửa hàng bách hóa, giải thích hùng hồn sự thắng thế của cái mà tác giả ca ngợi gọi là "hoạt động hiện đại", thậm chí trước "bài ca thương nghiệp" đó, người đọc chúng ta ngày nay (đặc biệt là độc giả Việt Nam) vẫn không thấy là cái gì đã lỗi thời.

*Tháng 8-1983*

**TRỌNG ĐỨC**

# 1.

ONIDO cùng hai em trai xuống tàu Secbua ở ga Xanh Lada, đi bộ sau một đêm ngồi ghế cứng trên một toa xe hạng ba. Nàng dắt tay Pêpê, Giảng đi theo sau, cả ba mỗi nhừ vì chuyến đi, kinh hoàng và lạc lõng giữa Pari mênh mông, hếch mũi lên như các nhà, ở mỗi ngã tư lại hỏi thăm về phố La Misôđie, nơi có nhà ông chủ Bôduy. Nhưng cuối cùng, khi tới quảng trường Gaiôn, cô gái đột ngột dừng lại ngờ ngàng.

- Ôi! - cô nói, - Giảng ơi, trông kia!

Và họ đứng sững, siết chặt lấy nhau cả ba đều mặc đồ đen đã cũ vì sắp mãn tang bố. Cô gái, mảnh khảnh với tuổi hai mươi, vẻ con nhà nghèo, tay xách một gói nhẹ; còn phía bên kia thì đứa em nhỏ lên năm, nín lấy tay, sau lưng là thằng anh lớn, mười sáu tuổi, vênh vênh, phoi phoi, đứng thông hai tay.

- Chà, tuyệt, - sau một phút im lặng cô nói, - một cửa hàng như thế chứ!

Đó là, ở góc phố La Misôdie và phố Novo Xanh Ôguyxtanh, một cửa hiệu tân phẩm, hàng bày nổi bật lên những màu rực rỡ trong ánh ngày tháng mười diu nhạt. Chuông nhà thờ Xanh Rôz điểm tám giờ, trên bờ hè chỉ có dân Pari dậy sớm, những nhân viên tới sở và những bà nội trợ chạy các cửa hàng. Trước cửa hiệu, hai viên thư ký bán hàng leo trên một chiếc thang đôi, sắp treo xong những hàng len, còn trong một tủ kính phố Novo Xanh Ôguyxtanh thì một viên thư ký khác, ngồi xồm và quay lưng đang thận trọng xếp nếp một tấm lụa xanh da trời. Trong cửa hiệu còn vắng khách mà nhân viên thì mới đến lác đác, râm ran như một tổ ong thức dậy.

- Ui chào! - Giảng nói. - Nó đánh bat Valônho... Hiệu của chị chẳng đẹp đến thế.

Donidờ lác đầu. Cô đã hai năm làm việc ở đó, nhà Cornai, tay bán tân phẩm số một thành phố; thế mà của hiệu này, cô bắt gặp đột ngột, nó thật là đồ sộ đối với cô, khiến cô hào hứng, xúc động, chăm chú, quên hết mọi sự. Trên vạt tường cách ngang nhìn ra quảng trường Gaiôn, chiếc cửa ra vào, toàn bằng gương, cao tới tầng một, giữa những trang trí phức tạp, mạ vàng khắp lượt. Hai nhân vật biểu tượng, hai người đàn bà tươi cười, hở vú và ưỡn ra, trưng lên tấm biển: *Hiệu hạnh phúc các bà*. Rồi những tủ kính chạy dài, suốt dọc phố La Misôdie và phố Nơ vơ Xanh Ôguyxtanh, ngoài ngôi nhà ở góc, chúng choán bốn ngôi nhà khác, hai bên phải, hai bên trái, gần đây mới mua và được tu sửa. Cả một cuộc triển khai đường như vợ tận, mắt hút theo đường viền thị, với những hàng bày ở tầng dưới và những tấm gương không

trắng ở tầng trên, qua đó người ta nhìn thấy cả cuộc sống bên trong của các quầy hàng. Ở phía trên, một cô gái, mặc đồ lụa, gọt một chiếc bút chì trong khi hai cô khác, gần đấy, mở ra những chiếc măng tô nhung.

*Hiệu hạnh phúc các bà*, - Giảng đọc với nụ cười đầm thắm của gã thanh niên xinh trai đã từng có chuyện trai gái ở Valônhơ. - Hay đấy nhỉ? có thể mới lôi kéo được thiên hạ chứ!

Nhưng Donido đứng mé mẩn trước hàng bày ở cửa chính giữa. Ở đó, ngoài trời, ngay trên bờ hè, bày la liệt những hàng rẻ tiền, những hàng cũ khiến những bà khách qua đường phải dừng chân. Hàng đó từ trên đưa xuống, những tấm len và dạ, mêrinôx, soviôt, molotông, từ tầng trên rơi xuống, phất phoi như cờ, với những màu pha xám đen, xanh nước biển, xanh ôliu, mà những mảnh nhãn hiệu điểm trắng. Phía bên, đóng khung theo ngưỡng cửa, cũng treo những giầy da buộc lông thú, những băng kẹp làm dải áo, màu tro mịn của da lưng sóc, màu trắng ngấn của lông bụng thiên nga những lông thỏ giả lông chồn, lông điêu. Rồi, phía dưới trong những ô, trên những bàn, giữa những rêu vải chất đống, tràn ngập những hàng mũ áo đan bán rẻ mạt, găng và khăn len đan, mũ trùm vai, áo gi-lê, cả mặt hàng mùa đông màu sắc sờ, tạp sặc, sòng sọc, với những chấm đỏ như máu. Donido thấy một mảng ta - tăng giá bốn mươi năm xăngtim<sup>(1)</sup>, những băng da điều châu Mỹ, giá một Frăng, và những bao tay giá năm

---

(1) *Centime*: đồng tiền Pháp bằng một phần trăm đồng phrăng (Franc), còn đồng xu (sou) thì bằng một phần hai mươi frăng.

xu. Cả một cảnh bày hàng chợ phiên ngôn ngôn, cửa hiệu đường như vô tung và ném hàng thừa ứ ra ngoài phố.

Họ quên mất ông chú Bôduy. Cả Pêpê, không rời tay chị, cũng trở mắt ra nhìn. Một chiếc xe bắt cả ba chị em rời nơi giữa quảng trường; và bất giác họ đi vào phố Novoxanh Ôguyxtanh, họ theo dọc các tủ kính, cứ đến trước mỗi nơi bày hàng lại dừng lại. Thoat đầu họ bị quyến rũ, bởi cách bày rắc rối: bên trên, những chiếc ô, đặt chéo, làm thành như một mái lều thôn dã bên dưới là tất lụa, treo ở những ngang sắt, phô ra những đường uốn tròn của bắp chân, chiếc này thì lốm đốm những cum hồng, chiếc kia đủ màu sắc, những chiếc màu đen có giữa, những chiếc màu đỏ thêu ở góc, những chiếc màu hồng cát mịn dịu như da người tóc hung vàng, sau hết, trên vải phủ giá bày hàng là những chiếc găng, bày cân xứng với những ngón tay thon dài, lòng bàn tay hẹp của gái đồng trinh xứ Byzăngxo<sup>(1)</sup> cái vẻ đẹp cứng đờ và tuồng như thanh xuân ấy của những xống áo phụ nữ không ai mặc. Nhưng tủ kính cuối cùng giữ chân họ lâu nhất. Cả một cuộc triển lãm những hàng tơ lụa, xa tanh và nhung đua nở với những màu sắc vi diệu nhất của các giống hoa trong một thang bậc uyển chuyển và rung động: trên hết là nhung màu đen sẫm, màu trắng sữa đặc, bên dưới là xa-tanh, xa-tanh hồng, xa-tanh lam, với những vệt sẫm chói, phai dần dần đến những màu nhạt dịu vô cùng, dưới nữa là tơ lụa, cả giải cầu vồng, những tấm xoắn

---

(1) *Bysance*: tên cũ của Côngxtăngtino (Constantinople), thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ.



hình vỏ trứng, xếp nếp như quanh một thân hình uốn ngực, trở thành linh hoạt dưới bàn tay khéo léo của những viên thư ký bán hàng, và, giữa mỗi mô típ, giữa mỗi sắc ngữ của hàng bày hòa theo một nét đậm kín đáo, một đường uốn éo nhẹ nhàng của khăn quàng cổ màu kem. Chính là ở tủ kính này, người ta bày ở hai đầu, xếp thành chồng cao ngất hai mẫu lụa mà nhà hàng này độc chiếm, Pari-Hạnh phúc và Kim bi, những hàng đặc biệt sẽ làm một cuộc cách mạng trong thương nghiệp tân phẩm.

- Ôi chào! Cái lụa phay<sup>(1)</sup> kia giá năm phrăng sáu mươi! - Donidơ lẩm bẩm, sững sờ trước lụa Pari Hạnh phúc.

Giăng bắt đầu thấy chán. Chú hăm một người qua đường lại.

- Hỏi thăm ông phố La Misôdie.

Khi người ta chỉ cho hắn ngôi nhà đầu phía tay phải thì cả ba quay trở lại, vòng quanh ngôi hàng. Nhưng vừa bước chân vào phố, Donidơ lại bị lôi cuốn vì một tủ kính bày hàng may sẵn cho phụ nữ. Ở nhà Cornai, tại Valônhơ, cô đặc trách về hàng may sẵn. Thế mà chưa bao giờ cô thấy như ở đây, và cô bị chốt trên vỉa hè vì thần phục. Phía trong cùng, một chiếc khăn choàng lớn bằng đăng ten Bruygiơ, giá rất đắt, trải qua như nằm che bàn thờ, dang hai cánh mẫu phon phốt đỏ hoe; những viên đăng ten dệt kim bày thành tràng hoa; rồi đến cả một suối đăng ten đầy tràn đủ loại, hàng Malin, hàng Valăngxơ,

---

(1) *Faille*: tên một thứ lụa.

hàng ghép Bruyxen, hàng dệt kim Vonido, như tuyết rơi. Bên trái bên phải, những tấm da tối sẫm dựng thành cột đẩy lùi thêm chiều sâu của khám thờ. Và những đồ may sẵn bày đó, trong ngôi điện- dựng lên để chiêm bái sắc đẹp phụ nữ đó: ngay chính giữa là một phẩm vật ngoại hạng, một chiếc măng-tô nhung với phụ nữ bằng lông cáo màu bạc; một bên là chiếc măng-tô tròn bằng tơ lót da sóc, bên kia là một chiếc áo bành-tô bằng da viên lông gà trống; sau hết, những đồ mặc dự khiêu vũ bằng catsomia trắng, bằng matolaxê trắng<sup>(1)</sup> điểm lông thiên nga hay dải kim tuyến. Có hàng cho đủ mọi sở thích, từ những đồ khiêu vũ hai mươi chín frăng cho đến áo măng-tô nhung đề giá một nghìn tám trăm frăng. Những tượng gỗ vú tròn làm căng vải, hông mập, tôn quá mức nét lưng ong, đầu được thay bằng một nhãn hiệu lớn găm bằng ghim vào len tuyết màu đỏ của cổ áo. Trong khi đó những chiếc gương ở hai bên tủ kính, bày có tính toán, phản chiếu và nhân mọi thứ lên vô tận, làm cho phố nhan nhản những mỹ nhân đem bán đó, với những biển giá ghi bằng chữ số to, thay đầu người.

- Các bà cừ thật - Giảng lẩm bẩm, chẳng biết nói gì hơn để tả niềm xúc động của mình.

Lập tức hấn lại đứng ngậy ra, miệng há hốc. Cả cái mỏ đỏ xa hoa của phụ nữ kia làm hấn đỏ mặt vì húng thú. Hấn xinh như con gái, vẻ đẹp mà dường như hấn đánh cắp của chị hấn, da trắng nõn, tóc đỏ hoe và lộn xoăn, đôi môi và cặp mắt đượm âu yếm. Đứng bên hấn,

---

(1) *Matelassé*: thứ vải dày bông xò.

trông bộ ngỗ ngàng, Donido có vẻ mảnh người hơn với khuôn mặt dài và miệng quá rộng, nước da mai mải, dưới làn tóc nhạt. Và Pêpê, cũng tóc hung, màu hung của tuổi thơ, chú càng xiết chặt lấy chị, như chợt thấy cần được vỗ về vì lo lắng, bối rối và choáng váng trước những mỹ nhân trong tủ kính. Ba chị em trông thật ngộ nghĩnh và thật đáng yêu trên đường phố, tóc màu hung, quần đồ đen tiêu tụy, cô gái râu rí giữa chú bé xinh xẻo và chàng trai vênh vênh, khiến người qua đường quay nhìn và mỉm cười.

Từ lúc này, một người to lớn tóc bạc, mặt rộng với nước da vàng, đứng ở ngưỡng cửa một cửa hàng, bên kia đường phố, nhìn theo họ. Ông ta đang đứng đó, mắt đỏ lên, miệng mím chặt, giận bưng bưng vì những hàng bày của hiệu Hạnh phúc các bà, chợt ông trông thấy cô gái và hai em khiến ông càng phẫn nộ. Ba đứa ngốc kia, chúng làm gì mà cứ ngậy ra trước những phô trương của bọn làm trò quỷ thuật?

- Thế còn chú? - Donido chợt như thức tỉnh, thốt lên nhắc.

- Ta đang ở phố La Misôdie, - Giảng nói, - chắc chú ở đâu đây.

Họ ngẩng đầu lên và quay lại. Thì ở ngay trước mặt họ, bên trên người to lớn kia, họ trông thấy một tấm biển hiệu màu xanh ve với chữ vàng lợt màu vì mưa: *Viây Fibop, da và phlanen, Bôduy, kế nghiệp Hôso-corno*. Ngôi nhà quét vôi màu rỉ đã cũ, xoàng xĩnh giữa những toà nhà lớn kiểu Luy XIV ở bên cạnh, chỉ có ba cửa sổ phía trước mặt, mà những cửa đó, hình vuông, không có cửa

chóp, chỉ kèm một lan can, hai giống sắt làm thành hình chữ thập. Nhưng trong vẻ trần trụi đó, cái đập vào mắt Donido nhất, vì cô còn mang đầy hình ảnh của những hàng bày sáng sửa ở hiệu Hạnh phúc các bà, đó là cửa hàng ở tầng sát đất, bị trần nhà đè bẹp, và một tầng trên rất thấp, với những lỗ cửa bán nguyệt kiểu nhà tu. Một khung gỗ, cùng màu với biển hàng, màu xanh chai mà thời gian đã điểm sắc thổ hoàng và nhựa đường, đóng khung hai bên hai tủ kính ăn sâu, tối tăm, bụi bặm trong đó lơ mờ những tấm vải chất đống. Cửa ra vào để mở đường như dẫn vào bóng tối ẩm ướt của một căn hầm.

- Đây rồi, - Giảng lại nói.

- Thế thì vào thôi, - Donido bảo. - Nào Pêpê lại đây.

Tuy nhiên cả ba đâm ra nhút nhát bối rối. Khi bố chúng qua đời, cũng do cái bệnh sốt đã mang mẹ chúng đi một tháng trước đó, ông chú Bôduy, trong cơn xúc động vì hai cái tang liền, đã viết thư cho cháu gái rằng nhà ông lúc nào cũng dành một chỗ cho cô, khi nào cô muốn lên Pari cầu may. Nhưng bức thư đó đã viết từ ngót một năm trời nay, và bây giờ cô gái hối hận vì đã rời Valônhơ đi, trong một cơn liêu linh, mà không báo cho chú biết trước. Ông ta không biết mặt chúng vì ông chưa bao giờ đặt chân lại tỉnh nhà, kể từ khi ông ra đi lúc còn trẻ măng, để vào làm cậu thư ký nhỏ ở cửa hàng bán da của ông Hôso-corno mà cuối cùng anh ta kết hôn với con gái ông này.

- Thưa, tôi hỏi ông Bôduy? - Donido rất cuộc quyết định hỏi cái người to lớn vẫn cứ nhìn bọn họ mãi, ngạc nhiên vì dáng dấp của họ.

- Chính tôi đây, - ông ta đáp.

Thế là Donidơ mặt đỏ như gấc, ấp úng nói:

- Thế thì may quá!... Cháu là Donidơ, và đây là Giảng còn đây là Pêpê... Thưa chú, chúng cháu đến đây à...

Bôduy có vẻ kinh ngạc. Đôi mắt to và đỏ đưa đi đưa lại trên bộ mặt vàng, tiếng nói chậm rãi, lúng túng. Rõ ràng ông ta hoàn toàn không ngờ tới cái chuyện gia đình này đến để rơi lên vai ông.

- Sao! Sao! các cháu đây à! - ông nhắc đi nhắc lại.  
- Các cháu ở Valônho kia mà!... Tại sao các cháu không ở Valônho?

Cô gái, giọng dịu dàng, hơi run, phải nói rõ. Sau khi bố chết, mà ông ta thì đã ngốn đến đồng xu cuối cùng ở cửa hàng nhuộm của ông, cô phải làm mẹ hai đứa trẻ. Lương cô lĩnh được ở nhà Cornai chẳng đủ nuôi ba miệng ăn. Tuy Giảng cũng làm việc ở một cửa hàng sửa chữa đồ gỗ cũ nhưng hần chẳng được lĩnh một xu nào. Thế nhưng, hần đam ham thích đồ cũ, hần khắc hình trên gỗ; thậm chí một hôm, tìm được một mẫu ngà, hần vui tay gọt một đầu người mà có một ông đi qua nhìn thấy; ấy thế là chính ông ấy đã khiến họ quyết định rời Valônho để lên Pari tìm cho Giảng một chỗ làm ở một cửa hàng đồ ngà.

- Thưa chú, chú thấy đấy, ngay ngày mai Giảng sẽ vào học việc ở nhà ông chủ mới. Người ta không đòi tiền, mà em cháu thì được ăn và ở... Thế là, cháu nghĩ rằng Pêpê và cháu, chúng cháu thế nào cũng xoay được. Chúng cháu không thể khổ hơn ở Valônho.

Cái điều mà cô không nói, đó là chuyện trai gái của Giảng, nào viết thư cho một cô thiếu nữ quý tộc ở thành phố, nào leo lên tường để hôn nhau, cả một chuyện tai tiếng khiến cô phải quyết định ra đi; nhất là cô đi theo em trai để trông nom hấn, cô dâm hoảng như người mẹ trước đứa con trai lớn xinh xẻo, tươi vui đến mức các cô gái mê tít.

Ông chú Bôduy không bình tĩnh lại được. Ông lại hỏi. Tuy nhiên, sau khi nghe cô gái nói về các em như thế thì ông xưng hô thân mật.

- Thế bố mày không để lại gì cho bọn bay sao? Tao thì cứ ngỡ ông vẫn còn ít tiền. Chà! Tao đã viết thư khuyên ông ấy bao nhiêu lần đừng có lấy cái cửa hàng nhuộm ấy. Con người tốt bụng, nhưng không có lấy vài xu dầu óc!... Còn cháu thì mang hai đứa nhai kia trên tay, cháu phải nuôi lũ nhỏ này!

Bộ mặt sa sầm của ông sáng ra, mắt ông không còn đỏ lên như khi nhìn hiệu Hạnh phúc các bà. Bỗng ông nhận ra là mình đứng chắn cửa.

- Thôi, - ông nói, - đã đến thì mời vào... Vào nhà, còn hơn là lăm nhăm những chuyện không đâu.

Và, sau khi bữ môi giận dữ lần cuối cùng chĩa về phía cửa hiệu trước mặt, ông mở lối cho lũ cháu vừa đi trước vào cửa hàng vừa gọi vợ và con gái.

- Êlidabét, Gionovie đâu, ra đây có khách cho các bà đây.

Nhưng Donido và hai đứa nhỏ ngập ngừng trước bóng tối trong cửa hàng. Đang bị chói lòa vì ánh trời ngoài

phố, họ chớp mắt như ở cửa một cái hang lạ, chân dò dẫm, bất giác sợ bước phải bậc thang hiểm độc nào. Và càng sát lại nhau vì nỗi sợ hãi mơ hồ đó, thằng nhóc vẫn níu lấy váy chị, đưa lớn phía sau, họ bước vào, duyên dáng, vừa tươi cười vừa lo lắng. Ánh sáng ban mai nổi bật lên hình dáng họ trong những bộ đồ tang, một tia sáng xiên chéo làm rực vàng những làn tóc hung của họ.

- Mời vào, mời vào, - Bôduy nhắc lại.

Ông nói vài câu vắn tắt cho bà Bôduy và con gái biết chuyện. Người thứ nhất là một người đàn bà bé nhỏ, hao mòn vì bệnh thiếu máu, trắng bệch, tóc trắng, mắt trắng, môi trắng. Gionovie, mang bệnh thoái hóa của mẹ còn nặng hơn, trông yếu ớt và nhợt nhạt như cây mọc trong bóng tối. Thế mà, làn tóc đen tuyệt đẹp, dày và nặng, mọc như chuyện thần kỳ trên tấm thân tiêu điều đó khiến cô có một vẻ đẹp rầu rĩ.

- Mời vào, - đến lượt hai người đàn bà nói. - Quý hóa!

Và họ mời Donido ngồi sau một quầy hàng. Lập tức Pêpê leo lên đầu gôli chi, còn Giăng đứng bên cạnh, tựa lưng vào khung gỗ. Họ đã bình tĩnh, nhìn cửa hàng, mắt đã quen với bóng tối. Bây giờ họ nhìn rõ cửa hàng với trần nhà thấp và ám khói, những quầy hàng bằng gỗ sồi dùng lâu đã nhẵn bóng, những ô ngăn cổ xưa nép sát chắc chắn. Những kiện hàng tối om cao đến tận rầm nhà. Mùi dạ và thuốc nhuộm, một mùi hắc của hóa chất, dường như hăng lên gấp bội vì sàn nhà ẩm thấp. Trong cùng, hai viên thư ký và một cô gái đang xếp những tấm flanen trắng.

- Chú nhỏ kia có lẽ ung dùng cái gì đây? - bà Bôduy vừa nói vừa mỉm cười với Pêpê.

- Thôi ạ, cảm ơn thím, - Donido đáp. - Chúng cháu vừa uống một hộp sữa ở hiệu cà phê trước ga.

Và thấy Gionovie nhìn cái gói nhẹ cô để dưới đất, Donido nói thêm.

- Tôi để cái hòm mang theo ở ngoài ga.

Cô đỏ mặt lên, cô hiểu rằng người ta không rơi vào nhà thiên hạ với cung cách như thế. Ngay trên toa xe, khi tàu rời Valônhơ, cô đã cảm thấy hết sức hồi hận; Chính vì thế, khi đến ga, cô đã để lại mấy chiếc hòm và cho các em ăn sáng.

- Nào, - Bôduy đột nhiên nói, - ta hãy nói chuyện cho gọn và nói cho hết... Chú đã viết thư cho cháu, thật đấy, nhưng đã từ một năm nay; thế mà, cháu gái tội nghiệp, cháu xem hàng họ chẳng chạy từ một năm nay.

Ông ngừng lại, nghẹn ngào vì một niềm xúc động mà ông không muốn để lộ ra. Bà Bôduy và Gionovie vẻ nhẩn nhục, đã đưa mắt xuống.

- Chao! - ông nói tiếp, - đây là một cơn khủng hoảng nó sẽ qua thôi chú rất yên trí... Song, chú đã giảm bớt nhân viên, ở đây chỉ còn ba người, mà nay thì chưa phải lúc lấy thêm người thứ tư. Rút cục, chú không thể nhận cháu như chú đã hứa với cháu, cháu gái tội nghiệp.

Donido lắng nghe ông, bàng hoàng, tái mặt.

Ông lại nhấn mạnh thêm:



- Thật chẳng ra quái gì hết, đối với cháu cũng như đối với nhà chú.

- Thôi được, chú ạ, - cuối cùng cô buồn rầu nói - Cháu sẽ cố gắng xoay xở cũng phải xong thôi.

Gia đình Bôduy không phải những người xấu. Nhưng họ than vãn chẳng bao giờ gặp vận may. Thời buôn bán còn chạy thì họ phải nuôi năm con trai, mà ba đứa thì chết lúc hai mươi tuổi, đứa thứ tư đâm hư đứa thứ năm thì vừa đi Mêhicô với chức đại úy. Họ chỉ còn một mình Gionovie. Gia đình ấy ăn tiêu tốn kém, cuối cùng Bôduy mua được ở Rămbugiê, nơi quê bố vợ, một ngôi nhà như cái quán lớn. Vì vậy trong lòng chân thành lẫn thán của người buôn bán già, cả một niềm chua xót cứ lớn dần.

- Phải báo trước, - ông ta lại nói, mỗi lúc thêm giận về cái tính khắc nghiệt của mình. - Đáng lẽ cháu phải viết thư cho chú, chú sẽ trả lời bảo cháu ở lại đó... Khi chú được tin bố cháu mất, khốn khổ! Chú nói với cháu cái điều mọi người thường nói. Thế mà cháu thì dùng một cái là đến, chẳng báo trước. Rầy rà quá.

Ông ta lớn tiếng, ông ta khuây đi. Vợ và con gái ông ngồi nhìn xuống đất, như những kẻ phục tùng không bao giờ dám xen vào. Trong khi đó Giảng tái mặt đi mà Donido thì xiết chặt vào ngực bé Pêpê khiếp sợ. Cô để rơi hai giọt nước mắt to tướng.

- Thôi được, chú ạ - Cô nhắc lại - Chúng cháu sẽ đi thôi.

Thế là ông nén lòng. Một lúc im lặng bối rối. Rồi, ông lại nói giọng hậm hực:

- Chú chẳng đuổi các cháu đi! Bây giờ các cháu đã đến rồi, thì tối nay các cháu cứ ngủ trên gác. Rồi sau sẽ hay.

Bây giờ thì bà Bôduy và Gionovie, qua một cái dưa mắt, hiểu rằng họ có thể thu xếp ổn thỏa. Mọi sự sẽ đầu vào đó. Chẳng còn phải quan tâm đến Giăng. Còn Pêpê thì đến ở nhà bà Grax là tuyệt, bà già đó ở một tầng nhà sát đất rộng, phố Orti, bà cho các trẻ nhỏ trọ, tiền trọ cả suất là bốn mươi phrăng một tháng. Donidơ nói có đủ tiền trả tháng đầu. Như vậy chỉ còn tìm nơi làm cho bản thân cô. Chắc có thể kiếm được cho cô một chỗ trong khu phố.

- Có phải Vànhxà đang tìm một cô bán hàng không nhỉ? - Gionovie nói.

- À! đúng đấy! - Bôduy kêu lên. - Ăn sáng xong ta đi tới hẳn. Phải sớm lấy cơ hội khi nó đến.

Không một khách hàng nào đến quấy rối cuộc phân trần trong gia đình đó. Cửa hàng vẫn tối om và vắng tanh. Phía trong cùng, hai viên thư ký và cô gái vừa tiếp tục công việc vừa nói khẽ xì xào. Bây giờ có ba bà khách vào, Donidơ ngồi một mình một lúc. Cô hôn Pêpê, buồn rầu nghĩ đến lúc sắp phải xa nhau. Chú bé, ung vuốt ve như mèo con, chúi đầu vào, không nói một lời. Khi bà Bôduy và Gionovie trở lại thì thấy chú rất ngoan và Donidơ cam đoan rằng không bao giờ chú làm ồn hơn: cả ngày chú im lặng, sống bằng vuốt ve. Bây giờ, chờ đến lúc ăn sáng, cả ba người nói đến trẻ con, công việc nội trợ, đời sống ở Pari và ở tỉnh nhỏ, lời nói ngắn ngủi, băng quơ, như những người bà con phần nào lúng túng

vì không biết nhau. Giăng thì ra ngưỡng cửa đứng và không rời ra nữa, hẳn chăm chú nhìn cuộc sống trên bờ hè, mỉm cười với các cô gái đẹp đi qua.

Đến mười giờ, người ở gái bước ra. Thường ngày, bàn ăn đó dọn cho Bôduy, Gionovie và viên thư ký thứ nhất. Một bàn thứ hai vào mười một giờ dọn cho bà Bôduy, viên thư ký kia và cô gái bán hàng.

- Đi ăn! - lão buồn dạ vừa kêu lên, vừa quay lại phía cháu gái.

Và, mọi người đã ngồi trong gian buồng ăn chật chội phía sau cửa hàng, ông ta gọi viên thư ký thứ nhất đang còn kể ca.

- Cólôngbăng!

Người trẻ tuổi xin lỗi vì muốn xếp cho xong flianen. Đó là một chàng trai to lớn hai mươi năm tuổi, nặng nề và láu lỉnh. Bộ mặt thật thà, cái miệng rộng mềm mòng, với đôi mắt tinh ranh.

- Mặc xác! công việc có giờ giấc của nó, - Bôduy nói, ông ta ngồi chễm chệ, thái một miếng thịt bê nguội với một cách thân trọng và khéo léo của ông chủ, liếc mắt ước lượng nặng nhẹ từng phần, không sai lệch quá một gam.

Ông chia phần cho mọi người, thái cả bánh mì. Donido kéo Pêpê lại cạnh mình để kèm nó ăn cho sạch sẽ. Nhưng gian buồng tối tăm làm cô lo ngại; Cô ngấm nhìn, lòng se lại, chẳng là cô quen với những phòng lớn, thoáng đảng, sáng sủa ở tỉnh nhà. Một cửa sổ duy nhất mở ra một sân nhỏ-bên trong, thông ra phố bằng lối đi tối om

của ngôi nhà; và cái sân đó, lầy lội, hơi hám, trông như một đáy giếng, ở đó ánh sáng lơ mờ soi xuống thành một vòng tròn. Những ngày mùa đông phải thắp đèn hơi từ sáng đến tối. Trời sáng không cần thắp lại càng buồn hơn. Phải mất một lúc Donido mới quen mắt và nhìn rõ những miếng thịt trên đĩa của mình.

- Chàng trai này ăn khá đấy, - Bôduy nói khi nhận thấy Giăng đã ăn xong miếng thịt bê. - Nếu anh chàng làm cũng như ăn thì sẽ thành con người cứng đấy. Thế còn cháu gái, cháu không ăn à? ... À, bây giờ mới nói chuyện được, cho chú biết tại sao cháu không lấy chồng, ở Valônho?

Donido đang đưa cốc lên miệng, liền đặt xuống:

- Ối! Thưa chú, cháu mà lấy chồng! Chú không nghĩ ra đó! ... Thế còn những đứa nhỏ?

Cô ngả ra cười, vì thấy ý kiến kỳ quặc. Và lại, có anh đàn ông nào lại muốn lấy cô, một đồng xu không có, không lớn hơn một con chim khuyen<sup>(1)</sup> mà lại không đẹp nữa? Không, không, không bao giờ cô lấy chồng, cô có hai đứa trẻ là quá đủ.

- Cháu lắm rồi, - ông chú nhắc, - một người đàn bà bao giờ cũng cần đến một anh đàn ông. Vì bằng cháu kiếm ra một chàng trai tốt thì cháu và các em cháu chẳng rơi vào đường phố Pari, như những kẻ lang thang.

Ông ngừng nói để chia một cách công bằng đến bùn

---

(1) Nguyên văn là *son ca*.

xin một đĩa khoai tây nấu mỡ mà cô ở mang lên. Rồi lấy chiếc thìa chỉ vào Gionovie và Côlôngbăng, ông lại nói:

- Đây kia, cặp này sẽ kết hôn vào mùa xuân, nếu mùa đông này khảm khá.

Đó là lễ thói gia trưởng ở nhà này. Người sáng lập là Arixốt Finê đã gả con gái là Dêdirê cho viên thư ký thứ nhất Hôsocorno; đến ông Bôduy, nhập tịch phố La Misôdie với bảy phrăng trong túi, đã lấy con gái lão Hôsomcorno, Êlidabét, và đến lượt ông, ông định trao con gái là Gionovie và cửa hàng cho Côlôngbăng khi nào việc làm ăn phục hồi. Nếu ông đã hoãn lại như vậy một cuộc hôn nhân quyết định từ ba năm nay thì là vì một mối băn khoăn thận trọng, một ý chân thành bướng bỉnh: ông đã tiếp nhận một cửa hàng thịnh vượng, ông chẳng muốn trao nó vào tay con rể, với khách hàng sút kém và hoạt động bấp bênh.

Bôduy tiếp tục nói, giới thiệu Côlôngbăng quê ở Rămbuiê, cũng giống như ông cụ sinh ra bà Bôduy; thậm chí họ còn là chỗ họ hàng anh em xa. Một tay lao động cù, từ mười năm nay chịu thương chịu khó làm ăn trong cửa hàng, và lên chức đều đặn. Vả chẳng anh ta chẳng phải là kẻ vu vơ, anh là tay Côlôngbăng ăn chơi, một viên thú y nổi tiếng cả vùng Xen-ê-Oado, một nghệ sĩ trong nghề, nhưng ưa nhậu nhẹt đến mức có bao nhiêu đổ vào miệng hết.

- On trời, - lão buôn dạ nói để kết thúc, - nếu ông bố chèn chèn và săn gái thì anh con rể đã tìm hiểu được ở đây giá trị của đồng tiền.

Trong khi ông nói, Donido ngấm nhìn Côlôngbăng và Gionovie. Hai người ngồi ăn bên cạnh nhau; nhưng họ ngồi rất bình thản, không đỏ mặt, không mỉm cười. Từ ngày vào làm, chàng trai đã tính đến cuộc hôn nhân đó. Anh ta đã trải qua đủ mọi giai đoạn, thư ký phụ hàng có bổng, cuối cùng được tham dự những chuyện riêng và những việc vui mừng của gia đình, tất cả một cách kiên trì, sống theo nhịp đồng hồ, coi Gionovie như một vụ làm ăn tuyệt vời và lương thiện. Lòng tin chắc lấy được cô ta khiến anh không ham muốn. Và cô gái thì cũng yêu anh ta như một thói quen nhưng với cái nghiêm trang của bản chất con người chịu đựng, và của một mối tình nồng nhiệt mà chính cô cũng không biết, trong cuộc sống tẻ lặt và sắp đặt hàng ngày của cô.

- Khi người ta ưng nhau là người ta có thể toại nguyện, Donido cần thấy phải lên tiếng và mỉm cười để tỏ ra hòa nhã.

- Vâng, cuối cùng thì rồi cũng phải tới đó, - Côlôngbăng từ nãy chưa hé miệng liền vừa nói vừa nhai thúng thẳng.

Đến lượt Gionovie, sau khi đưa mắt nhìn anh ta chăm chăm, cô nói:

- Phải hiểu nhau, sau đó thì đầu vào đấy.

Mối tình của họ nảy nở trong tầng nhà sát đất của Pari cũ đó. Nó như bông hoa dưới hầm. Từ mười năm nay cô chỉ biết có anh ta, suốt ngày sống bên anh, đằng sau vắn những chồng dạ ấy, trong bóng tối của gian hàng; và, sáng lại chiều, cả hai lại ngồi bên nhau trong gian buồng ăn chật hẹp, lạnh như đáy giếng. Có lẽ ở giữa

nông thôn, dưới bóng cây, họ cũng không ẩn nấp, nấu chín hơn. Chỉ duy một mối ngờ vực, một mối lo sợ ghen tuông là có thể làm cho cô gái nhận ra rằng mình đã hiến thân mãi mãi, giữa bóng tối đồng lúa kia, do lòng trống rỗng và đầu óc chán ngán.

Tuy nhiên, Donido tưởng như nhận thấy một niềm lo lắng chớm nở, trong con mắt Gionovie liếc nhìn Côlôngbăng, cho nên cô trả lời với vẻ ân cần:

- Chà! Khi người ta yêu nhau, bao giờ người ta cũng hiểu nhau.

Trong khi đó Bôduy toàn quyền giám sát bàn ăn. Ông chia những miếng phở mát Bri xắt mỏng, và để mừng bà con, ông gọi lấy thêm món ăn tráng miệng thứ hai, một lọ mứt phúc bồn tử, sự hào phóng đó dường như làm Côlôngbăng ngạc nhiên. Pêpê cho tới lúc này vẫn ngoan, đến món mứt thì lại hơi quấy. Giăng nghe chuyện chú ý tới việc hôn nhân, nhìn chòng chọc Gionovie mà hấn thấy ủy mị quá, xanh xao quá, và trong thâm tâm hấn so sánh cô với một chú thỏ trắng nhỏ, có đôi tai đen và cặp mắt đỏ.

- Chuyện đủ rồi, để chỗ cho người khác! - Lão buồn da kết thúc, ra hiệu cho mọi người đứng lên. - Chẳng nên vì một món ngoại lệ mà lạm dụng mọi thứ.

Đến lượt bà Bôduy, viên thư ký kia và cô gái bán hàng vào bàn. Donido lại ngồi một mình, phía gần cửa ra vào, chờ ông chú dẫn tới nhà Vanhxa. Pêpê chơi bên chân chị, Giăng thì trở lại ngưỡng cửa, đài quan sát của hấn. Và, trong gần một tiếng đồng hồ, cô chăm chú tới

mọi việc xảy ra chung quanh. Chốc chốc lại có khách hàng vào: một bà tới, rồi hai bà khác. Cửa hàng giữ cái mùi vị đồ cũ của nó, ánh ngày tranh tối tranh sáng của nó, ở đây lề lối buôn bán cũ, xuề xòa và đơn giản, dường như khốc lốc vì bị bỏ rơi. Trong khi đó, phía bên kia đường phố, cái làm cô mê mết, đó là hiệu Hạnh phúc các bà mà, qua cửa mở, cô nhìn thấy những tủ kính. Trời vẫn âm thầm, một chút mưa là không khí ẩm lên, trái với thời tiết; và trong ánh ngày trắng nhờ đó, với chút nắng như bụi lơ mờ, ngôi cửa hàng lớn nhộn lên, mua bán đang lúc náo nhiệt. Bây giờ Donido cảm thấy nó như một cỗ máy chạy với áp suất cao, làm lay động đến cả những hàng bày. Chẳng còn là những tủ lạnh lẻo lẻo lúc buổi sáng; Bây giờ chúng như được hun nóng và rung chuyển theo nhịp chấn động của bên trong. Thiên hạ ngăm nhìn; Các bà bị giữ chân chen nhau trước những mặt gương, cả một đám đông hung dữ vì háo hức. Và vài vóc sống dầy, trong cái cuồng nhiệt của vỉa hè: dăng ten rợn mình, buồng rủ và che giấu nơi cùngh thẳm của cửa hàng, xao xuyên điều bí ẩn; cả những tấm da, dày và vuông, cũng thở, xả hơi thở căm dỡ; Trong khi đó những áo bành tô uốn thêm trên những người gổ cũng dầy linh hồn, và chiếc măng tô nhung lớn thì căng lên, mềm mại và nóng ấm, như trên đôi vai bằng da thịt, với tiếng ngực đập và lưng run rẩy. Nhưng hơi nóng nhà này bùng bùng trong cửa hàng phát ra nhất là từ nơi bán hàng, nơi quấy hàng xô đẩy mà người ta cảm thấy đằng sau những bức tường. Ở đó có tiếng ầm ầm liên tục của máy chạy, những bà khách hàng vào lò, chất đống những ngăn hàng, choáng



váng vì hàng hóa, rồi bị ném ra nơi trả tiền. Và tất cả những cái đó được xếp đặt, tổ chức một cách chặt chẽ máy móc, cả một đám dân phụ nữ đưa mình vào thế lục và lôgích của guồng bánh xe.

Donido, từ buổi sáng, bị cảm dỗ. Cửa hàng đó, cực kỳ rộng đối với cô, ở đó, cô trông thấy trong khoảng một giờ nhiều khách vào hơn là ở cửa hàng Cornai trong sáu tháng, làm cho cô choáng váng và bị thu hút, và trong lòng ước vọng thâm nhập nơi đó có cái sợ hãi mơ hồ nó rót cuộc quyến rũ cô. Đồng thời, cửa hàng của ông chú gây cho cô một nỗi khó chịu. Đó là một sự khinh miệt không suy lý, một mối kinh tởm tự nhiên đối với cái hồ giá lạnh của lối buôn bán cũ. Tất cả mọi cảm giác của cô, nỗi lo lắng bước vào nhà, sự tiếp đón chua chát của bà con, bữa ăn sáng buồn thảm trong ánh ngày phòng giam, sự chờ đợi giữa cảnh hiu hắt buồn ngủ của ngôi nhà già nua hấp hối này, tất cả thấm tẩm thành niềm phản kháng âm thầm, mối khát vọng cuộc sống và ánh sáng. Và, mặc dầu lòng tốt của cô, mắt cô vẫn cứ quay sang phía hiệu Hạnh phúc các bà, tưởng như con người bán hàng ở cô cần được sưởi ấm trong ánh rực rỡ của buôn bán lớn nơi kia.

- Chẳng gì đó cũng là nơi sầm uất, - cô gái buột mồm nói.

Nhưng cô hồi hận đã nói khi thấy gia đình Bôduy đứng gần cô. Bà Bôduy ăn sáng xong, mặt tái mét, đứng dăm dăm nhìn con quái vật bằng đôi mắt trắng và, nhần nhục, bà không thể nhìn nó, bắt gặp nó như vậy ở bên kia đường phố, mà mí mắt bà không sung lên vì một nỗi

thất vọng âm thầm. Còn Gionovie thì giám sát Cólômbăng mỗi lúc thêm lo lắng, anh chàng này, không ngờ mình bị theo dõi, cứ ngẩng mắt nhìn các cô bán hàng qua những tấm kính của tầng gác trên. Bôduy tức điên lên, dằn giọng nói:

- Chẳng phải cứ cái gì hào nhoáng đều là vàng cả. Đợi đấy!

Rõ ràng cả gia đình nén xuống mỗi hận thù như sóng dâng lên tận cổ họng. Vì sĩ diện họ không bộc lộ quá sớm, trước những đứa trẻ mới đến lúc sáng. Cuối cùng lão buồn dạ tự kiểm chế, quay đi để khỏi nhìn thấy cảnh buôn bán phía trước.

- À thôi, - ông lại nói, - ta đến Vànhxa xem sao? Bây giờ đâu có chỗ làm là người ta xô đến, để đến mai có thể lỡ mất.

Nhưng trước khi đi, ông ra lệnh cho viên thư ký thứ hai ra ga lấy chiếc hòm của Donido. Về phía mình, bà Bôduy, được cô gái gửi Pêpê, quyết định nhân cơ hội đưa chú bé tới phố Orti, nhà bà Grax, để nói chuyện và thỏa thuận. Giảng hứa với chị không rời khỏi cửa hàng.

- Chỉ hai phút thôi, - Bôduy giảng giải, khi cùng cháu gái đi xuôi theo phố Gaiôn. - Vànhxa đã chế ra một hàng tơ đặc sản đang còn chạy. Chào! Lão ta cũng gặp khó khăn như thiên hạ, nhưng đó là tay lấu cá vét sành ra mờ cho vừa đủ... Nhưng chú xem như lão đang muốn rút lui vì bị chứng tê thấp.

Cửa hàng đó ở phố Nơ-vơ-đê-Poti Săng, gần lối Soadon. Nó sạch sẽ và sáng sủa, sang trọng kiểu hiện đại nhưng

nhỏ, và hàng hóa nghèo nàn. Bôduy và Đonido thấy Vanhxa đang thương lượng đại sự với hai ông khách.

- Bác đừng bận tâm, - lão buồn dạ kêu lên, - Chúng tôi không vội, chúng tôi chờ.

Rồi, khê quay ra cửa, ghé vào tai cô gái, ông nói thêm:

- Cái người gầy kia là quầy hàng phó quầy tơ lụa của hiệu Hạnh phúc, còn người lớn là một nhà chế tạo ở Lyông.

Đonido biết rằng Vanhxa định đẩy cửa hàng cho Rôbinô, thư ký bán hàng của hiệu Hạnh phúc các bà. Về thật thà, mặt mày cõi mở, hắn ta hứa hẹn một cách dễ dàng như người không bó mình vì những lời thề. Theo hắn thì cửa hàng của hắn là món bỏ và khi mà sức khỏe ngồn ngồn của hắn phơi ra thì hắn lại ngừng lời để kêu rêu than vãn vì những cơn đau khỉ gió mà hắn lờ chuyện làm giàu. Nhưng Rôbinô, nóng nảy và bản khoăn, sốt ruột ngắt lời hắn: anh này biết rõ hàng tân phẩm đang qua cơn khủng hoảng, anh kể ra một cửa hàng đặc sản tơ lụa đã bị giết chết vì ở bên cạnh hiệu Hạnh phúc. Vanhxa nổi nóng lớn tiếng:

- Mẹ kiếp cái thằng Vabro đại ngốc ấy thất bại là phải. Vọ hắn ngón tất. - Vả lại, cửa hàng tôi ở đây cách xa những hơn nửa cây số, còn thằng Vabro thì ở kề ngõ với thằng kia.

Lúc đó Gôgiăng, nhà chế tạo tơ lụa, xen vào. Người ta lại hạ giọng. Tay này thì đổ tội cho những thương điểm lớn đã làm phá sản ngành chế tạo Pháp: ba bốn

cửa hàng khổng lồ, làm mưa làm gió trên thị trường; và theo ý hấn thì cách duy nhất để đánh chúng là khuyến khích ngành tiểu thương, nhất là những cửa hàng đặc sản mà tương lai sẽ thuộc về họ. Vì vậy hấn cấp vốn cho Rôbinô rất rộng rãi.

- Ông hãy xem nhà Hạnh phúc đối xử với ông như thế nào! - hấn nhắc lại. - Chẳng đếm xỉa đến công lao người ta, những cơ chế để bóc lột thiên hạ!... Cái chức quầy hàng trưởng hứa cho ông từ đâu, thế mà thằng Buytomông, từ đâu đến và chẳng có danh nghĩa gì, lập tức giành được.

Vết thương của sự bất công đó hãy còn rớm máu ở Rôbinô. Thế mà anh ta vẫn do dự không chịu lập cơ sở riêng, anh giải thích rằng tiền không phải của anh mà là của vợ được hưởng gia tài sáu vạn phráng, và anh giữ ý hết sức trước món tiền ấy, anh nói, chẳng thà anh tự chặt hai bàn tay còn hơn để mất mát những công việc kinh doanh thua lỗ.

- Không, tôi chưa quyết định, - rốt cuộc anh kết luận.  
- Để cho tôi thời gian suy nghĩ, chúng ta sẽ nói chuyện lại sau.

- Tùy ý ông, - Vanhxa nói mà làm vẻ xuê xoa để che giấu nỗi phật ý. - Nếu vì lợi thì tôi không bán. Thế đấy, tôi mà không đau ốm...

Và, quay vào giữa cửa hàng:

- Ông có việc gì cần đến tôi đấy, ông Bôduy?

Lão buồn rầu, nghe bằng một bên tai, giới thiệu Đonido,

ông ta nghĩ sao nói thế, kể chuyện cô gái, cô đã làm việc hai năm ở tỉnh nhỏ.

- Thế mà, nghe nói ông muốn kiếm một cô bán hàng ngoan.

Vanhxa làm ra vẻ hết sức thất vọng:

- Ối! Thật là không may! Quả thật tôi đã tìm một cô bán hàng cả tám hôm nay. Nhưng tôi lại vừa tóm được một cô cách đây không đầy hai tiếng đồng hồ.

Mọi người im lặng. Donido như bàng hoàng. Lúc đó Rôbinô chăm chú nhìn cô gái, chắc hẳn mỉm cười vì nét mặt tiêu tụy của cô, anh tự ý mách.

- Tôi biết ở cửa hàng tôi người ta đang cần người vào gian hàng may sẵn.

Bôduy không kiềm được tiếng la tự đáy lòng:

- Cửa hàng ông, a ha! Xin kiếu, ra thế đấy!

Rồi ông dậm lúng túng. Donido đỏ mặt tía tai, vào cửa hiệu to ấy, chẳng bao giờ cô dám màng tới! Và ý nghĩ được vào đó làm cô hãnh diện.

- Tại sao vậy! - Rôbinô ngạc nhiên nói. - Trái lại, đó có lẽ là điều may mắn cho cô đấy... Tôi khuyên cô sáng mai tìm gặp bà Ôrêli, quầy hàng trường. Dở nhất thì cũng đến bị từ chối là cùng.

Lão buồn rầu, để che đậy sự phản kháng bên trong, xỏ ra những lời lẽ mập mờ. Ông ta quen biết bà Ôrêli, hay ít ra cũng là quen chồng bà ta. Lomơ, viên thủ quỹ, rồi một người to lớn bị xe buýt nghiền mất cánh tay phải. Rồi, đột nhiên trở lại chuyện Donido:

- Và lại, đó là chuyện của cháu nó, không phải việc của tôi... Hoàn toàn là tùy ý nó.

Và ông bước ra, sau khi chào Gôgiăng và Rôbinô. Vànhxa đưa ông ra tận cửa, vừa nhắc lại rằng lấy làm tiếc. Cô gái vẫn đứng giữa cửa hàng, rụt rè, ý muốn hỏi thăm viên thư ký cận kề hơn. Nhưng cô không dám, đến lượt cô chào và chỉ nói:

- Xin cảm ơn ông.

Trên bờ hè, Bôduy không nói một lời với cháu gái. Như bị lôi cuốn bởi suy nghĩ, ông đi rào bước, bắt cô phải chạy theo. Đến phố La Misôdie, sắp sửa bước vào nhà thì một chủ hiệu hàng xóm, đứng ở cửa làm hiệu gọi ông. Donido dừng lại đợi ông.

- Gì thế bố Buara? - Lão buồn dạ hỏi.

Buara là một ông già cao lớn, cái đầu như bạc tiên tri, rậm tóc rậm râu, mắt sắc dưới hai hàng lông mày rậm. Lão mở cửa hàng gậy can và ô, sửa vá, khắc cả cán gậy, cán ô, thành ra nổi tiếng là nghệ sĩ trong khu phố. Donido liếc nhìn tủ kính cửa hàng, ở đó ô và can xếp thành hàng đều đặn. Nhưng khi ngược mắt lên thì ngôi nhà đặc biệt làm cô ngạc nhiên: đó là một căn nhà lều bị chèn giữa hiệu Hạnh phúc các bà và một tòa nhà lớn kiểu Luy XIV, nó mọc lên không hiểu bằng cách nào trong cái kẻ hẹp đó, phía trong cùng là hai tầng gác bị bẹp gí. Nếu không có hai bên trái bên phải chống đỡ thì có lẽ nó đã đổ, đá đen trên mái quần lại và nát, mặt trước chỉ có hai cửa sổ đầy nứt nẻ, chìm lấp sau tấm biển gỗ bị hư phân nửa vì những vết gỉ chạy dài.

- Ông biết không, họ đã biên thư cho chủ nhà tôi hỏi mua ngôi nhà, - Buara vừa nói vừa dăm dăm nhìn lão buồn dạ với cặp mắt bốc lửa.

Bôđuy càng tái mặt và so hai vai. Cả hai người đứng lặng, mặt đối mặt, với vẻ dăm chiêu.

- Phải dè chừng hết thấy, - cuối cùng ông lẩm bẩm.

Thế là ông lão nổi khùng, bứt tóc và bộ ria xum xuê.

- Họ cứ mua nhà, họ sẽ phải trả giá gấp bốn lần!... Nhưng tôi thể với ông, tôi mà còn sống thì một viên đá họ cũng không lấy được. Hạn thuê nhà của tôi còn hai mươi năm... Để xem, để xem!

Đó là một cuộc khai chiến. Buara quay về phía hiệu Hạnh phúc các bà mà cả hai người đều không gọi tên ra. Một lát sau, Bôđuy lặng lẽ lắc đầu: rồi ông đi ngang qua phố để trở về nhà, hai chân rã rời, miệng chỉ lắp đi lắp lại:

- Ối trời!... Ối trời!

Donidor đã nghe hết cả, đi theo chú. Bà Bôđuy cũng về với Pêpê; và lập tức bà bảo bà Grax sẽ nhận đưa bé bất cứ lúc nào. Nhưng Giăng thì vừa biến mất làm cô chị lo lắng. Khi anh chàng về, mặt mày phớn phở, hăng hái kể chuyện ngoài phố, thì cô nhìn hẩn, vẻ buồn rầu, làm hẩn đỏ mặt lên. Người ta đã lấy chiếc hòm của họ về, họ sẽ ngủ ở tầng trên sát mái.

- À, còn chuyện nhà Vànhxa, thế nào? - Bà Bôđuy hỏi.

Lão buồn dạ kể lại cuộc chạy vạy mất công, rồi nói

thêm rằng có người đã mách cháu gái một chỗ, và, chìa tay về phía hiệu Hạnh phúc các bà, với điệu khinh bỉ, ông buột ra mấy tiếng:

- Đây kia kia!

Cả gia đình lấy làm méch lòng. Buổi chiều, bàn ăn thứ nhất là vào năm giờ. Donido và hai đứa trẻ ngồi vào chỗ cũ, cùng với Bôduy, Gionovie và Côlôngbăng. Một ngọn đèn hơi soi sáng buổi ăn nhỏ sặc mùi thức ăn. Bữa ăn im ắng. Nhưng, lúc ăn tráng miệng, bà Bôduy, ngồi không yên chỗ, rời cửa hàng tới ngồi phía sau cháu gái. Thế là, làn sóng bị tức từ sáng bây giờ vỡ ra, mọi người nhắm vào con quái vật mà dả cho người giận.

- Đó là việc của cháu, hoàn toàn tùy ý cháu - Bôduy thoát tiên nhắc lại. - Cả nhà chú không muốn ép cháu. - Cơ mà, vì bằng cháu biết cái nhà đó như thế nào?

Tùng lời nhất gừng, ông kể chuyện tay Octavo Murê. Thôi thì đủ mọi điều may! Một chàng trai từ miền Nam lên rơi vào Pari, với tính táo bạo hòa nhã của một tay giang hồ; và, ngay sau đó, những chuyện trai gái, liên tục lợi dụng phụ nữ, tai tiếng vì một chuyện bị bắt quả tang, mà cả khu phố còn nói đến, rồi thì chinh phục bà Hêdoanh một cách đột ngột và khó hiểu, bà ta đem lại cho hần hiệu Hạnh phúc các bà.

- Cái bà Carôlin tội nghiệp ấy! - bà Bôduy ngắt lời. - Bà ta có chút bà con với tôi. Chà! nếu bà ta còn sống, sự việc sẽ xoay ra một cách khác. Bà ta chẳng để cho hần giết bọn tôi... Thế mà chính hần đã giết chết bà ấy. Phải, ở nơi xây dựng của hần! Một buổi sáng, bà đi thăm



công trường thì ngã xuống một cái hố. Ba hôm sau, bà ta qua đời. Cái bà ấy chưa bao giờ ốm đau, thật khỏe, đẹp đến thế!... Có máu của bà dưới móng ngôi nhà.

Qua những bức tường; bà Bôduy chỉ ngôi cửa hàng lớn; bàn tay tái nhợt và run run. Đonido, lắng nghe như nghe chuyện thần tiên, bỗng rợn mình. Niềm sợ hãi nằm trong mỗi cảm dỗ mà cô bị từ sáng, có lẽ là do máu của người đàn bà ấy, mà bây giờ cô tưởng như trông thấy ở chất vữa đỏ trát tăng hầm của tòa nhà.

- Có lẽ vận may mắn của hấn là ở đó, - bà Bôduy nói thêm mà không chỉ đích danh Murê.

Nhưng lão buồn dạ nhún vai, coi khinh những chuyện bàn tán đông dãi đó<sup>(1)</sup>. Ông trở lại câu chuyện, ông giải thích tình thế, trên quan điểm thương nghiệp. Hiệu Hạnh phúc các bà do anh em Đolodờ sáng sáng lập năm 1822. Khi người anh cả chết, con gái anh ta là Carôlin kết hôn với con trai người chế tạo vải gai là Saclo Hêdoanh; Đến sau này khi chồng qua đời, cô đã lấy gã Murê đó. Như vậy là cô ta đã đem lại cho hấn nửa ngôi hàng. Ba tháng sau cuộc hôn nhân thì đến lượt Đolodờ em qua đời mà không có con; Đến nước, khi Carôlin bị vùi xuống nền nhà thì gã Murê trở thành người thừa kế duy nhất, chủ nhân duy nhất của hiệu Hạnh phúc. Thật là đủ mọi điều may!

- Một tay lăm ý kiến, một gã phá rồi nguy hiểm, hấn sẽ làm đảo lộn khu phố nếu người ta để yên cò

---

(1) Nguyên văn: bàn tán của vú em.

hắn làm! - Bôduy nói tiếp, - Tôi cho rằng Carôlin đầu óc cũng có phần mơ mộng, đã bị chài vì những ý đồ ngông cuồng của thằng cha... Tóm lại, hắn đã khiến cô ta quyết định tậu ngôi nhà bên trái, rồi ngôi nhà bên phải; và bản thân hắn, khi chỉ còn một mình, đã tậu hai ngôi nhà khác; thành ra cửa hàng đã lớn lên, lớn mãi đến nước bây giờ nó đe dọa ngốn tất cả bọn mình!

Ông ta nói với Donido, nhưng là nói vì mình: do một nhu cầu tự thỏa mãn gay gắt, ông nhai lại câu chuyện đó nó ám ảnh ông. Trong gia đình ông là người nóng nảy, hăng máu, tay lúc nào cũng xiết chặt thành quả đắng. Bà Bôduy, ngay đơ trên ghế, không xen vào nữa, Gionovie và Côlôngbăng, mắt nhìn xuống, lo lắng nuốt ruột bánh mì ăn. Trời oi bức, ngọt ngọt trong gian buồng nhỏ, đến mức Pêpê ngủ ngay trên bàn, và cả Giăng nữa mắt dúi lại.

- Hãy kiên tâm! - Bôduy đột nhiên nổi giận lại nói, - bọn trí trá sẽ phải khuy! Murê đang qua cơn khủng hoảng, tôi biết. Bao nhiêu lần hắn đã dốc hết vào những trò khuếch trương và quảng cáo diên rồ. Ngoài ra, để kiếm vốn, hắn nảy ra ý thuyết phục số lớn các nhân viên của hắn góp vốn vào cửa hàng của hắn. Vì vậy bây giờ hắn không còn một xu, mà nếu không xảy ra chuyện kỳ lạ, nếu hắn không tăng được số hàng bán ra lên gấp ba, như hắn hy vọng, rồi mọi người xem, phá sản ra trò! ... A ha! ta chẳng phải là ác, nhưng cái ngày ấy, ta sẽ chung đèn thật sáng, lời thề danh dự!

Ông ta tiếp tục với giọng trả thù, tưởng đến như hiệu Hạnh phúc các bà mà quy thì phẩm giá của thương nghiệp bị tổn hại sẽ được khôi phục. Có bao giờ người ta

thấy thế đâu? Một cửa hàng tân phẩm mà lại bán thượng vàng hạ cám thế! Thế là bán tạp hóa mất rồi! Cho nên nhân viên phải cho xinh xẻo: Một lũ đàn điểm hoạt động cứ như ở nhà ga, xử lý hàng hóa và khách mua như những gói hàng, chỉ vì một lời nói mà rầy chủ hay bị chủ rầy, không tình thương, không lễ thối, không nghệ thuật! Và đột nhiên ông lấy Cólôngbăng làm bằng chứng: quả thật, Cólôngbăng được đào tạo tốt, anh ấy biết cách từ từ mà vững chắc như thế nào để đạt tới kỹ xảo, mưu thuật của nghề nghiệp. Nghệ thuật không phải là bán nhiều mà là bán đắt. Rồi, anh ấy có thể kể người ta đối xử với anh ấy thế nào, làm thế nào mà anh ấy trở thành người của gia đình, được chăm sóc khi ốm đau, có người giặt giũ vá may cho, được trông nom như con em trong nhà, rút cục là được thương yêu!

- Có thể, - Cólôngbăng lặp đi lặp lại, - sau mỗi tiếng la của ông chủ.

- Anh là người cuối cùng, anh bạn trung hậu ạ. - rồi cuộc Bôđuy cảm động tuyên bố. - Sau anh, không ai được đào tạo như thế nữa... Chỉ có anh là khuấy lòng tôi, là vì nếu ngày mai cái trò xô đẩy nhau như thế gọi là thương nghiệp thì tôi không còn hiểu gì hết, chẳng tha tôi rút lui.

Gionovie, đầu ngã xuống vai, tưởng như làn tóc đen dày của cô đè quá nặng trên vầng trán tái xanh, cô ngấm nghĩa viên thư ký mỉm cười. Và, trong ánh mắt cô, có mối nghi ngờ, ý muốn xem Cólôngbăng có hối hận giây vò mà then vì những lời đó không. Nhưng là một anh chàng lợc lợ về những trò đóng kịch trong thương nghiệp

cũ, anh ta vẫn giữ nguyên tư thế ung dung, vẻ hiền lành, với nếp nhăn tinh quái trên môi anh.

Trong khi đó, Bôduy la to hơn, kết án cái lối bày hàng bán dạo phía trước mặt, bọn man rợ ấy, chúng tàn sát lẫn nhau vì cuộc đấu tranh sinh tồn, đến mức phá hoại gia đình. Và ông kể về những người hàng xóm nơi thôn quê ông, gia đình Lomơ, bà mẹ, ông bố, con trai, cả ba đều làm công trong cái quán kia, bọn người không nơi tổ ấm, lúc nào cũng chạy bên ngoài, chỉ ăn ở nhà ngày chủ nhật, chung quy là một cuộc sống cơm hàng cháo chợ! Quả thật, gian buồng ăn của ông không lớn, có thể phải cầu mong cho nó thoáng đảng, sáng sủa hơn; nhưng ít ra cuộc đời ông là ở đó, ông đã sống ở đó trong tình thương yêu của vợ con. Trong khi nói, ông đưa mắt nhìn quanh gian buồng nhỏ; và bỗng nhiên ông run lên, với ý nghĩ không nói ra rằng một ngày kia bọn man rợ, khi chúng giết chết cửa hàng của ông xong, chúng có thể tống ông ra khỏi cái hố này, nơi ông được ấm áp giữa vợ và con gái ông. Mặc dầu ông làm ra vẻ yên tâm, khi ông nói tới cuộc nhào lộn cuối cùng trong thâm tâm ông đầy kinh hoàng, ông cảm thấy rõ khu phố bị xâm chiếm, bị nuốt sống dần dần.

- Không phải nói để cháu ghét đâu, - ông lại nói, cố gắng được bình tĩnh. - Nếu lợi ích của cháu là vào nơi đó thì chú là người đầu tiên bảo cháu vào đi.

- Cháu cũng nghĩ thế, chú ạ, - Donido, thờ người ra, lẩm bẩm nói, ước vọng của cô vào hiệu Hạnh phúc các bà càng tăng lên, giữa tất cả con cuồng nhiệt đó.

Ông đã từ khuỷu tay lên bàn, ông nhìn cô làm cô khó chịu.

- Nhưng mà cháu, cháu là người trong nghề, cháu hãy nói cho chú biết một cửa hàng tân phẩm mà đi bán thượng vàng hạ cám như thế có hợp lẽ không. Xưa kia, khi thương nghiệp còn đứng đắn, tân phẩm là hàng vải vóc, không có gì khác. Bây giờ họ chỉ còn ý nghĩ leo lên vai hàng xóm và ngón tắt. Đó là điều mà khu phố than phiền, là vì các cửa hàng nhỏ bắt đầu bị thiệt hại ghê gớm. Cha Murê làm họ phá sản... Đây kia, Bêđôrê và em gái, cửa hiệu mũ áo đan ở phố Gaiôn đã mất nửa số khách hàng. Nhà cô Tatanh bán quần áo mặc trong ở lối Soadon, đến nước phải hạ giá, bán rẻ để cạnh tranh. Mà tác động của tai họa đó, của ôn dịch đó lan đến tận phố Novơ-dê-Poti-Săng mà tôi dám nói rằng anh em ngài Vanpui, bán lông thú không thể đương đầu nổi... Cửa hàng chúc bầu mà đi bán lông thú, hả? Thật kỳ quặc! Lại một ý kiến của Murê!

- Cả gắng nữa, - bà Bôđuy nói, có quỷ quái không? Hấn cả gan mở một gian hàng bán gắng!...

Hồi tôi qua phố Nôvơ Xanh Ôguyxtanh, Kinet đứng ở cửa, vẻ râu rí đến nỗi tôi không dám hỏi thăm hàng họ có chạy không.

- Lại cả cô, - Bôđuy tiếp, - Đến thế là cùng cực! Buara tin chắc rằng Murê chỉ muốn nhận chìm lão; là vì, rút cục, cái đó thì ăn nhập gì, ô với vải?... Nhưng Buara vững đấy, lão chẳng để người ta chọc tiết đâu. Một ngày kia, ta sẽ cười cho mà xem.

Ông nói đến những người buôn bán khác, ông điểm danh cả khu phố. Đôi lúc ông buột miệng thú nhận: đến Vànhxa mà chịu bán cửa hàng thì mọi người chỉ có việc xếp khăn gói, là vì Vànhxa như đàn chuột chuồn mau khỏi cái sắp đồ. Thế rồi lập tức ông lại tự cải chính, ông mơ ước một sự liên minh, hiệp đồng giữa các nhà buôn bán lẻ để đương đầu với tên bự. Từ này ông ngập ngừng không muốn nói về mình hai bàn tay cựa quậy, miệng mấp máy vì một chứng giật gân. Cuối cùng, ông quả quyết:

- Còn tôi thì cho đến nay, tôi không có cái gì để phàn nàn lắm. Chà! thằng vô lại, nó làm hại tôi. Nhưng nó mới nắm các loại dạ phụ nữ, dạ mỏng để may áo dài, và những dạ dày hơn để may măngtô. Người ta vẫn đến cửa hàng tôi mua những hàng cho đàn ông, nhưng may bộ đồ đi săn, may chế phục; không kể đến phlanen, molotông, mà tôi thách hấn có được hàng phối hợp trọn vẹn như thế... Song, hấn phá tôi, hấn tưởng làm tôi sợ hãi, vì hấn đặt gian hàng dạ của hấn ở trước mặt, kia kia. Cháu đã xem hàng bày của hấn phải không? Bao giờ hấn cũng trưng ở đó những hàng may sẵn đẹp nhất của hấn, đóng khung giữa những tấm dạ, một trò phô trương của bọn múa rối để níu kéo lũ con gái... Lời thề quân tử! Tôi thật xấu hổ nếu dùng những thủ đoạn như thế. Từ ngót trăm năm nay, hiệu Viây Elbop đã nổi tiếng, và nó chẳng cần bày ra của những trò bày người ngu như thế. Chùng nào tôi còn sống, cửa hàng sẽ y như lúc tôi tiếp thu nó, với bốn tấm mẫu hàng bày bên phải và bên trái, không hơn!

Cả nhà đâm cảm động. Gionovie, sau một hồi im lặng, mạo muội lên tiếng:

- Khách hàng của ta mến ta, bố ạ. Phải hy vọng... Ngày hôm nay đây, bà Đêphorgio và bà Đờ Bô vợ vẫn tới. Con đang đợi bà Marty đến mua phlanen.

- Tôi, - Côlôngbăng tuyên bố, - hôm qua tôi nhận được com-măng của bà Buốcđole. Thật ra bà ta đã kể với tôi một loại soviôt ănglê, phía trước mặt để giá rẻ hơn mười xu, cùng loại như của nhà ta, thì phải.

- Thế mà, - bà Bôduy giọng uể oải lẩm bẩm, - phải nói rằng mình đã từng trông thấy cái nhà đó to vừa bằng chiếc khăn bỏ túi! Thật đấy, Đonidơ thân mến ạ, khi anh em Đolodor sáng lập nó, nó chỉ trần có cái tủ kính nhìn ra phố Nôxovanh Ôguyxtanh, tủ ăn vào tường chính cống, trong bảy hai tám vải hoa với ba tám chúc bầu chen nhau. Cửa hàng chật đến nỗi trở mình không nổi... Hồi đó, hiệu Viây Elbop, có từ hơn sáu mươi năm, đã y như cháu nhìn thấy bây giờ... Chao! Tất cả cái đó đã thay đổi hẳn!

Bà lắc đầu, cất lời chậm rãi nói lên tấn bi kịch cuộc đời bà: sinh ra ở hiệu Viây Elbop, bà yêu nó đến cả những hòn đá ẩm ướt, bà chỉ sống vì nó và nhờ nó. Thế mà, xưa kia vinh hạnh vì cửa hàng đó, bề thế nhất, đông khách nhất khu phố, bà đã luôn luôn đau lòng trông thấy cửa hàng đối địch. Lớn lên dần dần, buổi đầu nó bị coi thường, rồi nó trở nên quan trọng ngang hàng, rồi nó tràn ra, uy hiếp. Đối với bà, đó là một vết thương luôn luôn há miệng, bà giãy chết vì Viây Elbop bị sỉ nhục, bà còn sống như nó là do sức thúc bách, nhưng bà cảm thấy rõ

ràng bước lâm chung của cửa hàng sẽ là của bà, và bà tất thở cái ngày mà cửa hàng đóng cửa.

Mọi người im lặng. Bôduy thoái lui với những đầu ngón tay di trên tấm vải đánh bóng. Ông cảm thấy mệt mỏi, gần như ân hận, vì một lần nữa tự nguôi lòng như thế. Vả chăng trong con phiến muộn đó, cả nhà lại băng khuâng tiếp tục khuấy động những nỗi dằng cay trong lịch sử gia đình. Chưa bao giờ họ gặp may mắn. Lũ trẻ được nuôi dạy, giàu có đến nơi, đột nhiên cuộc cạnh tranh đưa tới phá sản. Lại còn ngôi nhà thôn dã mà lão buồn dạ từ mười năm nay ước mơ rút lui về đó, một đồ cũ, ông nói, một ngôi nhà cổ mà ông phải sửa chữa liên tục, mà ông đã quyết định cho thuê, và rồi những người thuê chẳng trả tiền nhà. Gần đây kiếm được bao nhiêu lại đổ vào đấy cả, ông chỉ phải mỗi một cái tật là lòng chân thành tẩn mẩn, cố chấp theo thói cũ.

- Kìa, - đột nhiên ông tuyên bố, - phải nhường bàn cho người khác... Thật là những lời vô bổ.

Mọi người thức tỉnh. Ngọn đèn hơi rít lên, trong không khí ngưng đọng, nóng bức của gian buồng nhỏ. Mọi người đứng dậy, làm tan cái im lặng buồn nản. Nhưng Pêpê ngủ say đến mức người ta đặt nó nằm dài trên những tấm molotông. Giăng ngáp dài đã quay ra chỗ cửa ra phố.

- Và, để kết thúc, cháu làm gì tùy ý, - Bôduy nhắc lại với cháu gái. - Chú thím nói cho cháu biết mọi sự thế thôi... Còn công việc của cháu là công việc của cháu.

Ông nhìn cô như thúc ép, ông đợi cô giả nhời dứt khoát. Donido càng mê hiệu Hạnh phúc các bà vì những



chuyện đó, không đánh lảng mà vẫn giữ vẻ bình tĩnh dịu dàng, kỳ thực là ý chí buồng bình của người xứ Normăngđi. Cô chỉ đáp:

- Để xem đã, thưa chú.

Và cô nói phải lên ngủ sớm với lũ trẻ, vì cả ba đều mệt lắm rồi. Nhưng sáu giờ mới vừa điểm, cô những muốn ở lại một lúc trong cửa hàng. Trời tối, cô lại thấy đường phố tối om, ướt át vì một cơn mưa nhỏ mà mau từ lúc mặt trời lặn. Đó là điều làm cô ngạc nhiên: không mấy chốc mà mặt đường đã loang lổ những vũng nước, những rãnh cuốn đi nước bẩn, một lớp bùn dày bị chân dẫm nhóp nhép trên các bờ hè và, dưới cơn mưa rào tầm tã chỉ thấy diều qua lộn xộn những chiếc ô, xô nhau, căng phồng y như những chiếc cánh lớn đen xẫm trong bóng tối. Thoạt tiên, cô lùi lại, vì bị lạnh, lòng càng thất lại vì cửa hàng vào giờ này sáng lơ mờ, thê thảm. Một làn hơi ẩm hơi thở của khu phố cũ, từ ngoài đường thổi vào: đường như ô trôi thành suối tới những quầy hàng, nền đường với bùn và những vũng nước đột nhập, làm mốc cả tầng nhà đất cổ, trắng xóa diêm tiêu. Cả một quang cảnh Pari cũ ướt sũng nước khiến cô lạnh run, ngỡ ngàng đến nỗi ruột thấy cái thành phố lớn giá lạnh và xấu xí đến thế.

Nhưng, bên kia đường, hiệu Hạnh phúc các bà đã thấp những dây đèn hơi chạy dài. Và Donido bước lại gần, cô bị thu hút và đường như được sưởi ấm bởi cái trung tâm ánh sáng rực rỡ kia. Cổ máy vẫn nổ âm, vẫn hoạt động, xả hơi trong găm rú cuối cùng, trong khi những nhân viên bán hàng gấp vải và những thủ quỹ đếm tiền

thu nhập. Qua những tấm kính mờ đi vì hơi nước, nhan nhản đốm sáng chập chờn, cả một cảnh tượng hỗn độn bên trong nhà máy. Đằng sau màn mưa đang rơi, cái hiệu bị đẩy lùi, rồi nhòa đó mang về một buồng đốt than khổng lồ, ở đó những bóng đen của thợ đốt là qua lại trên ánh lửa đỏ của nồi súp-de. Những tủ kính chìm biến đi, trước mặt chỉ thấy những đấng ten như tuyết được những bóng mờ của một dây đèn hơi làm cho màu trắng sáng rực lên; và, trên cái phòng miếu thờ ấy, những hàng may sẵn linh hoạt hần lên, chiếc măng-tô nhung lớn viền lông cáo trắng mang đường nét của một người đàn bà không đầu, chạy dưới mưa rào tới cuộc hội hè nào đó, trong bóng đêm xa lạ của Pari.

Donido bị cảm sốt, bước sang tận cửa, không ngại nước mưa bắn tung tóe ướt cả. Vào giờ khuya này, với ánh rực rỡ như lò lửa của nó, hiệu Hạnh phúc các bà tròn vện mê hoặc cô gái. Trong cái thành phố lớn, tối đen và cảm lạnh dưới mưa, trong cái thành phố Pari xa lạ với cô, ngôi hàng sáng rực như một ngọn đèn pha, đường như chỉ duy nhất nó là ánh sáng và cuộc sống của đô thành. Ở đó cô mơ ước đến tương lai, có nhiều việc làm để nuôi dạy hai đứa trẻ, với bao nhiêu điều khác nữa, cô không biết nó là cái gì, những điều xa xôi mà ước vọng và sợ hãi làm cô rùng mình. Cô nhớ lại cái chuyện người phụ nữ chết ở nền nhà nơi đó; cô đâm sợ, cô tưởng như trông thấy những đốm sáng nhuộm máu; rồi màu trắng của đấng-ten làm cô nguôi đi, một niềm hy vọng trào lên, cả mối hân hoan tin chắc; trong khi đó mưa bay làm lạnh hai bàn tay vào lam dịu nổi bức dọc của chuyển đi.

- Buara đấy, - một tiếng nói phía sau lưng cô.

Cô nghiêng đầu nhận ra Buara, cô nhận ra Buara, lặng đứng ở đầu phố, trước chiếc tủ kính mà sáng nay cô đã thấy trong đó những ô và can xếp thành cả một công trình khéo léo. Ông già cao lớn lẩn vào bóng tối, đăm đăm nhìn cái cửa hàng đặc trưng kia; vẻ mặt đau đớn, lão cũng chẳng cảm thấy mưa xối trên đầu trần, ướt đầm làn tóc bạc.

- Lão ấy thật ngu xuẩn, - tiếng nói kia nhận xét, - lại đến ốm cho mà xem.

Bấy giờ, quay lại, Donidơ lại thấy gia đình Bôduy đứng phía sau. Cũng như Buara mà họ cho là ngu xuẩn, dù không muốn, họ vẫn trở lại chỗ đó, trước cái cảnh tượng xé ruột họ. Cả mối điên cuồng chuốc lấy đau đớn. Gionovie, mặt tái nhợt, đã nhận thấy Côlôngbăng nhìn phía tầng gác trên, bóng những cô bán hàng diễu trên những tấm kính; và trong khi ông Bôduy ghen ngào vì mối hiểm thù thâm căn, mắt bà Bôduy nhòa lệ, lặng lẽ.

- Ngày mai cháu sang đó phải không? - Rốt cuộc lão buồn dạ, bần khoản ngờ vực, lên tiếng hỏi, và chẳng ông cảm thấy rõ cháu gái cũng bị chinh phục như mọi người.

Cô ngập ngừng, rồi dịu dàng nói:

- Vâng, thưa chú, trừ phi điều đó không làm chú quá buồn phiền.

## 2.

Hôm sau lúc bảy giờ rưỡi sáng, Donido đã đứng trước hiệu Hạnh phúc các bà. Cô muốn tới đây trước khi dẫn Giảng tới nhà ông chủ mới của hắn, ông này ở xa, ngược lên tận đầu khu ngoại ô Tâmplo. Nhưng vì quen dậy sớm, cô xuống sớm quá: những viên thư ký mới đến lác đác; và, sợ người ta cười, đâm ra nhút nhát, cô quanh quẩn một lúc ở quảng trường Gaión.

Gió lạnh thổi làm khô đường phố. Từ các ngã trong ánh ban mai mờ nhạt dưới nền trời mầu tro, những viên thư ký hăm hở đi tới, cổ áo bành tô kéo lên, tay dứt túi, bị bắt chợt vì cái rợn đầu tiên của mùa đông. Phần lớn đi một mình và biến mất hút vào trong cửa hàng, không nói một câu nào và cũng không nhìn các bạn đồng nghiệp đi bước dài quanh họ; những người khác đi hai ba người một, nói nhanh, dăng hàng ngang bờ hè; và tất cả, cùng một cử chỉ, trước khi vào, ném thuốc lá hay xì gà xuống rãnh.

Donido nhận thấy nhiều người trong các ông ấy đi qua nhìn cô chòng chọc. Thế là cô càng nhát, cô không còn cảm thấy đủ mạnh bạo đi theo họ, cô quyết định chỉ khi nào họ vào hết mình mới vào, mặt đỏ lên khi nghĩ rằng vào cửa cô sẽ bị xô đẩy giữa những người đàn ông đó. Nhưng người ta vẫn tiếp tục vào để tránh cho họ khỏi nhìn, cô thông thả đi vòng quanh quảng trường. Khi cô trở lại, cô thấy đứng sừng sững trước cửa hiệu Hạnh phúc các bà một gã con trai lớn, xanh xao và uõn ẹo, từ mười lăm phút nay dường như cũng chờ như cô.

- Thưa cô, - cuối cùng hấn áp úng hỏi cô, - cô hình như bán hàng ở cửa hiệu này?

Cô gái xúc động vì gã con trai lạ mặt hỏi cô nên thoát tiên không trả lời.

- Là vì, cô biết cho, - hấn càng lúng túng nói tiếp, - chả là tôi định vào xem họ có lấy tôi vào làm không, và cô có thể mách tôi.

Hấn ta cũng nhút nhát như cô, và vì hấn cảm thấy cô cũng run rẩy như hấn nên đánh liều đến gần cô.

- Tôi sẽ vui lòng, thưa ông, - cuối cùng cô đáp. - Nhưng tôi cũng chẳng hơn gì ông, tôi cũng đến xin việc.

- À ra thế, - hấn hoàn toàn bối rối nói.

Và cả hai đều đỏ như mặt, hai con người cùng nhút nhát đối diện một lúc, ái ngại vì cùng chung một hoàn cảnh, nhưng không dám nói ra lời chúc nhau may mắn. Rồi, vì họ không nói gì thêm và càng làm phiền nhau hơn, họ chia tay một cách vụng về, mỗi bên ra một chỗ cách nhau vài bước, lại đứng chờ.

Những viên thư ký vẫn tiếp tục vào. Bây giờ Donido nghe tiếng họ nói bốn khi họ qua gần và đưa mắt liếc nhìn cô. Cô càng thêm bối rối vì trở thành vật cho người ta ngắm, cô đang định đi dạo trong khu phố độ nửa giờ thì trông thấy một chàng trẻ tuổi đi hấp tấp từ phố Por Mahông tới, khiến cô nán lại một phút nữa. Chắc đây phải là gian hàng trưởng, vì hết thấy mọi thư ký đều chào anh ta. Anh ta người cao lớn, nước da trắng, râu chài chuốt, và mắt anh màu vàng già, dịu như nhung, ngắm nhìn cô một lúc khi anh qua quảng trường. Anh ta đã vào cửa hàng, vô tình, cô vẫn đứng im, lòng xao xuyến vì cái nhìn đó, đầy một niềm xúc động lạ lùng, trong đó khó chịu nhiều hơn là thoải mái. Quả thật, sợ hãi xâm chiếm cô, cô liền thủng thẳng xuôi theo phố Gaiôn, rồi phố Xanh Rô, để chờ bao đàn trở lại.

Người ấy, cao hơn cả gian hàng trưởng, là đích thân Ôtavo Murê. Đêm qua anh không ngủ, vì ra khỏi buổi dạ hội của một viên trọng mãi<sup>(1)</sup>, anh ta đã đi ăn tối cùng một người bạn và hai cô gái lượn được trong hậu trường một nhà hát nhỏ. Chiếc áo bành tô cài khuy anh mặc che giấu lễ phục và ca-vát trắng. Hăm hờ, anh lên buồng riêng, rửa mặt và thay quần áo; và, khi anh tới ngồi vào bàn giấy trong phòng làm việc của anh ở tầng trên, thì anh đã khỏe khoắn con mắt tinh nhanh, da dẻ tươi mát, lao vào công việc tưởng như anh vừa ngủ dậy sau mười giờ liền. Phòng làm việc, rộng rãi, bầy đồ gỗ sồi lót vải len xanh lá cây, chỉ có đồ trang trí duy nhất

---

(1) *Agent de change*: người mua bán chứng khoán.

là một bức chân dung, chân dung cái bà Hêdoanh mà khu phố còn nói đến. Từ khi bà không còn nữa, Ôctavơ vẫn giữ về bà một kỷ niệm xúc động, tỏ ra biết ơn, nhớ bà vì cái tài sản mà bà đã đem đến cho khi lấy anh. Vì vậy trước khi đi vào việc ký những hồi phiếu đặt trên giấy thăm, anh hướng về phía bức chân dung nở một nụ cười của con người hạnh phúc. Phải chăng bao giờ anh cũng trở lại làm việc trước bà, sau những chuyến đi lên của trai góa, ra khỏi những buồn the là nơi anh lạc tới vì nhu cầu hoan lạc?

Có người gõ cửa, và, không đợi, một người đàn ông trẻ, bước vào, anh ta người cao và gầy, cặp môi mỏng, cái mũi nhọn, nhưng rất đúng đắn với làn tóc chải mượt đã loáng thoáng vài đám hoa râm. Murê đã ngẩng mặt lên, rồi tiếp tục ký:

- Buôcdôngclơ, ngủ ngon chứ?

- Cảm ơn, rất tốt, - người trẻ tuổi đáp, anh ta qua lại từng bước ngắn như ở nhà mình.

Buôcdôngclơ là con một tá điền nghèo vùng Limôgiơ, trước đây đã bước đầu đi làm ở hiệu Hạnh phúc các bà, đồng thời với Murê, khi cửa hiệu này chiếm góc quảng trường Gaiôn. Rất thông minh, rất hoạt động, lúc đó dường như anh ta sẽ dễ dàng chiếm chỗ bạn, anh này kém phần đúng đắn, có đủ mọi chuyện đi lên, về ngoài đại đột, những chuyện trai gái đáng lo ngại; nhưng anh ta không đem lại cái quyết đoán của tài năng có ở chàng trai đầy nhiệt tình xứ Prôvăngxơ, cũng như tính táo bạo, cái duyên đặc thắng của anh này. Vả lại, do một bản năng của người khôn ngoan, anh ta nghiêng mình trước bạn, phục

tùng mà không đấu tranh, ngay từ buổi đầu. Khi Murê khuyên bọn thư ký góp vốn vào cửa hàng, Buốcđôngclo là một trong những người thi hành đầu tiên, thậm chí trao cho bạn cả món gia tài bất ngờ được hưởng của một bà cô; và, dần dà, sau khi trải qua mọi cấp bậc, nhân viên bán hàng, quầy hàng phó, rồi quầy hàng trưởng quầy to lựa, anh ta trở thành một trong những tay phò tá của ông chủ, thân cận nhất và được nghe nhất, một trong sáu tay hữu quan giúp ông cai quản hiệu Hạnh phúc các bà, cái gì như một hội đồng thượng thư dưới một ông vua chuyên chế. Mỗi người trong bọn họ trông nom một tỉnh. Buốcđôngclo phụ trách tổng giám sát.

- Thế còn anh, - anh ta thân mật lại, nói, - anh có ngủ được không?

Khi Murê trả lời rằng mình đã không ngủ thì anh ta lắc đầu lẩm bầm:

- Ốm người<sup>(1)</sup>.

- Tại sao vậy? - Anh chàng kia vui vẻ nói. - Tôi ít mệt mỏi hơn anh, anh bạn ạ. Mất anh húp lên vì ngủ, anh nặng cân lên vì ngoan ngoãn quá... Hãy vui nhộn đi. Cái đó kích thích đầu óc anh.

Đó là chuyện tranh cãi thân mật thường xuyên giữa họ, Buốcđôngclo lúc đầu hành hạ tình nhân của anh ta, vì, anh nói, họ làm cho anh không ngủ được. Bây giờ thì anh ta tự phụ và căm thù phụ nữ, chắc hẳn vì những cuộc đụng độ ở bên ngoài mà anh ta không nói ra, chẳng

---

(1) Nguyên văn *mauvaise hygiène*: vệ sinh tồi.



là họ chiếm ít chỗ trong cuộc sống của anh, và anh đành lòng bóc lột các bà khách hàng ở cửa hiệu, vì anh rất ghét cái tính họ phù phiếm, phá tán tiền của, vì những xống áo vớ vẩn. Murê trái lại, làm bộ ngây ngất, mừng rỡ và vồn vã trước phụ nữ, luôn luôn bị lôi cuốn vào những chuyện yêu đương mới, và những đòn lòn của anh được xem như một sự quảng cáo cho việc mua bán của anh, dường như anh bao trùm cả lên giới phụ nữ cùng một cái vuốt ve, để dễ bề làm họ mê toi và giữ họ trong vòng quyền hành của anh.

- Tôi đã gặp bà Dêphorgior tối qua. Bà ta thật tuyệt trong cuộc khiêu vũ.

- Thế không phải là sau đó anh đã ăn tối với bà ta à? - Người bạn cộng sự hỏi.

Murê la lên:

- Ôi! Thế nữa! Bà ta rất đúng đắn, anh bạn ơi... Không đâu, mình đã ăn tối với Hêlôido, con bé ở rạp Fôli. Ngốc nghếch như gà tây<sup>(1)</sup>, nhưng rất ngộ!

Anh lấy tập hồi phiếu khác và tiếp tục ký... Bướcđôngclo vẫn đi bước ngắn qua lại. Anh ta ra đưa mắt nhìn xuống phố Novo Xanh Ôguyxtanh qua những tấm kính cao của sổ, rồi trở lại nói:

- Ông biết không, họ sẽ trả thù.

- Ai kia chứ - Murê hỏi, anh khuấy quên mất cuộc nói chuyện.

---

(1) Nguyên văn là *ngỗng (oie)*.

- Thì phụ nữ chứ ai.

Thế là anh lại nhộn hơn, anh để lộ cái bản chất tàn nhẫn của anh, dưới vẻ sùng bái phụ nữ. Anh nhún vai như muốn tuyên bố rằng anh sẽ quăng tất cả họ xuống đất như những chiếc túi rỗng, ngày mà họ đã giúp anh xây dựng nên cơ đồ. Buổcdôngclo bước bình, nhắc lại với cách lạnh lùng của anh ta:

- Họ sẽ trả thù... Sẽ có một ả trả thù cho những ả khác, không tránh được.

- Chà! Cốc sợ! Murê kêu lên, dần mạnh cái giọng xứ Prôvăngxơ của anh... - ả đó chưa ra đời, cu cậu ơi. Mà nếu ả tới, cậu biết không...

Anh giờ cao chiếc quần bút, vung nó lên, và chọc nó vào khoảng không, làm như anh muốn lấy dao đâm vào một trái tim vô hình. Tay công sự lại bước đi, nghiêng mình như vốn dĩ trước uy quyền của ông chủ, mà tài năng đầy sớ hớ vẫn làm anh ta ngỡ ngàng. Bản thân anh ta, rất rành mạch, rất logic, không đam mê, không thể sa ngã, vẫn còn phải tìm hiểu cái mặt nữ giới của sự thành công Pari sẽ hiện mình trong một chiếc hôn cho kẻ nào táo bạo nhất.

Hai người im lặng. Chỉ còn nghe tiếng ngồi bút của Murê. Rồi, đáp lại những câu ngắn gọn anh đặt ra, Buổcdôngclo cung cấp những tin tức về cuộc đem bán lớn hàng tân phẩm mùa đông sẽ tổ chức vào thứ hai tới. Đây là một áp-phe rất lớn, cửa hàng đặt cả vận mệnh vào nó, vì những lời đồn của khu phố có sự thật về cơ bản. Murê lao mình như nhà thơ vào cuộc đầu cơ, với sự khoa trương

cực kỳ, với yêu cầu làm to cực kỳ, đến mức mọi cái đường như sẽ phải sụp đổ dưới chân anh. Ở trong cái đó có một phương hướng mới về thương nghiệp, một táo tợn rõ rệt trên thương trường, trước kia nó đã làm bà Hêdoanh lo lắng, và đến hôm nay, mặc dầu những thắng lợi đầu tiên, đôi khi nó vẫn làm bàng hoàng những người hữu quan. Người ta khê trách ông chủ đi quá mau; người ta kết tội ông đã khuếch trương cửa hàng một cách nguy hiểm, trước khi có thể tính đến một sự gia tăng vừa đủ khách hàng; nhất là người ta run lên khi thấy ông ném hết tiền quỹ vào một nước bài, chất đầy các quầy một đồng hàng hóa, mà không giữ lấy một xu dự trữ. Như về cuộc đem bán này, sau khi phải trả những món tiền lớn cho thợ nề, bao nhiêu vốn liếng nằm ngoài hết: một lần nữa, vấn đề là thắng hay chết. Thế mà anh thì, giữa mối kinh hoàng đó, anh vẫn giữ một niềm hân hoan đặc thắng, một lòng tin chắc ăn hàng triệu, như anh đàn ông được phụ nữ hâm mộ, và không thể bị phản bội. Khi Buốcđôngcơlo dám bày tỏ vài điều lo ngại vì sự phát triển quá đáng những gian hàng mà doanh số còn chưa chắc chắn, anh nở một nụ cười tin tưởng mà kêu lên:

- Mặc nó, anh bạn ơi, cửa hàng còn nhỏ quá!

Anh kia có vẻ bàng hoàng, với nỗi sợ hãi mà anh ta không tìm cách giấu giếm nữa. Cửa hàng quá nhỏ một cửa hàng tân phẩm có tới mười chín gian hàng, và tính ra bốn trăm linh ba nhân viên.

- Thì đúng thế, - Murê lại nói, - chúng ta bắt buộc phải mở rộng trước mười tám tháng... Tôi nghiêm chỉnh nghĩ tới điều đó. Tôi qua bà Đêphorgiô hứa với tôi ngày

mai sẽ để tôi gặp ở nhà bà ta một người... Nhưng thôi, ta sẽ nói chuyện, khi nào ý kiến chín muồi.

Và, hồi phiếu ký xong, anh đứng lên, anh tới thân mật vỗ vai ông bạn hữu quan, anh này khó lòng mà yên tâm được. Nỗi kinh hãi của kẻ khôn đó, ở xung quanh anh, khiến anh thích thú. Trong một cơn bộc lộ thành thật mà đôi khi anh bắt những người thân cận phải nghe, anh tuyên bố rằng về bản chất anh còn keo kiệt hơn tất cả những kẻ keo kiệt<sup>(1)</sup> trong thiên hạ: anh có máu của ông bố, mà anh giống cả về thể chất và tinh thần, ông là một tay cũng biết giữ giá trị của từng đồng xu; và nếu anh thừa hưởng được của bà mẹ chút xíu cái nông tâm thần, thì có lẽ đó là điều may mắn nhất của vận số anh, vì anh cảm thấy sức mạnh vô địch của cái tính khả ái đó là đám làm.

- Anh phải biết rằng người ta sẽ đi theo anh đến cùng, - rốt cuộc Buốcđônglơ nói.

Bấy giờ, trước khi xuống cửa hàng nhìn một lượt như thường lệ, hai người còn giải quyết mấy việc vặt. Họ xem xét mẫu một quyển sổ phiếu có cuống mà Murê vừa có sáng kiến để làm những phiếu bán hàng. Anh đã nhận thấy những hàng không còn hợp thời, những con họa mi<sup>(2)</sup>, nếu cho nhân viên bán hàng ăn hoa hồng càng cao thì bán càng chạy, dựa vào nhận xét đó anh tạo ra một kiểu buôn bán mới. Từ nay anh cho nhân viên bán hàng được

---

(1) Nguyên văn là *Julif*: do thái.

(2) Nguyên văn *rossignols*, tiếng lòng dùng để chỉ hàng cũ, ế.

chia lời trong việc bán ra tất cả mọi thứ hàng hóa, anh cho họ hưởng mấy phần trăm vào từng rẻo vải nhỏ nhất, vào bất cứ món hàng nào mà họ bán ra được: cơ chế đó đã làm đảo lộn ngành tân phẩm, gây ra giữa bọn thư ký bán hàng một cuộc đấu tranh để tồn tại có lợi cho bọn chủ. Và chẳng, cuộc đấu tranh đó trong tay anh trở thành một thể thức được ưa chuộng, nguyên lý tổ chức mà anh thường xuyên áp dụng. Anh buông thả những dục vọng, dặt mọi lực lượng mặt đối mặt, để cho cá lớn nuốt cá bé, và làm giàu trong cuộc vật lộn về quyền lợi đó. Mẫu quyển sổ được tán thành: bên trên cuống phiếu và phiếu xé rời có ghi tên gian hàng, số hiệu người bán hàng; rồi cả ở hai bên y như nhau đều có những cột để ghi số thước, tên hàng, giá tiền; và người bán chỉ việc ký vào phiếu trước khi trao cho thủ quỹ. Như thế, việc kiểm soát thật dễ dàng, chỉ việc đối chiếu những phiếu mà quỹ chuyển cho phòng khấu trừ với những cuống phiếu nằm trong tay những viên thư ký. Như vậy, mỗi tuần bọn này sẽ lĩnh khoản phần trăm và hoa hồng, không thể nhầm lẫn được.

- Chúng ta sẽ bớt bị ăn cắp, - Buốcđôngclo hể hả nhận xét. - Ý kiến của anh tuyệt vời.

- Thế mà tôi qua tôi đã nghĩ đến chuyện khác, - Muré giải thích. - Thật đấy, anh bạn ạ, tôi qua ở bữa ăn tối ấy... Tôi muốn cho nhân viên phòng khấu trừ được hưởng một khoản tiền thưởng nhỏ mỗi khi họ phát hiện một sai lầm trên phiếu bán hàng trong lúc đối chiếu... Anh hiểu không, từ đó chúng ta tin chắc rằng họ sẽ không bỏ sót một sai lầm nào, vì họ còn bịa ra nữa kia.

Anh ngả ra cười, trong khi tay kia nhìn anh với vẻ thần phục. Kiểu thực hành thuyết đấu tranh để tồn tại mới mẻ đó làm anh hào hứng, anh có thiên tài về cơ chế hành chính, anh mơ ước tổ chức của hàng cách nào để khai thác những thèm muốn của người khác, vì sự thỏa mãn và trọn vẹn những thèm muốn của chính mình, khi người ta muốn cho mọi người dốc hết nỗ lực, anh thường nói, và thậm chí bòn rút ở họ một chút lòng lương thiện, trước hết phải đặt họ vào cái thế vật lộn với những nhu cầu.

- Thôi, ta xuống đi. - Murê lại nói. Phải quan tâm đến cuộc đem bán sắp tới... Từ hôm qua lựa đã về rồi, phải không? mà Butomông thì phải có mặt lúc nhận hàng.

Buôcdôngcơ đi theo anh. Phòng tiếp nhận đặt ở dưới hầm bên phố Novo Xanh Ôguyxtanh. Ở đó, sát bờ hè, một lồng kính mở ra để cho xe vận tải trút hàng vào đó. Hàng được cân, rồi dung đưa trên một cầu trượt dốc, mà gỗ sồi và nẹp sắt bóng loáng vì những bao và kết hàng mài nhẵn. Tất thấy hàng về đều vào qua cái cửa sập há hốc đó; cả một cảnh ngốn nuốt liên tục, vãi rơi ào ào như nước xối. Nhất là vào những thời kỳ bán lớn, cầu trượt thả xuống hầm khối hàng vô tận, những lựa Lyông, len Anh, vải gai Phlăngđơ, chũc bầu Andax, vải hoa Roăng; đôi khi xe vận tải phải xếp hàng nối đuôi nhau: những kiện hàng trôi xuống đáy hầm với tiếng ầm vang như hòn đá ném xuống nước sâu.

Khi đi qua, Murê dừng lại một lát trước cầu trượt. Đang lúc nó hoạt động, những dòng kết hàng tự trôi xuống, mà không trông thấy những người dùng tay đẩy

từ trên; và hàng như tự nó lao xuống, xối như mưa từ một ngọn nguồn trên cao. Rồi đến những bao hàng, xoay mình như những hòn sỏi lăn đi. Murê im lặng nhìn. Nhưng cả đám hàng hóa như băng tan đổ về cửa hàng của anh, con lũ mỗi phút thả ra hàng nghìn frăng đó, nhen lên trong cặp mắt trong sáng của anh một ánh lửa nhỏ. Chưa bao giờ anh đã ý thức rõ ràng về cuộc giao tranh sắp mở ra. Vấn đề là tung ra khắp các ngả của Pari mớ hàng hóa tràn ngập ấy. Anh không nói một lời, anh tiếp tục kiểm tra.

Trong ánh ngày nhờ xám từ những cửa hầm rộng lọt vào, một kíp người tiếp nhận những hàng gửi đến, trong khi đó những người khác tháo dỡ những kết, và cời những bao hàng, trước mặt các gian hàng trường. Một cảnh náo nhiệt của công trường khuấy động nơi đáy hầm này, ở đó những trụ gang chống đỡ những khung vòm nhỏ, tường thì đắp xi măng để trần.

- Nhận đủ chứ, Butomông? - Murê vừa hỏi vừa bước lại gần một người đàn ông trẻ tuổi, đang kiểm điểm nội dung một kết hàng.

- Vâng, chắc phải đủ, - anh ta đáp. - Nhưng tôi còn phải mất cả buổi sáng để đếm.

Viên gian hàng trường đưa mắt tra hóa đơn, anh ta đứng trước một quầy hàng lớn, trên đó một nhân viên bán hàng của anh đặt lên, từng tấm một, những tấm lụa lấy ở kết ra. Đằng sau họ, xếp đầy những quầy hàng khác cũng ngổn ngang hàng hóa mà cả một đám nhỏ thư ký đang kiểm tra. Cả một cuộc tháo dỡ hàng toàn bộ,

một cảnh thật sự hỗn độn những vãi vóc, được khảo sát, lật đi lật lại, đánh dấu, giữa những tiếng nói râm ran.

Butomông trở thành nổi tiếng ở nơi đây, với khuôn mặt tròn của tay vui nhộn, với bộ râu đen xồm và cặp mắt màu hạt dẻ đẹp. Sinh ở Môngpeliê, ăn chơi, to tiếng, hăn bán hàng thì kém, nhưng mua hàng thì không ai bằng. Được ông bố, có cửa hàng tân phẩm ở tỉnh nhà gửi lên Pari, hăn nhất định từ chối không trở về địa phương nữa, khi mà ông già nghĩ thắm con trai đã đủ sành sỏi để về kế nghiệp bố, và từ đó giữa hai bố con xảy ra một cuộc đua tranh càng ngày càng gay gắt: ông bố khư khư với lối buôn bán nhỏ ở tỉnh lẻ, bất bình khi thấy một anh thư ký quèn mà kiếm ra gấp ba mức kiếm của bản thân ông, anh con thì châm chọc thói hủ lậu của ông già, cứ mỗi lần về quê nhà lại xúng xoảng khoe tiền kiếm được và làm đảo lộn cả cửa hàng. Cũng như những quây hàng trưởng khác, anh ta, ngoài số lương cố định là ba ngàn phrăng, còn lĩnh khoản phần trăm ăn vào số hàng bán được. Dân Môngpeliê, ngạc nhiên và kính trọng, kháo nhau rằng con trai nhà Butomông, năm ngoái, đã hút túi ngót mười lăm nghìn phrăng, thế mà đó chỉ mới là bước đầu, có kẻ dự báo cho ông bố tức tối biết rằng con số đó còn là to lên nữa.

Bấy giờ, Buôđônglơ nhắc lấy một trong những tấm lụa, ngắm nghía cát của nó một cách chăm chú như một người thành thạo. Đó là một tấm lụa phai mép mầu lam và mầu bạc, thứ lụa nhãn hiệu Pari - Hạnh phúc nổi tiếng mà Murê dự tính lấy nó để đánh một đòn quyết định.



- Thứ này tốt thật, - anh ta lẩm bẩm.

- Đặc biệt nó gây ấn tượng nhiều hơn là tốt, - Butomông nói. - Chỉ có Đumôngtây mới chế tạo cho ta thứ đó.. Chuyến đi vừa rồi, tôi đâm giận nhau với Gôgiăng, hẳn rất muốn dành hẳn một trăm máy dệt theo mẫu này, nhưng hẳn lại đòi mỗi mét cao hơn hai nhăm xăngtim.

Hầu như tháng nào Butomông cũng về nơi chế tạo như vậy, qua nhiều ngày ở Lyông, gặp khách sạn nào thì trọ ở đấy, với lệnh trả tiền khoản dài những tay chế tạo. Và lại hẳn hoàn toàn được tự do, hẳn mua cái gì mà hẳn cho là tốt, miễn là mỗi năm hẳn tăng được doanh số quầy hàng của hẳn theo tỉ lệ ấn định trước; và cũng trên mức tăng đó, hẳn được lĩnh khoản phần trăm lãi của hẳn. Tự trung, vị trí của hẳn ở hiệu Hạnh Phúc các bà, giống như của tất cả các thủ trưởng đồng nghiệp của hẳn, là vị trí của một thương nhân chuyên ngành trong một tổ hợp thương nghiệp nhiều ngành, một thứ thương xá rộng lớn.

- Thế là quyết định đấy chứ, - anh ta lại nói - ta ghi cho nó năm phrăng sáu mươi. Ông biết không, đó là xấp xỉ giá mua vào.

- Được! Được, năm phrăng sáu mươi, - Murê hăm hỏ nói, - nếu như chỉ một mình tôi thì tôi sẽ bán lỗ vốn kia đấy.

Viên gian hàng trưởng cười xòa.

- Chà! Tôi thì tôi chẳng mong gì hơn... Bán ra sẽ gấp ba, thu nhập lớn tôi mới có lợi...

Nhưng Buôcdôngcơ mặt vẫn nghiêm, môi mím chặt. Anh ta thì hưởng khoản phần trăm theo tổng số lãi, và

việc của anh ta chẳng phải là hạ giá bán. Chính là anh ta kiểm soát để giám thị việc ghi giá, để Butomông không chỉ chạy theo doanh thu mà bán quá ít lãi. Mặt khác, anh ta trở lại với nỗi lo lắng cũ, trước những trù hoạch vì quảng cáo mà anh không nắm được. Anh ta dám ra mặt phản đối khi nói:

- Nếu ta bán nó với giá năm phrăng sáu mươi thì cũng cầm bằng như ta bán lỗ, là vì phải khấu trừ trước những kinh phí rất lớn... Ở đâu người ta cũng bán bảy phrăng thì phải.

Lập tức Murê nổi giận. Anh đập bàn tay vào lụa, anh cáu kỉnh la lên:

- Tôi biết thừa đi, mà chính vì thế tôi muốn biểu không các bà khách hàng...Thật sự, anh bạn ạ, anh sẽ không bao giờ hiểu được phụ nữ. Rồi anh xem họ sẽ giành giệt nhau cái lụa này.

- Cố nhiên, anh ta buống bình ngất lời, - mà họ càng giành giệt nhau thì ta càng lỗ.

- Chúng ta lỗ vài xăngtim về hàng dó, tôi muốn thế đấy. Sau đó sẽ ra sao? Tai hại nỗi gì nếu chúng ta thu hút được hết thầy phụ nữ và nếu chúng ta bắt sao họ chịu vậy khi họ bị quyến rũ, họ mê cuồng trước hàng hóa chất đồng của chúng ta, họ dốc hết ví mà không đếm tiền! Tất cả vấn đề, anh bạn ạ, là nhen họ lên, mà như thế thì phải có một món hàng dễ ưa mớ đầu. Sau đó, anh có thể bán các hàng khác đắt ngang mọi nơi, họ vẫn tưởng mua ở hàng anh rẻ hơn. Chẳng hạn, cái lụa kim bì của ta, thứ lụa mỏng ấy giá bảy phrăng năm mươi, ở

dầu cũng bán giá ấy, nó cũng được coi như một dịp may đặc biệt, và thế là đủ bù lại lỗ của Pari - Hạnh phúc... Rồi anh xem, rồi anh xem!

Anh trở nên hùng biện.

- Anh hiểu không! Tôi muốn cho tám ngày nữa lựa Pari - Hạnh phúc sẽ làm đảo lộn thương trường. Nó là biến cố của chúng ta, chính nó sẽ cứu thoát chúng ta và nó sẽ làm cho chúng ta nổi tiếng. Thiên hạ sẽ chỉ nói đến nó, lựa mép màu lam và màu bạc sẽ nổi tiếng từ đầu đến cuối nước Pháp... Và anh sẽ nghe thấy bọn cạnh tranh với ta tức tối kêu trời.

Tiểu thương sẽ bị chặt thêm một cánh phen này. Cứ là bị chôn vùi tất cả bọn đồng nát ấy, chúng đang chết vì phong thấp dưới hầm của chúng!

Chung quanh ông chủ, bọn thư ký đang kiểm soát hàng gửi đến vừa lắng nghe vừa mỉm cười. Anh ung nói và thẳng lý. Buộc ông chờ, một lần nữa, nhượng bộ. Khi đó, chiếc két hết hàng, hai người tháo đĩnh một chiếc khác.

- Nhà chế tạo thì họ chẳng cười đâu! - Nhưng ông liền nói. Ở Lyons, họ tức với ông, họ cho là ông bán rẻ làm cho họ phá sản!... Ông biết không, Gôgiăng đã tuyên chiến hằn hoi với tôi. Thật đấy, hấn đã thề sẽ mở rộng tín dụng dài hạn cho những nhà buôn nhỏ, chứ không chịu nhận giá của tôi.

Murê nhún vai.

- Nếu Gôgiăng mà không biết điều, - anh đáp - Gôgiăng sẽ đi đời... Họ than phiền về nỗi gì? Chúng ta

sẽ trả tiền họ ngay, chúng ta lấy tất cả những gì họ làm ra, như thế ít ra là họ sản xuất được rẻ hơn... Và chẳng, miễn sao công chúng được lợi vào đấy.

Viên thư ký dỡ hết hàng ở kết thứ hai trong khi Butomông lại vừa tra hóa đơn vừa chấm để kiểm các tấm lụa. Một viên thư ký khác, ở đầu quầy liền đó đánh dấu bằng những chữ số quen thuộc, và kiểm soát xong, hóa đơn, do gian hàng trưởng ký, phải chuyển ngay lên quầy trung tâm. Muré ở lại một lát nữa để xem công việc đó, toàn bộ hoạt động quanh những hàng dỡ ra cứ ùn lên mãi và đe dọa tràn ngập gian hầm rồi, không nói thêm một lời, anh bỏ đi, Buôđôngclo theo sau.

Hai người thủng thẳng đi ngang qua gian hầm. Những cửa hầm cách quãng để lọt vào một ánh sáng nhợt nhạt; và, ở trong cùng những xó tối, dọc theo những hành lang hẹp, đèn hơi thấp sáng liên tục. Chính hàng dự trữ để ở những hành lang đó, với những hầm nhỏ có chấn hàng rào là nơi các gian hàng chất các hàng thừa ứ của họ. Khi đi qua, ông chủ liếc nhìn cái lò truyền nhiệt mà thứ hai tối người ta sẽ đốt lần đầu tiên, và cái trạm cứu hỏa nhỏ với một chiếc công tơ kếpch xù đặt trong một lồng sắt. Nhà bếp và các buồng ăn là những hầm cũ được sửa thành những hầm nhỏ, ở bên tay trái phía góc nhìn ra quảng trường Gaiôn. Sau hết, ở đầu kia hầm anh tới phòng hàng di. Những gói hàng mà khách hàng không mang theo mình được đưa xuống, lựa chọn trên những chiếc bàn, xếp loại vào những khoang, mỗi khoang dành cho một khu phố Pari; rồi, bằng một cầu thang rộng mở ra đúng vào phía trước hiệu Viay Elbóp, người ta đưa

hàng lên những xe đồ ở bên bờ hè. Theo sự vận chuyển cơ giới của hiệu Hạnh Phúc các bà thì cầu thang phố La Misôdiê đó liên tục nhả ra những hàng hóa ngổn vào bằng cầu trượt phố Novo Xanh Ôguýtanh, sau khi chúng chạy qua những quầy hàng ở bên trên, như một guồng bánh xe.

- Campiôn, - Murê hỏi viên trưởng phòng hàng đi, một viên đội cũ mặt gầy, - tại sao sáu đôi mền của một bà mua hôm qua lúc hai giờ mà buổi chiều chưa chuyển đi.

- Bà ấy ở đâu? - nhân viên đó hỏi.

- Phố Rivôli, góc phố Angie... Bà Đêphorgio.

Vào giờ sớm mai này, những bàn tuyển lựa cho không trong các khoang chỉ còn vài gói hàng sót lại từ hôm trước. Trong khi Campiôn, sau khi tra sổ, lục lợi những gói ấy thì Buôđôngcơ ngắm nhìn Murê, nghĩ thầm con người quý quái này hẳn biết tất thấy, quan tâm đến tất thấy, ngay cả lúc ngồi bên bàn ở hiệu ăn đêm và trong phòng ngủ của tình nhân hắn. Cuối cùng viên trưởng phòng hàng đi phát hiện ra sai lầm trên quỹ đã ghi sai số nhà và gói hàng đã quay trở lại.

- Quỹ nào mà đã làm sai như vậy? - Murê hỏi. - Anh bảo quỹ số 10, hử?...

Và quay về phía Buôđôngcơ:

- Quỹ 10 là Albe, phải không?... Ta sẽ bảo nhỏ hắn.

Nhưng trước khi đi một vòng trong cửa hàng, anh muốn lên phòng gửi hàng, nó chiếm nhiều gian ở góc hai. Tất cả mọi đơn đặt hàng của các tỉnh và nước ngoài đều

tối đó; và sáng nào anh cũng lên đó xem thư từ. Từ hai năm nay số thư từ càng ngày càng lớn. Phòng này, lúc đầu chỉ có chục nhân viên, nay đã cần đến hơn ba mươi người rồi. Người này bóc thư, người kia đọc ở bên cùng một bàn; những người khác xếp loại, đánh số thứ tự được ghi lại ở một tủ ngăn; rồi, sau khi người ta đã phân phát thư cho các gian hàng và khi gian hàng đưa hàng lên thì người ta dần dần cho hàng vào các ngăn tủ theo số thứ tự. Bấy giờ chỉ còn việc kiểm soát và đóng gói, trong cùng một gian bên cạnh, ở đó một kíp thợ đóng đinh và buộc dây từ sáng đến chiều.

Murê đặt câu hỏi thường lệ:

- Sáng nay bao nhiêu, Lôvaxo?

- Thưa ông, năm trăm ba mươi tư, - viên trưởng phòng đáp. Sau cuộc đem bán thứ hai tối, tôi lo rằng sẽ không đủ người. Hôm qua, chúng tôi vất vả lắm mới làm kịp.

Buộcôngclơ lắc đầu vì hài lòng. Anh ta không ngờ tới năm trăm ba mươi tư bức thư vào một ngày thứ ba. Chung quanh chiếc bàn, nhân viên cắt và đọc, tiếng giấy loạt soạt liên tục, trong khi đó, trước những tủ ngăn hàng hóa bắt đầu di chuyển. Đây là một trong những phòng phức tạp nhất và lớn nhất của cửa hàng. Ở đó người ta sống trong một cơn sốt thường xuyên là vì, theo quy định, tất cả com-măng buổi sáng phải được gửi đi buổi chiều.

- Anh sẽ được thêm người mà anh cần đến, Lovaxo ạ, - cuối cùng Murê trả lời, anh đã đưa mắt nhìn và thấy công việc của phòng chạy tốt. - Anh biết không, khi có công việc, chúng tôi không từ chối cho thêm người.

Trên tầng cao, sát nóc là buồng ngủ của các cô bán

hàng. Nhưng anh đi trở xuống, và vào quỹ trung tâm, đặt ở gần phòng làm việc của anh. Đó là một buồng quỹ kín bằng một lồng kính với ghi-sê<sup>(1)</sup> bằng đồng, trong đó có một tủ sắt to lớn, gắn vào tường. Ở đây hai viên thủ quỹ tập trung thu nhập mà, mỗi buổi chiều, Lovaxơ, thủ quỹ thứ nhất của bộ phận bán ra, đưa lên, và sau đó họ thanh toán chi tiêu, trả tiền người sản xuất, nhân viên, cả cái thế giới nhỏ sống vào cửa hàng. Phòng quỹ thông với một phòng khác đầy những hộp bằng giấy bìa màu ve, ở đó mười nhân viên kiểm soát những hóa đơn. Rồi lại đến một phòng nữa, phòng khấu trừ: sáu thanh niên cúi đầu trước những chiếc giá màu đen, với những chồng sổ để phía sau, đang quyết toán các khoản phần trăm của nhân viên bán hàng bằng cách đối chiếu những phiếu bán hàng. Phòng này mới toanh, việc chưa chạy.

Murê và Buôcdônglơ đã đi qua phòng quỹ và phòng kiểm soát. Khi họ sang phòng này thì bọn thanh niên đang hếch mũi lên cười, giật mình vì bị bắt chợt. Thế là Murê, không mắng họ, giảng giải cho họ, thể thức tiền thưởng nhỏ mà anh đã nghĩ ra để trả cho họ mỗi lần phát hiện sai lầm trên phiếu bán hàng; và, khi anh đi ra, đám nhân viên thôi không cười nữa, họ, như bị roi quất, hăng hái trở lại làm việc, tìm kiếm những sai lầm.

Ở tầng dưới nhà, trông cửa hàng, Murê đi thẳng tới quỹ số 10, ở đó Albe Lomơ đang đánh móng tay trong khi chờ khách hàng. Người ta thường nói: "Triều đại nhà Lomơ", từ khi và Ôrêli, gian hàng trưởng gian hàng may

---

(1) *Guichet*: cửa nhỏ nơi trả tiền.

sẵn đây được ông chồng lên chức thủ quỹ thứ nhất, sau đó lại xin được một chân ở quỹ bán lẻ cho con, một gã con trai lớn xanh xao và hư hỏng, hẳn không đâu được ở nơi nào và làm cho bà ta rất lo lắng. Nhưng, trước gã con trai, Murê lách mặt: anh không muốn làm tổn hại đến tính tình hòa nhã của anh trong cái nghề sen đầm, anh gìn giữ vì ý thích và vì sách lược vai trò vị chúa dễ thương của anh. Anh khê hích khuỷu tay vào Buôđôngcơơ, con người số hiệu mà anh thường trao cho những việc hành phạt.

- Ông Albe, - anh này nghiêm khắc nói, - ông lại ghi nhầm một địa chỉ, gói hàng đã trở lại... Thật là phiền.

Viên thủ quỹ thấy cần phải tự bảo vệ, hẳn gọi gã con trai đã gói hàng ra làm chứng. Gã này tên là Giôdép cũng thuộc triều đại Lomơ, vì nó là anh em chung sữa với Albe<sup>(1)</sup>, và nó được vào làm là nhờ thế lực bà Ôrêli. Gã kia muốn tên này đổ lỗi cho khách hàng, hẳn nói áp úng, hẳn xoắn râu cầm làm cho bộ mặt rõ chằng chịt của hẳn dài thượt ra, hẳn bị giằng co giữa lương tâm lính cụ của hẳn và lòng biết ơn những người che chở hẳn.

- Thôi, ông cứ để yên Giôdép đấy, - cuối cùng Buôđôngcơơ thét lên, - nhất là ông đừng nói gì nữa... Ái chà ông hí hửng vì chúng tôi trọng công lao của bà mẹ ông.

Nhưng vừa lúc đó, Lomơ chạy tới. Từ quỹ của ông ta, ở gần cửa ra vào, ông ta nhìn thấy quỹ của con trai,

---

(1) *Frères de lait*: con người vú sữa và con người chủ cùng nuôi.



ở gian hàng bán găng. Đầu bạc phơ, thân nặng nề vì cuộc sống ít ra ngoài, ông có một bộ mặt mềm nhũn, lẩn giấu như mồn đi vì ánh đồng tiền mà ông đếm suốt ngày. Cánh tay cụt của ông không làm trở ngại cho ông chút nào trong công việc đó, và thậm chí người ta tò mò đến xem ông kiểm soát tiền thu nhập, tiền giấy, tiền đồng cứ là trôi tuột tuột trong bàn tay trái của ông, bàn tay duy nhất còn lại. Là con trai một nhân viên thu thuế ở Sabli, ông rơi vào Pari với chân viên chức ghi chép ở nhà một thương nhân phố Po-ê-vanh. Rồi, ngụ ở phố Quyviê, ông kết hôn với con gái người gác cổng nhà ông, nguyên người xứ Aldax làm phó may; và, từ đó ông đâm ra phục tùng bà vợ có khả năng buôn bán khiến ông phải kính trọng. Bà ta kiếm hơn mười hai nghìn frăng ở gian hàng may sẵn, mà ông thì chỉ lĩnh được năm nghìn phrăng lương cố định. Và lòng vì nể đối với một người vợ mang lại cho gia đình những số tiền như thế, lan sang cả đứa con trai mà bà ta đẻ ra.

- Cái gì thế? - ông ta lẩm bẩm. - Albe phạm lỗi à?

Bấy giờ, theo thói quen, Murê ra mắt, để đóng vai ông hoàng tốt bụng. Khi mà Buêđôngclơ làm người ta sợ mình thì anh gín giữ tiếng tăm của anh.

- Chuyện nhỏ thôi, - anh khê nói, - Bác Lomo thân mến ạ, Albe của bác là một anh đại dốt cần phải noi theo gương của bác.

Rồi đổi hướng câu chuyện, càng tỏ ra hòa nhã hơn.

- Thế nào, cuộc hòa nhạc bữa nọ?... Bác ngồi chỗ có tốt không?

Hai má nhọt nhọt của lão thủ quỹ đỏ lên. Ông ta

chỉ có mỗi một tật là âm nhạc, cái tật âm thầm mà ông thỏa mãn một cách cô đơn, chạy khắp các nhà hát, những nơi hòa nhạc, những thánh phòng; mặc dầu bị cụt một tay, ông vẫn chơi kèn, nhờ một hệ thống kẹp bố trí khéo léo; và, do chỗ bà Lomơ ghét ồn ào buổi tối, ông phải bọc kèn bằng dạ, tuy nhiên vẫn thích thú đến mê say với những tiếng kèn ấm ức đến kỳ lạ của ông. Giữa cảnh phân tán bất buộc của gia đình, ông tự tạo cho mình một mảnh đất hiu quạnh trong âm nhạc. Cái đó và tiền quỹ của ông, ông không biết gì khác, ngoài sự thần phục bà vợ.

- Chỗ tốt lắm, - ông đáp, con mắt long lanh, - ông phúc đức quá, thua ông.

Murê thích thú với việc làm thỏa mãn những dục vọng, đôi khi biểu Lomơ những vé mà mấy bà bảo trợ ấn vào tận họng anh. Và anh làm cho lão ta hoàn toàn phấn chấn khi nói:

- A ha! Bettôven, a ha! Môda... Âm nhạc kỳ diệu!

Không đợi một lời đáp, anh bỏ đi, anh theo kịp Buôcdôngglơ lại đang đi thăm các gian hàng. Trong phòng lớn chính giữa, một sân trong được quây kính, là nơi bán tơ lụa. Cả hai người thoạt tiên đi theo hành lang, phố Novơ Xanh Ôguyxtanh mà hàng mầu trắng chiếm từ đầu đến cuối dãy. Không có điều gì bất thường làm họ chú ý, họ đi thông thả giữa đám thư ký kính cẩn. Rồi họ quay vào các gian hàng vải hoa Roăng và mũ áo đan, ở đây cũng trật tự như thế. Nhưng đến chỗ hàng len, dọc theo hành lang chạy ngược lại vuông góc với phố La Misodie, thì Buôcdôngglơ lại đóng vai trò hành phật tối cao của anh ta, khi trông thấy một gã con trai ngồi trên

một quầy hàng với vẻ rữ rượi vì qua một đêm trắng; Gã này, tên là Liêna, con một thương nhân bán sản phẩm giàu có ở Änggie, bị mắng thì cúi mặt xuống; Trong cuộc sống lười biếng vô lo và trác táng, hắn chỉ sợ có một điều là bị bố gọi về tỉnh nhỏ. Từ lúc đó, những lời khiển trách dồn dập giội xuống như mưa đá, hành lang phố La Misôdie chịu cơn giông tố: ở gian hàng dạ, một nhân viên bán hàng làm công ăn com không, một trong những kẻ tập việc và ngủ ngay tại gian hàng, đêm trước mãi quá mười một giờ khuya mới về; ở gian hàng tạp phẩm, viên gian hàng phó vừa để bị bắt quả tang ở dưới hầm đang sắp hút hết điếu thuốc lá. Và, nhất là ở gian hàng bán găng, con bão nổ lên đầu một trong những dân Pari hiếm hoi của cửa hàng, gã Minhô xinh trai, như người ta vẫn gọi hắn, đứa con hoang của một cô giáo dạy thụ cảm; tội của hắn là đã làm âm ỉ ở phòng ăn vì kêu ca thức ăn. Chẳng là có ba lớp ăn, lớp thứ nhất vào chín giờ rưỡi, lớp thứ hai vào mười giờ rưỡi, lớp nữa vào mười một giờ rưỡi, hắn muốn phân trần rằng vì thuộc vào lớp thứ ba, bao giờ hắn cũng chỉ được căn nước xốt và những suất ăn bị xén bớt.

- Thế nào, thức ăn không ngon à? - Murê, bấy giờ mới mở miệng, hỏi một cách khờ khạo.

Anh chỉ có một phrăng năm mươi mỗi người và mỗi ngày cho viên bếp trưởng, một dân xứ Ôvernho ghê gớm, hắn còn kiếm cách bỏ túi, cho nên thức ăn thật sự là tồi tệ. Nhưng Buôcdôngcơ nhún vai: một bếp trưởng mà phải phục dịch bốn trăm suất ăn sáng và bốn trăm suất ăn

chiều, thì dù có chia làm ba lớp ăn cũng không tài nào sa đà vào những tình xảo về nghệ thuật.

- Dù thế nào, - ông chủ hiền lành lại nói, - tôi muốn nhân viên của chúng ta được có thức ăn lành và đủ. Tôi sẽ bảo bếp trưởng.

Thế là yêu sách của Minhô được chôn sâu. Bấy giờ quay trở lại nơi xuất phát, đứng gần cửa ra vào, giữa những ô và cà vạt, Muré và Buôđôngclo nhận bản báo cáo của một trong bốn viên thanh tra phụ trách việc giám thị cửa hàng. Lão Giuvơ là một cựu đại úy, được huy chương ở Côngxtăngtin, trông còn đẹp trai với cái mũi to đậm dầy và cái đầu hói bẽ thế, lão mách họ một nhân viên bán hàng, chỉ vì bị lão khiển trách mà gọi lão ta là "lão đụt"; thế là nhân viên đó bị đuổi.

Lúc đó cửa hàng vẫn vắng khách. Chỉ có các bà nội trợ khu phố đi qua các hàng lang vắng tanh. Ở cửa ra vào, viên thanh tra kiểm điểm nhân viên đi làm vừa gấp sổ và ghi riêng ra những kẻ đến chậm. Đây là lúc nhân viên bán hàng vào chỗ ở các gian hàng mà nhân viên phục vụ đã quét dọn lau chùi ngay từ năm giờ sáng. Ai nấy vừa treo mũ và áo choàng vừa chặn lại một cái ngáp, mặt còn bệch vì ngái ngủ. Những người này trao đổi vài câu, dường như dọn mình cho một ngày lao động mới; Những người khác thủng thẳng, mở những tấm xéc màu xanh lá cây mà chiều hôm trước họ đã phủ lên hàng hóa được gấp lại, và những chồng vải hiện ra, xếp đặt cân xứng, cả cửa hàng tinh tươm ngăn nắp, bình lặng rạng rỡ trong niềm vui ban mai, chờ cho cuộc bán hàng xô đẩy

lại một lần nữa làm tắc nghẽn và như thu hẹp nó lại với con lũ tuôn ra những vãi vốc, len dạt to lùa và dâng-ten.

Dưới ánh sáng rực rỡ của gian hàng lớn chính giữa, bên quầy to lùa, hai chàng trai thì thầm nói chuyện. Một gã bé nhỏ và xinh, khỏe mạnh, hồng hào, đang phối hợp các mẫu lùa để bày ở bên trong. Hắn tên là Huytanh, con một người bán cà-phê ở Yvotô, chỉ sau mười tám tháng đã trở thành một trong những tay bán hàng cừ nhất, do bản chất mềm mỏng, thói vuốt ve mơn trớn thường xuyên, nó che giấu một lòng thèm muốn dư dôi ngốn tất, nuốt thiên hạ, dù không đói, chỉ vì thích thú.

- Nghe này, Phaviê, ở địa vị cậu tớ sẽ cho nó một cái tát, lời thề danh dự! - Hắn bảo gã kia, một anh con trai lớn bản tính, khô khan, vàng vọt, để ở Bodăngxông, thuộc gia đình thợ dệt, con người vô duyên, che dây dưới vẻ lạnh nhạt một ý muốn hải hùng.

- Tất người ta thì chẳng đi tới đâu, - hắn lầu nhầu với vẻ phớt lạnh. - Chờ đợi là hơn cả...

Cả hai nói về Rôbinô đang giám sát bọn thư ký trong khi viên quầy hàng trưởng xuống dưới hầm Huytanh ngầm chơi xỏ viên quầy hàng phó mà hắn muốn thay chân. Để đánh bị thương và tống anh kia đi, ngay từ cái ngày chân quầy hàng trưởng mà người ta hứa cho hắn không có người, hắn đã nghĩ cách kéo Butômông từ bên ngoài vào. Tuy nhiên, Rôbinô đang vững, và bây giờ là một cuộc xung đột hàng giờ. Huytanh mong muốn tập hợp cả gian hàng lại chống anh ta, bằng đủ mọi ác ý và quấy rầy. Song, hắn hoạt động với vẻ hòa nhã của hắn, nhất là hắn kích Phavie, gã này vào bán hàng sau hắn và ra về

bị xổ mũi, nhưng thỉnh thoảng lại đột ngột không tán thành, do đó người ta cảm thấy cả một cuộc vận động cá nhân tiến hành lạng lẽ.

- Im! mười bảy đấy! - hấn giật giọng bảo bạn đồng nghiệp, báo cho gã này biết Murê và Buêđôngclo đến bằng tiếng kêu ước định đó.

Quả nhiên hai anh này tiếp tục cuộc thanh tra khi đi qua gian hàng lớn. Họ dừng lại, đòi Rôbinô giải thích về một đám nhung đựng trong những hộp chất đồng ngỗng ngang trên một chiếc bàn. Và, khi anh này trả lời thiếu chỗ.

- Buêđôngclo, tôi đã bảo mà, - Murê mỉm cười la lên, - cửa hàng đã quá nhỏ rồi. Đến ngày sẽ phải phá tường đến tận phố Soadon... Rồi anh xem, thứ hai tới, người ta chen chúc nhau.

Và nhân cuộc đem bán mà mọi quầy hàng đang chuẩn bị đó, anh lại hỏi Rôbinô, anh ra lệnh cho hấn. Nhưng từ mấy phút qua, anh vẫn tiếp tục nói, mà vừa đưa mắt theo dõi việc làm của Huytanh, tay này kê cả đặt lụa xanh lơ bên cạnh lụa xám và lụa vàng, rồi lùi lại để xem sự hài hòa của các màu. Đột nhiên anh can thiệp.

- Thì sao cậu cứ tìm cách xoa dịu con mắt? - anh nói. - Cậu đừng hời, cứ làm cho nó lóa lên... Đây này! Màu đỏ, màu xanh ve! Màu vàng!

Anh vớ lấy những tấm lụa, anh tung ra, vò nhàu, bày ra những cung bậc màu sắc rực chói. Mọi người tán đồng, ông chủ là người bày hàng cừ nhất Pari, một tay cách mạng về bày hàng thật sự, đã sáng lập trường phái hung bạo và vĩ mô trong khoa bày hàng. Anh muốn những

trận sụp lở hàng hóa như ngẫu nhiên đổ ra từ những tủ ô toang mở, anh muốn chúng bùng cháy với những mẩu rực chói nhất, rơi chiếu lẫn nhau. Ra khỏi cửa hàng, anh nói khách hàng phải đau mắt. Huytanh, trái lại, thuộc trường phái cổ điển chủ trương cân xứng và giai điệu tìm kiếm ở những biến sắc, hấn nhìn anh nhóm lên đám cháy vài vóc giữa mặt bàn đó, không dám đưa ra lời phê bình nhỏ, nhưng mồm chum lại với cái bĩu môi nghệ sĩ trước một kiểu lam dụng nhường kia làm tổn thương niềm tin của họ.

- Như thế, - Murê la lên khi làm xong. - Và mặc nó đấy... Thứ hai này cậu sẽ cho tôi biết nó có nín các bà lại không?

Vừa lúc đó, khi anh trở lại với Buôđôngêlô và Rôbinô thì một người phụ nữ bước tới, đứng sững ra mấy giây và ghen ngào trước những hàng bày. Đó là Donidô. Sau khi tần ngần ở ngoài phố ngót một tiếng đồng hồ, và đột nhiên đâm ra quá nhút nhát, cuối cùng cô mới vừa quyết định. Tuy nhiên, cô luống cuống đến nỗi không nghe cả những lời chỉ dẫn rõ ràng nhất; và bộn thư ký, mà cô lấp bấp hỏi thăm tìm bà Ôrêli, mất công chỉ cho cô cầu thang lên tầng trên, cô cảm ơn, rồi cô quay sang phía tay trái, khi người ta vừa bảo cô quay phía tay phải; Thành ra mất mười phút cô cứ loanh quanh ở tầng dưới nhà, đi từ gian hàng này sang gian hàng kia, giữa đám nhân viên bán hàng tò mò độc ác và nhần nhó hững hờ. Trong cô vừa là ý muốn chạy trốn vừa là nhu cầu thường ngoạn nó giữ cô lại. Cô cảm thấy mình lạc lõng, quá nhỏ bé trong con quái vật, trong cỗ máy còn chưa chạy, lo sợ bị

cuốn vào con chấn động mà những bức tường đã rung lên rồi. Và, nghĩ đến cửa hiệu Viây Elbóp tối om và chật chội, cô càng thấy cửa hàng rộng rãi này to lớn thêm nó rực rỡ ánh sáng, y như một thành phố, với những đền đài, quảng trường, phố xá của nó, và ở đó cô tưởng như không tài nào tìm ra đường đi.

Tuy nhiên, cho tới lúc đó cô chẳng dám bén mảng vào phòng lớn bấy to lựa, với trần cao lát kính, những quây sang trọng, trông nó như nhà thờ làm cô sợ hãi. Rồi cuối cùng, khi cô vào đó, để tránh bọn thư ký quây hàng mầu trắng đang cười, cô như đột nhiên vấp phải đám bầy hàng của Murê; và mặc dầu đang con hốt hoảng, con người phụ nữ trong cô thức dậy, má cô bừng đỏ, cô mê mải ngắm đám tơ lụa bùng cháy.

- Này, - Huytanh sống sượng rí vào tai Phaviê - con sếu ở quảng trường Gaiôn.

Murê vừa làm ra vẻ vẫn lắng nghe Buôđôngclơ và Rôbinô vừa cảm thấy trong thâm tâm, thích thú vì nỗi bàng hoàng của cô gái tội nghiệp đó, cứ như một bà hầu tước bị xúc động vì sự thêm muốn cuồng nhiệt của một gã đánh xe bò qua đường. Lúc đó Donido đưa mắt lên và cô càng thêm bối rối khi nhận ra chàng trai mà cô tưởng lầm là một gian hàng trưởng. Cô tưởng như anh nghiêm khắc nhìn cô. Thế là, không còn biết bỏ đi đường nào nữa, hoàn toàn bị lạc, cô lại hỏi viên thư ký đầu tiên bắt gặp là Phaviê, đứng gần cô.

- Ông làm ơn cho tôi hỏi bà Ôrêli?

Phaviê khó chịu, sáng giọng, trả lời cộc lốc:



- Ở tầng trên.

Donido cảm ơn để mau chóng thoát khỏi con mắt nhìn của cả bọn đàn ông đó, nhưng cô lại đi ngược chiều quay lưng về phía cầu thang, thì vừa lúc Huytanh ngã lòng một cách tự nhiên về bản tính trai lơ của hấn. Hấn đã gọi cô là con sếu, mà bây giờ thì, với cái vẻ hòa nhã của tay bán hàng bánh trai, hấn ngăn cô lại.

- Không phải, thưa cô, phía này kia... Nếu cô chịu khó.

Hấn đi ngay hấn lên trước cô vài bước, dẫn cô tới chân cầu thang ở phía tay trái phòng lớn. Tới đó, hấn nghiêng đầu, hấn mỉm cười, nụ cười hấn vẫn có trước tất cả mọi phụ nữ.

- Trên kia, cô quay sang tay trái. Hàng may sẵn ở ngay trước mặt.

Cung cách lễ phép mon tron đó khiến Donido cảm động hết sức. Cái đó như một sự giúp đỡ thân ái đối với cô. Cô ngược mắt lên, cô ngắm nhìn Huytanh và cả con người hấn khiến cô có cảm tình, bộ mặt xinh xẻo, mắt nhìn cười cười làm cô hết sợ, giọng nói như dịu dàng an ủi. Cô đầy lòng biết ơn, tỏ vẻ thân mật bằng mấy câu rời rạc mà vì xúc động cô ấp úng nói được:

- Ông thật tốt quá... Xin ông đừng bận lòng... Xin đa tạ ông.

Huytanh lập tức đã quay lại gần Phaviê, giọng sống sượng, nói khê với hấn:

- Cà khăng, nhỉ?

Ở trên gác, cô gái đến thẳng gian hàng may sẵn. Đó là một gian buồng rộng, xung quanh là những tủ cao bằng gỗ sồi chạm trổ, với những tấm gương không tráng nhìn xuống phố La Mosôdie. Năm sáu phụ nữ bận áo lụa dài, rất đằm dáng với những búi tóc phidê và những váy hát ra phía sau, đang vừa nhón nhịp làm việc vừa trò chuyện. Một người cao lớn và mảnh dẻ, đầu quá dài, có dáng ngựa xổng, đứng tựa lưng vào một chiếc tủ, bộ như đã mệt nhoài.

- Thưa, bà Ôrêli? - Đonido lặp lại.

Cô bán hàng nhìn cô mà không trả lời, vẻ khinh miệt vì cô ăn mặc tiêu tụy, rồi nói với một cô bạn, người bé nhỏ da thịt trắng bệch, vẻ mặt hiền lành và ngán ngẩm.

- Cô Vadông, cô có biết thủ trưởng ở đâu không?

Cô kia đang xếp những áo măngtô tròn theo cỡ to nhỏ, cũng chẳng buồn ngẩng đầu lên.

- Không, cô Pruyne ạ, tôi chẳng biết gì cả, - cô ta chum môi nói.

Mọi người im lặng, Đonido đứng dờ ra, chẳng ai để ý đến cô nữa. Tuy nhiên, sau một lúc đợi chờ, cô lại đánh bạo hỏi một lần nữa.

- Thưa, bà Ôrêli liệu có sắp về không ạ?

Lúc đó, gian hàng phở là một người đàn bà gầy và xấu mà cô chưa nhìn thấy, một bà góa, răng vầu và tóc cứng, từ một chiếc tủ, ở đó bà ta đang kiểm tra những nhân hàng, la lên bảo cô:

- Cứ đợi đấy, nếu cô muốn nói thẳng với bà Ôrêli.

Và bà ta hỏi một cô bán hàng khác:

- Bà ấy có ở phòng tiếp nhận không nhỉ?

- Không, bà Frédéric ạ, tôi không chắc, - cô này trả lời, - Bà ấy chẳng nói gì cả, chắc là không đi xa đâu.

Donido được biết như vậy, đứng yên. Có vài chiếc ghế cho khách hàng thật đầy, nhưng người ta không bảo cô ngồi nên cô không dám, mặc dầu đã rạc cả vì cứ đi loanh quanh mãi. Rõ ràng những cô nàng đó đã đánh hơi biết đây là cô bán hàng đến xin việc, nên họ nhìn cô chòng chọc; bằng khoe mắt, họ lột trần cô, không nhân hậu, với sự thù địch ngấm ngấm của những kẻ đang ngồi ăn không ung siết lại lấy chỗ cho kẻ đói bên ngoài. Cô nàng bối rối, nhón bước đi qua gian hàng ra nhìn xuống phố, giả bộ. Ngay trước mặt cô, hiệu Viây Elbôp với bề mặt han gỉ, tủ kính im lìm cô thấy nó xấu xí quá, tiêu tụy quá, so với cái vẻ sang trọng sống động nơi cô đang đứng nhìn sang, đến mức một niềm hối hận làm cô thêm quẫn lòng.

- Này, cô Pruyne cao lớn thì thăm với cô Vadông bé nhỏ. - Cậu có thấy giày của cô nàng không?

- Cả áo dài nữa chứ! - cô kia xì xào.

Mất vẫn nhìn ra phố, Donido cảm thấy đang bị họ nhai nuốt. Nhưng cô chẳng tức giận, cô thấy hai cô kia đều chẳng đẹp gì, cả cô lớn với búi tóc đỏ hoe thả xuống cái cổ ngực, lẫn cô bé với da mặt màu sữa hồng làm cho cái mặt dẹt của cô mềm nhũn, như không xương. Clara Pruyne, con gái một người làm guốc ở rừng Vivê, bị bọn hầu buồng ở lâu đài Maroi làm hư hỏng, khi bà bá tước

muốn cô đến khâu vá; về sau, từ một cửa hiệu ở Lãngrô đến Pari, cô nhè vào bọn đàn ông để trả thù những cái đá của lão Pruyne làm mình mẩy cô thâm tím. Margorit Vadông sinh ở một gia đình bán hàng vải tại Gronôblo, đã bị gửi đến hiệu Hạnh phúc các bà để che giấu một tội lỗi, một đứa con đẻ hoang; và nếu cô ta ăn ở thật tốt thì cô sẽ được trở về địa phương cai quản cửa hàng của bố mẹ và kết hôn với một người anh họ đang chờ cô.

- Chà được! - Clara lại khê nói: - Ngủ này sẽ chẳng ăn nhằm gì ở đây đâu.

Bỗng họ im bật, một phụ nữ khoảng bốn năm tuổi bước vào. Đó là bà Ôrêli, người lực lưỡng, lau mình trong một chiếc áo dài lụa đen, mà thân trên, căng ra vì đôi vai tròn bè và bộ ngực bóng loáng như một áo giáp. Dưới những giải bịt trán sẫm tối, đôi mắt bà to và bất động, cái mồm nghiêm nghị, má rộng và hơi xị, và trong cái oai nghiêm của thủ trưởng, mặt bà như sung lên giống bộ mặt phị của Xêda<sup>(1)</sup> được nhào nặn.

- Cô Vadông, - bà nói với giọng câu kính, - thế hôm qua cô đã không đưa lại xưởng mẫu chiếc măng-tô để cất à?

- Thưa bà, là vì có một chỗ phải sửa, - cô bán hàng đáp, và chính là bà Frêdêric giữ lại.

Thế là gian hàng phò rút trong tủ ra chiếc mẫu áo, và tiếp lời phân trần. Hết thấy phải cúi gập trước bà Ôriêli, khi bà thấy cần phải bảo vệ uy tín của bà. Con

---

(1) *César*: hoàng đế La Mã

người rất hóm, đến mức không muốn người ta gọi mình bằng cái tên Lomơ làm bà phật ý, và không thừa nhận cái lều của ông bố, mà bà xem như một thợ may ngồi cửa hàng, bà chỉ tốt với những cô nàng mềm mỏng và mon trón, phục lẫn trước bà. Xưa kia, trong xưởng may mà bà muốn dựng lên kiếm lời, bà đã đâm hờn giận, là vì luôn luôn bị vận rủi ám, bà điên cuồng vì cảm thấy đôi vai mình khả dĩ mang được tài sản thế mà chỉ toàn gặp tai ương, và bây giờ nữa, cả sau khi được thắng lợi ở hiệu Hạnh phúc các bà, bà kiếm ở đây mười hai nghìn phrăng mỗi năm dường như bà vẫn hờn giận thiên hạ, bà khắc nghiệt với những cô tập sự, bởi lẽ cuộc đời đã khắc nghiệt với bà ở buổi đầu.

- Thôi, ít lời chứ! - Rốt cuộc bà nói xằng - bà cũng chẳng biết điều hơn người khác, bà Frédéric ạ... Hãy sửa lại ngay đi.

Trong lúc họ phân trần, Donido thôi không nhìn ra phố nữa. Cô đã ngờ rằng cái bà ấy chính là bà Ôrêli: nhưng, lo ngại vì bà ta to tiếng, cô đứng yên, vẫn chờ đợi. Những cô bán hàng, khoái vì đã khiến cho thủ trưởng và thủ phó dưng độ, trở lại công việc của họ, ra về hết sức bàng quan. Mấy phút qua đi, chẳng ai làm phúc giúp cô gái ra khỏi tình thế bở ngỡ. Cuối cùng, chính bà Ôrêli trông thấy cô và ngạc nhiên thấy cô đứng yên, liền hỏi cô muốn gì.

- Tôi hỏi bà Ôrêli!

- Chính tôi đây.

Donido khô cả miệng, lạnh bàn tay, trở lại nỗi sợ

hãi thời còn bé mỗi khi run lên lo bị đánh đòn. Cô lắp bắp hỏi xin việc, phải nói lại cho rõ. Bà Ôrêli giương đôi mắt to nhìn cô dăm dăm, trên bờ mặt hoàng đế của bà không một nếp nhăn hạ cổ mũi lõng.

- Thế cô bao nhiêu tuổi?

- Thừa bà, hai mươi.

- Thế nào, hai mươi tuổi! thế mà trông cô tưởng như chưa đến mười sáu.

Các cô bán hàng ngẩng đầu lên. Donidơ vội nói thêm:

- Ôi, tôi rất khỏe.

Bà Ôrêli nhún đôi vai rộng. Rồi bà tuyên bố:

- Trời! Tôi muốn ghi tên cô lắm. Chúng tôi ghi bất cứ ai đến... Cô Pruyne, cho tôi quyển sổ.

Không tìm thấy sổ ngay, có lẽ nó nằm trong tay viên thanh tra Giuvơ. Khi Clara cao lớn đi tìm sổ thì Murê tới. Buêđôngclơ vẫn đi theo. Họ đã đi khắp lượt những quầy hàng tầng trên, họ qua gian đăng ten, khăn san, lông thú, đồ bày trong nhà, quần áo lót, và họ kết thúc ở hàng may sẵn. Bà Ôrêli lánh ra, nói chuyện với họ một lúc về một commăng áo bành tô mà bà định đặt ở nhà một tay thêu lớn ở Pari thường thì bà vẫn mua thẳng và chịu trách nhiệm; nhưng, về những món mua quan trọng, bà ưng hỏi ý kiến ban giám đốc. Sau đó, Buêđôngclơ kể với bà chuyện con trai bà lại lo đăng làm cho bà như tuyệt vọng, thẳng con đó nó giết bà, bố nó, dù không cứng, ít ra cũng được cái phần hạnh kiểm. Cả cái triều

đại nhà Lomo ấy, mà bà là người cầm đầu, thỉnh thoảng lại gây cho bà đủ nỗi bực mình.

Lúc đó, Murê, ngạc nhiên lại gặp Donido, nghiêng đầu hỏi bà Ôrêli cô gái làm gì ở đó; và, khi bà gian hàng trưởng trả lời cô ấy đến xin chân bán hàng thì Buôcdôngclo vốn coi khinh phụ nữ, tức ghen vì cao vọng đó.

- Thôi đi! - anh ta lẩm bẩm, - Chuyện bông lon! Cô ả xấu quá!

- Có điều là cô ấy chẳng có gì đẹp, - Murê nói, không dám bênh cô, tuy anh vẫn còn động lòng vì vẻ bàng hoàng của cô ở dưới kia, trước hàng bấy.

Bấy giờ người ta mang sổ tới, và bà Ôrêli trở lại chỗ Donido. Cô gái quả thật không gây được ấn tượng tốt. Cô thanh bạch quá, với chiếc áo dài len đan mong manh; Người ta chẳng quan tâm đến chuyện ăn mặc xoàng xĩnh, vì người ta sẽ cung cấp đồng phục, chiếc áo lụa dài qui định; Song, cô có vẻ yếu đuối quá mà mặt thì buồn thiu. Không đòi hỏi các cô gái phải đẹp, người ta muốn họ phải ưa nhìn, để bán hàng. Và dưới con mắt của các bà các ông đó, họ ngắm nghía cô, ước lượng nặng nhẹ, như một con ngựa cái mà dân quê mặc cả ở chợ phiên, Donido đâm ra hoàn toàn mất bình tĩnh.

- Tên cô là gì? - Bà gian hàng trưởng hỏi, tay cầm bút, sẵn sàng viết ở đầu một quầy hàng.

- Donido Đôduy, thưa bà.

- Bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi năm bốn tháng.

Và cô vừa nhắc lại, vừa liếc ngược mắt nhìn Murê, cái ông mà cô cho là gian hàng trưởng ấy, cô cứ bắt gặp mãi, và trông thấy ông là cô đâm bối rối.

- Tôi tuy trông thế này, nhưng tôi rất khỏe.

Người ta mỉm cười. Buôđôngclơ sốt ruột ngắm móng tay. Vả chăng, câu nói rơi tõm vào một cái im lặng nản lòng.

- Cô đã làm ở nhà nào ở Pari? - Bà gian hàng trưởng lại hỏi.

- Nhưng, thưa bà, tôi từ Valônho tới.

Thế là thêm một tai họa. Thường thường hiệu Hạnh phúc các bà đòi hỏi ở các cô bán hàng một thời gian tập sự một năm ở những cửa hàng nhỏ ở Pari. Thế là Đonido thất vọng và nếu không nghĩ đến những đứa trẻ thì cô đã bỏ đi để chấm dứt cuộc thăm vãn vô bổ ấy.

- Cô làm ở nhà nào, tại Valônho?

- Nhà Cornai.

- Tôi biết, nhà ấy tốt, - Murê buột miệng nói.

Thường thường không bao giờ anh can thiệp vào cái việc muốn người làm ấy các gian hàng trưởng chịu trách nhiệm về nhân viên của họ. Nhưng, với cảm thức tế nhị của anh về phụ nữ, anh cảm thấy ở cô gái này một vẻ đẹp kín đáo, một sức mạnh về duyên dáng và đảm thắm mà chính bản thân cô cũng không biết. Tiếng tăm tốt của nơi tập sự là sức nặng lớn; thường khi nó quyết định việc thu nhận. Bà Ôrêli dịu giọng hỏi tiếp:

- Thế tại sao cô lại thôi việc ở nhà Cornai?



- Vì lý do gia đình, - Donido đỏ mặt trả lời. - Bố mẹ chúng tôi mất tôi phải đi theo các em tôi... Và lại tôi có giấy chứng nhận đây.

Giấy chứng nhận rất tốt. Cô lại bắt đầu hy vọng thì một câu hỏi khác làm cô lúng túng.

- Cô có giấy má chứng minh nào khác ở Pari không?... Cô ở đâu?

- Ở nhà chú tôi, - cô nói khề, ngập ngừng không muốn nói tên ông chú ra sợ người ta chẳng bao giờ nhận cháu gái một kẻ cạnh tranh. - Ở nhà ông chú tôi là Bôduy, phía trước mặt kia kia.

Lập tức, Murê lại can thiệp lần nữa.

- Thế nào, cô là cháu gái Bôduy?... Có phải Bôduy gửi cô đến không?

- Ô, thưa ông không.

Và cô không nhin được cười, vì cái ý đó đối với cô có vẻ la lùng. Thế là cả một sự biến dạng. Mặt cô hồng hào, và nụ cười, trên cái miệng hơi rộng, làm rạng rỡ cả bộ mặt. Cặp mắt xám bùng lên một ánh lửa dịu dàng, đôi má lúm đồng tiền dễ thương, cả làn tóc nhạt cũng như bay phất phơ, trong niềm vui hiền hòa và bao dạn của cả con người cô.

- Cô ta đẹp đấy chứ! - Murê thì thầm với Buôcdôngclơ.

Anh này không muốn phụ họa, với một cử chỉ bực dọc. Clara đã chửi mắng còn Margorit thì quay lưng đi. Duy có bà Ôrêli gật đầu tán thành Murê, vừa lúc đó Murê lại nói:

- Chú cô đã lắm mà không dẫn cô đến, chỉ một lời giới thiệu của ông ấy là đủ... Người ta cho rằng ông ấy cảm giận chúng tôi. Chúng tôi dẫu óc rộng rãi hơn, và nếu cửa hàng ông ấy không có việc cho cháu gái làm thì đây này, chúng tôi cho ông ấy biết rằng cháu gái ông chỉ việc gõ cửa ở đây là được đón tiếp... Cô nói lại với ông ấy rằng tôi vẫn rất mến ông, ông không nên nhè vào tôi, mà vào những điều kiện mới của thương nghiệp. Và cô bảo ông ấy rằng ông sẽ chìm hẳn nếu cứ khăng khăng bám lấy một mớ những cái cũ rích nực cười.

Donido mặt tái nhợt trở lại. Đây là Murê. Không ai nói tên anh rạ, nhưng anh tự xưng, và bây giờ cô mới nghĩ ra, cô hiểu tại sao chàng trai này đã gây cho cô xúc động đến thế, ở ngoài phố, ở gian hàng tơ lụa và lại bây giờ nữa. Niềm xúc động đó, mà cô không nhận ra được, mỗi lúc lại đè lên trái tim cô như một khối quá nặng. Tất cả những chuyện mà ông chú đã kể cho cô nghe, và cô nhớ lại, làm Murê lớn lên, bao quanh anh một truyền thuyết, khiến anh trở thành chủ nhân của cỗ máy ghê gớm, từ sáng đến giờ nó giữ cô trong những răng sắt guồng bánh xe của nó. Và, đằng sau cái đầu xinh kia, với làn râu chài chuốt, cặp mắt màu vàng già, cô trông thấy người đàn bà đã chết, cái bà Hêdoanh ấy, mà máu còn in dấu ở những viên đá nền nhà này. Thế là, cô lại lạnh người như hôm qua, cô nghĩ rằng chỉ là cô sợ anh ta.

Bà Ôrêli bấy giờ gập quyển sổ lại. Bà chỉ cần có một cô bán hàng, thế mà đã có mười đơn xin việc được ghi. Nhưng bà những muốn làm hài lòng ông chủ, cho nên bà

do dự. Tuy nhiên lá đơn sẽ đi theo hướng đi của nó, viên thanh tra Giuvơ sẽ đi thăm dò, làm báo cáo, và bà gian hàng trưởng sẽ quyết định.

- Thôi được, cô ạ. - bà ta đồng ý nói để giữ uy tín của bà. - Người ta sẽ biên thư cho cô.

Donido vẫn chưa hết bối rối nên đứng im một lúc. Cô không biết nên rút lui như thế nào giữa cả đám người đó. Cuối cùng, cô cảm ơn bà Ôrêli, và, khi phải qua trước mặt Murê và Buôcdôngclo, cô chào. Vả lại hai người, bấy giờ không quan tâm đến cô nữa, cũng chẳng chào lại cô họ đang chăm chú cùng với bà Frêdêric xem xét cái mẫu măng tô để cắt. Clara nhìn Margorit, làm điệu bực tức như để báo trước rằng cô bán hàng mới sẽ chẳng được ai ở gian hàng ưa đâu. Cố nhiên, Donido cảm thấy phía sau mình sự lạnh nhạt và hiểm thù đó, vì cô bước xuống cầu thang mà vẫn bối rối như lúc này khi lên, lòng xao xuyến lạ lùng, tự hỏi mình nên thất vọng hay vui mừng vì đã tới đây. Liệu có hy vọng gì ở chỗ làm đó không? cô lại bắt đầu nghi ngờ, trong nỗi khó chịu khiến cô không hiểu ra thế nào. Trong mọi cảm giác của cô có hai cảm giác dai dẳng và dần dần xóa nhòa những cái khác: ấn tượng mà Murê gây cho cô, sâu sắc đến mức sợ hãi, và sự hòa nhã của Huytanh, điều vui duy nhất trong buổi sáng một kỷ niệm êm đềm thú vị, khiến cô đầy lòng biết ơn. Khi cô đi qua cửa hàng để ra về, cô tìm chàng trai, lòng mừng nghĩ rằng được lấy mất cảm ơn anh ta lần nữa, và cô buồn vì không thấy anh ta.

- Thưa cô, thế nào, cô có được không? - Có người hỏi cô bằng giọng cảm động, khi cô ra được tới bờ hè.

Cô quay lại, cô nhận ra anh chàng cao lớn xanh xao và ưỡn eo, đã nói với cô lúc sáng. Cả hấn cũng vừa ra khỏi hiệu Hạnh phúc các bà, và hấn có vẻ sợ hãi hơn cô, hấn vẫn còn sửng sốt vì cuộc thăm vấn vừa trải qua.

- Trời! Tôi chẳng biết gì cả, thưa ông. - cô đáp.

- Thì tôi cũng thế. Ở đây, họ có cái cách nhìn và nói với con người ta... Tôi xin vào quầy hàng đăng ten, tôi thôi việc ở Crevocơ, phố Mai.

Hai người lại đứng trước mặt nhau: và chẳng biết từ biệt nhau cách nào, họ đỏ mặt lên. Rồi, anh con trai quá nhút nhát, để nói thêm một điều gì, cả gan hỏi cô với cái vẻ vụng về mà hiền lành của hấn.

- Thưa cô, cô tên gì?

- Đonido Bôduy.

- Còn tôi tên là Hăngri Đolôso.

Bây giờ họ mỉm cười. Họ cảm thấy thân thiết vì cùng chung cảnh ngộ, họ bắt tay nhau.

- May mắn!

- Vâng, may mắn!

### 3.

Thứ bảy nào cũng vậy, từ bốn đến sáu giờ, bà Đêphorgior đãi trà và bánh ngọt những người thân có nhà ý đến thăm bà. Căn nhà ở gác ba, góc phố Rivôli và phố Algie; cửa sổ hai phòng khách nhìn xuống vườn Tuylori.

Thứ bảy đó, đúng vào lúc một người ở sắp dẫn Murê vào phòng khách lớn thì, từ tiền sảnh, qua một cửa ra vào để mở, anh trông thấy bà Đêphorgior đi qua phòng khách nhỏ. Bà ta dừng lại khi trông thấy anh, và anh đi vào phía đó, trịnh trọng chào bà. Rồi, khi người ở đã đóng cửa, anh nắm chặt lấy tay người thiếu phụ, hôn âu yếm.

- Cần thận, có người, - bà nói khẽ, tay làm hiệu chỉ về phía phòng khách lớn. - Em đi tìm chiếc quạt này cho họ xem.

Và, lấy đầu chiếc quạt, bà vui vẻ đập nhẹ vào mặt anh. Bà ta tóc nâu, hơi đẩy, cặp mắt to ghen tuông. Nhưng anh vẫn giữ tay bà, anh hỏi:

- Ông ta có đến không?

- Chắc có. - bà đáp. - Ông ấy đã hứa.

Hai người nói tới nam tước Harman, giám đốc Ngân hàng bất động sản. Bà Dèphorgior, con gái một ủy viên Tham chính viện, là vợ góa một tay hoạt động ở Thị trường chứng khoán đã để lại cho bà một gia tài, người thì bảo không có, người thì khuếch đại lên.

Người ta đồn ngay lúc sinh thời tay này, bà đã tỏ lòng biết ơn nam tước Harman, vì, là một nhà tài chính lớn, ông ta đã có những lời mách bảo làm lợi cho gia đình; và sau này, khi người chồng chết, cuộc đàn diu dường như vẫn tiếp tục, nhưng vẫn kín đáo, không một điều đại dột, không một tai tiếng. Bà Dèphorgior không bao giờ phô trương, người ta tiếp đón bà khắp nơi, trong giới đại tư sản là nơi bà sinh ra. Ngay cả bây giờ, khi mối tình của tay nhà băng, con người hoài nghi và tình tế, đã chuyển thành một tình thương yêu cha con đơn thuần, ví bằng bà tự cho phép mình có nhân ngãi mà ông ta làm ơn cho, thì bà ta, trong chuyện yêu đương, vẫn giữ một sự đúng mực và lịch thiệp rất tế nhị, một khoa giao tiếp thực hành rất khéo léo, đến mức bề ngoài được cứu vãn và không một ai dám lớn tiếng tỏ ý nghi ngờ sự đúng đắn của bà. Khi gặp Murê ở nhà người bạn chung, thoạt tiên bà đã ghét anh; rồi sau bà hiến mình như bị lôi cuốn vào mối tình đột ngột của anh ta tấn công bà, và, từ lúc anh vận động để thông qua bà nắm được nam tước, thì bà dần dà đâm ra yêu anh thật sự và sâu sắc, bà say mê anh với mối tình mãnh liệt của người đàn bà đã ba mươi năm tuổi, mà bà chỉ thú nhận

là mới hăm chín, bà thất vọng vì cảm thấy anh ta trẻ hơn, run lên vì sợ mất anh ta.

- Ông ta biết chuyện chưa? - Anh lại hỏi.

- Chưa, anh sẽ tự mình nói rõ công việc với ông ấy, - bà đáp thôi không xung bằng em với mình nữa.

Bà nhìn anh, bà nghĩ anh chắc không biết chuyện gì khi vận động bà nói với nam tước, bà làm ra vẻ coi ông này chỉ như một người bạn già của bà. Khi đó anh vẫn cầm tay bà, anh gọi bà là Hăngriet ngoan của anh, khiến bà cảm thấy trái tim khấp khỏ. Lặng lẽ, bà đưa môi lên, siết chặt lấy môi anh; rồi nói khẽ:

- Im! họ chờ em... Minh vào sau em.

Những tiếng nói nhỏ, do những trưởng làm dịu đi, từ phòng khách lọt sang. Bà đẩy cửa, để mở hai cánh, và đưa chiếc quạt cho một trong bốn bà ngồi ở giữa phòng.

- Đây, nó đây. - Bà nói. - Tôi chẳng còn nhớ nữa, cứ để cô hầu buồng của tôi thì chẳng bao giờ tìm thấy nó.

Và quay đầu lại, vẻ vui mừng, bà nói thêm

- Kìa mời ông vào, ông Muré, ông cứ qua phòng khách nhỏ mà vào. Như thế bớt phần long trọng.

Muré chào mấy bà ngồi đó mà anh quen biết. Phòng khách, với đồ đạc kiểu Luy XVI bọc vải giả vóc, có hoa, đồ đồng mắt cua mạ vàng, những cây xanh lớn, có cái thân mật đầm thắm của phụ nữ, mặc dầu trần cao; và qua hai cửa sổ người ta nhìn thấy những cây dẻ của vườn Tuylori, mà gió tháng mười đang tuốt lá.

- Mà cái quạt Săngtily<sup>(1)</sup> này nó chẳng xấu xí tí nào,  
- bà Buôcdole, đang cầm cái quạt kêu lên.

Đó là một bà bé nhỏ, tóc hung vàng, ba mươi tuổi, cái mũi thanh, mắt sáng, một bạn học cùng lưu trú của Hăngriet, đã lấy một viên phó chủ sự bộ tài chính. Xuất thân từ một gia đình tư sản kỳ cựu, bà ta điều khiển việc nhà và ba đứa con một cách linh hoạt duyên dáng, nhạy cảm với đời sống thực tiễn.

- Thế chị phải trả cái này hai trăm phrăng à? bà ta lại vừa nói vừa ngắm nghía từng mắt đặng ten. Chị bảo mua ở Luych, tại nhà một thợ địa phương hả? Không, không, chẳng đắt đâu. Nhưng chị lại phải cho làm nẹp nữa chứ?

- Tất nhiên, - bà Déporgior đáp. - Làm nẹp mất hai trăm phrăng.

Bấy giờ bà Buôcdole ngả ra cười. Nếu như thế mà Hăngriet gọi là một dịp may! Hai trăm phrăng, nguyên việc làm cái nẹp ngà và khắc chữ ngoặc tên và họ cho một chiếc Săngtily khi gió mùa hè tiện được trăm xu! Cũng những quạt này lên nẹp sẵn, mất trăm hai mươi phrăng là kiếm được. Bà ta kể một hàng ở phố Poaxônle.

Khi đó chiếc quạt được chuyển tay các bà cả lượt. Bà Ghibat gọi là liếc mắt nhìn nó. Bà ta cao lớn và mảnh dẻ, tóc đỏ hoe, lạnh nhạt ra mặt, cặp mắt mầu xám từng lúc để lộ ra, dưới cái vè thờ ơ, những con bạo lực ghê gớm của lòng vị kỷ. Không bao giờ người ta thấy bà ta

---

(1) *Chautilly*: một địa phương nước Pháp sản xuất đặng ten.



đi cùng chồng, một luật sư nổi tiếng ở Tòa án, người ta đồn, về phía ông ta, ông sống một cuộc đời phóng túng, chỉ biết có hồ sơ và lạc thú.

- Ôi chao! - bà ta vừa lăm bắm vừa chuyển chiếc quạt cho bà Đơ Bô vợ, - cả đời tôi chẳng mua quạt đến hai lần. Lúc nào người ta cũng biếu thừa thãi.

Bà bá tước trả lời bằng một giọng mỉa mai ý nhị.

- Bà chị sung sướng thật đấy, bà chị ạ, vì có một ông chồng lịch sự.

Và, ngả về phía con gái bà, một cô gái lớn hai mươi tuổi rưỡi.

- Blăngso này, con xem chữ tên họ. Làm đẹp thật! Chắc hẳn cái tạng chữ này làm giá nẹp đắt lên.

Bà Đơ Bô-vơ vừa quá tứ tuần. Đó là một phụ nữ tuyệt đẹp, cổ như thiên thần, bộ mặt trông đều nét và cặp mắt to phẳng lạng, ông chồng làm tổng thanh tra Sở Nuôi ngựa giống, lấy bà vì nhan sắc của bà. Bà ta có vẻ xao xuyến vì nét tinh vi của chữ tên họ, bà dường như bị xúc động bởi lòng ao ước khiến con mắt nhìn mờ đi. Và, đột nhiên:

- Ông cho biết ý kiến đi, ông Murê. Cái nẹp này, hai trăm phrăng, có đắt quá không?

Murê vẫn đứng giữa năm người đàn bà, mỉm cười, quan tâm đến cái mà họ quan tâm. Anh cầm lấy cái quạt, ngắm nghía; và anh sắp sửa phát biểu thì người ở mở cửa, báo:

- Bà Marty

Một người đàn bà gầy bước vào, người xấu xí, mặt đỏ chằng chịt, ăn mặc một cách lịch sự kiểu cách. Trông bà ta khó đoán được tuổi, bà ba mươi nhưng khi thì tưởng đến bốn mươi khi chỉ mới ba mươi, tùy theo cái bệnh sốt tâm thần nó tác động ở bà. Tay phải bà đeo cái túi da đỏ mà bà không rời ra.

- Thưa bà chị, - bà nói với Hăngriet, - bà tha lỗi cho em được đeo cái túi này... Bà chị tưởng tượng khi tới đây thăm bà chị, em có rẽ vào hiệu Hạnh phúc các bà, mà vì em lại mua sắm đủ thứ nên em không muốn để túi lại dưới xe, sợ mất cắp.

Nhưng bà vừa trông thấy Murê, bà liền vừa cười vừa nói tiếp:

- A ha! Thưa ông, chẳng phải là tôi muốn quảng cáo cho ông đâu, vì tôi không biết ông có mặt ở đây... Quả thật ông đang có những đăng ten tuyệt vời.

Thế là người ta, quên mất chiếc quạt mà Murê đặt xuống một chiếc bàn tròn. Bây giờ mấy bà tò mò muốn biết bà Marty đã mua những gì. Ai cũng biết bà ta tiêu pha như điên, không cưỡng lại được sự cám dỗ, bà thì doan chính rất mực, không thể sa ngã trước một nhân tình, nhưng lập tức mềm yếu, mê mẩn trước bất cứ một vẻ nào. Là con gái một viên chức nhỏ, bây giờ bà đang làm phá sản chồng bà, giáo viên lớp năm trường trung học Bonaparte, đang phải chạy vay dạy tư thêm để nhân đôi số lương sáu nghìn phrăng, để bù đắp vào ngân sách gia đình cứ mỗi ngày một tăng. Lúc này bà không mở chiếc túi mà bà kẹp ở đầu gối, bà kể chuyện con gái bà là Valăngtin, mười bốn tuổi, một trong những món

trang sức thân yêu nhất của bà, là vì bà cho nó ăn mặc y như bà, đủ mọi đồ tân phẩm thời thượng mà bà bị quyến rũ không cưỡng lại được:

- Bà chị biết không, - bà ta nói, - mùa đông này người ta cho các cô gái mặc áo dài viền đăng ten nhỏ... Tất nhiên, khi em gặp một món valăngxiên<sup>(1)</sup> tuyệt đẹp...

Bấy giờ bà mới chịu mở chiếc túi. Các bà kia vươn dài cổ ra thì, vừa lúc đó, trong im lặng, tiếng chuông ở tiền sảnh vang lên.

- Nhà tôi đây, - bà Marty áp úng, hết sức bối rối. - Chắc ông ấy ở trường Bonaparte về, đến tìm tôi.

Bà dùng dùng lại đóng chiếc túi lại, và, bằng một cử chỉ bản năng, bà giấu nó xuống dưới một chiếc ghế. Tất cả các bà kia ngả ra cười. Thế là bà đỏ mặt lên vì sự hấp tấp của mình; bà lại để chiếc túi lên đầu gối, vừa kêu rằng đàn ông họ chẳng bao giờ hiểu và họ chẳng cần biết.

- Ông Đơ Bô vo, ông Đơ Valanhốx, - người ở báo.

Mọi người ngạc nhiên. Cả đến bà Đơ Bô vo cũng không ngờ chồng bà tới. Ông này, đẹp trai, để cả ria và râu cằm, vẻ quân nhân chừng chạc được các giới ở Tuylori-ua, ông hôn tay bà Đêphorgiô mà ông đã biết khi bà còn trẻ, ở nhà ông thân sinh ra bà. Và ông né ra cho người khách kia đến lượt chào bà chủ nhà, ông này là một chàng trai cao lớn, mặt tái xanh, đặc biệt thiếu máu. Khi

---

(1) *Valencienne*: đăng ten sản xuất ở Valence (Tây Ban Nha).

cuộc trò chuyện vừa bắt đầu trở lại thì bỗng có hai tiếng kêu nhỏ cất lên:

- Kia! Pôn đấy à?

- Ô, Octavo.

Murê và Valanhốx bắt tay nhau. Đến lượt bà Đêphorgiơ tỏ vẻ ngạc nhiên. Thế ra họ quen nhau. Quả thật, họ đã lớn lên bên cạnh nhau ở trường trung học Plaxăng; và điều ngẫu nhiên là họ lại chưa gặp nhau ở nhà bà.

Khi đó, vẫn nắm tay nhau, họ vừa sang phòng khách nhỏ vừa bông đùa, vào lúc người ở mang trà ra, một bộ ấm chén Trung quốc để trên một khay bạc được đặt bên cạnh bà Đêphorgiơ, giữa chiếc bàn tròn mặt đá hoa, ken đồng nhẹ. Các bà xích lại gần nhau, nói chuyện to hơn, đùa nhau lời qua tiếng lại kéo dài; trong khi ông Đơ Bô vo, đứng phía sau họ, chốc chốc lại cúi xuống, xen một lời với nhả độ của một quan chức đẹp trai. Gian phòng rộng bày biện thân mật và vui vẻ đến thế, càng vui nhộn lên với những lời đông dài, và những chuỗi cười ngắt quãng.

- A ha! Cái cậu Pôn này! - Murê nhắc lại.

Anh ngồi xuống bên cạnh Valanhốx, trên một chiếc ghế trường kỷ. Chỉ riêng, hai người ở cuối phòng khách nhỏ, một tư thế rất đằm dáng căng trướng lựa cúc vàng, xa tai mọi người, và chỉ họ nhìn thấy các bà qua chiếc cửa ra vào mở rộng, họ lại cười cợt, mắt nhìn mắt, dang tay vỗ đùi nhau. Cả thời niên thiếu của họ thức dậy, trường trung học Plaxăng cũ với hai sân, những buổi học ẩm thấp, phòng ăn ở đó nhai biết bao nhiêu là cá

thu, và phòng ngủ với những chiếc gối bay từ giường này sang giường khác một khi viên giám thị lên tiếng ngáy. Pôn, xuất thân từ một gia đình làm tòa án kỳ cựu, quý tộc nhỏ phá sản và bất mãn, học sinh giỏi môn dịch văn, bao giờ cũng xếp đầu, luôn luôn được thầy giáo nêu gương, báo trước một tương lai đẹp đẽ; còn Ôtavo thì, ở đuôi lớp, bê bết giữa lũ học sinh hư, thoải mái và béo tốt, lao mình vào những thú vui hưng dữ bên ngoài. Mặc dầu bản chất khác nhau, họ lại chơi thân với nhau không rời khỏi nhau cho đến kỳ thi tú tài, họ đỗ cả, một anh thì rất vẻ vang, anh kia vừa sát nút, sau hai môn thi toái phở. Rồi, cuộc sống lồi cuồn họ, và sau mười năm bầy giờ gặp lại nhau, cả hai đều thay đổi và già đi.

- Nào, - Murê hỏi, - bây giờ cậu ra sao?

- Thì mình chẳng ra sao cả.

Valanhốx, trong niềm vui gặp gỡ, vẫn giữ vẻ mặt mỉm cười và chán chường, và, vì bạn lấy làm lạ, gắng hỏi thêm:

- Thì cậu cũng phải làm cái gì chứ... Cậu làm gì?

- Chẳng làm gì cả, - anh ta đáp.

Ôtavo ngả ra cười. Chẳng làm gì, thế chưa đủ. Lăn la từ câu này sang câu khác, cuối cùng anh biết được chuyện của Pôn, chuyện chung của những chàng trai nghèo, họ tưởng vì xuất thân như thế mà phải làm nghề tự do, và họ tự vùi sâu trong cảnh hèn kém kiêu hãnh, may mà chưa chết đói, với bằng cấp xếp đầy ngăn kéo. Anh ta đã vì truyền thống gia đình mà học luật; Rồi anh ăn nhờ vào bà mẹ góa, bà cũng đã không biết đặt hai con gái bà vào chỗ nào. Anh đâm xấu hổ, và, để cho ba người

dàn bà sống lay lắt bằng ít tài sản còn lại của họ, anh kiếm một chỗ làm nhỏ ở bộ Nội vụ, và anh sống nấu mình ở đó như con chuột chũi trong hang.

- Thế cậu kiếm được bao nhiêu? - Muré lại hỏi.

- Ba nghìn phrăng.

- Thế thì thảm hại quá. Chao! Cậu ơi mình thật buồn cho cậu... Sao! Một anh chàng học giỏi đến thế vật ngã cả bọn mình, thế mà chúng chỉ cho cậu ba nghìn phrăng, sau khi làm cậu mệt người tới năm năm rồi! Không, thế thì bất công quá.

Anh ngừng lời, tự ngẫm về mình.

- Mình thì đã xin kiểu chúng rồi... Cậu biết mình đang làm gì không?

- Có, - Valanhốx đáp: - Nghe nói cậu buôn bán. Cậu có cái cửa hiệu lớn ở quảng trường Gaion phải không?

- Đúng đấy... Tạp hóa, cậu ơi.

Muré ngẩng đầu lên, và lại vỗ đùi bạn, anh nhắc lại với niềm vui thật sự của một con người không hổ thẹn vì cái nghề đem lại giàu có cho mình.

- Tạp hóa, đây ấ!... Nói thật, cậu nhớ đấy, mình chẳng bám vào bộ máy của chúng, tuy trong thâm tâm mình chẳng bao giờ tự xem mình ngu hơn kẻ khác. Khi đồ tú tài, để làm vui lòng gia đình, mình thừa sức để trở thành luật sư hay bác sĩ như các bạn, nhưng những nghề đó làm mình sợ, là vì bao nhiêu kẻ ngáp dài ở đó... Thế là, mẹ kiếp, tớ tung hê cái mảnh da lừa, chà! Không tiếc và tớ lao đầu vào kính doanh.

Valanhôx mỉm cười lúng túng. Cuối cùng anh nói khẽ:

- Sự thật là cái bằng tú tài của cậu chẳng giúp đỡ gì cho cậu trong cái nghề bán vải.

- Thật thế! Murê vui vẻ đáp, - mình chỉ yêu cầu nó mỗi điều là đừng làm phiền mình... Thế mà, cậu biết không, khi anh ta đã ngu xuẩn ngáng nó vào chân là khó gỡ ra lắm. Anh sẽ cứ bước đi như rùa khi mà người khác, những kẻ đi chân không chạy như bay.

Rồi, nhận thấy bạn có vẻ đau đớn, anh cầm tay bạn nói tiếp:

- Thôi, mình chẳng muốn làm cho cậu phiền muộn, nhưng cậu phải thú nhận rằng những bằng cấp của cậu không thỏa mãn được một nhu cầu nào của cậu... Cậu biết không, tay gian hàng trưởng hàng tơ lụa của mình cuối năm này sẽ lãnh hơn mười hai nghìn phrăng. Đúng như thế! một anh con trai thông minh rõ ràng, chỉ biết ám tả và bốn phép tính. Những nhân viên bán hàng tầm thường, ở hiệu mình, cũng kiếm ba bốn nghìn phrăng, hơn cả lương của cậu: thế mà họ đã không mất tiền đi học như cậu, chẳng ai giới thiệu họ vào đời, với lời hứa hẹn ký dưới sẽ chinh phục nó. Cố nhiên kiếm tiền chẳng phải là tất cả. Song, giữa những kẻ khốn khổ đầu nhét đầy khoa học đang chen chúc trong các nghề tự do, mà ăn không đủ no, và những chàng trai có đầu óc thực tiễn, được trang bị để sống, biết thấu đáo nghề của mình, thật đấy! mình không do dự, mình đứng về phía những anh chàng này chống những kẻ kia, mình thấy bọn con trai này hiểu rõ thời đại của họ!

Anh nói hăng lên; Hăngriet đang mời trà, quay đầu lại. Khi anh thấy bà ta mỉm cười từ cuối phòng khách lớn, và anh bắt gặp hai bà khác lắng tai nghe, thì chính anh lại hào hứng trước tiên vì những lời mình nói.

- Rốt cuộc, cậu ơi, anh nào bắt đầu bằng tạp hóa thì bây giờ cũng bạc triệu cả rồi.

Valanhốx thờ thần ngả mình xuống chiếc trường kỷ. Anh ta lim dim mắt, trong một điệu mệt mỏi và khinh khỉnh, ở đó có cả một chút giả bộ lẫn sự suy tàn thật sự của giòng giống anh.

- Chà! - anh ta lẩm bẩm, - cuộc sống chẳng đáng để vất vả đến thế. Chẳng có gì lạ cả.

Và, thấy Murê, bất bình, nhìn anh với vẻ ngạc nhiên, anh ta nói thêm:

- Mọi sự đều có thể đến và có thể không đến. Chẳng thà cứ khoanh tay.

Bấy giờ, anh ta nói rõ chủ nghĩa bi quan của mình, những tầm thường và vô hiệu của cuộc sống. Có lúc anh đã mơ tưởng văn chương, và, qua tiếp xúc với các nhà thơ, anh chỉ còn giữ lại một mối tuyệt vọng phổ quát. Bao giờ anh cũng đi tới kết luận sự vô bổ của cố gắng, nỗi chán chường của những giờ trống rỗng đều đều, cái ngu xuẩn chung cục của cõi đời. Mọi hưởng thụ đều lờ đờ, thậm chí chẳng thấy vui để làm bận.

- Này, thế cậu, cậu có vui chơi không? - cuối cùng anh hỏi.

Murê đi tới chỗ sờ sững vì bất bình. Anh la lên:



- Sao, tớ thì tớ vui nhộn!... A ha! Ra thế, cậu nói gì vậy. Cậu đến mức thế ư, cậu cả!... Cố nhiên là tớ vui nhộn, cả khi mọi sự tan vỡ, là vì lúc đó tớ hăm hờ nghe nó tan vỡ. Tớ, tớ là thằng hăng máu, tớ không xem cuộc đời một cách bình thản, có lẽ chính cái đó làm tớ quan tâm đến nó.

Anh đưa mắt nhìn sang phòng khách bên kia, anh hạ thấp giọng:

- Ô! Có những phụ nữ làm phiền tớ quá sức, điều này tớ thú thật với cậu. Nhưng khi tớ đã nắm được một ả, mẹ kiếp, tớ nắm ra trò! Và ít khi chệch, mà tớ chẳng chia phần với ai, tớ nói thật... Mà rồi, cũng chẳng phải là phụ nữ, mà tự trung tớ xem thường. Cậu thấy không, vấn đề là muốn và hành động, cuối cùng là sáng tạo... Cậu có một ý kiến, cậu đấu tranh vì nó, cậu lấy búa mà trốt nó vào đầu kẻ khác cậu thấy nó lớn lên và toàn thắng... A ha! Phải rồi, cậu cả ơi, tớ vui nhộn!

Cả niềm vui hành động, cả mối hân hoan tồn tại vang lên trong lời nói của anh, anh nhắc lại rằng anh thuộc thời đại của anh. Thật sự, phải là con người có bệnh tật, phải có bộ óc và tay chân bị tổn thương mới khước từ công việc, ở một thời kỳ lao động mở rộng đến thế, khi mà cả thời đại lao về phía tương lai. Và anh chế giễu những kẻ thất vọng, những kẻ chán nản, những kẻ bi quan, hết thấy những kẻ ốm vì bước đầu khoa học của chúng ta đó, họ làm vẻ khóc than của thi sĩ hay bộ mặt cau có của bọn hoài nghi, giữa sông trường hiện đại mệnh mông. Thật là đẹp, và thanh cao, và thông minh, kẻ đóng vai ngáp dài trước cần lao của người khác!

- Chính cái thích thú duy nhất của mình là ngáp trước kẻ khác, - Valanhôx vừa mỉm cười vừa nói với vẻ lạnh lùng của anh.

Lập tức Murê hết hăng. Anh trở lại thái độ triu mến:

- A ha! Cái cậu Pôn này, vẫn như thế, vẫn nghịch luận! Bọn mình gặp lại nhau chẳng phải để cãi nhau, hả? May thay, người nào có ý kiến của người đó. Nhưng rồi mình phải cho cậu xem cỗ máy đang chuyển động của mình, cậu sẽ thấy nó chẳng dẫn đến đâu... Thôi, cho mình hỏi thăm. Bà cụ và các chị nhà ta khỏe chứ, mình mong vậy! Và chắc cậu đã lấy vợ ở Plaxăng, cách đây sáu tháng?

Valanhôx bật dậy khiến anh ngừng nói; và thấy anh này đưa mắt ngơ ngác nhìn sang phòng khách anh cũng quay lại, anh nhận thấy cô Đơ Bô vợ không rời mắt nhìn họ. Người cao lớn và khỏe mạnh, cô Blăngsor giống mẹ cô; nhưng ở cô, mặt đã sệ, những nét thô, phỉ ra vì béo bệu. Trả lời một câu hỏi kín đáo Pôn nói chưa có chuyện gì, mà có lẽ sẽ chẳng có chuyện gì. Anh ta làm quen với cô gái ở nhà bà Đêphorgiơ là nơi mà mùa đông năm ngoái anh hay đến, nhưng sau đó anh chỉ thỉnh thoảng mới tới, chính vì thế mà anh đã không gặp Ôtavơ ở đây. Đến lượt gia đình Đơ-Bô-vơ tiếp anh ta, mà nhất là anh thích ông bố, xưa là một tay ăn chơi rồi rút lui vào làm cơ quan nhà nước. Và chẳng, không có của cải, bà Đơ-Bô-vơ chỉ mang lại cho chồng cái nhan sắc của Giuynông<sup>(1)</sup> gia

---

(1) *Junon*: nhân vật thần thoại La mã, vợ của Jupiter, chúa tể của các vị thần.

đình sống vào một trang trại cuối cùng đem cấm, thêm vào món tiền nhỏ sinh ra dó may là có chín nghìn phrăng, lương tổng thanh tra ngựa giống của ông bá tước. Ông ta siết chặt tiền nong, vì những chuyện trai gái bên ngoài của ông vẫn ngổn vào đó, đến mức hai mẹ con bà bá tước đôi khi phải tự tay sửa lại áo để mặc.

- Thế thì tại sao? - Murê đơn giản hỏi.

- Trời, phải kết thúc, - Valanhôx nói, mí mắt chập chờn mỗi mọt. - Vả lại, có hy vọng, bọn mình đang chờ một bà cô sắp qua đời.

Trong lúc đó, Murê mắt không rời ông Đơ Bô vợ nữa, ông ta ngồi bên cạnh bà Ghibal, ân cần, với cái cười đầm thắm của gã đàn ông đi dã ngoại; anh liền quay lại phía bạn, nháy mắt một cách ngụ ý ra mắt, nhưng anh này nói:

- Không, không phải bà này... Ít ra cũng là chưa phải... Ác cái là công tác của ông ta gọi ông từ bốn phương của nước Pháp, những trạm ngựa giống, và thế là ông ta luôn luôn có cơ để biến mất. Tháng trước, khi mà bà vợ tưởng ông đi Perpinhăng, thì ông ta sống ở khách sạn, cùng với một bà giáo dạy pianô, sâu trong một khu phố hẻo lánh.

Hai người im lặng. Rồi, đến lượt anh ta giám sát trò tán tỉnh của ông bá tước bên cạnh bà Ghibal, thì anh nói nhỏ:

- Sự thật, cậu có lý đấy... Nhất là, nghe nói, bà này chẳng dữ gì. Có câu chuyện sĩ quan gì đó với bà rất ngộ... Mà cậu hãy nhìn kia! thật khôi hài, ông ấy dùng khoe

mất để thôi miên bà ta! Nước Pháp xưa đây, anh bạn thân à!... Tổ thì tổ phục ông ấy, con người đó, ví phỏng tổ lấy con gái ông ta, thì ông ta có thể nói là vì ông.

Murê cười, rất lấy làm thú vị. Anh lại hỏi Valanhốx, và khi được biết rằng cái ý kiến đầu tiên về chuyện cưới xin giữa anh này với cô Blăngơ là ở bà Đêphơgiơ thì anh thấy câu chuyện càng thêm thú vị. Cái bà Hăngriet phúc hậu ấy có cái thích thú của bà góa là se duyên cho người ta; Đến mức khi bà đã cung cấp cho các cô gái rồi thì bà để cho các ông bố tuyển lựa bạn gái trong cái xã hội của bà, mà như thế tất nhiên là vui vẻ cả, thiên hạ không tìm ra ở đó điều gì để dị nghị. Và thế là Murê, yêu bà ta với tư cách là con người hoạt động và tất cả, quen đánh số những chuyện ái ân, lúc đó anh quên đi mọi tính toán quyền rũ và cảm thấy một tình thân bạn bè đối với bà.

Vừa lúc đó, bà ta xuất hiện ở cửa phòng khách nhỏ, cùng đi với một ông già khoảng sáu mươi tuổi, đôi bạn đã không trông thấy lúc ông ta vào. Các bà kia thỉnh thoảng lại lên tiếng the the, hòa theo là tiếng thìa lanh tanh chạm nhẹ vào những chén Trung Quốc; và chốc chốc, giữa một bầu im lặng ngắn, có tiếng một bộ đĩa chén dần mạnh xuống mặt đá chiếc bàn tròn. Một tia nắng đột ngột của mặt trời tà vừa lộ ra bên rìa một đám mây lớn, nhuộm vàng những ngọn hạt dẻ trong vườn, qua cửa sổ rải vào một đám bụi vàng đỏ làm sáng rực bức tường giả gấm và đồ đồng trong buồng.

- Vào phía này, nam tước thân mến, - bà Đêphơgiơ

nói, - Xin giới thiệu với nam tước ông Ôtavo Murê ông rất mong được bày tỏ với ngài lòng mến phục.

Và quay về phía Ôtavo, bà nói.

- Ngài nam tước Harman!

Một nụ cười tế nhị chúm chím trên môi ông già. Đó là một người bé nhỏ và cường tráng, có cái đầu to của dân Aldaxo, bộ mặt bè sáng lên một ánh thông minh mỗi khi cái miệng hơi co lại, mí mắt khẽ nhấp nháy. Từ mười lăm ngày nay ông ta cưỡng lại ý muốn của Hăngriet yêu cầu cuộc gặp gỡ này; Không phải là ông ta quá ghen, vì ông như một người sáng ý, đã cam chịu đóng vai bố; nhưng vì đây là người bạn thân thứ ba mà Hăngriet giới thiệu với ông, ông phần nào sợ làm trò cười. Do đó, gặp Ôtavo, ông có cái nụ cười kín đáo của một người che chở giàu có dù muốn tỏ ra hòa nhã cũng không chịu mang tiếng là mắc lừa.

- Ôi! Thưa ngài, - Murê nói với nhiệt tình của dân Prôvăngxo, - thành tích vừa rồi của Ngân hàng bất động sản quả là đáng kinh ngạc! Ngài không nghĩ rằng tôi sung sướng và tự hào được bắt tay ngài đến thế nào.

- Ngài quá yêu, thưa ngài, ngài quá yêu, - nam tước vẫn mỉm cười nhắc đi nhắc lại.

Hăngriet mắt sáng nhìn họ, không chút bối rối. Bà ta đứng giữa hai người, ngẩng cái đầu xinh đẹp lên, đi từ người này đến người kia; và, với chiếc áo đăng ten để hở cổ tay và cái cổ thanh tú của bà, bà ta có vẻ mừng rỡ thấy hai người thật tương đắc.

- Thưa các ngài, - cuối cùng bà nói, - xin để các ngài trò chuyện.

Rồi quay về phía Pôn đã đứng dậy bà nói thêm:

- Ông Valanhốx, mời ông một chén trà.

- Sẵn sàng thưa bà.

Và cả hai người trở sang phòng khách lớn.

Khi Murê trở lại ngồi xuống chiếc trường kỷ, bên cạnh nam tước Harman, anh lại khen lấy khen để hoạt động của Ngân hàng bất động sản. Rồi anh tấn công vào đề tài mà anh tha thiết, anh nói tới con đường mới, kéo dài phố Réômuya mà người ta sắp mở ra một đoạn mang tên phố Mười tháng Chạp, giữa quảng trường chúng khoán và quảng trường Ca kịch viện. Bộ cáo Công ích đã được công bố từ mười tám tháng nay, hội đồng trưng thu vừa được thành lập, cả khu phố quan tâm đến con đường thông lớn lao đó, bản khoản về thời kỳ của công trình, lo ngại cho những nhà phải dời. Đã ngót ba năm nay Murê mong đợi những công trình đó, trước hết trong dự đoán về sự gia tăng của hoạt động kinh doanh, sau nữa vì tham vọng khuếch trương mà anh không dám nói ra, do chỗ ước mơ của anh mở rộng quá... Vì phố Mười tháng Chạp sẽ cắt ngang các phố Soadon và La Misôdie anh dự tính hiệu Hạnh phúc các bà sẽ chiếm cả cụm nhà mà mấy phố đó và phố Novo Xanh Ôguyxtanh bao quanh, anh đã tưởng tượng thấy nó sẽ có bề mặt như một lâu đài trên con đường mới, chế ngự, làm chúa tể thành phố bị chinh phục. Và chính vì thế, anh nảy sinh ý muốn thiết tha làm quen với nam tước Harman, khi anh được

tin Ngân hàng bất động sản ký hợp đồng với nhà nước cam kết chộc thủng và thiết lập phố Mười tháng Chạp, với điều kiện người ta trao cho họ quyền sở hữu những đất ven đường.

- Có thật, - anh nhắc lại với cái vẻ làm bộ ngờ nghệch, - các ông sẽ trao cho họ đường phố hoàn chỉnh, với cống rãnh, bờ hè, đèn hơi? Và những đất ven đường sẽ đủ đền bù cho các ông? Ôi! Hay quá, rất hay!

Cuối cùng anh dừng tới điểm tế nhị. Anh được biết Ngân hàng bất động sản bí mật cho mua những ngôi nhà ở cụm có cửa hiệu Hạnh phúc các bà, không chỉ những nhà sẽ bị phá hủy mà cả những nhà khác sẽ còn dùng lại. Và anh đánh hơi ở đây ý đồ về một cơ sở kinh doanh tương lai nào đó, anh rất lo lắng cho những khuếch trương mà anh mơ ước, anh sợ hãi với ý nghĩ một ngày kia sẽ va chạm với một Hội nào đó có thể lực, sở hữu chủ những bất động sản mà chắc chắn nó sẽ không nhả ra. Chính nỗi lo sợ đó đã khiến anh quyết định sớm đặt mối liên hệ với nam tước, liên hệ khả ái của một người đàn bà, làm cho hai người đàn ông bản chất hào hoa gần bó chặt chẽ với nhau. Cố nhiên anh có thể gặp gỡ nhà tài chính trong phòng làm việc của ông ta, để nói chuyện thoải mái về công cuộc lớn lao mà anh muốn đề nghị với ông ta. Nhưng anh cảm thấy vững tâm hơn ở nhà Hằngriet, anh biết rõ sự cùng chung một người tình xích gần và động lòng người ta đến thế nào. Cả hai có mặt ở nhà nàng trong hơi hướng thân yêu, nàng sẵn sàng thuyết phục họ bằng một nụ cười, đối với anh cái đó dường như một niềm tin chắc vào thắng lợi.

- Phải chăng ngài đã mua dinh Đuyvila cũ, một tòa nhà cổ liền với chỗ tôi? - Cuối cùng anh hỏi đột ngột.

Nam tước Harman do dự một chút rồi chối. Nhưng nhìn thẳng vào mặt ông ta, Murê cười; và từ lúc đó anh đóng vai một chàng trai hiền lành, thẳng thắn, tròn trịa trong chuyện làm ăn.

- Thế này! Thưa nam tước, vì tôi có vinh dự không ngờ được gặp ngài, tôi phải xin thú thực... Ồ! Tôi không đòi biết những chuyện bí mật của ngài. Song, tôi xin trao cho ngài những điều bí mật của tôi, vì tôi tin chắc rằng tôi không thể đặt nó vào những bàn tay nào khôn ngoan hơn... Vả lại, tôi cần đến những lời khuyên của ngài, đã từ lâu tôi không dám đến gặp ngài...

Quả thật anh tự thú. Anh kể những bước đầu của anh, anh cũng không giấu cảnh thiếu thốn tài chính mà anh đang trải qua, giữa lúc anh thắng thế. Mọi sự diễn biến, những cuộc khuếch trương liên tiếp, bao nhiêu lần ném liên tục vào kinh doanh, những số tiền do nhân viên đóng góp của hàng liều mạng ở mỗi cuộc đem bán mới, bao nhiêu vốn đặt vào đó như một ván bài. Thế nhưng không phải là anh hỏi vay tiền, vì anh có niềm tin cuồng nhiệt vào khách hàng. Tham vọng của anh trở thành, cao hơn, anh đề nghị với nam tước một liên hợp, trong đó Ngân hàng sẽ góp vào cái lâu đài vĩ đại mà anh nhìn thấy qua mơ ước, còn về phần anh, anh góp vào tài năng của anh và cái cửa hàng đã thiết lập. Người ta sẽ đánh giá những đóng góp, đối với anh chẳng có gì thực hiện dễ dàng hơn.

Ngài sẽ làm gì với những đất và bất động sản của



ngài? - anh gắng hỏi, - Cố nhiên ngài đã có ý kiến. Nhưng tôi chắc chắn rằng ý của ngài không bằng ý của tôi. Ngài nghĩ xem. Chúng ta xây dựng trên những đất đó một gian bán hàng lớn, chúng ta phá đi hay tu sửa những bất động sản, và chúng ta mở những cửa hàng lớn nhất của Pari, một thương điểm kinh doanh hàng triệu.

Và anh để buột ra một tiếng kêu từ đáy lòng này:

- A ha! Ví bằng tôi có thể không lụy đến ngài!... Nhưng bây giờ thì ngài nắm hết trong tay. Mà rồi, tôi sẽ chẳng bao giờ có tiền đặt trước cần thiết... Đấy, chúng ta phải bàn tính với nhau, chẳng có lại hại lẫn nhau.

- Ông bạn thân mến! Ông đi mạnh dấy! - nam tước dẫn đo trả lời. - Thật là giàu tương tượng!

Ông ta lắc đầu, ông vẫn mỉm cười, quyết không lấy tâm sự trả lời tâm sự. Dự kiến của Ngân hàng bất động sản là xây dựng ở phố Mười tháng Chạp, để cạnh tranh với nhà Đại khách sạn, một cơ sở sang trọng mà vị trí trung tâm của nó sẽ thu hút khách nước ngoài. Vả chăng, vì khách sạn sẽ chỉ chiếm những đất ven đường, nam tước lẽ ra cũng có thể tiếp nhận ý kiến của Murê, điều đình về chỗ còn lại của cụm nhà mà diện tích còn rất rộng. Nhưng vì ông đã xuất vốn cho hai người bạn của Hăngriet rồi, ông đã hơi ngán đóng vai trò người che chở hào hoa chiều đời. Mặt khác, mặc dầu tính ham mê hoạt động của ông đã khiến ông mở túi bạc cho mọi chàng trai thông minh và dũng cảm, cái sáng kiến của tài năng thương nghiệp của Murê làm ông ngạc nhiên nhiều hơn là quyến rũ ông. Cái cửa hàng khổng lồ ấy, phải chăng là một hoạt động nông cuồng và đại dột? Phải chăng

người ta có nguy cơ thất bại chắc chắn khi muốn mở rộng quá mức ngành thương nghiệp tân phẩm? Tự trung ông không tin, ông từ chối.

Cố nhiên, ý kiến có thể hấp dẫn, - ông nói - Nhưng nó là ý kiến của một nhà thơ... Ông lấy đâu ra khách hàng để chất đầy ngôi nhà thờ kiểu đó?

Murê im lặng nhìn ông một lúc, như ngạc nhiên vì ông từ chối. Lẽ nào như thế được? một con người thánh nhậy đến thế, ông đánh hơi thấy đồng tiền ở mọi chiều sâu! Và, đột nhiên, anh làm cử chỉ thật hùng hồn, anh chỉ vào các bà trong phòng khách, la lên:

- Khách hàng, thì kia thôi!

Mặt trời đã nhạt, đám bụi vàng đỏ chỉ còn là một ánh màu hung vàng, đang sắp tàn trên những trướng lụa và những mặt bằng đồ đạc. Vào buổi hoàng hôn đến gần này, gian phòng lớn chìm ngập trong niềm thân mật êm đềm ấm cúng... Trong khi bà Đơ Bô vợ và Pôn đơ Valanhốx chuyện trò bên một cửa sổ, mắt đắm vào phía xa ngoài vườn, thì các bà kia xích lại gần nhau, làm thành ở giữa phòng một vòng tròn nhỏ những xiêm áo, từ đó nổi lên những tiếng cười, những lời xì xào, những câu hỏi và đáp hăng hái, tất cả sự say mê của phụ nữ về tiêu xài và xống áo. Họ nói chuyện điểm trang, bà Đơ Bô kể về một chiếc áo khiêu vũ.

- Trước hết, một hàng lụa trong suốt màu hoa cà rồi

---

(1) *Alençon*: một địa phương nước Pháp nổi tiếng về dệt len.

phía trên, viền đăng ten "lăng xông" loại xưa<sup>(1)</sup> cao ba mươi phân.

- Ồi! cho phép nói! - Bà Marty ngắt lời. - Có những người đàn bà sung sướng thật!

Nam tước Harman, rời theo cử chỉ của Murê, nhìn sang phía các bà qua cửa ra vào để mở rộng. Và ông để một tai nghe họ trong khi chàng trai, bốc lên vì ý muốn thuyết phục ông, càng tự bộc lộ, giải thích cho ông cơ chế của thương nghiệp tân phẩm mới. Ngành thương nghiệp này bây giờ đặt cơ sở trên sự luân chuyển vốn liên tục và mau, chuyển vốn thành hàng hóa trong mỗi năm càng nhiều lần càng tốt. Chẳng hạn năm nay, vốn của anh chỉ có năm chục vạn phrăng, vừa chuyển được bốn lần, và như vậy thành ra doanh số lên tới hai triệu. Thế là mặt hàng, vì sẽ tăng lên gấp mười thế, vì anh tin chắc rằng rồi ra, ở một số quầy hàng có thể luân chuyển vốn đến mười lăm hai mươi lần.

- Ngài nghe đấy, thưa nam tước, tất cả cơ chế là ở đó. Rất giản dị, nhưng phải tìm ra nó. Chúng tôi không cần luân chuyển vốn to. Cố gắng duy nhất của chúng tôi tổng đi cho thật mau hàng hóa mua về, để thay thế bằng hàng hóa khác, như thế là làm cho vốn sinh lời bấy nhiêu lần. Bằng cách đó chúng tôi có thể bằng lòng với số lãi nhỏ: tổng phí của chúng tôi lên tới con số lớn là mười sáu phần trăm, thế mà chúng tôi chỉ trích vào hàng có hai mươi phần trăm làm tiền lời, như vậy chỉ còn lại bốn phần trăm là cùng; nhưng rồi nó lên hàng triệu khi người ta xử lý một khối lượng hàng hóa lớn hơn và luôn được thay thế... Ngài theo dõi đấy chứ? Không có gì rõ ràng hơn.

Nam tước lại lắc đầu. Ông ta đã từng đón nhận những trù hoạch táo bạo nhất, mà mọi người còn nhắc đến những liều lĩnh, như trong vụ thử nghiệm ánh sáng bằng hơi đốt, thế mà bây giờ ông vẫn lo ngại và buồng bình.

- Tôi hiểu lắm, - ông đáp. - Ông bán rẻ để bán được nhiều, và ông bán nhiều để bán được rẻ... Thế nhưng, phải bán được, và tôi trở lại câu hỏi của tôi: Ông bán cho ai? Ông làm sao hy vọng duy trì một cuộc bán to lớn đến như vậy?

Một tiếng nói the thé đột ngột, từ bên phòng khách lớn, ngắt lời giải thích của Murê. Đó là bà Ghibal, bà chủ ung viên đăng ten alăng-xông trên yếm phủ ngực thôi.

- Nhưng mà, thưa bà chị, bà Đơ Bô vợ nói. - yếm cũng viên đăng ten nữa. Chưa bao giờ tôi thấy cái gì sang hơn.

- Ấy bà làm cho tôi nghĩ ra, bà Đêphorgiơ nói. - Tôi đã có bốn mét alăng-xông rồi... Tôi phải kiếm thêm để làm một món trang sức.

Bấy giờ mọi tiếng nói hạ thấp, chỉ còn xì xào. Nhưng con số vang lên, cả một cuộc mặc cả kích động thêm muốn, các bà mua đăng ten hàng vốc tay.

- Chà! - Cuối cùng Murê nói khi ngớt tiếng, muốn bán thứ gì thì bán được thứ ấy, một khi biết cách bán. Chúng tôi thắng là ở đó.

Lúc ấy, với nhiệt húng của dân Prôvăngxơ, bằng những lời nóng hổi khêu gợi hình ảnh, anh chỉ rõ sự vận dụng của nền thương nghiệp mới. Trước hết là sức mạnh

tăng lên gấp bội của tích lũy, các hàng hóa chất đống ở một điểm dựa vào nhau và xô đẩy nhau; không bao giờ có thất nghiệp, bao giờ hàng hóa theo mùa cũng có sẵn; và từ quấy này sang quấy khác, bà khách hàng bị vào tròng, chỗ này mua vải, chỗ kia mua chỉ, chỗ khác mua chiếc măng tô, hàng may mặc, rồi rơi vào nhiều cuộc gặp gỡ bất ngờ, ngả theo nhu cầu mua sắm cái linh tinh và cái đẹp mắt. Rồi anh ca tụng cái nhãn hiệu bằng chữ số rõ ràng. Cuộc cách mạng lớn trong buôn bán tân phẩm bắt đầu từ phát hiện đó. Nếu thương nghiệp cũ, thương nghiệp nhỏ hấp hối, thì là vì nó không chịu nổi cuộc đấu tranh giá hạ, do nhãn hiệu mở ra. Bây giờ cạnh tranh diễn ra ngay trước mắt công chúng, người ta dạo qua các cửa hàng để định giá, mỗi cửa hàng hạ giá, bằng lòng với số lãi ít nhất, không có gian lận, không có ngón phát tính toán lâu la trên một mặt vải bán gấp đôi giá trị của nó, mà là những thao tác thường ngày, bao nhiêu phần trăm đều trích vào các mặt hàng, phát tài nhờ vận dụng tốt một cuộc bán, bán càng minh bạch càng được mở rộng. Đó phải chăng là một sáng tạo kỳ lạ? Nó đảo lộn thị trường, nó biến đổi Pari, vì nó nảy sinh từ máu thịt người phụ nữ.

- Tôi chiếm được phụ nữ, tôi bắt cần mọi cái khác!
- Anh nói một lời thú nhận tàn bạo do nhiệt tình mà thốt ra.

Nghe tiếng lạ đó, nam tước Harman có vẻ lung lay. Nụ cười của ông mất cái khía cạnh mỉa mai của nó, ông nhìn chàng trai, dần dần bị thuyết phục bởi niềm tin của anh, bắt đầu thấy mến anh.

- Im! Ông thì thăm một cách thân tình, - các bà ấy sẽ nghe thấy ông.

Lúc bấy giờ các bà nhao nhao ai cũng nói, vì bị kích động mạnh, đến mức cũng chẳng ai nghe ai nữa. Bà Đơ Bôvơ kết thúc mô tả bộ trang phục dạ hội: một áo dài lụa màu hoa cà có nơ đăng ten phủ và giữ đứng áo, cổ để hở thật thấp và lại nơ đăng ten trên vai.

- Rồi các chị xem, - bà nói, - tôi sẽ để hở cổ như thế với chiếc áo xa tanh...

- Tôi, - bà Buôcđole ngắt lời, - tôi đã chọn áo nhưng, chà! một dịp may!

Bà Marty hỏi:

- Lụa giá bao nhiêu, hả?

Rồi ai nấy lại nói đồng loạt. Bà Ghibai, Hăngriet, Blăngso nào đo, nào cắt, nào may rẻ. Cả một cuộc phung phí vải vóc, cướp phá cửa hàng, thèm khát xa hoa lan tràn trong những trang sức đua ghen và mơ ước, một niềm hạnh phúc cực kỳ được ăn diện, đến mức họ sống ngập mình trong đó, như trong hơi ấm cần thiết cho cuộc sống của họ.

Murê lúc đó liếc mắt nhìn sang phòng khách lớn. Rồi bằng mấy câu rí vào tai nam tước Harman, tưởng như anh đang tâm sự về chuyện yêu đương mà đôi khi giữa mấy anh đàn ông có thể dám nói với nhau, anh chấm dứt giải thích cơ chế của thương nghiệp lớn hiện đại. Bây giờ, cao hơn những sự kiện đã dẫn, trên tột đỉnh, xuất hiện vấn đề khai thác phụ nữ. Tất thấy đều dẫn tới đó, vốn luôn luôn luân chuyển, phương thức tích lũy hàng hóa,

bán rẻ để thu hút, nhân hiệu ghi rõ số để làm yên tâm. Cái mà các cửa hàng cạnh tranh để giành giật lẫn nhau đó là phụ nữ, người phụ nữ mà họ luôn luôn đưa vào bày của những dịp may, sau khi làm các bà choáng váng trước những hàng bày. Họ đã thúc dấy trong máu thịt các bà những thèm muốn mới, họ dâng ra một lưới cá mồi để mánh mông ở đó nhất định các bà phải quy, bước đầu là những mua sắm của người nội trợ đảm đang, sau đó là bị thói làm đom lôi kéo, rồi đến bị nuốt chửng. Cùng với việc tăng số bán lên gấp bội, việc dân chủ hóa ra xa hoa, họ trở thành một tác nhân ghê gớm của tiêu xài, phá phách các gia đình tạo nên thời thượng điên cuồng, mỗi ngày mỗi đắt. Và nếu ở cửa hàng của họ, phụ nữ là bà hoàng, được môn trón vuốt ve trong những nhược điểm của mình, được ân cần đón rước, thì các bà ngự trị như bà hoàng đa tình mà bọn tử thần ở đó lợi dụng, khiến bà trả giá mỗi ý thích của bà bằng giọt máu của mình. Thế là dưới ngay cái duyên dáng lịch sự của mình, Murê để lộ ra cái tàn bạo của một gã do thái bán cân người phụ nữ; anh ta dựng lên một ngôi đền cho phụ nữ, dùng một đội quân thư ký để hương hoa cúng bái các bà, tạo nên lễ nghi của một sự thờ cúng mới, anh ta chỉ nghĩ đến họ, luôn luôn tưởng tượng tìm kiếm những thủ đoạn quyến rũ nhạy hơn; và đằng sau họ, khi anh ta đã vét rỗng túi và làm rối loạn thần kinh họ, thì anh ta lòng đầy khinh miệt thầm kín của gã đàn ông mà nhân tính vừa làm cái điều ngu xuẩn là tự hiến mình.

- Vậy thì ngài hãy chiếm lấy các bà, - anh ta nói nhỏ với nam tước, vừa cười một cái cười ngạo nghễ, - ngài sẽ bán được cả thiên hạ!

Bây giờ thì nam tước đã hiểu. Vài lời là đủ, ông đoán ra một điều khác, và một sự khai thác phụ nữ lịch sự đến thế làm ông nóng đầu, khơi dậy cái quá khứ kẻ ăn chơi nơi ông. Ông nháy mắt với vẻ thông đồng, rồi cuộc ông khâm phục người sáng chế ra thứ máy móc ăn tươi phụ nữ đó. Cừ thật. Ông nói cái lời của Buôcdôngclo, một lời mà kinh nghiệm xưa của ông nhắc ông.

- Ông biết không, họ sẽ trả đòn.

Nhưng Murê nhún vai, với một cử động khinh miệt. Họ thuộc về anh, là vật của anh mà anh thì chẳng thuộc một cô, một bà nào. Khi anh đã rút được ở họ tài sản và lạc thú của anh thì anh sẽ ném họ ra thành đồng ở vệ đường, mặc cho những kẻ nào còn có thể tìm thấy ở đó cuộc sống của họ. Đó là một sự khinh thị có suy tính của dân miền Nam và của kẻ đầu cơ.

- Thế nào, ngài kính mến, - anh hỏi để kết thúc, - ngài có định đi với tôi không? Chuyện những đất ấy, ngài xem có khả năng không?

Nam tước đã bị chinh phục một nửa, tuy nhiên vẫn do dự trước kiểu cam kết đó. Một ngò vục còn nằm trong cái mê hoặc nó đã tác động dần dần tới ông. Ông đang định trả lời thoái thác thì một tiếng gọi cấp bách của các bà khiến ông tránh được điều phiền toái đó. Những tiếng gọi đi gọi lại, giữa những tiếng cười khinh khoái.

- Ông Murê! Ông Murê!

Rồi, bực mình vì bị ngắt quãng, anh đang giả tảng không nghe thấy thì bà Bôvo, từ nãy vẫn đứng, đi tới tận cửa phòng khách nhỏ.



- Người ta đòi ông, ông Murê ạ... Nấp trong xó để bàn chuyện làm ăn, thật chẳng lịch sự chút nào.

Thế là anh quyết định, và một cách vui vẻ ra mặt, một vẻ hoan hỉ, mà nam tước lấy làm kinh dị. Cả hai người đứng dậy, với nụ cười trên môi.

Một tiếng ồn ào đặc thảng tiếp đón anh. Anh phải tiến lên nữa, các bà nhường cho anh đứng vào giữa. Mặt trời vừa lặn đằng sau những cây ngoài vườn, ngày đang tàn, gian phòng rộng chìm dần trong một bóng tối mờ mờ. Đó là vào cái giờ đầm thắm của buổi hoàng hôn, cái giây phút khoái trá thắm lặng trong cái căn nhà Pari, giữa ánh ngày sắp tắt ở ngoài phố và ánh đèn mới thắp ở nhà bếp. Ông Đơ Bôvơ và Valanhốx, vẫn đứng bên một cửa sổ, để hắt một mảng bóng xuống tấm thảm; trong khi đó, ngay đờ trong tia sáng cuối cùng từ chiếc cửa sổ kia lọt vào, ông Marty vừa lặng lẽ vào được mấy phút, để hắt bóng cái thân hình tiêu tụy của mình trong chiếc áo rođanhgốt<sup>(1)</sup> bó chặt và sạch sẽ, mặt tái nhợt vì nghề dạy học, và nghe các bà nói chuyện trang sức ông càng thêm tái người.

- Thứ hai tới, vẫn cuộc đem bán đấy chứ? - vừa đứng lúc bà Marty lên tiếng hỏi.

- Cố nhiên, thưa bà, - Murê đáp bằng cái giọng dịu dàng, một giọng diễn viên kịch mà anh dùng khi nói với các bà.

Lúc đó Hăngriet xen vào:

---

(1) *Redingote*: một loại áo choàng.

- Ông biết không, bạn tôi sẽ đến tất... Nghe nói ông chuẩn bị những hàng tuyệt vời.

- Chao! Tuyệt vời gì đâu! - anh khẽ nói với vẻ tự phụ nhũn nhặn, - chỉ là cố gắng cho xứng đáng với sự tin cậy của các bà.

Nhưng các bà tới tập hỏi. Bà Buôcđole, bà Ghibal lại cả cô Blangơ nữa, đều muốn biết.

- Nào, ông nói chi tiết đi, - bà Đơ Bôvơ khẩn khoản lặp lại, - ông làm bọn tôi diên người.

Và họ quây lấy anh, nhưng vừa lúc đó Hăngriet nhận ra anh chưa uống lấy một chén trà. Thế là mọi người ngao ngán; bốn bà xúm vào phục dịch anh, với điều kiện anh sẽ phải trả lời. Hăngriet rót nước, bà Marty bung chén, trong khi bà Đơ Bôvơ và bà Buôcđole giành nhau cái hân hạnh được pha đường. Rồi, khi anh từ chối không ngồi, và anh đứng giữa các bà, bắt đầu thùng thảng uống trà, thì tất cả các bà xích gần lại, bao vây anh trong cái vòng xiêm áo. Các bà, đầu ngẩng lên, mắt long lanh, mỉm cười với anh.

- Cái lụa của ông, cái Pari - Hạnh phúc ấy, tất cả các báo đều nói! - bà Marty sốt ruột lại hỏi.

- Úi! - Anh đáp, - mặt hàng tuyệt vời, một thứ phai to cát, mềm, bền... Thưa các bà, các bà sẽ thấy... Mà các bà chỉ kiếm được nó ở hiệu chúng tôi, và chúng tôi đã mua độc quyền sở hữu.

- Thật thế! Một hàng lụa đẹp giá năm phrăng sáu mươi! - Bà Buôcđole hứng thú nói. - Thật không thể tin được.

Thứ lựa đó, từ khi quảng cáo tung ra, chiếm một vị trí lớn trong đời sống hàng ngày của họ. Họ chuyển từ về nó, họ nhắm tính mua nó, háo hức vừa ước muốn vừa ngờ vực. Và, qua những chuyện tò mò bàn tán mà họ làm tình làm tội chàng trai, bộc lộ ra tính tình kẻ mua sắm riêng biệt ở mỗi con người: bà Marty, mắc bệnh tiêu xài điên cuồng, thì lấy bất cứ cái gì ở hiệu Hạnh phúc của bà, chẳng chọn lựa, có gì vớ nấy; bà Ghibal thì đi dạo hàng giờ mà chẳng bao giờ mua cái gì, chỉ nhìn cho thích mắt, sung sướng và hả hê; bà Đơ Bôvơ, đồng tiền eo hẹp, lúc nào cũng bị giày vò vì nỗi thèm muốn quá lớn, hăm hực nhìn những món hàng mà bà không thể mang đi được; bà Buôcdole với cái thính hơi của bà tư sản khôn ngoan, thực tiễn đi thẳng tới những hàng bán vào dịp may, lợi dụng những cửa hàng lớn với cái khéo léo của người nội trợ đảm đang, không nóng vội, đến mục bà tiết kiệm được khá ở đó: cuối cùng là Hăngriet thì, rất lịch sự, chỉ sắm ở đó vài món hàng, găng, mũ áo đan, mọi thứ hàng mặc thô.

- Chúng tôi có những hàng vải khác rẻ và nền đẹp lạ lùng. - Murê tiếp tục nói với giọng trầm bổng - Chẳng hạn tôi giới thiệu với các bà nhãn hiệu Kim bi của chúng tôi, một hàng vải mỏng mà bóng không thứ nào bằng... Trong hàng lựa tân kỳ, có những phối trí thanh thú, những hoa vẽ do người cắt hàng của chúng tôi chọn lọc trong hàng nghìn kiểu; về hàng nhung thì các bà sẽ thấy cả một sưu tập màu sắc phong phú nhất... Tôi xin báo trước năm nay sẽ về nhiều hàng da. Các bà sẽ thấy hàng matoixê, hàng soviôt của chúng tôi...

Các bà không ngắt lời anh nữa, họ càng thu hẹp vòng vây lại, miệng hé mở nụ cười mơ hồ, mặt sát lại và căng thẳng, như muốn lao cả con người vào kẻ căm thù. Nhưng con mắt mờ đi, một gợn nhẹ thoáng trên gáy họ. Còn anh thì vẫn giữ cái bình tĩnh của kẻ chinh phục giữa những hương thơm xao xuyến từ đầu tóc họ tỏa ra. Sau mỗi câu anh lại tiếp tục uống một ngụm nhỏ nước chè, mà hương vị làm dịu những mùi kia nồng hơn, trong đó có chút hoang dại. Trước một sức quyến rũ rất tự chủ, đủ mạnh để mê hoặc các bà như vậy, nam tước Harman, không bị lôi cuốn vào con mê say tỏa ra, không rời mắt nhìn anh ta, cảm thấy niềm khâm phục của mình lớn lên.

- Thế là hàng dạ sẽ về? - Bà Marty lại nói, bộ mặt đỏ của bà đẹp ra vì nhiệt hứng làm dỏm... - Tôi phải đến xem mới được.

Bà Buécdole, mắt vẫn giữ được sáng, đến lượt nói:

- Cửa hàng ông bán cupông<sup>(1)</sup> vào thứ năm phải không?... Tôi chờ đến hôm đó, tôi có cả thế giới tí hon phải may mặc.

Và, quay cái đầu tóc hung thanh tú của bà về phía bà chủ nhà:

- Thế nào cậu, vẫn cái bà Xôvơ may cho cậu à?

- Trời! vẫn họ, - Hăngriet đáp, - nhà Xôvơ thì đắt khiếp lắm, nhưng chỉ có nó ở Pari là biết may chiếc áo cánh. Mà rồi, mặc dầu ông Murê nói thế chứ, nó có hàng

---

(1) *Coupon* là những mảnh vải, rêu vải lẻ.

vẽ hoa đẹp nhất, hoa không thấy đâu có. Mình thì mình chẳng chịu được cái kiểu áo mình mặc mà lại thấy nó trên vai mọi người.

Murê lúc đầu mỉm cười kín đáo. Sau đó anh cho biết bà Xôvơ mua vải ở cửa hàng anh; cố nhiên bà ta lấy thẳng ở nhà sản xuất một số mặt vải hoa mà bà giành độc chiếm; nhưng về hàng lựa thêm chẳng hạn, bà ta rình những dịp may của hiệu Hạnh phúc các bà, mua trư thật nhiều, và bà ta bán đi với giá gấp đôi gấp ba.

- Cho nên, tôi chắc chắn rằng người mà bà ta sẽ đến mua hết Pari Hạnh phúc của chúng tôi. Sao bà lại nghĩ rằng bà ta đi mua thứ lựa đó tại xưởng đắt hơn là mua ở cửa hàng chúng tôi?... Lời thề danh dự! Chúng tôi bán lỗ vốn.

Đó là đòn quyết định đánh vào các bà. Cái ý nghĩ mua được hàng bán lỗ vốn quất vào lòng tham của đàn bà, cái thú của người mua sẽ tăng gấp đôi khi họ tưởng ăn bớt được của kẻ bán. Anh biết rằng họ không tài nào cưỡng lại được việc mua rẻ.

- Thế mà chúng tôi bán cho không tất cả! - Anh vừa vui vẻ la lên vừa vớ lấy ở phía sau, chiếc quạt của bà Đêphorgiơ để trên chiếc bàn tròn... - Đây, như chiếc quạt này... Bà bảo nó giá bao nhiêu?

- Cái săngtily hai mươi năm phrăng, còn nẹp thì hai trăm, - Hăngriet nói.

- Thế nhé, cái săngtily thì không đắt. Nhưng mà ở cửa hàng chúng tôi cũng thứ này chỉ có mười tám phrăng.

Còn cái nẹp, thua bà thân mến, họ ăn cắp khinh khẻng. Tôi thì không dám bán thứ đó quá chín mươi phrăng.

- Tôi đã bảo mà! - Bà Buôcđole la lên.

- Chín mươi phrăng? - Bà Đơ bô vợ lẩm bẩm. - Trừ phi không có một xu dính túi thì mới bỏ qua.

Bà ta lại cầm chiếc quạt, cùng với cô Blăngso lại ngắm nghía và trên bộ mặt rộng đều đặn của bà, trong đôi mắt to phẳng lặng ánh lên nỗi thêm muốn ức chế và vô vọng đó ý thích mà bà không thỏa mãn được. Rồi, một lần nữa, chiếc quạt lại được chuyển một vòng qua tay các bà với những nhận xét và những tiếng trầm trở. Lúc đó ông Đơ bô vợ và Valanhốx đã rời cửa sổ. Trong khi người thứ nhất trở lại đứng đằng sau bà Ghibal, đưa mắt nhìn sục sạo vào yếm bà ta, với vẻ nghiêm chỉnh và bề trên, thì chàng trai nghiêng về phía Blăngso, cố tìm lấy một lời thân ái.

- Thưa cô, cô có thấy cái nẹp trắng với dăngten đen kia trông hơi buồn không?

- Ô! Tôi, - cô trả lời rất nghiêm trang, không một chút đỏ trên bộ mặt phỉ của cô, - tôi đã trông thấy một chiếc bằng xà cừ với những lông chim trắng. Cái vật mới trình bạch làm sao!

Ông Đơ bô vợ, chắc đã bắt gặp vợ nhìn chiếc quạt một cách nảo nuột, cuối cùng xen một lời vào câu chuyện.

- Những máy móc nhỏ xíu ấy thì chẳng mấy lúc mà gãy ngay thôi.

- Ông đừng có nói! - bà Ghibal nói với cái bữu mồi

của mỹ nhân tóc đỏ hoe, làm bộ dửng dưng. - Tôi đã ngán cả việc chấp nối cái quạt của tôi.

Từ lúc này, bà Marty, bút rút vì câu chuyện, cứ xoay tít chiếc túi da đỏ trên đầu gối. Bà còn chưa phô được những thứ bà đã mua, bà nóng muốn bày nó ra, như vì một nhu cầu xác thịt. Và, đột nhiên, bà quên mất ông chồng có mặt ở đây, bà mở chiếc túi, bày ra mấy mét giải đăng ten quần quanh một chiếc bìa cứng.

- Đây là cái valăngxiên ấy mua cho con gái tôi, - bà nói. - Khổ ba phân, mà tuyệt, hả?... Một phrăng chín mươi.

Cuộn đăngten được chuyển từ tay này sang tay khác. Các bà la lên. Mure quả quyết rằng anh bán những đồ phụ súc vật đó theo giá sản xuất. Thế nhưng, bà Marty đã khép chiếc túi lại như thể giấu những thứ mà người ta không phô ra. Song, thấy được người ta hoan nghênh cái valăngxiên, bà không cưỡng được ý muốn rút từ túi ra thêm một chiếc mùi soa.

- Lại còn một chiếc mùi soa này nữa... Của xưởng thực hành Bruychxen, bà chị ạ... Ôi! Em tìm ra đấy! Hai mươi phrăng.

Và, từ lúc đó, cái túi trở thành vô tận. Bà ta đồ mặt lên và thích thú, một mối e lệ của phụ nữ coi quần áo khiến bà đẹp ra và ngượng ngùng, mỗi khi rút ra một hàng mới. Đây là một chiếc cà vạt bằng sa mỏng tây-ban-nha giá ba mươi phrăng: Bà không muốn mua nhưng tay thư ký cứ thế với bà rằng đây là kiểu mới nhất bà vợ được, và người ta sắp bán ra nhiều. Rồi đây, là một chiếc mạng

che mặt bằng ren săngtily, hơi dắt, năm mươi phrăng; nếu bà không đeo, thì bà sẽ biến chế thành cái gì cho con gái.

- Ối trời! Dăngten, cực kỳ đẹp! - bà nhắc lại với một nụ cười say mê. - Tôi mà cứ vào chỗ ấy là muốn mua cả cửa hàng.

- Thế còn cái này? - bà Đơ Bôvơ vừa hỏi vừa ngắm một cupông ren thưa.

- Cái này, - bà ta đáp, - là dăngten viên... Có đến hai mươi sáu mét. Mỗi mét một phrăng, bà chị hiểu không?

- Này! - bà Buôđôle ngạc nhiên hỏi, - bà làm gì với cái đó?

- Thú thật, tôi chẳng biết nữa... Nhưng hoa của nó thật là ngộ.

Vừa lúc đó, bà ngược mắt lên thì bắt gặp ở trước mặt ông chồng đang kính hãi. Ông càng tái nhợt, toàn thân biểu lộ mối lo sợ nhần nhục của một con người khốn khổ, đang chứng kiến cảnh phá tán đồng lương của mình, kiểm ra khó khăn đến thế. Thêm mỗi mẫu dăngten đối với ông là một tai họa, những ngày dạy học cay đắng bị nhận chìm, những buổi lấm bùn chạy vay dạy thuê bị nuốt chửng, gắng sức liên tục của cuộc đời ông dẫn đến cảnh thiếu thốn âm thầm, đến địa ngục của một gia đình túng bấn. Trước con mắt nhìn mỗi lúc thêm kinh hoàng của ông, bà muốn giật lại chiếc mù soa, cái tràng mạng, chiếc cà vạt; và, hai bàn tay run rẩy quờ quạng, bà vừa cười ngượng nghịu vừa nhắc đi nhắc lại:

- Các bà chị sắp làm nhà tôi mất mát tôi... Ông ơi, tôi



cam đoan với ông rằng tôi còn là rất biết điều: là vì còn một chiếc khăn chéo lớn giá năm trăm phrăng, ô! tuyệt vời!

- Thế sao bà chị không mua? - Bà Ghibal thần nhiên hỏi. - Ông Marty là người đàn ông lịch sự nhất đời kia mà.

Ông Marty dành nghiêng mình tuyên bố rằng vợ ông hoàn toàn tự do. Nhưng, nghĩ đến nguy cơ của chiếc khăn chéo lớn kia, lưng ông ớn lạnh; và nghe Murè vừa lúc đó khẳng định rằng những cửa hàng mới làm tăng hạnh phúc cho những gia đình tư sản trung lưu thì ông quắc mắt ghé góm nhìn anh ta, với ánh chớp căm hờn của một kẻ nhút nhát chẳng dám giết ai.

Vả chăng, các bà đó vẫn không rời mớ đăngten. Họ say sưa với nó. Những cuộn tung ra, qua tay này trở lại tay kia, xích họ lại gần thêm nữa, ràng buộc họ lại bằng những sợi chỉ mong manh. Họ vuốt ve trên đầu gối một hàng dẹt tinh vi kỳ diệu, bàn tay tội lỗi của họ mân mê không rời. Và họ lại bao vây Murè chặt hơn, tới tấp hỏi anh thêm. Vì trời bắt đầu tối, thỉnh thoảng anh lại phải cúi đầu xuống đụng làn râu của anh vào tóc họ để xét một mũi kim, chỉ một hoa vẽ nhưng, trong cái khoan khoái oi ả của buổi hoàng hôn, giữa hơi nồng từ vai họ tỏa ra, anh vẫn làm chủ được họ, trong cái bộ ra vẻ hoan hỉ của anh. Anh hòa nhịp với phụ nữ, họ cảm thấy bị thâm nhập, ám ảnh bởi cái cảm giác tế nhị mà anh có được về bản chất thâm kín của họ, và họ bị quyến rũ, tự buông thả; còn anh thì định ninh rằng từ bây giờ anh

nắm được họ, ngự trị họ, anh nghiêm nhiên như ông vua chuyên quyền về vài vóc.

- Ối! Ông Murê! Ông Murê! - Những tiếng lẩm bẩm xì xào, ngáy ngất, trong bóng tối xám của gian phòng.

Những vệt sáng thoi thóp tắt đi trên những đồ đồng. Duy những đăngten còn giữ được một ánh tuyết trên đầu gối tối om của các bà, cả đám người mơ hồ trông như hàng tín nữ quỳ xung quanh chàng trai. Một ánh sáng cuối cùng lấp lánh bên sườn ấm chè, một ánh ngấn ngủi và le lói của đèn nhỏ thấp đêm, tường chùng cháy sáng trong một khuê phòng có hương trà làm ấm áp. Nhưng, đột nhiên, người ở mang hai cây đèn vào, và cái huyền ảo tan biến. Phòng khách thức dậy, sáng và vui. Bà Marty cất đăngten vào đáy chiếc túi nhỏ, bà Đơ Bovo ăn thêm một chiếc bánh ngọt, trong khi Hăngriet, đã đứng dậy lẩm rầm chuyện trò với nam tước bên khung một cửa sổ.

- Ông ấy thật là dễ thương.

- Thế à? - bà buột miệng một lời sơ ý của người tình nhân.

Ông ta mỉm cười, ông nhìn bà với sự khoan dung cha con. Đó là lần đầu tiên ông cảm thấy bà ta bị chinh phục đến thế; và, không đau đớn vì xem mình hèn như bề trên, ông chỉ thương hại vì thấy bà rơi vào tay cái anh chàng đó, dịu dàng đến thế, và hoàn toàn vô tình đến thế. Thế là, ông nghĩ cần phải báo trước cho bà ta, ông khề nói bằng giọng vui đùa:

- Cần thận đấy, cô nàng thân yêu, hấn sẽ nuốt tất cả các bà.

Một ánh lửa ghen làm sáng đôi mắt đẹp của Hằngriet. Chắc hẳn bà đoán ra Murê chỉ là dùng bà để tới gần nam tước. Và bà thể sẽ làm cho anh ta phát điên vì yêu thương, cái anh chàng mà tình yêu của kẻ sống cặp rập có cái thú dễ dàng của một bài ca tung ra gió bốn phương.

- Ối chào! - Bà ta đáp, đến lượt bà làm bộ vui đùa, - bao giờ thì con cừ non rút cục cũng ăn con chó sói.

Thế là, rất hứng thú, nam tước lấy đầu làm hiệu khuyến khích bà ta. Có lẽ bà sẽ là người phải đến và bà sẽ trả đòn cho những người khác.

Bấy giờ, sau lúc đã nhắc Vaianhốx rằng anh muốn cho hẳn xem cỗ máy của anh chuyển động, Murê đến chào từ biệt, thì nam tước giữ anh lại bên khung cửa sổ nhìn ra vườn đã tối om. Cuối cùng ông nhượng bộ trước sự cảm dỗ, niềm tin đã đến khi ông trông thấy anh ta đứng giữa các bà kia. Hai người khẽ nói chuyện một lúc. Rồi tay nhà băng tuyên bố:

- Thế thì, tôi sẽ xem xét việc này... Nó sẽ được giải quyết, nếu cuộc bán thứ hai tới của ông đạt tầm quan trọng như ông nói.

Họ bắt tay nhau, và Murê, vẻ hân hoan, rút lui, vì anh sẽ ăn không ngon nếu, chiều tối, anh không đến nhìn qua sổ thu nhập của hiệu Hạnh phúc các bà.

#### 4.

Hôm thứ hai đó, mồng mười tháng mười, mặt trời rạng rỡ đặc thảng xuyên qua những đám mây xám từ một tuần nay che tối Pari. Ngay cả đêm trước, vẫn còn mưa bụi ẩm ướt làm bẩn đường phố; nhưng, lúc sớm tinh mơ, những đợt gió mạnh cuốn mây đi, các bờ hè được lau chùi, và trời xanh biếc mang niềm vui trong sáng của mùa xuân.

Vì vậy, hiệu Hạnh phúc các bà, ngay từ tám giờ, rực rỡ dưới ánh nắng trong sáng đó, trong niềm hân hoan của cuộc đem bán lớn những hàng tân phẩm mùa đông. Cờ phấp phới ở cửa, những tấm len dạ phất phơ trong gió lạnh buổi sớm mai, khiến quảng trường Gaiôn nhộn nhịp ồn ào như ngày hội chợ; trong khi đó, trên hai phố, các tủ hàng triển khai những hòa điệu của hàng bày, mà mặt kính trong suốt càng tăng thêm các màu rực rỡ. Màu sắc như loạn, một niềm vui phố xá nổ ra ở đây, cả một

khu tiêu xài rộng mở, ở đó ai cũng có thể tới xem đến thích mắt.

Nhưng vào giờ này còn ít người vào, chỉ lúc đó những bà khách hàng bán rộn, mấy bà nội trợ ở xung quanh, những bà muốn tránh cảnh chen chúc vào buổi chiều. Đằng sau những vải vóc chằng bầy, người ta cảm thấy của hàng vắng tanh, sẵn sàng và chờ đón khách, với những sàn nhà đánh bóng, những quầy chất ứ hàng. Đám đông tất tả buổi sáng gọi là liếc mắt nhìn qua những tủ kính mà không chậm bước lại. Phố Novo Xanh Ôguyx-tanh và quảng trường Gaiôn, nơi xe cộ phải xếp hàng, vào lúc chín giờ chỉ mới có hai chiếc xe ngựa thuê. Chỉ duy có dân khu phố, nhất là những tiểu thương, khích động vì cuộc phô trương bằng cờ lông lẩy, tập hợp thành nhóm trước các cửa nhà, ở các góc hè, héch mũi lên, nhao nhao những lời nhận xét cay nghiệt. Cái làm họ bất bình là, ở phố La Misôdie, trước phòng hàng di, một trong bốn chiếc xe mà Murê vừa ném đi khắp Pari: những xe nền xanh ve, tô chỉ vàng và đỏ, với những panô sơn đậm rực rỡ màu vàng và đỏ dưới ánh nắng. Chiếc xe này, sắc sỡ màu sơn mới toanh, ở bên trên một tấm biển rao cuộc đem bán trong ngày chiếc xe cuối cùng ra đi theo nước kiệu của một con ngựa oai phong, khi người ta chất nốt lên xe những gói hàng còn sót lại của hôm trước. Và, Bôduy, đứng trước cửa hiệu Viây Elbóp, tái mặt nhìn theo nó tới đại lộ, diễu qua thành phố cái tên đáng ghét của hiệu Hạnh phúc các bà, trong ánh hào quang rực rỡ.

Trong khi đó, vài chiếc xe ngựa thuê tới và xếp hàng dọc. Mỗi bà khách hàng vào, là có sự nhốn nháo giữa

đám người hầu của cửa hiệu xếp hàng dưới cửa lớn, mình bận chế phục, áo và quần màu ve nhạt, gilê sọc vàng và đỏ. Và viên thanh tra Giuvo, cự đại tá về hưu, đứng đó, bận rođanhgốt và cà vạt trắng, đeo huy chương, như một biểu trưng của lòng chính trực xưa, tiếp đón các bà với vẻ kính cẩn nghiêm trang nghiêng mình trước họ để chỉ vào các gian hàng. Rồi họ bước vào tiền sảnh, nơi này đã biến thành một phòng khách phương đông.

Thế là, ngay từ cửa vào, một điều kinh dị, một sự ngạc nhiên làm choáng váng tất cả các bà. Mure đã có sáng kiến đó. Anh là người đầu tiên vừa mua ở phương đông về với những điều kiện thuận lợi, một bộ sưu tập thảm cũ và thảm mới, loại thảm hiếm mà cho đến bây giờ chỉ duy những người bán đồ quý báu rất đắt; và anh sẽ làm tràn ngập thị trường, anh nhượng lại xấp xỉ theo nguyên giá, chỉ tạm dùng làm một cuộc trang trí huy hoàng, nó sẽ thu hút tới cửa hàng anh khách hàng cao cấp của nghệ thuật. Từ giữa quảng trường Gaiôn, người ta đã trông thấy cái phòng khách phương đông đó làm toàn bằng thảm và màn cửa của bọn người hầu treo theo lệnh của anh. Trước hết, trên trần căng những thảm Xmyrno<sup>(1)</sup> với những hoa vẽ cầu kỳ nổi lên trên nền đỏ. Rồi bốn phía treo những màn của Karamani và Xyri, vân xanh ve, màu vàng và màu son, những màn của Dirabêkia, thường hơn, mó ráp tay, như những áo choàng của mục đồng; và còn những thảm có thể dùng làm trướng, những thảm dài của Hixpahăng, Têhêrăng, và Kermansa, những

---

(1) *Smyrne*: một hải cảng Thổ nhị kỳ. Những tên sau: là các địa phương thuộc vùng Trung cận đông, Ấn Độ.

thảm rộng hơn của Sumaka và Madrax, cả một vườn nở rộ những hoa mẫu đơn và lá cọ lạ mắt, kỳ vật thả vào vườn thơ mộng. Dưới đất, lại những thảm, một loạt những thảm lông mờ bóng rải ra; chính giữa, một chiếc thảm Agra, một di vật nền trắng, viền rộng màu lam dịu, chạy hoa trang trí màu tím nhạt, với một sức tưởng tượng diệu kỳ; rồi, khắp cả, bày ra những kỳ quan, những thảm La Mecco ánh nhung, thảm cầu nguyện của Daghextăng với mũi nhọn tượng trưng, thảm Kuyêcdixtăng, rải hoa nở, rau hết, ở một góc, cả mớ hàng rẻ, những thảm Goodex Cula và Kiêcsơ, chất đồng, giá từ mười lăm phrăng. Trong cái lều đại quan Thổ nhĩ kỳ lộng lẫy đó kê những ghế bành, trường kỷ làm bằng những bao da lạc đà, những chiếc này rạch hình trăm sắc sỡ, những chiếc kia trở hoa hồng chất phác. Thổ nhĩ kỳ, Ả rập, Ba tư, Ấn độ có mặt ở đó. Người ta đã vét rỗng những lâu đài cướp đoạt của những chùa hồi giáo và những hàng tạp hóa. Màu vàng đã thú ngự trị bên sự nép mình của những thảm cỏ màu đã phai mà còn giữ một nồng độ ấm, một vẻ mờ dần khi lửa tắt của một màu nung đẹp dưới tay bậc thầy xưa. và những ảo ảnh phương Đông chấp chờn trong sự phong phú của cái nghệ thuật man rợ đó, giữa hơi nồng mà những đồ len cũ còn giữ từ xứ sở của họ chết và mặt trời.

Thứ hai đó đúng là ngày Donidor bắt đầu đi làm. Buổi sáng, lúc tám giờ, khi đi qua phòng khách phương đông, cô bàng hoàng, không còn nhận ra lối vào cửa hàng, lòng đầy xao xuyến trong cái khung cảnh hậu cung dựng lên ngay ở cửa vào đó. Một người phục vụ dẫn cô lên tầng sát nóc, trao cô cho bà Cabanh phụ trách việc quét dọn và trông nom các buồng bà ta đưa cô vào buồng số

7, ở đó người ta đã đem lên chiếc hòm của cô. Đó là một phòng chật hẹp sát mái, có cửa sổ mở qua mái nhà, kê một chiếc giường nhỏ, một tủ gỗ hồ đào, một bàn rửa mặt và hai ghế tựa. Hai mươi phòng như vậy chạy dài theo một đường hành lang kiểu tu viện quét sơn vàng và, trong số ba mươi lăm cô bán hàng của cửa hàng, hai mươi cô không có gia đình ở Pari ngủ tại đó, còn mười lăm cô kia ở bên ngoài, một số ở nhà cô bác hay chị em họ giả danh. Lập tức, Đonido cởi chiếc áo dài len mỏng, đã sờn vì bàn chải, vá ở tay, chiếc áo duy nhất mang từ Valônhơ tới. Rồi cô bận đồng phục của gian hàng cô, một áo dài lụa đen mà người ta đã sửa cho cô và đặt sẵn ở giường. Chiếc áo này vẫn còn hơi lớn, vai quá rộng. Nhưng cô quá hấp tấp vì xúc động, nên chẳng lưu ý tới những chi tiết đom đống ấy. Chưa bao giờ cô mặc đồ lụa. Khi trở xuống nhà, bận quần áo điện, không thoải mái, cô nhìn chiếc váy lấp lánh, cô thấy ngượng vì vải sột soạt âm ỉ.

Ở bên dưới, khi cô vào gian hàng thì nổ ra một cuộc cãi nhau. Cô nghe tiếng Clara giọng the thé nói:

- Thưa bà, tôi đến trước cô ấy.

- Không phải, - Margorit nói. - Cô ấy xô tôi ở ngoài cửa, lúc đó tôi đã đặt chân vào phòng khách rồi.

Đây là vấn đề đăng ký vào bảng xếp hàng quy định lượt bán. Nhân viên bán hàng ghi tên vào một bảng đen theo thứ tự đến trước đến sau; và, mỗi lần cô nào có một khách hàng thì lại chuyển tên mình xuống dưới cùng. Rốt cuộc bà Ôrêli nhận là Margorit đúng.

- Tuyên những bất công! - Clara hậm hực nói.



Nhưng Donido vào thì hai cô lại làm lành với nhau. Họ nhìn cô, rồi mỉm cười. Ăn mặc đỡ đến thế kia là cùng! Cô gái vụng về ra ghi tên vào bảng xếp hàng, ở đó cô đứng cuối cùng. Bấy giờ bà Ôrêli ngắm nghía cô, trề môi lo lắng. Bà không nhìn nói được:

- Cô em ạ, hai người bằng cô chui vào cái áo cũng vừa. Phải sửa cho nó chặt lại... Mà rồi, cô không biết ăn mặc. Cô lại đây, tôi sửa cho cô một chút.

Và bà ta dẫn cô tới trước một trong những tấm gương xen kẽ lẫn lộn với những cửa tủ không gương, trong đó chất đầy hàng may sẵn. Gian buồng rộng, xung quanh là những mặt gương và mặt gỗ sồi chạm, giải thảm len tuyết đỏ dẹt cạnh lá rêu rà, giống như một phòng khách thường của khách sạn, luôn luôn có người vội vã qua lại. Các cô bán hàng làm cho nó càng giống, cô nào cũng bận chiếc áo lụa quy định, nhón nha với cái điệu làm duyên chào mời, không bao giờ ngồi xuống mười hai chiếc ghế dành cho khách hàng. Cô nào cũng có giữa hai khuyết áo chên, như cắm vào ngực một chiếc bút chì to tương dụng mũi nhọn lên; và người ta nhận thấy, từ một cái túi, thò ra một nửa quyển sổ bán hàng làm thành một vệt trắng. Nhiều cô bạo đeo cả đồ nữ trang, nhẫn, trâm cài, dây chuyền; nhưng chỗ làm dỏm, điểm làm sang mà họ ganh đua, ngoài bộ đồng phục bắt buộc, là món tóc để trần, xum xuê, độn thêm những bím, những búi nếu thưa tóc, chải, uốn, để xòa.

- Thì cô hãy kéo dây lưng ra phía trước, - bà Ôrêli nhắc lại, - Thế, ít ra thì cũng không cộm lên ở lưng. Còn

món tóc nữa, sao lại có thể làm nó thảm hại như thế này! Nếu cô muốn thì nó sẽ tuyệt trần.

Quả thật đó chính là chỗ đẹp duy nhất của Donido. Tóc cô màu hung tro, buông xuống thì đến mắt cá; và, khi búi tóc, nó làm cô rất bức, đến mức cô đành chỉ cuộn nó lại và giữ nó thành một búi bằng chiếc lược sừng răng cứng. Clara rất khó chịu vì món tóc đẹp hoang dại đó, giả bộ nhạo vì nó búi quá vụng về. Cô ta làm hiệu gọi một cô bán hàng của gian quần áo lót, một cô gái mặt rộng, vẻ thanh nhã. Hai gian kề nhau luôn luôn đối chọi nhau; nhưng các cô ấy đôi khi lại vào hùa với nhau để chế giễu người ta.

- Cô Quynho này, thử nhìn cái bòm kia, - Clara nói, trong khi Margorit hích khuỷu tay, cũng làm ra vẻ sắc cười.

Nhưng cô bán hàng đồ lót không hứng bông đùa. Cô ta nhìn Donido từ lúc này, cô nhớ lại những điều đau khổ mà bản thân cô đã phải chịu những tháng đầu tiên vào làm ở gian hàng.

- Thế thì sao? - Cô nói. - Chẳng phải ai cũng có loại bòm đó!

Và cô quay về gian hàng đồ lót để hai cô kia chung hứng. Donido nghe tiếng, đưa mắt nhìn theo cảm ơn, còn bà Ôrêli thì vừa đưa cho cô một quyển sổ bán hàng tên cô, vừa nói:

- Thôi, ngày mai, cô ăn bận cho gọn hơn... Còn bây giờ thì phải nhập gia tùy tục, cô chờ đến lượt bán hàng. Ngày hôm nay là vất vả đấy, để xem khả năng cô thế nào.

Lúc đó, gian hàng còn vắng vẻ, vào giờ sớm mai này,

ít khách lên chỗ hàng may sẵn. Các cô bán hàng chờ dần và thủng thỉnh, giữ sức chuẩn bị đón những vất vả buổi chiều. Bấy giờ Donido lo lắng với ý nghĩ họ đang chờ xem mình làm ăn buổi đầu thế nào, cô gọt cái bút chì để giữ bình tĩnh; rồi bắt chước người khác, cô cắm bút vào ngực, giữa hai khuyết áo. Cô tự khích lệ mình, nhất định cô phải giành được chỗ đứng. Hôm trước người ta đã bảo cô vào làm cơm không, nghĩa là không có lương cố định, mà chỉ được khoản ăn phần trăm và hoa hồng về hàng bán ra. Nhưng cô hy vọng như thế có thể kiếm được một nghìn hai trăm phrăng, vì cô biết những người bán giỏi mà chịu khó lĩnh tới hai nghìn. Ngân sách đã được ấn định, một trăm phrăng mỗi tháng cho phép cô trả tiền ăn cho Pêpê và cấp dưỡng cho Giăng, hẳn không được lĩnh một xu; bản thân cô có thể sắm được vài bộ đồ và quần áo lót. Nhưng, để kiếm được số tiền lớn đó, cô phải tỏ ra chăm chỉ và cứng, không phiền lòng vì những kẻ ác tâm xung quanh, phải tranh đấu và giành phần với bạn, nếu cần. Cô đang tự kích thích mình đấu tranh như vậy thì một chàng trai lớn đi qua trước gian hàng, mỉm cười với cô; và khi cô nhận ra là Dolôso, hôm trước vào làm ở gian hàng dăngten, thì cô mỉm cười đáp lại, vui mừng vì được thấy lại tình bạn, xem như có điểm lành trong cuộc chào hỏi này.

Vào lúc chín giờ rưỡi, có tiếng chuông báo lớp ăn sáng đầu tiên. Rồi, một hồi chuông gọi lớp thứ hai. Thế mà khách hàng vẫn vắng. Bà Frêdêric, gian hàng phó, với cái tính cứng nhắc hay cãi nhau của người đàn bà góa, ung những chuyện tai biến, bà cam đoan rằng cái

ngày ấy thế là thất bại, bằng mấy câu cộc lộc: chẳng ma nào đến<sup>(1)</sup>, khóa tủ lại, về thôi; loi đoán làm tối sầm bộ mặt bet của Margorit háms kiếm tiền, còn Clara thì, với dáng bộ ngựa sống, đã mơ đến một châu ở rừng Verie nếu cửa hàng sụp. Đến bà Ôrêli thì, cảm lạnh, ốm chiều, bà diều cái bộ mặt Xêda qua gian hàng vắng không, như vị tướng có phần trách nhiệm trong cuộc thắng bại.

Khoảng mười một giờ, có vài bà vào. Đến lượt Donido bán. Vừa lúc đó, người ta báo một bà khách.

- Cái bà béo ở tỉnh lẻ, bà biết không? - Margorit nói khẽ.

Đó là một bà bốn nhăm tuổi, từ cuối tỉnh heo hút nào thỉnh thoảng lại về Pari. Ở địa phương, trong bao nhiêu tháng, bà để dành từng đồng xu, rồi, yựa xuống khỏi toa xe hỏa, bà ngã ngay vào hiệu Hạnh phúc các bà, có bao nhiêu tiền tiêu sạch. Ít khi bà ta mua bằng thư, vì bà muốn xem, thấy vui được mó tay vào hàng, bà mua trứ cả kim, thứ này, bà nói, dùng hao lắm, ở cái thị xã nhỏ của bà. Cả hiệu đều quen bà, chỉ biết tên gọi là bà Butarel, và bà ở Albi, chẳng cần biết điều gì khác, cả hoàn cảnh, lẫn đời sống của bà.

- Bà vẫn mạnh khỏe, thưa bà? - Bà Ôrêli tiến lên trước, niềm nở hỏi. - Và bà cần gì, xin hầu bà ngay.

Rồi, quay lại:

- Các cô đâu!

---

(1) Nguyên văn: người ta không nhìn thấy bốn con mèo.

Donido bước lại gần, nhưng Clara lao tới. Thường thì cô ta tỏ ra lười bán, chê tiền bởi cô kiếm ở bên ngoài nhiều hơn, mà ít tốn sức. Nhưng cái ý muốn giành một khách hàng bỏ của kẻ mới đến kích thích cô.

- Xin lỗi, đến lượt tôi, - Donido bắt bình nói.

Bà Ôrêli gạt cô đi bằng cái nhìn nghiêm khắc, miệng lẩm bầm

- Không có lượt nào hết, tôi là chỉ huy duy nhất ở đây... Hãy đợi học cho biết, để phục vụ khách hàng quen.

Cô gái lùi lại; và vì nước mắt trào ra, cô muốn che giấu nỗi lòng quá xúc động của mình, cô quay lưng lại, đứng trước những tấm gương không tráng, giả vờ nhìn ra ngoài phố. Liệu người ta có ngăn cản cô bán hay không? Tất cả họ vào hùa để tước của cô những món bán quan trọng như thế hay sao? Lo sợ cho tương lai, cô cảm thấy nát ruột giữa bao nhiêu mối quan tâm sẽ phải từ bỏ. Không chịu nổi niềm cay đắng vì cảnh bơ vơ, cô tì trán vào tấm gương lạnh, nhìn sang hiệu Viây Elbóp ở trước mặt, cô nghĩ thầm đáng lẽ ra phải van xin ông chú giữ cô lại; có lẽ chính ông cũng muốn thay đổi ý kiến, vì cô thấy hôm trước, dường như ông rất xúc động. Giờ đây, cô một thân một mình giữa cái cửa hàng rộng lớn này, ở đây chẳng ai thương cô, ở đây cô cảm thấy bị xúc phạm và lạc lõng; Pêpê và Giăng thì sống ở nhà người xa lạ, hai chúng nó chưa bao giờ rời váy cô; đó là điều rút ruột, và hai giọt nước mắt to đọng lại làm cho đường phố như chao đảo trong một đám sương mù.

Phía sau cô, khi đó, những tiếng nói râm ran.

- Cái này làm tôi rụt cổ lại. - bà Butarel nói.

- Bà lầm rồi, - Clara nhắc lại, - vai rất vừa... Trừ phi bà ung mặc áo lót bông hơn là măng tô.

Nhưng Donido giật mình. Một bàn tay đặt lên cánh tay cô, bà Ôrêli nghiêm khắc trách cô:

- Thế nào, cô không làm gì bây giờ à, cô nhìn thiên hạ qua lại?... Ô! Không thể như thế được!

- Thưa bà, vì người ta cấm tôi bán.

- Có công việc khác cho cô, cô ạ. Phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu... Cô hãy xếp cái đám giở ra kia.

Để chiều lòng mấy bà khách hàng vừa đến, người ta đã phải đảo lộn các tủ lên; và, trên những bàn dài bằng gỗ sồi, ở bên trái và bên phải phòng khách, bừa bộn cả mớ những măng tô, áo lót bông, măng tô tròn, quần áo đủ các cỡ, đủ các loại vải. Donido không trả lời, ra chọn lựa, gấp cẩn thận và xếp lại những hàng đó vào tủ. Đó là lao công hạng dưới của những người mới vào làm. Cô không cãi lại nữa, biết rằng người ta đòi hỏi phải răm rắp tuân theo, chờ khi nào bà gian hàng trưởng sẵn lòng để cô bán hàng, như thoát đầu bà ta dường như có ý đó. Cô đang gấp mãi thì Murê xuất hiện. Cô giật thót mình, cô đỏ mặt, cô cảm thấy trở lại mối sợ hãi lạ lùng, tưởng anh sắp nói với cô. Nhưng thật ra anh không trông thấy cô, anh cũng chẳng còn nhớ cái cô bé nhỏ mà cảm giác đẹp đẽ trong giây phút đã khiến anh hỗ trợ cô.

- Bà Ôrêli! - Anh gọi gọn lỏn.

Anh hơi xanh, con mắt sáng, tuy nhiên kiên định. Vừa đi quanh các gian hàng, anh thấy vắng khách và ý

nghe có thể thất bại đột nhiên nhô lên giữa niềm tin ngang ngạnh của anh vào vận mệnh. Cố nhiên chỉ mới có mười một giờ: qua kinh nghiệm, anh biết rằng đám đông chỉ tới vào buổi chiều. Tuy vậy vài triệu chứng làm anh lo lắng: ở những cuộc đem bán trước, ngay từ sáng đã có chuyển động; rồi, anh cũng chẳng trông thấy mấy bà để tóc trần, những khách trong khu phố vào cửa hàng anh với tư cách hàng xóm. Cũng như những tướng tài giỏi vào lúc mở cuộc chiến đấu, anh chợt dạ vì mê tín, mặc dầu cái tâm vóc con người hoạt động thường ngày của anh. Hồng rồi anh nguy mất, mà không thể biết tại sao: anh tưởng như trông thấy thất bại ngay trên mặt mấy bà đi qua.

Ngay lúc đó, bà Butarel, vẫn đang mua, vừa bỏ đi vừa nói:

- Không, cô chẳng có gì cho tôi ưng cả... Để xem đã, tôi sẽ định sau.

Murê nhìn bà ta bỏ đi. Và, bấy giờ bà Ôrêli nghe tiếng anh gọi, chạy tới thì anh dẫn bà ra một chỗ; hai người trao đổi vài lời vội vàng. Bà ta có một cử chỉ chán nản, rõ ràng bà trả lời cuộc bán không nhóm lên được. Một lúc, hai người đứng đối diện, cùng mang mối ngờ vực mà các tướng lĩnh giấu không cho quân lính biết. Sau đó, anh nói to với vẻ mạnh dạn của anh:

- Nếu bà cần người thì lấy một cô ở xưởng ra... Họ cũng giúp thêm được ít nhiều.

Nản lòng, anh tiếp tục cuộc thanh tra. Từ sáng anh tránh mặt Buôcdônglô vì những ý nghĩ lo sợ của anh ta

khiến anh phát cáu. Khi ra khỏi gian hàng quần áo mặc ở trong, ở đây bán còn kém hơn, anh rơi vào đúng hần, anh phải nghe hần bày tỏ sợ hãi. Thế là anh thẳng thừng tổng hần đi, với cách tàn nhẫn mà anh cũng chẳng gượng nhẹ với những nhân viên cao cấp của anh, vào những lúc gay go.

- Anh hãy để cho tôi yên! Mọi việc sẽ chạy... Rồi tôi đến phải tổng ra khỏi cửa những kẻ run sợ.

Murê đứng sững một mình ở đầu cầu thang xuống phòng lớn. Từ chỗ đó anh nhìn suốt cả cửa hàng, ở chung quanh anh là những gian hàng của tầng trên, thấy tới những gian hàng ở tầng dưới. Bên trên, khách vắng đến nỗi: ở hàng dăng ten, một bà già bắt lượm hết mọi hộp mà không mua gì; còn ở hàng quần áo lót thì ba mẹ vợ vẫn lai rai chọn những cổ áo mười tám xu. Bên dưới, ở những hành lang có mái, trong ánh sáng chập chờn lọt từ ngoài phố vào, anh nhận thấy khách đã bắt đầu đông hơn. Đó là một cuộc diễu hành thủng thẳng, một cuộc đi dạo trước các quầy hàng, cách quãng nhiều khoảng trống; ở hàng tạp hóa hàng áo mũ đan, những bà bán áo ngắn chen nhau, nhưng ở hàng đồ trắng cũng như hàng len hầu như không có ai. Nhân viên phục vụ của hàng, với áo xanh ve lấp lánh những khuy đồng to, đợi khách, hai tay vung vẩy. Chốc chốc một viên thanh tra đi qua, vẻ trịnh trọng, cứng dờ với chiếc cà vạt trắng. Murê đau lòng nhất là vì phòng lớn im lìm như chết: ánh sáng rọi từ trên cao xuống, qua một lớp kính đục rây ánh sáng thành một đám bụi trắng mờ mờ và như lơ lửng, dưới đó gian hàng to lựa đường như ngủ, trong cái tịch mịch ròn rợn của miếu thờ. Bước chân một viên thư ký, những tiếng nói xì xào,



tiếng sột soạt của váy ai đi qua, chỉ nghe thấy những tiếng động nhẹ đó, tất ngột trong hơi nóng của chiếc lò sưởi. Tuy nhiên, có những xe tới: Người ta nghe tiếng ngựa hăm đột ngột; rồi, những cửa xe ẩm đóng. Ở bên ngoài, dâng lên một tiếng ồn ào xa xa, những kẻ tò mò xô đẩy nhau trước các tủ kính, những xe ngựa thuê đỗ ở quảng trường Gaiôn, cả một đám đông sắp tới. Nhưng khi trông thấy những viên thủ quỹ rồi việc ngả người đằng sau cửa thu tiền, khi nhận ra những bàn gói hàng còn tro không với những hộp dây và những ram giấy xanh lơ, Murê bực tức vì lo sợ, cảm thấy hình như cổ máy lớn của anh ngừng chuyển và ngội dãn dưới chân anh.

- Này, Faviê, - Huytanh nói khẽ, - hãy nhìn ông chủ trên kia kia... Ông ấy có vẻ đi đưa ma<sup>(1)</sup>.

- Ái chà cái quán khỉ gió này! - Faviê đáp. - Cứ nghỉ tới chưa bán được cái cóc khô gì!

Hai người, trong khi chờ khách, trao đổi ngắn với nhau như vậy, mà không nhìn nhau. Những nhân viên bán hàng khác của gian hàng đang chất đống những tấm lụa Pari - Hạnh phúc theo lệnh của Rôbinô; trong khi đó Butomông đang thương lượng với một thiếu phụ gầy, nói khẽ ra vẻ nhận một commăng quan trọng. Chung quanh họ, trên những giá mỏng mảnh lịch sự, lụa, gấp trong những bao giấy màu kem dài, chất đống như những tập sách quá khổ. Và, ngổn ngang trên các quầy hàng, lụa hoa tân kỳ, lụa vân, xatanh, nhung, trông như những luống hoa hái xuống, cả một mùa gặt hàng tơ lụa tinh xảo và

---

(1) Nguyên văn: ông ấy không có vẻ đi ăn cưới.

quý giá. Đó là gian hàng lịch sử, một phòng khách chính cống, ở đó hàng hóa nhẹ không chỉ còn là đồ bày biện sang trọng.

- Mình cần một trăm Phrăng cho ngày chủ nhật, - Huytanh lại nói - Nếu mỗi ngày mình không kiếm được trung bình mười hai Phrăng thì tiêu sự đời... Mình đã trông vào cuộc đem bán của họ.

- Cha chả! trăm Phrăng, khó tin lắm, - Faviê nói, - Tớ chỉ cần năm sáu chục... Thế ra cậu tiêu sấu với các bà sộp à?

- Không phải đâu, cậu ơi. Cậu tưởng tượng xem, một trò ngu xuẩn: tớ đánh cuộc và tớ thua... Thế là tớ phải khao năm nhân mạng, hai anh em và ba ả... Chó đéo! Mụ nào đến trước tiên là tớ phết cho hai mươi thước Pari - Hạnh phúc!

Lại một lúc nữa, họ chuyện trò, họ khao với nhau hôm trước họ đã làm gì và tám ngày nữa họ sẽ làm gì. Faviê đã đánh đổ ngựa, Huytanh thì bơi thuyền và bao nữ ca sĩ dàn nhạc hiệu cà phê. Nhưng họ đều bị đồng tiền từ thứ hai đến thứ bảy, rồi ngày chủ nhật họ chén tất. Ở cửa hàng, đó là mối quan tâm khắc nghiệt của họ, một cuộc vật lộn không ngừng, không thương xót. Và cái thằng Butomông lấu cá ấy vừa ăn mảnh với phái viên của bà Xôvơ, cái bà gầy mà hấn tiếp chuyện đó! Một món bô, vài ba chục tấm<sup>(1)</sup>, bởi vì cái bà máy khâu nổi tiếng ấy đắt khách lắm. Lập tức, ngay Rôbinô cũng tính đến chuyện giành một bà khách của Faviê!

---

(1) Nguyên văn: *douzaine*: một tá.

- Ô! Thằng cha ấy, phải thanh toán với hần,- Huytanh lại nói, hần lợi dụng từng việc nhỏ để tập hợp cả quầy chống lại kẻ mà hần muốn giành chỗ. - Có phải việc của gian hàng trưởng gian hàng phó là bán hàng đâu!.. Thề danh dự! Cậu ạ, nếu có bao giờ tớ lên chức phó, cậu sẽ thấy tớ đối xử tử tế với các cậu như thế nào!

Và cả cái thân hình nhỏ bé dân Normăngđi của hần nhả nhận và vốn vã, hăm hở làm điệu bộ hiền lành. Faviê không nhìn được nghiêng mắt nhìn hần; nhưng anh ta vẫn giữ thái độ phớt tỉnh của con người hờn rồi, anh chỉ trả lời:

- Ừ, tớ biết... Tớ thì chẳng mong gì hơn.

Rồi thấy một bà tới gần, anh khề nói thêm:

- Chú ý! Của cậu đấy!

Đó là một bà mặt sần da cam, với chiếc mũ vàng và cái áo dài đỏ. Lập tức, Huytanh nhận ra cái bà chẳng mua gì cả. Hần vội cúi xuống phía sau quầy giả vờ buộc lại dây giày, và, náu mình hần lăm bắm:

- Ái chà! Không chơi đâu, để thằng khác công mụ ấy... Xin cảm ơn! để mất lượt tớ à?

- Đến lượt ai hở các ông? Ông Huytanh, phải không? ông Huytanh đâu rồi?

Và vì hần nhất định không trả lời, người bán hàng ghi tên liền sau ra tiếp bà da sần. Quả nhiên bà ta chỉ muốn xem mẫu hàng, với giá bán; và bà giữ người bán hàng đến mười phút, truy hỏi đủ điều. Lúc ấy gian hàng phó đã trông thấy Huytanh ngẩng lên sau quầy hàng. Vì

vậy, khi một bà khách mới đến, anh nghiêm khắc can thiệp, chặn chàng trai lao tới.

- Quá lượt ông rồi... Tôi đã gọi ông, thế mà ông ở đằng sau kia...

- Nhưng, thưa ông, tôi không nghe thấy.

- Thôi đủ... Hãy ghi tên ông xuống dưới cuối... Này ông Faviê, đến lượt ông.

Faviê trong thâm tâm thích thú vì câu chuyện, đưa mắt xin lỗi bạn. Huytanh, môi tái nhợt, quay đầu đi... Cái làm hấn phát điên là hấn nhận ra bà khách quen, một bà tóc hung vàng dễ thương thường hay đến gian hàng và được nhân viên bán hàng gọi với nhau là: "cái bà xinh đẹp" mà không biết tí gì về bà ta, ngay cả tên bà. Bà ta mua nhiều thứ, cho mang ra xe rồi biến mất. Người cao lớn, lịch sự, trang phục tuyệt đẹp, có vẻ rất giàu và thuộc giới thượng lưu.

- Thế nào, còn cô ả của cậu! - Huytanh hỏi Faviê, khi anh này đi theo bà kia ra quầy trở về.

- Ô, một cô ả, - anh ta đáp. - Không, bà ta có vẻ người tử tế lắm. Chắc hẳn đó là vợ một tay chứng khoán hay một bác sĩ, mà mình cũng chẳng biết nữa, đại loại như vậy.

- Xin ông! Đích thị một cô ả... Với cái vẻ phụ nữ quý phái của họ, thời buổi bây giờ là như thế đó!

Faviê nhìn vào sổ bán hàng.

- Mặc đấy! - anh ta nói, - tớ phết cho bà ấy hai trăm chín mươi sáu phrăng. Thế là tới vớ ngót ba phrăng.

Huytanh mím môi, và hấn trút cơn giận vào những

sổ bán hàng: lại một sáng kiến kỳ quái chỉ tổ làm chật túi! hai người ngấm ngấm chống chọi nhau. Faviê bình thường giả bộ nhún mình, thừa nhận Huytanh hơn anh ta, để rồi quật lại đằng sau lưng. Cho nên Huytanh rất cay vì cái món ba phrăng vớ được quá dễ dàng, bởi một tay bán hàng mà hắn không xem là ngang sức hắn. Một ngày tốt đẹp, thật đấy! Nếu cứ tiếp tục thế này thì hắn chẳng kiếm đủ để trả tiền nước Xeltz<sup>(1)</sup> cho khách mời. Và, trong cuộc vật lộn đang nóng lên, hắn dạo quanh trước những quầy hàng, hung hăng, giành phần mình, ghen ăn cả với thủ trưởng của hắn, anh này đang tiền người thiếu phụ gầy, anh nhắc với bà ta:

- Đồng ý thế nhé! Bảo bà ấy rằng tôi sẽ cố gắng để xin ông Murê cho được cái đặc quyền ấy.

Đã từ lâu Murê không còn đứng ở bên cầu thang tầng trên xuống gian hàng lớn nữa. Đột nhiên, anh lại xuất hiện trên đầu cầu thang lớn xuống tầng dưới nhà; và, từ đấy anh lại nhìn bao quát cả cửa hàng. Mặt anh đã hồng hào, niềm tin trở lại và làm anh lớn lên, trước làn sóng người dần dần đến đầy cửa hàng. Cuối cùng, cuộc xô đẩy chờ đợi, cuộc chen lấn buổi chiều, mà một lúc anh đã mất hy vọng, bắt đầu sôi sục; Toàn thể nhân viên bán hàng, đều ở vị trí, một tiếng chuông cuối cùng vừa điểm hết lớp ăn thứ ba; Cái buổi sáng tai hại, chắc hẳn do cơn mưa rào vào lúc bốn giờ, vẫn còn có thể được bù đắp, vì trời xanh buổi sáng trở lại với niềm vui đặc

---

(1) **Seltz**: một thị trấn nước Đức, nơi có nước suối hơi.

thắng. Bây giờ, các gian hàng tầng trên dăm náo nhiệt, anh phải tránh xa để cho các bà đi qua, họ đi từng nhóm nhỏ, lên gian hàng đồ mặc trong gian hàng may sẵn: trong khi đó, phía sau anh, gian dăngten và gian khăn quàng, anh nghe vang bay những con số lớn. Nhưng, nhất là trông cảnh tượng các hàng lang, ở tầng dưới, anh yên lòng: người ta chen nhau trước gian tạp hóa, cả gian hàng đồ trắng và gian hàng len cũng bị lấn chiếm, dãy dài người mua xít lại, hầu hết bây giờ đều đội mũ, với một số bà nội trợ chậm trễ mang mũ trùm. Ở gian hàng tơ lụa, dưới ánh sáng hung hung, các bà cời găng để vừa nhẹ tay sờ những tấm lụa Pari - Hạnh phúc, vừa khe khẽ chuyện trò. Và anh không còn hồ nghi những tiếng động từ bên ngoài vào, tiếng xe ngựa chạy, tiếng cửa xe đập thình thịch, tiếng ồn ào càng ngày càng lớn của đám đông. Anh cảm thấy, dưới chân anh, cỗ máy khởi động, nóng lên và sống lại, từ những kết xoang xoảng tiền bạc, từ những bàn trên đó nhân viên phục dịch gấp rút rút gói hàng, cho tới những hầm sâu, phòng hàng đi chất lên những gói hàng từ trên tuôn xuống, và tiếng gầm gào dưới hầm làm rung động cả cửa hàng. Giữa đám đông, âm ỉ, viên thanh tra Giuvơ trình trọng đi dạo, rình mò kẻ gian... - Kia! Cậu ấy à?... Murê đột nhiên reo lên khi nhận ra Pôn Valanhôx mà một người phục vụ dẫn tới. - Không, không, cậu chẳng làm phiền gì mình cả... Mà, vả lại, cậu chỉ việc đi theo mình, nếu cậu muốn xem tất cả, vì ngày hôm nay là ngày tổ phải đứng ở tiền tiêu.

Anh vẫn còn có chỗ lo ngại. Đã đành là thiên hạ, đến, nhưng còn bán hàng thì liệu có thắng lợi như mong

đội không? Tuy nhiên, anh vẫn cười với Pôn, anh vui vẻ dẫn bạn đi.

- Điều này có vẻ muốn nhóm lên một chút đây, - Huytanh nói với Faviê, - Nhưng, tớ thì không gặp may, có những ngày xúi quẩy, thật đấy!... Tớ vừa lại vớ phải một dân Roăng, của nợ ấy chẳng mua gì cả.

Và hắn hất cằm chỉ một bà vừa bỏ đi vừa đưa con mắt ché bai nhìn tất cả mọi thứ vãi. Hắn chẳng thể sống được gì, bình thường hắn kiếm bảy tám phrăng khoản phần trăm và hoa hồng, thành ra với lương cố định, hắn lĩnh hàng ngày trung bình một chục phrăng. Faviê thì chẳng tới được tám phrăng; thế mà kia, cái thằng dụt ấy giật miếng ăn từ miệng hắn, vì nó lại vừa bán được chiếc áo nữa. Một thằng cha lạnh như tiền chẳng bao giờ biết làm vui một khách hàng! Thật là diên ruột.

- Cánh mũ đan và cánh chỉ khâu<sup>(1)</sup> có vẻ hái ra tiền, - Faviê thì thầm nói tới nhân viên bán hàng mũ áo đan và tạp hóa.

Nhưng Huytanh, đang nhìn xục xạo cả cửa hàng, đột nhiên nói:

- Cậu có biết bà Đêphorgiơ không, bạn hầu của ông chủ ấy mà?... Đây kia, cái mũ tóc nâu ở gian hàng bán găng, Minhô đang thử găng cho mũ ấy.

Hắn lặng im, rồi lại nói thật nhỏ, như nói với Minhô, mà hắn vẫn không rời mắt.

- Được, được, cu cậu ơi, xoa ngón tay cho mũ ấy khéo

---

(1) Nguyên văn: *bonneton* và *bobinard*, những tiếng nói chệch.

vào, để lấy chỗ mà lần tới! Những mèo của cậu, thiên hạ đều biết cả.

Giữa hấn và tay bán hàng có sự cạnh tranh của những gã bảnh trai, cả hai làm bộ lớn khách. Thật ra, anh này cũng như anh kia, chẳng anh nào có thể khoe mình đã thật sự vớ được món bở nào: Minhô thì nổi tiếng về một truyền thuyết: vợ một tay cảnh sát trưởng nào đó phải lòng hấn, còn Huytanh thì thật sự đã chinh phục được ở gian hàng của hấn một ả bán ren tua, cô này ngán vì lê lét trong những khách sạn ám muội ở khu phố; nhưng họ bịa ra, họ ung để người ta tin những chuyện ly kỳ bí mật, những cuộc hẹn hò của mấy bà tước phu nhân, giữa hai cuộc mua sắm.

- Lẽ ra cậu phải tấn công mụ ấy! - Faviê nói với vẻ cù không cười của hấn.

- Cũng là một ý kiến! - Huytanh reo lên. - Nếu mụ đến đây, tớ lon ngay, tớ cần một trăm xu.

Ở gian bán găng, cả một dãy các bà ngồi trước các quầy hàng chật hẹp, căng nhung màu ve, góc bọc kim loại mạ kền, nhân viên bán hàng thì tươi cười chắt đồng trước họ những hộp dẹt, màu hồng xẫm, rút ngay từ quầy hàng ra, y như những ô kéo có nhãn hiệu của một tay bán đồ giấy bồi. Đặc biệt, Minhô nghiêng bộ mặt xinh tươi, uốn éo cái giọng ngọt xớt của dân Pari. Hấn đã bán được cho bà Đêphogior mười hai đôi găng da dê, những găng Hạnh phúc, đặc sản của nhà hàng. Rồi bà lại hỏi mua ba đôi găng Thụy điển. Và, bây giờ thử găng Xăcxơ sợ không đúng cỡ.



- Chà, tuyệt, thua bà! - Minhô nhắc lại... Cờ sáu ba tư sợ lớn quá so với bàn tay như của bà.

Nửa mình ngả trên quây, hấn cầm bàn tay bà ta, lấy từng ngón tay một, vuốt dài để luồn chiếc găng, vuốt đi vuốt lại và nhấn xuống; và hấn nhìn bà ta, như chờ đợi trên mặt bà nét ngả nghiêng của một niềm vui khoái trá. Nhưng bà ta, khuỷu tay đặt lên mép khăn nhung, cổ tay giơ lên, chia những ngón tay cho hấn với vẻ thản nhiên như cách bà ta đưa bàn chân cho cô hầu buông để cài giày. Hấn chẳng phải là anh đàn ông, bà ta sử dụng hấn vào công việc nội thất với sự coi khinh quen thuộc đối với kẻ hầu hạ, bà ta cũng chẳng nhìn hấn nữa.

- Tôi không làm bà đau chứ, thua bà?

Bà ta hất đầu để trả lời không. Mùi găng Xăcxơ, cái mùi dã thú ấy như đượm ngọt của xạ hương, thường khi làm bà ta ngây ngất và đôi khi bà cười, thú thật ba ưa cái hương vị mơ hồ ấy, có cái gì của con thú điên cuồng, nó không gây nên chút hơi ám dục tình nào giữa bà và gã bán hàng nào đó hành nghề.

- Và cả cái này, thua bà?

- Thôi, cảm ơn... Nhờ ông đưa ra két số 10, gửi cho bà Đêphorgiơ nhé!

Như khách quen của nhà hàng, bà đưa tên cho một quỹ thu tiền và gửi ra đấy mỗi đồ mua sắm mà chẳng cần một viên thư ký đi theo bà. Khi bà ta đi đã xa, Minhô nháy mắt quay về phía anh bạn gian bên cạnh, như muốn để anh này tin rằng có chuyện bất thường vừa xảy ra.

- Nay, - hẳn sống sướng nói khê, - đeo găng cho bà đến cùng, hả?

Trong lúc đó, bà Déphorgior tiếp tục mua sắm. Bà trở lại phía tay trái, dùng chân ở gian đồ trắng để lấy vải xô; rồi bà đi vòng cho đến gian hàng len, ở cuối dãy.

Vì bà hài lòng với chị nấu ăn của bà, bà muốn tặng chị ta một chiếc áo. Gian hàng len chật ních những người, tất cả các bà tiểu thư vô sản đồ xô tới đó, sờ vải nắn vải, mải mê lắm nhảm tính toán; và bà phải ngồi lại đó mất một lúc. Trong những ngăn chắt thành tầng những tấm len to, mà nhân viên bán hàng phải dùng sức hất mạnh tay để hạ xuống từng tấm một. Vì vậy, họ bắt đầu lú lẩn ở những quầy bị lấn chiếm, mọi mặt hàng chôn lộn và rơi đổ. Thật như nước bể dâng, những màu nhòn nhọt, những sắc xẩm tối của len, xám tro, xám vàng, xám lơ, chỗ lại rực rỡ hàng tạp sắc xừ Ecôtxơ, một nền đỏ huyết của flanen. Và nhãn hiệu trắng của các tấm vải như một làn thưa những bông tuyết trắng, lốm đốm trên một nền đất tối thánh chap.

Đằng sau một chồng pôpolin, Liêna bông đùa với cô gái lớn tóc trần, công nhân khu phố được bà chủ phái đến để chỉnh lý hàng mêrinôx. Anh ta ghét cay ghét đắng những ngày bán lớn làm anh mỏi như tay và anh ta cố trốn việc; vì được bố nuôi ăn rộng rãi anh ta bất cần bán hàng, chỉ làm vừa đủ để khỏi bị tống ra cửa.

- Nghe đây, cô Fany, - hẳn nói. - Cô thì bao giờ cung vội vội vàng vàng... Thế cái con lạc mã<sup>(1)</sup> lại giống bừa

---

(1) Nguyên văn *vigoine*: giống ngựa lạc đà ở Nam Mỹ.

trước, nó có mạnh giỏi không? Cô biết đấy, tôi sẽ đến lĩnh hoa hồng ở hàng cô.

Nhưng cô công nhân vừa cười vừa chạy mất, và Liêna bắt gặp ngay bà Đêphorgiơ ở trước mặt, hấn đành phải hỏi:

- Thưa bà cần gì?

Bà ta cần một áo dài không dắt mà bền. Liêna muốn được rảnh tay, vì hấn chỉ mong có thể, liền vận động bà lấy trong đồng vải đã giở ra trên quầy hàng. Ở đó có casomia, xec, vigônho, và hấn thề rằng không có hàng gì tốt hơn, những thứ đó thì bền không chê được. Nhưng dường như chẳng có thứ nào làm bà ta vừa lòng. Bà đã trông thấy trong ngăn, một tấm len chéo go màu lơ nhạt. Thế là hấn phải chịu, lấy tấm len chéo go xuống, nhưng bà ta thấy nó thô quá. Rồi đến một tấm soviốt, hàng diagonal, hàng gridai, đủ loại mặt hàng len, mà bà tò mò ung mó cho thích, trong thâm tâm thì đã định lấy thứ gì cũng được. Thế là anh chàng phải đỡ xuống cả những ngăn hàng cao nhất, sụn cả vai, quầy hàng thì biến mất dưới những casomia và pôpôlin mượt hạt, soviốt lông cứng, vigônho sổ lông. Tất cả các mặt hàng đủ màu sắc phải đưa ra. Dù không may may ý định mua, bà ta bắt lấy xem cả gronadin và the Sămbéry. Rồi, khi đã ngán:

- Ối trời! Cái hàng đầu tiên kia lại tốt hơn cả. Đây là để cho cô nấu ăn của tôi... Phải, thứ xec chấm li ti, cái thứ hai frăng ấy.

Và khi Liêna đã đo xong, mặt tái nhợt vì nuốt giận:

- Ông làm ơn đưa ra kết số 10... Gửi cho bà Đêphorgiơ.

Bà vừa định đi thì nhận ra, đứng ngay bên cạnh bà Marty đi cùng con gái là Valăngtin, một cô gái lớn mười bốn tuổi, gầy mà dạn, đã nhìn hàng hóa bằng con mắt tội lỗi của phụ nữ.

- Kia, bà chị đấy à?

- Vâng, thưa bà chị... Đông, hả!

- Ô, còn phải nói, đến chết ngạt. Thật ra trò... Bà chị đã xem phòng khách phương đông chưa?

- Tuyệt vời, kỳ lạ!

Và, giữa cảnh huých nhau, xô đẩy vì làn sóng càng ngày càng tăng của những túi tiền nhỏ xô tới hàng len rẻ tiền, họ ngậy ngát về cuộc triển lãm thảm. Rồi, bà Mary giải thích bà kiếm một mặt vải để may măngtô; nhưng bà chưa nhất định, bà muốn xem hàng len matolaxê.

- Mẹ xem này, - Valăngtin thì thầm, - thường quá.

- Bà chị hãy tới gian hàng tơ lụa, - bà Déporgior nói. - Phải xem cái Pari - Hạnh phúc.

Bà Marty do dự một lúc. Ở đấy thì đắt quá, bà đã thề hăn với chồng rằng bà sẽ biết điều. Một tiếng đồng hồ vừa qua bà đã mua cả một lô hàng rồi một bao tay và vải tổ ong cho bà, bít tất dài cho con gái bà. Cuối cùng bà bảo viên thư ký đang lấy cho bà xem hàng matolaxê.

- Thôi... để tôi ra chỗ tơ lụa... Tất cả thứ này không vừa ý tôi.

Viên thư ký cầm lấy đồ hàng và đi lên trước các bà.

Gian hàng tơ lụa cũng đông. Người ta đặc biệt chen

nhau trước cảnh bày hàng bên trong, do Huytanb bố trí, và ở đó Murê đã có những điểmuyệt bạc thầy. Phía trong cùng phòng lớn, chung quanh những cột gang nhỏ đỡ lớp kính trần, cứ như một suối vải tuôn xuống, một dòng thác sôi sục đổ từ trên cao và tỏa rộng cho tới sàn. Xatanh mỏng và tơ mịn tuôn xuống trước: xatanh nữ chúa, xatanh Phục hưng óng ánh như nước suối; lụa mỏng trông như những thủy tinh, xanh ve sông Nil, Đa trời Ấn độ, hoa hồng tháng năm, xanh biếc sông Đanuyt. Rồi đến những hàng dây hơn, xatanh tuyệt kỳ, lụa quân chúa, mầu thắm, cuộn cuộn như sóng dâng. Và, dưới thấp, như trong một vịnh nước, nằm im lìm những hàng vải dày, hàng dệt hoa, gấm, vóc, lụa chân châu, và dát vàng bạc, ở giữa một lớp sâu những nhung, đủ mọi hàng nhung, đen, trắng, mầu nhung dày nền tơ hay xalanb, với những vệt chuyển động tạo thành mặt hồ lặng ở đó dường như đùa giỡn những ánh phản chiếu nền trời và phong cảnh. Những bà, tái nhợt vì thềm muốn, nghiêng xuống như để soi mình. Trước dòng thác tuôn trào đó, ai nấy đứng xem với niềm sợ hãi âm thầm bị lôi cuốn vào cảnh ngập tràn đến thế, và cả với nỗi khao khát không cưỡng nổi lao mình vào đó và đắm chìm ở đó.

- Cậu đã ở đây rồi! - Bà Đêphorgiơ nói khi thấy bà Buôcdole đứng ở trước quầy hàng.

- Kia! Xin chào! - Bà này đáp, và bắt tay các bà kia... Ừ, mình vào xem qua.

- Hàng bày kỳ lạ, ha! Cứ như mơ... Thế còn phòng

khách phương đông, cậu xem phòng khách phương đông chưa?

- Ủ, ừ, lạ trần đời!

Nhưng, dưới niềm phấn chấn hiển nhiên trở thành chủ âm tao nhã của ngày hôm nay, bà Buêcdole vẫn giữ cái bình tĩnh của người nội trợ thực tiễn. Bà xem xét thận trọng một tấm Pari-Hạnh phúc, là vì bà chỉ đến để lợi dụng giá rẻ đặc biệt của mặt lụa này, nếu bà xét thấy có lợi thật sự. Chắc hẳn bà vừa lòng, bà hỏi mua hai nhăm mét, định để cắt một áo dài cho bà và một chiếc bành tô cho con gái nhỏ.

- Sao! Cậu đã về rồi à? - bà Déporgior lại hỏi. - Hãy đi một lượt với bọn mình đã.

- Thôi, cảm ơn, có người chờ ở nhà... Mình chẳng liều lĩnh cho trẻ con tới đám đông này.

Và bà bỏ đi, người bán hàng đi trước mang hai nhăm mét tơ lụa của bà, và dẫn bà ra kết số 10, ở đó anh chàng Albe cứ rối mù giữa vòng vây những người hỏi lấy hóa đơn. Khi người bán hàng vào được gần, anh ta lấy bút chì ghi vào sổ có cuống của mình số hàng bán ra, rồi xướng to khoảng bán cho nhân viên thủ quỹ ghi sổ; sau đó, người kia xướng lại, và tờ giấy ở sổ xé ra được cắm vào que sắt gần con dấu trả tiền.

- Trăm bốn mươi phrăng, - Albe nói.

Bà Buêcdole trả tiền và cho biết địa chỉ của bà, vì bà đi chân, bà không muốn bận tay. Phía sau kết, Giôdep đã cầm giấy lụa gói lại: và gói hàng, ném vào một chiếc dó lãn, được chuyển xuống phòng hàng đi, ở đó tất cả

hàng hóa của nhà hàng bây giờ dường như muốn dồn tới âm âm như ở cửa cống.

Lúc đó, ở gian hàng tơ lụa chật ních đến nỗi bà Đêphôgiơ và bà Marty thoát đầu không kiếm ra được một viên thêu ký rảnh. Hai người đứng xen vào đám đông những bà ngấm nghĩa mân mê vải, đứng đó hàng giờ mà không quyết định. Nhưng đặc biệt, lụa Pari-Hạnh phúc rất được hoan nghênh, chung quanh nó sự hâm mộ tăng lên đến mê mết, và con sốt đột ngột quyết định thời thượng trong một ngày. Tất cả nhân viên bán hàng đều bận vào việc đo mặt lụa đó; bên trên những mũ thấy loang loáng ánh nhot của những khổ vải gỡ ra, giữa sự chuyển động qua lại liên tục của những ngón tay đưa dọc theo các thước bằng gỗ rồi treo ở gióng đồng; nghe tiếng kéo xén vải, và cứ thế không ngừng, theo nhịp dờ hàng, tưởng như không có đủ cánh tay để ngừng phục vụ những bàn tay háo hức chia ra của các bà khách hàng.

- Kể ra nó cũng không đến nỗi xấu với giá năm phrăng sáu mươi, - Bà Đêphôgiơ nói, bà đã có thể vớ được một tấm ở mép bàn.

Bà Marty và cô con gái Valangtin cảm thấy thất vọng. Các báo nói đến nó nhiều quá, đến nỗi họ chờ đón một thứ gì dày hơn và bóng hơn. Bấy giờ Butomông vừa nhận ra bà Đêphôgiơ và muốn làm vừa lòng một phụ nữ đẹp mà người ta đồn là có thể lớn đối với ông chủ, anh ta tiến lại với vẻ hòa nhã hơi vụng. Sao! Không ai phục vụ bà? Không thể tha thứ được! Chắc bà cũng lượng tình cho, vì mọi người đều bù đầu cả. Và hấn kiếm ghé giữa đám xiêm váy, hấn cười một cái cười hiền khô, trong

đó có đục vọng tán nhẵn đối với phụ nữ, nó dường như không làm méch lòng Hăngriet.

- Nay, - Faviê nói khẽ, khi ra lấy hộp nhung trong một ngăn phía sau lưng Huytanh, - Butomông nó đang tấn công mèo của cậu đấy.

Huytanh đã quên mất bà Đêphogio, hấn đang bực mình vì một bà già, sau khi giữ hấn mười lăm phút mới vừa mua được một mét xatanh đen để may corxê<sup>(1)</sup>. Những lúc đông khách, người ta không theo bằng lần lượt nữa, nhân viên bán hàng phục vụ bất kỳ khách nào tới. Và Huytanh đang trả lời bà Butarel, bà này kết thúc buổi chiều của bà ở hiệu Hạnh phúc các bà sau khi đã ở đấy suốt ba giờ buổi sáng; vừa lúc đó hấn giật nảy mình vì lời nhắc nhở của Faviê. Hấn lại trượt trâm xu<sup>(2)</sup> chẳng? Thế thì rủi đến cùng cực rồi, vì hấn chưa làm ra được tới ba phrăng với tất cả những mụ khác cứ kể bà!

Đúng lúc, Butomông nhắc thật to:

- Kìa, các ông, có ai lại đây!

Thế là Huytanh chuyển đến bà Butarel cho Rôbinô đang rảnh.

- Đây, thưa bà, bà hỏi ông phớ... Ông ấy biết hơn tôi để trả lời bà.

Và hấn lao tới, hấn nhận những hàng của bà Marty từ tay người bán hàng gian bán len đi theo các bà này. Hôm đó, vì đầu óc căng nên hấn đánh hơi không tinh.

---

(1) *Corset*: áo nịt ngực của đàn bà.

(2) *Một phrăng* hai mươi xu.



Thường ngày, nhìn thoáng một bà nào là hẳn biết bà ta có mua hay không, và mua nhiều hay ít. Rồi hẳn không chế bà khách, hẳn mau mau giải quyết để chuyển sang người khác, bằng cách cường bức người ta trong việc lựa chọn, bằng cách thuyết phục rằng hẳn biết rõ hơn người ta mặt vải mà họ cần đến.

- Thưa bà, bà cần mặt lụa nào? - Hẳn hỏi với vẻ rất mực lịch sự.

Bà Đêphorgior vừa mở miệng thì hẳn đã nói lại nói:

- Tôi biết, tôi hiểu bà cần gì.

Khi tám Pari-Hạnh phúc được giở ra trên một góc hẹp của quầy hàng, giữa hàng đồng những lụa khác, bà Mary và con gái lại gần. Huytanh, hơi lo, hiểu rằng vấn đề trước tiên là cung cấp cho hai mẹ con bà này. Họ khe khe trao đổi ý kiến, bà Đêphorgior góp ý kiến với bạn.

- Ô! Cố nhiên, - bà thì thầm - lụa năm phrăng sáu mươi thì bì thế nào được với lụa mười lăm phrăng, ngay cả với thứ mười phrăng.

- Nó hay nhàu, - Bà Marty nhắc lại. - Tôi sợ may măngtô nó không bền lắm.

Lời nhận xét khiến tay bán hàng can thiệp. Hẳn có cái lễ phép quá đáng của kẻ tự xem mình không thể nhầm lẫn.

- Nhưng, thưa bà, lụa này đặc biệt mềm. Nó không nhàu... Thứ này chắc chắn là thứ bà cần đến.

Lời quả quyết tác động, khiến hai bà im lặng. Họ lấy lại tám vải, đang lại ngắm nghía thì có người đứng

vào vai. Đó là bà Ghibal, từ một tiếng đồng hồ nay, đã thủng thỉnh bước đi trong cửa hàng, mắt nhìn hờ hững của cái chất đồng; mà chẳng mua lấy được một mét chúc bầu. Thế là ở đây cũng lại nổ ra cuộc bàn tán đông dài.

- Thế nào! Bà chị đấy à?

- Vâng, tôi đây, chỉ bị xô đẩy một chút thôi.

- Đồng, hả? Không có chỗ mà chen chân nữa... Thế còn cái phòng khách phương đông?

- Tuyệt diệu!

- Ôi trời! Không chê được!... Bà chị ở lại đây, ta cùng đi lên trên kia.

- Thôi, cảm ơn, tôi vừa ở trên đó xuống.

Huytanh chờ đợi, che giấu sốt ruột với một nụ cười không rời khỏi môi. Không biết các bà còn giữ hần ở đây lâu nữa không? Phụ nữ họ thật không biết chường, cứ như là họ nặng mất tiền trong túi của hần.

Cuối cùng, bà Ghibal bỏ đi, tiếp tục cuộc dạo, đứng đỉnh đi quanh nơi bày hàng tơ lụa đồ sộ, vẻ hoan hỉ.

- Tôi như bà chị, tôi mua hần một chiếc măngtô may sẵn, - bà Đêphorgior nói khi trở lại lựa Pari - Hạnh phúc, - như thế lại rẻ hơn.

- Thật đấy, nếu kể cả phụ tùng và công may, - bà Marty lăm bắm. - Mà lại tha hồ chọn.

Cả ba người đứng lên. Bà Đêphorgior, đứng trước Huytanh, lại nói:

- Ông làm ơn dẫn chúng tôi đến gian may sẵn.

Hắn sưng người ra, vì không bao giờ bị thất bại như thế. Sao! cái bà tóc nâu không mua gì cả! Hắn đã đánh hơi lắm rồi! Hắn bỏ bà Marty đấy, vật nài bên Hăngriet cố đem tài năng của tay bán hàng giỏi tác động đến bà.

- Thế còn bà, thưa bà, bà có muốn xem hàng xatanh, hàng nhung của chúng tôi?... Chúng tôi có những dịp may đặc biệt.

- Cảm ơn, xin để lần khác, - bà ta ung dung đáp, cũng chẳng buồn nhìn hắn, không hơn gì đối với Minhô.

Huytanh đành phải lại cầm lấy hàng của bà Marty. Và đi trước mấy bà để dẫn họ tới gian hàng may sẵn. Nhưng hắn còn đau lòng trông thấy Rôbinô đang bán cho bà Butarel vô số lụa. Quả là hắn không thính nữa, hắn không kiếm nổi vài xu. Hắn điên cuồng như kẻ bị người ta bóc lột, ngón ngấu, mà bề ngoài vẫn phải giữ thái độ nghiêm chỉnh, hòa nhã.

- Tặng một, thưa các bà, - hắn nói, miệng vẫn mỉm cười.

Để ra tới cầu thang bây giờ, không phải chuyện dễ. Cả một đám đông chật ních cuộn cuộn ở các hành lang, tỏa rộng ra như sông tràn nước ở giữa phòng. Cả một cuộc vật lộn buôn bán dâng lên, nhân viên bán hàng hoành hành với đám dân phụ nữ mà họ chuyển nhau, đua nhau chọn cho thật mau. Để bắt đầu cuộc chuyển động ghê gớm buổi chiều, khi mà cỗ máy nóng đến cao độ dẫn đầu cuộc khiêu vũ của khách hàng và bòn rút tiền từ máu thịt họ. Nhất là ở gian hàng tơ lụa, một con lóc điên cuồng thổi qua, lụa Pari-Hạnh phúc tập hợp một

dám đông đếm mức một lúc lâu, Huytanh không tiến lên được một bước; và Hăngriet, ngạt thở, đưa mắt lên thì thấy Murê trên cầu thang, anh trở lại luôn chỗ này, từ đó anh có thể trông thấy rõ cuộc chiến thắng. Bà ta mỉm cười, hy vọng anh xuống giải tỏa cho bà. Nhưng anh cũng chẳng nhận ra bà trong đám ồn ào, anh vẫn đứng với Valanhôx, chăm chú chỉ cho anh ta cửa hàng, mặt mày rạng rỡ vì toàn thắng. Bây giờ thì con chấn động bên trong át cả tiếng động bên ngoài, không còn nghe tiếng xe ngựa chạy cũng như tiếng đập cửa xe, chỉ còn, ở xa ngoài tiếng râm ran lớn của cuộc bán, cảm giác về Pari mênh mông, cái mênh mông mãi mãi sẽ cung cấp khách mua hàng. Trong không khí ngừng đọng, ở đó hơi ngạt của lò sưởi làm ấm mùi vải, tiếng ồn ào tăng lên, do đủ mọi tiếng động, tiếng chân đi liên tục, cũng những câu nói ấy được lặp lại trăm lần chung quanh các quầy hàng, đồng tiền reo vang trên mặt đồng của những kết bạc bị cả một cuộc xô đẩy của những ví tiền vẩy quanh, những giỏ đựng những gói hàng không ngớt tuôn xuống những hầm hoác miệng. Và, dưới làn bụi mỏng mọi thứ đều đi tới lẫn lộn với nhau, không còn nhận ra sự phân chia những gian hàng; đằng kia, gian tạp hóa dường như bị chìm ngập; xa nữa, gian đồ trắng, một tia nắng xuyên góc qua tủ kính phố Novo Xanh Ôguyxtanh, trông như mũi tên vàng trong tuyết; ở đây, gian bán găng và gian len, cả đám mũ và búi tóc dày đặc che lấp phía xa của cửa hàng. Cũng không còn nhìn thấy cả những trang phục, chỉ có nón mũ nổi lên trên, sắc sỡ lông chim và băng: một số mũ đàn ông điểm những vết đen, còn sắc mặt

nhọt nhọt của các bà, trông mệt nhọc và nóng bức, trở thành trong suốt như hoa son trà. Huytanh đi trước mở một con đường cho mấy bà. Nhưng khi Hăngriet lên cầu thang thì bà không thấy Murê đâu nữa, anh vừa đưa Valanhôx xông vào giữa đám đông để cho anh ta hoàn toàn choáng ngợp, và bản thân Murê cũng thấy nhu cầu thể chất được tắm mình vào thành công. Anh hết hơi mà khoan khoái, ở đó, tay chân anh như được toàn thể khách hàng ôm hôn triền miên.

- Quay tay trái, thưa các bà, - Huytanh nói với giọng ân cần, mặc dầu mỗi phần nộ của hắn cứ lớn lên.

Ở tầng trên, người ta cũng chen chúc nhau như vậy. Người ta lấn chiếm cả gian hàng đồ bài trí, xưa nay vẫn yên tĩnh nhất. Hàng khăn san, lông thú, quần áo lót lúc nhúc những người. Khi mấy bà qua gian hàng đăng ten thì lại có cuộc gặp gỡ mới. Bà Đơ Bôvơ đang ở đó, cùng với con gái là Blăngse, cả hai người ngập ngừng vào những hàng mà Đôlôse đưa ra. Và Huytanh lại phải dừng chân, tay vẫn ôm gói hàng.

- Xin chào!... Tôi đã nghĩ đến bà chị.

- Tôi thì tôi đã tìm bà chị. Nhưng làm thế nào mà tìm thấy nhau, giữa cái thiên hạ này?

- Lộn lầy phải không?

- Rục rờ, bà chị ạ. Chúng mình đứng không vững nữa.

- Thế bà chị mua gì?

- Ô! Không, chúng tôi xem. Ngồi một chút cho đỡ mỏi.

Quả thật, bà Đơ Bôvơ trong ví chỉ có đủ tiền xe, bà bảo lấy những hộp ra, đủ mọi thứ đăngten, chỉ để được cái thú ngắm xem và sờ mó vào hàng. Bà đánh hơi thấy ở Đôlôso gã bán hàng tập sự, vụng về chằm chập, không dám cưỡng lại ý thích của các bà; và bà ta lạm dụng sự chiều lòng bỡ ngỡ của hắn, bà giữ hắn suốt nửa tiếng đồng hồ, luôn luôn hỏi những hàng mới. Quây hàng tràn ngập, bà ta vọc tay vào cả làn sóng dâng lên những ghípuya, malin, valăngxiên, săngtily<sup>(1)</sup>, tay run lên vì thèm muốn, mặt bùng bùng vì một niềm vui nhục dục; còn Blăngso, bên cạnh bà, cũng bị nung nấu vì niềm say đắm như mẹ, mặt tái nhợt, da thịt bệu và nhão.

Lúc đó, các bà vẫn tiếp tục chuyện trò, Huytanh đứng lảng, chờ đợi theo sự tùy tiện của họ, hắn chỉ muốn vả vào mặt họ.

- Kìa! - bà Marty nói, - bà chị xem những cà-vạt và chàng mạng y như của tôi.

Đúng như vậy, bà Đơ Bô vơ, từ hôm thứ bảy, cứ bị những đăngten của bà Marty giày vò, bà đã không cưỡng lại được lòng thèm muốn ít ra là được đụng tay vào những mặt hàng ấy, vì nỗi chồng bà để bà túng thiếu nên không mua được. Bà hơi đỏ mặt, bà phân bua rằng có Blăngso muốn xem cà-vạt bằng sa mỏng Tây Ban Nha. Rồi bà nói thêm.

---

(1) Tên những loại đăngten khác nhau.

- Bà chị lên hàng may sẵn... Thế thì để lát nữa. Ở phòng khách phương đông nhé!

- Phải đấy, ở phòng khách phương đông... Tuyệt vời, hả!

Họ chia tay, ngây ngất, giữa sự hỗn độn do cuộc bán hạ giá đangten viên và phục sức nhỏ. Đôbôvơ hớn hỏ vì có công ăn việc làm, lại dốc những hộp cactông ra trước mặt hai mẹ con. Trong khi đó, giữa những nhóm chen nhau dọc các quầy hàng, viên thanh tra Giuvơ thùng thẳng đi dạo, với dáng đi nhà binh, phô bày huy chương, canh gác những mặt hàng quý giá và nhỏ bé kia, rất dễ giấu vào trong cùng tay áo. Khi lão đi ra phía sau bà Đơ Bô-vơ, ngạc nhiên thấy bà vọc cánh tay vào cả mớ đangten thế kia, lão đưa con mắt sắc nhìn những bàn tay nóng hổi của bà.

- Phía tay phải, thưa các bà, - Huytanh nói và lại tiếp tục đi.

Hắn đã phát khùng. Làm cho hắn lờ một lượt bán, ở bên dưới, thế chưa đủ hay sao? Bây giờ họ lại la cà ở mỗi chỗ ngoặt của cửa hàng! Và, trong con diên của hắn, đặc biệt có niềm đố kỵ của những gian hàng vải vóc đối với những gian hàng đồ may sẵn, luôn luôn xung đột, tranh giành khách, cướp lẫn nhau khoản phần trăm và hoa hồng. Gian tơ lụa, còn hơn cả gian len, diên người khi nó phải dẫn đến gian may sẵn một bà quyết định mua măngtô, sau khi bắt nó phải giở ra hết taphota đến lụa phai.

- Cô Vacdông! - Huytanh cuối cùng, khi đến được quầy hàng, giận dữ gọi.

Nhưng cô này đi qua mà không nghe thấy, vì đang mải bán vội vàng. Gian hàng đầy người, xếp đuôi nhau ngang một đầu, vào và ra qua cửa gian đằng trên và cửa gian đồ lót đối nhau; trong khi, phía trong cùng những bà khách cởi áo ngoài, đang thử quần áo, cong lưng trước những tấm gương. Thảm mốtet đỏ<sup>(1)</sup> làm dịu tiếng chân đi, tiếng nói ồn ào và xa xa ở tầng dưới hầu như tắt ở đây, chỉ còn là tiếng xì xào âm thầm, hơi nóng của một buồng khách, nặng nề vì cả đám phụ nữ hỗn độn.

- Cô Pruyné - Huytanh la lên.

Cả cô này cũng không ngừng tay, hấn liền rĩ rằng nói thêm, để không ai nghe tiếng.

- Lũ khỉ cái!

Hấn đặc biệt chẳng ưa gì họ, rạc chân leo thang để đưa khách cho họ, bực tức vì đổ tội cho họ, nằng nặt tiền kiếm ra từ bên trong tới hấn. Đây là một cuộc vật lộn âm thầm, mà chính họ cũng ráo riết như thế; và, trong sự mỗi mết chung, lúc nào cũng đứng, người rửa ra, không còn phân biệt trai gái, chỉ còn mặt đối mặt những lợi ích trái ngược, kích động vì con số buôn bán.

- Thế không có ai à? - Huytanh hỏi.

Nhưng hấn bắt gặp Đomido. Người ta bắt gặp cô gấp quần áo từ sáng, người ta chỉ thả cho cô vài món không chắc chắn mà thật ra cũng chẳng xơ mủi gì. Khi nhận ra cô đang bận dọn một đồng tượng quần áo trên một chiếc bàn, hấn chạy lại kiểm cô.

---

(1) *Moquette*: vải len mượt có tuyết như nhung để làm thảm.



- Đây! Cô ơi, hãy phục vụ mấy bà này đang đợi.

Hắn ấn ngay vào tay cô những món hàng của bà Marty mà hắn mang đã chán ngấy. Nụ cười của hắn trở lại, và trong nụ cười đó có ác ý ngấm ngấm của một tay bán hàng sành sỏi, biết rằng mình đặt mấy bà và cô gái vào tình thế lúng túng. Thế mà cô gái lại đâm ra cảm động, vì dịp bán vô vọng đến với cô. Lần thứ hai, anh chàng lại được cô xem như một người bạn không quen biết, thân tình và đầm thắm, lúc nào cũng sẵn sàng ở trong bóng tối để cứu vớt cô. Mắt cô ánh lên vì hàm ơn, cô nhìn theo hắn mãi trong khi hắn huých bên này huých bên kia để trở về gian hàng của hắn thật nhanh.

- Tôi muốn mua một chiếc măngtô, - bà Marty nói.

Thế là Donido hỏi bà ta. Loại măngtô nào? Nhưng bà khách chẳng biết gì hết, bà không có ý niệm gì, bà muốn xem các mẫu của nhà hàng. Và cô gái, lúc bấy giờ đã mệt lắm rồi, choáng váng vì đông người, đâm hoang mang; xưa nay cô chỉ phục vụ một số khách hàng hiếm hoi, tại nhà Cornai, ở Valônrơ, cô còn chưa biết số mẫu, và nơi xếp trong tủ. Vì vậy cô không biết thế nào mà trả lời đôi bạn ấy, họ đang sốt ruột thì bà Ôrêli bắt gặp bà Đêphorgiơ, bà ta chắc biết chuyện dan díu, vì bà lật đật chạy tới và lên tiếng hỏi:

- Có ai hầu các bà đây?

- Có, cái cô đang tìm kia kìa, - tiếng Hăngriet đáp.

- Nhưng hình như cô ấy không tường, cô ấy chẳng tìm thấy gì cả.

Lập tức, bà gian hàng trưởng làm Donido hoàn toàn đờ ra, khi bà tới nói nhỏ với cô:

- Cô thấy rõ là cô không biết gì rồi đấy. Cô cứ đứng yên đấy cho tôi.

Và bà gọi:

- Cô Vadông! Lấy một chiếc măngtô.

Donido đứng đó trong khi Margorit chỉ những mẫu hàng. Cô này ăn nói với khách bằng một giọng lễ phép khô khan, có thái độ bất nhả của cô gái mặc áo lụa, tiếp xúc với đủ mọi thứ lịch sự mà cô ta ghen ghét và thù hằn, nhưng tự mình không biết. Khi cô ta nghe thấy bà Marty bảo không muốn thứ hàng quá hai trăm phrăng thì cô bĩu môi thương hại. Ô! Bà đắt hơn lên, với hai trăm frăng thì không tài nào kiếm được cái gì ra hồn. Và cô ta ném lên quấy những chiếc măngtô tầm thường, cứ như chỉ muốn nói: "Đây bà xem, chẳng ra gì cả!" Bà Marty không dám xem những áo đó là tốt... Bà ghé miệng khẽ nói vào tai bà Đophorgiơ:

- Này, bà ung mấy người đàn ông phục vụ hả! Thoải mái hơn!

Cuối cùng, Margorit đưa ra một áo măngtô lụa có hạt huyền, mà cô ta nâng một cách trịnh trọng. Bấy giờ bà Ôrêli gọi Donido:

- Thì ít ra cô cũng phải làm cái gì chứ... Cô đặt cái áo này lên vai kia.

Donido bị nhối tận tim, cô thất vọng vì chẳng làm gì ra trò ở cái nhà này, cô đứng yên tay buông thõng. Chắc người ta sẽ đuổi cô đi, lũ trẻ sẽ không có bánh mà

ăn. Tiếng ồn ào của đám đông ù ù trong đầu cô, cô cảm thấy chóng mặt, cơ bắp mỏi nhừ vì đã phải nâng hàng ôm quần áo, lao công phụ mà cô chưa làm bao giờ. Tuy nhiên, vẫn phải tuân lời, cô để Margorit trùm chiếc áo lên người, như trên một tượng gỗ.

- Cô đứng thẳng lên, - bà Ôrêli nói.

Nhưng rồi liền đó người ta quên mất Donido. Murê vừa bước vào cùng với Valanhôx và Buôcdôngcô, anh chào mấy bà, anh nhận lời họ khen về cuộc trưng bày tân phẩm mùa đông huy hoàng. Tất nhiên người ta la lên về cái phòng khách phương đông. Valanhôx hoàn thành cuộc dạo qua các quầy hàng, tỏ vẻ ngạc nhiên hơn là thần phục: là vì, tựu trung với sự uể oải của kẻ chán đời, anh xem đó chẳng qua là chất đồng nhất nhiều vải vóc trong cùng một lúc. Còn Buôcdônglơ, quên mình là người của cửa hàng, cũng khen ngợi ông chủ, để ông ta bỏ qua chuyện mình đã nghỉ ngơi và bắn khoăn lúc sáng.

- Vâng, vâng, kể thì cũng khá, tôi rất mừng, - Murê nhắc đi nhắc lại, vẻ hớn hờ, mỉm cười đáp cái nhìn thăm thẳm của hăngriê. - Nhưng mà, tôi không được quấy rầy các bà mới phải.

Thế là, mọi con mắt lại quay về phía Donido. Cô phó mình cho đôi bàn tay của Margorit, cô này bắt cô xoay tròn thong thả.

- Bà nghĩ thế nào, hả! - bà Marty hỏi bà Đêphôgiơ. Bà này quyết định, như người trọng tài tối cao của thời thượng.

- Không đến nổi dở, mà cắt thì độc đáo... Chỉ một nỗi tôi xem hình như thân áo chưa thật đẹp.

- Ô, - bà Ôrêli xen vào, - phải thử nó ngay trên mình bà. Bà hiểu cho, trên mình cô này, nó không có vẻ gì cả, cô ấy không được đây... Nào, cô hãy ngay người lên, cho thật xứng áo.

Người ta mỉm cười. Donido tái mét. Cô cảm thấy nhục nhã, vì phải biến thành chiếc máy để người ta ngắm nghía và mặc sức bông đùa. Bà Dêphorgio thì ngả theo một mối ác cảm trái lại về bản chất, khó chịu vì bộ mặt điệu hiên của cô gái, bà nói thêm một cách đanh ác:

- Cố nhiên, nó sẽ dễ coi hơn nếu áo của cô ấy không rộng như thế.

Và bà hướng về phía Murê đưa con mắt giễu cợt của một phụ nữ Pari, mà phục sức vụng về của cô gái tỉnh nhà làm cho thích thú. Anh ta cảm thấy trong con mắt bà nhìn sự mon trón âu yếm, niềm tự đắc của người phụ nữ khoái chá vì nhan sắc và tài nghệ của mình. Vì vậy như anh dần ông được yêu muốn đền đáp, anh tưởng đến lượt mình cũng phải giễu cợt, mặc dù anh có hảo ý với Donido, và do bản chất hào hoa, anh cũng cảm vì cái duyên thầm kín của cô gái.

- Mà, cũng phải chải chuốt, - anh khê nói.

Đến thế là cùng cực. Ông giám đốc hạ mình cười, tất cả các cô bán hàng nở cười theo. Margorit, với tư cách cô gái tao nhã tự kiểm chế, chỉ để bật ra một tiếng lục xúc nhẹ nhàng. Clara bỏ một lượt bán để cười thoải mái; cả những cô bán hàng bên gian quần áo lót nghe tiếng

ồn ào cũng chạy tới. Còn mấy bà thì thích thú kín đáo hơn, ra vẻ hiểu biết của người thượng lưu; trong khi đó duy có bà Ôrêli, với nét mặt hoàng đế, không cười, xem như làn tóc đẹp hoang dại và đôi vai thanh tú trình khiết của cô gái tập việc làm bà mất thể diện, trong cái trật tự nền nếp của gian hàng, Donido càng tái xanh, giữa cả đám người giàu có. Cô cảm thấy bị cường hiếp, lột trần không cách chống đỡ. Thế thì cô có lỗi gì, để người ta tấn công như vậy vào cái thân hình mảnh dẻ, vào cái búi tóc quá dày của cô? Nhưng cô đau đớn nhất vì cái cười của Murê và của bà Đêphorgiơ mà, do bản năng, cô biết họ ăn ý với nhau, lòng cô rã rời vì một nỗi đau lạ lẫm; cái bà ấy thật độc ác, nhè vào một cô gái đáng thương chẳng biết nói năng gì; mà anh ta thì, quả thật, làm cô lạnh người vì một niềm sợ hãi lẫn át tất cả mọi tình cảm khác, mà cô không sao phân tích được. Bấy giờ, trong cảnh bơ vơ của kẻ cùng đinh, bị xâm phạm vào những chỗ e lệ thâm kín nhất của người phụ nữ, và tức giận vì sự bất công, cô chặn lại những tiếng nức nở đưa lên tận họng.

- Thế nhé! Mai cô ta phải lo chải chuốt, thật là vô lễ, - tay Buêđôngclơ ghé góm nhắc bà Ôrêli, anh ta ngay từ lúc Donido mới đến đã không ưng cô, chê cô đến mực vì chân tay cô khẳng khiu.

Thế là, cuối cùng bà gian hàng trưởng tới, vừa giật chiếc măngtô khỏi vai cô vừa khẽ bảo cô:

- Thế đấy, cô ơi, bước đầu đẹp dẽ. Nếu quả là cô đã muốn phô bày khả năng của cô... không ai ngốc hơn.

Donido, sợ nước mắt chảy ra, hấp tấp trở lại đóng quần áo mà cô mang tới một quầy hàng để xếp loại. Ở đó, ít ra cô cũng lẫn vào đám đông, một mình thì đỡ phải suy nghĩ. Nhưng cô cảm thấy ở gần bên có cô bán hàng quần áo lót hồi sáng đã bênh vực cô. Cô này đã theo dõi cảnh vừa rồi, cô ta rĩ tai cô:

- Cô em tội nghiệp, đừng quá xúc động. Hãy cố nhìn, chẳng mà họ lại làm thêm nhiều chuyện... Tôi đây, tôi ở Sactro. Thật đấy, tôi là Pôlin Cônhô, còn bố mẹ tôi làm nghề xay bột, ở đấy... Thế mà, những ngày đầu, họ định nuốt tôi nếu không làm ngơ hết... Thôi, mạnh bạo lên! bắt tay đây, chúng ta sẽ chuyện trò đứng đắn, khi nào cô muốn.

Bàn tay chìa ra đó càng làm cho Donido bối rối. Cô lén nắm chặt lấy nó, rồi cô vội đem tất cả một đồng nặng quần áo bành-tô, sợ lại làm hỏng và bị mắng, nếu người ta biết cô có một người bạn.

Khi đó, bà Ôrêli tự tay khoác cái áo măng-tô lên vai bà Marty, thế là người ta la lên: Ô! Hay quá! Tuyệt đẹp! trông có vẻ ngay lập tức. Bà Đêphorgio tuyên bố không thể kiếm được cái gì tốt hơn. Người ta chào nhau, Murê từ biệt; còn Valanhôx, bắt gặp bà Bôvơ và con gái ở gian dăngten, vội chạy đến đưa tay cho bà mẹ. Bấy giờ Margorit đã tới trước một quầy ở tầng trên, xuong những món hàng của bà Marty mua, bà ta trả tiền và ra lệnh đưa gói ra xe. Bà Đêphorgio đã kiếm lại hàng ở quầy số 10. Rồi mấy bà lại gặp nhau lần nữa ở phòng khách phương đông. Họ

ra về, nhưng mà là giữa một con huyền thuyên thần phục.  
Ngay cả bà Ghibal cũng bốc.

- Ôi! Tuyệt diệu!... Cứ như ở bên ấy!

- Một hậu cung chính cống, hả! Mà không tốn kém!

- Đồ Xmyrno, ái chà! Đồ Xmyrno! Màu sắc tuyệt vời!  
cực kỳ tinh vi!

- Và cái thảm Kuyrdixtán kia, bà xem! Y như một  
Đolacroa<sup>(1)</sup>.

Dần dần đám đông voi đi. Những tiếng chuông, cách  
quãng nhau một tiếng đồng hồ, đã báo hai lớp ăn chiều  
đầu tiên; lớp thứ ba sắp được dọn, và ở các gian hàng,  
dần dần vắng đi, chỉ còn vài bà khách muộn màng, hăng  
mua sắm đến quên cả giờ. Từ bên ngoài, chỉ còn vắng  
tối tiếng những xe ngựa chạy cuối cùng, giữa tiếng lè nhè  
của pari, một tiếng gầm gừ của con quỷ no chán, đang  
tiêu những vải và dạ, tơ lụa và dăngten, mà người ta  
nhồi nhét cho nó từ sáng đến giờ. Trong cửa hàng, dưới  
ánh đèn hơi rực cháy trong bóng hoàng hôn, nó đã từng  
soi chiếu những bước chuyển động tốt cùng của cuộc bán,  
trông như một bãi chiến trường còn nóng hổi cuộc tàn  
sát vải vóc. Nhân viên bán hàng mệt nhoài, đóng quân  
giữa cảnh tan hoang của nào ngăn, nào quây, tưởng chừng  
như một con đông dữ vừa thổi qua tàn phá. Phải khó  
khăn để dọc theo các hành lang tầng dưới ngổn ngang  
ghế chần đường; ở gian bán găng phải bước qua một hàng

---

(1) Ý nói chiếc thảm miền **Kurdistan** (Cận đông) giống tranh của họa sĩ  
Pháp **Delacroix** (1798-1863) thiên về màu sắc lộng lẫy.

rào chương ngại hộp cactông chất đồng chung quanh Minhô; ở gian hàng lên không qua được nữa, Liêna gà gât trên các tấm len như trên mặt bể, ở đó những chồng còn đứng, bị hủy hoại một nửa trông như những ngôi nhà mà một dòng sông tràn ngập cuốn đi những mảnh tàn; và, xa hơn nữa, hàng trắng phủ đất một màu tuyết, người ta va vào những tảng băng khăn mặt, giẫm lên mù-soa như những mớ tuyết nhẹ. Cũng cảnh tan hoang như thế trên cao ở các gian hàng tầng trên: lông thú phủ sàn, quần áo may sẵn chất đồng như những áo choàng của lính bị loại khỏi cuộc chiến đấu, dăngten và quần áo lót, giở tung, nát nhàu, quăng bừa bãi, khiến người ta tưởng tượng cả đám dân phụ nữ cởi quần áo ở đó, trong một cơn dâm loạn; trong khi đó ở tận cùng bên dưới, phòng hàng đi, giữa châu hoạt động, âm âm nhả ra liên tiếp những gói hàng mà xe tải sẽ mang đi trong con lay chuyển cuối cùng của cỗ máy nóng đến cao độ. Nhưng đặc biệt là ở gian tơ lụa, nơi khách hàng đổ xô tới cả đám đông, ở đây họ dọn quang cảnh qua lại dễ dàng, gian phòng lớn trơ trụi, cả khối dự trữ khổng lồ lụa Pari-Hạnh phúc vừa bị xé ra, quét đi, như bị một đàn châu chấu bay qua tàn phá. Và, giữa cảnh hoang vắng đó, Huytanh và Phaviê bỏ hơi vì cuộc vật lộn, giở sổ bán hàng, tính khoản phần trăm. Faviê kiếm được mười lăm phrăng, Huytanh chỉ đạt mười ba, bị bại ngày hôm đó, hấn điên cuồng vì vận rủi. Con mắt họ rực cháy lòng cuồng nhiệt kiếm tiền, cả cửa hàng chung quanh họ cũng dần ra những số và bùng bùng lên cùng một cơn sốt, trong cái hoan hỉ tàn bạo của những cuộc chém giết lúc về chiều.



- Thế nào! Buuôcdôngclo, - Murê la lên, - ông còn run nữa thôi?

Anh đã trở lại chỗ đứng ưa chuộng, ở đầu cầu thang tầng trên, dựa vào lan can; và, trước cuộc tàn sát vãi vóc bày ra bên dưới anh, anh cười đắc thắng. Những lo sợ buổi sáng, cái chột dạ chốc lát không tha thứ được, mà không ai không biết, khiến anh cảm thấy nhu cầu làm rùm beng ầm ĩ cuộc thắng trận. Chiến dịch rốt cuộc thế là toàn thắng, nền tiểu thương trong khu phố bị tan tành, nam tước Harman bị chinh phục, với tiền hàng triệu và đất đai của ông ta. Trong lúc anh nhìn đám thủ quỹ găm đầu trước sổ sách, cộng những cột dài con số, trong lúc anh lắng nghe tiếng tiền khê rơi từ ngón tay họ xuống những chén đồng, thì anh đã nhìn thấy hiệu Hạnh phúc các bà khuếch trương ghê gớm, gian phòng mở rộng, những hành lang kéo dài đến tận phố Mười tháng Chạp.

- Thế bây giờ, - anh lại nói. - ông đã chịu nhận rằng cửa hàng còn nhỏ quá hay chưa?... Đáng lẽ còn có thể bán gấp đôi nữa.

Buôcdôngclo tự nhún, và chẳng anh ta dăm hoảng vì thấy mình lằm. Nhưng một cảnh tượng khiến hai người trở nên nghiêm trang. Cũng như mọi chiều tối, Lomo, thủ quỹ thứ nhất của cuộc bán, vừa tập trung các thu nhập riêng của mỗi kết; sau khi cộng lại, lão niêm yết tổng thu nhập, bằng cách xiên vào cái cọc sắt tờ giấy ghi con số; rồi lão mang lên quỹ trung tâm tiền thu nhập đựng trong một ví và những túi, tùy theo tiền giấy hay tiền kim loại. Ngày hôm đó tiền vàng và bạc nhiều hơn, nên lão thông thả leo cầu thang, mang ba túi lệt. Vì tay phải

cút từ khuỷu lão ta ôm bằng tay trái áp vào ngực, lấy cầm giữ một túi cho nó khỏi tuột xuống. Hơi thở lão phì phò từ xa cũng nghe thấy, lão đi qua, lặc lè mà hiên ngang, giữa niềm kính cẩn của đám thư ký.

- Bao nhiêu, Lomo? - Murê hỏi.

Viên thủ quỹ trả lời:

- Tám mươi nghìn bảy trăm bốn mươi hai phrăng mười xăngtim!

Một tiếng cười hoan hỉ nâng lên cả hiệu Hanh phúc các bà. Con số được lan truyền. Đó là con số lớn nhất mà một cửa hàng tân phẩm chưa bao giờ đạt tới trong một ngày.

Và, chiều tối, khi Donido lên để đi nằm, cô tựa mình vào vách của hành lang chật chội, dưới mái kềm. Vào đến buồng, đóng cửa, cô vật mình xuống giường, vì hai bàn chân rời xa. Rất lâu, cô ngây dại nhìn cái bàn rửa mặt, cái tủ áo, cả cái cảnh trần trụi của phòng nhà trọ. Thế là cô phải sống ở đây, và cái ngày đầu tiên của cô lún sâu, kinh khủng, vô tận. Không bao giờ cô còn thấy đủ can đảm để bắt đầu trở lại. Rồi, cô nhận ra mình đang bận áo lụa; bộ đồng phục này làm cô đau đớn; cô có cái trò trẻ con, muốn mặc lại cái áo dài len cũ, gỡ ra từ chiếc hòm vẫn để tựa vào lưng một chiếc ghế. Nhưng khi cô lại mặc chiếc áo thâm hại của cô vào người thì một niềm xúc động chen lấy cổ, những tiếng thổn thức mà cô nén lại từ buổi sáng đột nhiên bật ra thành một làn nước mắt nóng hổi. Cô lại ngã lăn xuống giường, cô khóc khi nhớ tới hai đứa nhỏ, cô khóc mãi, không có sức để cời giấy, mê mệt và rầu rĩ.

## 5.

Hôm sau, Donido xuống gian hàng được ngót nửa tiếng đồng hồ thì bà Ôrêli nói gọn bảo cô:

- Này cô, trên ban giám đốc gọi cô.

Cô gái thấy Murê ngồi một mình, trong phòng làm việc lớn căng lên màu xanh ve. Anh vừa nhớ ra "cái cô luộm thuộm" như Buôcdôngclo gọi cô; và anh, bình thường ghét cái vai trò sen dâm, anh có ý triệu cô tới để quở trách cô một chút, nếu cô vẫn cứ ăn mặc vụng về như dân tỉnh nhỏ. Hôm trước, mặc dù lời vui đùa của anh, trước mặt bà Đêphorgiơ, anh vẫn cảm thấy bức mình vì tự ái, khi thấy người ta bàn tán về cung cách lịch sự của một nhân viên bán hàng của anh. Trong anh là một tình cảm mơ hồ, vừa ái ngại và vừa giận.

- Thưa cô, anh bắt đầu nói, - chúng tôi lấy cô vào làm là vì nể ông chú cô, vậy cô đừng để chúng tôi phiền lòng mà phải...

Nhưng anh ngừng lại. Trước mặt anh, bên kia bàn

giấy, Donido đứng thẳng, nghiêm trang và tái nhợt. Chiếc áo dài lụa của cô, không còn rộng quá, bó sát thân hình tròn trặn của cô, uốn theo những đường nét thanh khiết đôi vai trịnh nữ của cô, và nếu tóc cô tết thành bím to, vẫn còn hoang dại, thì ít ra cô cũng đã cố gắng sửa lại. Sau khi nằm ngủ nguyên cả quần áo, mất khô lệ, cô gái, tỉnh dậy vào khoảng bốn giờ, đã thẹn vì cơn xúc động tâm thần. Và cô lập tức sửa áo cho hẹp lại, cô ngồi mất một tiếng đồng hồ trước chiếc gương nhỏ, lấy lược chải tóc mà không sao bên nhỏ nó lại như ý muốn.

- Chà! Nhờ trời! - Murê khê nói, - sáng nay cô khá hơn rồi đấy... Nhưng mà, vẫn còn những món tóc quái quỷ kia!

Anh đứng dậy, anh đến sửa tóc cho cô, cũng cái cử chỉ quen thuộc mà hôm trước bà Oréli đã có với cô.

- Đây này! Vén cái này ra sau tai đi. Cái búi tóc cao quá.

Cô không hé miệng, cô để cho người ta sửa. Mặc dầu cô tự nguyện phải cứng rắn lên, cô đã lạnh cả người khi tới phòng giám đốc, với lòng tin chắc rằng người ta gọi cô lên để tuyên bố đuổi cô. Và sự ân cần rõ rệt của Murê không làm cô yên tâm, cô vẫn sợ anh, vẫn cảm thấy khi gần anh cái nỗi khó chịu mà cô cho rằng đó là sự bối rối rất tự nhiên trước người có quyền mà vận mệnh cô lệ thuộc vào họ. Khi anh thấy cô quá run rẩy vì bàn tay anh chạm vào gáy cô, anh hối hận về cử chỉ ân cần đó, nhất là vì anh sợ mất uy tín.

- Thôi, cô ạ - anh lại nói khi trở về đứng cách cô

cái bàn giấy, - cố gắng giữ gìn cách ăn mặc. Cô không còn ở Valônhơ nữa, hãy xem các cô ở Pari này... Nếu tên ông chú cô là đủ để chúng tôi tiếp nhận cô vào đây, thì tôi mong rằng cô sẽ giữ trọn điều mà tôi tưởng như bản thân cô đã hứa hẹn. Điều bất hạnh là mọi người ở đây chẳng đồng ý với tôi... Thế là cô được báo trước rồi đấy, phải không? Đừng để tôi hóa ra người nói dối...

Anh đối xử với cô như với trẻ con, thương hại nhiều hơn hảo tâm, sự tọc mạch về phụ nữ chỉ mới thức dậy ở anh qua tâm trạng bối rối của người đàn bà mà anh cảm thấy nảy sinh ở cô bé nghèo khổ, vụng về đó. Còn cô thì, trong lúc anh quở trách, cô chợt nhìn thấy chân dung bà Hêdoanh với bộ mặt đẹp đều đặn, nghiêm trang mỉm cười trong cái khung vàng, cô bỗng lại rợn mình, mặc dầu những lời khích lệ anh nói với cô. Đó là cái bà quá cố, mà khu phố đổ tội cho anh đã giết bà để dựng cửa hàng trên máu tay chân bà rỏ xuống. Muré vẫn nói.

- Thôi cô về, - cuối cùng anh nói khi ngồi xuống tiếp tục viết.

Cô đi ra, ở ngoài hành lang cô thở phào vì lòng vui hân.

Từ hôm đó, Donido biểu lộ lòng can đảm lớn của cô. Trong những cơn xúc động, có một lý do luôn luôn tác động, cả một lòng dũng cảm của kẻ yếu và cô đơn, vui vẻ ngoan cường trong nhiệm vụ mà cô tự buộc mình. Cô ít làm ồn ào, cô đi tới trước, thẳng tới đích, vượt mọi trở ngại, và như thế một cách giản dị, tự nhiên, vì chính bản chất cô mang cái dịu hiền ngoan cường ấy.

Trước hết, cô phải khắc phục những mệt mỏi ghe gớm ở gian hàng. Những bó quần áo làm tay cô rã rời đến mức trong sáu tuần lễ đầu, đêm về tới buồng cô la rên quần quai, mình mẩy đau dần, hai vai nhức nhối. Nhưng cô đau hơn cả là vì đôi giày, thứ giày gộc cô mang từ Valônhô tới, mà vì thiếu tiền chưa thay được bằng giày nhẹ. Suốt ngày phải đứng giẫm chân từ sáng đến chiều, vừa tựa mình vào khung gỗ là bị mắng liên, hai bàn chân rộp lên, những bàn chân nhỏ của thiếu nữ lúc nào cũng hình như bị nghiền trong đôi giày nhục hình; gót chân tấy lên, gan bàn chân đầy nốt phỏng, da bị rách dính bết vào bít tất. Rồi cả thân mình suy nhược, chân tay và cơ thể rã rời vì chân mỏi, những rối loạn đột ngột ở người đàn bà, tất cả lộ ra trên nước da tái xanh. Song, mảnh khảnh như thế, vẻ yếu đuối như thế, cô vẫn cưỡng lại được, trong khi nhiều cô khác phải bỏ nghề bán tân phẩm, vì mắc những chứng bệnh đặc biệt. Niềm vui chịu đựng, lòng dũng cảm ngang ngạnh giữ cô tươi cười và đứng thẳng, những lúc cô suy nhược, kiệt sức, mòn mỏi vì một công việc mà đàn ông cũng phải quy.

Rồi đến, điều đau khổ của Donidơ là bị cả gian hàng chống lại. Thêm vào nỗi hành hạ về thể chất là sự ngược đãi thâm lặng của các bạn. Sau hai tháng kiên nhẫn và ngọt ngào, cô vẫn chưa thu phục được họ. Những lời lẽ châm chọc, những bày đặt ác tâm, một thái độ cách biệt làm cô đau lòng, vì cô cần đến sự thân thương. Họ đùa giỡn dai dẳng về buổi đầu không may của cô, những tiếng "quê mùa", "khù khờ" được lan truyền, cô nào bị lỡ một lượt bán thì người ta bảo bị tống về Valônhô, chung quy

cô bị xem như cái bướu của quầy hàng. Rồi sau đó, đến khi cô tỏ ra là một người bán hàng xuất sắc, đã nắm được cơ chế của cửa hàng, thì là một sự kinh ngạc giản dị; và từ lúc đó, các cô hòa nhau để chặn không cho cô lấy một khách hàng ra trò. Margorit và Clara riết róng với cô vì một mối thù hằn tự nhiên, họ siết chặt hàng ngũ để khỏi bị cái con mới đến nuốt mất, họ gờm cô nhưng lại làm bộ coi khinh. Còn bà Ôrêli thì méch lòng vì sự khiêm nhường tự trọng của cô gái, cô không xun xoe tán phục và mơn trớn quanh cái váy của bà ta, cho nên bà mặc kệ, thả cô cho sự thù hằn của những con cung, những sùng thần trong triều đình của bà. Họ luôn luôn quý gối, chăm lo nuôi dưỡng bà bằng nịnh bợ thường xuyên là cái mà con người uy quyền hống hách của bà cần đến để nở nang mày mặt. Có một lúc, gian hàng phó, bà Frédéric, dường như không nhập bọn với họ; nhưng có lẽ vì không để ý, là vì bà ta cũng tỏ ra khắc nghiệt ngay khi bà thấy sự đối đãi tử tế của bà có thể gây phiền hà cho bà. Bây giờ thì cô hoàn toàn bị cô lập, hết thấy mọi người nhè vào "cô ả luộm thuộm", cô sống trong một cuộc vật lộn từng giờ, với tất cả lòng dũng cảm mới chặt vật đứng lại được ở gian hàng.

Bây giờ cuộc sống của cô là thế. Cô phải tươi cười, làm vai dưng cảm và nhã nhặn, trong chiếc áo lụa không phải của cô; và cô ngắc ngoải vì một nhọc, thiếu ăn, bị đối xử tệ hại, nom nớp vì mối đe dọa bị đuổi một cách tàn bạo. Buồng của cô là nơi ẩn náu duy nhất, nơi duy nhất ở đó cô còn buông thả lòng với những cơn xúc động trào nước mắt, khi cô quá đau đớn lúc ban ngày. Nhưng ở đây, giá lạnh ghê gớm lọt vào từ mái kềm phủ tuyết

tháng chạp; cô phải nằm co quắp trên giường, trùm hết quần áo lên người, trùm chăn mà khóc, để mặt khỏi nứt nẻ vì giá rét. Murê không nói gì với cô nữa. Khi bắt gặp con mắt nhìn nghiêm khắc của Buôđôngcơ vào giờ làm việc, cô run lên, vì cô cảm thấy ở anh ta một kẻ thù tự nhiên, hẳn không tha thứ cho cô lỗi nhỏ nhất. Và, giữa sự thù địch chung như vậy, sự niềm nở lạ lùng của viên thanh tra Giuvơ làm cô ngạc nhiên, khi lão thấy cô đứng riêng thì lão mỉm cười với cô, tìm lời hòa nhã; hai lần lão đã tránh đỡ cho cô khỏi bị mắng, mà cô không tỏ ra biết ơn, cô bối rối hơn là cảm động về sự che chở của lão.

Một buổi chiều, sau bữa ăn, khi các cô kia đang xếp dọn tủ thì Giôđép tới báo Đonidơ có một chàng trai đến hỏi cô, ở bên dưới. Cô rất lo lắng đi xuống.

Này! - Clara nói, - thế ra, cô ả luộm thuộm có người tình?

- Đói mà lại, - Margorit nói.

Ở bên dưới trước cửa, Đonidơ gặp cậu em là Giảng. Cô đã hẳn hỏi cấm hẳn đến cửa hàng như vậy, để sinh ra ảnh hưởng không tốt. Nhưng cô không nỡ mắng vì trông hẳn có vẻ hót hải, đầu không mũ, thở dốc vì chạy từ phố ngoại ô Tâmpơ đến.

- Chị có mười phrăng không? - hẳn ấp úng nói. - Cho em mười phrăng không có em chết mất.

Cái thằng nhãi lớn tướng, tóc hung phát phơ này, trông đến ngộ, khuôn mặt đẹp như con gái, văng ra lời lẽ hí kịch, cô có thể mỉm cười nếu không lo lắng vì chuyện hỏi tiền.



- Thế nào! Mười phrăng à? - Cô khê nói. - Có chuyện gì vậy?

Hắn đỏ mặt lên, phân bua rằng: hắn gặp em gái một thằng bạn. Donido, bối rối lây, bảo hắn im đi vì không cần biết hơn nữa. Đã hai lần hắn đến để hỏi mượn như vậy; nhưng lần thứ nhất chỉ là hăm nhăm xu, và lần thứ hai ba mươi xu. Bao giờ thì hắn cũng lại rơi vào chuyện trai gái.

- Chị không thể cho em mười phrăng được, - cô lại nói. - Tiền tháng cho pêpê chưa trả, mà chị có vừa vặn đủ. Chỉ họa may còn mua được đôi giấy mà chị rất cần... Rốt cuộc em không biết điều, Giăng a, thật là không tốt.

- Thế thì em chết mất, - hắn nhắc lại với cử chỉ bi đát. - Chị hãy nghe, chị yêu quý a: cái cô ấy tóc nâu, cao lớn, chúng em đi uống cà-phê, cả với thằng anh, nhưng em không ngờ uống...

Cô lại phải ngắt lời hắn, và vì cái thằng bé khờ dại thương yêu đó lại chảy nước mắt, nên cô rút ví, lấy ra một đồng mười phrăng, và dúi vào tay nó. Lập tức, hắn ngả ra cười.

- Chị biết mà... Nhưng, lời danh dự! Từ nay không bao giờ nữa đâu! Phải là thằng vô lại cực kỳ.

Và hắn lại chạy, sau khi hôn vào hai má chị như một thằng điên. Trong cửa hàng, nhân viên lấy làm lạ.

Đêm hôm đó, Donido ngủ không yên. Từ ngày vào hiệu Hạnh phúc các bà, tiền là mối lo lắng ác liệt của cô. Cô vẫn làm công ăn com không, không có lương cố định, mà vì những cô kia trong gian hàng cản trở cô bán,

cô chỉ vừa vặn kiếm đủ tiền trợ của Pêpê, nhờ mấy bà khách hàng không đáng kể mà họ thả cho cô. Cô sống trong một cảnh nghèo cơ cực, cảnh nghèo khoác áo lụa. Thường khi cô phải thức đêm, cô giữ gìn ít quần áo mong manh, mạng quần áo lót, và áo so-mi thùng như đấng-tên, chưa kể là cô phải lót đệm vào đôi giày, khéo y như thợ giày. Cô liều dùng bột giặt quần áo cho vào châu. Nhưng cô lo ngại nhất là về chiếc áo dài len, cô không có áo nào khác, đành tối nào cũng phải mặc nó khi cởi áo lụa đồng phục, thành ra nó chóng hư ghé góm; một vết bẩn cũng làm cô phát sốt, móc vào đâu là thành tai họa. Thế mà không còn lấy một đồng xu cho cô, không có gì để mua những thứ lật vặt mà một phụ nữ cần đến; cô phải đợi nửa tháng mới mua thêm được kim chỉ dự trữ. Vì vậy, thật là tai họa mỗi lần Giáng, vì chuyện trai gái, đột nhiên xổ đến vết sạch tiền nong. Một đồng hai mươi xu cướp đi là đào một vực thẳm. Đến như mong hôm sau kiếm ra được mười phrăng, dùng có hồng trong chốc lát mà lo được. Cho đến sớm tinh mơ cô luôn luôn mê sảng: Pêpê bị ném ra phố, còn cô thì lật từng hòn đá lót đường, tay tím bầm, để xem có tiền bên dưới.

Thì đúng ngày hôm sau cô phải mỉm cười đóng cái vai cô gái ăn mặc lịch sự. Các bà khách đến gian hàng, bà Ôrêli gọi cô nhiều lần, ném những chiếc măngtô lên vai cô để trưng bày những kiểu cắt mới. Và, trong khi cô phải cong lưng làm dáng y như trong tranh vẽ một áo, cô nghĩ tới bốn mươi phrăng tiền trợ của Pêpê mà cô đã hứa chiều hôm đó sẽ trả. Cô có thể bỏ khoản mua giày tháng đó, nhưng dù thêm vào số ba mươi phrăng

còn lại khoản bốn phrăng mà cô đã chắt bóp để dành từng xu, cũng mới chỉ được ba mươi tư phrăng; thế thì đào đâu ra sáu phrăng để cho đủ số? Đó là mối lo lắng làm cô quặn ruột.

- Bà xem, hai vai thoải mái, - bà Ôrêli nói. - Rất lịch sự, mà rất thuận tiện... Cô thử khoanh tay lại.

- Chà! Cực kỳ, - Donido vẫn giữ vẻ hòa nhã, nhắc lại - không cảm thấy áo nữa... Bà chắc vừa lòng.

Bây giờ cô tự trách mình, chủ nhật trước, đã đi kiếm Pêpê ở nhà bà Grax để cho nó đi dạo đường Săng-Êlydê. Thằng bé tội nghiệp rất ít được đi chơi với cô. Nhưng, phải mua cho nó bánh ngọt và một cái xeng, rồi dẫn nó đi xem múa rối, và thế mà tiêu mất hai mươi chín xu. Cái thằng Giăng làm trò ngu dại thật sự chẳng nghĩ đến em nó. Rồi bao nhiêu lại đổ lên đầu cô.

- Nếu bà không ưng..., - bà gian hàng trưởng lại nói.  
- Này, cô, uớm cái măngtô tròn, để cho bà xem.

Thế là Donido lại khoác cái măngtô tròn, vừa đi dẫn rệu vừa nói:

- Cái này ấm hơn... Một năm nay đây.

Cho đến chiều, đằng sau cái tuổi tỉnh để hành nghề, cô cứ day dứt như vậy để nghĩ cách xoay tiền. Các cô kia, vì làm không xuế, để cho cô bán một món quan trọng, nhưng hôm đó là thứ ba, phải đợi bốn ngày nữa mới được lĩnh tiền hàng tuần. Ăn cơm xong cô quyết định hoãn hôm sau, mới đến thăm bà Grax. Cô sẽ xin lỗi, nói vì bận có khách, và từ nay đến đó, có lẽ kiếm ra sáu phrăng.

Vì Donido tránh cả những chi tiêu nhỏ nhất nên cô

lên ngủ sớm. Cô còn có thể làm gì được ở ngoài bờ hè, một xu không dính túi, về người man rợ, và lúc nào cũng lo sợ vì cái thành phố lớn mà cô chỉ biết những phố xung quanh cửa hiệu? Sau khi liêu đi đến tận Pale Rooyal để hóng mát, cô vội về ngay, đóng cửa, ngồi khâu hay giặt quần áo. Dọc hành lang các buồng, cả một sự hỗn tạp kiểu trại lính, những cô gái thường là ăn mặc nhếch nhác, những chuyện eo sèo vì nước rửa và quần áo bẩn, cả một nỗi bức bối dẫn tới hết giận nhau lại làm lành liên tục. Và chẳng, vì cấm không được lên buồng ban ngày, họ không sống ở đó mà chỉ ngủ ban đêm, chiều tối đến giờ chót mới lên, sáng ra, thoát khỏi từ lúc còn ngái ngủ, chưa tỉnh hẳn, vì rửa ráy thật mau và luồng gió lúc nào cũng hun hút nơi hành lang, nỗi mệt nhọc sau mười ba giờ làm việc ném họ vào giường lúc đã hết hơi, những cái đồ biến tấu sát nóc này hoàn toàn thành một quán trọ cho một đám lũ khách ly tán đến ở, trong cảnh phiền não cực nhọc. Donido không có bạn thân. Trong tất cả các cô đó chỉ duy có Pôlin Quynhô tỏ ra đôi chút thân tình; mà rồi hai gian hàng may sẵn và quần áo lót ở liền nhau, công khai đấu giá nhau, cho nên nỗi cảm thông giữa hai cô bán hàng cho tới lúc đó cũng chỉ giới hạn ở vài lời hiềm hoi, vừa trao đổi vừa chạy. Pôlin chiếm một buồng bên cạnh, phía tay phải buồng Donido, nhưng vì ra khỏi bàn ăn là cô ta biến mất và chỉ trở về lúc trước mười một giờ đêm, cho nên chỉ nghe tiếng cô ta vào giường mà không bao giờ gặp ngoài giờ làm việc.

Đêm hôm đó, Donido lại đành phải đóng vai thợ giấy. Cô cầm đôi giấy lên, ngắm nghía, xem xét làm cách nào

có thể đi cho tới hết tháng. Cuối cùng, cô lấy một chiếc kim to quyết định khâu lại để có cơ rời khỏi mũi giày. Trong khi đó, chiếc cổ áo và những tay áo giấu trong một chiếc chậu đầy nước xà phòng.

Tối nào cô cũng nghe từng ấy tiếng động, các cô về từng người một, những lời xì xào nói chuyện, những tiếng cười, đôi khi tiếng cãi nhau, cố bóp nghẹt. Rồi tiếng giường kêu răng rắc, tiếng ngáp, và các buồng im lìm trong giấc ngủ nặng nề. Cô hàng xóm bên trái của Đonidơ hay nói mê, khiến lúc đầu cô hoảng. Có lẽ có những cô khác, theo gương cô cũng thức để khâu vá, mặc điều quy định; nhưng phải rất thận trọng như cô, cử chỉ nhẹ nhàng, tránh từng va chạm nhỏ, vì từ những cửa đóng kín chỉ lọt ra một sự im lặng rợn mình.

Mười một giờ đã điểm được mười phút thì một tiếng chân đi làm Đonidơ ngẩng đầu lên. Lại một cô nào đó về muộn. Và cô nhận ra là Pôlin, khi nghe tiếng cô này mở cửa bên cạnh, nhưng cô ngạc nhiên: cô ta trở lại khe khẽ và gõ cửa buồng cô.

- Nhanh lên, mình đây.

Người ta cấm các cô bán hàng tiếp nhau trong buồng. Vì vậy Đonidơ quay nhanh chìa khóa để cô hàng xóm khỏi bị bà Cabanh bắt chột, bà này rất nghiêm khắc trong việc thi hành nội quy.

- Bà ấy đấy à? - Cô vừa hỏi vừa đóng cửa lại.

- Ai? Bà Cabanh ấy à? - Pôlin hỏi. - Ồ; chẳng phải mình sợ bà ấy... có trăm xu là xong!

Rồi cô ta nói thêm:

- Minh muốn nói chuyện với cậu từ lâu. Ở dưới kia thì chẳng thể được... mà rồi, chiều nay, ngồi ăn, mình thấy cậu râu rí thế nào đó.

Domidor cảm ơn, mời cô ta ngồi, lòng cảm động vì thấy vẻ thật thà của cô ta. Nhưng, trong cơn bối rối vì cuộc thăm bất ngờ, cô vẫn không rời tay chiếc giấy đang khâu lại; và mắt Pôlin bắt gặp chiếc giấy đó. Cô ta lắc đầu, nhìn xung quanh, trông thấy chiếc cổ áo và tay áo trong chậu.

- Tội nghiệp cô em, mình cũng đã đoán ra, - cô ta lại nói - Thế đấy. Mình biết rõ cái này. Hồi đầu, khi mới từ Sactơ đến, mà ông già Quynhơ thì chẳng gửi cho xu nào, mình đã phải giặt so-mi như thế này đây. Phải, phải, giặt cả so-mi. Mình chỉ có hai chiếc, mà lúc nào chẳng có một chiếc ngâm nước.

Cô ta ngồi xuống, thở dốc vì đã chạy. Khuôn mặt rộng, với cặp mắt tinh nhanh, cái miệng rộng đầm thắm, có một vẻ duyên dáng, dưới những nét thô. Và, chẳng kể đầu đuôi, đột nhiên cô ta nói chuyện của mình: tuổi thiếu niên ở cối xay, ông bố Quynhơ vỡ nợ vì một vụ kiện cáo, ông cho cô đi Pari kiếm ăn, với hai mươi frăng trong túi; rồi, những buổi đầu bán hàng, trước hết trong xó một cửa hiệu khu Batinhôlơ, rồi hiệu Hạnh phúc các bà, những buổi đầu cơ cực, mọi thứ xỉ nhục và mọi thứ thiếu thốn; cuối cùng là cuộc sống hiện thời, kiếm hai trăm phrăng mỗi tháng, chuyện vui chơi, để trôi ngày tháng một cách vô lo. Những đồ trang sức, một chiếc trâm, một sợi dây đồng hồ, lấp lánh trên chiếc áo dài dạ thô mầu lơ, bó

lấy thân một cách đằm đằm, và cô ta mỉm cười dưới chiếc mũ nhung, cài một lông chim to màu xám.

Donido đỏ như mặt, vì chiếc giấy. Cô ấp úng định phân bua.

- Thì mình cũng đã trải qua cái đó! - Pôlin nhắc lại.  
- Nào mình lớn hơn cậu, mình hăm sáu tuổi rồi, tuy trông không ra vẻ... Hãy kể chuyện cậu đi.

Thế là, Donido nhượng bộ, trước mối tình bạn bộc lộ thật thà như vậy. Cô mặc váy ngắn, một chiếc khăn san cũ buộc trên vai, ngồi bên cạnh Pôlin bận quần áo diện; và họ nói chuyện thân mật với nhau. Trong gian buồng giá lạnh, cái rét như toát ra từ những bức tường sát mái, trần trụi như trại giam; nhưng họ không cảm thấy đầu ngón tay cóng buốt vì họ mãi tâm sự. Dần dần Donido bộc lộ, nói tới Giăng và Pêpê, kể nỗi tiền nong day dứt: rốt cuộc cả hai nói đến mấy cô gian hàng may sẵn. Pôlin ngổ hết tâm can.

- Ô! Lũ bướm rạc! Nếu chúng ăn ở như bạn tốt, thì cậu có thể kiếm hơn trăm frăng.

- Tất cả mọi người đều thù mình, mà chẳng biết tại sao, - Donido chảy nước mắt nói. - Như ông Buôcdôngclơ ấy thì luôn luôn rình mò để bắt lỗi, cứ như mình làm phiền ông ấy... Chỉ có cái bố Giuvơ.

Cô kia ngắt lời.

- Cái lão khỉ thanh tra ấy! Chà, cậu ơi, đừng có tin ở hần... Cậu biết không, những bố mũi to đến thế! Mặc dầu hần phô huy chương, người ta kể một chuyện của hần ở gian hàng mình, gian quần áo lót... Nhưng sao cậu

trẻ con đến thế, buồn với râu! Đa cảm lắm thì khổ nhiều! Mặc xác! Cậu làm sao thì mọi người cũng vậy: họ bắt cậu nộp tiền mất đất thôi.

Cô ta nắm lấy bàn tay Domino, ôm hôn cô, trong cơn nhiệt tình vì lòng tốt. Câu chuyện tiền nong nghiêm trọng hơn. Chắc chắn, một cô gái khốn khổ không thể cấp dưỡng cho hai em, trả tiền trọ cho thằng bé và chiêu đãi tình nhân của thằng lớn, khi chỉ bòn nhặt mấy đồng xu bấp bênh mà kẻ khác không thèm; là vì còn sợ rằng người ta không trả lương cho cô trước khi công việc lại chạy, vào tháng ba.

- Cậu nghe đây, cậu không tài nào chịu được hơn nữa, - Pôlin nói. - Mình mà như cậu thì...

Nhưng có tiếng động ngoài hành lang làm họ im bặt. Có lẽ là Margorit, mà người ta tố cáo là ban đêm mặc áo sơ mi đi dạo để dò xét giấc ngủ của người khác. Pôlin, vẫn nắm tay bạn, lặng im nhìn cô một lúc, vánh tai nghe. Rồi, cô ta lại nói rất nhỏ, với vẻ thân ái tin tưởng:

- Mình như cậu, thì mình kiếm một anh chàng.

- Sao, một anh chàng? - Domino lẩm bẩm, lúc đầu không hiểu.

Đến khi cô hiểu thì cô rút tay ra, cô dãn cả người. Lời khuyên đó khiến cô ngưng, vì ý nghĩ đó cô chưa bao giờ có, mà cô cũng không thấy có lợi.

- Ô! Không, - cô đơn giản trả lời.

- Thế thì, - Pôlin nói tiếp, - cậu chẳng thoát ra được đâu, mình bảo thật!... Cứ tính mà xem: bốn mươi phrăng cho thằng nhỏ, thỉnh thoảng lại trăm xu cho thằng lớn;



và cậu nữa, cậu không thể cứ ăn mặc như một con mẹ muớp mãi, lê đôi giầy mà lũ chúng nó giễu cợt; thật thế đấy, đôi giầy nó làm tội cậu... Hãy kiếm một anh chàng, như thế sẽ đỡ hơn nhiều.

- Không, - Donido nhắc lại.

- Thế thì, cậu chẳng biết điều... Bất đắc dĩ, cậu ơi, mà cũng rất tự nhiên thôi! Bọn mình đều qua cầu đó cả. Minh, cậu xem! Minh cũng đã làm công ăn com không, như cậu. Chẳng một đồng kẽm trong túi. Đã đành là được ăn được ngủ; nhưng còn trang điểm, mà rồi, không lẽ cứ không xu, đóng chặt cửa buồng mà nhìn ruồi bay. Thế là, trời ạ! Phải chiều đời thôi...

Và cô ta nói đến anh nhân ngãi đầu tiên của cô, một viên thư ký luật sư mà cô làm quen trong một cuộc vui chơi, ở Modông. Cuối cùng, từ mùa thu, cô ta đi lại với một tay bán hàng hiệu Bông Marsê, một anh chàng cao lớn rất kháu, mà hễ rảnh là cô đến nhà. Vả chẳng, bao giờ cũng chỉ với một người thôi. Cô là người lương thiện, cô bất bình khi nói đến những cô gái bạ ai cũng vấp.

- Minh chẳng khuyên cậu ăn ở không ra gì, ít ra là thế! - cô ta lại hăng hái nói. - Cho nên mình không muốn người ta bắt gặp mình cùng đi với con Clara, sợ người ta cho là mình đang điếm như nó. Nhưng, một khi người ta yên tâm với một ai, và người ta không có gì để trách móc nhau... Thế mà cậu bảo là xấu ư?

- Không, - Donido, - Nhưng cái đó không hợp với mình, thế thôi.

Hai người lại im lặng. Trong gian buồng giá lạnh,

hai cô mỉm cười với nhau, câu chuyện thì thâm làm họ xúc động.

- Mà rồi, trước hết phải thân với một anh chàng đã chứ, - cô lại nói, hai má đỏ lên.

Pôlin rất ngạc nhiên. Cuối cùng cô ta cười, và lại ôm hôn cô một lần nữa, và nói:

- Thì, cậu ơi, khi mà người ta gặp nhau và người ta ưng nhau. Cậu cũng ngộ. Ai bắt cậu... Này, cậu có muốn chủ nhật này Bôgiê dẫn bọn mình đi đâu về nông thôn không? Hấn sẽ dẫn theo một anh bạn của hấn.

- Không, - Đonido nhắc lại, dịu dàng mà buống bình.

Bấy giờ Pôlin không hài nữa. Mỗi người tự chủ hành động theo ý thích của mình. Điều mà cô ta nói là vì lòng tốt, vì cô ta thật sự buồn khi thấy một người bạn khổ sở quá. Và, sắp nửa đêm nên cô ta đứng dậy để về. Nhưng trước đó, cô ta bắt ép Đonido phải nhận sáu phrăng mà cô đang cần, nằn nì cho cô đừng ngại, và bao giờ kiếm được hơn hãy trả.

- Bây giờ, - cô ta nói thêm, - cậu hãy tắt nến đi, để cho họ không biết cửa buồng nào mở... Cậu sẽ thấp lại sau.

Cây nến tắt, cả hai lại bắt tay nhau, và Pôlin chuẩn đi nhẹ nhàng, không để một tiếng động ngoài tiếng váy sột soạt, giữa giấc ngủ mê mết ở các buồng nhỏ khác.

Trước khi đi ngủ, Đonido muốn khâu cho xong chiếc giày và xát xà phòng quần áo. Càng về đêm trời càng lạnh dữ. Nhưng cô không cảm thấy rét, vì cuộc chuyện trò vừa rồi khiến cô hết sức cảm động. Cô chẳng lấy làm bức mình, vì cô nghĩ ai cũng có quyền thu xếp cuộc đời

mình theo ý muốn, khi người ta cô đơn và tự do trên trái đất này. Chưa bao giờ cô nghe theo ý kiến ai, lý trí ngay thẳng và bản chất lạnh mạnh của cô giữ cô một cách giản dị trong cuộc sống lương thiện của cô. Cuối cùng, khoảng một giờ, cô đi ngủ. Không, cô chẳng yêu ai. Vậy thì việc gì mà xáo lộn cuộc đời, làm hư tám lòng hy sinh như mẹ con của cô cho hai đứa em? Thế nhưng, cô không ngủ được, cô cảm thấy rờn rợn hơi lạnh ở gáy, trong thao thức, trước đôi mắt nhắm, điếu qua những hình bóng mờ hồ biến vào đêm tối.

Từ bữa đó, Donido chú ý những chuyện yêu đương trong gian hàng. Ngoài những giờ lao động khẩn trương, ở đó mọi người quan tâm thường xuyên đến anh đàn ông. Những chuyện thóc mách xì xào, những chuyện bất kỳ mua vui các cô trong tám ngày. Clara gây tai tiếng, người ta đồn cô ta có ba người bao, không kể một chuỗi nhân tình hú họa kéo dài sau; Và, nếu cô ta hông bỏ cửa hàng, ở đây cô làm việc chiếu lệ, coi khinh đồng tiền mà cô có thể kiếm thoải mái hơn ở nơi khác, thì là để cô che mắt gia đình? Vì cô luôn luôn nom nớp lo sợ ông bố Pruyne, bắt đồ đến Pari lấy quốc nện cô như chân như tay. Trái lại, Mergorit thì ăn ở đúng đắn, không ai thấy cô ta có nhân tình, điều đó khiến mọi người lấy làm lạ, ai nấy đều kể chuyện éo le của cô đến nằm để giấu ở Pari, thế thì làm thế nào mà cô đẻ đứa con đó, nếu cô ta có đức hạnh? một số người cho đó là chuyện tình cờ và họ nói thêm rằng hiện giờ cô giữ gìn để đợi người anh họ ở Gronôblo. Các cô đó còn bông đùa cả về bà Frédéric, cho rằng bà đan dứu bí mật với những nhân vật quan

trọng; sự thật là chẳng ai biết gì về chuyện tâm tình của bà ta; chiều đến bà biến mất, cũng nhắc trong nỗi sầu muộn của bá góa, về hấp tấp, không ai có thể nói bà đi đâu mà chạy vội đến thế. Còn chuyện tình của bà Orêli, những đồn đại về niềm khao khát của các chàng trai ngoan ngoãn của bà, thì chắc chắn là bậy: Giữa dân bán hàng không bằng lòng nhau, họ bịa chuyện đó, cho vui. Có lẽ xưa kia bà gian hàng trưởng đã tỏ tình mẫu tử quá mặn mà với một anh bạn của con trai bà, nhưng bây giờ bà chiếm trong ngành tân phẩm địa vị một phụ nữ nghiêm chỉnh, không còn giỡn với những trò trẻ con như thế nữa. Rồi đến bảy đàn em, cuộc tán loạn buổi chiều, mười cô thì đến chín cô nhân ngãi đợi ở cửa; Trên quảng trường Gaiôn, dọc phố La Misôdie và phố NovoXanh Ôguyxtanh, cả một đám đàn ông im ắng chờ đón, rình đợi trong khước mắt; và, khi bắt đầu cuộc diễu hành, anh nào anh nấy dang tay dẫn người của mình đi, vừa nói chuyện trò vừa biến mất với vẻ ung dung của một đức lang quân.

Nhưng điều làm Donido bối rối nhất là cô tóm được cái bí mật của Côlôngbăng. Bất cứ giờ nào, cô cũng thấy anh ta ở bên kia đường phố, trên ngưỡng cửa hiệu Viây Albop, mắt ngược lên nhìn không lúc nào rời mấy cô ở gian hàng may sẵn. Khi anh ta cảm thấy bị cô dòm, thì anh ta đỏ mặt lên, quay đầu đi, như sợ cô mách với cô em họ Gionovie, tuy rằng không còn quan hệ gì nữa giữa gia đình Bôduy và cô cháu gái, từ khi cô này vào làm ở hiệu Hạnh phúc các bà. Thoạt đầu, cô tưởng hẳn phải lòng Margorit, khi thấy ở anh ta cái vẻ tê tái của chàng nhân

ngãi thất tình, bởi vì Margorit, khôn ngoan và ngủ ở cửa hàng, thì chẳng dễ gần được. Rồi, cô ngỡ ngàng khi biết đích xác là con mắt nông nàn của anh chàng thư ký nhằm vào Clara. Có đến hàng bao nhiêu tháng anh ta âm thầm nung nấu như vậy, bên hè phía trước, không đủ can đảm ngỏ tình; mà như thế, với một cô gái chưa chồng, ở phố Luylogrăng, lẽ ra anh ta có thể đến gần trước khi cô ta ra đi mỗi buổi chiều, trong tay một chàng trai mới! Chính bản thân Clara cũng có vẻ không ngờ mình chinh phục được anh chàng. Sự phát hiện của Donido khiến cô xúc động đau đớn. Tình yêu có thể ngu xuẩn đến thế chẳng? Sao! chàng trai kia có cả một niềm hạnh phúc dưới tầm tay, mà lại làm hỏng cuộc đời mình, đi yêu một con đê tiện xem như một bà thánh! Từ hôm đó, cô cảm thấy thất ruột, mỗi khi cô bắt gặp phía sau những khung kính xanh nhờ của hiệu Viây Elbop, bóng dáng mờ nhạt và đau khổ của Gionovie.

Chiều tối, Donido nghĩ như vậy khi cô nhìn các cô kia ra đi với nhân tình. Những cô nào không ngủ ở hiệu Hạnh phúc các bà thì biến cho đến hôm sau, mang vào gian hàng hơi hướng bên ngoài trong xống váy, cả một cái gì xa lạ xao xuyến. Và cô gái đôi khi phải mỉm cười trả lời cái chào gật đầu thân mật của Pôlin, mà Bôgiê đứng chờ đều đặn ngay lúc tám giờ rưỡi, ở góc bể nước Gaiôn. Rồi đến cô ra đi cuối cùng, lên nhanh, làm tua đạo mát, bao giờ cũng đi một mình, và cô về trước nhất, làm việc hay đi ngủ, đầu óc bận một giấc mơ, lạ lẫm vì cuộc sống ở Pari mà cô không hay biết, Sự thật, cô không ghen tị với các cô kia, cô vui sướng với sự cô đơn của cô, với cảnh sống kín bưng hoang dại của cô, như trong sâu

một nơi ẩn náu; nhưng trí tưởng tượng cuốn cô đi, cô đoán hiểu sự vật, gọi nhớ những thú vui luôn luôn được kể trước mặt cô, những hiệu cà-phê, những quán ăn, những rạp hát, những chủ nhật dạo trên mặt nước và trong những quán rượu ngoại thành. Cả một sự mệt mỏi rớt lại trong trí óc, một ước muốn xen lẫn ngao ngán; và cô dường như đã chán ngấy những thú vui mà cô chưa thường thức bao giờ.

Tuy nhiên, có ít chỗ cho những vọng tưởng nguy hiểm, giữa cuộc sống lao động của cô. Trong cửa hàng mười ba giờ lao碌 vất vả, không ai nghĩ đến chuyện tình ái, giữa nhân viên bán hàng gái và trai. Nếu cuộc vật lộn liên tục vì tiền không xóa bỏ giới tính, thì nó cũng đủ để giết hết thềm muốn, với sự xô đẩy từng phút, làm bận đầu óc và rã rời chân tay. Thằng hoặc có thể kể vài chuyện gần bó hiểm hoi, trong quan hệ thù hằn và bè bạn giữa nam và nữ, trong đụng chạm không cùng từ gian hàng này đến gian hàng khác. Mọi người chỉ còn là những bộ phận bị lôi cuốn bởi con lay động của cỗ máy, trút bỏ tư cách cá nhân, đơn giản cộng sức lại, trong cái tổng số buồn tẻ và mảnh liệt của đơn vị cộng đồng<sup>(1)</sup>. Chỉ ở bên ngoài mới sống lại cuộc sống cá nhân, với những dục vọng thức dậy, đột ngột bùng cháy.

Thế mà, một hôm Donido trông thấy Albe Lomơ con trai bà gian hàng trưởng, giúi một mảnh giấy vào tay một cô bán hàng đồ lót, sau khi đi qua đi lại gian hàng

---

(1) Nguyên văn, *phalanstère*, là đơn vị sống cộng đồng xã hội trong học thuyết xã hội chủ nghĩa không tưởng của Fourier.

nhiều lần, làm ra vẻ dửng dưng. Bấy giờ là bước vào mùa đông chết cứng, từ tháng chạp đến tháng hai; và cô có những lúc rảnh, những giờ đứng không chờ khách, mắt nhìn hút vào chiều sâu cửa hàng. Các cô bán hàng may sẵn ở liền nhất là với các cô bán hàng đặng-ten, mà sự thân mật trước hết bắt buộc không đi xa hơn những chuyện bông đùa thì thậm trao đổi. Ở gian đặng-ten có một anh chàng cọt nhả thứ hai đeo đuổi Clara bằng những lời tâm sự khả ố, chỉ để cười, về căn bản chẳng có định ý gì, cho nên hấn ra bên ngoài cũng chẳng tìm đến cô ta; và cứ như thế, từ quây này sang quây khác, giữa các cậu và các cô ấy, những cái đùa mắt tình ý, những lời nói mà chỉ họ hiểu với nhau, đôi khi những chuyện trò ám muội, cái lung quay nửa chừng, về mơ mộng, để đánh lừa tay Buêđôngcơ ghê gớm. Còn Đolôso thì, từ lâu, hấn chỉ dành mỉm cười khi nhìn Đonido; rồi hấn bạo lên, khẽ nói một lời thân mật khi đến sát bên cô. Cái bữa mà cô bắt gặp con trai bà Ôrêli đưa cô bán đồ lót mảnh giấy, thì cũng là lúc Đolôso hỏi thăm cô ăn sáng có được không, do nhu cầu quan tâm đến cô, và chẳng thấy có gì hòa nhã hơn. Hấn ta cũng bắt gặp cái vệt trắng của bức thư; hấn nhìn cô gái, cả hai đỏ mặt lên vì cái tình tiết diễn ra trước mặt họ...

Nhưng, trong những hơi thở nồng nàn làm thức dậy dần dần con người đàn bà ở cô, Đonido vẫn giữ niềm bình thản ngây thơ của mình. Duy việc gặp gỡ Huytanh làm xúc động trái tim cô. Song, cô chỉ nhìn thấy ở đó lòng biết ơn, cô tưởng mình chỉ là cảm động vì thái độ lịch sự của anh chàng. Chẳng có lần nào hấn dẫn một bà

khách đến gian hàng mà cô không bèn lên. Nhiều lần, khi ở một kết về, cô bất chợt mình đi quất một vòng qua quầy tơ lụa mà chẳng có công việc gì, ngực hồi hộp xúc động. Một bữa quá trưa, cô thấy Murê ở đó, anh dường như mỉm cười nhìn theo cô. Anh không quan tâm đến cô nữa, chỉ thỉnh thoảng lăm mới nói một lời để khuyên cô cách ăn mặc và bông đùa, xem như một cô gái lơ lửng, một con người hoang dã, y như con trai, và anh chẳng bao giờ xem thấy một cô gái đằm dáng, mặc dầu anh có cái sành sỏi của chàng trai may mắn; thậm chí anh cười về chuyện đó, anh hạ mình đến độ chọc ghẹo, mà không muốn tự nhận nỗi bối rối gây ra cho anh bởi cô bán hàng nhỏ xíu đó, với những làn tóc thật là ngộ. Trước cái mỉm cười căm lặng đó, Donido rùng mình, như là cô mắc lỗi. Vậy thì anh biết thế nào được tại sao cô gái lại đi qua gian hàng tơ lụa, khi mà chính cô cũng chẳng giải thích được cái gì thúc đẩy cô đi quất lại đó?

Vả lại, Huytanh tỏ ra tuyệt nhiên không nhận thấy con mắt nhìn biết ơn của cô gái. Các cô ấy không thuộc loại hấn ua, hấn làm bộ khinh họ, bằng cách khoe hơn lúc nào hết những chuyện ly kỳ với các bà khách hàng: ở quầy hấn, một nam tước phu nhân đã mê tít hấn, và bà vợ một kiến trúc sư đã ngã vào tay hấn, một hôm khi hấn đến nhà bà vì chuyện đo lăm vải. Dưới cái vẻ nói phách của dân Normăngđi ấy, hấn chỉ là che giấu những cô gái nhặt ở đáy những quán rượu và những hiệu cà-phê ca nhạc. Cũng như mọi ngài thanh niên tân phẩm, hấn có cái điên rồ tiêu xài, cả tuần vất lộn ở gian hàng, tham lam keo kiệt, với duy nhất một ý muốn vãi tiền ra ở



trường đua, ở quán nhậu nhẹt và khiêu vũ; không bao giờ dành dụm, không ứng trước khoản gì, tiền kiếm ra linh cái là ngón luôn, tuyệt đối vô lo về ngày mai. Faviê không thuộc cánh đó. Huytanh và hấn, gắn bó với nhau trong cửa hàng đến thế, nhưng ra đến cửa là chào nhau và không nói với nhau nữa; như vậy, nhiều anh bán hàng luôn luôn tiếp xúc với nhau, trở thành những kẻ xa lạ, không biết gì về cuộc sống của nhau, một khi đặt chân ra ngoài phố. Nhưng Huytanh có bạn thân là Liêna. Cả hai đều ở cùng một khách sạn, khách sạn Xmyrno, phố Xanhtrô Anno, một ngôi nhà mầu tối toàn là nhân viên thương nghiệp ở. Buổi sáng họ tới nơi làm việc; rồi buổi chiều, anh nào về trước, khi quây quây hàng đã kiểm xong, thì ra đợi anh kia ở hiệu cà-phê nhỏ ở đó thường thường tu hợp những thư ký hiệu Hạnh phúc các bà, hát hồng và nhậu nhẹt, đánh bài trong khói thuốc. Thường khi, họ ở đó, cho đến khoảng một giờ mới đi, khi ông chủ hiệu đã mệt tống họ ra ngoài. Vả lại, từ một tháng nay, cứ ba lần mỗi tuần, họ qua buổi tối ở trong xó một "tiệm mạt hạng"<sup>(1)</sup> phố Môngmartơ, và họ kéo bạn đến, họ tổ chức hoan nghênh cô Lôrô, ca sĩ hát khỏe, mà Huytanh vừa chinh phục được, và hấn ủng hộ tài năng bằng những tiếng can nện mạnh ra trò và những tiếng la hò âm ỉ đến mức cảnh sát phải can thiệp.

Mùa đông qua đi như vậy, cuối cùng Donidơ được ba trăm phrăng lương cố định. Đã đến lúc đổi giấy tờ của

---

(1) Nguyên văn *beuglant*; tiếng tục để chỉ một hiệu cà phê ca nhạc tối.

cô không chịu được nữa. Tháng cuối cùng, thậm chí cô tránh cả đi ra khỏi nhà để nó khỏi bực bội ngột.

- Trời! Cô ơi, đôi giày cô ầm ĩ quá! Bà Ôrêli luôn luôn nhắc, với vẻ bị chói tai. - Thật khó chịu. Thì ở chân cô có cái gì thế?

Hôm Donido xuống với đôi giày vải, mà cô đã mua năm phrăng, Margorit và Clara ngạc nhiên nói nhỏ, để cô nghe thấy.

- Này! Cô luộm thuộm đã quăng đôi giày guốc đi rồi, - một cô nói.

- Chà, hay! - Cô kia tiếp, - cô ta hẳn đã phải khóc nó... Chả là giày guốc của mẹ cô ấy mà.

Vả chăng, Donido đã bị mọi người phản đối. Cuối cùng quây hàng đã phát hiện tình bạn của cô với Pôlin; và họ xem như cô thách thức họ khi làm thân với một nhân viên bán hàng ở một quây thù địch. Các cô kia nói đến sự phản bội, đổ tội cho cô đi lặp lại ở gian bên cạnh bất cứ lời nào của họ. Cuộc tranh chấp giữa gian đồ lót và gian may sẵn vì đó càng thêm dữ dội, chưa bao giờ căng đến thế; lời qua tiếng lại, ác như đạn bắn, và thậm chí một buổi chiều, người nọ tát người kia đằng sau những hộp sọ mi. Có lẽ cuộc cãi lộn đã xảy ra từ lâu vì các cô bán đồ lót thì mặc áo len, mà các cô bán hàng may sẵn lại mặc áo lụa, dù sao, bên bán đồ lót nói về các cô hàng xóm với những cái bĩu môi phản kháng của các cô gái lương thiện; và sự việc chứng minh họ có lý, người ta đã nhận thấy cái áo lụa hình như dẫn đến những chuyện bừa bãi của các cô may sẵn. Clara thì bị sỉ nhục vì có

cả bấy nhân tình, ngay Margorit cũng đã phải nhận đứa con rơi vào đầu, còn bà Frédéric thì người ta đổ cho những chuyện tình thâm lén. Tất cả chuyện đó chỉ vì một con Donido.

- Các cô ơi, đừng ăn nói xàm xờ, hãy giữ mình! - bà Ôrêli nghiêm trang nói, giữa những con giận dữ nổ ra trong đám thần dân nhỏ của bà. - Hãy tỏ ra mình là thế nào.

Bà ung lờ đi. Như có bữa, khi Murê hỏi, bà đã thú nhận các cô ấy thì chẳng cô nào hơn cô nào. Nhưng đột nhiên, bà chăm chú, khi bà được chính Buôđôngclơ nói cho biết vừa bắt gặp, ở dưới hầm sâu, con trai bà đang ôm hôn một cô bán đồ lót, cái cô mà anh chàng đã gửi cho bức thư. Thật là ghê tởm, và bà thẳng thừng tố cáo là gian hàng đồ lót đã âm mưu làm hại Albe; Thật vậy, cái đòn đó nhằm chống bà, người ta tìm cách bôi nhọ bà, làm hại một đứa trẻ không có kinh nghiệm, sau khi bà tự chứng minh rằng gian hàng của bà là bất khả xâm phạm. Bà kêu tướng lên như thế chỉ là để làm rối thêm chuyện, vì bà chẳng lạ gì về thằng con trai bà, bà biết rõ nó có thể làm đủ thứ mọi chuyện ngu dại. Có một lúc, câu chuyện có cơ trở nên nghiêm trọng, gã bán gang Minhê có dính líu vào đó! Hắn là bạn thân của Albe, hắn ưu đãi những cô tình nhân mà gã này giới thiệu đến, những cô gái tóc trần lục lợi hàng giờ những hộp các-tông; và lại thêm câu chuyện gang Thụy Điển biểu cô bán đồ lót, mà chẳng ai biết nó kết thúc ra sao. Cuối cùng, chuyện bị im đi, vì giữ kè với và gian hàng trường hàng may sẵn, mà bản thân Murê cũng kiêng nể. Tám ngày

hôm sau, Buôcdôngclo đành chỉ kiếm có đuối cô bán hàng phạm tội để người ta hôn. Nếu họ nhầm mất làm ngo trước những cuộc ăn chơi kinh khủng ở bên ngoài thì mấy ngài ấy không dung tha bất cứ lời đùa thô lỗ nhỏ nào trong cửa hàng.

Và chính Donido chịu đòn về câu chuyện. Bà Ôrêli, được mách đầy đủ, âm thầm căm ghét cô; bà thấy cô cười với Pôlin thì bà cho là cô thách thức, bần tán về chuyện trai gái của con bà. Thế là, trong gian hàng, bà càng cô lập cô gái hơn nữa. Đã từ lâu, bà có dự kiến một ngày chủ nhật kéo các cô bán hàng về chơi gần Rămbiuê ở Rigôlo, tại đó bà đã tâu một cơ sở bằng mấy chục vạn phrăng tiết kiệm đầu tiên của bà; và đột nhiên bà quyết định trừng phạt Donido bằng cách công khai gạt cô ta. Duy có cô là không được mời. Mười lăm ngày trước, trong gian hàng chỉ chuyện trò về cuộc vui đó người ta nhìn trời nóng ẩm dưới mặt trời tháng năm, người ta đã nghĩ chuyện làm gì trong từng giờ ngày hôm đó, người ta hẹn với nhau đủ mọi thú vui, mọi trò đùa, sữa, bánh hăm... Và chỉ có phụ nữ với nhau, như thế càng vui! Theo thói quen, bà Ôrêli giết thì giờ như vậy trong những ngày nghỉ, bà đi dạo với các bà; là vì bà rất ít quen sống trong gia đình, bà rất khó chịu, rất lạc lõng vào những buổi tối hiếm có mà bà có thể ăn ở nhà, giữa chồng và con trai, đến nỗi, ngay những tối đó, bà cũng ung bỏ việc nhà và đi ăn ở khách sạn. Về phía mình, Lomơ cũng chuẩn, hớn hở vì được trở lại cuộc sống trai tơ; còn Albe, được nhẹ thân, chạy theo các cô ả của hắn; đến mức mất thói quen sống ở nhà, ngày chủ nhật thì làm rầy nhau và

ngán ngẩm, cả ba người chỉ tạt qua nhà chung, như qua một khách sạn buồn tẻ, nơi người ta về ngủ đêm. Về cuộc vui chơi Rămbuiê thì bà Ôrêli tuyên bố một cách đơn giản rằng vì phép lịch sự Albe không nên đến, còn bản thân ông bố cần giữ ý cũng chẳng đến làm gì; thế là cả hai người đều hoan nghênh. Trong khi đó, cái ngày tốt đẹp đến gần, các cô không còn thiếu chuyện gì, họ kể việc chuẩn bị hành trang cứ như họ đi lâu đến sáu tháng; còn Donidơ thì đứng mà nghe họ, tái mặt và im lặng trong cảnh bị bỏ rơi.

- Họ làm cậu phát điên, hả? - một buổi sáng Pôlin bảo cô. - Minh như cậu thì mình chẳng chịu kém! Họ vui chơi, mình cũng vui chơi, lép gì!... Chủ nhật này cậu đi với bọn mình đi, Bôgiê dẫn mình đi Gioanhvilo.

- Thôi, cảm ơn! - cô gái đáp với vẻ bình thản ngang ngạnh.

- Thì tại sao?... Cậu vẫn còn sợ người ta bắt cóc cậu à?

Và Pôlin cười ngay thẳng. Donidơ cũng mỉm cười theo. Cô biết rõ sự việc xảy ra như thế nào: chính trong những cuộc vui chơi như thế, mỗi người trong các cô đó đã lần đầu tiên có nhân tình, một anh bạn dẫn đến như chuyện tình cờ; vì thế cô không muốn.

- Nay, - Pôlin lại nói, - mình cam đoan rằng Bôgiê sẽ không dẫn ai đi theo. Chỉ có ba người chúng mình... Cậu đã không ưng, thì mình chẳng đi gả chồng cho cậu đâu, thật đấy.

Donidơ do dự, trong lòng xao xuyến vì ý muốn, làm

máu dồn lên đôi má. Từ khi các bạn cô khao những thú vui thôn dã, cô ngốt cả người vì một nhu cầu sống giữa trời, mơ ước những bụi cỏ cao đi vào lút vai, những cây to lớn giội bóng lên mình như làn nước mát. Tuổi thơ của cô, sống dưới bóng cây xanh rườm rà vùng Côtăngtanh, thức dậy, với niềm nhớ ánh mặt trời.

- Ủ thì đi, - cuối cùng cô nói.

Mọi việc đều được sắp đặt, Bôgiê phải đến đón hai cô vào tám giờ, trên quảng trường Gaiôn, từ đó họ đi xe ngựa hàng ra ga Vanhxe. Đonido, với hai năm phrăng lương cố định mỗi tháng bị lũ trẻ ngốn hết, chỉ có thể sửa chiếc áo dài len đen cũ bằng cách đính vào những mảnh chéo pôpolin carô nhỏ; và cô tự chế cho mình một chiếc mũ, với một cái khuôn capôt bọc lụa và điểm bằng mầu lơ. Ăn mặc giản dị như thế, trông cô có vẻ rất trẻ, vẻ một cô bé chóng lớn, thanh bạch, có phần ngưng và lúng túng vì làn tóc quá dày, làm lộ rõ cái mũ sơ sài, trái lại Pôlin chung một áo dài lụa mùa xuân, sọc tím và trắng, một mũ vải tơ điểm, cắm lông chim, cổ và tay đeo đồ nữ trang, cả một vẻ giàu có của người buôn bán sù. Cứ như đòn trả miếng cho cả tuần, cô ta thì áo lụa bận ngày chủ nhật, bỏ lúc phải mặc áo len trong gian hàng; còn Đonido thì lại rai áo lụa đồng phục từ thứ hai đến thứ bảy, để ngày chủ nhật khoác lại chiếc áo len mỏng của cảnh nghèo.

- Bôgiê kia rồi, - Pôlin vừa nói vừa chỉ một chàng trai lớn, đứng gần bể nước.

Cô ta giới thiệu nhân tình, và lập tức Đonido thấy thoải mái, vì trông anh chàng người trung hậu. Bôgiê, to

lớn, khỏe mà chậm như bò kéo xe cày, có khuôn mặt dài của dân xứ Flăndro, với đôi mắt rỗng cười cười ngây thơ như trẻ con. Sinh ở Doongkéc, con út một người bán hương liệu, anh ta đến Pari gần như bị bố và anh đuổi đi vì thấy anh ta xuẩn. Thế nhưng, ở hiệu Bông Marse, anh kiếm ba nghìn năm trăm phrăng. Anh ta dần, nhưng lại rất tinh về vải vóc. Phụ nữ thấy anh dễ thương.

- Thế xe ngựa đâu? - Pôlin hỏi.

Phải đi ra tới đại lộ. Mặt trời đã chiếu nóng, buổi sáng tháng năm đẹp phơi phới trên đường phố, và trời không gợn mây, cả một niềm vui phảng phất trong không trung xanh biếc, trong như thủy tinh. Donidơ bất giác hé môi mỉm cười; cô thở mạnh dường như lồng ngực cô thoát khỏi một cơn ngột ngạt sáu tháng trời. Cuối cùng, thế là cô không còn cảm thấy trên mình cái không khí kín bưng, những hòn đá nặng của hiệu Hạnh phúc các bà! Vậy là cô có trước mắt cả một ngày đã ngoại tự do! Và cứ như cô mang một sức khỏe mới, một niềm vui vô tận, với những cảm giác mới của con nít. Thế nhưng, trong xe ngựa, cô quay mặt đi, sượng sùng, khi Pôlin hôn trệt một cái lên môi nhân tình.

- Nay, - cô nói, đầu vẫn sát cửa xe, - ông Lomơ kia kia. Ông ấy đi mới nhanh chứ!

- Ông ấy mang kèn, - Pôlin nghiêng người nói thêm.  
- Đúng là một lão gàn! Cứ như là lão ta chạy đến một cuộc hẹn hò.

Quả thật, Lomơ, ống kèn cắp ở nách, bước thoăn thoắt dọc theo trường thể dục, mũi hếch lên, cười khoái

chá một mình, nghĩ tới cuộc vui sắp dự. Ông ta sẽ qua ngày ở nhà một người bạn, tay sáo của một rạp hát nhỏ, ở đó các tài tử chơi nhạc nhẹ ngày chủ nhật, ngay sau châu cà-phê sữa.

- Mới tám giờ! Lão cuồng! - Pôlin lại nói. - Thế mà cậu biết bà Ôrêli và cả đám bầu xâu của bà ta phải lên tàu Rămbuiê chạy vào sáu giờ hai mươi... Chắc chắn, hai vợ chồng sẽ không gặp nhau.

Cả hai chuyện trò về cuộc vui ở Rămbuiê. Họ không mong cho bọn kia bị mưa, vì họ cũng sẽ phải dầm nước; nhưng ví thử đổ mưa phía đó mà không ướt đến Gioanhvilơ thì kể cũng ngộ. Rồi họ nhè vào Clara, một ả hư hỏng không biết cách nào tiêu của bọn người bao hấn: chẳng đã, có lần hấn mua ba đôi giấy một lúc, những đôi giấy mà hôm sau hấn quảng đi sau khi lấy kéo cắt, vì bàn chân ả đầy những bướu? Và chẳng, mấy cô bán tân phẩm đó cũng chẳng biết điều hơn mấy cậu: họ ngón tất, chẳng bao giờ để dành lấy một xu, hai ba trăm phrăng hàng tháng tiêu vào xống áo quà bánh.

- Mà lão ta chỉ có một tay! - Bôgiê đột nhiên nói. - Làm thế nào mà lão chơi kèn được?

Anh ta vẫn không rời mắt Lomơ. Thế là Pôlin, đôi khi giống với tính ngây thơ của anh, kể với anh ta rằng lão tì kèn vào tường; thế mà anh ta tin là thật và cho rằng thế thì khéo lắm. Rồi khi cô ta hỏi hấn giảng giải bằng cách nào Lomơ gắn vào cánh tay cụt một hệ thống kẹp mà sau đó lão ta vận dụng như một bàn tay, thì anh ta lắc đầu, không tin, tuyên bố rằng nói như thế anh ta không xục được.



- Anh xuân lắm, - cuối cùng cô ta vừa cười vừa nói.
- Song, chẳng hề gì, em vẫn yêu anh.

Chiếc xe ngựa chạy, người ta tới ga Vanhxeu vừa lúc có một chuyến tàu. Bôgiê trả tiền vé; nhưng Đonido đòi góp phần tiêu pha của mình; để đến tối sẽ tính toán. Họ lên toa hạng hai, cả một không khí vui râm ran từ những toa xe tỏa ra. Đến Nôgien có một đám cưới, xuống tàu giữa những tiếng cười. Cuối cùng, họ tới Gioanhvilo, sang ngay đảo, để đặt cơm sáng; và ở đó, họ đi dọc theo bờ, dưới những cây bạch dương mọc ven sông Marnơ. Bóng cây mát lạnh, dưới ánh nắng, một làn gió thổi mạnh, mở rộng phía xa, bên kia bờ sông, bầu trời trong vắt của một cánh đồng, trải ra những đất trồng trọt. Đonido thủng thẳng phía sau Pôlin và nhân tình, họ khoác tay ngang lưng cùng đi; cô đã hái năm nụ vàng, cô nhìn nước chảy, thành thoi, lòng dịu mềm, cúi đầu, vừa lúc đó Bôgiê ngả người hôn vào gáy người yêu. Cô rung rung nước mắt. Nhưng cô không đau đớn. Có cái gì làm cô ghen ngào như vậy, và tại sao đồng ruộng mênh mông kia, nơi cô đến tìm sự thanh thản, lại khiến lòng cô xao xuyến một niềm mong nhớ mơ hồ mà không tìm ra duyên cớ? Rồi đến bữa ăn, Pôlin cười âm ỉ khiến cô choáng váng. Cô này yêu ngoại ô với cái say đắm của một đào hát sống dưới ánh đèn hơi, trong không khí đặc sệt của đám đông, cô đã muốn ngồi ăn dưới một vòm lá mặc dầu gió mát lạnh. Cô ta hí hửng vì cơn gió đột ngột lật chiếc khăn trải bàn, cô thấy ngổ ngáo đàn cây còn chưa có lá, lưới mới sơn lại, hắt bóng những hình quả trám xuống bàn ăn. Mặt khác, cô ta ăn nghiêng ngấu với cái háu ăn vì

đói của cô gái phải ăn tối ở cửa hàng, ra ngoài thì ăn đến bội thực mọi thứ cô ưa: đó là cái tật của cô ta, bao nhiêu tiền ném vào đó: gatô, rau sống trái xanh, từng đĩa thức ăn nhỏ thưởng thức chóng vánh vào những lúc rảnh. Vì thấy Donido có vẻ ngán cả trứng, cá rán và gà chiên, cô ta tự kìm mình, cô không dám gọi dầu tây, món quả dầu mùa còn đắt, sợ số tiền cộng sẽ tăng lên nhiều quá.

- Bây giờ, ta làm gì đây? - Bôgiê hỏi, khi uống cà phê xong.

Thường thì, quá trưa, Pôlin và anh ta về ăn chiều ở Pari, rồi kết thúc ngày trong một rap hát. Nhưng theo ý muốn của Donido, họ quyết định ở lại Gioanhvilơ, thế cũng ngộ, sẽ được ngập dầu ở nông thôn. Và, cả buổi chiều, họ sục sạo đồng ruộng. Có một lúc họ bàn hay là đi dạo canô; rồi họ bỏ ý kiến, vì Bôgiê chèo thuyền rất dở. Nhưng đi tha thẩn, ngẫu nhiên theo những đường nhỏ, rồi cuộc vẫn trở lại dọc sông Marnơ; họ chú ý đến đời sống trên sông, đến những đoàn xuồng và thuyền Nauy<sup>(1)</sup>, đến những đội chèo xuồng trên sông. Mặt trời đã chéch bóng, họ đang quay lại Gioanhvilơ thì thấy hai chiếc xuồng, xuôi dòng và ganh nhau bơi nhanh, hai bên chúi nhau om sòm, nghe rõ những tiếng thét lập đi lập lại "cabulô" và "calicô"<sup>(2)</sup>.

- Đây! - Pôlin nói, - ông Huytanh kia kìa.

---

(1) *Norvégienne*: thuyền nhỏ đáy tròn.

(2) *Caboulot* và *calicot*, những tiếng lóng để chỉ dân học trò và dân buôn bán.

- Phải rồi, - Bôgiê tiếp, tay giơ lên che nắng, - tôi nhận ra chiếc xuồng gỗ đào hoa tâm... Xuồng kia chắc là của một đội sinh viên. Và anh ta giải thích mối hằn thù cũ dẫn đến những cuộc xung đột giữa thanh niên các trường và đám nhân viên thương nghiệp. Donido nghe nói gọi tên Huytanh thì dừng lại; mắt đăm đăm, cô nhìn theo chiếc thuyền mỏng, cô tìm chàng trai giữa đám người chèo mà chẳng thấy gì ngoài hai vệt trắng của hai phụ nữ, một người ngồi ở phía tay lái, đội mũ đỏ. Những tiếng nói lạc đi giữa tiếng nước chảy xiết.

- Trôi sông, bọn cabunô!

- Bọn calicó, trôi sông! Trôi sông!

Buổi chiều họ quay về khách sạn của đảo... Nhưng trời trở lạnh, phải ăn ở một trong hai buồng đóng kín cửa, ở đó khí ẩm mùa đông còn thấm những khăn trải bàn một hơi lạnh sắc mùi xà phòng. Ngay lúc sáu giờ bàn đã thiếu, khách đi dạo vội vã tìm một góc; và người phục dịch mang đến liên tiếp những ghế tựa, ghế dài, xích gần những đĩa, nêm chặt khách ăn. Bây giờ đậm ra ngọt ngạt, người ta sai mở cửa sổ. Bên ngoài, ánh ngày nhạt dần, một ánh hoàng hôn xanh nhạt từ những ngọn bạch dương lọt xuống, nhanh quá, đến mức khách sạn, thiếu trang bị cho những bữa ăn trong nhà như thế, không có đèn, phải thắp mỗi bàn một cây nến. Thật là ồn ào, tiếng cười, tiếng gọi nhau, bát đĩa va chạm; trước gió lọt qua các cửa sổ những cây nến, bật lửa và chảy ra; trong khi đó bướm bướm đêm đập cánh, trong không khí nồng mùi thịt, và những đợt hơi giá lạnh ngắt tạt qua.

- Họ vui nhận ra trò, hả? - Pôlin vừa nói vừa vục vào một món cá nấu rượu mà cô khen tuyệt vời.

Cô nghiêng đầu nói thêm:

- Cậu có nhận ra ông Albe ở đằng kia không?

Quả thật, đó là anh chàng Lomơ, giữa ba phụ nữ khả nghi, một cụ già đội mũ vàng, vẻ mặt hèn hạ của kẻ dẫn gái, và hai cô vị thành niên, hai thiếu nữ mười ba mười bốn tuổi, ông ọ, trơ trẽn đến chướng. Thằng cha thì đã say mềm, đập cốc xuống bàn, dọa nện người phục dịch nếu không lấy ngay rượu mùi.

- Hay đấy! - Pôlin lại nói, - một gia đình như thế đó! bà mẹ thì ở Rămbuiê, ông bố ở Pari và cậu con trai ở Gioanhvilơ. Họ không giẫm lên chân nhau.

Donidơ, vốn ghét âm ỉ, tuy nhiên mỉm cười, lấy làm khoan khoái và không còn phải suy nghĩ, giữa đám ồn ào như vậy. Nhưng, bỗng chốc, ở buồng bên cạnh, có tiếng thét át cả những tiếng khóc. Đó là những tiếng la, mà theo sau chắc là những cái tát, vì nghe có tiếng xô đẩy, ghế đổ, cả một cuộc ẩu đả, và lại nghe thấy những tiếng thét ngoài sông lúc này:

- Trôi sông, bọn calicô!

- Bọn cabulô, trôi sông! Trôi sông!

Và, khi tiếng hét của chủ quán dẹp yên đám đánh nhau, thì Huytanh đột nhiên xuất hiện. Bận áo varo đỏ, mũ vải lật sau gáy, hấn khoác tay cô gái lớn mặc áo trắng, cô lái xuồng, cài một chùm hoa mào gà bên tai để chung mầu của chiếc xuồng. Những tiếng hò reo, vỗ tay đón tiếp họ vào; và hấn phơn phơ, uồn ngực, ông eo lắc

lư kiểu lính thủy, hấn dang tay dấm vào má mình cho tím lên, lòng đầy hoan hỉ vì được chú ý. Đằng sau họ là cả đội đi theo. Một chiếc bàn bị đột kích và chiếm lĩnh, tiếng ồn ào càng dữ dội.

- Hình như, - Bôgiê giải thích, sau khi nghe những lời chuyện trò phía sau lưng, - bọn sinh viên đã nhận ra cô gái của Huytanh, một người cũ của khu phố, bây giờ hát ở một tiệm cà-phê mặt hàng, phố Môngmartre. Thế là họ choảng nhau vì cô ta... Cái bọn sinh viên ấy, chúng đời nào chịu mất phụ nữ!

- Dù sao, - Pôlin với điệu làm kiêu nói, - cái cô ấy, xấu ơi là xấu, bộ tóc cà rốt... Thật thế, không biết cái ông Huytanh nhặt đâu được họ, cô nào cũng ma lem như cô nào.

Domido đã tái mặt. Cô cảm thấy người giá lạnh, cứ như từng giọt máu rơi đi ở trái tim cô. Ngay từ lúc ở bờ sông, trước chiếc xuồng trôi mau, cô đã cảm thấy cái rợn mình đầu tiên, và bây giờ cô không còn nghi ngờ gì nữa, cô gái ấy đích thực là của Huytanh. Cổ thắt lại, hai bàn tay run run, cô thôi không ăn nữa.

- Cậu làm sao thế? - cô bạn hỏi.

- Không sao cả, - cô đáp ứng - trời hơi bức.

Nhưng bàn của Huytanh ở ngay bên cạnh, và khi hấn bắt gặp Bôgiê mà hấn quen, hấn liền the thé bắt chuyện để cả buổi chú ý.

- Nào ông, - hấn la lên, - ở Bông Marsê, các ông bao giờ cũng đạo đức lắm à?

- Chẳng đến thế, - anh này đỏ như mặt, trả lời.

- Đếch gì! Ở đây họ chỉ muốn gái tân, họ có phòng rửa tội thường trực cho những anh bán hàng dám ngỏ lời với các cô... Một nơi cười xin, thôi đi!

Có tiếng cười, Liêna, cùng đội, nói thêm:

- Đầu phải như ở Luvro<sup>(1)</sup>. Ở quầy hàng may sẵn có một bà đỡ thường trực. Thế danh dự!

Càng thêm vui nhộn. Cả Pôlin cũng phá ra cười, vì cô ta thấy cái ý bà đỡ thật ngộ. Nhưng Bôgiê bất bình vì những lời giễu cợt đối với sự trong sạch của cửa hàng anh. Đột nhiên anh ta thét lên:

- Thế thì ở hiệu Hạnh phúc các bà, các anh hay lắm đấy! Chỉ một lời là bị tống cổ ra khỏi cửa! Và một ông chủ có vẻ xoắn xuýt với khách hàng!

Huytanh không nghe anh ta nữa, bắt đầu khen hiệu Quảng trường Clisy. Hắn quen một cô gái ở đó đứng đắn quá đến nỗi khách mua không dám hỏi đến cô ta, sợ xúc phạm cô. Rồi hắn kéo gần bát đĩa của hắn lại, hắn khoe trong tuần hắn kiếm một trăm mười lăm phrăng; cha! một tuần cực kỳ, bỏ Faviê ở mức năm mươi hai phrăng, cả bảng ghi lượt quay tròn; xem đây thì rõ, phải không? Hắn ngốn tiền, hắn chưa tiêu hết món trăm mười lăm phrăng thì hắn chưa đi ngủ. Rồi vì hắn say, hắn nhè vào Rôbinô, cái thằng phó đoảng làm bộ chơi riêng, đến mức ra phố không chịu đi cùng với một nhân viên bán hàng.

---

(1) *Louvre*: viện bảo tàng lớn của Pháp. Ở đây nói đến một cửa hiệu mang cùng tên ở phố có viện bảo tàng.

- Thôi im đi, - Liêna nói, - ông nói nhiều đấy ông bạn ạ.

Trời càng nóng, nến chảy xuống khăn trải bàn hoen vết rượu; và qua cửa sổ mở, khi tiếng người ăn ồn ào đột nhiên lắng xuống, một tiếng xa xôi lọt vào, ngân dài, tiếng của dòng sông và của những cây bạch dương cao, thiếp đi trong đêm yên lặng. Bôgiê vừa hỏi tính tiền, khi thấy Đonidơ không đỡ, mặt cô bệch ra, cảm giật giật vì nén khóc; nhưng người phục dịch không trở lại, và cô còn phải chịu đựng những tiếng nói choang choảng của Huytanh. Bây giờ hấn khoe hấn oai hơn Liêna, vì Liêna chỉ là ngón tiền của bố cho, chứ như hấn ngón tiền hấn kiếm ra, kết quả trí thông minh của hấn. Cuối cùng, Bôgiê trả tiền, hai cô đi ra.

- Cái cô kia là ở Luvrơ, - Pôlin nói khẽ, khi qua phòng thứ nhất, trông thấy một cô gái lớn mảnh người đang mặc áo măng-tô.

- Cô không quen hấn, cô chẳng biết gì cả, - chàng trai nói.

- Ngủ ấy! và cách ăn bận!... Gian bà đỡ, phải rồi! Hấn mà nghe thấy, chắc hấn vừa lòng!

Họ ra bên ngoài. Đonidơ thở dài khoan khoái. Cô đã tưởng chết mất, trong cái nóng ngột ngạt đó, giữa những tiếng la hét đó, và cô vẫn giải thích mình khó chịu vì thiếu không khí. Bây giờ cô hít thở. Một hơi mát lạnh từ trên nền trời đầy sao tỏa xuống. Khi hai cô rời khu vườn của khách sạn thì có tiếng rụt rè khẽ nói trong bóng tối.

- Chào hai cô.

Đó là Dolôso. Hai cô đã không nhìn thấy anh ta ngồi ở cuối phòng thứ nhất, anh ta ngồi ăn một mình ở đó, sau khi vì thích thú đi bộ từ Pari đến. Khi nhận ra tiếng nói thân quen đó, Donido, đau khổ, bất giác ngả theo nhu cầu được có người nâng đỡ...

- Ông Dolôso đấy à, về cùng với chúng tôi đi, - cô nói. - Ông đưa tay đây.

Pôlin và Bôgiê đã đi lên trước. Họ ngạc nhiên. Họ không nghĩ rằng chuyện lại ra như thế, mà với anh chàng ấy. Tuy nhiên, vì còn một tiếng đồng hồ nữa mới lên tàu, họ ra tận đầu hòn đảo, đi theo bờ sông, dưới những cây to, và chốc chốc, họ lại ngoảnh lại, thì thầm:

- Bọn họ đâu rồi nhỉ? À! Đây rồi. Kể cũng lạ.

Lúc đầu, Donido và Dolôso còn im lặng. Dần dần, tiếng ồn của khách sạn lắng xuống, trở thành êm dịu như nhạc trong bóng đêm sâu; và họ càng tiến thêm vào hơi lạnh dưới cây cối, người vẫn còn ran nóng vì cái lò lửa, ở đó nền đã tắt dần, đằng sau lá cây. Trước mặt họ, như một bức tường tối mịt, một khối bóng đen dày đặc, đến mức không nhận ra cả vết mờ của con đường nhỏ. Nhưng họ đi êm ả, không sợ hãi. Rồi mắt họ quen dần, họ nhìn thấy bên tay phải các thân cây bạch dương, như những cột đen tối mang vòm cành lá, chỉ chút những sao, trong khi đó, phía bên phải, nước sông trong bóng tối thỉnh thoảng loang loáng như tấm gương bằng thiếc. Gió đã đứng, họ chỉ còn nghe tiếng sông reo.

- Tôi rất mừng được gặp cô, - cuối cùng Dolôso đáp ứng, quyết định nói trước. - Cô không biết cô làm cho tôi vui lòng đến thế nào, khi cô ung để tôi đi dạo với cô.



Và nhờ đêm tối hỗ trợ, sau bao nhiêu lời lúng ta lúng túng, hắn dám nói rằng hắn yêu cô. Từ lâu, hắn định viết thư, và có lẽ không bao giờ cô biết điều đó, nếu không có cái đêm đẹp này thông đồng nếu không có dòng sông kia reo và những cây này dang bóng bao trùm. Nhưng, cô chẳng trả lời, cô vẫn đi trong tay khoác của hắn, vẫn bước đi đau khổ. Hắn tìm cách nhìn mặt cô, thì bỗng nghe tiếng thút thút nhẹ nhàng.

- Ối trời! - Hắn tiếp, - cô khóc, thưa cô, cô khóc... Có phải tôi đã làm phiền cô

- Không, không, - cô khẽ nói.

Cô cố cầm nước mắt mà không được. Ngay từ lúc ở bàn ăn, cô đã tưởng trái tim vỡ ra. Và, giờ đây, cô thả lòng trong bóng tối này, cô vừa mới nghen ngào nức nở khi nghĩ rằng, ví thử không phải Dolôso mà là Huytanh đứng bên cô và nói với cô những lời âu yếm, thì cô sẽ mềm yếu. Điều tự thú cuối cùng đến với cô đó khiến cô đâm bẽ bàng. Một nỗi hổ thẹn làm cô nóng mặt tưởng như dưới những bóng cây này cô ngã trong tay chàng trai kia, hắn đang nằm với các cô gái.

- Tôi không định xúc phạm đến cô, - Dolôso nhắc lại, hắn đâm lầy nước mắt.

- Không, anh hãy nghe tôi, - cô nói giọng còn run run, - tôi không giận gì anh cả. Nhưng tôi xin anh đừng nói với tôi như vừa rồi nữa... Điều anh hỏi là không thể được. Chà! Anh là một chàng trai tốt, tôi rất muốn là bạn của anh, nhưng không hơn thế... Anh nghe rõ đấy: bạn của anh!

Hắn rợn mình. Sau vài bước đi im lặng, hắn áp úng:

- Nghĩa là, cô không yêu tôi?

Và, vì cô tránh cho hắn nỗi phiền vì một tiếng không tàn nhẫn, hắn lại nói tiếp bằng một giọng dịu dàng mà náo ruột:

- Và lại, tôi cũng dự đoán được... Tôi chưa bao giờ được may mắn, tôi biết rằng tôi không thể sung sướng được. Ở nhà, người ta đánh đập tôi. Ở Pari tôi luôn luôn là kẻ bị hành hạ. Cô xem đây khi người ta không biết chiếm nhân tình của kẻ khác, và người ta khá vung về để không kiếm tiền được bằng họ, thế thì, người ta chỉ có chết khô ở một xó. Ồ! Xin cô cứ an tâm, tôi sẽ không quấy rầy cô nữa. Còn như yêu cô thì cô không thể ngăn tôi được, phải không? Tôi sẽ yêu cô chẳng vì cái gì hết, như một con vật... Thế là hết! Cuốn xéo đi, đó là số phận dành cho tôi.

Đến lượt hắn khóc. Cô an ủi hắn, trong con bọc lộ thân tình, họ được biết họ cùng quê với nhau, cô ở Valônhơ, hắn ở Bricobec, cách nhau mười ba cây số. Đó là một mối liên hệ mới. Bố hắn là một viên mô tòa nhỏ túng thiếu, tính hay ghen một cách bệnh hoạn, đánh đập hắn vì cho hắn là đứa con hoang, tức giận vì khuôn mặt dài tái nhợt và bộ tóc rẽ tre<sup>(1)</sup> của hắn mà ông ta cho là không thuộc máu ông. Họ đi tới chuyện trò về những đồng cỏ lớn rào cây, những con đường nhỏ rợp bóng, mát hút dưới những cây du, những con đường lớn trồng cỏ xanh như lối đi ở

---

(1) Nguyên văn *cheveux de chanvre*. tóc cũng như sợi gai.

công viên. Chung quanh họ, trời càng tối thêm, họ nhận ra những cây cối ở bờ sông, bóng cây như làn ren đen lấp lánh sao; và họ nguôi dần, họ quên mọi nỗi đau khổ, vận rủi xích gần họ với nhau, trong tình thân giữa những người bạn tốt.

- Thế nào? - Pôlin kéo Donido ra một chỗ, sốt sắng hỏi trong lúc đợi tàu.

Cô gái hiểu ý qua cách mỉm cười và giọng nói tò mò âu yếm của bạn. Cô đỏ dừ mặt, trả lời:

- Không bao giờ, cậu ạ! Mình đã bảo cậu là mình không muốn kia mà!... Hẳn là đồng hương của mình. Bọn mình nói chuyện Valônho.

Pôlin và Bôgiê ngăn người, đầu óc bối rối không còn hiểu ra sao nữa. Dolôso từ biệt họ ở quảng trường La Baxtiơ; cũng như mọi chàng trai làm công ăn com không, hẳn ngủ ở cửa hàng, phải có mặt vào mười một giờ. Không muốn về cùng với hẳn, Donido, vì đã xin được phép đi xem hát, nhận theo Pôlin về nhà Bôgiê. Anh này muốn gần người yêu nên đã đến ở phố Xanh Rô. Họ đi xe ngựa hàng, và Donido dám sùng sờ, khi giữa đường, được biết cô bạn về ngủ với chàng trai. Chẳng có gì khó, cứ cho bà Cabin năm frăng là được, tất cả các cô đều dùng cách đó. Bôgiê mời khách vào buồng của anh ta, buồng kê những đồ cũ thời đế chế, mà bố anh gửi đến. Anh ta tỏ ý giận khi Donido nói chuyện thanh toán tiền, rồi cuối cùng đành nhận mười lăm frăng sáu mươi xu mà cô để trên chiếc tủ ngăn; Bây giờ, anh muốn đãi một chén trà, thế là anh vật lộn với chiếc ấm nấu rượu, rồi phải ra

phố mua đường. Mười hai giờ đêm, anh mới rót nước ra chén.

- Thôi, tôi phải về, - Donido nhắc.

Pôlin liền đáp:

- Chốc nữa đã... Rạp hát tan đâu mà sớm thế.

Donido lúng túng ở trong gian buồng con trai. Cô đã thấy bạn cời váy ngắn và nịt ngực, cô nhìn cô ta dọn giường, mở đệm, đập gối bằng cánh tay để trần, và cảnh chuẩn bị cho một đêm ân ái của tổ ấm diễn ra trước mắt cô khiến cô xao xuyến, gây cho cô một nỗi thẹn thùng, và nó gọi trong trái tim bị tổn thương của cô nhớ tới Huytanh. Những ngày như thế chẳng tốt lành gì. Cuối cùng, lúc mười hai giờ mười lăm, cô từ biệt họ. Nhưng cô ra về mắc cỡ, vì, khi cô ngậy thơ chúc họ một đêm tốt lành, Pôlin kêu toáng lên, trả lời:

- Cám ơn, đêm sẽ tốt!

Cổng riêng dẫn vào căn nhà của Murê và các buồng của nhân viên, ở bên phố Novo Xanh Ôguyxtanh. Bà Carbin kéo sợi dây buộc cửa, rồi để ý nhìn, chăm người về. Một chiếc đèn thấp đem soi lò mờ phòng trước. Donido đứng trong ánh lò mờ đó, ngập ngừng, sinh lo, vì vừa ngoặt chỗ đầu phố, cô đã thấy cổng khép lại sau một bóng đàn ông nào đó. Có thể là ông chủ, đi dự dạ hội về; và ý nghĩ rằng anh đứng đó, trong bóng tối, có thể để chờ đợi cô, khiến cô thấy sợ sợ thế nào, nỗi sợ mà anh vẫn làm cô bàng hoàng không duyên cớ chính đáng. Có ai động dây ở tầng trên, tiếng bót lẹp kẹp. Thế là cô

hết hồn, cô đẩy một cửa vào cửa hàng, mà người ta để ngõ, để đi tuần tra. Cô ở trong gian hàng vài mầu.

- Trời, làm thế nào bây giờ? - cô lăm bắm trong cơn xúc động.

Cô nghĩ ra ở tầng trên, có một cửa khác thông sang các buồng ở. Nhưng như thế phải đi qua suốt cửa hàng. Cô ung đi theo lối đó, mặc dù các hành lang tối om. Không có ngọn đèn hơi nào thấp, chỉ có những đèn dầu từng quãng mọc ở những ngáng đèn treo, và ánh sáng rải rác đó, như những vệt sáng, trong bóng tối ngập các gian hàng, chẳng khác gì đèn ló treo trong hầm mỏ. Những bóng đèn lớn chập chờn, khó phân biệt hàng hóa chất đống mang những hình thù hải hùng, cây cột đổ, con vật ngồi chồm chồm, kẻ trộm rình mò. Im lặng âm thầm, xen những tiếng thở xa xa, càng làm cho bóng tối lan tỏa. Thế mà, cô phải định hướng: hàng trắng bên tay trái, làm thành một dải nhợt nhạt, như dãy nhà ngoài phố mờ biếc dưới bầu trời mùa hạ; thế là, cô muốn vượt ngang lập tức gian hàng lớn, nhưng cô vấp ngay vào những chồng vải hoa, và cô thấy chắc chắn hơn là đi theo gian áo mũ đan, rồi gian hàng len. Ở đây một tiếng ngáy như sấm làm cô sợ hãi, đó là Giôdep, anh chàng phục dịch ngủ sau đồ hàng tang ma. Cô lao nhanh vào gian lớn, sáng lơ mờ như ánh chiều tà vì trần lợp kính; buồng này như rộng ra, đầy nổi hải hùng ban đêm như ở nhà thờ, với những tủ ô im lìm, và hình những chiếc thước lớn vẽ thành những cây thập tự ngược. Bây giờ cô chạy trốn. Ở gian tạp hóa, gian bán găng, cô lại xuất giấm phải những anh phục dịch, và cô chỉ thấy thoát khi cuối cùng cô tìm

thấy cầu thang. Nhưng, bên trên, trước gian hàng may sẵn, cô phát hoảng khi thấy một chiếc đèn ló, mắt nhấp nháy di chuyển, đó là một phiên đi tuần, hai thợ cứu hỏa đang ghi lượt đi trên mặt bảng chỉ dẫn. Cô đứng một phút mà không hiểu, cô nhìn họ chuyển từ gian khăn san sang gian đồ bài trí, rồi gian đồ lót, hoảng hốt vì việc làm kỳ quặc, vì tiếng chìa khóa rít, những cửa bằng tôn đập kinh khủng. Khi họ tới gần, cô trốn vào cuối phòng đăng ten, nhưng một tiếng gọi đột ngột khiến cô trở ra lập tức, để chạy về phía cửa thông. Cô đã nhận ra tiếng Dolôso, hấn ngủ trong gian hàng của hấn, trên một giường sắt nhỏ mà buổi tối nào hấn cũng tự tay kê lấy; lúc đó hấn chưa ngủ mà đang mở giường mắt sống lại những giờ êm đềm buổi ban ngày.

- Sao! Cô đấy à? - Murê nói, Đonido thấy anh ngay trước mặt, trong cầu thang, tay cầm một ngọn nến bỏ túi.

Cô ấp úng, định phân bua vừa đi tìm cái gì đó ở gian hàng! Nhưng anh chẳng giận, anh nhìn cô ra vẻ vừa che chỗ vừa tò mò.

- Vây ra cô có giấy đi xem hát à?

- Thưa, vâng.

- Thế có vui không?... Cô đi rạp nào?

- Thưa ông, tôi đi nông thôn.

Điều đó khiến anh cười. Rồi anh lại hỏi, dần từng tiếng:

- Một mình?

- Thưa ông, không, cùng với một cô bạn, - cô đáp, má đỏ ửng, xấu hổ vì đoán ra ý nghĩ của anh.

Bấy giờ anh im lặng. Nhưng anh vẫn nhìn theo cô, bận chiếc áo len mỏng, đôi chiếc mũ chỉ cài một dải băng xanh lơ. Có lẽ cái cô gái hoang dại này rồi cuộc trở thành một cô gái xinh chẳng? Cô thật ngon lành sau cuộc đua ngoài trời, cô thật dễ thương với làn tóc đẹp lòa xòa trên trán. Thế mà anh, từ sáu tháng nay, anh vẫn xem cô như đứa trẻ, đôi khi anh khuyên răn cô, chỉ nghĩ chuyện thử nghiệm, ý muốn độc ác thử xem một phụ nữ mọc lên và sa ngã như thế nào ở Pari; Anh không cười nữa, anh cảm thấy một nỗi ngờ ngàng và sợ hãi khôn tả, xen lẫn thương yêu. Chắc hẳn một tình nhân đã làm cô đẹp ra như thế... Với ý nghĩ đó, anh thấy hình như một con chim cung, mà anh đùa giỡn, vừa mổ anh đến rớm máu.

- Xin chào ông, - Donido vừa nói khê vừa đi lên, không đợi.

Anh không trả lời, nhìn cô biến mất. Rồi anh về buồng.

## 6.

Bước vào mùa hè - chết khô, một làn gió kinh khủng thổi qua hiệu Hạnh phúc các bà. Đó là con khủng bố rầy người, đuổi hàng loạt, do ban giám đốc chủ trương quét cửa hàng vắng khách trong những tháng bảy, tháng tám nóng bức.

Mỗi sáng, Murê, khi đi thanh tra với Buôcđôngclo, nói chuyện riêng với các quầy hàng trưởng mà, trong mùa đông, anh đã giục lấy thêm người bán hàng quá mức cần thiết, để khỏi lỡ việc, dù sau này có phải gạn lọc nhân viên. Vấn đề bây giờ là giảm chi phí, bằng cách ném ra đường đến hơn một phần ba thư ký, những kẻ yếu để cho bọn khõe nuốt trôi.

- Nay, - anh nói, - ở quầy anh có những kẻ không làm được việc... Không thể giữ họ đứng thõng tay như thế được.

Và viên quầy hàng trưởng lương lự, không biết hy sinh ai.



- Anh liệu mà thu xếp, sáu người bán hàng là đủ cho anh... Tháng mười anh sẽ lại lấy thêm, không thiếu gì kẻ lê la ngoài phố.

Vả lại, Buôđôngêlô phụ trách những cuộc tảo trừ. Trên làn môi mỏng dính của anh ta, sẵn một lời kinh khủng: "Mời anh ra kết!" nó bổ xuống như một nhát rìu. Cái gì cũng thành có cho anh ta dọn quang nhà. Anh ta bịa ra những việc làm hỏng, anh ta viện cả những lỗi nhẹ nhất. "Ông đã ngồi, thưa ông, mời ông ra kết! - Ông cãi lại phải không, mời ông ra kết! - Giấy ông không đánh! mời ông ra kết!" Và cả đến những kẻ tảo bạo cũng phải run, trước cuộc tàn sát mà anh ta để lại đằng sau. Rồi cơ chế đó chạy không được nhanh, anh ta đã tưởng tượng ra một cái bẫy, chỉ trong vài ngày, anh không tốn sức loại tất cả những kẻ đã bị kết án sẵn. Ngay tám giờ, anh ta đứng dưới cổng, đồng hồ cầm ở tay; và, chỉ ba phút tới chậm, cái lời tàn nhẫn: "Mời ông ra kết!" tĩa những chàng trai thở hồng hộc bước tới. Công việc thật là mau, gọn.

- Ông, ông có bộ mặt khả ố! - Rốt cuộc có bữa anh ta bảo một gã khốn khổ có cái mũi lệch làm anh ta khó chịu. - Mời ông ra kết!

Những kẻ có ô che thì được nghỉ mười lần ngày không ăn lương, đó là một cách nhân đạo hơn để giảm chi phí. Vả lại, nhân viên bán hàng chấp nhận các hoàn cảnh bấp bênh, do tất yếu và thói quen phũ phàng. Từ lúc bước chân đến Pari, họ đã lăn lóc khắp nơi, họ bắt đầu học việc ở một nơi, kết thúc ở một nơi khác, bị đuổi hay tự ý bỏ việc, đột ngột, tùy theo quyền lợi. Nhà máy thất

nghiệp, người ta cắt bánh của thợ thuyền, và cái đó diễn ra trong cái lay động và tình của cỗ máy, bộ phận vô dụng bị thải một cách thần nhiên, y như một chiếc bánh xe bằng sắt, mà người ta không chút nhớ ơn những việc đã cống hiến. Mặc xác những kẻ không biết giành lấy phần của mình!

Bây giờ ở các gian hàng, người ta không nói chuyện gì khác. Mỗi ngày lan đi những tin mới. Người ta gọi đích danh những kẻ bị đuổi, như thời bệnh dịch người ta đếm số người chết. Đặc biệt gian khăn san và gian hàng len bị nặng nhất: một tuần lễ bảy viên thư ký biến mất. Rồi một thảm kịch làm đảo lộn gian hàng đồ lót, ở đây một khách mua hàng cảm thấy khó chịu liền đổ tội cho cô bán hàng phục vụ bà ta đã ăn tối, thế là cô này bị đuổi tức thì, mặc dầu, vì thiếu ăn và lúc nào cũng đói, chỉ là cô ta dự trữ ở quầy hàng một đồng cùi bánh. Ban giám đốc tỏ ra không thương hại, trước bất cứ lời kêu ca nào của khách hàng; không một lời phân trần nào được chấp nhận, nhân viên bao giờ cũng có lỗi, phải sa thải như một dụng cụ hư hỏng, làm hại cho cơ chế lành mạnh của việc bán hàng; và các bạn anh ta cúi đầu, thậm chí không muốn bênh vực anh ta nữa. Trong cơn khủng bố tràn qua, ai lo phận người nấy; Minhô một bữa thò ra một gói dưới áo rođanhgốt, trái với qui định, xuyết bị bắt được và tưởng mình bị đuổi liền; Liêna khét tiếng vì luôi, nhờ vị trí của bố trong ngành tân phẩm mà không bị tống ra cửa, một bữa quá trưa khi Buôcdônglơ bắt gặp hẩn ngủ đứng giữa hai chồng nhung ăng-lê<sup>(1)</sup>. Nhưng vợ chồng Lomơ đặc biệt

---

(1) Do phiên âm chữ *anglais*, là thuộc nước Anh.

lo lắng, sáng nào cũng thấp thỏm sợ con trai là Albe bị đuối: người ta rất bất bình về cách giữ kết của hắn, phụ nữ đến quấy hắn; và hai lần bà Ôrêli phải cầu xin ban giám đốc.

Trong khi đó, Donido, giữa cuộc tẩy trừ, bị đe dọa đến mức cô luôn luôn nom nớp đón chờ tai họa. Mặc dù cô tỏ ra can đảm, đấu tranh bằng tất cả niềm vui và lễ phải để chống những cơn xúc cảm do bản chất mềm yếu, cứ về đến buồng, đóng kín cửa, là cô lại nhòa nước mắt, nảo lòng nghĩ đến lúc bị ném ra phố, mà lại bất hòa với ông chú, không biết đi đâu, không một xu dành dụm, và hai đứa trẻ trên tay. Cảm giác của những tuần đầu tiên trở lại, cô cảm thấy mình như một hạt kê dưới cái cối xay nặng; và ở cô là một nỗi bơ vơ nản lòng, cảm thấy mình chẳng là cái gì đáng kể, trong cỗ máy lớn kia nó nghiền nát cô một cách thản nhiên và vô tình. Không thể có ảo tưởng gì: nếu người ta cần thải một cô bán hàng ở gian may sẵn thì cô được chỉ định. Chắc chắn trong cuộc vui chơi ở Rămbuiê, các cô kia đã kích Ôrêli, vì vậy bà này từ đó đối xử với cô có vẻ nghiêm khắc, trong đó có cái gì như thù hận. Vả lại, họ không tha thứ cho cô cái việc đi Gioanhvilơ, mà họ xem như một sự phản kháng, một lối bất chấp cả quấy hàng thù địch. Chưa bao giờ ở gian hàng Donidô đau đón như bây giờ, và cô không còn hy vọng thu phục được nó.

- Cứ mặc xác chúng! - Pôlin nhắc, - bọn làm điều ngu như lợn!<sup>(1)</sup>

---

(1) Nguyên văn: ngu như ngỗng.

Nhưng chính những điều bộ bà lớn đó làm cho cô gái nhút nhát. Hầu hết các cô bán hàng, trong sự tiếp xúc hàng ngày với khách hàng giàu có, đều học được mọi cách duyên dáng, cuối cùng như một tầng lớp mơ hồ, lập lờ giữa chị công nhân và bà tư sản và dưới cái tài nghệ ăn mặc của họ, dưới những cung cách và ngôn ngữ học được, thường thường chỉ là một thứ học vắn đở dang qua việc đọc mấy tờ báo lật vặt, mấy trường đoạn kịch, tất cả những cái ngu ngốc thông thường của đường phố Pari.

- Các cậu biết không, cô luôm thuộm có một đứa con,  
- một buổi sáng Clara nói, khi đến gian hàng.

Và, vì người ta ngạc nhiên:

- Thì, chiều hôm qua mình thấy cô ta dẫn thằng oắt đi dạo mà lại. Chắc cô ta giấu nó ở đâu đấy.

Cách hai hôm sau, Margorit, khi ở nhà ăn lên, đưa một cái tin khác.

- Đây là một sự thật, mình vừa mới trông thấy nhân tình của cô luôm thuộm... Một anh thợ, các cậu có tưởng tượng được không! Thật đấy, một cha thợ sắt bắn thủ, tóc vàng, rình cô ta qua cửa kính.

Tùng lúc đó hình thành một sự thật hiển nhiên: Donido có nhân tình là một anh thợ học việc, và có giấu một đứa con trong khu phố. Người ta tới tấp nguyệt cô với những lời bóng gió. Lần đầu tiên cô hiểu ra, mặt cô tái nhợt trước những lời bịa đặt quái quỷ như vậy. Thật là dẽ tiện, cô muốn phân trần, cô ấp úng:

- Đó là các em tôi đấy chứ!

- Ô! Em cô ấy! - Clara nói giọng chơi khăm.

Đến bà Ôrêli phải can thiệp:

- Các cô, im đi! Tốt hơn hết là hãy thay đổi những nhãn hiệu kia đi... Cô Bôduy có quyền tự do lăng nhăng ở bên ngoài. Miễn là cô ấy siêng làm ở đây, ít ra là thế!

Cái lời bênh vực khô khan ấy là một sự kết án. Cô gái ghen ngào, như bị người ta đổ cho một tội ác, cô giải thích sự việc mà hoài công. Người ta cười, người ta nhún vai. Cô bị một vết thương nhói ở tim. Khi nghe tin đó lan truyền, Dolôso tức giận đến mức anh ta tính chuyện vả vào mặt mấy cô ở gian may sẵn; và, chỉ vì sợ liên lụy đến cô nên anh ta không làm. Từ bữa chiều tối ở Gioanhvilo, đối với cô, anh tỏ một tình yêu phục thù, một tình nhân hầu như thiêng liêng, mà anh ta biểu lộ với cô bằng con mắt nhìn ngoan ngoãn. Chẳng ai có thể ngờ đến tình thương giữa họ, nếu không người ta sẽ nhạo báng họ; nhưng cái đó không ngăn anh ta mơ chuyện manh động, quả đấm trả thù, nếu như có kẻ nào dám công kích cô trước mặt anh ta.

Cuối cùng, Donido không đáp lại nữa. Câu chuyện dần mất quá, chẳng ai tin. Khi một cô bạn nào nói bừa một lời bóng gió nữa, cô chỉ đành nhìn chằm chặp vào hân, vẻ buồn rầu và lặng lẽ. Và chẳng, cô còn những nỗi phiền khác, những lo lắng vật chất khiến cô quan tâm hơn. Giảng vẫn tiếp tục không biết điều, hân luôn luôn hỏi tiền quấy rầy cô. Hầu như chẳng có tuần nào mà cô không nhận được của hân cả một truyện viết bốn trang giấy; và, khi người đưa thư của cửa hàng chuyển cho cô những bức thư viết chữ to sôi nổi đó, cô vội giấu vào túi, vì các cô bán hàng vừa làm vừa cười vừa hát những câu

lả loi. Rồi, khi kiếm có ra đầu đường kia cửa hàng để đọc thư: thằng Giăng tội nghiệp có lẽ nguy mất, mọi điều vô lối điều khiến cô tin, những chuyện yêu đương kỳ lạ, mà vì cô không biết nên càng thấy tai họa quá mức. Lúc thì đồng bốn mươi xu để thoát con ghen của một bà, lúc năm phrăng, lúc sáu phrăng để đền bù danh dự cho một cô gái tội nghiệp, nếu không cô sẽ bị bố giết chết. Thế là, vì tiền lương và khoản phần trăm không đủ, cô nghĩ đến chuyện tìm công việc nhỏ, ngoài giờ làm việc. Cô nói thật với Rôbinô, anh này vẫn có cảm tình với cô, từ buổi gặp đầu tiên ở nhà Vànhxà; và anh ta kiếm cho cô việc khâu nơ cà-vạt, năm xu một tá. Ban đêm, từ chín giờ đến một giờ, cô có thể khâu được sáu tá, như thế đã được ba mươi xu, trừ đi bốn xu tiền một cây nến. Nhưng hai mươi sáu xu hàng ngày đó để cấp cho Giăng, cô không phân nan gì về chuyện thiếu ngủ, cô tự thấy sung sướng, nếu không xảy ra một tai họa lại làm đảo lộn ngân sách của cô. Cuối kỳ nửa tháng thứ hai, khi cô đến nhà người chủ nơ cà vạt thì thấy cửa đóng: một cuộc phá sản, một cuộc vỡ nợ đã cướp mất của cô mười tám phrăng ba mươi xăng tim, món tiền lớn mà cô nhất thiết nhằm vào, từ tám ngày nay. Bao nhiêu cực nhọc ở gian hàng biến mất trước tai họa đó.

- Cậu buồn thế? - Pôlin nói khi gặp cô ở hành lang đồ bài trí. - Cậu có cần gì không, cho mình biết?

Nhưng Donido đã nợ cô bạn mười hai phrăng rồi. Cô vừa đáp vừa cố mỉm cười:

- Không, cảm ơn... Mình mất ngủ đấy thôi.

Hôm đó là hai mươi bốn tháng bảy, ở cao điểm cuộc

khủng bố rầy người. Trong số bốn trăm nhân viên, Buêđônggelô đã quét đi năm mươi người rồi; và có tin còn những cuộc đảo trừ mới. Tuy nhiên, Đonido chẳng nghĩ đến những đe dọa đang chòn vòn, cô bị lôi cuốn cả vào nỗi lo vì mọi chuyện bất kỳ của Giảng, còn kinh khủng hơn một chuyện khác. Hôm đó, cô cần đến mười lăm phrăng, mà cô gửi cho hấn thì mới cứu hấn thoát khỏi sự trả thù của một anh chồng bị lừa. Hôm trước, cô đã nhận được bức thư thứ nhất, kể tấn bi kịch; rồi, tới tấp, cô lại nhận được hai bức thư khác, nhất là bức thư cuối cùng, cô vừa đọc xong thì gặp Pôlin, và trong thư Giảng báo tin chiều đó hấn chết mất nếu không có mười lăm phrăng. Cô day dứt suy tính. Không thể lấy vào tiền trợ của Pêpê, vì đã trả từ hai hôm rồi. Mọi điều rủi dẫn đến cùng một lúc, vì cô hy vọng thu lại được mười tám phrăng ba mươi, nếu hỏi Rôbinô, anh ta có thể tìm ra người thầu nợ cà-vạt, nhưng Rôbinô, đã được nghỉ phép hai tuần, mà hôm trước anh ta chưa về, mặc dù người ta đang chờ anh.

Tuy nhiên, Pôlin lại thân mật hỏi cô thêm. Khi hai người gặp lại nhau, ở cuối một gian hàng hẻo lánh, họ chuyện trò mấy phút, con mắt thăm dò. Bỗng chốc, Pôlin có cử chỉ muốn bỏ trốn: cô vừa bắt gặp chiếc cà-vạt trắng của một viên thanh tra, lộ ra ở gian khăn san.

- À không! Đây là lão Giuvơ, - cô ta bình tâm khẽ nói. - Mình không biết cái lão già này cười cái gì, khi hấn thấy bọn mình đứng với nhau... Như cậu thì mình phát sợ, vì hấn tốt với cậu quá. Hấn là một con chó hoàn toàn, như như hủi, và nói với ai hấn vẫn tưởng như nói với lính của hấn!

Quả thật, lão Giuvơ bị tất cả đám con trai bán hàng ghét, vì lão giám sát rất nghiêm. Quá nửa trường hợp bị đuổi là do lão báo cáo. Cái mũi đỏ to của tay cự đại úy ăn chơi đó chỉ đi ở những quầy do phụ nữ đảm nhiệm.

- Tại sao mình phải sợ chứ? - Đonidơ hỏi.

- Nỡm! - Pôlin vừa cười vừa đáp, - có lẽ hần sẽ đòi trả ơn... Nhiều người trong các cô kia mua chuộc hần.

Giuvơ đã đi xa, giả tảng không nhìn thấy họ; và họ nghe tiếng lão chộp được một anh bán hàng đăngten, can tội nhìn một con ngựa ngà quy ở phố Novo Xanh Ôguytanh.

- À này, - Pôlin lại nói, - có phải cậu tìm ông Rôbinô hôm qua không? Ông ấy về rồi đấy.

Đonidơ tưởng mình được thoát.

- Cám ơn, vậy mình phải đi một vòng và qua gian tư lua... Mặc xác, họ đã bảo mình lên trên kia, lên xuống, lấy một con dao găm.

Hai người chia tay. Cô gái ra về vội vàng, làm như phải chạy từ kết nọ đến kết kia, để tìm ra một sai lầm, cô tới cầu thang và xuống gian hàng lớn. Lúc đó đã mười giờ kém mười lăm, lớp ăn thứ nhất vừa được báo. Mặt trời oi bức hấp nóng những kính trần, và mặc dù những màn hình vải xám, hơi nóng tuồn xuống không khí đọng im. Chốc chốc, một hơi mát bốc lên từ sàn nhà mà nhân viên phục dịch tưới bằng một tia nước nhỏ. Một cảnh nửa thức nửa ngủ, một giấc ngủ trưa mùa hè, diễn ra giữa khoảng trống rộng thênh thang của những quầy hàng, y như những điện thờ, ở đó bóng tối im lìm sau châu lễ cuối cùng. Máy anh bán hàng đứng uể oải, vài bà khách hiếm



hỏi theo dọc các hành lang đi qua gian hàng lớn, bước đi eo lả của những bà khó chịu vì nóng bức.

Donido bước xuống vừa lúc Faviê do một áo lụa mỏng chấm hạt đậu màu hồng cho bà Butarel sang gian tạp hóa, khi trở về, bảo Huytanh:

- Hôm qua, toàn dân Ôvernơ, hôm nay toàn dân Prôvânngxơ...<sup>(1)</sup> Nhức cả đầu với họ.

Vừa lúc đó, Huytanh bỏ nhào tới, đến lượt hấn, và hấn nhận ra "cái bà xinh đẹp", cái bà tóc hung vàng dễ thương mà gian hàng gọi như vậy, nhưng chẳng biết gì về bà ta, chẳng có tuần nào bà không đến hiệu Hạnh phúc, đi một mình. Lần này bà mang theo một chú bé bốn năm tuổi. Người ta bàn tán chuyện đó.

- Thế ra bà ấy đã có chồng à? - Faviê hỏi, khi Huytanh từ kết trở về, ở đó hấn đã gọi trả tiền ba mươi mét xatanh quận chúa.

- Có thể, - hấn trả lời, - tuy thằng nhãi đó, nó chẳng chứng minh điều gì. Có thể nó là con ruột bà bạn... Có điều chắc chắn là bà ta hấn đã khóc. Ô! Một nỗi buồn, và đôi mắt đỏ lên!

Im lặng một lúc. Hai tay bán hàng mơ hồ nhìn vào phía xa trong cửa hàng. Rồi, Faviê chậm rãi nói:

- Nếu bà ấy có chồng, có lẽ ông chồng đã giảng cho bà những cái tát nên thân.

---

(1) *Auvergne, Provence*: hai tỉnh ở miền Nam nước Pháp.

- Có thể, - Huytanh nhắc lại, - trừ phi lại là một anh nhân tình và bà ấy.

Và, sau một lúc im lặng trở lại, hấn kết luận:

- Cái đó, thì tớ mặc xác!

Lúc đó, Đonido đi qua gian hàng tơ lụa, vừa chậm bước chân lại vừa nhìn quanh, để tìm Rôbinô. Cô không thấy anh ta, cô đi sang gian đồ trắng, rồi trở lại lần thứ hai. Hai tay bán hàng nhận ra hành vi của cô.

- Kia kìa, lại cái cô cà khăng! - Huytanh khê nói.

- Cô ta tìm Rôbinô, - Faviê nói. - Mình không biết họ ăn mảnh gì với nhau. Ô! Chẳng có gì lạ đâu, Rôbinô thì đoảng về chuyện đó... Nghe nói hấn kiếm cho cô ta một công việc nhỏ, nơ cà-vạt. Mối giới như thế cũng kỳ, hả?

Huytanh ngẫm nghĩ một chuyện ác. Khi Đonido qua gần chỗ hấn, hấn ngăn lại hỏi:

- Cô tìm tôi đấy à?

Cô đỏ như mặt, Từ buổi tối ở Gioanhvilo, cô không dám nhìn thẳng vào lòng mình với những tình cảm hỗn độn và chạp nhau. Cô luôn luôn thấy hình ảnh hấn với cô gái tóc đỏ hoe, và, nếu cô còn trợn mình trước hấn, có lẽ là vì khó chịu. Cô đã yêu hấn chẳng? cô vẫn yêu hấn chẳng? cô chẳng muốn khuấy động những điều đó, cục lòng đối với cô.

- Thưa ông, không, - cô lúng túng trả lời.

Thế là Huytanh giỡn về sự bối rối của cô:

- Nếu cô muốn được phục vụ... Faviê, hãy đem Rôbinô cho cô ấy.

Cô nhìn hẩn chằm chằm, cái nhìn buồn rầu và lặng lẽ y như khi cô bị những lời bóng gió xúc phạm của các cô kia, Chao! Anh ta độc ác, anh ta đá cô như những kẻ khác! Và ở cô có cái gì như xé gan xé ruột, sợi dây liên hệ cuối cùng bị đứt. Một niềm đau đớn hiện ra trên mặt cô, đến nỗi Faviê, bản chất cứng rắn, cũng phải gỡ thoát cho cô.

- Ông Rôbinô đi chỉnh lý, - anh ta nói. - Chắc ông sẽ về ăn sáng... Quá trưa cô sẽ gặp ông ấy, nếu có việc phải nói với ông ấy.

Donido cảm ơn, trở lên gian may sẵn, ở đây bà Ôrêli đang đợi cô trong con giận tái người. Sao! Cô ta đi đến nửa giờ rồi! Cô ta ở đâu ra? chắc chắn không phải ở xưởng? Cô gái cúi đầu nghĩ đến nỗi bất hạnh dồn dập. Thế là hết, nếu Rôbinô không về. Tuy nhiên, cô định bụng sẽ lại xuống.

Ở gian tơ lụa, việc Rôbinô trở về và gây sóng gió. Quây hàng hy vọng anh ta sẽ không trở lại, vì chán ghét những nỗi phiền nhiễu anh ta luôn luôn gây ra cho mọi người; và, có một lúc, quả thật, bị Vànhxá luôn luôn thúc bách muốn nhượng lại cửa hàng cho anh, anh đã định lấy. Mưu mô âm thầm của Huytanh, quả mìn hẩn ta chôn đặng đặng từ bao nhiêu tháng dưới chân viên gian hàng phở, cuối cùng sắp nổ. Trong khi anh này đi vắng, vì hẩn thay anh ta làm nhân viên bán hàng thứ nhất, hẩn ra sức làm hại anh trong tinh thần của thủ trưởng, hẩn nghiêm nhiên đóng vai của anh, với mọi sự tăng công:

nào phát hiện và chung ra những lệch lạc vụn vặt, nào đề đạt những dự án cải tiến, những mẫu hoa mới mà hần nghĩ ra. Và chẳng, hết thấy mọi người trong gian hàng, từ người tập việc mơ ước trở thành nhân viên bán hàng, cho đến gian hàng trưởng thèm muốn địa vị trong ban giám đốc<sup>(1)</sup> hết thấy chỉ nung nấu một ý nghĩ, gạt bạn đứng trên mình để được lên một bậc, nuốt tươi hần nếu hần trở thành một cản trở; và cuộc đấu tranh giữa những thèm muốn đó, cuộc xô đạp của kẻ này lên kẻ khác đó, như tạo thành sự vận động hiệu quả ngay của cỗ máy, nó dẫn đến cuồng nhiệt bán hàng và thấp sáng ngọn lửa thắng lợi mà Pari lấy làm ngạc nhiên. Đằng sau Huytanh, có Faviê, rồi đằng sau Faviê, những kẻ khác xếp hàng. Có tiếng răng kèn kẹt. Rôbinô bị kết án, mỗi người đã tha đi của hần một mảnh xương. Cho nên khi viên gian hàng phó xuất hiện trở lại là cả tiếng hầm hè chung. Phải chấm dứt tình trạng đó, thái độ của nhân viên bán hàng uy hiếp đến mức quấy hàng trưởng, muốn để ban giám đốc có thì giờ lấy quyết định, vừa phải phái Rôbinô đi chỉnh lý.

- Chúng tôi sẽ đi tất, nếu giữ hần lại, - Huytanh tuyên bố.

Việc đó làm phiền Butomông, vốn người vui tính không quen với chuyện lộn xộn nội bộ như vậy. Anh ta bực bội vì thấy chung quanh mình toàn những bộ mặt hầm hầm. Song, anh muốn được công bằng.

---

(1) Nguyên văn, *situation d'intéressé*: địa vị kẻ hữu quan.

- Thôi, các ông hãy để cho ông ấy yên, ông ấy chẳng làm gì các ông cả.

Nhưng họ nhao nhao phản đối.

- Sao! Ông ấy không làm gì chúng tôi à?... Một cha khó chịu, lúc nào cũng cúi kính và hấn đập chân lên người ta, chả là hấn kiêu ngạo!

Đó là mối căm hờn của gian hàng Rôbinô với tâm thần như đàn bà, có những cái cứng nhắc và những hờn dỗi không không chấp nhận được. Người ta kể bao nhiêu chuyện, một cậu con trai phát ốm vì anh ta, cho đến các bà khách hàng mà anh ta làm mất mặt vì những lời nhận xét cứng cỏi.

- Sau hết, các ông ạ, - Butomông nói, - quyền quyết định không phải ở tôi... Tôi đã báo cho ban giám đốc, lát nữa tôi sẽ lên nói chuyện.

Người ta báo lớp ăn thứ hai, một hồi chuông từ dưới hầm vọng lên, xa xôi và lảng đi trong không khí chết của cửa hàng. Huytanh và Phaviê đi xuống. Từ khắp các quầy hàng nhân viên bán hàng nam, từng người một, tản mát, chen nhau ở bên dưới, chỗ bước vào hành lang nhà bếp chật hẹp, một hành lang ẩm ướt có những đèn hơi soi sáng thường xuyên. Bảy người bước vào vội vã ở đó, không một tiếng cười, không một lời nói, giữa tiếng bát đĩa va chạm mỗi lúc một to, và trong mùi thức ăn nồng nặc. Rồi, ở đầu hành lang, người ta dừng lại đột ngột trước một cửa lối. Một người nhà bếp chìa khẩu phần ăn ở đó, bên cạnh anh ta là những chồng đĩa; tay cầm nĩa và thìa, anh ta vục vào những thùng bằng đồng. Và, khi anh ta

né ra phía sau để tạp dề<sup>(1)</sup> trắng quần bụng, người ta trông thấy lửa bếp cháy rực.

- Xem nào, được! - Huytanh vừa lăm bắm vừa xem thực đơn ghi trên một bảng đen, treo bên trên cửa lò, - thịt bò nấu sốt cay, hay cá đuối... Chẳng bao giờ có thịt quay ở cái quán này! Món hầm và cá của họ, chẳng bỏ bèn gì!

Thật ra, món cá nói chung bị chê, vì thùng vẫn đầy. Nhưng Faviê lấy cá đuối. Đằng sau hắn, Huytanh cúi xuống, nói:

- Bò sốt cay!

Như máy, anh nhà bếp xiên một miếng thịt rồi rưới một thìa sốt; và Huytanh ngạt vì hơi nóng từ cửa lò phả vào mặt, vừa mang khẩu phần đi thì phía sau hắn đã nhao nhao: "Bò sốt cay... Bò sốt cay..." liên tiếp như cầu kinh, trong khi đó, không ngừng tay, anh nhà bếp xiên thịt và rưới sốt, cử động nhanh và nhịp nhàng, như một chiếc đồng hồ chạy đều.

- Cá của họ nguội tanh, - Phaviê tuyên bố, vì bàn tay không cảm thấy nóng.

Bây giờ tất cả đi hàng dọc, tay giơ thẳng, cái đĩa ngay ngắn, sọ đụng vào nhau. Cách đó mười bước là nơi cấp rượu, một cửa lò khác, với một quầy bằng thiếc bóng loáng, ở đó xếp những khẩu phần rượu vang, những chai nhỏ không nút mới súc còn ướt. Và mỗi người khi đi qua

---

(1) *Tablier*: khăn phủ ngực và bụng lúc làm việc cho khỏi bẩn quần áo.

dưa bàn tay không ra nhận một chai, từ đó, lúng túng đi về bàn mình, thật nghiêm chỉnh, giữ thăng bằng.

Huytanh lâu nhàu nói:

- Cũng là một cuộc đi dạo, với bát đĩa này!

Bàn của họ, Faviê và Huytanh, ở đầu hành lang, trong buồng ăn cuối cùng. Các buồng đều giống nhau, đó là những căn hầm cũ, bốn mét năm mét, mà người ta trét ximăng và sửa sang thành buồng ăn, nhưng hơi ẩm ướt róc róc, những tường vàng lấm chấm những vệt xanh mờ; và, qua những lỗ hẹp của sổ hầm, thông ra ngoài phố, một ánh sáng nhợt nhạt lọt vào, luôn luôn có bóng mờ mờ của người qua lại tạt ngang. Thảng bầy cũng như thảng chạp, người ta chết ngạt ở đó, trong hơi nóng chứa đầy uế khí từ bếp bên cạnh xông tới.

Bấy giờ, Huytanh vào trước tiên. Trên bàn, một đầu gắn vào tường và phủ một tấm vải son, chỉ có cốc, nĩa và dao, đánh dấu chỗ ngồi. Những chồng đĩa để thay đổi đặt ở mỗi đầu bàn, còn ở giữa, nằm dài một chiếc bánh to có cắm một con dao, cán gờ lên trời. Huytanh bỏ chai ra, đặt đĩa xuống; rồi, sau khi lấy khăn ăn, xếp trong một cái ngăn là vật trang trí độc nhất của bức tường, hẳn thở dài ngồi xuống:

- Có thể này, mà mình thì đói! - Hấn lẩm bẩm.

- Bao giờ mà chẳng thế, - Phaviê nói, - anh ta ngồi vào bên trái tay kia. - Chẳng có gì cả khi người ta chết đói.

Mọi người mau chóng vào ngồi đầy đủ, bàn có hai mươi hai người ăn. Thoạt đầu, chỉ có tiếng ồn ào dữ dội

của nĩa, người ta vục vào ăn, toàn những ông tướng to lớn với da dày lép kẹp vì mười ba giờ mệt nhọc hàng ngày. Trong thời gian đầu, những viên thư ký có một tiếng đồng hồ để ăn, họ có thể đi uống cà phê ở bên ngoài, cho nên họ ăn gấp trong hai mươi phút để có thì giờ ra phố. Nhưng như thế đi lại nhiều quá lúc về họ đâm chảnh mắng, không để hết tâm trí vào việc bán hàng, thế là ban giám đốc quyết định không cho họ ra nữa, họ trả thêm ba xu để được một tách cà phê, nếu họ muốn. Cho nên bây giờ họ kéo dài bữa ăn, chẳng quan tâm trở lên gian hàng trước giờ. Nhiều anh, vừa nhai ngồm ngoàm vừa đọc tờ báo gấp và dưng vào chai rượu. Mấy anh khác, khi đã nguội con đói lúc đầu, nói chuyện âm ỉ, trở lại những đề tài muôn thuở về thiếu ăn, về đồng tiền kiếm ra, về những trò đã làm chủ nhật trước, và những trò sẽ làm chủ nhật tới.

- Này, tay Rôbinô của cậu thế nào? - Một gã bán hàng hỏi Huytanh.

Câu chuyện đấu tranh của nhân viên tơ lụa chống gian hàng phở khiến mọi quây đều quan tâm. Hàng ngày người ta bàn tán ở hiệu cà-phê, Xanh Rôz, cho tới nửa đêm. Huytanh đang hăm hở với miếng thịt bò, chỉ đáp gọn:

- Thì Rôbinô, hần trở lại đấy.

Rồi đột nhiên, hần nổi giận:

- Ô, mẹ kiếp, họ cho mình ăn thịt lừa!...

Đến thế này thì thật là tởm, lời danh dự.



- Thôi, cậu đừng phàn nàn làm gì! - Phaviê nói, - tớ đã xuống đi lấy cái đuôi... Cá thôi.

Mọi người cùng nói, phần nộ, bông lon. Trong một góc bàn, dựa vào tường, Đolôso im lặng ngồi ăn. Anh ta khổ vì háu đói mà chẳng bao giờ được ăn no, mà vì anh ta kiếm được ít tiền quá không đưa ăn thêm được, anh ta thái cho mình những miếng bánh lớn, ngốn những đĩa đồ ăn kém ngon nhất một cách thèm thuồng. Vì vậy mọi người giỡn anh ta, kêu lên:

- Phaviê, chuyển cá đuôi của cậu cho Đolôso... Hấn ung nó như thế.

- Còn món thịt của cậu nữa, Huytanh: Đolôso xin để ăn tráng miệng.

Chàng trai tội nghiệp nhún vai, cũng chẳng đáp lại nữa. Chẳng phải lỗi tại hắn, nếu hắn đói chết đi được. Và chẳng, dù kẻ khác đã nhổ vào đĩa, hắn cũng nhồi tất.

Nhưng có huyết còi khê làm cho họ im. Người ta làm hiệu báo có Murê và Buôcdôngclo trong hành lang. Từ ít lâu nay, lời kêu ca của nhân viên lên đến mức ban giám đốc phải giả bộ xuống để tự mình xem xét thức ăn thế nào. Với ba mươi xu mà họ đưa viên bếp trưởng, cho mỗi ngày và mỗi đầu người, anh này phải trả đủ mọi thứ, thực phẩm, than, hơi đốt, nhân viên; thế mà họ làm về ngạc nhiên ngáy thờ, khi thức ăn không được ngon. Ngay sáng hôm sau, mỗi gian hàng đã cử một nhân viên bán hàng làm đại biểu, Minhô và Liêna nói thay các bạn. Vì vậy, trong im lặng đột ngột, tai vểnh lên, họ lắng nghe những tiếng nói từ buồng bên cạnh, nơi Murê và Buôcdôngclo

dằng từng kỳ, cũng chẳng biết mình ăn gì. Mọi người lau trán, gian hầm nhỏ chật chội tỏa đầy một làn hơi hoe đỏ; trong khi đó bóng người qua lại luôn luôn bắt vào thành những vệt đen chạy thấp thoáng trên bàn ăn bừa bộn.

- Đưa bánh cho Đolôơ, - một anh tán dóc nói.

Mỗi người cắt miếng bánh của mình rồi lại cắm con dao vào cùi bánh, ngáp đến chuôi, và chiếc bánh luôn luôn luân chuyển.

- Cậu nào đổi đồ tráng miệng lấy phần com của mình nào? - Huytanh nói.

Khi hắn đã thỏa thuận xong với một chàng trai mảnh khảnh, hắn lại định bán cả rượu vang, nhưng chẳng ai thèm, vì rượu rất tồi.

- Tớ đã bảo cậu là Rôbinô trở lại rồi, - hắn tiếp tục nói, giữa những tiếng cười và lời trò chuyện đan chéo. - Ồ!, việc hắn nghiêm trọng đấy... Cậu nghĩ xem hắn làm hư hỏng các cô bán hàng. Thật đấy, hắn kiếm cho họ làm nơ cà-vạt!

- Im đi! - Faviê nói khề. - Người ta phân xử hắn kia.

Trong khóe mắt, hắn chỉ Butomông, đang đi ở hành lang, giữa Murê và Buôcdôngcơ, cả ba đang mê mải, nói nhỏ mà hăng. Buồng ăn của quầy hàng trưởng phó ở ngay trước mặt họ. Khi Butomông thấy Murê đi qua, anh ta đã ăn xong liền đứng lên, kể những chuyện phiền phức ở gian hàng anh và nổi lúng túng của anh. Hai người kia lắng nghe, vẫn không chịu hy sinh Rôbinô một nhân viên

bán hàng hạng nhất, làm từ thời bà Hêdoanh. Nhưng, đến khi nghe chuyện nơ cà vạt thì Buôcdôngcơ nổi giận. Cái anh chàng ấy điên hay sao mà lại đứng ra mách mối việc làm thêm cho các cô bán hàng? Cửa hàng phải trả giá khá đắt thì giờ của các cô ấy, điều đó quá rõ; thế là các cô ấy ăn cắp của cửa hàng, làm hại đến sức khỏe của mình mà không thuộc về mình. Đêm là để ngủ, ai cũng phải ngủ, nếu không thì tổng họ ra ngoài!

- Nóng rồi đây, - Huytanh nhận xét.

Mỗi lần ba người, thông thả qua lại, đi tới trước buồng ăn thì các tay thư ký dò xét, bình phẩm từng cử chỉ của họ. Các cậu quên cả món cơm cháy, trong đó vừa rồi anh giữ kết tìm ra một chiếc khuy quần đùi.

- Mình nghe thấy nói "cà-vạt", - Phaviê nói. Mà cậu thấy mũi Buôcdôngcơ bỗng trắng bệch ra đó...

Bấy giờ, Murê cũng bất bình như Buôcdôngcơ. Một cô bán hàng mà phải làm đêm. Anh thấy hình như đó là phá ngay tổ chức của hiệu Hạnh phúc các bà. Thế cái cô ngu dại nào mà lại không biết tự túc bằng lái kiếm vào bán hàng như vậy? Nhưng khi Butomông nói đến tên Donidơ thì Murê dịu đi, anh kiếm lời miễn thứ. À! phải, cái cô gái bé nhỏ ấy, cô ta chưa thật thạo nghề mà cô lại có những gánh nặng, người ta bảo thế. Buôcdôngcơ ngắt lời anh để tuyên bố phải đuổi cô ta ra tức thì. Chẳng có lợi gì với hạng ma lem ấy, anh ta đã nói mãi rồi, và dường như anh ta trả một mối thù. Murê dậm lúng túng, làm bộ cười. Trời, cái con người mới nghiêm ngặt chứ! không thể tha thứ được một lần hay sao? Thì gọi kẻ phạm tội lên mà quả mắng. Tự trung, chính là Rôbinô phải chịu

mọi lỗi, vì anh ta đáng lẽ phải ngăn cô ấy, anh ta là thư ký cụ thì phải biết rõ lẽ thói của hàng.

- Đây kia, ông chủ cười rồi! - Faviê ngạc nhiên nói khi mấy người lại đi qua trước cửa.

- Chà! mẹ kiếp, - Huytanh rửa, - nếu họ khẳng khẳng để Rôbinô ộp bọn mình, thì bọn mình sẽ cho họ biết mùi!

Buôcdôngcơ nhìn thẳng vào mặt Murê. Rồi anh ta chỉ làm điệu khinh nhờn, để ngỏ ý rằng rốt cuộc anh ta biết tông, và như thế thì thật là xuẩn! Butômông nhắc lại những lời kêu ca: nhân viên bán hàng dọa bỏ đi mà trong bọn họ có những tay xuất sắc. Nhưng điều làm xúc động mấy ông ấy hơn là tin đồn những mối quan hệ xấu giữa Rôbinô và Gôgiăng; tay này, nghe nói, thúc tay kia mở cửa hàng riêng ở khu phố, cho anh ta vay rộng rãi để đánh bại hiệu Hạnh phúc các bà. Mấy người im lặng. A hà! Cái tay Rôbinô ấy mơ chuyện đấu nhau! Murê trở nên nghiêm nghị, anh làm bộ coi khinh, anh tránh lấy mọi quyết định, coi như việc không quan trọng. Để xem đã, để nói chuyện với anh ta đã. Và liền đó, anh đùa với Butômông. Chả là ông bố anh này vừa cách đây một hôm, từ cái cửa hiệu nhỏ của ông ở Môngpêhê lên đã xuýt chết ngộp và uất ức vì cái gian hàng lớn ghé góm mà anh con trai ông trị vì. Người ta còn cười vì ông lão, lập tức trở lại cái tính bực tức của dân miền Nam, xoay ra chê bai tất, và cho rằng hàng tân phẩm rốt cuộc rồi sẽ ra vĩa hè cả.

- May quá. Rôbinô đây rồi, viên gian hàng trưởng khề nói. - Tôi đã phái anh đi chỉnh lý, để tránh một cuộc

xung đột đáng tiếc... Tôi xin lỗi vì nói nhiều, nhưng sự thể gây cản đến mức phải hành động.

Quả thật, Rôbinô vừa về, anh ta đi qua, chào mấy ông kia, rồi vào bàn ăn.

Murê chỉ nhắc lại:

- Thôi được, chúng tôi sẽ xét.

Họ bỏ đi, Huytanh và Phaviê vẫn đứng hờ đó. Khi không thấy họ trở lại, hai anh chàng thở phào. Có phải bây giờ bữa nào ban giám đốc cũng xuống tỉnh khẩu phần của họ? Thật là vui vẻ, nếu đến bữa ăn cũng không được tự do nữa! Sự thật là hai anh chàng vừa trông thấy Rôbinô trở về, và thái độ vui vẻ của ông chủ làm họ lo lắng về kết quả cuộc đấu tranh mà họ triển khai. Họ hạ giọng, họ sẽ tìm cách khác để phá quầy.

- Minh chết mất, - Huytanh cất cao giọng tiếp tục nói. - Ra khỏi bàn lại càng dối hơn!

Thế mà hần đã ăn hai suất mứt, suất của hần và suất hần đã đổi bằng suất cơm của hần. Đột nhiên, hần la lên:

- Cho nó chết, lấy một suất phụ!... Victo, một suất mứt thứ ba!

Gã hầu bàn phục vụ tráng miệng xong. Sau đó, hần mang cà phê ra, và những ai dùng trả luôn cho hần ba xu. Vài người đã bỏ đi, lượn theo dọc hành lang, tìm xó tối để hút thuốc. Họ vẽ ruột bánh, trở lại vẫn những chuyện ấy, giữa mùi thức ăn thừa, mà họ không ngủi thấy nữa, và trong cái nóng lò hấp làm tai họ đỏ lên. Tường đổ mồ hôi, hơi ngọt ngọt từ trần nhà mốc tủa

xuống. Dolôso ngồi dựa tường, lặng lẽ tiêu bánh dây căng bụng, mắt nhìn ra phía cửa hầm, và cái trò giải trí của hắn, hàng ngày, là nhìn những bàn chân người qua lại bước mau sát bờ hè, những bàn chân cắt từ mắt cá trở xuống, đi giày gỗ, boots lịch sự, giày nhỏ phụ nữ, một cuộc đi lại liên tục của những bàn chân sống, không thân thể và không đầu. Những ngày mưa thì thật là nhóp nhép.

- Sao? đã đến giờ rồi! - Huytanh la lên.

Một hồi chuông điểm ở đầu hành lang, phải nhường chỗ cho lớp ăn thứ ba. Nhân viên phục dịch tới với những xô nước ấm và những khăn to để lau vải sơn. Các buồng vợ người dần dần, nhân viên bán hàng trở lại các gian hàng, lê bước trên những bậc thang. Và, trong bếp, bếp trưởng lại trở về chỗ trước cửa lò, giữa những thùng cá đuối, thịt bò và nước xốt, tay cầm nĩa và thìa, sẵn sàng múc ra đĩa, với cử động nhịp nhàng như đồng hồ chạy đều.

Huytanh và Phaviê đang kê cà thì thấy Donido xuống.

- Ông Rôbinô về rồi đấy, cô ạ - anh chàng thứ nhất nói với giọng lễ phép nhạo báng.

- Ông ấy đang ăn, - anh kia nói thêm. - Nhưng nếu gấp quá thì cô cứ vào.

Donido vẫn đi xuống mà không trả lời, không quay đầu lại. Nhưng, khi qua trước buồng ăn quầy hàng trưởng và quầy phó, cô không ngăn được mình đưa mắt nhìn vào. Quả thật Rôbinô đang ở đó. Quá trưa, cô sẽ cố gặp anh để nói, và cô tiếp tục đi theo hành lang, đến bàn ăn của cô ở đầu tầng kia.

Phụ nữ ăn riêng, trong hai buồng dành cho họ. Donido vào buồng thứ nhất. Đây cũng là một căn hầm cũ sửa thành buồng ăn, nhưng ở đây có phần tiện nghi hơn. Trên chiếc bàn hình bầu dục, kê ở giữa, mười lăm bộ đồ ăn xếp cách nhau rộng hơn, và rượu thì đựng trong bình, một đĩa cá đuối và một đĩa thịt bò xốt vang đặt ở hai đầu. Nhân viên hầu bàn đeo tạp dề trắng phục vụ các bà tránh cho họ điều bất nhã là tự mình ra lấy khẩu phần ở cửa ló. Ban giám đốc thấy như vậy phải chăng hơn.

- Thế cậu đi khắp lượt rồi à? - Pôlin hỏi, cô ta đã ngồi và đang cắt bánh.

- Ủ, - Donido vừa nói vừa đỏ mặt, - mình đi theo một bà khách hàng.

Cô nói dối. Clara hích tay cô bán hàng ngồi bên cạnh. Cô luộm thuộm hôm nay có chuyện gì vậy? Trông thật kỳ. Tối tập nhận được thư của nhân tình, rồi chạy khắp cửa hàng như kẻ mất hồn, ta sợ đi lên xuống, mà không lên. Chắc hẳn có chuyện gì đây. Bấy giờ, Clara ăn cá đuối mà không thấy ghê, vẻ thản nhiên của cô gái xưa kia quen ăn mỡ hôi, cô ta vừa ăn vừa kể một tấn bi kịch khủng khiếp, đăng khắp trên báo.

- Cậu có đọc báo không, cái thằng cha đã giết tình nhân bằng lưỡi dao cạo?

- Chao ơi! - một cô bán đồ lót nhỏ người, mặt hiền lành mà thanh nhã, có nhận xét, - anh ta thấy cô kia đi với ai khác. Thế là phải.

Nhưng Pôlin phản đối. Sao! Vì người ta không yêu

một ông tướng nữa, mà hẳn được phép cắt cổ người ta! Chà, không được, lại thế nữa! - Và cô ta ngừng lại, quay ra bảo người phục vụ:

- Pie! Tôi không nuốt được món thịt bò, anh biết đấy... Hãy làm cho tôi một món phụ nhỏ, một trứng rán, há! mà cố gắng cho nó mềm mềm!

Trong khi chờ đợi, vì bao giờ cô ta cũng có sẵn trong túi quà vặt, cô rút ra ít kẹo sôcôla, và nhai với bánh.

- Thật ra, một anh chàng như vậy, chẳng có gì lạ. - Clara lại nói. - Có những kẻ hay ghen! Hôm nọ nữa, một anh thợ đẩy vợ xuống giết!

Cô ta không rời mắt Donido, cô tưởng đoán trúng khi thấy cô này tái tím mặt đi. Chắc hẳn, cái cô đạo đức giả này đang run lo bị nhân tình vả vì cô ta lừa. Kể cũng hay, nếu anh ta đến tận cửa hàng để la rầy, mà hình như cô ta đang sợ thế. Nhưng câu chuyện quay sang phía khác, một cô bán hàng bày một cách để xé nhung. Sau đó, người ta nói đến một vở của rạp Ghetê ở đó những em gái đáng yêu nhảy múa hơn cả người lớn. Pôlin, lúc này ngán vì trông thấy nói trứng rán chín quá, bây giờ vui vẻ trở lại, khi thấy nó cũng không đến nỗi tồi lắm.

- Chuyển rượu hộ mình, - cô bảo Donido. - Cậu nên đặt một trứng rán.

- Ô! Thịt bò là đủ cho mình rồi, - cô gái trả lời, để khỏi phải chi tiền thêm, cô chỉ ăn món gì cửa hàng cho ăn, dù không ngon đến thế nào.

Khi người hầu mang com phô mát ra, các cô phản đối. Tuần trước họ đã bỏ món đó và hy vọng nó sẽ không



trở lại. Donido đang bối rối, mãi lo cho Giảng vì những chuyện Clara kể, nên chỉ có một mình cô ăn cơm, và mọi người nhìn cô, vẻ ghê tởm. Người ta đua nhau mua món phụ, và các cô nhét mút đầy bụng. Mà đó cũng là một kiểu lịch sự, phải ăn vào tiền của mình.

- Các cậu biết không, mấy ông kia đã kêu ca, - cô bán đồ lót người thanh nhã nói, - vì ban giám đốc đã hứa...

Họ cười ngất lời cô, họ xoay ra chỉ nói chuyện về ban giám đốc. Ai nấy đều lấy cà-phê, duy Donido bảo mình không chịu được. Và họ kể cả trước những tách, các cô bán đồ lót bận áo len, giản dị như mấy bà tiểu tư sản, các cô hàng may sẵn thì bận áo lụa, khăn ăn cài dưới cằm để khỏi giây bẩn, y như các vị phu nhân xuống ăn ở nhà bếp, cùng với các cô hầu buồng. Người ta đã mở khung kính ở cửa sổ hầm để thay đổi không khí ngột ngạt và ứ đọng; nhưng rồi lại phải đóng lập tức, bánh xe ngựa cứ như lăn trước bàn.

- Suyt! - Pôlin nhắc, - cái lão khỉ đây này.

Đó là viên thanh tra Giuvơ. Lão ta ưa lò mò như vậy, vào cuối bữa ăn, ở chỗ các cô. Vả lại, lão phải giám sát buồng của họ. Con mắt tươi cười, lão bước vào, đi vòng quanh bàn, thậm chí đôi khi lão nói chuyện, muốn biết các cô ăn có ngon miệng không. Nhưng, vì lão làm họ sợ và làm phiền họ, mọi người gấp rút bỏ chạy. Mặc dù chuông chưa điểm, Clara biến trước nhất; những người khác theo cô ta. Chẳng mấy lúc chỉ còn Donido và Pôlin. Cô này, uống cà-phê xong, nhai nốt kẹo sôcôla.

- Này! Cô ta đứng đây nói, - mình gửi một người phục vụ đi mua cam... Cậu có đi với mình không?

- Chốc nữa, - Donido đáp, cô nhằn một cùi bánh, định ở lại cuối cùng, để gặp được Rôbinô lúc trở lên.

Nhưng khi chỉ còn một mình với Giuvo, cô cảm thấy khó chịu; và, ngài ngại, cô bỏ đi nốt. Nhưng, thấy cô đi ra cửa, lão chặn đường cô:

- Cô Bôduy...

Đứng trước cô, lão mỉm cười, vẻ hiền từ. Hàng ria xám, tóc cắt thành bàn chải, đem lại cho lão vẻ chính trực của quân nhân. Và lão ưỡn ngực phô ra một băng đồ.

- Cái gì thế, ông Giuvo? - cô bình tâm lại hỏi.

- Sáng nay tôi li bất gặp cô nói chuyện ở trên kia, đằng sau những tấm thảm. Cô biết rằng như thế là trái với qui định, và nếu tôi làm báo cáo... Cái cô bạn Pôlin của cô thân với cô lắm à?

Ria hăn ngo nguậy, cái mũi to của hăn như có lửa đốt, một cái mũi lồm và quăm, hau hấu như bò mộng.

- Cả hai cô có cái gì, để thân nhau thế, hả?

Donido không hiểu, lại thấy khó chịu. Hăn đứng sát quá, hăn nói ngay tận mặt.

- Đúng đấy, chúng tôi nói chuyện, ông Giuvo ạ, - cô ấp úng nói, - nhưng chuyện trò một tí thì chẳng tồi tệ gì lắm... Ông rất tốt với tôi, tôi cũng xin cảm ơn...

- Tôi không được phép tốt, - hăn nói. - Phải công

minh, tôi chỉ biết có thế... Nhưng mà, khi người ta dễ thương thế này...

Và hắn đứng sát lại. Thế là, cô hoàn toàn đắm hoảng. Cô nhớ lại những lời của Pôlin, nhớ lại những chuyện đồn, có những cô bán hàng bị lão Giuvơ khùng bố, vì mua chuộc sự rộng lượng của hắn. Nhưng ở cửa hàng thì hắn cũng chỉ dám làm những chuyện lon khon vặt, khê đụng những ngón tay phốp pháp của hắn lên má mấy cô dễ dãi, cầm lấy tay họ, rồi làm vẻ quên giữ trong tay mình. Như thế vẫn ra vẻ hiền từ, và hắn chỉ thả con bò mộng ở bên ngoài, khi người ta vui lòng nhận đến ăn bánh phết bơ ở nhà hắn, phố Moanô.

- Xin ông, - cô gái vừa khê nói, vừa lùi lại.

- Nào, - hắn nói, - cô đừng xử tệ với một người bạn che chở cho cô. Cô hãy vui lòng, tối nay đến ăn bánh chấm nước chè. Thật lòng đấy.

Bây giờ cô vùng vằng:

- Không! Không!

Buồng ăn vẫn vắng người, người phục vụ chưa trở lại, Giuvơ, tai vểnh nghe tiếng chân người, thoát đưa mắt nhìn xung quanh; và, bị kích thích mạnh, hắn thôi không gìn giữ nữa, vượt quá những cử chỉ suông sã thân tình, định hôn vào cổ Đonidơ.

- Cô bé ác, cô bé xuẩn... Có mớ tóc đẹp thế này, mà sao lại xuẩn thế? Hãy đến tối nay, để cho vui thôi mà.

Nhưng cô phát điên lên, cô chống cự vì khùng khiếp, khi bộ mặt nóng cháy kia sát gần, và cô cảm thấy hơi thở của hắn. Đột nhiên cô ẩy hắn, mạnh đến nỗi hắn

loạng chạng và xuýt ngã vào cái bàn. May mà có một chiếc ghế đỡ lấy hấn, trong khi đó, bị đụng phải, một bình rượu lăn ra, bắn cả lên chiếc cà-vạt trắng và làm ướt cái băng đô. Và hấn ngồi đó, không lau chùi, tức giận đến ghêet cổ vì nột sự tàn nhẫn như vậy. Sao! khi mà hấn không ngờ đến chuyện gì hết, khi mà hấn không dùng đến sức lực và hấn chỉ là ngã theo lòng tốt của hấn!

- Chà! Cô ơi, cô sẽ hối hận về việc này, lời danh dự!

Donido lẫn mất. Vira lúc đó, chuông điểm; cô bối rối, vẫn còn run, cô quên mất Rôbinô, đi thẳng lên quầy hàng. Rồi, cô không dám trở xuống nữa. Lúc bấy giờ đã quá trưa, mặt trời chiếu nóng mặt của hàng nhìn ra quảng trường Gaiôn, mọi người chết ngạt trong những phòng khách tầng trên, mặc dầu có màn hình màn hình. Vài bà khách đến, làm mấy cô vớ mồ hôi mà chẳng mua gì. Cả gian hàng ngáp dài, trước cặp mắt to mờ màng của bà Ôrêli. Cuối cùng, khoảng ba giờ, thấy bà gian hàng trưởng thiêu thiêu, Donido lặng lẽ chuẩn, lại chạy khắp cửa hàng, về bận rộn. Để đánh lạc hướng bọn tò mò, cô không xuống thẳng gian to lựa, trước hết, cô làm ra vẻ có việc ở gian dângten, cô đến gần Đôlôso, hỏi hấn một tin tức; rồi cô xuống nhà dưới, đi qua gian vải mầu và gian cà-vạt, chợt cô giật mình ngạc nhiên va đứng phắt lại. Giăng đứng ngay trước mặt cô.

- Sao em đấy à? - cô khẽ nói, mặt tái nhợt.

Hấn vẫn mặc áo bludơ làm việc, đầu để trần, tóc hung rối bời, với những làn tóc xoắn rủ xuống da mặt

con gái của hắn. Đứng trước một ngăn để những cà-vạt len mỏng, hắn có vẻ suy nghĩ lung.

- Em làm gì ở đây? - Cô lại hỏi.

- Chao! Em đợi chị... - hắn đáp. - Chị cấm em đến. Thế à, em cứ vào, em chẳng nói với ai.Ồ! Chị cứ yên tâm. Cứ giả vờ như không biết em, nếu chị muốn.

Nhân viên bán hàng đã nhìn họ, vẻ ngạc nhiên. Giăng hạ thấp giọng:

- Chị biết không, cô ta muốn đi theo em. Thật đấy, cô ấy ở ngoài quảng trường kia, trước bể nước. Chị cho em mười lăm phrăng mau lên, không có thì bọn em nguy mất, nói có mặt trời làm chúng.

Thế là Donido tâm trạng rối bời. Người ta cười nhạo, người ta lắng nghe câu chuyện. Có một cầu thang xuống hầm ở phía sau gian cà vạt, cô liền đẩy em vào đó, buộc hắn phải xuống. Ở bên dưới, hắn tiếp tục chuyện của hắn, lúng túng, nếu sự việc, sợ chị không tin.

- Tiên chẳng phải để đưa cô ta. Cô ấy nhà danh giá. Còn chồng cô ta, chà! Hắn có cần mười lăm phrăng. Được hàng triệu, hắn cũng chẳng cho phép vợ hắn. Hắn chế tạo hồ dán, em đã cho chị biết đấy, những người rất sang... Không, mà là để cho một thằng bọm một thằng bạn cô ta nó đã trông thấy bọn em; thế mà, chị hiểu không, nếu em không đưa nó mười lăm phrăng, thì chiều nay...

- Im đi. - Donido khề nói. - Chốc nữa... Hãy đi đi!

Họ xuống tới phòng hàng đi. Mùa chết khô khiến căn hầm rộng như ngủ, trong ánh ngày lơ mờ lọt qua các cửa

sổ. Ở đây lạnh, im lặng từ vòm xuống. Nhưng vẫn có một nhân viên phục dịch đang lấy từ một khoang ra vài gói hàng hiếm hoi gửi đến phố Madolen, và trên bàn chọn hàng lớn, Cămpion, viên trưởng phòng ngồi, chân dưng đưa, mắt mở to.

Giăng lại nói:

- Thằng chồng có một con dao to...

- Đi đi! - Donido nhắc lại, tay vẫn đẩy hấn.

Họ đi theo một trong những hành lang hẹp, ở đó đèn hơi luôn luôn chiếu sáng. Bên phải bên trái, trong đây những hầm mỏ tối tăm, hàng dự trữ chất đồng hắt những bóng đen sau những rào chắn. Cuối cùng cô dừng lại bên một rào gỗ đó. Chắc không ai tới: nhưng ở đây cấm người vào, nên cô rợn mình.

- Cái thằng bọm kia mà nói ra, - Giăng tiếp lời. - thằng chồng có con dao tướng...

- Em bảo chị lấy dâu ra mười lăm phrăng?

- Donido thất vọng la lên. - Thế em không thể biết điều được à? Lúc nào thì em cũng có những chuyện kỳ quặc như vậy!

Hấn dấm ngực. Giữa những bịa đặt như tiểu thuyết, hấn cũng chẳng còn biết đâu là sự thật thật sự nữa. Chỉ là hấn bị kịch hóa những nhu cầu tiền nong của hấn, xét cho cùng thì vẫn có chút bức thiết nào đó.

- Lần này em nói thật đấy, em về với chị... Em giữ cô ta thế này này, và cô ta ôm hôn em...

Cô lại bắt hấn im, cô giận lắm, cực nhục, bị xô đến cùng.

- Chị chẳng muốn biết gì hết. Em cứ mà giữ lấy thói hư. Xấu lắm, em nghe không!... Và em hành hạ chị mỗi tuần, chị tự giết mình để cấp cho em những đồng trăm xu. Thật đấy, chị thức đêm... Chưa nói đến chuyện em giành miếng bánh từ miệng em nhỏ của em.

Giăng há hốc miệng, mặt tái nhợt. Sao? Thế là xấu ư và hấn không hiểu, từ lúc bé hấn vẫn coi chị như bạn, hấn xem việc bộc lộ nỗi lòng của hấn là rất tự nhiên. Nhưng điều làm hấn ghen ngào đặc biệt là biết tin chị phải thức đêm. Nghĩ đến chuyện hấn giết chị và hấn giành phần của Pêpê, hấn bàng hoàng đến phát khóc.

- Chị nói phải đấy, em là thằng khốn kiết, - hấn la lên. - Nhưng không có gì xấu cả, trái lại nữa kia! Vì thế đâu lại hoàn đấy... Chị xem, cô ấy hai mươi tuổi rồi. Cô ấy xem như chuyện đùa, Vì em mới ngót mười bảy... Trời! Tôi giận mình quá! Tôi sẽ tự vả vào mặt!

Hấn nắm lấy hai tay cô, hấn hôn, làm tay cô ướt nước mắt.

- Chị cho em mười lăm phrăng đi, lần này là lần cuối cùng, em thề với chị... Hay thôi! Đừng cho em nữa, em ung chết cho rảnh. Thằng chồng mà giết em, thì chị sẽ thoát.

Và, vì cô cũng khóc, hấn dám hỏi.

- Là em nói thế, em cũng chẳng biết nữa. Có lẽ hấn chẳng định giết ai. Bọn em sẽ thu xếp, em hứa với chị, chị yêu dấu. Thôi, từ biệt, em đi.

Nhưng một tiếng chân đi, ở đầu hành lang, khiến họ dâm lo. Cô dẫn hắn trở lại chỗ hàng dự trữ, trong một xó tối. Được một lúc, họ chỉ còn nghe tiếng ngọn đèn hơi rít ở gần đấy. Rồi tiếng chân đi lại gần, và, thò đầu ra, cô nhận ra viên thanh tra Giuvơ vừa đi vào hành lang, với vẻ cứng nhắc của hắn.

Hắn tỉnh cờ đi qua? Hay viên giám thị nào khác, canh ở cửa đã báo cho hắn biết? Cô dâm hoảng đến mất trí; và cô đẩy Giảng ra ngoài xó tối mà họ nấp, đuổi hắn đi trước, miệng ấp úng.

- Đi đi! Đi đi!

Cả hai chạy thật nhanh, đằng sau họ, nghe có tiếng thở của lão Giuvơ, hắn cũng chạy. Họ lại qua phòng hàng đi, họ tới chân cầu thang lồng kính thông ra phố La Misôdie.

- Đi đi! - Donido nhắc, - đi đi!... Nếu có thể được, chị sẽ gửi cho em mười lăm phrăng đó.

Giảng hốt hoảng bỏ chạy. Viên thanh tra, thở hồng hộc, đến nơi, chỉ còn trông thấy một mảng áo bludơ trắng, và những làn tóc quăn màu hung phất phơ trong gió ngoài bờ hè. Hắn đứng thở một lúc, để lấy lại tư thế. Hắn đeo một chiếc cà-vạt trắng mới toanh, lấy ở gian hàng đồ lót, cái nơ rất rộng bóng loáng như mớ tuyết.

- Thế nào, trong sạch đấy, cô nhĩ - hắn nói, môi run lên. - Phải, trong sạch đấy, trong sạch lắm... Cô mà lại mong tôi tha thứ cho cô, những chuyện trong sạch đến thế, dưới hầm này.

Và hắn ném lời đó theo cô, khi cô trở lên cửa hàng,



ngực thất lại vì xúc động, không tìm ra một lời để bào chữa. Bây giờ, cô bực mình vì đã bỏ chạy. Tại sao không giải thích, đưa em cô ra? Người ta sẽ lại tưởng tượng ra những chuyện xấu xa; mà rồi cô có thể cũng chẳng ai tin. Một lần nữa, cô lại quên mất Rôbinô; cô trở về thẳng quầy hàng.

Giuvo không chờ, lên thẳng bam giám đốc để báo cáo. Nhưng gã hầu việc bảo ông giám đốc đang họp với Buôcdôngclơ và Rôbinô: ba người chuyện trò từ mười lăm phút đến giờ. Vả lại cửa để hé mở, người ta nghe tiếng Murê vui vẻ hỏi viên thư ký đi nghỉ có tốt không, tuyệt đối chẳng có chuyện đuổi gì cả, trái lại người ta bàn về một số phương sách thi hành ở gian hàng.

- Ông muốn gì đấy, ông Giuvo? - Murê kêu lên. - Vào đây.

Nhưng do bản năng xui khiến, viên thanh tra thấy Buôcdôngclơ đi ra, ung kể hết chuyện với anh này. Hai người thông thả theo hành lang khăn san, đi bên cạnh nhau, một người nghiêng mình và nói rất nhỏ, người kia lắng nghe, nét mặt nghiêm nghị không để lộ ra cảm tưởng gì.

- Thôi được, - cuối cùng anh này nói.

Và họ vừa tới gian máy sẵn thì anh ta vào đó. Đúng lúc bà Ôrêli đang giận Đonidơ. Cô ta ở đâu về nữa kia? lần này thì dễ chừng cô không nói lên xương nữa. Quả thật, những chuyện biến đi liên tục như vậy; thì không thể dung tha hơn nữa.

- Bà Ôrêli! - Buôcdôngclơ gọi.

Anh ta quyết định làm mạnh, anh ta không muốn hỏi ý kiến Murê nữa, sợ anh này lại nhu nhược. Bà gian hàng trưởng bước tới, và câu chuyện được khê kể lại. Cả gian hàng ngóng đợi, họ đánh hơi thấy một tai họa. Cuối cùng, bà Ôrêli quay lại, vẻ nghiêm trang:

- Cô Bôduy...

Và bộ mặt phi như hoàng đế của bà mang cái vẻ bất động khốc liệt của quyền hành tối cao.

- Mời cô ra kết!

Lời nói ghê gớm vang rất to trong gian hàng lúc đó vắng khách. Đônidơ đứng thẳng, mặt trắng bệch, không một hơi thở. Rồi cô nói; ngắt từng tiếng:

- Tôi! Tôi!... Thì tại sao! Tôi đã làm gì?

Buôcdôngclo tàn nhẫn trả lời cô biết rồi, tốt hơn là đừng bắt người ta phải kể ra; và hấn nói về chuyện những cà-vạt, và hấn bảo rằng nếu tất cả các cô gặp đàn ông ở dưới hầm thì đẹp quá.

- Nhưng, đó là em tôi! - cô thét lên với lòng phần nộ đau đớn của một cô gái trong trắng bị làm nhục.

Margorit và Clara ngả ra cười, còn bà Frêdêric, xưa nay vốn kín đáo, cũng lắc đầu ra vẻ không tin. Lúc nào cũng bảo là em trai! chung quy là xuẩn! Đônidơ nhìn khắp lượt mọi người: Buôcdôngclo, kể ngay từ giờ phút đầu tiên đã không muốn nhận cô; Giuvơ đứng đó để làm chứng, mà cô không mong đợi gì ở hấn chút công bằng; rồi các cô kia mà cô không chuyển lòng nổi sau chín tháng kiên nhẫn tươi cười, các cô ấy tụt trung vui mừng đẩy được cô ra ngoài. Vâng vậy mà làm gì, sao lại muốn cưỡng

người ta thừa nhận mình khi chẳng ai yêu mình. Và cô ra đi không nói thêm một lời, cô cũng chẳng nhìn lại lần cuối cùng cái phòng khách ở đó cô đã vật lộn trong bao nhiêu lâu.

Nhưng, khi cô chỉ còn một mình, trước lan can cầu thang xuống buồng lớn, tim cô bỗng nhói lên vì đau đớn. Không một ai yêu cô, và, đột nhiên nghĩ tới Muré, cô thấy không thể nhẫn nhục được. Không! cô không thể chấp nhận việc đuổi cô như thế. Lẽ nào anh lại tin ở câu chuyện xấu xa ấy, chuyện hẹn hò với đàn ông ở dưới đáy hầm. Một nỗi sỉ nhục giày vò cô với ý nghĩ đó, một niềm lo sợ mà cô chưa từng cảm thấy nó day dứt bao giờ. Cô muốn đi tìm anh, cô sẽ trình bày mọi sự, chỉ để cho anh biết; là vì khi anh biết sự thật thì cũng không sao. Và nỗi sợ hãi cũ, cái rợn mình khi đứng trước anh, vụt biến thành nhu cầu tha thiết tìm anh, không bỏ cửa hàng đi mà không thể với anh rằng cô đã chẳng thuộc về ai khác.

Đã gần năm giờ, cửa hàng nhộn nhịp hơn một chút trong trời mát buổi chiều. Cô vội vã đi về phía phòng giám đốc. Nhưng, khi tới trước cửa phòng, một nỗi buồn rầu thất vọng choán lấy cô. Lùi cô riu lại, cả cuộc sống nặng nề đè lên vai cô. Anh sẽ không tin, anh sẽ cười như những kẻ khác, và nỗi sợ đó khiến cô dậm nản. Thế là hết, tốt hơn là cô cứ cô đơn, biến đi, chết cho rảnh. Thế là; chẳng báo cho cả Đôlôơ và Pôlin, cô đi thẳng ra két.

- Thừa cô, - anh nhân viên nói, - của cô có hai mươi ngày, thế là mười tám phrăng bảy mươi, thêm vào đó bảy phrăng khoản phần trăm và hoa hồng. Tài khoản của cô có như thế, có phải không?

- Vâng, thưa ông. Xin cảm ơn.

Và Donido ra đi với số tiền đó, nhưng cuối cùng cô lại gặp Rôbinô. Anh ta đã biết tin cô bị đuổi, anh hứa với cô sẽ tìm lại người mới làm cà vạt. Anh nói thật khê an ủi cô, anh bất bình: cuộc đời đến như thế! Bị xoay vần một cách tùy tiện! Bị tống ra bất cứ lúc nào, thậm chí cũng không đòi được lương cả tháng Donido lên báo với bà Cabin, cô sẽ cố gắng cho người đến lấy hòm đi tối hôm đó. Năm giờ điểm thì cô ở bờ hè quảng trường Gaiôn, hoang mang giữa xe ngựa và đám đông.

Ngày tối hôm đó, khi Rôbinô về đến nhà thì nhận được bức thư của ban giám đốc, với bốn dòng chữ báo cho anh biết, vì lý do nội bộ, họ bắt buộc phải thôi không nhận anh làm việc. Anh ta làm ở cửa hàng đã bảy năm, ngay lúc chiều anh còn nói chuyện với mấy ông ấy; cứ như một nhất chùy. Huytanh và Faviê ca bài thắng lợi ở gian tơ lụa, cũng như Margorit và Clara toàn thắng ở gian may sẵn. Cuộc thu dọn thật là tuyệt! Những nhất chổi làm quang chỗ đứng. Chỉ có Đôlôso và Pôlin khi gặp nhau giữa đám nhốn nháo của các gian hàng, trao đổi với nhau mấy lời náo nức, tiếc Donido dịu dàng và chân thật như thế.

- Chà! - Chàng trai nói, - nếu cô ấy thành công ở nơi nào khác, tôi chỉ mong cô ấy trở lại đây chặn chân tận cổ bọn không ra gì đó!

Và, trong chuyện này, chính Buôđôngclo bị vấp mạnh từ phía Murê. Khi anh này được tin việc đuổi Donido, anh nổi giận dưng dưng. Thường thì anh rất ít quan tâm đến nhân viên; nhưng lần này anh làm bộ xem đó như

một sự lộng quyền, một mưu toan thoát ra ngoài quyền lực của anh. Phải chăng anh không còn là chủ nữa để, tình cờ, người ta tự ý ra lệnh? Mọi sự đều qua con mắt của anh, tuyệt đối tất cả, và anh sẽ xéo nát như một cộng rom kẻ nào cưỡng lại. Rồi, khi anh làm một cuộc điều tra cá nhân trong một cơn đau khổ về tâm thần mà anh không thể che giấu, anh lại càng giận. Cô ấy không nói dối, cô gái tội nghiệp: đúng là em trai cô, Cămpion đã hoàn toàn nhận ra hắn. Thế thì tại sao lại đuổi cô? Thậm chí anh nói sẽ gọi cô trở lại.

Trong khi đó, Buêđônggelơ quen lối phản kháng thụ động, khom lưng trước cơn gió lạnh. Hắn xem xét Murê. Cuối cùng, một hôm thấy anh bình tĩnh hơn, hắn dám nói, bằng giọng khác thường:

- Tốt cho mọi người hơn cả là để cô ấy đi.

Murê bối rối, mặt đỏ bừng:

- Nói thật, - anh vừa cười vừa đáp, - có lẽ anh có lý... Ta xuống xem bán hàng đi. Số bán ra lại lên rồi, hôm qua thu ngót trăm nghìn frăng.

Donido đứng hoang mang một lúc trên đường phố, trong ánh nắng còn oi ả lúc năm giờ. Những rãnh nước hầm hấp nóng tháng bảy, Pari có ánh sáng mùa hạ màu phấn, với những phản xạ chói lòa. Và, tai họa vừa đến quá đột ngột, người ta đuổi cô quá tàn nhẫn, khiến cô cứ mân mê hai mươi nhăm phrăng bảy mươi trong đáy túi, như cái máy, tự hỏi mình đi đâu và làm gì.

## 7.

Cả một dãy xe ngựa ngăn cô rời bờ hè của hiệu Hạnh phúc các bà. Khi cô liêu qua được, lọt giữa những bánh xe, cô đi ngang qua quảng trường Gaiôn, như thể muốn tới phố Luy-lo-Grăng; nhưng rồi cô đổi ý xuôi theo phố Xanh Rô. Nhưng cô vẫn chưa có ý định gì, vì cô dừng lại ở góc phố No-vo-dê-Potisăng và cuối cùng đi theo phố này sau khi lưỡng lự nhìn xung quanh. Đến đường Soadon, cô đi theo tới phố Môngxinhy, rồi không biết thế nào lại rơi vào phố Novo Xanh Ôguyxtanh. Trong đầu cô ù ù, cô chợt nghĩ đến chiếc hòm khi trông thấy một người làm thuê; nhưng cho mang nó về nhà ai, và tại sao phải lo chuyện đó, mới một giờ trước đó, cô còn có một chiếc giường để ngủ đêm?

Bấy giờ, ngược mắt nhìn các nhà, cô ngấm nghĩa những cửa sổ. Những bằng yết thị diễu qua. Cô nhìn chúng một cách mơ hồ, luôn luôn trở lại mỗi lay động bên trong làm cô hoàn toàn bị xáo lộn. Có thể thế được

chăng? phút chốc trở thành cô đơn, bơ vơ giữa cái thành phố lớn xa lạ này, không chỗ nương tựa, vô kế khả thi! Thế mà vẫn phải ăn, phải ngủ. Phố này kế tiếp phố khác, phố Mulanh, phố Xanhtr Anơ. Cô đi khắp khu phố, đi loanh quanh, rút cục lại trở lại ngã tư duy nhất mà cô biết rõ. Đột nhiên, cô ngỡ ngàng, lại thấy mình đứng trước hiệu Hạnh phúc các bà; và, để thoát khỏi sự ám ảnh đó, cô lao vào phố La Misôdie.

May mà Bôduy không đứng ở cửa hiệu Viây Elbóp đường như chết đờng sau những tủ kính đen ngòm. Cô không bao giờ dám bén mảng đến nhà ông chú, vì ông ta làm vẻ không thừa nhận cô nữa, và cô chẳng muốn nhờ vả ông, trong con bất hạnh mà ông ta đã báo trước cho cô. Lúc đó, phía bên kia phố, một bảng yết thị khiến cô dừng lại. *Buồng có đồ đạc cho thuê.* Đây là bảng đầu tiên không làm cô sợ hãi, vì ngôi nhà trông thật tiều tụy. Rồi cô nhận ra nó, với hai tầng gác thấp, bề mặt mầu gỉ, kẹt vào giữa hiệu Hạnh phúc các bà và nhà khách sạn cũ Duyvila. Ở ngưỡng cửa hiệu bán ô, lão Buarax tóc xù và râu rậm như bạc tiên tri, kính đặt trên mũi, đang xem xét một cuốn can bằng ngà. Lão thuê cả nhà, nhưng kê đồ và cho thuê lại hai tầng gác, để đỡ tiền.

- Thừa cụ, cụ có buồng cho thuê? - Đonidơ nghe theo bản năng, hỏi.

Lão ngược đầu mắt rậm, ngạc nhiên trông thấy cô. Tất cả các cô ấy, lão đều biết. Và lão trả lời, sau khi nhìn chiếc áo mỏng sạch sẽ, đáng vẻ lương thiện của cô:

- Đó chẳng phải để cho cô đâu.

- Thế bao nhiêu ạ! - Donido lại hỏi.

- Mỗi tháng mười lăm phrăng.

Thế là cô muốn lên thăm. Trong cửa hiệu chật chội, thấy lão vẫn ngạc nhiên nhìn cô chằm chằm, cô mới kể chuyện cô thôi việc ở cửa hàng và ý cô không muốn làm phiền ông chủ. Cuối cùng, ông già đi tìm chìa khóa để trên mảnh ván phía sau cửa hàng, một gian tối tăm, ở đó lão nấu ăn và ngủ; Phía xa, đằng sau một lớp kính bụi bặm, người ta bắt gặp ánh ngày xanh nhạt của một mảnh sân trong, rộng không đầy hai thước.

- Để tôi đi trước, kéo cô ngà. - Buarax nói trong lối đi ẩm thấp dọc theo cửa hàng.

Lão vấp vào một bậc thang, vừa leo vừa luôn luôn nhắc. Cẩn thận! thang đâm vào tường, chỗ ngoặt có một lỗ hỏ, đôi khi người thuê nhà vẫn để thùng rác. Trong bóng tối om, Donido không phân biệt được gì hết, chỉ cảm thấy hơi lạnh của tường cũ ẩm. Tuy nhiên, ở gác một, một lỗ cửa vuông nhỏ nhìn ra sân cho phép trông thấy lơ mờ, như dưới đáy một làn nước tù đọng, chiếc cầu thang uốn cong, những bức tường bẩn cấu ghét, những cửa ra vào nút nẻ và tróc sơn.

- Nếu một trong hai buồng này bỏ không! - Buarax lại nói, - cô ở thì tốt... Nhưng vẫn còn mấy bà đang ở.

Ở gác hai sáng hơn, ánh ngày nhợt nhạt sống sượng soi cảnh tiêu điều của căn nhà. Một anh dịch vụ làm bánh chiếm buồng thứ nhất; còn buồng kia, phía trong cùng, chưa có ai ở. Khi Buarax mở cửa, lão phải đứng ngoài đầu cầu thang để cho Donido có thể vào xem thoải



mái. Chiếc giường, trong góc cửa ra vào, để chừa ra vừa đủ lối cho mọi người. Ở đầu kia có một tủ ngăn nhỏ bằng gỗ hồ đào, một chiếc bàn gỗ bạch sơn đen và hai ghế. Người thuê nhà muốn nấu ăn chút ít thì phải quỳ xuống trước lò sưởi, ở đó để một chiếc bếp lò bằng đất.

- Trời, - ông già nói, - không sang trọng gì, nhưng cửa sổ vui, nhìn thấy người qua phố.

Và, khi Donido ngạc nhiên nhìn lên gác trần bên trên chiếc giường, ở đó một bà ngủ trọ đã ghi bằng khối nền tên mình: Ernextin, lão nói thêm một cách thật thà.

- Nếu sửa sang lại thì chẳng kiếm đâu mà bù vào... Thôi thì, tất cả tôi chỉ có thể

- Tôi ở đây rất tiện, - cô gái tuyên bố.

Cô trả trước một tháng tiền thuê, hỏi lấy khăn trải, có một đôi khăn trải giường và hai chiếc khăn mặt, cô dọn giường ngay không chờ, vui mừng, yên tâm biết có nơi ngủ đêm. Một giờ sau, cô thuê người đi lấy hòm, thế là cô có chỗ ở.

Bắt đầu là hai tháng thiếu thốn kinh khủng. Vì không trả được tiền trọ cho Pêpê nữa, cô mang nó về và cho nó ngủ trên một chiếc ghế nệm mà lão Buarax cho mượn. Nhất thiết phải có ba mươi xu mỗi ngày, kể cả tiền thuê nhà, riêng cô dành ăn bánh không, để dành ít thịt cho đứa bé. Mười lăm ngày đầu còn khả trợ: cô bắt đầu ở riêng với mười phrăng, rồi may tìm thấy người thầu nợ cà vạt, họ trả cho số tiền mười tám phrăng ba mươi. Nhưng sau đó thì trần như nhộng. Cô mất công toi đi kiếm việc ở các cửa hàng. Quảng trường Clisy, Bông Marsé,

Luvrơ: mùa chết khô thì ở đâu việc cũng đình lại, người ta hẹn đến mùa thu, hơn năm nghìn nhân viên thương nghiệp, bị đuổi như cô, lê giày trên đường phố, không có chỗ làm. Bấy giờ cô cố tìm những công việc vặt, nhưng vì lạ Pari, cô không biết gõ cửa ở đâu, nhận những công việc chẳng ra gì, thậm chí có lúc không đòi được tiền. Có những buổi tối, cô cho Pêpê ăn một mình, một bát xúp, và bảo nó rằng cô đã ăn ở bên ngoài rồi; và cô lên giường nằm, tai ù ù thay bữa ăn bằng cơn sốt, hai bàn tay nóng giãy. Khi Giăng rơi vào giữa cảnh nghèo nàn đó, hấn tự mắng mình là đồ súc sinh, hấn vật vờ thất vọng đến nỗi cô phải nói dối, đôi khi cô còn kiếm cách giấu cho hấn một đồng bốn mươi xu, để chứng tỏ rằng cô có tiền để dành. Không bao giờ cô khóc trước hai đứa trẻ. Chủ nhật nào quỳ trên gạch nấu được một miếng thịt bê ở lò sưởi, thì gian buồng hẹp vang tiếng vui cười của trẻ con, vô lo trước cuộc sống. Rồi, khi Giăng trở về nhà chủ, Pêpê đã ngủ: cô qua một đêm ghê gớm, lo sợ cho ngày mai.

Có những mối lo sợ khác khiến cô phải thức, Hai bà ở gác một tiếp khách rất khuya, và đôi khi một một người đàn ông làm nhà, lên đấm cửa buồng cô. Buarax đã thần nhiên dặn cô đừng có trả lời, nên cô cúi đầu vào gối để khỏi nghe tiếng chửi rủa. Rồi anh lảng giềng, gõ làm bánh, muốn chọc ghẹo; hấn sáng sớm mới về, rình cô khi cô đi xách nước; thậm chí hấn đục vách để nhòm cô tắm rửa, khiến cô phải dang quần áo ra dọc tường. Nhưng cô còn khổ hơn vì những nỗi dày vò ở ngoài phố, cuộc ám ảnh thường xuyên của người qua lại. Mỗi lần xuống mua một cây nến, trên những bờ hè nhộp bùn lẫn quất sự

truy lạc của những khu phố cũ, cô liền nghe thấy đằng sau có một hơi thở nóng bỏng, những lời lẽ sống sượng vì thèm muốn; và những gã đàn ông theo đuổi cô đến tận cuối ngõ phố tối đen, chúng càng được thể vì thấy vẻ tiêu tụy của căn nhà. Thế thì tại sao cô không có một nhân tình? điều đó khiến người ta lấy làm lạ, có vẻ nực cười. Thế nào cũng có ngày cô ngã. Chính bản thân cô cũng không thể giải thích làm thế nào mà cô cưỡng lại được khi cái đói đe dọa, và không khí xung quanh cô rạo rực những thèm muốn dâm dật.

Một tối, Donido không kiếm được cả bánh nấu xúp cho Pêpê, trong khi đó một ông đeo huy chương đi theo cô. Trước ngõ phố, hắn đâm ra tàn nhẫn, thế là trong một cuộc chống cự vì ghê tởm, cô đẩy ập cửa vào mặt hắn. Rồi lên trên gác, cô ngồi hai tay run lên. Thằng bé đang ngủ. Cô sẽ trả lời nó ra sao, nếu nó thức dậy và đòi ăn? Thế mà, chỉ có việc là cô bằng lòng. Nghèo khổ sẽ chấm dứt, cô sẽ có tiền, có quần áo, một căn buồng đẹp. Điều đó dễ thôi, người ta bảo cô nào thì cũng phải tới chỗ đó, là vì một người phụ nữ ở Pari, không thể sống bằng lao động của mình lao động được. Nhưng cả con người cô bùng bùng phản kháng, cô không giận gì người khác, nhưng chỉ là ghê tởm trước những chuyện bẩn thỉu và phi lý. Cô tự tạo cho mình một ý niệm lôgich, khôn ngoan và can đảm về cuộc sống.

Nhiều lần, Donido tự hỏi như vậy. Một tình ca xưa vang lên trong trí nhớ của cô, vị hôn thê của một thủy thủ, nhờ tình yêu tránh được những sóng gió của đời chờ. Ở Valônhơ, cô vừa thầm hát điệp khúc tâm tình vừa nhìn

phổ vãng. Phải chăng cô cũng vậy, cô có niềm thương trong lòng để có thể dùng cảm như thế? Cô vẫn nghĩ tới Huytanh, dây lòng khó chịu. Hàng ngày cô trông thấy hấn đi qua dưới cửa sổ. Bây giờ hấn đã là gian hàng phở, hấn đi một mình, trước sự kính cẩn của những nhân viên bán hàng thường. Không bao giờ hấn ngẩng đầu, cô tưởng như đau khổ vì tính tự phụ của anh chàng đó, mắt nhìn theo hấn, không sợ bị bắt chột. Và, hễ cô bắt gặp Murê, chiều nào anh cũng đi qua, cô run người lên cô lập tức trốn mau, ngực đập mạnh. Anh chẳng cần biết cô ở đâu; mà rồi cô xấu hổ với cửa hàng, cô đau đớn với điều anh có thể nghĩ về cô, dù hai người có thể sẽ không bao giờ gặp nhau nữa.

Và chẳng, Donido vẫn sống trong con lay động của hiệu Hạnh phúc các bà. Chỉ một bức tường ngăn cách buồng cô với gian hàng cũ của cô; và, ngay từ sáng, cô bắt đầu sống những ngày của cô, cô cảm thấy người đến một lúc một đông, tiếng bán hàng mỗi lúc càng lan rộng. Chỉ tiếng động nhỏ cũng rung chuyển căn nhà nát dính chặt vào sườn tòa nhà khổng lồ: ngực cô đập theo mạch đập lớn lao. Ngoài ra, Donido không thể tránh được vài cuộc gặp gỡ. Hai lần, cô giáp mặt với Pôlin, người đã từng giúp cô, buồn rầu, vì biết cô khổ sở, thậm chí cô phải nói dối để tránh tiếp bạn hay tới thăm bạn, một ngày chủ nhật, ở nhà Bôgiê. Nhưng cô khó tránh hơn trước lòng thương mến vô vọng của Đôlôso; hấn rình cô, không một lo lắng nào của cô mà hấn không biết, hấn đợi cô ở cửa; một buổi tối, hấn đã muốn cho cô vay ba mươi phrăng, hấn đồ như mặt nói là tiền tiết kiệm của

một người anh em. Và những cuộc gặp gỡ đó kéo cô lại nỗi luyến tiếc cửa hàng, thường xuyên, làm cô bận tâm tới cuộc sống bên trong của mọi người ở đó, cứ như cô chưa bao giờ rời nó.

Chẳng ai lên nhà Donido. Một bữa quá trưa, cô ngạc nhiên nghe thấy tiếng gõ cửa. Đó là Côlôngbăng. Cô đứng để tiếp khách. Hắn rất lúng túng, bắt đầu ấp úng, hỏi thăm cô, nói chuyện về hiệu Viây Elbóp. Có lẽ, ông chủ Bôduy sai hắn đến, hỏi han vì đã nghiêm khắc quá, là vì ông ta tiếp tục thậm chí không chào cháu gái, tuy ông không thể không biết cô đang khốn khổ thế nào. Nhưng khi cô hỏi rõ viên thư ký, thì anh ta có vẻ càng bối rối hơn; cuối cùng hắn gọi tên Clara ra, hắn chỉ là muốn nói chuyện về Clara. Dần dần hắn mạnh dạn lên, hỏi ý kiến cô, với ý nghĩ rằng Donido có thể giúp ích cho hắn bên cạnh cô bạn cũ. Cô mất công khuyên hắn thôi đi về trách nhiệm hắn vì một cô gái vô tình mà làm đau khổ Gionevie. Một hôm khác hắn lại tới, hắn dần quen tới thăm cô. Điều đó cũng đủ cho mối tình nhút nhát của hắn, luôn luôn hắn bất giác trở lại câu chuyện đó, vui mừng đến run lên vì được ngồi cùng với người đàn bà đã ở gần Clara. Và, thế là, Donido càng sống trở lại cuộc sống ở hiệu Hạnh phúc các bà.

Vào khoảng những ngày cuối tháng chín thì cô gái trải qua cảnh khổ đen tối nhất. Pêpê bị cảm nặng đáng ngại. Đáng lẽ phải cho nó ăn canh, nhưng đến bánh cô cũng chẳng có. Một buổi tối, cô đang thất vọng, nước mắt khóc, trong một cơn tai họa thảm khốc thường ném các cô gái ra rãnh nước hay xuống sông Xen, thì lão Buarax

lên khẽ gõ cửa. Lão mang cho một cái bánh và một hộp sữa cũ đựng đầy canh.

- Đây! cho cháu bé, - lão nói một cách cộc lốc, - Đừng khóc to thế, làm phiền những người thuê nhà.

Và, khi cô vừa cảm ơn, vừa lại òa ra khóc.

- Thì cô im đi!... Mai gặp tôi, tôi có việc cho cô làm.

Từ khi Buarax bị hiệu Hạnh phúc các bà giảng cho một đôn ghê gớm bằng việc mở ra một gian hàng ô và dù, thì lão không muốn thợ gái nữa. Lão tự làm lấy tất, để giảm chi phí: lau chùi, mạng, khâu. Và lại khách hàng của lão giảm đến mức đôi khi lão thiếu việc. Vì vậy, hôm sau lão phải bày đặt ra công việc, khi lão đặt Donido vào một góc cửa hàng. Lão không thể để thiên hạ chết ở nhà lão được.

- Mỗi ngày cô được bốn mươi xu, - lão nói. - Khi nào cô kiếm được khá hơn thì cô sẽ thôi làm cho tôi.

Cô sợ lão, cô làm công việc gấp đến nỗi lão lúng túng không tìm được ra công việc khác cho cô. Đó là những khổ lụa để khâu đăngten để sửa. Những ngày đầu, cô không dám ngẩng đầu lên, bởi rồi cảm thấy lão ở xung quanh, với cái bờm sư tử già, cái mũi khoằm và đôi mắt sắc, dưới những đám lông mày rẽ tre của lão. Lão có giọng cục cằn, những cử chỉ điên dại, và các bà mẹ trong khu phố nát con bằng cách dọa cho đi tìm lão, như người ta cho đi tìm sen đầm. Thế nhưng, lũ nhãi không bao giờ đi qua trước mặt nhà lão mà không réo vào tai lão một lời thô tục mà lão giả như không nghe thấy. Tất cả lòng căm giận cuồng dại của lão là đổ vào bọn khôn kiếp làm

nhục nghề của lão bằng cách bán rẻ, bán đồ vứt đi, những hàng, mà lão nói, đến chó cũng không thèm dùng.

Donidơ run lên, khi lão tức giận la với cô:

- Nghệ thuật là hết thời rồi, cô nghe không!... Không còn lấy một chiếc cán ra trò. Họ đèo gậy, chứ như cán, thì hết rồi!... Cô cứ kiếm được cho tôi một chiếc cán, tôi biếu cô ngay hai mươi phrăng!

Đó là lòng tự kiêu nghệ sĩ, không một người thợ nào ở Pari có khả năng tạo được một cán ô giống như của lão, nhẹ mà chắc. Đặc biệt lão chạm cái nuốm với một óc tưởng tượng thú vị, bao giờ cũng đổi mới đề tài, hoa, trái, động vật, những cái đầu, xử lý một cách sinh động và phóng khoáng. Lão chỉ dùng một mũi dao con, người ta thấy lão cả ngày, đeo kính, lục lọi gỗ hoàng dương hay gỗ mun.

- Một lũ dốt, - lão nói, - chúng đành lòng dán lua lên gọng! Chúng mua buôn những cán, cán làm sẵn... Và muốn gì bán nấy! Cô nghe không, nghệ thuật là hết thời rồi!

Cuối cùng, Donidơ trở nên yên tâm. Lão muốn cho Pêpê xuống chơi ở cửa hàng, vì lão yêu trẻ con. Khi đứa bé bò ra thì không có chỗ mà tựa, cô ngồi trong một xô để vá, lão thì ở trước tủ kính khoét gỗ bằng con dao díp. Bây giờ, mỗi ngày trở lại vẫn những công việc ấy, câu chuyện ấy. Khi làm, lão bao giờ cũng lại nhè vào hiệu Hạnh phúc các bà, lão giải thích không mệt mỏi cuộc đấu tranh tay đôi ghê gớm đã tới đâu. Từ năm 1845, lão chiếm ngôi nhà mà lão có hợp đồng thuê ba mươi năm, với số

tiền thuê là nghìn tám trăm phrăng, và, vì lão lấy lại được nghìn phrăng cho thuê bốn gian buồng có đồ đạc, lão chỉ phải trả có tám trăm phrăng tiền cửa hàng. Thật ít, lão chẳng phải chi phí gì, lão còn đứng được lâu. Cứ nghe lão thì lão thắng là chắc chắn, lão sẽ xoi con quái vật.

Đột nhiên, lão tự ngắt lời:

- Liệu chúng có những đầu chó như thế này không?

Và lão nhảy mất sau đôi kính để ngắm nghía cái đầu chó mà lão chạm, cái môi cong lên, nanh chia ra, như đang gặm gù một cách sống động. Pêpê, khoái trí với con chó, nhồm lên, tì hai cánh tay nhỏ vào đầu gối ông già.

- Miễn là tôi kiếm đủ tiêu, tôi cóc cần mọi chuyện, - lão lại vừa nói vừa lấy mũi nhọn dao díp khéo gọt cái lưỡi. - Bọn xỏ lá đã cắt lời lãi của tôi, nhưng nếu tôi không lãi nữa, tôi vẫn chưa lỗ, hay chẳng có gì đáng kể. Và, cô xem, tôi nhất quyết bỏ xác lại đây chứ không nhượng bộ.

Lão giờ đồ nghề lên, tóc bạc lão phát phơ vì con giận dữ.

- Nhưng mà, Donido dịu dàng liền nói, mà không ngẩng mặt lên khỏi cây kim, - nếu họ trả cụ một số tiền phải chăng, có lẽ cứ nhận là khôn ngoan hơn.

Thế là, sự ngoan cố hung dữ của lão nổ ra.

- Không bao giờ!... Dù kẻ dao lên đầu, tôi sẽ nói không, trời đánh!... Tôi còn mười năm hợp đồng, chúng không lấy được nhà trước mười năm, khi nào tôi phải



chết đói giữa bốn bức tường không... Đã hai lần, chúng đến đồ ngon đồ ngọt tôi, chúng trả tôi mười hai nghìn về cửa hàng, và những năm thuê theo hợp đồng, mười tám nghìn phrăng, cả thảy ba mươi nghìn. Dù năm mươi nghìn cũng được! Tôi nắm thóp chúng tôi muốn chúng liếm đất trước mặt tôi!

- Ba mươi nghìn phrăng, tươm đấy! - Donido nói. - Cụ có thể di trú nơi khác... Mà, nếu họ mua ngôi nhà?

Buarax, gọt xong cái lưỡi chó, mê mải một chút, với nụ cười trẻ thơ phảng phất trên bộ mặt trắng như tuyết kiểu đáng chí tôn của lão. Rồi lão lại nói:

- Ngôi nhà, không can chi!... Chúng tôi mua năm ngôi, chúng trả tám mươi nghìn phrăng, gấp đôi giá hiện nay. Nhưng lão chủ nhà, một tay bán trái cây cũ, cũng là một tên vô lại như chúng, muốn để cho chúng lên giọng. Mà, vả lại chúng gồm tôi, chúng biết rõ rằng tôi cũng không nhượng bộ... Không! không! tôi sống ở đây, tôi ở lại đây. Dù hoàng đế chìa súng vào, cũng không đánh bật tôi ra được.

Donido không dám hé miệng nữa. Cô tiếp tục rút kim trong khi ông già thoát ra vài câu ngắt đoạn, giữa hai mũi dao nhíp: cái đó mới là chóm đầu, rồi sau này người ta sẽ thấy những sự kỳ lạ, lão có ý nghĩ quét sạch quầy hàng bán ô của chúng, và dưới đáy sự ngoan cố của lão, găm gào sự phản kháng của người chế tạo nhỏ riêng lẻ, chống lại sự lấn chiếm của những hàng tạp hóa tầm thường.

Bây giờ, rốt cuộc Pêpê leo lên đầu gối Buarax. Hắn sốt ruột giơ tay về phía cái đầu chó.

- Ông cho cháu.

- Lát nữa, cháu ạ, - ông già trả lời, giọng dịu lại. - Nó chưa có mắt, bây giờ phải làm cho nó đôi mắt đây.

Và, vừa tỉ mỉ khắc cái mắt, lão lại nói với Donidơ:

- Cô có nghe thấy chúng không?... Chúng còn làm ồn ào ở bên cạnh, cái đó khiến tôi bức mình nhất, lời danh dự! chúng không ngớt như đắm vào lưng với bản nhạc đầu xe lửa chết tiệt của chúng.

Chiếc bàn nhỏ của lão run lên, lão nói. Cả cửa hàng chuyển động, lao qua những buổi chiều vắng khách, trong khi đám đông rầm rập xô lấn nhau ở hiệu Hạnh phúc các bà. Đó là đề tài nhai đi nhai lại mãi. Tại một ngày tốt đẹp, họ đập thành thịch ở bên kia tường gian tư lưa chắc đã làm tới mười nghìn phrăng, hay là lão mừng thầm, bức tường vẫn lạnh ngắt, một trận mưa đã giết doanh thu. Và mỗi tiếng ồn, mỗi hơi thở dù yếu ớt đến đâu cũng khiến lão bình phẩm không ngớt lời.

- Này, có kẻ trượt chân. A ha! Cứ cho chúng gãy sườn cả lũ.... Cái tang này, cô ạ, là các bà ấy cài nhau. Cho chết! cho chết!... Có nghe tiếng những gối hàng rơi xuống hầm, hả? Thật là tởm!...

Donidơ chẳng bàn cãi những lời giải thích của lão làm gì, vì lão sẽ cay đắng nhắc lại chuyện người ta đã đuổi cô một cách hèn hạ. Rồi thì, cô phải kể cho lão nghe, đến hàng trăm lần, chuyện cô vào làm ở gian hàng may sẵn những đau khổ buổi đầu, những buồng nhỏ ứ tập,

ăn uống tồi tệ, vật lộn liên tục giữa nhân viên bán hàng, và cả hai người từ sáng đến chiều, chỉ nói về cửa hàng đó, như nhấm nháp nó từng giờ ngay trong không khí họ hít thở.

- Ông cho cháu đi, - Pêpê háng hái nhắc lại, hai tay vẫn giờ ra.

Cái đầu chó làm xong Buarax kéo nó lùi lại, đưa nó ra trước với niềm vui ồn ào.

- Cẩn thận, không nó cắn cháu đấy... Ra kia mà nghịch nhưng khéo đừng làm gãy nó.

Rồi, trở lại với cái ý cố định, giờ nắm tay về phía bức tường:

- Các anh phí công xô đẩy cho ngôi nhà này sụp... Các anh không lấy được nó đâu, dù các anh có lấn chiếm được cả phố!

Bây giờ Đonidơ có bánh ăn hàng ngày. Cô rất biết ơn ông già buôn bán, mà cô cảm thấy lòng tốt, dưới vẻ hung dữ kỳ quặc. Nhưng ý muốn tha thiết của cô là tìm việc làm ở nơi khác, vì cô thấy rõ ông già bày đặt ra những công việc vặt, cô hiểu rằng ông ta không cần đến thợ làm trong việc buôn bán đang xuống dốc của ông và ông mượn cô làm chỉ hoàn toàn do lòng từ thiện. Sáu tháng qua rồi, người ta lại vừa rơi vào mùa đông chết cứng. Cô không hy vọng kiếm được việc trước tháng ba thì một buổi chiều tháng giêng, Đôlôso đứng rình cô ở dưới cửa, khuyên cô một lời. Tại sao cô không đến cửa hàng của Rôbinô ở đó có thể người ta đang cần người?

Vào tháng chín, Rôbinô quyết định mua cửa hàng của

Vanhxa mà vẫn sợ làm hao hụt số tiền sáu mươi nghìn phrăng của vợ. Anh ta đã trả bốn mươi nghìn phrăng khoản lựa đặc sản, còn hai mươi nghìn thì để triển khai. Thế là ít, nhưng đằng sau anh có Gôgiăng nâng đỡ bằng cho vay dài hạn. Từ lúc bắt hòa với hiệu Hạnh phúc các bà, anh này mơ ước gây ra cho gã khổng lồ những mối cạnh tranh, anh ta chắc thắng nếu dựng lên xung quanh nó nhiều hiệu đặc sản, ở đó khách hàng có thể chọn nhiều hàng rất đa dạng. Duy chỉ có những nhà chế tạo giàu có ở Lyon, như Duymôngtây, có thể chấp nhận những yêu sách của các cửa hàng lớn; họ dành dựa vào những cơ sở này để nuôi máy dệt của họ, rồi họ sẽ kiếm lãi bằng cách bán hàng cho những cửa hàng kém quan trọng. Nhưng Gôgiăng còn xa mới cứng cựa được như Duymôngtây. Trong bao lâu chỉ làm mại bản, mãi năm sáu năm gần đây anh ta mới có máy riêng, mà anh vẫn còn cho làm gia công nhiều, anh cung cấp cho người ta vật tư và trả cho họ mỗi mét là bao nhiêu đó. Cũng chính vì cơ chế đó mà giá thành của anh cao, không cho phép anh cạnh tranh được với Duymôngtây để cung cấp lựa Pari Hạnh phúc. Anh ta cắm ở chỗ đó, và xem Rôbinô như một công cụ cho một cuộc chiến đấu quyết định đánh vào những cửa hàng bách hóa mà anh kết tội là làm phá sản ngành chế tạo Pháp.

Khi Donido tới thì chỉ thấy một mình bà Rôbinô. Là con gái một viên đốc công cầu cống, hoàn toàn không biết gì về thương nghiệp, bà ta vẫn còn giữ vẻ vụng về duyên dáng của một cô học trò được nuôi dạy trong một tu viện ở Bloa. Bà tóc nâu xẫm, người rất đẹp, tính dịu dàng vui

tươi đem lại cho bà vẻ kiêu diễm cực kỳ. Thêm điều, bà rất yêu chồng và chỉ sống bằng tình yêu đó. Donido đang định ghi tên để lại thì Rôbinô về, và anh ta nhận cô vào làm ngay lập tức vì đúng lúc một trong hai cô bán hàng thôi việc hôm trước để vào hiệu Hạnh phúc các bà.

- Họ chẳng để cho mình một người làm tốt, - anh ta nói. - Song, với cô thì tôi yên tâm, vì cô cũng như tôi, cô chẳng thể thương họ được. Mai cô tới đây.

Buổi tối, Donido bối rối khi báo tin cho Buarax biết cô từ biệt lão. Quả nhiên, lão giận dữ bảo cô ta là vô ơn, rồi khi cô khóc, tự bào chữa, cho lão biết rằng cô không phải không biết lão vì từ thiện mà nhận cô, thì lão cũng dần xúc động, lắp bắp rằng lão đang có nhiều công việc, và cô thôi đúng vào lúc lão sắp cho ra loại ô theo sáng kiến của lão.

- Thế còn Pêpê? - Lão nói.

Đứa bé là mối quan tâm lớn của Donido, cô không dám lại đem gửi nó ở nhà bà Grax, nhưng cũng không thể nhốt nó trong buồng từ sáng đến tối.

- Thôi được, tôi giữ cháu, - lão lại nói, - thằng bé nó ở cửa hàng này hợp... Hai ông cháu ăn chung.

Nhưng cô sợ làm phiền lão nên từ chối, lão liền nói:

- Trời đánh! Cô không tin tôi... Tôi chẳng ăn thịt mất nó đâu!

Donido ở nhà Rôbiô sung sướng hơn. Anh ta trả lương ít sáu mươi phrăng mỗi tháng, và chỉ được nuôi ăn không được lời vào bán hàng, y như ở những cửa hàng cũ. Nhưng cô được đối xử rất tử tế, nhất là bà Rôbinô, bao giờ cũng

tuoi cười ở quầy hàng. Anh ta thì nóng nảy, day dứt, đôi khi có những cái sổ sàng. Chỉ một tháng, Donido đã trở thành người trong gia đình, cũng như cô bán hàng kia, một thiếu phụ bé nhỏ, đau ngực và lặng lẽ. Người ta không giữ gìn trước hai cô nữa, người ta bàn công việc ở bàn ăn buổi sau cửa hàng, nhìn ra một cái sân lớn. Và chính ở đó, một buổi tối, người ta quyết định khai chiến với hiệu Hạnh phúc các bà.

Gôgiăng đến ăn cơm chiều. Ngay lúc ăn món thịt quay một đùi cừu ra lò, anh ta bắt đầu vấn đề, với giọng nói không âm sắc của dân Lyôn, nặng vì sương mù sông Rôn.

- Đã đến mức không thể chịu được, - anh ta nhắc. - Họ đến hãng Duymôngtây, phải không nào? họ dành quyền sở hữu về một mẫu hoa, dùng một cái họ lấy ba trăm tám và yêu cầu giảm năm mươi xăngtim mỗi mét; thêm vào đó, vì họ trả tiền ngay, họ lại được hưởng chiết khấu mười tám phần trăm... Thường khi Duymôngtây không lãi tới hai mươi xăngtim. Hấn làm để có việc cho máy, vì máy nào thất nghiệp là máy chết... Thế thì, ông tính làm thế nào mà chúng tôi với thiết bị hạn chế hơn, và nhất là những người nhận gia công của chúng tôi, chúng tôi có thể đương đầu được trong cuộc đấu tranh?

Rôbinô mơ màng quên cả ăn.

- Ba trăm tám, - anh ta lẩm bẩm. - Tôi, thì tôi run khi lấy mười hai tám, tới hạn chín mươi ngày... Họ có thể quảng cáo bán một frăng, hai frăng rẻ hơn chúng tôi. Chúng tôi đã tính trên danh mục hàng của họ, hạ giá ít

ra mười lăm phần trăm, so với giá của chúng tôi... Chính cái đó giết thương nghiệp nhỏ.

Anh đang lúc chán nản. Vợ anh lo lắng, nhìn anh một cách trù mến. Chị chẳng hiểu gì về công việc kinh doanh, võ đầu vì những con số, không biết sao người ta phải khổ đến thế, khi mà vui cười và yêu nhau thật dễ dàng. Tuy nhiên, chỉ cần chồng chị muốn thắng; chị say mê với anh, và có thể chết ở quầy hàng.

- Nhưng tại sao các nhà chế tạo không thống nhất với nhau? - Rôbinô lại hăng hái nói. - Họ sẽ bắt chúng phải theo chứ không phải đi theo chúng.

Gôgiăng hỏi lấy thêm một lát đôi cừu, nhai thủng thủng.

- Chà! Tại sao, tại sao. - Thì tôi đã bảo máy phải làm việc. Khi người ta có xưởng dệt ở hầu khắp nơi, chung quanh Lyon, vùng sông Gar, vùng Idedo, người ta không thể thất nghiệp một ngày mà không bị thiệt hại lớn... Rồi thì bọn chúng tôi đôi khi dùng người gia công, họ có mười mười lăm máy, chúng tôi làm chủ sản xuất được hơn về mặt trữ hàng; chứ như những nhà chế tạo lớn, họ bắt buộc phải có nơi tiêu thụ thường xuyên, rộng rãi nhất và càng mau càng tốt... Vì vậy, họ phải quỳ gối trước những cửa hàng lớn. Tôi biết ba bốn nhà chế tạo giành nhau hăng buôn bằng lòng chịu lỗ để được chúng ra lệnh. Và họ kéo lại với những cửa hàng nhỏ như của ông. Thật đấy nếu họ tồn tại chờ chúng thì họ kiếm lãi nhờ các ông... Cuộc khủng hoảng có trời biết sẽ chấm dứt ra thế nào!

- Thật khả ố! - Rôbinô kết luận, lòng nguôi đi vì lời kêu cảm giận đó.

Donidô im lặng lắng nghe. Trong thâm tâm có ngả về phía những hãng buôn lớn, với lòng hướng tự nhiên về cái lôgich và cuộc sống. Mọi người lặng im người ta ăn đậu cô-ve đóng hộp và cuối cùng làm vẻ vui đùa liên nói một câu:

- Công chúng thì họ không kêu ca!

Bà Rôbinô không tìm được thoả một nụ cười làm ông chồng và Gôgiăng bực mình. Cố nhiên khách hàng hài lòng vì tựu trung là khách hàng được hưởng giá hạ. Tuy nhiên, ai cũng phải sống; sẽ đi tới đâu nếu, lấy có vì hạnh phúc chung, người tiêu thụ được vở béo để làm hại người sản xuất. Và cuộc tranh luận nổ ra. Donidô làm vẻ bông đùa, mà đưa ra những lý lẽ vững chãi, sẽ không còn những kẻ trung gian, nào đại lý sản xuất, nào đại diện thương mại, nào mại bản, phần lớn nhờ đó mà hàng rẻ đi; vả chăng, các nhà chế tạo cũng không thể sống được nếu không có hãng buôn lớn, là vì khi mà một trong số họ mất khách hàng, sẽ không tránh được vỡ nợ; sau hết, đây là một tiến trình tự nhiên của thương nghiệp, người ta không thể ngăn cản sự vật tiến lên như nó phải tiến, khi mọi người đều tác động vào nó, muốn hay không muốn.

- Thế cô đứng về phía những kẻ đã tống cổ cô ra khỏi cửa à? - Gôgiăng hỏi.

Donidô đỏ bừng mặt. Bản thân cô cũng ngạc nhiên



thấy mình hăng hái bênh vực. Cô có điều gì trong lòng khiến cô nồng nhiệt đến như thế?

- Trôi! Không, - cô đáp. Có lẽ tôi sai, vì ông có đủ tư cách hơn. Nhưng, tôi nghĩ thế nào thì mới nói thế. Giá cả không phải như xưa do năm chục nhà hàng quyết định, mà bây giờ do bốn năm nhà, hạ giá được là nhờ vốn họ lớn và khách hàng đông... Càng hay cho công chúng, thế thôi!

Rôbinô không bực. Anh ta trở nên nghiêm nghị, anh nhìn cái khăn trải bàn. Thường khi anh cảm thấy luồng gió đó trong thương nghiệp mới, cái tiến trình mà cô gái nói: và, vào những lúc nhìn tĩnh táo anh vẫn tự hỏi tại sao mình muốn cưỡng lại một xu trào mạnh như thế, nó sẽ lôi cuốn hết thảy. Ngay bà Rôbinô, thấy chồng tự lự, cũng đồng tình nhìn Donido, cô lại khiêm tốn ngồi im.

- Thôi, - Gôgiang nói tiếp để cắt đứt, - tất cả cái đó là lý thuyết... Hãy nói chuyện công việc của ta.

Sau pho mát, người hầu vừa đem ra mứt và lê. Anh ta lấy mứt ăn bằng thìa, với vẻ háu ăn vô tình của con người to lớn ưa của ngọt.

- Đấy, ông phải đánh bại lựa Pari Hạnh phúc của họ đã bán chạy năm vừa qua... Tôi đã nhất trí với nhiều đồng nghiệp của tôi ở Lyôn, tôi cung ứng đặc biệt cho ông một mẫu lựa đen, lựa phay, mà ông có thể bán năm phrăng, năm mươi. Họ bán lựa của họ năm phrăng sáu mươi phải không? Như vậy là hạ hơn hai xu, thế là đủ, ông sẽ bán chạy

Mắt Rôbinô lại sáng lên. Trong tâm thần luôn luôn

bồi rối, anh ta thường nhảy từ lo sợ đến hy vọng như vậy.

- Ông có một mẫu hàng đó không? - Anh hỏi.

Và khi Gôgiăng rút từ trong ví ra một mảnh lụa vuông thì anh hoàn toàn phấn khởi, kêu lên:

- Mà nó đẹp hơn Pati. - Hạnh phúc! Dù sao nó đẹp mắt hơn, to cát hơn... Ông nói phải đấy, phải chơi một đôn. A ha! Được, lần này, tôi bắt chúng quý dưới chân, hay tôi đành chịu.

Bà Rôbinô cũng phấn khởi theo, tuyên bố cái lụa này tuyệt vời. Donido cũng tin sẽ thành công. Bữa ăn thế là kết thúc rất vui vẻ. Người ta nói mạnh, dường như hiệu Hạnh phúc các bà hấp hối đến nơi. Gôgiăng vừa vét hết lọ mứt vừa giải thích những hy sinh lớn lao mà anh ta và các đồng nghiệp sẽ phải chịu để đưa thứ vải như vậy ra với giá rẻ thế; nhưng chẳng thà họ phá sản, họ đã thể giết chết những cửa hàng lớn. Khi người ta đem cà-phê ra thì niềm vui càng tăng vì Vànhxa đến. Anh ta nhân đi qua tạt vào để chào hỏi người kế nghiệp của anh.

- Cứ lắm! Anh ta la lên, tay mân mê mẫu lụa. - Bán sẽ chạy, tôi cam đoan!... Ông nợ tôi lớn lắm đấy nhé! Tôi đã bảo mà, đây là chuyện hốt ra vàng! Còn anh ta thì vừa mua một khách sạn ở Vànhxen.. Đó là một ước mơ cũ, âm thầm nung nấu khi còn vật lộn với tơ lụa, anh ta chỉ lo không bán được cửa hàng trước khi tai họa đến, Thế với mình sẽ đặt cái vốn khổ sở vào một ngành thương nghiệp, ở đó dễ xoay. Cái chủ trương làm khách sạn đến với anh ta sau đám cưới của một người anh em họ, cái

mồm thì gì cũng chạy, người ta đã chém họ mười phrăng để đưa ra một ít nước rửa bát lông bông như bột. Và, trước vợ chồng Rôbinô, niềm vui trút được lên vai họ một công việc chẳng ra gì mà anh ta lo không giữ được, khiến anh ta nở thêm bộ mặt với đôi mắt tròn xoe và cái miệng rộng thật thà, tràn trề sức khỏe.

- Thế độ này ông còn đau không? - Bà Rôbinô ân cần hỏi.

- Tôi đau, hả? - Hấn ngạc nhiên lắm bầm.

- Vâng, thì ở đây ông vẫn kêu đau xương mà.

Hấn nhớ ra, hơi đỏ mặt:

- Ô! Tôi vẫn cứ đau... Nhưng mà, không khí thôn quê, bà biết không... Dù sao, việc kinh doanh của bà là phát lắm đấy. Nếu tôi không bị thấp thì chỉ mười năm là rút lui với mười nghìn phrăng thực lợi... lời danh dự!

Mười lăm hôm sau, cuộc đấu tranh mở ra giữa Rôbinô và hiệu Hạnh phúc các bà. Nó có tiếng vang và được cả thị trường Pari quan tâm trong một thời gian. Rôbinô, sử dụng vũ khí của đối phương, đăng quảng cáo trên các báo. Ngoài ra, anh ta chăm nom cách bày hàng, chất ở tủ kính hàng chồng tướng thứ lựa cừ khôi, rao lên những bảng trắng lớn, với những chữ số khổng lồ yết giá năm frăng năm mươi. Chính con số đó làm các bà đảo điên: rẻ hơn hiệu Hạnh phúc các bà hai xu, và lựa lại có vẻ bền hơn. Ngay từ những ngày đầu khách hàng đổ xô đến: bà Marty, kiếm có tỏ ra mình tiết kiệm, mua một áo mà bà ta không cần đến, bà Buôcđole thấy vải đẹp, nhưng bà ưng đợi đã, chắc hẳn bà đánh hơi thấy chuyện sẽ xảy

ra. Quả nhiên, tuần sao Murê hạ phất giá lụa Pari-Hạnh phúc xuống hai mươi xăngtim, bán năm phrăng bốn mươi; anh đã cùng với Buôcdôngclơ và mọi người hữu quan tranh luận sôi nổi để thuyết phục họ phải chấp nhận cuộc đấu tranh, dù có phải chịu lỗ vào giá mua hai mươi xăngtim đó là mất không vì họ đã bán theo nguyên giá rồi. Thật là đòn năng với Rôbinô, anh ta không ngờ rằng đối phương sẽ hạ giá, vì những kiểu tự sát trong cạnh tranh như thế, những cuộc bán lỗ như thế chưa bao giờ xảy ra, thế là khách hàng, tuân theo giá rẻ, đổ xô trở lại hiệu phố Novo Xanh Ôguyxtanh để cho hiệu phố Novo đề Potisăng vắng đi, Gôgiăng từ Lyôn chạy lên, có những cuộc họp bí mật hoảng hốt, cuối cùng người ta đi tới một quyết định dũng cảm: hạ giá lụa, bán năm phrăng ba mươi, cái giá mà không ai có thể điên rồ xuống hơn được nữa. Hôm sau, Murê bán lụa của mình năm phrăng hai mươi. Và, từ bấy giờ thì là một cuộc vật lộn điên cuồng. Rôbinô đáp lại với năm phrăng mười lăm, Murê yết năm phrăng mười. Hai bên chỉ còn quật lại nhau từng xu, họ mất những món tiền lớn mỗi khi làm quà cho công chúng như vậy. Khách hàng cười thích thú vì cuộc đấu, xúc động vì những đòn ghê gớm mà hai nhà giăng lẫn nhau, để họ mua vui. Cuối cùng Murê cả gan xuống con số năm phrăng ở cửa hàng anh, nhân viên tái mặt, lạnh gáy vì một cuộc thách thức với tài sản như vậy. Rôbinô kinh hoảng, hết lợi, cũng dừng lại ở năm phrăng, không có can đảm hạ hơn nữa. Họ nằm phục trên vị trí của họ, mặt đối mặt với cuộc vơ vét hàng hóa của họ ở xung quanh.

Song, nếu danh dự đôi bên được nguyên vẹn, thì

Rôbinô lâm nguy. Hiệu Hạnh phúc các bà có những phản ứng trước và một số khách hàng cho phép nó cân bằng lại; còn anh ta thì, chỉ được mỗi mình Gôgiăng hỗ trợ không thể lấy lại bằng hàng hóa khác, đâm ra kiệt sức, mỗi ngày trôi dần xuống cái dốc vớ nợ, chết vì liều mạng, mặc dầu những diễn biến của cuộc đấu tranh đã đem lại cho anh một số khách hàng đông. Một trong những day dứt âm thầm của anh ta là thấy khách hàng đó bỏ anh dần dần quay trở lại hiệu Hạnh phúc các bà, sau khi mất tiền và bỏ ra bao nhiêu cố gắng để chinh phục họ.

Thậm chí một hôm anh ta mất bình tĩnh. Một bà khách, bà Đơ Bôvơ, đến cửa hàng anh xem áo măng-tô, vì anh đã mở thêm quầy hàng may sẵn bên chuyên ngành tơ lụa của anh. Bà ta do dự, phàn nàn về phẩm chất vải. Cuối cùng bà nói.

- Lụa Pari - Hạnh phúc của họ bền hơn.

Rôbinô cố nén mình, theo cách lịch sự của người bán hàng, quả quyết rằng bà ta lầm, anh cố làm vẻ kính cẩn hơn vì sợ sự phản kháng của mình bật ra.

- Thì ông hãy xem lụa chiếc măngtô tròn này! - Bà ta lại nói, - có khác gì tơ nhện... ông muốn nói gì thì nói, ông à, lụa năm phrăng của họ bền như da, so với thứ này.

Anh ta không đáp nữa, máu dồn lên mặt, môi mím chặt. Thì chính là anh đã nghĩ ra cách láu cá mua lụa ở cửa hàng đối phương về may thành áo sẵn. Như thế, Muré chứ không phải anh chịu lỗ vào lụa. Anh chỉ có việc cắt bỏ mép vải đi thôi.

- Bà thấy lụa Pari-Hạnh phúc dày hơn thật à? - Anh khê nói.

- Ô! Gấp trăm lần, - bà Đơ Bôvo nói. - Không thể so sánh được.

Sự bất công của bà khách, dù sao cũng làm giảm giá trị hàng, khiến anh bất bình. Và, bà cứ quay đi quay lại mãi chiếc áo ra vẻ chê bai, thì một mẫu mép vải mầu lơ và bạc, mà keo bỏ sót, thò ra dưới lần lót. Thế là, không tự kềm chế hơn được nữa, chẳng kể gì, anh thú thật:

- Thế thì, thưa bà, lụa này là lụa Pari-Hạnh phúc chính tay tôi mua, thật đấy!... Bà hãy xem mép vải.

Bà Đơ Bôvo phát ý bỏ đi. Câu chuyện lan đi, nhiều bà không đến cửa hàng anh nữa. Và, trong cuộc phá sản đó, khi đâm hoảng vì ngày mai, anh ta chỉ lo cho vợ, lớn lên trong cảnh bình yên sung sướng, không chịu được khổ. Chị sẽ ra sao, nếu một tai họa ném họ ra đường phố, với nợ nần? Đó là lỗi tại anh, đáng lẽ không bao giờ anh nên đụng đến số tiền sáu mươi nghìn phrăng. Thế là chị lại phải an ủi anh. Số tiền đó chẳng phải là của anh cũng như của chị sao? Anh rầy yêu chị, chị không đòi hỏi gì hơn, chị hiến cho anh hết, trái tim và cuộc đời. Phía sau cửa hàng, người ta nghe tiếng họ ôm hôn nhau. Dần dần cửa hàng được điều hòa; mỗi tháng lỗ tăng lên theo tỷ lệ chậm, đẩy lùi được bước nguy nan. Hy vọng bền bỉ khiến họ đứng được, họ vẫn báo trước cuộc suy sụp nay mai của hiệu Hạnh phúc các bà.

- Chao ơi! - Anh ta nói, - bọn chúng tôi, chúng tôi cũng trẻ trung... Tương lai thuộc về chúng tôi.

- Mà rồi, cũng chẳng sao? Nếu anh đã làm theo ý muốn của anh, - chị nói tiếp. - Miễn là anh vừa lòng, em cũng vừa lòng, anh yêu mến ả.

Donido đâm mến họ khi thấy họ thương nhau. Cô lo sợ, cô cảm thấy bước suy sụp là không tránh được, nhưng cô không dám can thiệp nữa. Chính ở nơi đây cô hiểu được trọn vẹn sức mạnh của thương nghiệp mới và cô say mê vì cái sức mạnh đó đang biến đổi Pari. Tư tưởng cô trưởng thành, một nét duyên dáng phụ nữ, ở cô, thoát ra từ cô bé hoang dại của Valônhơ. Và chẳng, cuộc sống của cô đã khá êm, mặc dù mệt mỏi và ít tiền. Khi cô đã đứng suốt ngày, cô lại phải về thật mau, chăm sóc Pêpê mà may mắn lão Buarax khẳng khẳng vẫn nuôi ăn; nhưng còn phải lo chuyện khác, giặt áo sơ-mi, và áo bludơ, không kể là đứa bé làm ồn đến nhức óc. Không bao giờ cô được ngủ trước nửa đêm. Ngày chủ nhật là ngày lao động vất vả: cô lau buồng, vá quần áo của mình, bận rộn đến nỗi thường đến năm giờ mới chải được đầu. Tuy nhiên, đôi khi cô cũng thấy cần ra phố, mang theo đứa bé, cho nó đi bộ một thôi dài, về phía Noi; và thú vui của họ là uống một tách sữa ở đó, tại nhà một người nấu ăn trọ, người ta để họ ngồi ngoài sân. Giăng coi khinh những cuộc vui đó; hấn thỉnh thoảng mới ló mặt, những buổi chiều cuối tuần, rồi biến mất, lấy cớ đi thăm nơi này nơi khác; hấn không hỏi tiền nữa, nhưng hấn đến với vẻ ỉu xiu đến nỗi cô chị lo lắng, bao giờ cũng dành cho em một đồng trăm xu. Cái sang của hấn là ở đó.

- Trăm xu! - Mỗi lần hấn lại kêu lên. - Thánh thế! chị tốt quá!... Đúng lúc, có vợ anh hàng giấy...

- Im đi! - Donido ngắt lời, - Chị chẳng cần biết.

Nhưng hấn tưởng chị trách hấn khoe khoang:

- Thì em bảo đó là vợ anh bán giấy mà!... Ô! Thật là tuyệt!

Ba tháng trôi qua. Mùa xuân lại đến. Donido từ chối không đi Gioanhvilo với Pôlin và Bôgiê. Thịnh thoảng cô gặp họ ở phố Xanh Rôc, khi ở nhà Rôbinô ra. Trong một cuộc gặp gỡ đó, Pôlin cho cô biết có lẽ cô ta sắp kết hôn với người yêu; chỉ một điều làm cô ta còn do dự, ở hiệu Hạnh phúc các bà người ta chẳng ưa những cô bán hàng có chồng. Cái ý kết hôn ấy khiến Donido ngạc nhiên, cô không dám khuyên bạn. Một hôm Côlôngbăng đang giữ cô lại ở gần bể nước để nói về Clara thì vừa lúc cô này đi qua quảng trường; và cô gái phải tìm cách thoát vì hấn nằn nì nhờ cô đánh tiếng với cô bạn cũ hỏi xem có bằng lòng lấy hấn. Họ làm sao nhỉ? Tại sao mà phải tự dẫn vật đến thế? Cô cho rằng mình rất sung sướng là chẳng yêu ai.

- Cô có biết tin không? - Một buổi chiều lão bán ô thấy cô về thì hỏi cô.

- Không, cụ Buarax a.

- Thì đấy, lũ khốn kiếp, chúng đã tậu khách sạn Duyvila... Tôi bị bao vây!

Lão vung hai cánh tay lớn, trong một con tức giận làm dựng lên bờm tóc trắng của lão.



- Một sự móc ngoặc không thể hiểu được! - lão lại nói. - Hình như khách sạn thuộc về Ngân hàng bất động sản, mà chủ tịch là nam tước Harman, vừa nhượng lại cho Murê trứ danh của chúng ta... Bây giờ chúng nắm tôi phía bên phải, phía bên trái, phía đằng sau, thế này này! Cô xem, y như tôi nắm cái nuốm can này trong tay tôi!

Sự thật là vậy, dẫu như người ta ký giấy nhượng hôm trước. Ngôi nhà nhỏ của Buarax, kẹp vào giữa hiệu Hạnh phúc các bà và khách sạn Duyvila, treo ở đó như một tổ chim én trong kẽ một bức tường, có vẻ sắp bị bóp nghiêng đến nơi, khi cửa hàng lấn sang khách sạn; mà cái ngày đó đã tới, gã khổng lồ đi quanh cái trở ngại nhỏ, bao vây nó bằng hàng hóa chất đống, đe nhận chìm nó, ngón vuốt nó duy bởi cái tham vọng to lớn mãnh liệt. Buarax cảm thấy thấm thía vòng vây thít chặt sẽ làm nát vụn cửa hàng của lão. Lão tưởng như trông thấy nó xẹp đi, lão sợ rồi đến bản thân lão cũng bị vuốt chùng, phải nhảy sang phía bên kia với những can và ô của lão, vì cổ máy ghê gớm giờ đây đang gặm gừ.

- Có nghe thấy chúng nó, hả? - lão kêu lên. - Cứ như chúng nhai nghiêng cả tường! Mà trong hầm nhà tôi, trong buồng kho chỗ nào cũng nghe tiếng như cua xẻ gạch vữa... Mặc xác! Có lẽ chúng nó không thể bóp gì tôi như con gián được<sup>(1)</sup> Tôi sẽ trụ ở đây, khi chúng làm vỡ mái nhà tôi và trời mưa trút nước xuống giường tôi nằm!

---

(1) Nguyên văn: như một tò giầy.

Và lúc đó Murê bịt miệng Buarax bằng những đề nghị mới: họ tăng con số lên, họ mua cửa hàng của lão và cả quyền thuê nhà của lão năm mươi nghìn phrăng. Đề nghị đó lại càng làm cho ông già tức giận, lão vừa từ chối vừa cười. Lẽ nào bọn vô lại ấy ăn cắp của thiên hạ để trả cho lão năm mươi nghìn phrăng một vật không đáng giá mười nghìn. Và lão bảo vệ cửa hàng của lão như một cô gái lương thiện bảo vệ đức hạnh của mình, vì danh dự, vì tự trọng.

Donido thấy Buarax bận tâm trong mười lăm ngày. Lão ra vào bốn chôn, đo tường căn nhà, ra giữa phố để ngắm nghía như một kiến trúc sư. Rồi một buổi sáng, thợ thuyền tới. Đó là trận đánh quyết định, lão có ý nghĩ táo bạo đánh hiệu Hạnh phúc các bà ngay trên miếng đất của nó, bằng cách nhượng bộ với cái xa hoa hiện đại. Những khách hàng đã trách lão về nỗi cửa hàng tối tăm, chắc chắn sẽ trở lại khi họ thấy nó sáng rực, mới toanh. Trước hết, họ lắp những kê nút và quét vôi phía trước mặt; sau đó họ sơn lại khung gỗ trước cửa hàng màu ve sáng; thậm chí họ sơn vàng biển hiệu cho được lộng lẫy. Ba nghìn phrăng mà Buarax để dành như một dự trữ tối khẩn bị ngóm vào đấy. Thế nhưng khu phố xôn xao cả lên; người ta đến ngắm lão giữa những xa hoa đó, bằng hoàng, mất cả những thói quen của lão. Lão hình như không phải ở nhà mình, trong khung cảnh hào nhoáng, trên cái nền tươi thắm đó, hoảng hốt với bộ râu rậm và bộ tóc của lão. Bây giờ, ở bờ hè bên kia, người qua lại lấy làm lạ khi nhìn lão vung tay và khắc những cán ô. Và lão thì bưng bưng như sốt, lão sợ làm giầy bẩn, lão

càng chìm đắm trong cách buôn bán xa hoa, mà lão chẳng hiểu gì hết.

Bấy giờ, như ở cửa hàng Rôbinô, cuộc chiến đấu với hiệu Hạnh phúc các Bà được triển khai ở cửa hàng Buarax. Lão vừa ném ra sáng chế của lão, ô có đĩa<sup>(1)</sup> loại này về sau được phổ biến. Nhưng, hiệu Hạnh phúc các bà lập tức cải tiến sáng chế đó. Thế là cuộc đấu tranh xoay sang phía giá cả. Lão có một mẫu ô một phrăng chín nhăm, bằng lụa danela, gọng thép, không gỉ, như nhãn hàng ghi. Nhưng đặc biệt, lão muốn đánh bại đối thủ, bằng những cán ô, cán bằng tre, bằng gỗ dương đào, gỗ ô-liu, gỗ sim, bằng mây, để mọi kiểu cán. Hiệu Hạnh phúc kém phần nghệ thuật thì nhè vào vải lợp, quảng cáo những anpaga và môhai, xecgio và taphota, và nó thắng. Ông già thất vọng, lập lại rằng nghệ thuật hết thời rồi, và lão tro ra chỉ gọt cán vì thích thú, không hy vọng bán được.

- Đó là lỗi ở tôi! - lão la lên với Donido - Đáng lẽ tôi phải giữ những đồ bán thiu ở giá một phrăng chín nhăm chẳng?... Những ý mới có thể dẫn tới chỗ như thế đó. Tôi đã muốn theo gương bọn kẻ cướp, tôi có chết cũng là đáng đời!

Tháng bảy thật là nóng bức. Donido khổ sở trong gian buồng chật chội, dưới ngói đá đen. Vì vậy, khi đi làm về, cô kiếm Pêpê ở chỗ Buarax, rồi, không lên buồng ngay, cô ra thở một chút ở vườn Tuylori, cho đến khi hàng rào sắt đóng lại. Một buổi tối, cô đang đi về hướng

---

(1) Nguyên văn: *parapluie à godes*.

những cây dẻ, thì cô chợt sững lại: cách vài bước, cô tưởng như nhận ra Huytanh đi thẳng lại chỗ cô. Rồi trống ngực đập dữ dội. Đó là Murê, anh đã ăn chiều ở tả ngạn và bây giờ đi bộ gấp về nhà bà Đêphorgio. Cô gái hấp tấp để tránh anh thì anh nhìn thấy cô. Trời đã tối, nhưng anh vẫn nhận ra cô.

- Cô đấy à?

Cô không đáp, luống cuống vì anh hạ cổ dừng chân. Anh thì tươi cười, giấu sự lúng túng dưới vẻ che chở hòa nhã.

- Cô vẫn ở Pari à?

- Vâng, thưa ông, - cuối cùng cô nói.

Cô thông thả lui lại, tìm cách chào, để tiếp tục đi dạo. Nhưng tự anh quay trở lại, đi theo cô dưới bóng đen của những cây dẻ lớn. Một làn gió thoảng tới, trẻ con cười và đánh vòng ở phía xa.

- Em ở đây phải không? - Anh lại hỏi, mắt nhìn Pêpê.

Đứa bé sợ vì thấy cái ông xuất hiện một cách kỳ lạ, nó nghiêm trang đi bên cạnh để chị dắt tay.

- Vâng, thưa ông, - chị lại đáp.

Cô đỏ mặt lên, nhớ đến những chuyện bia đặt của Margorit và Clara. Chắc hẳn Murê hiểu tại sao cô đỏ mặt, vì anh vội vàng nói thêm.

- Có nghe tôi, thưa cô, tôi phải xin lỗi cô... Thật vậy, giá như được vui lòng nói sớm hơn với cô rằng tôi rất lấy làm tiếc về điều sai lầm mắc phải. Người ta đã so

xuất đồ cho cô một tội... Nhưng thôi, điều sai đã phạm, tôi chỉ muốn bảo để cô biết rằng mọi người trong cửa hàng chúng tôi bây giờ đều biết cô rất yêu thương các em cô...

Anh tiếp tục nói với thái độ lễ phép kính cẩn mà các cô bán hàng ở hiệu Hạnh phúc các bà chẳng quen nghe thấy ở anh. Donido càng bối rối, nhưng lòng cô tràn ngập vui mừng. Thế là anh đã biết cô chẳng trao mình cho ai? Hai người im lặng, anh đi bên cạnh cô bước theo nhịp bước ngẩn của đứa bé, và những tiếng động xa xa của Pari hầu tất dưới bóng đen của những cây lớn.

- Tôi chỉ còn mỗi điều để chuộc lại, thưa cô, - anh lại nói. - Tất nhiên, nếu cô muốn trở lại cửa hàng chúng tôi...

Cô ngắt lời anh, cô từ chối một cách vội vã nóng nảy.

- Thưa ông, tôi không thể... Dù sao tôi cũng xin cảm ơn ông, vì tôi đã kiếm được ở chỗ khác.

Anh đã biết, mới gần đây người ta cho anh biết cô của hàng Rôbinô. Và, thản nhiên, với thái độ bình đẳng hòa nhã, anh nói về anh này, mà anh tỏ ra công bằng: một chàng trai rất thông minh, chỉ tội quá nóng nảy. Anh ta sẽ đi đến tai họa; Gôgiăng đã làm sụn vai anh ta vì một công việc quá nặng nề, mà cả hai người đều mắc kẹt vào đấy. Bây giờ, Donido, bị lây vì cách nói thân tình, tư bộc lộ hơn, cô cho anh biết cô đứng về phía những cửa hàng lớn, trong cuộc đấu tranh giữa họ và thương nghiệp nhỏ; cô hăng lên, dẫn những thí dụ, tỏ ra am hiểu vấn

đề, thậm chí có nhiều ý kiến mới ra rộng rãi. Anh phấn chấn, sừng sốt lắng nghe. Anh quay lại, cố nhận ra nét mặt cô, trong bóng đêm đang xuống mạnh. Đường như cô vẫn thế, bận chiếc áo giản dị, mặt dịu dàng, nhưng từ vẻ nep mình khiêm tốn đó, dâng lên một hương vị thắm đượm khuất phục anh. Hẳn là cô gái này thích ứng với không khí Pari, giờ đây cô đã là người đàn bà trưởng thành, và, rất đổi phải chăng, cô làm xao xuyến với làn tóc đẹp, đầm thắm của cô.

- Thế cô đã ở phía chúng tôi, - anh vừa nói vừa cười,  
- thì tại sao cô vẫn ở lại cửa hàng đối địch với chúng tôi?... Mà nghe người ta cũng nói rằng cô ở tại nhà Buarax, phải không?

- Một con người rất có tư cách, - cô khẽ nói.

- Không đâu, cô ạ! một lão già hăm, một cha diên bất buộc tôi phải làm cạn tàu, khi mà tôi muốn dùng tiền của để loại trừ hắn!... Trước hết, chỗ của cô chẳng phải là ở nhà lão, nhà lão có tai tiếng, những kẻ thuê nhà lão...

Nhưng anh cảm thấy cô gái ngượng, anh vội nói thêm:

- Ở đâu thì người ta vẫn có thể lương thiện, và như thế lại càng đáng khen, khi người ta không giàu có.

Họ lại đi mấy bước im lặng. Pêpê hình như nghe với vẻ chăm chú của đứa trẻ sớm thông minh. Thỉnh thoảng nó lại ngược mắt nhìn chi, mà bàn tay nóng bỏng và gân gặt khiến nó ngạc nhiên.

- À! - Murê vui vẻ nói tiếp, - cô có muốn làm sứ giả cho tôi không? Ngày mai, tôi có ý nâng số tiền đề nghị

với Buarax lên tám mươi nghìn phrăng.. Cô cứ nói trước với lão, cô hãy bảo lão rằng lão đang tự sát. Có lẽ lão sẽ nghe cô, vì lão có cảm tình với cô, và như thế là cô giúp cho lão thật sự.

- Được! - Donido cũng tươi cười đáp. - Tôi nhận làm việc này, nhưng tôi không chắc sẽ thành công.

Họ lại im lặng, cả hai người chẳng còn gì để nói với nhau. Có lúc anh định nói chuyện về ông chú Bôduy, nhưng rồi anh phải im khi thấy cô có vẻ khó chịu. Trong khi đó, họ vẫn đi dạo bên nhau, cuối cùng, khoảng phố Rivôli, họ tới một lối đi còn sáng. Ra khỏi bóng đêm của cây cối, dường như sự tĩnh. Anh hiểu rằng không thể giữ cô lâu nữa.

- Chào cô.

- Chào ông.

Nhưng anh chưa bỏ đi. Ngược mắt lên thoáng nhìn, anh vừa nhận ra trước mặt anh, ở góc phố Algîe, những cửa sổ sáng đèn ở nhà bà Dêphorgio, bà đang đợi anh. Và anh quay lại nhìn Donido, nhìn rõ trong ánh mờ của hoàng hôn, trông cô thật yếu ớt so với Hăngriet, thế thì tại sao cô khiến lòng anh rạo rục như vậy. Hẳn là một chuyện thật thường vớ vẩn.

- Chú bé này mệt rồi đây, - anh lại nói cho có chuyện.  
- Mà cô nhớ rõ nhé, hiệu chúng tôi lúc nào cũng mở rộng để đón cô. Cô chỉ việc gõ cửa, tôi sẽ đến bù cho cô tất cả mọi khoản... Chào cô.

- Chào ông.

Khi Murê đi rồi, Donido trở lại dưới bóng tối những

cây dẻ. Rất lâu, cô đi không mục đích, giữa thân cây to lớn, máu xông lên mặt, đầu râm ran những ý nghĩ mơ hồ. Pêpê vẫn níu tay cô, những bước ngắn xoải ra để theo cô. Cô quên mất nó. Cuối cùng nó nói:

- Mẹ đi nhanh quá, mẹ xú ạ.

Cô liền ngồi xuống một chiếc ghế dài, và chú bé, mệt quá nằm ngang trên đầu gối cô mà ngủ. Cô giữ nó, siết nó chặt vào bộ ngực trinh nữ của cô, mắt đắm vào bóng tối sâu thẳm. Một giờ sau, khi cô cùng với nó nhẹ nhàng trở về, phố La Misôdie, mặt cô trở lại vẻ bình thản của cô gái đúng mực.

- Trời đánh! - Buarax la lên với cô, ngay từ xa khi nhìn thấy cô, - thế là nó nên rồi... Cái thằng chó má Muré nó vừa mua đứt ngôi nhà này rồi.

Lão phát điên, đánh nhau một mình giữa cửa hàng, vung văng loạn xạ, xuyết đập vỡ cả tủ kính.

- Chà! Đồ chó dẻ!... Chính lão bán trái cây viết thư cho tôi, mà cô có biết hần bán ngôi nhà này bao nhiêu không? Trăm năm mươi nghìn phrăng, gấp bốn giá nhà này! Thằng này nữa, lại thêm một thằng ăn cắp!... Cô có tưởng tượng nó tính cả những công trình làm đẹp nhà của tôi; thật đấy, nó kê ngôi nhà vừa được sửa chữa mới ra... Sắp tới chúng nó cho tôi ra rìa chắc?...

Nghĩ đến tay bán trái cây đã lợi dụng được cả tiền của lão tiêu vào việc quét vôi sơn cửa, lão càng nổi khùng. Thế là bây giờ Muré trở thành chủ nhà của lão: lão phải trả tiền nhà cho hần! Thế là từ nay lão ở nhà của hần,



ở nhà kẻ đối thủ kinh tâm đó. Đến ý nghĩ đó thì lão hoàn toàn phần nộ.

- Tôi đã nghe thấy rõ chúng đục tường... Vào giờ này mà chúng có mặt ở đây, có khác gì chúng ăn vào đĩa của tôi!

Và quả dấm của lão giáng xuống quấy hàng, làm rung chuyển cửa hàng, làm vung tán tàn cả ô với dù.

Donido, hoang mang, chẳng xen được một lời. Cô đứng yên, chờ cho lão nguôi, trong khi đó Pêpê, mệt lả, ngủ trên một chiếc giá. Cuối cùng, khi Buarax bình tĩnh lại một chút, cô quyết làm công việc Murê nhờ cô; tất nhiên là ông già cầu tiết, nhưng có thể chính vì tức giận thái quá, và vì hoàn cảnh của lão, bế tắc mà lão đột ngột chấp nhận.

- Ngay vừa rồi tôi đã gặp một người, - cô bắt đầu nói. - Vâng, một người của hiệu Hạnh phúc các bà, và thạo tin lắm... Đường như, ngày mai, họ sẽ đề nghị với cụ tám mươi nghìn phrăng...

Lão bật lên tiếng thật ghê gớm, ngắt lời cô:

- Tám mươi nghìn phrăng! tám mươi nghìn phrăng!... Bây giờ thì một triệu cũng không được.

Cô định khuyên can lão. Nhưng cửa lúc đó mở ra và cô lùi lại lập tức, cảm lạnh và tái mặt. Đó là ông chú Bôduy, với bộ mặt vàng và vẻ già đi. Buarax nắm lấy tay áo bành tô của ông bạn cùng xóm, thét vào mặt ông ta, không để cho ông nói một lời, do sự có mặt của ông ta mà lão càng bị kích thích.

- Bác xem chúng có đáng để không? Chúng đề nghị

với tôi tám mươi nghìn phrăng! Đến nước ấy, bọn kẻ cướp, chúng tưởng tôi sẽ bán mình như một con đĩ... A ha! Chúng đã mua ngôi nhà và chúng nghĩ nắm được tôi! Thế thì, hết rồi, chúng sẽ không được gì hết. Có thể tôi sẽ nhượng bộ, nhưng vì bây giờ nhà là của chúng, thì chúng cứ thử chiếm mà xem.

- Thế ra cái tin đó là đúng à? - Bôduy thủng thảng nói. - Người ta vừa quả quyết với tôi, tôi đến để biết.

- Tám mươi nghìn phrăng! - Buarax nhắc lại. - Sao lại chẳng một trăm nghìn? Chính cái số tiền đó mới làm tôi bất bình. Có lẽ chúng tưởng, với tiền của chúng, chúng khiến tôi làm trò đều chẳng?... Trời đánh! Chúng sẽ không có nhà! Không bao giờ, không bao giờ, bác nghe không?

Donido bây giờ mới hé miệng, cô bình tĩnh nói:

- Chín năm nữa họ sẽ có, khi hợp đồng thuê nhà của cụ hết hạn.

Và, mặc dù ông chú ở đó, cô khẩn khoản khuyên ông già nên nhận. Đấu tranh là không thể được, ông cụ không thể chọi với một thế lực lớn hơn, trừ phi là điên, cụ không thể từ chối cái tài sản lù lù tước mắt. Nhưng lão vẫn trả lời không. Chín năm nữa, lão mong lúc bấy giờ lão đã chết rồi, để khỏi nhìn thấy chuyện đó.

- Bác nghe thấy không, bác Bôduy? - lão lại nói, - cháu gái bác đứng về phía chúng, chính chúng nhờ cô ấy lung lạc tôi. Cô ấy đi với bọn ăn cướp, lời danh dự.

Ông chú, cho tới lúc đó, làm vẻ không nhìn thấy Donido. Ông ta ngẩng đầu lên, với cái vẻ quàu quậu mà ông làm ra mỗi khi cô đi qua cửa nhà ông. Nhưng thủng

thẳng, ông quay đầu lại, nhìn cô. Cặp môi dày của ông ta run lên.

- Tôi biết rồi, ông ta nói nhỏ đáp.

Và ông ta tiếp tục nhìn Donido, cô bị xúc động đến chảy nước mắt, trông thấy ông thay đổi quá nhiều vì phiền não. Còn ông thì, âm thầm hối hận đã bỏ rơi cháu, có lẽ nghĩ tới cuộc sống khổ cực mà cô vừa trải qua. Rồi, trông thấy Pêpê ngủ trên ghế, giữa những tiếng la hét tranh cãi, hình như ông mỉm lòng.

Cô đỏ nhừ mặt, cô ôm hôn chú, Và, khi ông đi rồi, Buarax vui mừng thấy hai chú cháu làm lành với nhau, còn la với ông.

- Rèn dạy cô ấy, cô ấy có chỗ tốt... Còn tôi thì ngôi nhà này có thể sụp đổ, người ta sẽ bới xác tôi dưới đồng gạch.

- Nhà chúng tôi đã sụp rồi, ông bạn hàng xóm ạ! - Bôduy nói với vẻ thảm thiết. - Cả nhà chúng tôi chốt lại ở đó.

## 8.

Ấy giờ cả khu phố bàn tán về con đường lớn sắp mở, từ Viên ca kịch mới đến Sở chứng khoán, được gọi tên là phố Mười tháng Chạp. Quyết định trung thu đã được công bố, hai nhóm thợ phá hủy đã tấn công ở hai đầu con đường khai thông, một nhóm hạ những tòa nhà cũ ở phố Luy lo Grăng, nhóm kia lật đổ những bức tường mỏng của nhà hát Vôđovilo cũ; và người ta nghe tiếng cuộc sát tới gần, dân các phố La Misôdie và Soadon quan tâm đến những ngôi nhà của họ bị đụng tới. Không quá mười lăm ngày, đã phải phá chỗ đó thành một khoảng trống rộng, ồn ào và tràn ngập ánh nắng.

Nhưng cái gây chấn động hơn nữa trong khu phố là những công trình tiến hành ở hiệu Hạnh phúc các bà. Người ta nói đến những việc mở rộng lớn, nhưng cửa hàng đồ sộ choán ba bề mặt ở các phố La Misôdie, Novo Xanh Ôguyxtanh và Môngxinhhy. Người ta đồn Murê đã điều đình với nam tước Harman, chủ tịch ngân hàng bất động

sản, và anh sẽ chiếm toàn bộ cụm nhà, trừ bề mặt tương lai nhìn ra phố Mười tháng Chạp, ở đó nam tước định xây một cơ ngơi cạnh tranh với Khách sạn lớn. Khắp nơi, hiệu Hạnh phúc mua lại những hợp đồng thuê, những cửa hàng đóng cửa, những người thuê nhà dọn đi; và trong những ngôi nhà trống rỗng, một đội quân thợ thuyền bắt đầu những công trình tu sửa mới, dưới đám vôi vữa bụi mù. Giữa cuộc đảo lộn đó, duy ngôi nhà nát chặt hẹp của lão Buarax vẫn đứng yên, nguyên vẹn, ngoan cố bám giữa những bức tường cao đầy thợ nề.

Hôm sau, khi Donido đi cùng với Pêpê đến nhà ông chú Bôduy, thì đúng lúc phố bị chặn ngang bởi một dãy xe bò đến đổ gạch trước khách sạn Duyvila cũ. Đứng ở ngưỡng cửa hiệu mình, ông chú đang nhìn với con mắt rầu rĩ. Hiệu Hạnh phúc các bà càng mở rộng thì hình như hiệu Viây Elbop càng bé đi. Cô gái thấy những tủ kính càng tối đen, càng bị o bế hơn dưới tầng trần thấp, với những lỗ cửa tròn như trại giam; ẩm thấp càng làm bọt màu chiếc biển hiệu xanh ve cũ, toàn bề mặt, xám mầu chì, và như còm cõi, trông thật bi thảm.

- Các cháu đã đến, - Bôduy nói - Cần thận đấy, không mà xe nó đè lên người.

Trong cửa hàng, Donido cũng cảm thấy thất ruột như thế. Bây giờ cô thấy nó tối đi, càng lâm vào tình trạng mỗi mòn lụn bại; những góc nhà trống không như những hố tối om, bụi bám các quầy hàng và ô ngăn; còn những kiện da không ai đụng tới nữa thì bốc lên một mùi diêm tiêu của hăm tối. Ở kết, bà Bôduy và Gionovie ngồi càm lạng và bất động như trong một xó hiu quạnh, chẳng ai

đến làm rầy họ. Bà mẹ viên những khăn lau. Cô con gái, hai bàn tay buông trên đầu gối, nhìn khoảng trống phía trước.

- Cháu chào thím, - Donido nói. - Cháu thật sung sướng lại được gặp thím. Nếu cháu đã có điều gì phiền thím, xin thím tha lỗi cho cháu.

Bà Bôduy, rất xúc động, ôm hôn cô.

- Cháu tội nghiệp, - bà ta đáp, - nếu thím chẳng có những phiền muộn khác thì cháu sẽ thấy thím vui hơn.

- Chào chị, - Donido lại vừa nói vừa hôn trước vào má Gionovie.

Cô này như chợt tỉnh dậy. Cô hôn trả lại mà chẳng nói được điều gì. Rồi hai người đàn bà bế Pêpê, nó giờ hai cánh tay nhỏ xíu ra. Thế là cuộc làm lành hoàn tất.

- Thôi, sáu giờ rồi, ta vào bàn, - Bôduy nói. - Sao cháu không cho thằng Giảng đến?

- Thì nó phải đến chứ ạ, - Donido bối rối nói khề. - Ngay sáng nay, cháu đến gặp nó, nó đã hứa hẳn hoi... Chà! Chẳng đợi nó làm gì, có lẽ ông chủ giữ nó.

Cô ngỡ có chuyện gì bất thường, nên cô xin lỗi trước cho nó.

- Thế thì ta vào bàn thôi, - ông chú nhắc lại.

Rồi, quay về phía cuối của hàng tối om:

- Côlôngbăng, anh có thể đến ăn cùng với chúng tôi. Chẳng ai đến nữa đâu.

Donido đã không nhìn thấy anh ta. Bà thím cho cô biết đã phải để viên thư ký kia và cô bán hàng thôi việc.

Hàng họ ế ẩm đến mức chỉ một mình Côlôngbăng là đủ; Thế mà anh ta cũng qua những giờ ngồi rồi, nặng đầu, buồn ngủ, mất giương ra.

Trong buồng ăn, đèn hơi thấp sáng, tuy bấy giờ đang những ngày dài mùa hè. Donido ròn rợn khi bước vào, hai vai lạnh vì hơi tường. Cô lại thấy chiếc bàn tròn, bát đĩa bày trên một tấm vải sơn, cửa sổ để lọt vào ánh sáng và không khí từ cuối lối đi hơi hám của cái sân nhỏ. Và cô thấy những vật đó, cũng như cửa hàng, càng tối tăm, hình như rõ nước mắt.

- Bố ơi, - Gionovie, khó chịu thay Donido, nói, - con đóng cửa sổ nhé? Mùi hơi lắm.

Ông ta chẳng ngủi thấy gì, lấy làm lạ.

- Con thích thì cứ đóng lại, - cuối cùng ông đáp, - Nhưng mà mình sẽ thiếu không khí.

Quả thật, họ ngột ngạt. Đây là một bữa ăn gia đình, rất đơn giản. Sau món canh, người hầu vừa đưa món hầm ra là ông chú nhất thiết nói tới bọn trước cửa. Lúc đầu ông tỏ ra rất rộng lượng, ông cho phép cháu gái được có ý kiến khác.

- Trời! Cháu hoàn toàn được tự do bệnh vực những cửa hàng lớn bát nháo ấy... Mỗi người nghĩ một cách, cháu ạ... Cháu đã không thấy ghê tởm vì bị tống ra khỏi cửa một cách dễ tiện đến thế thì chắc cháu có đủ lý do để ưa chúng; và giả thiết cháu lại trở về đó, thì cháu cũng biết chú hoàn toàn chẳng giận gì cháu... Chẳng ai ở đây giận nó, phải không?

- Ô! Không, - bà Bôduy lẩm bẩm.

Đonido khoan thai trình bày lý lẽ của mình, như cô đã nói ở nhà Rôbinô: sự tiến hóa lôgích của thương nghiệp, những tất yếu của thời hiện đại, cái lớn lao của những sáng tạo mới đó, sau hết hạnh phúc càng ngày càng tăng của công chúng. Bôduy mắt tròn xoe, môi bậm lại, lắng tai nghe, đầu óc căng thẳng rõ ràng. Rồi, khi cô nói xong, ông ta lắc đầu.

- Tất cả cái đó chỉ là ảo tưởng. Thương nghiệp là thương nghiệp, không ai ra khỏi vòng đó được... Ồ! Chú thừa nhận là họ thắng, nhưng chỉ thế thôi. Đã lâu, chú tưởng rằng chúng sẽ om xương; thật đấy, chú trông đợi cái đó, chú kiên trì, cháu nhớ không? Thế mà, không, hình như bây giờ bọn ăn cắp phát lên còn những người lương thiện thì chết lụn bại... Đấy chúng ta đến tình trạng như thế đấy, chú bắt buộc phải cúi đầu trước sự kiện. Và tôi cúi đầu, trời ạ! Tôi cúi đầu...

Con giận âm thầm của ông mỗi lúc mỗi bùng bùng. Đột nhiên ông vung chiếc nĩa lên.

- Nhưng không bao giờ hiệu Viây Elbop nhân nhượng điều gì... Cháu nghe không, chú đã bảo lão Buarax: "Ông hàng xóm ơi, ông câu kết với bọn làm trò quỷ thuật, những trò sơn vẽ của ông là điều sỉ nhục".

- Thì nhà ăn đi đã, - bà Bôduy ngắt lời, lo sợ khi thấy ông ta hăng lên như vậy.

- Khoan, tôi muốn cho cháu gái tôi biết châm ngôn của tôi... Cháu ạ, hãy nghe đây chú như bình nước này, chú không nhúc nhích. Chúng nó thắng, mặc xác chúng! Chú, chú phản kháng có thể thôi!



Cô hầu bung ra một miếng thịt bê quay. Ông tự tay run run thái thịt, ông không còn con mắt nhìn chính xác, cái uy lực để ước lượng các khẩu phần nữa. Ý thức về sự thất bại làm ông mất lòng tự tin xưa của ông chủ được tôn trọng. Pêpê tưởng ông chú giận: người ta phải dỗ nó bằng cách cho ngay nó đồ tráng miệng, những bánh quy đặt trước đĩa của nó. Bây giờ ông chú, hạ giọng, có nói chuyện khác. Một lúc, ông nói về những việc phá nhà, ông tán thành mở phố Mười tháng Chạp, con đường được khai thông đó chắc chắn sẽ làm cho việc buôn bán ở khu phố tăng lên. Nhưng đến đó, ông lại quay trở lại hiệu Hạnh phúc các bà; Tất cả đều dẫn ông trở lại đó; Đây là sự ám ảnh bệnh hoạn. Người ta rữa ra vì vội vã, người ta không còn bán được gì, từ khi xe vật liệu chặn ngay phố. Mà, càng to lớn lên lại càng nực cười; khách hàng sẽ lạc lối, tại sao chẳng làm hẳn như Chợ lớn? Và, mặc dầu bà vợ nhìn khẩn khoản, mặc dầu cố gắng của ông, ông vẫn nói, hết nói những công trình lại nói sang doanh số của cửa hàng. Thật chẳng tưởng tượng được, chưa đầy bốn năm con số đã tăng lên gấp năm lần: theo kiểm kê cuối cùng, thu nhập hàng năm của chúng trước kia là tám triệu nay lên tới bốn mươi triệu. Tự trung một sự điên rồ, một điều chưa thấy bao giờ, mà chẳng còn có thể chống lại được nữa. Luôn luôn chúng phình ra, bây giờ chúng đã có nghìn nhân viên, chúng rao có hai mươi tám gian hàng. Nhất là con số hai mươi tám gian hàng đó làm ông như điên như dại. Chắc hẳn người ta đã phải chia hai một số gian, nhưng có những gian khác hoàn toàn mới: như một gian đồ đạc và một gian

đặc phẩm Pari. Ai mà hiểu được, đặc phẩm Pari? Quả thật, bọn chúng thiếu tư trọng, rồi chúng sẽ bán cả cá cho mà xem. Ông chú làm ra vẻ tôn trọng ý kiến của Donido, lại xoay ra thuyết giáo cô.

- Thật thà, cháu không thể bênh vực chúng được. Cháu có thấy chú mở thêm gian bán xoong chảo ghép vào hàng len dạ của chú không? Cháu sẽ bảo chú là điên hử?... Thì ít ra cháu cũng phải nhận là cháu không ưa gì họ.

Cô gái đành chỉ mỉm cười, lúng túng, cô hiểu rằng nói lẽ phải cũng vô ích. Ông ta lại nói.

- Thế là cháu đứng về phía họ. Ta không bàn đến chuyện đó nữa, vì họ mà ta giận nhau thì chẳng có ích gì. Đến thế là cùng cực, ví bằng họ xen được vào giữa họ hàng và tôi!... Cháu cứ trở lại với họ, nếu cháu muốn, nhưng chú ngăn cháu chớ đem chuyện họ mà làm nhục tại chú!

Mọi người im lặng. Ông không hăng như trước mà chỉ còn nhẩn nhục bồn chồn. Trong gian buồng chật chội mọi người ngột ngạt, cô hầu lại phải mở cửa sổ, và mùi hôi ẩm ngoài sân xông vào tận bàn. Món khoai tây rán được dọn ra. Ai nấy thủng thẳng lấy ăn, không nói một lời.

- Đây kia! Cháu nhìn người kia, - Bôđuy lại vừa nói vừa lấy dao chỉ về phía Gionovie và Côlôngbăng, - Cháu hỏi họ xem họ có ưa cái hiệu Hạnh phúc các bà của cháu không!

Ngồi bên cạnh nhau, ở chỗ quen thuộc mà họ gặp

nhau mỗi ngày hai lần từ mười hai năm nay. Côlôngbăng và Gionovie ăn cầm chừng. Họ chưa nói một lời. Anh ta thì nặn ra bộ mặt hiền lành phúc hậu, hình như che giấu, đằng sau những mí mắt chảy xuống, ngọn lửa bên trong thiêu đốt anh; Còn cô ta thì càng cúi đầu dưới làn tóc quá nặng, cô phó mặc, người như hao mòn bởi một nỗi đau khổ âm thầm.

- Năm ngoái thật là tai hại, - ông chú giảng giải, - việc cưới xin của họ phải hoãn lại... Không phải vì muốn thế, cháu thử hỏi xem họ nghĩ về những người bạn của cháu như thế nào.

Để làm vừa lòng ông ta, Donido hỏi đôi trai gái.

- Tôi chẳng thể nào mà ưa họ được, chị ạ - Gionovie đáp. - Nhưng chị cứ yên tâm, chẳng phải là ai cũng đều ghét họ.

Cô nhìn sang Côlôngbăng, anh này đang vẩn vơ ruột bánh, vẻ mê mải. Khi anh ta cảm thấy đôi mắt cô gái nhìn mình thì anh ta văng ra những lời hung hăng.

- Một cửa hàng nhơ bẩn... Đứa nào cũng đều căng như đứa nào!... Nghĩa là, một ôn dịch thật sự cho khu phố!

- Cháu nghe thấy chưa, nghe thấy chưa! - Bôduy la lên, hớn hờ. - Tay này là không bao giờ chúng mua chuộc được!... Hay lắm, anh là người cuối cùng, không ai còn đào tạo ra nữa!

Nhưng Gionovie, nét mặt nghiêm nghị và đau đớn không rời mắt khỏi Côlôngbăng. Cô thấu đến tận gan ruột anh ta, và anh ta bối rối, lại càng chửi rủa. Bà Bôduy

ngồi trước mặt họ, hết nhìn người nọ lại nhìn người kia, lo lắng và lặng lẽ, như bà đoán ra ở đó một tai họa mới. Từ ít lâu nay, bà lo sợ vì thấy con gái rầu rĩ, bà cảm thấy cô ta đến chết mất.

- Cửa hàng không có ai, - cuối cùng bà nói và rời bàn - ý muốn chấm dứt cảnh đó. - Kìa, anh Côlôngbăng, nghe hình như có ai hỏi.

Họ kết thúc và đứng lên. Bôduy và Côlôngbăng ra nói chuyện với một tay môi giới đến nhận lệnh. Bà Bôduy dẫn Pêpê ra cho nó xem ảnh. Người hầu hấp tấp dọn bàn, và Đonido, thờ thẩn bên cửa sổ, chăm chú nhìn cái sân nhỏ; bỗng quay lại, cô thấy Gionovie vẫn ngồi nguyên chỗ, mắt đăm đăm nhìn tấm vải sơn vừa lau còn ướt.

- Chị đau à, chị? - Cô hỏi cô ta.

Cô gái không trả lời, mắt vẫn đăm đăm nhìn không rời một vệt nứt của tấm vải, cô như hoàn toàn bị xâm chiếm bởi những suy nghĩ liên miên trong đầu. Rồi cô nặng nhọc ngẩng lên nhìn bộ mặt thương cảm đang ngả vào mặt mình. Những người khác, đi rồi ư? Cô ngồi làm gì ở chiếc ghế này? Và, đột nhiên, cô ghen ngào nức nở, đầu ngả gục xuống bên bàn. Cô khóc, tay áo cô đầm nước mắt.

- Trời ơi! Chị làm sao thế? - Đonido bàng hoàng kêu lên. - Để tôi gọi người nhé?

Gionovie hốt hoảng nắm lấy cánh tay Đonido, giữ cô lại, ấp úng:

- Đừng, đừng, ở đây... Chao! Đừng để cho mẹ biết! Với chị thì chẳng sao; nhưng không một ai khác, không

một ai khác!... Thật là ngoài ý muốn của tôi, tôi cam đoan với chị. Chẳng là thấy mình cô đơn quá... Khoan đã, tôi đỡ rồi, tôi không khóc nữa. Và cô ta lại lên con, thân hình mảnh dẻ giắt thon thót. Đường như đám tóc đen nặng trĩu trên gáy. Đầu cô đang lặn lộn trên hai cánh tay gấp lại thì một chiếc ghim bật ra, tóc xoắn đầy cổ, trùm kín cô trong bóng tối. Trong khi đó, Donido, lặng lẽ, sợ người ta chú ý, cố khuyên giải chị. Cô tháo móc áo cho chị và náo lòng thấy chị gầy gò vì ốm đau: cô gái tội nghiệp ngực lép như đứa trẻ, tấm thân trinh nữ không còn gì vì thiếu máu. Donido vuốt tóc chị đầy tay, làn tóc tuyệt vời như hút hết sinh lực; rồi cô búi chặt để cho chị được thoáng và dễ thở.

- Cảm ơn, chị thật là tốt, - Gionovie nói. - Chà tôi không được béo phải không? Trước kia tôi khỏe hơn, nhưng bây giờ thì hết rồi... Cài hộ tôi cái áo lại, không có mẹ trông thấy hai vai. Tôi cố giấu được chùng nào hay chùng nấy... Trời ơi! Tôi mệt quá tôi mệt quá.

Tuy nhiên, con bệnh nguôi đi. Cô ta ngồi rũ ra trên ghế, nhìn chòng chọc cô chị họ. Và, sau một lát im lặng, cô hỏi:

- Chị nói thật đi, anh ấy yêu cái cô kia phải không?

Donido cảm thấy má mình đỏ lên. Cô hiểu rõ đó là Cólóngbăng và Clara. Nhưng cố làm vẻ ngạc nhiên:

- Ai thế, hở chị?

Gionovie lắc đầu ra vẻ không tin:

- Đừng nói dối, tôi van chị. Hãy giúp tôi để cho tôi biết đích xác ra thế nào... Chị thì phải biết, tôi cảm thấy

thế. Phải, chị là bạn gái cô ấy, mà tôi đã trông thấy Côlongbăng chạy theo chị, nói nhỏ với chị. Anh ấy nhờ chị hỏi cô kia, phải không?... Chà, chị làm ơn cho tôi biết sự thật, tôi cam đoan với chị tôi sẽ khỏe ra.

Chưa bao giờ Donido thấy bối rối như thế. Cô hạ mắt xuống, trước cô em lúc nào cũng căm lặng mà đoán ra hết. Tuy nhiên cô vẫn cố gan đánh lừa cô ta.

- Nhưng anh ấy thương chị đấy chứ!

Bấy giờ Gionovie có cử chỉ thất vọng.

- Thôi được, chị chẳng muốn nói gì... Vả lại, cũng thế thôi, tôi đã nhìn thấy họ. Anh ấy luôn luôn ra bờ hè nhìn cô ta. Cô ta thì đứng ở trên, cười như đồ khốn nạn, chắc chắn là họ lại gặp nhau ở bên ngoài.

- Cái đó thì không, tôi cam đoan với chị! Donido la lên, quên bẵng cả lời mình, vì cô chỉ muốn ít ra yên ủi được chị ở điều đó.

Cô gái thở phào. Cô hơi mỉm cười. Rồi với giọng yếu ớt của người hồi sức:

- Tôi thêm một cốc nước... Chị tha lỗi, tôi làm phiền chị. Kia, ở trong tủ ăn.

Và, khi cô cầm bình nước, cô rót thẳng một cốc nước to tướng. Tay cô gạt Donido, cô này sợ có hại cho chị.

- Không, không, cứ để, tôi bao giờ cũng khát... Đêm tôi phải dậy để uống nước.

Hai người lại im lặng, Gionovie tiếp tục nói dịu dàng:

- Nếu chị biết, từ mười năm nay tôi đã quen nghĩ đến cuộc cưới xin này. Khi tôi còn mặc áo ngắn, thì

Côlongbăng đã thuộc về tôi... Bây giờ, tôi cũng chẳng còn nhớ sự tình xoay ra thế nào. Cứ sống cùng nhau mãi, cứ bị nhốt chặt bên nhau ở đây, chẳng bao giờ có sự chênh mảng giữa chúng tôi, rốt cuộc tôi phải tin anh là chồng tôi, trước khi cuối. Tôi cũng không biết tôi có yêu anh không, tôi là vợ anh, có thể thôi... Thế mà bây giờ anh ấy định bỏ đi với một kẻ khác. Ôi! Trời ơi! Lòng tôi tan vỡ. Chị thấy không, đây là một đau khổ mà trước đây tôi không biết. Nó thít lấy ngực tôi, đầu tôi, rồi nó lan khắp cả, nó giết tôi.

Nước mắt cô lại tràn ra. Donido, cũng róm nước mắt vì thương chị, hỏi:

- Thế tím có hay gì không?

- Có, mẹ có biết, hình như thế... Còn bố thì đau khổ quá, bố không biết tôi đau đớn thế nào khi hoãn cuộc cưới xin lại... Nhiều lần mẹ hỏi tôi. Mẹ thấy tôi ủ rũ thì lo lắng. Chính mẹ cũng chẳng khỏe bao giờ nên thường bảo tôi: "Con gái tội nghiệp của mẹ, mẹ sinh ra con chẳng khỏe khoắn gì". Mà rồi, ở những cửa hàng thế này, không lớn lên được. Nhưng cuối cùng mẹ thấy tôi gầy đi quá... Chị xem tay tôi đây này, lẽ nào lại như thế?

Bàn tay run rẩy của cô lại với chiếc bình nước. Donido định ngăn không cho cô uống.

- Không, cứ để tôi, tôi khát lắm.

Có tiếng Bôduy nói. Thế là Donido, theo tiếng lòng thúc giục, quỳ xuống, lấy hai cánh tay trùu mền ôm Gionovie. Cô hôn chị, cam đoan với chị rằng mọi sự sẽ

ổn thỏa, chị sẽ lấy Cólôngbăng, chị sẽ khỏi bệnh và sung sướng. Cô vùng đứng lên. Ông chú gọi.

- Giăng nó đến kia, lại đây.

Đúng là Giăng, hấn ngo ngác, đến để ăn cơm. Khi người ta bảo đã tám giờ rồi, thì hấn đồ ra. Không có lẽ, hấn ở nhà chủ tối. Người ta đùa bảo chắc hấn đi lối rừng Vanhxen. Nhưng khi đến được gần chị, hấn nói thật nhỏ vào tai chị:

- Có một cô thợ giặt xinh phải mang quần áo về... Em có chiếc xe thuê giờ đợi kia. Chị cho em trăm xu.

Hấn chạy ra một phút rồi trở lại ăn cơm, vì bà Bôduy nhất định không để cho hấn về mà không ăn ít ra một bát xúp. Gionovie trở ra; im lặng và nép mình như mọi khi. Cólôngbăng nửa thức nửa ngủ sau một quây hàng. Buổi tối trôi đi, buồn rầu và chậm chạp, chỉ vang lên tiếng ông chú bước dạo từ đầu nọ đến đầu kia trong cửa hàng vắng tanh. Một ngọn đèn hơi duy nhất thấp sáng, bóng trần nhà thấp đổ xuống khắp như đất đen của một lỗ huyết.

Nhiều tháng trôi qua. Hầu như ngày nào Đonidơ cũng tới làm vui Gionovie một lúc. Nhưng ở cửa hàng Bôduy nỗi buồn phiền cứ tăng lên. Những công trình phía trước mặt là một sự dày vò làm cho vận rủi của họ thêm nặng nề. Ngay cả lúc họ có một khoảnh khắc hy vọng, một niềm vui bất chợt, chỉ cần nghe tiếng đổ ầm của một xe gạch, tiếng cưa đá hay chỉ tiếng gọi của một anh thợ nề, là lập tức họ ỉu xiu. Và lại, cả khu phố bị chấn động. Từ sau khoảng đất quây vẫn chạy dài và ôm cả ba phố,



rung chuyển của hoạt động náo nhiệt lan ra. Tuy kiến trúc sư lợi dụng những công trình sẵn có, nhưng họ mở ra từ phía để tu sửa; và ở chính giữa, khoảng trống của những sân, họ xây một gian trung tâm, rộng như một nhà thờ, nó sẽ thông ra một cửa chính, nhìn ra phố Novo Xanh Ôguyxtanh, ngay giữa bề mặt của hàng. Ban đầu có khó khăn lớn để xây tầng hầm, vì vướng phải những chỗ ngấm nước cống và những mảnh đất ghép đầy những cột. Rồi đến việc khoan giếng đã làm cho các nhà lân cận rất bận tâm, một giếng sâu trăm thước, lượng nước cung ứng tới năm trăm lít mỗi phút. Bây giờ thì tường xây cao đến gác một; những giàn giáo, những vách sườn nhà vây kín cả như một hòn đảo; không ngớt nghe tiếng còi rít đưa những phiến đá lên cao, những rầm sắt đột ngột trút xuống, tiếng la hét của cả đám dân thợ thuyền kèm tiếng cuộc tiếng búa. Nhưng, trên hết, cái làm chói tai mọi người là tiếng máy rung chuyển; mọi thứ đều chạy bằng hơi nước, những tiếng còi rít xé không khí; trong khi đó, hơi có gió là một đám bụi mù vôi vữa bay lên và phủ những mái nhà lân cận, y như một trận tuyết rơi. Gia đình Bôduy thất vọng nhìn đám bụi ác hại đó thâm nhập khắp nơi, lọt qua cả những ván gỗ lát kín nhất, làm nhóp vãi vóc của cửa hàng, thậm chí vào cả giường nằm; và ý nghĩ họ phải cam chịu hít thở nó cho đến chết vì nó đầu độc cuộc sống của họ.

Thế mà, tình hình trở nên tệ hại hơn nữa. Vào tháng chín, kiến trúc sư sợ không kịp, quyết định làm cả ban đêm. Họ mắc đèn điện cỡ mạnh, và con lay chuyển không bao giờ ngừng nữa; những ca thợ nối tiếp nhau, búa không

ngừng nện, máy rít liên tục, tiếng la hét lúc nào cũng inh ỏi như bốc lên và gieo rắc bụi bậm. Thế là cả nhà Bôduy, phần uất, phải nhịn cả ngủ; họ bị lay động ngay trong chỗ nằm của họ, tiếng động trở thành ác mộng khi mỗi một làm họ tê dại. Rồi, nếu họ chán không trở dậy, cho người con sốt, và nếu họ ra mở một tấm màn cửa, thì họ đứng hời hững trước cảnh tượng hiệu Hạnh phúc các bà rực sáng trong đêm tối, như một lò rèn khổng lồ, ở đó đang rèn cảnh phá sản của họ. Giữa những bức tường xây nửa chừng, với những lỗ hổng, đèn điện tỏa ánh xanh lơ, sáng chói lóa. Hai giờ sáng điểm, rồi ba giờ, rồi bốn giờ. Và trong giấc ngủ mê mệt của khu phố, công trường nom lớn ra trong thứ ánh trắng đó, trở thành đồ sộ và quái dị, ở đó lúc nhúc những bóng đen, những người thợ la hét inh ỏi, hình ảnh múa may trên nền trắng bạch của những bức tường mới.

Đúng như ông chú Bôduy đã nói, thương nghiệp nhỏ ở những phố lân cận lại bị một đòn giáng ghê gớm. Mỗi lần hiệu Hạnh phúc các bà lập những gian hàng mới là xảy ra những suy sụp mới ở các cửa hiệu xung quanh. Tai họa lan rộng, người ta nghe rạn nứt cả những nhà kỳ cựu nhất. Cô Tatin bán quần áo lót ở đường Soadon vừa bị tuyên bố vỡ nợ; Kinet bán găng không đứng vững được tới sáu tháng; những tay bán lông thú Vanpui bắt buộc phải cho thuê lại một phần cửa hàng, nếu Bêdorê và em gái, bán mũ áo đan, phố Gaiôn vẫn đứng được thì rõ ràng họ ăn vào thực lợi đã thu nhặt được từ xưa. Và bây giờ, lại những đám phá sản khác thêm vào những đám kia đã dự đoán từ lâu; gian hàng đặc phẩm Pari de

dọa một người bán đồ bày biện ở phố Xanh Rô, Đêlinhie, một người to lớn sung huyết; Trong khi đó gian hàng đồ đạc đánh vào Piôt và Rivoa có cửa hiệu nằm im lìm trong bóng đường hành lang Xanhtr Anno. Người ta thậm chí sợ cho tay bán đồ bày biện không khéo bị trúng phong vì anh ta không ngớt tức giận khi thấy hiệu Hạnh phúc quảng cáo hạ giá ví ba mươi phần trăm. Cánh bán đồ đạc, bình tĩnh hơn, làm bộ nhạo cái quân bán chực bầu ấy ngựa nghề bán cả bàn và tủ; nhưng khách hàng của họ đã rời bỏ họ, gian hàng kia có chiều được hoan nghênh dữ. Thế là hết, phải gập lưng thôi: sau những người đó đến những người khác sẽ bị quét, và không còn lý do để mọi ngành buôn bán không lần lượt bị loại bỏ quấy hàng. Duy hiệu Hạnh phúc, một ngày kia, sẽ trùm mái lên cả khu phố.

Bây giờ, sáng và chiều khi hàng nghìn nhân viên ra vào, họ nối đuôi nhau trên quảng trường Gaiôn đến nỗi thiên hạ dừng lại để nhìn họ, y như người ta nhìn một trung đoàn diễu qua. Trong mười phút, hai bờ hè tắc nghẽn người; và các chủ hiệu, đứng trước cửa liên hệ đến viên thư ký độc nhất của họ mà họ đã không biết cách nào nuôi nổi... Cuộc kiểm kê cuối cùng của ngôi hàng lớn, với doanh số bốn mươi triệu cũng đã làm chấn động cả xung quanh. Con số chuyển đi từng nhà, giữa những tiếng la kinh dị và căm hờn. Bốn mươi triệu! Có ai ngờ đến thế? Chắc hẳn thực lãi nhiều lắm là bốn phần trăm, với tổng phí rất lớn, và phương thức bán rẻ. Nhưng một trăm sáu mươi vạn frăng tiền lời vẫn là một con số thú vị, người ta có thể bằng lòng bốn phần trăm ấy khi hoạt

động với cái vốn thế kia. Người ta kể rằng vốn cũ của Muré, năm trăm nghìn frăng đầu tiên tăng thêm mỗi năm toàn bộ lãi, cái vốn đó bây giờ phải đến bốn triệu, như vậy là đã chuyển mười lần thành hàng hóa, qua các quầy hàng. Rôbinô, sau bữa ăn, khi làm con tính với Donido như vậy, ngồi ủ rũ một lúc, mắt đăm đăm nhìn chiếc đĩa không; cô gái nói có lý, chính sự luân chuyển vốn không ngưng đó là sức mạnh vô địch của thương nghiệp mới. Chỉ có Buarax là phủ nhận sự kiện, không chịu hiểu tự mãn và ngu xuẩn như con lừa<sup>(1)</sup>. Một lũ ăn cắp, có thể thôi. Những kẻ dối trá! Những tên làm ảo thuật nhặt ở rãnh lên, một buổi sáng nào đó!

Nhà Bôduy tuy không có ý định thay đổi cung cách làm ăn cũ của hiệu Viây Elbop, vẫn cố gắng theo đuổi sự cạnh tranh. Khách hàng không đến cửa hiệu nữa thì họ cố gắng dùng mọi giới để đến với khách hàng. Bấy giờ, trên thị trường Paris, có một tay mại bản, quan hệ với các nhà thợ may lớn, cứu vãn các cửa hiệu nhỏ bán dạ và flanen, khi anh ta nhận làm đại lý cho họ. Cố nhiên họ tranh giành anh ta, anh ta trở thành nhân vật quan trọng; và Bôduy đang mặc cả với hắn thì chẳng may hắn lại đi ăn hàng với nhà Matinhông, phố Croa dê PotiSăng. Liên tiếp hai tay môi giới khác ăn cắp của ông ta, đến tay thứ ba người lương thiện, thì lại chẳng làm gì cả. Thế là chết dần chết mòn, kinh doanh liên tục chậm lại, khách hàng mất từng người một. Rồi đến kỳ hạn gay go. Cho tới lúc đó, họ sống bằng tiền tiết kiệm từ

---

(1) Nguyên văn: như cái cột mốc.

trước; bây giờ bắt đầu nợ. Tháng chạp, Bôduy kinh hoàng vì số tiền ghi trên các phiếu ký nhận, cam chịu một hy sinh đau đớn nhất; ông bán ngôi nhà nông thôn ở Rambuê, một ngôi nhà đã bắt ông bỏ ra bao nhiêu tiền để sửa chữa liên tục, và người thuê nhà thậm chí chẳng trả tiền nhà khi biết ông quyết định bán. Cuộc bán nhà đó giết chết mơ ước duy nhất của đời ông, ông đứt ruột như thể mất một người thân. Và ông phải nhượng lại với số tiền bảy mươi nghìn frăng ngôi nhà đã tốn cho ông hơn hai trăm nghìn. Thế mà còn là may vì có gia đình Lomơ, hàng xóm của ông, muốn mua để mở rộng đất của họ. Số tiền bảy mươi nghìn frăng sẽ có thể nâng đỡ cửa hàng trong ít lâu nữa. Mặc dầu mọi thất bại, ý nghĩa đấu tranh nảy sinh trở lại: có lẽ bây giờ làm ăn trật tự thì có thể thắng được.

Hôm chủ nhật mà nhà Lomơ trả tiền, họ vui lòng đến ăn chiều ở hiệu Viây Elbop. Bà Ôrêli đến trước tiên; phải đợi tay thủ quỹ, lâu đến chậm vì cả buổi chiều tít tít về âm nhạc, còn anh chàng Albe tuy đã nhận lời mời mà không đến. Và chẳng, buổi tiếp đón cũng nặng nề. Nhà Bôduy, sống thiếu không khí trong cái xó buồng ăn chật chội, bức mình vì ngọn gió mà nhà Lomơ đưa tới, với cảnh gia đình phân tán và sở thích sống phóng túng của họ. Gionovie, méch lòng vì phong thái bà hoàng của bà Ôrêli không hé miệng; còn Cólôngbăng thì rợn mình khâm phục bà khi nghĩ rằng bà ta cai quản Clara.

Buổi tối, trước khi ngủ, khi bà Bôduy đã vào giường, ông Bôduy dạo quanh trong buồng rất lâu. Trời êm dịu, thời tiết ấm vào mùa tuyết tan. Ở bên ngoài, mặc dầu

cửa sổ đóng kín và màn buông, nghe tiếng máy gấm gù ở những công trình đằng trước.

- Elidabet, mình biết tôi nghĩ gì không? - Cuối cùng ông nói. - Thế này nhé, vợ chồng Lomơ cho dầu kiếm được nhiều tiền, tôi vẫn ung địa vị của tôi hơn là địa vị của họ. Họ phát tài thật đấy. Chị vợ đã kể, phải không? Chị ta năm nay kiếm ngót hai mươi nghìn frăng, và vì thế chị ta đã có thể mua ngôi nhà khốn khổ của tôi. Chẳng sao! tôi không còn nhà, nhưng ít ra tôi không đi đàn sáo một phía, mà mình thì chạy rông một nẻo... Không, mình thấy đó, họ không thể sung sướng được.

Ông ta cay đắng vì sự hy sinh của ông, ông vẫn còn căm những kẻ đã mua mất vật ước mơ của ông. Khi ông tới gần giường, ông cúi về phía vợ, múa máy; rồi, khi trở ra cửa sổ, ông im lặng một lúc, ông lắng nghe tiếng huyền náo của công trường. Và ông trở lại với những lời phỉ báng cũ, những lời kêu ca thất vọng về thời buổi mới: chưa bao giờ thấy thế này, những viên thư ký, bây giờ kiếm nhiều hơn người buôn bán, bây giờ là những gã giữ kết tấu lại cơ nghiệp của ông chủ. Vì vậy mọi cái đều suy sụp, gia đình không còn nữa; người ta sống ở khách sạn, chứ không ăn cơm tử tế ở nhà mình. Cuối cùng, ông kết thúc bằng lời tiên đoán rằng anh chàng Albe rồi ra sẽ ngốn mảnh đất ở Rămbuiê với đào hát.

Bà Bôduy lắng nghe ông, đầu ngay ngắn trên gối, mặt bà tái nhợt như màu vải.

- Họ đã trả tiền ông rồi à, - cuối cùng bà dịu dàng nói.

Lập tức, Bôđuy cảm lạnh. Ông đi đi lại lại một tí, mắt nhìn xuống đất. Rồi ông lại nói:

- Phải họ trả lời rồi; Dầu sao tiền nào cũng tốt như tiền nào. Kể cũng kỳ, lấy tiền này để chấn chỉnh cửa hàng. Chà! Ví thử tôi không già quá, mệt quá thế này!

Một lúc lâu im lặng. Lão bán dạ mài mê với những dự kiến mơ hồ. Đột nhiên, bà vợ nói, mắt vẫn nhìn lên trần, đầu không cựa quậy:

- Ít lâu nay, ông có để ý đến con gái ông không?

- Không, - ông đáp.

- Thế thì, tôi đang có phần lo về nó... Nó xanh lăm, hình như nó thất vọng.

Đúng trước giường, ông ta hết sức ngạc nhiên.

- Thì, tại sao vậy?... Nếu nó ốm thì phải nói. Mai phải mời thầy thuốc.

Bà Bôđuy vẫn nằm yên. Sau một lúc lâu, bà mới tuyên bố với vẻ suy nghĩ.

- Đám cưới của nó với Côlôngbăng, tôi nghĩ rằng tốt hơn cả là phải làm cho xong.

Ông ta nhìn bà, rồi tiếp tục đi lại. Ông nhớ lại một số việc. Có thể là con gái ông ốm vì anh thư ký chăng? Nó yêu hấn đến thế nào mà không chờ đợi được như vậy? Lại thêm một nỗi khổ nữa! Điều này khiến ông bàng hoàng, nhất là vì bản thân ông đã có những ý kiến dứt khoát về cuộc cưới xin đó. Không bao giờ ông muốn cho cưới trong những điều kiện hiện giờ. Tuy nhiên, nỗi lo khiến ông dâm ái ngại:

- Thôi được, - cuối cùng ông nói, - tôi sẽ nói chuyện với Côlôngbăng.

Và, không nói thêm nữa, ông lại đi dạo. Chẳng bao lâu, bà vợ nhắm mắt ngủ, trắng bệch như chết. Ông thì vẫn cứ đi lại. Trước khi vào ngủ, ông vạch màn cửa ra nhìn: bên kia phố, những cửa sổ toang hoác của khách sạn Duyvila cũ làm thành những lỗ trống nhìn sang công trường, ở đó thợ thuyền hoạt động tấp nập trong ánh đèn điện chói lòa.

Ngày sáng hôm sau, Bôđuy dẫn Côlôngbăng vào xó một gian kho chật chội ở tầng trên. Hôm trước ông đã dự định sẽ nói những gì.

- Con ạ, - ông bắt đầu nói, - con biết rằng bố đã bán cái cơ sở ở Rămbuiê của bố. Điều đó cho phép chúng ta đẩy mạnh công việc làm ăn. Nhưng trước hết, bố muốn nói chuyện một chút với con.

Chàng trai có vẻ sợ cuộc chuyện trò, vụng về chờ đợi. Hai mắt ti hí của hắn nhấp nháy trên bộ mặt nõ nang, và hắn ngời há hốc miệng, dấu hiệu của một sự rối loạn tâm thần sâu sắc ở hắn.

- Con hãy nghe rõ, lão bán dạ lại nói, - Khi cụ Hôsocorno để lại cho bố hiệu Viây Elbop, của hiệu đang thịnh vượng chính cụ xưa kia nhận nó từ tay cô Finê, thì nó cũng đang phát đạt... Con biết rõ ý kiến của bố: bố cho rằng nếu bố để lại cái di sản của gia đình này cho các con ở tình trạng tồi tệ thì bố mang tội; chính vì thế mà bố cứ hoãn mãi cuộc cưới xin của con với Gionovie. Phải, bố buồn bực, bố hy vọng đưa nó trở lại sự thịnh



vượng xưa, bố muốn đặt sổ sách trước mặt con mà bảo rằng: "Đây! năm bố nhận cửa hiệu này đã bán được bao nhiêu dạ, và năm nay, năm bố chuyển nó, đã bán được mười, hai mươi nghìn frăng hơn thế"... Nghĩa là, con hiểu không, bố đã tự thề với mình, điều rất tự nhiên là bố muốn chứng tỏ rằng cửa hiệu đã không sa sút trong tay bố. Nếu không bố sẽ xem mình như đã ăn cắp của con.

Một niềm xúc động khiến ông nghẹn ngào. Ông hít mũi để được bình tĩnh, ông hỏi:

- Con không nói gì à?

Nhưng Côlôngbăng chẳng có điều gì để nói cả. Anh ta lắc đầu, anh ta chờ đợi, mỗi lúc thêm bối rối, tưởng như đoán được rằng ông chủ sẽ đi tới đâu. Đó là cưới cho mau. Làm thế nào mà từ chối? Anh ta chẳng bao giờ có đủ can đảm. Nhưng còn cô kia, cái cô mà anh hằng mơ thấy ban đêm, xác thịt anh bị thiêu đốt bởi ngọn lửa, đến mức anh sẽ trần truồng lao mình xuống nền gạch, sợ chết vì nó!

- Hôm nay - Bôduy tiếp tục nói, - số tiền này có thể cứu vãn chúng ta. Mỗi ngày tình hình càng thêm xấu, nhưng có lẽ nếu cố gắng đến tận cùng... Nghĩa là bố muốn báo cho con biết. Chúng ta liêu một sống một chết. Nếu chúng ta thất bại thì, thôi, cái đó chôn vùi chúng ta... Song, con ạ, cuộc cưới xin của con vì thế lại phải hoãn lại, vì bố chẳng muốn ném hai con tro troi vào cuộc tranh chấp. Như thế thì hèn quá, phải không?

Côlôngbăng, nhẹ hẫng lòng, ngồi xuống những tấm len.

Chân hắn vẫn còn hơi run. Hắn sợ để lộ ra sự vui mừng của hắn, hắn cúi đầu, lẩn ngón tay trên đầu gối.

- Con không nói gì à? - Bôduy nhắc lại.

- Không, anh ta chẳng nói gì, anh ta không thấy có điều gì để nói. Lúc đó, lão lái dĩa mới chậm rãi nói:

- Bố chắc điều đó làm con phiền lòng... Con phải can đảm. Rắn rồi lên, đừng ử rữ như vậy... Nhất là con nên hiểu vị trí của bố. Bố có thể buộc vào cổ con gánh nặng như thế được không? Không để lại cho con một công việc thuận lợi mà để cho con có lẽ là cuộc vỡ nợ. Không, chỉ có những đồ súc sinh mới chơi những trò ấy... Chắc chắn là bố chỉ mong cho con có hạnh phúc, nhưng không bao giờ người ta có thể buộc bố làm trái với lương tâm.

Và ông ta cứ nói mãi một cách như thế, rồi rầm giữa những lời trái ngược, kiểu như kẻ muốn được người ta đoán hiểu mình qua lời nói nửa chừng và được người ta cưỡng bức mình phải là. Vì ông ta đã hứa cho con gái và cửa hàng, lòng chân thành tuyệt đối buộc ông phải trao cả hai nguyên lành, không hư hỏng cũng như không nợ nần... Tuy nhiên, ông đã mệt mỏi, gánh quá nặng, qua giọng nói áp úng của ông lộ rõ những van nài, lời lẽ càng nói càng rối rắm, ông chờ đợi ở Cólômbăng một sự vỗ vập, một tiếng kêu của trái tim, nhưng nó chẳng đến.

- Bố biết rõ, - ông lăm bắm, - người già ít nhiệt tình... Với người trẻ mọi điều như cháy lên. Trong người họ như lửa đốt, đó là lẽ tự nhiên... Nhưng mà không, không, tôi không thể thế được, lời danh dự! Nếu bố nhân nhượng với con, sau này con sẽ trách bố.

Ông ta thôi nói, run rẩy; và, vì chàng trai vẫn cúi gằm đầu, ông lại hỏi lần thứ ba, sau một lúc im lặng nặng trĩu:

- Con không nói gì à?

Cuối cùng, Côlôngbăng, không nhìn ông ta, trả lời:

- Không có gì phải nói... Bố là chủ, bố khôn ngoan hơn cả bọn chúng con. Bố đã yêu cầu như thế, chúng con xin chờ đợi, chúng con sẽ cố gắng giữ cho phải lễ.

Thế là hết, Bôduy còn hy vọng anh ta sẽ lao vào tay ông mà kêu lên: "Bố, bố hãy nghỉ đi, đến lượt chúng con sẽ đấu tranh, cứ trao cho chúng con cửa hàng như nó ở tình trạng hiện nay, để chúng con lập kỳ công cứu vãn nó!" Rồi ông nhìn hẩn, và ông thấy xấu hổ, ông thầm trách mình đã muốn đánh lừa con cái. Cái tính chân thành kỳ cục xưa của người chủ hiệu thúc dấy ở ông; chính là chàng trai khôn ngoan kia có lý, vì làm gì có tình cảm trong buôn bán, chỉ có những con số.

- Hôn bố đi, con, - ông nói để kết thúc. - Thế là quyết định nhé, một năm nữa chúng ta sẽ lại nói đến chuyện cưới xin. Trước hết phải nghĩ đến điều nghiêm trọng.

Buổi tối, trong buồng họ, khi bà Bôduy hỏi chồng và kết quả cuộc chuyện trò, ông này đã trở lại ngang ngạnh đích thân chiến đấu đến cùng của ông. Ông ra sức khen Côlôngbăng: một anh con trai vững vàng, kiên trì về tư tưởng, và lại được dạy dỗ theo những nguyên lý đúng đắn, hẩn không dám cười với các bà khách hàng, như bọn tán gái ở hiệu Hạnh phúc các bà. Không, đây là hạng

người tử tế, con nhà, hẳn không giỡn với việc bán hàng như với chúng khoán thị trường.

- Thế bao giờ thì cưới? - Bà Bôduy hỏi.

- Sau này, - ông đáp, - khi nào tôi có thể giữ lời hứa.

Bà không nhúc nhích, bà chỉ nói:

- Con gái nó sẽ chết mất thôi.

Bôduy cố nhin, lòng ông giận bùng bùng. Chính ông sẽ chết, nếu người ta cứ luôn luôn làm ông điên đầu như thế. Có phải lỗi tại ông không? Ông yêu con gái, ông nói có thể hiến máu vì nó, nhưng ông không thể làm cho cửa hàng chạy khi nó không muốn chạy nữa. Gionovie phải biết điều một tí và kiên tâm tới ngày cửa hàng khá lên. Khốn nạn! Côlôngbăng vẫn còn đó, ai cuỗm mất hân của nó.

- Không thể tin được! - ông nhắc lại, - một đứa con gái có giáo dục đến thế.

Bà Bôduy không nói gì thêm. Chắc hẳn bà đã đoán được Gionovie đau khổ vì ghen; nhưng bà không dám ngỏ với chồng. Một nỗi bèn lên đặc biệt của phụ nữ vẫn ngăn cản bà đề cập với chồng về một số chuyện thương yêu tế nhị. Khi ông thấy bà câm lặng, ông xoay con giận về phía những kẻ dằng trước, ông giờ quả đấm trong không khí, chìa về phía công trường, ở đây đêm hôm đó, người ta nện búa âm âm để đặt sườn nhà bằng sắt.

Donido sắp trở lại hiệu Hạnh phúc các bà. Cô đã hiểu nhà Rôbinô bắt buộc phải bớt nhân viên mà không biết thải cô cách nào. Để còn đứng được, họ phải tự làm

lấy một việc. Gôgiăng thù hấn đến mức ương ngạnh, kéo dài thời gian trả nợ cho họ, thậm chí còn hứa tìm vốn thêm cho họ; nhưng họ đâm hoảng, họ thủ thi hành tiết kiệm và trật tự. Trong nửa tháng Đonido cảm thấy họ lúng túng vì cô; thế là cô phải nói trước, cô bảo cô đã có chỗ làm ở nơi khác. Họ nhẹ cả người, bà Rôbinô rất xúc động, ôm hôn cô, cam đoan rằng bà mãi mãi tiếc cô. Rồi, khi trả lời một câu hỏi, cô ngỏ ý quay trở lại nhà Murê, thì Rôbinô tái mặt đi.

- Cô làm như thế là phải! - Anh ta hăm hờ kêu lên.

Nhưng báo tin đó cho Buarax thì khó khăn hơn. Dù sao, Đonido vẫn phải từ biệt ông cụ, và cô run lên vì cô rất biết ơn lão. Đúng vào lúc Buarax không còn nguôi giận được, giữa cảnh ồn ào của công trường bên cạnh. Những xe vật liệu chắn trước cửa hàng lão; cuộc bỏ vào tường nhà lão; hết thầy, trong nhà lão, nào ô, nào can, nẩy lên theo tiếng búa. Ngôi nhà nát, bưng bít giữa những phá hủy đó, dường như sắp nứt ra. Nhưng điều tệ hại hơn là kiến trúc sư, để nối liền những gian hàng đã có của cửa hàng, với những gian sắp thiết lập ở khách sạn Duyvila cũ, đã nghĩ cách đào một đường hầm dưới ngôi nhà nhỏ ngăn hai bên. Ngôi nhà này bây giờ thuộc về hội Murê và công ty, và hợp đồng cho thuê ghi rằng người thuê phải chịu để tiến hành những công trình tu sửa, cho nên một buổi sáng, công nhân đến gặp lão. Lập tức, xuyt nữa thì Buarax bị đá. Bóp nghẹt lão ở khắp mọi phía, tay phải, tay trái, sau lưng, thế chưa đủ sao? Đến nước lại tấn công lão cả ở dưới chân, hốt đất ở bên dưới lão! Thế là lão đuổi đám thợ nề đi, lão kiện. Công

trình tu sửa, được! Nhưng là những công trình trang hoàng kia. Khu phố cho rằng lão sẽ được kiện, nhưng cũng chẳng ai dám cam đoan gì. Dù sao vụ kiện có cơ kéo dài, người ta thích thú với cuộc đấu bất tận đó.

Bữa Đonidơ cuối cùng quyết định xin từ biệt lão, chính là lúc lão vừa ở nhà luật sư về.

- Cô có tin được không! - Lão la lên. - bây giờ chúng bảo ngôi nhà không vững, chúng định chứng minh rằng phải sửa lại móng nhà... Mẹ kiếp! Chúng nó đã xả hơi lay chuyển ngôi nhà, với những chiếc máy phải gió. Chẳng lấy gì làm lạ nếu nó sụp đổ!

Rồi, khi cô gái báo cho lão biết cô ra đi, cô trở lại hiệu Hạnh phúc các bà với lương một ngàn phrăng, thì lão bàng hoàng, đến mức lão chỉ biết giơ hai bàn tay nhẵn nhúm run run lên trời. Lão xúc động quá ngồi phịch xuống một chiếc ghế.

- Cô! Cô! - lão ấp úng. - Rốt cuộc, chỉ có tôi, chỉ còn một mình tôi.

Im lặng một lúc, lão hỏi:

- Thế thằng bé?

- Cháu sẽ trở lại nhà bà Grax, - Đonidơ đáp, - Bà ấy yêu cháu lắm.

Họ lại im lặng. Cô ung lão nổi giận, chửi bới, đấm bàn; ông già ấy nghẹn ngào, ủ rũ khiến cô thất ruột. Nhưng rồi lão dần dần bình tĩnh trở lại, lão lại bắt đầu la.

- Nghìn phrăng, cái đó thì chẳng từ chối được... Bọn

cô đi tất. Thì cứ đi, để lão ở lại một mình. Phải, một mình, cô nghe không! Chỉ có một thằng sẽ không bao giờ cúi đầu... Mà cô bảo với chúng lão sẽ được kiện, dù lão phải bán vào đó đến chiếc so-mi cuối cùng!

Mãi cuối tháng Donido mới thôi việc ở nhà Rôbinô. Cô đã gặp lại Murê, mọi việc đều được thu xếp. Một buổi tối, cô đang về buồng của cô thì Dolôso, đã đứng rình cô ở dưới một cổng xe ra vào, giữ cô lại. Hắn rất mừng, hắn vừa được tin lớn, cả cửa hàng bàn chuyện, hắn nói. Và hắn vui vẻ kể những lời bàn tán ở các quầy hàng.

- Cô biết không, các bà ở quầy may sẵn ấy xiu mặt!

Rồi, chuyển sang chuyện khác:

- A, chắc cô nhờ Clara Pruyne. Thế đấy, hình như ông chủ đã ... Cô hiểu không?

Hắn đỏ mặt lên. Cô thì tái mặt, la lên:

- Ông Murê!

- Thị hiếu kể cũng kỳ, phải không? - Hắn lại nói, - Đàn bà mà cứ như con ngựa... Chẳng thà cái cô bán đồ lót bé nhỏ ấy, năm ngoái bị ông ta hai lần, ít ra thì cô ta cũng xinh. Nhưng thôi, đó là chuyện của ông ấy.

Donido lên đến buồng cảm thấy mệt nhoài. Chắc hẳn là vì leo thang gác nhanh quá. Ngồi tựa cửa sổ, cô đột nhiên nhớ tới hình ảnh Valônho, đường phố vắng vẻ, mặt đường mọc rêu, mà cô nhìn thấy từ cái buồng ngày bé của cô, và cô cảm thấy cần trở lại sống ở đó, ẩn náu trong quên lãng và yên tĩnh của tỉnh nhỏ. Pari làm cô bức tức, cô cảm giận hiệu Hạnh phúc các bà, cô không còn hiểu tại sao cô đã bằng lòng trở lại đây. Cô đã từng

đau khổ vì một nỗi khó chịu lạ lẫm, chắc chắn ở đây cô sẽ đau khổ nữa, từ lúc nghe chuyện Dolôso, thế là, vô cớ, nước mắt cô trào ra khiến cô phải rời cửa sổ. Cô khóc rất lâu, cô lại thấy chút can đảm để sống.

Hôm sau, lúc ăn sáng, nhân Rôbinô phái cô đi công việc và qua trước hiệu Viây Elbop, cô đẩy cửa vào khi thấy có một mình Cômôngbăng trong cửa hàng. Nhà Bôduy đang ăn sáng, nghe có tiếng nĩa ở cuối buồng nhỏ.

- Cô cứ vào, - viên thư ký nói. - Họ đang ăn.

Nhưng cô bảo hấn im và kéo hấn vào một góc. Và, nói nhỏ:

- Tôi muốn nói chuyện với anh... Sao anh vô tình đến thế? Anh không thấy là Gionovie yêu anh và cô ấy có thể chết vì anh sao?

Toàn thân cô run rẩy, con xúc động hôm trước trở lại. Anh ta thì bàng hoàng, kinh ngạc vì bị tấn công bất ngờ.

- Anh có nghe không! - Cô tiếp tục, - Gionovie biết rằng anh yêu một kẻ khác. Cô ấy đã nói với tôi, cô ấy khóc nức nở đến thảm hại... Chà! Cô em tội nghiệp! Người sút hấn đi, thế đấy! Nếu anh thấy tay cô ấy gầy guộc! Phát khóc được... Nay, anh không thể để cô ấy chết như thế được!

Cuối cùng, hoàn toàn hốt hoảng, anh ta nói:

- Nhưng cô ấy có ốm đâu, cô nói quá lên đấy... Tôi, tôi không biết... Mà rồi, chính ông cụ hoãn việc cưới.

Đonidơ vạch trần việc anh nói dối. Cô đã cảm thấy



anh chàng chỉ nài một chút là ông chủ nghe theo. Còn anh ta ngạc nhiên thì không phải anh ta giả vờ: thật sự anh ta không bao giờ nhận thấy Gionovie chết dần chết mòn. Đây là một điều phát hiện rất khó chịu đối với anh ta. Chừng nào anh ta không biết thì anh ta chẳng tự trách mình gì lắm.

- Mà vì ai? - Donido lại nói, - vì một đứa chẳng ra gì... Thế anh không biết anh yêu một kẻ như thế nào à? Cho đến nay tôi không muốn để cho anh phiền, tôi đã đánh lảng không trả lời những câu hỏi liên tục của anh... Thì đây, cô ta đi với tất cả mọi người, thật đấy, cô ta bắt cần anh, không bao giờ anh chiếm được cô đâu, hoặc giả, cũng như những kẻ khác, anh chiếm được cô ấy một lần, trong chốc lát.

Mặt tái nhợt, anh ta lắng nghe; và cứ mỗi lần cô nghiêng răng ném vào mặt hắn một lời thì môi hắn khẽ run lên. Cô gái, trở thành tàn nhẫn, ngả theo một mối bất bình mà cô không ý thức được.

- Sau hết, - cô thét lên một lời cuối cùng, - cô ta đi với ông Murê, nếu anh muốn biết!

Giọng cô ghen ngào, mặt cô tái đi hơn cả hắn. Cả hai người nhìn nhau.

Rồi, hắn áp úng:

- Tôi yêu cô ấy.

Bấy giờ Donido dậm xấu hổ. Tại sao cô nói với anh chàng đó như vậy. Và có cái gì cô hằng đến thế? Cô đứng cảm lảng, lời nói giản dị vừa rồi của anh ta vang dội trong lòng cô như một tiếng chuông xa làm nhức tai cô

"Tôi yêu cô ấy, tôi yêu cô ấy" và tiếng đó lan rộng. Hẳn có lý, hẳn không thể lấy một người khác.

Vừa lúc đó cô quay lại thì thấy Gionovie đứng ở ngưỡng cửa buồng ăn.

- Anh hãy im đi, - cô hấp tấp nói.

Nhưng muộn mất rồi, chắc hẳn Gionovie đã nghe tiếng. Cô ta không còn giọt máu trên mặt. Đúng lúc, một bà khách hàng đẩy cửa vào, bà Buôcdole, một trong những người cuối cùng trung thành với hiệu Viây Elbop, là nơi mà bà ta kiếm được những hàng bền chắc; đã từ lâu, bà Đơ Bôvơ, theo thời thượng chuyển sang hiệu Hạnh phúc, cả bà Marty cũng không đến nữa, và hoàn toàn bị cám dỗ bởi hàng trung bày phía trước. Thế là Gionovie bắt buộc phải ra đón, và hỏi bằng giọng nhột nhạt.

- Thưa, bà muốn gì?

Bà Buôcdole muốn xem flanen. Cô tôngbăng lấy từ ngăn xuống một tấm, Gionovie đưa vải ra: và cả hai người đứng sát bên cạnh nhau phía sau quầy, bàn tay lạnh ngắt. Lúc đó Bôduy người cuối cùng từ buồng nhỏ bước ra, phía sau vợ, bà ta ngồi trên chiếc ghế nhỏ ở kết. Nhưng ông ta lúc đầu không xen vào việc hẳn, ông chỉ mỉm cười với Đonido, và đứng nhìn bà Buôcdole.

- Thứ này không được đẹp, - bà này nói. - Cho xem hàng nào là bền nhất của cô.

Cô tôngbăng lấy xuống tấm khác. Mọi người im lặng. Bà Buôcdole ngắm nghía vải.

- Thế bao nhiêu?

- Thưa bà, sáu phrăng, - Gionovie đáp.

Bà khách làm một cử động đột ngột.

- Sáu phrăng! Vậy mà phía trước cũng thứ này họ bán năm phrăng.

Mặt Bôduy hơi co lại. Ông không nhìn được can thiệp, một cách rất lịch sự. Chắc hẳn bà lầm, chứ hạng này đáng phải bán sáu phrăng năm mươi, không thể có ai bán năm phrăng được. Chắc đó là thứ khác.

- Không, không, - bà khách nhắc lại, với cái buống bình của một bà tư sản hóm hỉnh là sành sỏi. - Cũng thứ vải này. Mà có lẽ nó còn dày hơn.

Thế là cuộc tranh cãi dăm ra gay gắt. Bôduy, mặt tím bầm, cố gắng để tươi cười. Nổi cay đắng với hiệu Hạnh phúc sắc lên tận họng.

- Thật ra, - cuối cùng bà Buôcdole nói, - phải đối xử tốt hơn với tôi, không có thì tôi sang hiệu trước cửa như mọi người.

Thế là, ông ta mất bình tĩnh, lòng tức giận bị nén bùng ra, ông thét:

- Thì bà cứ sang trước cửa.

Bị phạt ý, lập tức bà ta đứng lên và, không quay đầu lại, vừa bỏ đi vừa đáp:

- Thì tôi sang, thưa ông.

Mọi người dờ ra. Họ bàng hoàng vì ông chủ hăng quá. Bản thân ông ta cũng sững sờ và run lên vì điều ông ta vừa nói. Lời nói văng ra mặc dù ông không muốn,

vì mối cấm hôn chưa chất lâu ngày bùng lên. Và bây giờ, Bôduy, ngậy người, hai tay buông thông, nhìn theo bà Buôcdole đang đi qua phố. Dường như bà mang theo đi cả tài sản của họ. Khi bà ta ung dung bước vào cửa hiệu Hạnh phúc, khi họ thấy lưng bà ta lẩn vào đám đông, thì họ như bị xé ruột.

- Thế là chúng lại cướp mất một người của mình! - Lão buồn dạ lẩm bẩm.

Rồi, quay về phía Đonidơ, mà ông biết cô vừa đổi chỗ làm:

- Cả cháu nữa, chúng cũng cướp lại... Cháu cứ đi, chú chẳng giận gì. Họ có tiền thì họ là những kẻ mạnh nhất.

Bấy giờ, Đonidơ, còn hy vọng rằng Gionovie không nghe thấy Côlôngbăng nói, rĩ vào tai cô ta:

- Anh ấy yêu chị, chị hãy vui lên.

Nhưng cô gái trả lời rất khê, với giọng thăm thiết:

- Sao chị lại nói dối tôi?... Kia kìa, anh ấy không cưỡng được, anh ấy đang nhìn lên trên kia... Tôi biết rõ họ đã cướp mất anh ấy, cũng như họ cướp hết cả của bọn chúng tôi.

Và cô ta ngồi xuống ghế ở kết, bên cạnh mẹ. Bà này chắc đã đoán được chuyện khổ tâm mới xảy ra với con gái, con mắt đau đớn hết nhìn cô ta lại nhìn Côlôngbăng, rồi lại chuyển về phía hiệu Hạnh phúc. Đúng thế, cái hiệu đó đã cướp hết của họ: tài sản của ông bố, cô con gái sắp chết của bà mẹ, một người chồng đợi từ mười

năm trời của cô con gái. Donido, lòng đầy mối thương cảm, có một lúc sợ rằng mình ăn ở tệ. Phải chăng cô lại sắp hùn tay vào cỗ máy nó chà đạp đám dân tội nghiệp? Nhưng cô như bị lôi cuốn bởi một sức mạnh, cô cảm thấy cô không làm điều gì xấu.

- Chà - Bôduy lại nói để tự khích lệ mình, - ta chẳng vì thế mà chết. Mất một khách hàng, thì sẽ có hai trở lại... Donido, cháu nghe không, chú có đây sáu mươi nghìn phrăng sẽ làm cho cái thằng Murê của cháu mất ăn mất ngủ. Thôi, cả nhà! Hãy bỏ cái bộ mặt đám ma kia đi!

Ông ta không thể làm vui họ được, chính bản thân ông bị thu hút, ám ảnh, rồi cũng được trở lại với nỗi kinh hoàng tê tái; và mọi người không rời mắt khỏi con quái vật, nó thỏa thuê với nỗi bất hạnh của họ. Công trình đang hoàn thành, người ta đã dỡ bỏ giàn giáo phía trước mặt, cả một mảng của tòa nhà đồ sộ hiện ra, với những bức tượng trắng xen vào những mặt tử kính rộng và sáng. Vừa lúc, dọc theo bờ hè đã dọn quang, tám chiếc xe nối đuôi nhau để những nhân viên phục dịch lần lượt chất hàng, trước phòng hàng đi. Dưới ánh mặt trời, một tia nắng xuyên qua phố, những tấm biển xanh ve tô chỉ vàng và đỏ, loang loáng như những tấm gương rọi ánh chói lòa đến tận trong cùng hiệu Viây Elbop. Những người đánh xe ngựa dáng vẻ chỉnh tề cầm ngắn dây cương ngựa; những con ngựa tuyệt vời rung hàm thiếc trắng như bạc. Và mỗi lần một xe được chất đầy thì trên đường, tiếng bánh xe chuyển ầm ầm làm rung cả những cửa hàng nhỏ xung quanh.

Bấy giờ, trước cuộc diễu hành đặc thủng mà họ phải chứng kiến mỗi ngày hai lần, nhà Bôđuy thật nát lòng. Ông bố tuyệt vọng tự hỏi không biết cả lô hàng chuyển liên tục đó đi tận đâu; trong khi đó bà mẹ, phát ốm vì nỗi đau khổ của con gái, con mắt đầm lệ, tiếp tục nhìn ra mà chẳng trông thấy gì.

## 9.

Một buổi sáng, ngày mười bốn tháng ba, hiệu Hạnh phúc các bà khánh thành cửa hàng mới của họ bằng cuộc triển lãm lớn những tân phẩm mùa hè trong ba ngày. Ở bên ngoài, một cơn gió bắc buốt lạnh thổi, người qua đường, bị bất chợt vì trời rét trở lại, gài cúc áo bành-tô. Lúc đó, cả một cơn xúc động sôi lên ở những cửa hàng nhỏ xung quanh; và người ta thấy áp vào cửa kính những bộ mặt nhợt nhạt của những người buôn bán nhỏ, họ chú ý đếm những chiếc xe đầu tiên dừng lại ở cửa hàng chính mới trên phố Novo Xanh Ôguyxtanh. Cửa hàng đó, cao và sâu như cổng nhà thờ, trên có nhóm tượng Công nghiệp và Thương nghiệp bắt tay nhau giữa những biểu hiện phức tạp trên che mái rộng, thép vàng tươi rơi như rọi nắng xuống bờ hè. Bên phải, bên trái, những mặt cửa hàng màu trắng toát, chạy dài, ngoặt vào các phố Môngxinh-y và La Misôdie, chiếm cả khu, chỉ trừ phía đường Mười tháng Chạp, nơi mà Ngân hàng bất động sản sắp xây dựng. Suốt dọc cửa hàng

như doanh trại ấy, khi những người buôn bán nhỏ ngừng đầu lên thì họ thấy hàng hóa chất đống, qua những tấm gương không tráng để ánh ngày tràn vào, từ tầng dưới nhà lên đến gác hai. Và cái khối vuông đồ sộ ấy, cái hiệu bách hóa khổng lồ ấy che kín cả trời, họ tưởng như nó có phần nào đó gây ra cái lạnh buốt mà họ đang run lên, trong xó những quầy hàng giá lạnh của họ.

Trong khi đó, ngay từ lúc sáu giờ, Murê đã có mặt để cho những lệnh cuối cùng. Ở chính giữa, theo trục của cửa chính, một gian rộng đi từ đầu nọ sang đầu kia, hai bên phải bên trái là hai gian hẹp hơn, gian Môngxinhy và gian Misôdie. Các sân đều quây kính, biến thành những phòng lớn, và những cầu thang sắt đi từ tầng dưới nhà lên, những chiếc cầu sắt bắt đầu từ đầu nọ sang đầu kia, ở hai tầng gác. Kiến trúc sư, may mắn là người thông minh, một chàng trai thích thời buổi mới, chỉ dùng đá ở những tầng dưới mặt đất và những trụ góc, rồi dựng lên cả bộ sườn nhà bằng sắt, với những cột đỡ toàn bộ xà và rường. Các vòm đỡ sàn nhà, các vách ngăn bên trong đều bằng gạch. Chỗ nào cũng tranh thủ khoảng rộng, không khí và ánh sáng tràn vào, công chúng đi lại thoải mái, dưới những bộ khung đỡ mái thiết kế táo bạo mà lâu bền. Đó là tòa nhà thời của thương nghiệp hiện đại, vững mà nhẹ, xây cho cả một đám đông dân mua hàng. Ở tầng dưới nhà, trong gian trung tâm, sau quầy hàng xon<sup>(1)</sup> ở ngay cửa vào, đến quầy cà-vạt, găng, tơ lụa; Gian

---

(1) Solde: hàng bán rẻ.



Môngxinhy dành cho hàng trắng và vải màu, gian Misôdie là tạp hóa, áo mũ đan, da và len. Rồi đến gác một với các gian hàng may sẵn, quần áo lót, khăn san, đăng-ten, và những gian hàng mới khác; đồ trải giường, thảm, vải bọc đồ, tất cả những thứ hàng công kênh khó vận chuyển thì được đưa lên gác hai. Vào lúc này, có ba mươi chín gian hàng, và số nhân viên là một nghìn tám trăm, trong đó có hai trăm phụ nữ. Cả một thế giới sinh trường ở đó, trong cuộc sống vang âm của những buồng cao như giáo đường xây bằng kim loại.

Niềm say mê duy nhất của Murê là khuất phục phụ nữ. Anh muốn họ làm bà chúa trong cửa hàng, anh xây dựng cho họ ngôi đền này để giữ họ lại tùy ý muốn của anh. Đó là tất cả sách lược của anh, chài mỗi họ bằng những cách ân cần lịch sự, và lợi dụng mọi ước muốn của họ, khai thác nhiệt tình của họ. Vì vậy ngày đêm anh moi óc tìm tòi những phát hiện mới. Để đỡ mệt cho các bà sức yếu phải leo thang, anh cho thiết lập hai cầu thang máy đệm nhung. Vừa rồi anh lại mở một quầy giải khát dài không mất tiền nước ngọt và bánh quy, và một phòng đọc sách, một gian đồ sộ, trang hoàng cực kỳ sang trọng, ở đó anh dám trưng bày cả tranh. Nhưng ý nghĩ sâu sắc nhất của anh, đối với các bà không ưa xa hoa, là chinh phục họ qua con cái họ; Anh không quản bỏ sức ra, lợi dụng mọi tình cảm, tạo nên một gian hàng cho thiếu nhi, hăm chân các bà mẹ khi đi qua bằng cách tặng các cháu nhỏ tranh ảnh và bóng. Thật là một sáng kiến tài năng cái món quà bóng đó, tặng cho mỗi bà mua hàng, những quả bóng đỏ, vỏ mịn bằng cao su, trên ghi hàng

chữ lớn tên cửa hàng, và buộc nó ở đầu một sợi chỉ, thả bay trên không, đưa dạo qua các phố một thứ quảng cáo sinh động!

Sức mạnh lớn là quảng cáo Murê bỏ ra mỗi năm tới ba trăm nghìn phrăng để in sổ danh mục hàng, đăng báo rao hàng và làm áp phích. Để đem bán tân phẩm mùa hè, anh đã ném ra hai mươi vạn sổ danh mục, trong đó năm vạn gửi ra nước ngoài, dịch ra mọi thứ tiếng. Bấy giờ anh cho minh họa bằng tranh ảnh, thậm chí dán cả mẫu hàng lên các trang giấy. Thật là một cuộc bầy hàng lan tràn, hiệu Hạnh phúc các bà nổi bật trước mắt cả thế giới, lấn chiếm các bức tường, các báo chí, cho đến cả trên màn sân khấu.

Anh cho rằng phụ nữ không cưỡng lại được quảng cáo, nhất thiết họ sẽ đến nơi có ồn ào. Ngoài ra, anh còn chẳng những cái bầy khôn khéo hơn, anh phân tích người phụ nữ như một nhà luân lý học. Chẳng hạn khi anh phát hiện ra họ không cưỡng lại được việc bán rẻ, họ mua mà không cần dùng, khi họ tưởng mình được món hời; và dựa vào nhận xét đó, anh đặt ra Phương thức bán hạ giá, anh hạ giá dần dần những hàng không bán được, ung bán lỗ, trung thành với nguyên tắc luân chuyển hàng nhanh. Rồi, anh còn đi sâu hơn vào tâm lý phụ nữ, anh vừa nghĩ ra phương thức "trả lại hàng" một kiệt tác về cám dỗ quỷ quyệt<sup>(1)</sup> "Thưa bà, bà cứ lấy: bà sẽ trả lại hàng cho chúng tôi khi nào bà không ưng". Thế là bà

---

(1) Nguyên văn: *jésuitique*, nghĩa là theo cách giáo sĩ dòng *giêduyt*.

nào đang chần chừ thấy ở đó lý lẽ cuối cùng để tự bào chữa, khả năng chuộc lại một diên rồ: bà ta lấy hàng mà lương tâm yên ổn. Bây giờ, phương thức bán hạ giá và trả lại hàng đi vào lề lối cổ điển của thương nghiệp mới.

Nhưng điều mà Murê tỏ ra là bậc thầy không ai sánh kịp, đó là cách bố trí bên trong cửa hàng. Anh đề ra quy tắc là không để một góc nào của hiệu Hạnh phúc các bà trống không; ở khắp nơi, anh yêu cầu có ồn ào, có đám đông, có sự sống; là vì, anh nói, cuộc sống thu hút sự sống, sinh sôi nảy nở. Từ quy tắc đó anh rút ra đủ mọi cách áp dụng. Trước hết, phải để cho người ta chen nhau mà vào, phải làm thế nào để từ ngoài phố, người ta tưởng như có nổi loạn và, để có sự chen chúc đó, anh đặt chỗ bán xon ngay ở cửa vào, với những ngăn, những giỏ chất đầy hàng rẻ mạt; đến nỗi đám dân thường tụ tập, chắn cửa vào, khiến người ta nghĩ rằng cửa hàng chật ních khách, khi mà thường thường nó chỉ đóng có một nửa. Rồi, dọc theo các gian, anh có nghệ thuật làm biến đi những quầy hàng vắng khách, chẳng hạn quầy khăn san vào mùa hè và quầy vải hoa vào mùa đông, anh vây quanh nó bằng những quầy đông khách và làm nó chìm ngập trong tiếng ồn ào. Duy có anh nghĩ ra việc đặt ở góc hai các quầy bán thảm và đồ đạc, những quầy ít khách hơn mà nếu đặt ở tầng dưới nhà thì sẽ tạo ra những lỗ hổng lạnh ngắt. Ví thử tìm ra được cách, anh có thể để cho đường phố xuyên qua cửa hàng.

Chính lúc này, Murê đang trải qua cơn sốt cảm hứng. Chiều hôm thứ bảy, khi anh ngắm nhìn lần cuối cùng việc chuẩn bị cho cuộc đem bán lớn vào thứ hai mà người

ta lo lắng từ một tháng nay, chợt anh nhận thấy cách sắp đặt tuyệt đối lôgích, một bên là vài vóc, bên kia là hàng may sẵn, một trật tự thông minh khiến khách hàng tự mình tìm ra hướng đi. Xưa kia anh đã mơ ước trật tự đó, trong đám lộn xộn nơi cửa hàng chật chội thời bà Hêdoanh; thế mà, giờ đây anh cảm thấy nao núng khi thực hiện nó. Đột nhiên, anh la lên rằng phải phá hết cái đó cho anh. Chỉ còn bốn mươi tám tiếng đồng hồ, mà vấn đề là phải dọn cả một bộ phận của hàng. Nhân viên kinh hoàng, bị thúc đẩy, phải qua hai đêm và cả ngày chủ nhật, giữa một đám rối tinh ghê gớm. Ngay sáng hôm thứ hai, một giờ trước lúc mở cửa, hàng hóa vẫn còn chưa đặt vào chỗ. Chắc chắn là ông chủ phát điên, không ai hiểu ra làm sao cả, mọi người đều thất kinh.

- Thôi! Mau tay lên! - Murê la, với cái vũng tin bình tĩnh của thiên tài. - Đây đây những bộ đồ này phải mang lên trên kia cho tôi... Và đồ Nhật bản đã đặt nó gần cầu thang chính giữa chưa?... Cố gắng lần cuối cùng, các bạn ạ, rồi lát nữa các bạn sẽ thấy cuộc bán ra sao!

Buộcônglor cũng đã có mặt ở đó từ sớm tinh mơ. Hắn cũng không hơn gì người khác, hắn chẳng hiểu gì cả và mắt rồi nhìn ông giám đốc với vẻ lo lắng. Hắn không dám đặt câu hỏi với anh vì biết sẽ được đáp lại cách nào, trong những lúc anh lên cơn như thế. Thế rồi, hắn nhất quyết, hắn dục dăng hỏi:

- Có thật cần thiết phải đảo lộn tất cả như vậy, một hôm trước ngày trưng bày không?

Lúc đầu, Murê nhún vai, không đáp. Rồi, khi hắn cả gan nâng nặc, thì anh nổi dóa.

- Để cho khách hàng dồn tất cả vào một góc, phải không? Tôi đã có ý nghĩ hay hóm của một gã hình học! Tôi sẽ không bao giờ hết ân hận... Tôi phân bố đám đông, ông hiểu chưa. Một bà vào, đi thẳng tới chỗ họ muốn, đi từ chiếc váy cộc đến chiếc áo dài, từ áo dài đến măng-tô, rồi rút lui, chẳng bị lạc một chút nào?... Thế là không một bà nào để ý ngắm nhìn cửa hàng!

- Nhưng mà, - Buôcdông có nhận xét, - bây giờ ông làm rồi hết cả và phân tán ra khắp nơi, nhân viên sẽ rạc cẳng để dẫn người mua hàng từ gian này sang gian khác.

Murê làm một cử chỉ ngạo mạn.

- Tôi cóc cần cái đó! Họ còn thanh niên, như thế càng khỏe... Họ đi dạo thì càng tốt! Càng có vẻ nhiều nhân viên, càng thêm tấp nập. Cho họ chen nhau, mọi sự sẽ tốt đẹp!

Anh cười, anh chịu giải thích ý của anh, hạ thấp giọng:

- Nay! Buôcdôngcơ, hãy chú ý đến kết quả... Điều thứ nhất, khách hàng đi lại luôn như vậy họ có phần tản ra khắp nơi, số người như tăng lên và khiến họ rối óc; điều thứ hai, vì phải dẫn họ từ đầu nọ sang đầu kia, vì họ muốn mua vài lót áo sau khi mua áo chẳng hạn, đi lại khắp như thế làm sao cho họ thấy cửa hàng to lên gấp mấy lần; điều thứ ba, bắt buộc họ phải qua những gian hàng mà có lẽ họ sẽ không đặt chân tới, cảm dỗ, nửu họ lại khi đi qua, thế là họ xiêu; điều thứ tư...

Buôcdôngclo cười theo anh. Thế là Murê, phấn chấn, ngừng lại để hét bảo nhân viên phục vụ:

- Tốt lắm, các bạn ơi! Bây giờ cho nhất chổi, thế là tuôm!.

Nhưng, khi quay đầu lại, anh bắt gặp Donido. Anh và Buôcdôngclo đang ở gian hàng may sẵn, và đúng lúc anh tách nó làm hai, đưa áo dài và trang phục lên gác hai. Donido xuống trước nhất, giương mắt, bờ ngõ vì những sắp xếp mới.

- Sao vậy? - Cô khê nói, - dọn chỗ à?

Cô ngỡ ngàng làm cho Murê thích thú, anh ưa những màn kịch đột biến. Donido trở lại hiệu Hạnh phúc các bà ngay từ những ngày đầu tháng hai, và cô vui mừng ngạc nhiên thấy nhân viên có lễ độ, gần như kính trọng. Nhất là bà Ôrêli tỏ ra khoan hậu; Margorit và Clara thì dường như cam chịu; đến cả lão Giuvơ cũng khom lưng, vể lúng túng, như muốn xóa bỏ cái kỷ niệm xấu xa trước kia. Chỉ cần Murê nói một lời, mọi người thì thắm, đưa mắt nhìn theo cô. Và, trong cái không khí hòa nhã chung đó, cô chỉ hơi méch lòng vì nỗi buồn kỳ lạ của Dolôso và những nụ cười khó hiểu của Pôlin.

Khi đó, Murê vẫn nhìn cô vui vẻ mừng rỡ.

- Cô tìm gì đây? - Cuối cùng anh hỏi.

Donido đã không trông thấy anh, cô hơi đỏ mặt. Từ hôm cô trở lại, anh tỏ ra quan tâm đến cô khiến cô rất cảm động. Cô không hiểu tại sao Pôlin đã kể tỉ mỉ với cô những chuyện tăng tịu giữa ông chủ và Clara, ông ta gặp cô kia ở đâu, ông ta trả cô kia cái gì; và cô nhắc lại

chuyện đó luôn luôn, thậm chí mách thêm rằng ông ta có một nhân tình khác, cái bà Đêphorgiơ ấy, mà cả cửa hàng đều biết rõ. Những chuyện như thế làm cho Donido xao xuyến. Trước mặt anh, cô lại cảm thấy nỗi sợ xưa kia một sự khó chịu trong đó lòng biết ơn vật lộn với mối căm giận.

- Dọn chỗ xong chưa đây, cô khề nói.

Bấy giờ, Murê tới gần cô để nói nhỏ hơn với cô:

- Chiều nay, sau cuộc bán, mời cô lại phòng tôi. Tôi có điều muốn nói với cô.

Cô bối rối cúi đầu, không nói gì. Cô liền vào gian hàng, mọi nhân viên bán hàng khác đã đến cả. Nhưng Buêđôngglơ đã nghe thấy Murê nói, và anh ta mỉm cười nhìn anh. Thậm chí khi chỉ còn hai người, anh ta dám nói:

- Lại cái cô ấy! Anh chớ coi thường, cuối cùng là có thể sinh chuyện đấy!

Murê vội vã tự bào chữa, che giấu sự xúc động của mình dưới cái vẻ vô tình bề trên.

- Hãy mặc nó đấy, một chuyện bông lơn! Cái người phụ nữ ếm tôi chưa ra đời đâu, anh bạn ạ!

Và, sắp mở cửa, anh vội bỏ chạy để nhìn qua một lần cuối cùng các quầy hàng. Buêđôngglơ lắc đầu. Cái cô Donido giản dị, dịu dàng đó bắt đầu làm anh ta lo lắng. Một lần đầu, anh ta đã thắng, bằng cách đuổi tàn nhẫn. Nhưng bây giờ cô lại xuất hiện, anh ta coi cô như kẻ thù đáng gờm, anh căm lặn trước mặt cô, lại chờ đợi.

Anh ta đuổi kịp Murê lúc đó đang la ở bên dưới, trong gian lớn Xanh Ôguyxtanh, đối diện với cửa ra vào:

- Người ta bắt chấp cả tôi nữa sao! Tôi đã bảo bày những chiếc dù viền màu lơ... Bỏ hết những cái này đi, mau lên!

Anh không nhân nhượng, một kíp nhân viên phục vụ phải bày lại những chiếc dù. Thấy khách hàng đến, thậm chí anh cho đóng cửa lại một lúc; và anh nhắc sẽ không mở cửa nếu cứ để những dù màu lơ ở giữa. Như thế cách bố trí của anh sẽ bị phá. Những tay bày hàng nổi tiếng, Huytanh, Minhô, và những kẻ khác, đến xem, trở mắt ra; nhưng họ làm vẻ không hiểu, vì họ thuộc trường phái khác.

Cuối cùng, cửa mở và sóng người tràn vào. Ngay giờ đầu, trước khi cửa hàng chật khách, ở phòng trước, người ta đã chen chúc nhau đến mức phải nhờ cảnh binh can thiệp để bờ hè thông trở lại. Murê đã tính toán đúng: tất cả các bà nội trợ, một đám đông nghịt những bà tiểu tư sản và bà đội mũ trùm tấn công vào hàng bán dĩa may, bán xon và những rẻo vải, bày ra tận ngoài phố. Những bàn tay nối tiếp giơ lên mân mê các "hàng treo" ở cửa vào, một mảnh chúc bầu bẩy xu, một mảnh vải len pho bông chín xu, nhất là một mảnh orlêan ba mươi tám xăngtim, vét túi nhà nghèo. Người ta huých vai nhau, xô đẩy chí chết xung quanh những ngăn và những giỏ hàng bán hạ giá, đăng-ten sáu xăngtim, băng năm xu, nịt tất ba xu, găng, váy ngắn, cà-vạt, bút tất ngắn và bút tất sợi dài voi đi, biến mất, như bị một đám đông háu ăn ngốn nuốt. Mặc dù trời lạnh, số thư ký bán ở giữa trời ngoài



đường không tài nào làm xuể. Một bà to tướng thét lên. Hai đứa con gái nhỏ suýt chết ngạt.

Cả buổi sáng đám đông chen chúc tăng lên. Khoảng một giờ phải xếp hàng dài chặn ngang phố như thời kỳ nổi loạn. Vừa lúc Bà Đơ Bôvơ và con gái là cô Blăngsơ đứng ở bờ hè trước mặt, đang lưỡng lự, thì bà Marty, cũng mang theo con gái là Valăngtin, đến gần.

- Đông quá, hả! - Bà Đơ Bôvơ nói. - Trong kia người ta tự sát... Đáng lẽ tôi không tới, tôi đang mệt, rồi đây đi cho thoáng.

- Ấy, tôi cũng thế, - bà kia nói. - Tôi đã hứa với nhà tôi đi thăm bà chị, ở Môngmartơ... Thế là, qua đây, tôi nhớ ra cần đến ít giải áo. Mua ở đây thì cũng như ở nơi khác, phải không? Chà! Tôi sẽ chẳng tiêu một xu! Và lại, cũng chẳng cần đến cái gì.

Tuy nhiên, mắt họ vẫn không rời cửa vào, họ bị quyến rũ và cuốn theo ngọn gió của đám đông.

- Không, không, tôi không vào đâu, hỡi lắm, - bà Đơ Bôvơ lẩm bẩm. - Blăngsơ, ta đi thôi, ta sẽ chết bẹp mất.

Nhưng giọng nói mỗi lúc một yếu, dần dà bà nhượng bộ với ý muốn thiên hạ vào thì mình cũng vào, và nỗi sợ hãi của bà tan trong sự thu hút không cưỡng được của đám đông chen chúc. Bà Marty cũng xiêu lòng. Bà nhắc:

- Năm lấy áo mẹ, Vănglăngtin.. Chà! Hay quá, chưa bao giờ tôi thấy thế này. Người ta thúc mình. Không biết có cái gì bên trong!

Mấy bà đó, bị tình thế lôi cuốn, không thể lùi được nữa. Như những dòng sông cuốn hút vào chúng những

dòng nước lác lõng trong lưu vực, dường như lớp sóng khách hàng ủa tràn vào phòng trước, lôi cuốn người qua đường ngoài phố, thu hút dân chúng từ bốn phía Pari. Các bà tiến lên rất chậm, bị ép chặt đến hết thở, buộc phải đứng thẳng vì chạm vào những vai, những bụng mà họ cảm thấy nóng ẩm; và ý muốn được thỏa mãn khiến họ thích thú với cuộc đi vào vất vả, nó càng kích thích tò mò của họ. Cả một đám bát nháo các phu nhân bận đồ lụa, các bà tiểu tư sản mặc áo tang, các cô gái tóc trần, tất cả bị kích động, bị nung nấu bởi cùng một dục vọng. Một số đàn ông bị chìm ngập vào đám yếm khăn, lo lắng nhìn xung quanh. Một chị vú em, với khổ người đầy đà nhất, nâng bồng đứa bé, nó cười khoái trí. Và một bà gầy gò đi một mình, phát cẩu, văng ra những lời bần thủ, kêu ca người đi bên cạnh thúc cả vào người.

- Minh tưởng đến để lại váy ở đây, bà Đơ Bôvơ lặp lại.

Câm lặng, mặt còn tươi vì không khí ngoài trời, bà Marty kiễng chân để tranh thủ nhìn thấy trước, qua đầu mọi người, phía sâu trong cửa hàng mở rộng dần. Đôi mắt xám của bà lim dim như mắt mèo từ chỗ sáng lóa vào nơi tối, và da thịt bà tươi mát, con mắt nhìn tinh của người tỉnh táo.

- Chà! Xong, - bà vừa nói vừa thở phào.

Hai bà ra khỏi đám chen nhau, đang ở gian lớn Xanh Ôguyxtanh. Họ rất đổi ngạc nhiên thấy nó hầu như vắng ngắt. Nhưng họ thấy người khoan khoái như từ mùa đông ngoài phố bước vào mùa xuân. Khi mà ở bên ngoài gió buốt thổi cùng những cơn mưa thì trong những gian hàng

hiệu Hạnh phúc đã là mùa đẹp ấm áp với những bông vải mỏng, vẻ tươi sáng của những màu dịu, cái vui thôn dã của những kiểu áo mùa hè và những chiếc dù.

- Nhìn kia! - Bà Đơ Bôvơ la lên, ngậy người, mắt ngược lên.

Đó là nơi trưng bày dù. Những chiếc dù mở rộng tròn như những chiếc khiên, che trùm cả gian lớn, từ lỗ cửa lấp kính trên trần cho tới tường bằng gỗ sồi đánh bóng. Theo những đường vòng cung của các tầng gác trên, và dọc theo những cột, chúng trùm thành như những tràng hoa; trên những bao lơn của hành lang, cho đến lan can cầu thang, chúng kéo dài thành những đường sít sao; và khắp nơi, xếp bày một cách cân xứng, chúng tô các bức tường đủ màu rực rỡ, đỏ, xanh ve, vàng, trông như những đèn lồng Vomido<sup>(1)</sup> cỡ lớn thấp sáng trong một cuộc hội hè đồ sộ nào. Ở các góc, có những môtip phức tạp, những ngôi sao kết bằng dù ba mươi chín xu, với các màu sáng, lơ nhạt, trắng kem, hồng dịu, như những đèn đêm chiếu lơ mờ; còn ở bên trên, những chiếc dù Nhật bản cỡ lớn trên vẽ hạc màu vàng bay trong một nền trời đỏ thắm, rực sáng như đám cháy.

Bà Marty tìm một lời để tỏ lòng hân hoan mà chỉ thốt ra được mấy tiếng.

- Cảnh thần tiên!

Rồi, bà tìm hướng:

---

(1) *Venise*: thành phố Ý xây dựng trên những đảo nhỏ.

- Xem nào, giải áo thì ở gian tạp hóa... Tôi mua giải xong là chuẩn.

- Tôi đi theo bà, - bà Đơ Bôvơ nói. - Đây Blăngsơ, ta chỉ tạt qua cửa hàng thôi đấy nhé!

Nhưng, ngay từ cửa vào các bà đã lạc hướng. Họ quay sang tay trái; và, vì người ta đã dọn gian tạp hóa đi chỗ khác, họ rơi vào giữa gian hàng vải xếp tổ ong, rồi giữa gian đồ trang sức. Ở các hành lang che kín, trời oi bức, nóng như trong nhà kính, nhộp nhắp và hấp hơi, sắc mùi nhàn nhạt của vải vóc, và trong đó tất nghệt tiếng dậm chân của đám đông. Thế là các bà lại quay ra cửa, ở đó người ta không ngớt, làm thành một dãy dài vô tận những đàn bà và trẻ con bên trên rập rờn những bóng đổ như đám mây. Bốn vạn quả bóng được chuẩn bị, có những nhân viên phục vụ đặc biệt giữ việc phân phát. Trong đám người mua ra về người ta tưởng như trên không, ở đầu những sợi chỉ vô hình, cả một đám bong bóng xà phòng to lớn đang bay, phản chiếu đám cháy của những dù. Cửa hàng sáng trưng lên.

- Thiên hạ đông quá, - bà Đơ Bôvơ tuyên bố, - Chẳng còn biết mình ở chỗ nào nữa.

Tuy nhiên, các bà ấy không thể đứng giữa dòng xoáy ở cửa, người ra người vào xô lẫn nhau. May mắn viên thanh tra Giuvơ đến cứu họ. Lão ta đứng ở phòng trước, nghiêm trang, chú ý, nhận mặt từng bà đi qua. Lão chuyên giữ gìn trật tự bên trong, dò kẻ cắp và đặc biệt theo dõi các bà bụng chửa, khi thấy con sốt trong con mắt họ khiến lão lo ngại.

- Tạp hóa, thua các bà? - Lão ta ân cần hỏi, - đi sang tay trái, đây kia! Sau gian mũ áo đen. Bà Đơ Bôvơ cảm ơn. Nhưng bà Marty ngoảnh lại, không thấy Valăngtin ở bên. Bà đang lo thì bắt gặp con gái đã ở xa tít đầu gian lớn Xanh Ôguyxtanh, mê mết trước một bàn giới thiệu hàng, trên đó chất đống những cà vạt phụ nữ mười chín xu. Murê áp dụng phương thức giới thiệu hàng, những hàng lớn tiếng rao bán, bà khách bị níu lại và bị vét túi, vì anh sử dụng tất cả mọi cách quảng cáo, anh bất cần sự kín đáo của một số đồng nghiệp, theo ý họ thì hàng hóa phải tự nó chào mời. Những tay bán hàng đặc biệt, dân Pari lười biếng và tán dóc, bằng cách đó bán chạy một số lớn những vật nhỏ mà xấu.

- Ối! Mẹ kìa, - Vălăngtin khẽ nói, trông những cà vạt... Ở góc có thêu con chim.

Viên thư ký rao hàng cam đoan là toàn tợ, rằng người sản xuất đã vỡ nợ, và sẽ không còn dịp nào may như thế nữa.

- Mười chín xu, sao lại thế được! - Bà Marty nói, bà cũng bị cám dỗ như cô con gái. - Chà! Tôi có thể mua hai chiếc, chẳng phải vì thế mà vỡ nợ.

Bà Đơ Bôvơ vẫn khinh khỉnh. Bà ghét lối giới thiệu, một viên thư ký chào mời bà khiến bà bỏ chạy. Bà Marty lấy làm lạ, bà không hiểu nổi kinh hãi tâm thần vì lời rao hàng đó, về bản chất, bà thuộc loại khác, bà vào hạng phụ nữ thích được cưỡng ép, được môn trớn vì sự tặng biếu công khai, với cái thú được đặt bàn tay lên khắp cả và được kẻ cà tán gẫu.

- Bây giờ, - bà lại nói, - mau đi mua giải áo... Tôi cũng chẳng muốn xem gì nữa.

Nhưng khi đi qua gian khăn quàng và gian găng tay, bà lại mềm lòng. Ở đó dưới ánh sáng tán mạn, hàng bày màu rực rỡ và vui trông thật mê ly. Những quầy hàng sắp đặt cân xứng, trông như những luống hoa, biến gian lớn thành như một vườn cảnh Pháp, ở đó có đủ cung bậc những màu hoa dịu dàng tươi vui. Bấy trển trên gỗ, trong những hộp cactông để mở, bên ngoài những ngăn đầy ứ, phu-la như nở rộ phô màu đỏ thắm của phong lữ, màu trắng sữa của dã yên, màu vàng của cúc, màu thiên thanh của mã tiên; và, trên cao, trên những gióng đồng treo thành tràng một mùa hoa khác, những khăn quàng cổ vắt lên, những băng xô ra, cả một đường dây rực rỡ chạy dài, leo quấn vào cột, được nhả lên qua những tấm gương. Nhưng cái thu hút đám đông, đó là, ở quầy găng, một nhà ván Thụy sĩ kết toàn bằng găng: một kiệt tác của Minhô đòi hỏi hai ngày công. Trước hết những găng đen làm thành tầng dưới nhà; rồi đến găng màu rom, màu rêdêda, màu tiết bò, phân phối để trang trí, viền những cửa sổ, vạch ra những lan can, thay những tấm ngói.

- Thưa bà muốn gì? - Minhô hỏi khi thấy bà Marty đứng sừng trước cái nhà ván. - Đây là găng Thụy điển giá một phrăng bấy nhăm hạng nhất.

Hắn có lối giới thiệu ráo riết, từ cuối quầy hàng chào mời khách qua lại làm rầy họ vì lễ phép. Thấy bà lắc đầu từ chối, hắn tiếp tục:

- Găng Tyrôl, một phrăng hai nhăm... Găng Tuyranh cho trẻ em, găng thêu các màu...

- Không, cảm ơn, tôi chẳng cần gì - bà Marty tuyên bố.

Nhưng hấn cảm thấy giọng bà yếu đi, thế là hấn tấn công mạnh hơn và đặt ngay ra trước mắt bà những găng thêu; và bà không cưỡng lại được phải mua một đôi. Rồi, thấy bà Đơ Bôvơ mỉm cười nhìn mình, bà đỏ mặt lên.

- Tôi như trẻ con, hả?... Nếu tôi không mau đi mua giải áo rồi phối liền thì hỏng mất.

Chẳng may ở gian tạp hóa chật ních người đến mức bà không hỏi mua được. Cả hai người đợi đến mười phút, họ đang câu tiết thì bắt gặp bà Buôcdole đi với ba con khiến họ quan tâm. Bà này với tư cách người đàn bà đẹp và thực tiễn, ung dung giải thích rằng bà muốn cho lũ trẻ đi xem. Madolen lên mười, Etmông lên tám, Luyxiêng lên bốn; và chúng cười khoái trí, đây là cuộc đi chơi rẻ tiền đã hứa từ lâu.

- Trông thật ngộ, tôi phải mua một chiếc dù đỏ, - đột nhiên bà Marty nói, bà dậm chân, sốt ruột đứng mãi đó mà không làm gì.

Bà chọn mua một chiếc dù mười bốn phrăng năm mươi. Bà Buôcdole, sau khi theo dõi việc mua và đưa mắt chê trách, thân mật nói:

- Bà chị hấp tấp đại quá. Một tháng nữa, bà chị mua sẽ chỉ mất mười phrăng. Như tôi thì chúng đừng hòng!

Và bà giảng cả một lý thuyết về người nội trợ đảm đang. Các cửa hàng thế nào rồi cũng hạ giá; vậy chỉ có

việc chờ đợi. Bà chẳng muốn để bị họ bóc lột, mà chính bà lợi dụng những dịp may thật sự của họ. Thậm chí bà còn ranh mãnh với họ, bà khoe chưa bao giờ để cho họ lái một đồng xu nào.

- Thôi, - cuối cùng bà nói, - tôi đã hứa cho đám nhóc này xem ảnh, ở trên kia, trong phòng khách... Mời bà chị cùng đi, bà còn chán thì giờ.

Thế là, bà Marty ngả theo, quên cả vải áo, còn bà Đơ Bôvơ thì từ chối, bà ung đi vòng một lượt ở tầng dưới. Và lại các bà đó hy vọng sẽ lại gặp nhau ở trên kia. Bà Buôđôle đang tìm cầu thang thì bắt gặp một thanh máy; thế là bà đẩy con vào đó, cho cuộc đi chơi được trọn vẹn. Bà Marty và Valăngtin cũng bước vào cái lồng chật chội, ở đó người ta đứng thật sát vào nhau; nhưng những tấm gương, những ghế bọc nhung, cái cửa bằng đồng đồ sộ có khắc chạm khiến họ chú ý đến mức lên tới gác một lâu rồi mà họ không cảm thấy cái máy lướt nhẹ. Vả, một thú vị khác đón họ ở gian hàng đẳng-ten. Khi qua trước nơi giải khát, bà Buôđôle không khỏi cho cả đám nhãi nốc xirô. Đây là một phòng vuông, với một quầy rộng bằng đá hoa, ở hai đầu có hai vòi nước mạ bạc để chảy ra một dòng nước nhỏ; Phía sau, trên những chiếc bàn con, xếp những hàng chai. Ba nhân viên phục vụ luôn tay lau và rót đầy những cốc. Để giữ trật tự khách hàng giải khát, bắt buộc phải để họ nối đuôi nhau như ở trước rạp hát bằng một rào chắn bọc nhung. Đám đông chen nhau ở đó. Có người, mất cả thân trọng trước những món ăn không mất tiền đó, nhồi nhét đến phát ốm.



- Thế nào họ đâu rồi? - Bà Buôcdole kêu lên, khi ra khỏi đám đông và lấy mùi-soa lau mặt cho các con.

Nhưng bà trông thấy bà Marty và Valăngtin ở tít xa, tận cuối một chỗ hành lang khác. Cả hai đang ngập mình ở một chỗ bày váy ngắn, và lại mua nữa. Thế là hết, mẹ và con bị lôi cuốn mất hút vào con cuồng nhiệt tiêu tiền.

Cuối cùng, khi tới phòng đọc sách và viết thư, bà Buôcdole đặt Madolen, Etmông và Luyxiêng trước một chiếc bàn lớn; rồi tự bà tìm trong một tủ sách những album ảnh mang đến cho chúng. Vom gian phòng dài thép vàng khắp cả, ở hai đầu hai lò sưởi đồ sộ đối diện nhau; những bức tranh tôi đóng khung rất sang treo đầy tường; và giữa những cột, trước mỗi lỗ cửa hình cánh cung nhìn ra các gian hàng, có bày những chậu sành Ý trồng cây xanh cao. Cả một công chúng im lặng quây quanh bàn ngổn ngang những báo chí, và giấy mực. Có những bà tháo găng, viết thư trên những giấy có dấu hiệu nhà hàng mà họ lấy bút gạch xóa tiêu đề đi. Vài ông, ngả người sâu trong ghế bành, đọc báo. Nhưng có nhiều người ở đó mà chẳng làm gì cả: những ông chồng đợi vợ thả đi các gian hàng, mấy thiếu phụ kín đáo rình đón nhân tình, những bậc bố mẹ bị ký thác như ở nơi treo áo để đến lấy lúc ra về. Và đám dân đó ngồi ẻo lả, nghỉ ngơi, đưa mắt nhìn qua các lỗ cửa đến những chiều sâu của các hàng lang và gian hàng lớn, từ đó tiếng người xa xa vẳng tới, giữa tiếng ngồi bút đưa khe khẽ và tiếng sột soạt của tờ báo.

- Kia! bà chị đấy à! - Bà Buôcdole nói. - Tôi không nhận ra bà chị nữa.

Bên cạnh mấy đứa trẻ, một bà vui đầu vào những trang tạp chí. Đó là bà Ghibal. Bà ta hình như bực mình về cuộc gặp gỡ. Nhưng bà bình tĩnh lại ngay, và nói rằng bà lên ngồi nghỉ một tí, để thoát khỏi chen chúc ở đám đông. Và, khi bà Buôđole hỏi bà có phải đến để mua sắm không thì bà ta trả lời với vẻ uể oải, khép mí mắt lại để che giấu tham lam ích kỷ trong con mắt nhìn:

- Ô! Không... Trái lại, tôi đem trả lại hàng. Phải, những cái màn cửa mà tôi không vừa lòng. Nhưng mà đông quá, tôi phải chờ để vào gian hàng.

Bà ta chuyện trò, cho rằng phương thức trả lại hàng rất là thuận tiện; trước kia, bà chẳng mua bao giờ, còn bây giờ thì đôi khi cũng bị cám dỗ. Sự thật là bà ta mua năm thứ thì trả lại bốn, bà bắt đầu nổi tiếng ở các quầy hàng, vì cách mua bán kỳ lạ, họ đánh hơi thấy bà mãi mãi bất bình để đem trả lại từng món hàng một, sau khi giữ ở nhà nhiều ngày. Nhưng bà ta vừa nói mà vừa không rời mắt khỏi cửa phòng khách; và bà có vẻ nhẹ mình khi bà Buôđole quay về phía các con để giải thích ảnh cho chúng. Hầu như cũng lúc đó ông Đơ Bôvơ và Pôn đơ Valanhôx bước vào. Ông bá tước, làm ra vẻ dẫn chàng trai đi thăm cửa hàng mới, ông liếc nhanh con mắt trao đổi với bà ta; rồi bà ta lại vui đầu đọc báo, y như bà không trông thấy ông.

- Kia! Pôn! - Có người nói đằng sau mấy ông kia.

Đó là Murê, đang đi, kiểm tra một lượt các nơi. Họ bắt tay nhau, và anh hỏi ngay:

- Bà nhà ta có hạ cố đến không?

- Trời! Không, - bá tước đáp, - mà bà ấy rất tiếc. Bà ấy đau, chà! Chẳng có gì hệ trọng.

Nhưng đột nhiên ông ta giả bộ trông thấy bà Ghibal. Ông liền rời chỗ để đến gần, còn hai ông kia thì chỉ chào bà ta từ xa. Bà ta cũng làm cái trò ngạc nhiên. Pôn mỉm cười; rốt cuộc anh ta hiểu ra, anh khề kể cho Murê nghe làm thế nào mà anh gặp bá tước ở phố Risolio, ông ta cố tránh anh và rồi có ý nghĩ kéo anh tới Hiệu Hạnh phúc, lấy cớ là nhất thiết phải đi xem nơi đây. Từ một năm nay, cái bà đó ra sức bòn rút của ông ta tiền bạc và thú vui, mà không viết thư bao giờ, chỉ hẹn hò ở những nơi công cộng, nhà thờ, nhà bảo tàng, cửa hiệu để thông đồng với nhau.

- Tôi xem hình như ở mỗi cuộc hẹn hò, họ thay đổi buồnng khách sạn, - chàng trai nói khề. - Tháng trước ông ta đi thanh tra, cứ hai ngày ông ta lại viết cho vợ một bức thư, từ Bloa, từ Libuôc, từ Tarbo; thế mà tôi tin chắc rằng đã trông thấy ông ta vào một nhà trọ tư sản ở Batinhôlo... Mà trông kia! Trước mặt bà ta trông ông ấy thật đẹp, với vẻ chừng chạc của quan chức! Nước Pháp xưa! Anh bạn à, nước Pháp xưa.

- Thế còn việc cưới xin của cậu? - Murê hỏi.

Pôn, không rời mắt khỏi bá tước, trả lời rằng họ vẫn chờ cho một bà cô chết đi. Rồi, về đắc thẳng:

- Cậu thấy, hả? Ông ấy cúi xuống và khề dặn bà ta một địa chỉ. Bà ta thì nhận với vẻ mặt đức hạnh trần đời: cái bà tóc đỏ hoe tế nhị, vẻ vô tâm này thật là một phụ nữ ghê gớm... À này, cửa hàng cậu tuyệt đấy!

- Chà! - Murê mỉm cười nói, - các bà này mà vào đây chẳng phải ở nhà mình mà là ở nhà họ.

Rồi anh bông đùa. Tình yêu như con chim én, đem lại hạnh phúc cho mọi nhà. Cố nhiên, anh biết họ lắm, những cô gái sục sạo các quầy hàng, những bà ngẫu nhiên gặp một bạn trai; nhưng nếu họ không mua thì họ cũng làm cho đông người và làm ấm cửa hàng. Vừa nói chuyện anh vừa dẫn bạn học cũ đi, anh đặt anh ta ở ngưỡng cửa phòng khách, trước gian lớn trung tâm, với những gian nối tiếp nhau trải ra dưới chân họ. Đằng sau họ, phòng khách vẫn giữ vẻ tĩnh mịch của nó với những tiếng ngòi bút khẩn trương viết và tiếng báo sột soạt. Một ông già ngủ ngay trên tờ báo Môritơ. Ông Đơ Bôvo ngắm tranh, với ý đồ rõ ràng đánh lạc con rể tương lai vào đám đông. Và giữa cảnh yên tĩnh đó, duy bà Buêcdole làm vui lũ trẻ âm ỉ như ở xứ sở bà chinh phục được.

- Cậu xem đấy, họ ở nhà họ, - Murê vừa nhắc lại, vừa khoát tay chỉ đám đông phụ nữ chật ních ở các gian hàng.

Đúng lúc, bà Đêphorgiơ vừa xuýt bỏ lại áo măngtô giữa đám đông, rút cuộc vào được và đi ngang qua phòng lớn thứ nhất. Rồi, tới gian hàng lớn ở giữa, bà ngược mắt lên. Thật như trung tâm nhà ga, xung quanh quầy lan can của hai tầng gác, ngang dọc những cầu thang treo, cầu bay. Cầu thang sắt lượn hai vòng, phô bày đường cong táo bạo, tăng số cầu thang; cầu bay lao trong không chạy thẳng, rất cao; và cả đám sắt kết hợp ở đó, dưới ánh sáng trắng nhờ của những trần kính, một kiến trúc nhẹ nhàng, một kiểu ren phức tạp qua đó ánh sáng lọt

vào, sự thể hiện một lâu đài mơ mộng của thời hiện đại, một tháp Babel<sup>(1)</sup> chồng chất những tầng gác, khuếch trương các phòng, mở ra những khoảng nhìn lên các tầng khác và những phòng khác, đến vô cùng. Vả chăng sắt ngự trị khắp nơi, viên kiến trúc sư trẻ tuổi đã có sự trung thực và can đảm không cải trang nó dưới một lớp sơn giả làm đá hay gỗ. Ở bên dưới, để khỏi làm hại đến hàng hóa, trang trí có mức độ với những khoảng lớn bằng phẳng, màu nhàn nhạt, rồi, sừng sắt càng lên cao, những đầu cột càng trở nên phong phú, những đầu đỉnh tán thành hình những bông hoa, những chân quỳ và những trụ chạm trở phong phú; cuối cùng ở trên cao, màu sơn rực rỡ, xanh ve và đỏ, giữa vàng vung vãi, vàng từng dợt, vàng nở rộ, cho đến trần kính với những kính tráng men vàng dát vàng. Dưới hành lang có mái, gạch để lộ trên vòm cũng tráng những màu sắc sỡ. Nghệ thuật ghép hình và đồ sành cũng được đưa vào trang trí, khiến cho những trụ gạch vui mắt, với những nét tươi làm sáng lên vẻ nghiêm trang của toàn bộ; còn những cầu thang, với lan can bọc nhung đỏ, có ghép một vành đai sắt bằng sắt mài, bóng lên như thép của một bộ áo giáp.

Mặc dù đã biết sự bố trí mới, bà Đôphotgiơ vẫn đứng lại, bàng hoàng trước cảnh hoạt động náo nhiệt hôm đó ở gian trung tâm rộng mênh mông. Ở dưới, chung quanh bà, đám đông như dòng nước xoáy liên tục, mà cả hai luồng ra và vào kéo dài tới tận gian hàng tơ lụa: đám

---

(1) *Babel*: theo thánh kinh, ngọn tháp mà các con của Nôê (những con người đầu tiên) xây ra Babylone xưa để lên trời.

đông vẫn còn rất hỗn tạp, tuy rằng, về quá trưa, các bà sang trọng đến nhiều hơn, giữa những bà tiểu tư sản và nội trợ: nhiều bà bận đồ tang với khăn trùm mặt lớn, vẫn những vú em lạc lối khuynh rộng tay để che chở lũ trẻ nhỏ. Và cả cái biển người đó, những chiếc mũ sắc sỡ, những đầu tóc trần, màu hung hay màu đen, cuộn cuộn từ đầu này đến đầu kia gian phòng, lộn xộn và mờ nhạt giữa đám vải vóc rực sáng rung rinh. Ở khắp nơi, bà Dèphorgior chỉ nhìn thấy những chiếc biển lớn, với chữ số to, làm thành những vết thô kệch nổi bật trên những tấm vải màu tươi rói, lụa mượt mà, len sẫm. Từng chồng băng gầy nhon, Fanen làm thành bức tường nhô ra như mũi đất cao, khắp nơi những tấm gương khiến cho gian hàng lùi xa, soi bóng hàng bày và từng mảng công chúng, những bộ mặt lộn ngược, những bả vai và cánh tay cụt một nửa; trong khi đó ở bên trái bên phải, hai bên hành lang mở ra những khoảng trống, hàng trắng như những vung tuyết, hàng áo mũ đan như những hốc sâu lổm đổm, cho tới những nơi xa xôi hẻo lánh ánh sáng lọt qua lỗ cửa kính nào đó, ở đây đám đông chỉ còn là một đám bụi người. Rồi, khi bà Dèphorgior ngược mắt lên thì, dọc theo những cầu thang, trên cầu bay, quanh lan can của mỗi tầng gác là cả một đám dân đi lên liên tục và rì rầm như du hành trong không, giữa những đường cắt của bộ sườn kim loại đồ sộ vẽ hình đen trong ánh sáng tản mạn của mặt kính trắng men. Những đèn treo lớn thép vàng từ trần thả xuống; la liệt nào thảm, nào lụa thêu, nào vải dát vàng buông rủ và cờ rực rỡ căng trên bao lớn; từ đầu nọ sang đầu kia đăng-ten phơ phất, muxolin phập phồng, tơ lụa

chiến thắng, những tượng người giả nửa thân mang áo được tôn lên, và bên trên đám hỗn tạp đó, tít trên cao, gian bán giường cheo leo, bấy những giường sắt nhỏ có đệm căng màu trắng, như một buồng ngủ nhà trọ, băng khuâng trong tiếng dậm chân của khách hàng ở những gian hàng càng lên cao càng vắng vẻ.

- Bà muốn mua nịt tất rẻ? - một nhân viên bán hàng mời bà Đêphorgiơ khi thấy bà đứng yên. - Toàn to, hăm chín xu.

Bà không thèm trả lời. Chung quanh bà những lời giới thiệu hàng the the càng bùng bùng. Nhưng bà muốn tìm hướng. Két của Xlbe Lomơ ở bên trái; hấn nhận ra bà ta và dậm nở một nụ cười hòa nhã, không chút vội vàng giữa cả lô hóa đơn vây quanh, trong khi đó, đằng sau hấn, Giôdep quần quật với hộp dây không kịp gói hàng. Bấy giờ bà nhận ra hướng, gian tơ lụa phải ở trước mặt bà. Nhưng mất mười phút bà mới tới nơi vì người càng đông lên. Trên không, ở đầu các sợi chỉ vô hình, những quả bóng đó càng nhiều hơn, chụm lại thành những đám mây hồng nhẹ nhàng trôi ra phía các cửa, tiếp tục đổ ra khắp Pari, và bà ta phải cúi đầu dưới bóng bay khi lũ trẻ xin thả lên với sợi chỉ quấn ở bàn tay nhỏ của chúng.

- Sao, thưa bà, bà cũng chịu khó tới! Nhưng ông vui vẻ la lên khi trông thấy bà Đêphorgiơ.

Bấy giờ viên quầy hàng trưởng, được chính Murê giới thiệu tới nhà bà, đôi khi cũng tới đó uống trà. Bà thấy anh ta tầm thường, nhưng rất hòa nhã, chất người sung huyết mà bà thấy là lạ hay hay. Và lại, bữa trước, anh

ta đã thắng thừng kể câu chuyện trai gái giữa Murê và Clara, không tính toán, chỉ do ngu ngốc của chàng trai thô bạo thích cười nhạo; thế là, day dứt vì ghen tuông, giấu nỗi lòng bị tổn thương dưới vẻ kiêu kỳ, bà ta đến để biết rõ cô gái đó, một cô bán hàng ở quây may sẵn, anh ta chỉ nói thế thôi mà không chịu nói rõ tên.

- Bà có muốn gì ở quây chúng tôi không?

- Tất nhiên là có rồi, nếu không tôi đã chẳng đến... Ông có thứ lụa mỏng làm phula<sup>(1)</sup> đeo buổi sáng không?

Bà hy vọng anh ta cho biết tên cô gái, vì nhất thiết bà muốn trông thấy cô ta. Lập tức anh gọi Faviê; và anh trở lại nói chuyện với bà, trong khi chờ đợi gã bán hàng phục vụ xong một bà khách, đúng là cái "bà xinh đẹp", con người đẹp tóc hung vàng mà cả quây thỉnh thoảng vẫn nói tới, nhưng không biết gì về cuộc đời, thậm chí cả tên bà ta nữa. Lần này thì bà ta bận đồ đại tang. Kìa! Bà ta để tang ai vậy, chồng hay là cha? Chắc không phải cha vì nếu thế bà phải râu rĩ hơn. Như vậy đó chẳng phải một cô gái trắng hoa, như người ta đồn, bà ấy có chồng thật sự. Tuy nhiên, trừ phi là bà để tang mẹ. Trong mấy phút, mặc dù bận tít tít, quây hàng vẫn trao đổi những giả thuyết.

- Mau lên ông ơi, khó chịu quá! - Huytanh la với Faviê, anh này vừa dẫn khách hàng ra kết trở về. - Khi nào có cái bà ấy là ông cứ lai rai... Bà ấy thì cóc biết đến ông.

---

(1) *Foulard*: khăn quăn cổ.



- Không bằng tôi cóc biết bà ấy, - tay bán hàng méch lòng đáp.

Nhưng Huytanh đe báo cho ban giám đốc, nếu anh ta không tôn trọng khách hàng hơn. Hấn trở thành ghé góm, nghiêm khắc đến riết róng, từ khi quấy hàng vào hùa để đưa hấn lên thay chân Rôbinô. Thậm chí hấn trở nên rất khó chịu, sau những lời hứa hẹn đôi đũa thân tình để mua chuộc đồng nghiệp, đến mức giờ đây họ ngấm ngầm ủng hộ Faviê chống lại hấn.

- Thôi, ông dừng cái nữa, - Huytanh lại nghiêm khắc nói. - Ông Butomông yêu cầu ông lấy phu-la, hoa thật sáng.

Ở giữa gian hàng có trưng bày tơ lụa mùa hè làm cả gian lớn sáng lên một ánh bình minh, như mặt trời mọc giữa những màu sắc tinh tế nhất của ánh sáng, màu hồng nhạt, màu vàng non, màu lơ trong vắt, cả giải cầu vồng pháp phối. Đó là lụa phu-la mịn như mây lụa chéo go. Ấn Độ nhẹ hơn lông từ các cây bay ra, lụa vẽ Bắc Kinh mượt như làn da mịn của trinh nữ Trung Quốc. Lại còn có pônggiê Nhật Bản, tuyxơ và côra Ấn Độ, không kể hàng tơ nhẹ của ta, lụa sọc màu, lụa carô nhỏ, lụa giả có hoa, đủ mọi thứ hoa tân kỳ làm người ta nghĩ đến mấy bà ăn mặc diêm dúa đi dạo buổi sáng tháng năm, dưới những cây lớn ở vườn hoa.

- Tôi lấy thứ này, hàng Luy XIV vẽ cụm hồng, - cuối cùng bà Đêphorgiơ nói.

Và, trong khi Faviê do vải, bà ta lần cuối cùng cố mời Butomông đứng cạnh bà.

- Tôi lên gian may sẵn bây giờ để xem măngtô du lịch... Cái cô bán hàng mà ông nói ấy tóc hung phải không?

Viên quây hàng trưởng đâm lo vì bà ta nài nỉ mãi, nên chỉ mỉm cười. Nhưng vừa lúc đó, Đonido đi qua. Cô vừa trao cho Liêna, ở quây len mêninox, bà Butarel cái bà ở tỉnh lẻ, lên Pari mỗi năm hai lần để vung khắp các quây hàng hiệu Hạnh phúc tiền mà bà ta xén cắt vào chi tiêu nội trợ. Lúc đó, thấy Faviê đã cầm chiếc phu-la của bà Đêphorgiơ, Huytanh, muốn ngăn trở anh ta, liền hăm anh ta lại.

- Không cần, để cô đây làm ơn dẫn bà đi.

Đonido bối rối, sẵn lòng nhận gói hàng và phiếu trả tiền. Cô không thể gặp mặt đối mặt với chàng trai mà không cảm thấy nổi xấu hổ, vì hấn như nhắc cô một lỗi lầm xưa. Tuy nhiên, cô cũng chỉ là có lỗi trong ước mơ.

- Ông cho tôi biết, - bà Đêphorgiơ hỏi khề Butomông - có phải cái cô ả vụng về này không? Thế ra ông ấy đã cho cô ta trở lại?... Mà chính cô này lại là người trong chuyện ấy!

- Có thể, - viên quây hàng trưởng đáp, miệng vẫn mỉm cười, và nhất quyết không chịu nói sự thật.

Bấy giờ, Đonido đi trước, bà Đêphorgiơ chậm chạp lên cầu thang. Cứ vài giây bà ta lại phải dừng lại để khỏi bị sóng người đi xuống lôi cuốn theo. Trong sự rung chuyển sống động của toàn ngôi nhà, những gióng sắt dưới chân cũng lay mạnh, như thể run lên trong hơi thở của đám đông. Ở mỗi bậc thang, một tượng người già,

đứng vững, bất động phô trương một thứ quần áo, trang phục, bánh tô, áo ngủ; Người ta tưởng đâu hai hàng lính ở một cuộc diễn binh thắng trận nào đó, với chiếc cán gổ nhỏ y như cán dao găm, cắm sâu vào vải tuyết đỏ, làm chảy máu nơi vết cứa ở cổ.

Bà Dêphorgior rớt cuộc lên tới gác một, vừa lúc một đợt xô đẩy mạnh hơn những đợt khác buộc bà phải đứng yên một lúc. Bây giờ ở dưới chân bà là những gian hàng tầng dưới nhà, cả đám đông mua hàng tràn khắp mà bà vượt qua. Đây là một cảnh tượng mới, những đầu người nhìn thấu tóm như biển cả, che lấp những yếm áo, lúc nhúc như hoạt động của một tổ kiến. Những tấm biển trắng chỉ còn là những nét mỏng, những chồng băng bẹp dí, mùi đất flanen trở thành bức tường hẹp chia cắt gian hàng, còn những thảm và lụa thêu chằng trên các bao lon bây giờ rủ ở dưới chân bà như những lá cờ rước treo dưới giăng đài nhà thờ. Phía xa bà trông thấy những góc hành lang bên, như từ sườn cao của một gác chuông người ta nhận ra những góc phố xung quanh, với người qua lại như những vật đen cử động. Nhưng cái làm bà ta ngạc nhiên đặc biệt, khi mắt bà đã mỏi mệt vì bị chói lóa bởi màu sắc rực rỡ tán loạn, đó là, lúc bà khép mí mắt lại, bà càng có cảm giác về đám đông hơn qua tiếng rạt rào như nước triều dâng và qua hơi người nóng ẩm tỏa ra. Một làn bụi mỏng từ sân bay lên sắc mùi phụ nữ, mùi quần áo lót và gáy, mùi váy và tóc, một mùi thấm thía, xâm nhập, nó như mùi hương trầm của ngôi đền này dựng lên để tôn thờ thân hình họ.

Trong lúc đó, Murê đứng trước phòng đọc sách, cùng

với Valanhô, hít thở cái mùi đó, say sưa vì nó, và lặp lại:

- Họ ở nhà trọ, mình biết có những bà ở đây cả ngày, ăn gatô và viết thư từ... Mình chỉ còn lo chỗ ngủ cho các bà.

Lời bông đùa ấy làm cho Pôn mỉm cười, anh ta, với mối ưu phiền của tư tưởng bi quan, vẫn thấy cái hung hăng vì chuyện xống áo của đám người đó là ngu ngốc. Khi anh ta đến bắt tay bạn học cũ, anh bỏ đi hầu như bất bình vì thấy bạn sống quá say sưa giữa đám dân đom đóm đáng của mình. Liệu có cô nào trong bọn họ, với đầu óc và trái tim trống rỗng, sẽ mách anh sự ngu xuẩn và vô vị của cuộc đời? Thì đúng là hôm đó, Octavo hình như mất cái thăng bằng thoải mái của anh, anh là người quen thối nhiệt tình cho khách hàng với vẻ duyên dáng điềm nhiên của tay ảo thuật, thế mà anh lâm vào cơn cuồng nhiệt nhóm lên dần dần ở các gian hàng. Từ lúc anh trông thấy Donido và bà Đêphorgio leo trên cầu thang lớn, anh nói to hơn, vô tình mà múa may; và, vẫn giả bộ không quay đầu về phía họ, lòng anh càng bùng bùng khi cảm thấy họ đến gần. Mặt anh khời sắc, cặp mắt anh có chút gì là sự mê mẩn cuồng cuồng thường thấy, chập chòn dai dẳng ở con mắt khách mua hàng.

- Họ phải xoáy của cậu dữ lắm, - Valanhô lăm lăm, khi anh ta thấy những vẻ gian xảo trong đám đông.

Murê dang rộng hai tay.

- Anh bạn ơi, quá sức tưởng tượng.

Và hăm hồ, phấn chấn vì có chuyện để nói, anh đưa

ra vô số những chi tiết, kể những sự kiện, phân chia ra thành từng loại. Trước hết, anh nói về những kẻ cắp chuyên nghiệp, bọn này gây thiệt hại ít thôi và cảnh binh biết chúng hầu hết. Rồi đến những kẻ cắp vì thói cuồng si, một sa đọa của thèm muốn, một bệnh tâm thần mới mà một thầy thuốc trị bệnh điên đã phân loại, khi nhận thấy đó là kết quả ác tính của sự căm dỗ do các cửa hàng lớn gây nên. Cuối cùng là những bà có chửa ăn cắp một cách chuyên biệt: chẳng hạn ở một người, cảnh binh đã phát giác hai trăm bốn mươi tám đôi găng hồng, xoáy ở khắp các quầy hàng Pari.

- Thì ra vì thế mà phụ nữ ở đây có những con mắt đến kỳ! - Valanhôx khẽ nói. - Tôi trông họ có vẻ mặt tham lam và xấu hổ của những con vật rồ dại... Thật là một trường học thật thà ngộ nghĩnh!

- Chà! - Murê đáp, - đuổi họ về nhà cũng chẳng ăn thua, thế mà không nhẽ cứ để mặc họ giấu hàng của mình trong áo măngtô mang đi ... Mà lạ là những bà cực kỳ danh giá. Tuần trước bọn mình có chuyện với bà chỉ một được sĩ và vợ một vị cố vấn Tòa án. Cũng phải cố gắng dần xếp chuyện đó thôi.

Anh ngừng lời để chỉ viên thanh tra Giuvơ chính lúc đó đang theo dõi một bà có mang, ở quầy băng bên dưới. Người đàn bà đó, bụng to tướng rất đau vì bị công chúng xô đẩy, có một bà bạn đi theo chắc là để bảo vệ bà kia khỏi những va chạm quá mạnh, và cứ mỗi lần bà ta dừng lại trước một gian hàng, Giuvơ không rời mắt bà, trong khi bà bạn đứng bên lợc lợi thoải mái những ngăn hàng.

- Ôi! Hấn sẽ tóm được thôi, - Murê lại nói - hấn biết hết mọi mảnh khoe của họ.

Nhưng giọng nói anh run lên, anh cười gượng gạo. Cuối cùng, Donidơ và Hăngriet, mà anh không ngừng theo đó, đã tới sau anh, sau khi phải rất chật vật mới ra khỏi đám đông. Và anh quay lại, chào bà khách hàng một cách kín đáo như một người bạn, không muốn làm mang tiếng một phụ nữ khi hăm chân họ lại giữa đám đông người. Thế nhưng, bà này cảnh giác, nhận ra rất rõ con mắt anh nhìn bao trùm Donidơ trước tiên. Chắc chắn rồi, cô gái này là tình địch mà bà ta đã tò mò muốn đến xem mặt.

Ở gian hàng may sẵn, các cô bán hàng rối rít mù. Hai cô đã bị ốm, còn bà Frédéric, quầy hàng phở, đã thần nhiên xin thôi việc, hôm trước bà ra kết để thanh toán, từ bỏ hiệu Hạnh phúc một cách đột ngột, y như bản thân hiệu Hạnh phúc ruồng bỏ nhân viên của họ. Từ buổi sáng, trong con sốt bán hàng, người ta chỉ bàn tán mỗi chuyện đó. Clara, được giữ lại ở quầy hàng do chuyện vớ vẩn của Murê, cho cái việc đó là "bảnh": Margorit thì kể chuyện Buôđôngcơ tức giận; còn bà Ôrêli thì, phật ý, tuyên bố rằng đúng là bà Frédéric ít ra phải báo trước cho bà ta biết, vì không ai hiểu được một sự giấu giếm như vậy. Tuy bà này chẳng bao giờ tâm sự với ai, người ta ngờ rằng bà ta bỏ ngành tân phẩm để lấy tay chủ một nhà tắm phía chợ lớn.

- Bà muốn một áo măngtô du lịch, phải không ạ? - Donidơ hỏi bà Đêphorigơ sau khi mời bà ta ngồi.

- Phải, - bà này đáp gọn lỏn, cố ý tỏ ra xác xược.

Gian hàng được bố trí lại với vẻ nghiêm trang phong phú, với những tủ cao bằng gỗ sồi chạm, những tấm gương rộng như pannô, một chiếc thảm giả nhung đỏ làm dịu tiếng chân dậm liên tục của khách hàng. Trong khi Donido đi tìm măngtô du lịch, bà Đêphorgior nhìn xung quanh, thấy bóng mình trong một tấm gương thế là bà ngồi ngắm mình. Thì ra bà đã già rồi, người ta lừa bà để kiếm bát cú cô gái nào? Tấm gương soi toàn bộ gian hàng với cảnh náo nhiệt của nó; nhưng bà ta chỉ trông thấy bộ mặt tái nhợt của mình, bà không nghe thấy Clara, ở phía sau bà, đang kể Frédéric, cái cách bà này đi lươn, sáng và chiều, xuyên qua đường Soadon, để làm người ta tưởng bà ta ở đâu bên phía tả ngạn.

- Đây là những kiểu mới nhất của chúng tôi, - Donido nói. - Chúng tôi có nhiều mẫu.

Cô bấy ra bốn năm chiếc măngtô. Bà Đêphorgior nhìn một cách khinh khỉnh; và cứ mỗi chiếc đưa ra bà lại càng thêm khe khắt. Tại sao đặt những nếp này làm cho áo bó lại? còn chiếc này, vai vuông, cứ ngỡ như bị nhát rìu, phải không nào? Mất công đi du lịch, chẳng ai ăn mặc như lính tấy<sup>(1)</sup>.

- Cho xem thứ khác, cô ời.

Donido giở áo ra, rồi lại gấp lại, cố giữ để không có một cử chỉ bực mình. Và chính thái độ bình tĩnh kiên trì đó càng làm cho bà Đêphorgior thêm tức. Mất bà ta vẫn liên tục quay về tấm gương ở trước mặt. Bây giờ thì bà

---

(1) Nguyên văn: như ở nơi trú của lính canh.

nhìn trong đó thấy mình đứng bên cạnh Donido, và bà so sánh. Có thể nào mà người ta lại ưng cái cô ả vợ vắn này hơn mình? Bà ta nhớ lại, cô ả này chính là kẻ mà trước đây bà đã trông thấy lúc mới tập việc, với cái vẻ ngốc nghếch, vụng về như con bé chăn ngựa vừa mới ở quê ở tỉnh. Chắc chắn là hôm nay cô ra có tư thế hơn, với vẻ kiêu hãnh và chững chạc trong chiếc áo lụa. Nhưng mà, xoàng ỏi là xoàng, tẻ ỏi là tẻ!

- Để tôi lấy bà xem những kiểu khác, - Donido thân nhiên nói.

Khi cô quay lại, cảnh lúc này tái diễn. Rồi thì, cái dạ này nặng quá và chẳng ra gì. Bà Đêphorgio quay đi, cất cao giọng, cố để cho bà ôrêli chú ý, hy vọng làm cho bà này quả mắng cô gái. Nhưng, từ khi trở lại, cô đã dần dần chinh phục được gian hàng, và bây giờ cô ở đây như ở nhà mình, thậm chí bà gian hàng trưởng công nhận cô có những đức tính hiếm hoi của người bán hàng, tính dịu dàng kiên trì, lòng vững tin tươi cười. Vì vậy bà Orêli khẽ nhún vai, và không chịu can thiệp.

- Hay bà vui lòng chỉ rõ loại nào? - Donido lại hỏi, với sự kiên nhẫn lịch sự mà không gì làm được.

- Nhưng mà vì cô chẳng có cái gì hết! - bà Đêphorgio la lên.

Bà ta ngừng lời, ngạc nhiên cảm thấy có bàn tay đặt lên vai bà. Đó là bà Marty mà con diên tiêu tiến lùi cuốn đi khắp cửa hàng. Bà ta mua đến nhiều, từ cà vạt, găng thêu, và dù đỏ, đến nỗi nhân viên bán hàng cuối cùng vừa mới phải đặt lên một chiếc ghế gói hàng có cơ làm



gãy cánh anh ta, và anh ta kéo lê chiếc ghế đi trước bà, trên ghế chất đống những váy ngắn, khăn mặt, màn cửa, một chiếc đèn, ba chiếc thảm chùi chân.

- Này! - Bà ta nói - bà chị mua áo măngtô du lịch đấy à?

- Ô! Trời ơi! Không, - bà Đêphorgiô đáp - Áo tồi quá.

Nhưng bà Marty vớ ngay được một chiếc măngtô có sọc, mà bà thấy không đến nỗi tồi. Cô con gái là Vlăngtin đã ngắm nghía rồi. Thế là Đônido gọi luôn Margorit để tổng món hàng đi một kiểu áo năm ngoái, mà cô này, được bạn liếc mắt làm hiệu giới thiệu như một dịp đặc biệt. Khi cô ta cam đoan đã hạ giá đến hai lần, và từ một trăm năm mươi Frăng rút xuống một trăm ba mươi, nay lại xuống còn một trăm mười, thì bà Marty không cưỡng nổi sự cám dỗ của hàng rẻ tiền. Bà ta mua luôn, nhân viên bán hàng đi theo bà, đặt lên chiếc ghế và cả đóng phiếu trả tiền kèm theo hàng hóa.

Trong khi đó, đằng sau mấy bà, giữa cuộc bán xô đấy, vẫn tiếp tục những lời rông dài về bà Frêdêric.

- Bà ấy có ông nào, thật à! - Một cô bán hàng nhỏ bé mới vào làm, hỏi.

- Chàng nhà tắm mẹ kiếp! - Clara đáp. - Phải coi chừng mấy bà góa kín miệng đến thế.

Bấy giờ, trong khi Margorit biên phiếu áo, bà Marty quay đầu lại, và, mấp máy mắt chỉ Clara, bà thăm thì với bà Đêphorgiô:

- Bà chị biết không, ông Murê vớ vẫn đấy.

Bà kia, ngạc nhiên, nhìn theo Clara, rồi lại nhìn sang Donido, và đáp:

- Không phải ả lớn, ả bé kia!

Và, vì bà Marty không dám quả quyết gì nữa, bà Déporgior cất cao giọng nói thêm, với vẻ khinh miệt của bà lớn đối với ả hầu buồng:

- Có thể cả bé và lớn, ả nào muốn thì làm.

Donido nghe tiếng. Cô ngược cặp mắt trong trắng lên nhìn cái bà làm méch lòng cô như vậy, mà cô không quen. Chắc hẳn đó là con người mà người ta đã nói với cô, cái bà bạn mà ông chủ vẫn gặp ở bên ngoài. Trong con mắt nhìn nhau, bấy giờ Donido tỏ vẻ tự trọng đến rầu rĩ, vẻ thật thà ngây thơ, đến mức làm cho Hăngriet đâm ngượng ngùng.

- Cô đã không có gì để cho tôi xem, - bà ta đột ngột nói, - thì cô dẫn tôi để gian áo dài và trang phục.

-Này! - Bà Marty la lên, - để tôi đi cùng bà chị. Tôi muốn xem một bộ đồ cho Valăngtin.

Margorit nắm vào lưng chiếc ghế, kéo đi trên hai chân sau của nó lâu ngày đã mòn vì cái kiểu thò xe như thế. Donido chỉ mang mấy mét vải phula mà bà Déporgior mua. Thật là cả một cuộc du hành, vì bây giờ gian áo dài và trang phục ở gác hai, tận đầu kia cửa hàng.

Và cuộc hành trình lớn bắt đầu, theo dọc các hành lang chật ních. Margorit dẫn đầu, kéo chiếc ghế như chiếc xe nhỏ, mở lối đi một cách chậm chạp. Ngay từ gian áo lót bà Déporgior đã phàn nàn: những cửa hàng bách hóa đến nực cười, phải đi vài dặm đường để mua bất cứ cái

gì! Bà Marty cũng kêu ca mệt chết đi được, thế mà bà ta lại rất thích thú vì cái mệt đó, về cái chết mòn mỏi đó, giữa cảnh hàng dỡ ra vô tận. Sáng ý thiên tài của Muré hoàn toàn chiếm lĩnh bà ta. Mỗi gian hàng đều hăm chân bà trên đường đi. Cuộc dừng chân đầu tiên là trước gian hàng trang phục, vì bị cám dỗ bởi những so-mi mà Pôlin bán cho bà, thế là Margorit thoát nạn kéo ghế để cho Pôlin thay chân. Bà Déporgior lẽ ra cứ tiếp tục đi, để giải phóng cho Donido mau hơn; nhưng hình như bà ta lấy làm hả dạ cảm thấy cô đi sau bà, lẫm lẫm, kiên nhẫn, trong khi bà cũng la cà để mách nước bà bạn. Đến gian quần áo trẻ sơ sinh, các bà mê tít mà chẳng mua gì. Rồi, nhược điểm của bà Marty lại trỗi dậy: lần lượt bà xiêu lòng trước một chiếc yếm bằng xa tanh đen, những tay áo bằng da thú bán hạ giá vì trái mùa, những dăng ten Nga mà bấy giờ người ta dùng để trang điểm cho khăn trải bàn. Tất cả chồng lên nhau trên chiếc ghế, những gói hàng tăng lên làm gỗ rãng rắc; và nhân viên bán hàng kế tiếp nhau thồ đi vất vả hơn, khi đồ lễ nặng lên.

- Lối này, thua bà, - Donido nói sau mỗi cuộc dừng chân, mà không kêu ca gì cả.

- Mà xuẩn quá! - Bà Déporgior la lên. - Chẳng biết bao giờ đến nơi. Tại sao lại không đặt áo dài và trang phục bên cạnh hàng may sẵn? Hồng kiếu!

Bà Marty giương mắt thao láo, mê tít vì những hàng sang trọng diễu qua, nhảy nhót trước mặt, mồm lẩm bẩm lặp đi lặp lại.

- Trời ơi! Ông nhà tôi rồi nói gì đây?... Bà chị nói

phải đấy, chẳng ra thể thống gì cả, trong cái cửa hàng này. Lạc lối rồi là mua lãng nhăng.

Trên đầu cầu thang lớn chính giữa, đưa được cái ghế đi qua thật vất vả. Đúng lúc đó, Murê vừa cho đồ ra ngổn ngang những đặc phẩm Pari, những chén chân kèm mạ vàng, những đồ nhu yếu và những tủ nhỏ để rượu mùi tạp loại, chẳng là anh thấy chỗ đó người ta đi lại quá dễ dàng, không chật ngót người. Thế là, ở đó, anh cho phép một nhân viên bán hàng bày trên chiếc bàn nhỏ những đồ lạ Trung Quốc và Nhật Bản, vài thứ đồ bày biện nhỏ rẻ tiền mà khách hàng giành giật nhau. Không ngờ được hoan nghênh, anh đã mở chuyện mở rộng mặt hàng đó. Trong khi hai nhân viên phục vụ khiêng chiếc ghế lên gác hai, bà Marty mua sáu chiếc khay ngà, những con chuột tết bằng tơ, một hộp đựng diêm có ngăn trắng men.

Trên gác hai lại bắt đầu cuộc đi. Donido, từ sáng đến giờ dẫn khách đi như vậy, đâm mỗi một; nhưng cô vẫn nghiêm chỉnh, với vẻ dịu dàng lễ độ. Cô còn phải đợi các bà ở gian vải bọc đồ đạc, ở đây một mặt vải trắng bền tuyệt đã níu bà Marty lại. Rồi đến gian đồ đạc thì bà ung một chiếc bàn đồ khâu. Tay bà run lên bà tiêu thêm nữa, thì đúng lúc gặp bà Ghibal khiến cho bà lại thoái thác được. Đó là gian bán thảm, bà này rất cuộc vừa mới để lên trả lại một lô màn cửa phương đông mà bà mua đã từ năm hôm nay! Và bà nói chuyện, trước một gã bán hàng to lớn, có cánh tay đồ vật khả dĩ hạ nổi một con bò, từ sáng đến chiều khuôn vác những món hàng nặng. Tất nhiên hẳn sẽ sợ vì chuyện "trả lại" đó

làm hấn mất khoản phần trăm. Vì vậy hấn cố hỏi vặn lại bà khách hàng, hấn đánh hơi thấy có chuyện gian trá, chắc hẳn vì một cuộc khiêu vũ bà ta đến lấy màn cửa ở hiệu Hạnh phúc để rồi trả lại, khỏi phải thuê ở một cửa hàng bán thảm; hấn biết đôi khi đám tư sản hà tiện làm cách đó. Bà phải có lý do để trả lại; nếu là vì hoa vẽ hay màu sắc thì hấn sẽ cho bà xem thứ khác, hấn có cả một bộ rất đầy đủ. Trước những lời hỏi vặn đó, bà Ghibal điềm nhiên trả lời, với vẻ quả quyết kiểu bà hoàng, rằng bà không ưng nữa mà không thêm giải thích gì thêm. Bà từ chối không xem hàng khác, thế là hấn đành chịu, vì các nhân viên bán hàng đã được lệnh phải nhận hàng trả lại dù có nhận thấy người ta đã dùng rồi.

Khi ba bà cùng nhau bỏ đi, và bà Marty cứ hối hận vì chót mua chiếc bàn đồ khâu mà bà ta tuyệt nhiên không cần đến, thì bà Ghibal ung dung bảo bà:

- Thì cứ đem trả lại... Bà cứ xem đây, có khó khăn gì đâu... Cứ để họ khuân về nhà bà, đem kê vào phòng khách, để ngắm nghía; rồi, khi nào chán mắt thì đem trả lại.

- Ý hay đấy, - bà Marty la lên. - Nếu nhà tôi mà giận quá thì tôi đem trả lại họ tuốt.

Và đó là chỗ thoái thác tối cao của bà, cho nên bà không tính toán nữa, bà lại mua thêm, với cái dụng ý ngầm là giữ lại tuốt, vì bà không phải hạng người đem trả lại.

Cuối cùng, họ đến gian áo dài và trang phục. Nhưng, đến lúc Donido sắp trao Phula của bà Đéphorgior cho cô

bán hàng khác thì bà này có vẻ thay đổi ý kiến, bà ta tuyên bố quả quyết rằng bà sẽ lấy một áo măngtô du lịch, cái chiếc màu xám nhạt; thế là Đonido phải chiều lòng đợi để dẫn bà trở lại gian may sẵn. Cô gái cảm thấy rõ ý bà ta muốn đối xử cô như con hầu, trong những trò ẻo hợ của bà khách hàng làm oai; Tuy nhiên cô tự nhủ làm tròn bốn phận, cô vẫn giữ thái độ bình tĩnh, mặc dầu trong thâm tâm cô bất bình vì lòng kiêu hãnh của cô phản kháng. Bà Đêphorgiơ không mua gì ở gian áo dài và trang phục.

- Ôi, mẹ ơi! - Vlăngtin nói, - cái bộ xinh xinh kia, nếu con mặc vừa!

Bà Ghibal rẽ tai mách bà Marty mảnh khỏe của mình. Khi nào ung một chiếc áo dài trong một cửa hàng, bà ta bảo gửi đến cho bà, bà báo cho chủ hiệu, rồi bà trả lại. Thế là bà Marty mua bộ đồ cho con gái, miệng lẩm bẩm:

- Ý thật là hay! Bà chị thực tiền lắm, bà chị ạ!

Họ phải vút bỏ chiếc ghế. Nó mắc kẹt ở gian đồ đạc, bên cạnh chiếc bàn đồ khâu. Năng quá chân sau ghế muốn gãy; và họ đồng ý đem tập trung mọi thứ hàng ở một kết, để chuyển xuống phòng hàng đi.

Bấy giờ, các bà, do Đonido dẫn, đi loanh quanh. Người ta lại thấy họ ở khắp các gian hàng. Chỉ còn có họ trên các bậc thang, và dọc các hành lang. Chốc chốc gặp người quen lại dừng lại. Cứ như thế, gần phòng đọc sách, họ lại gặp mấy mẹ con bà Buôcdole. Những đứa nhỏ mang đầy những gói: Madolen mang dưới tay chiếc áo dài của

nó. Etmông mang một lô giày nhỏ, còn thằng bé nhất, Luyxiêng, đội một mũ lưỡi trai mới.

- Chị cũng mua! - Bà Đêphorgio vừa cười vừa nói với bà bạn học cũ.

- Đừng có nói! - Bà Buôcdole la lên. - Đang bực cả mình... Bây giờ họ tóm bọn mình qua những đứa nhỏ này. Chị biết tôi có điên rồi vì tôi đâu! Nhưng chị tính làm sao mà cưỡng lại những đứa con nít, cái gì chúng cũng muốn? Tôi đưa chúng đi dạo mà hóa ra đi moi cửa hàng.

Chính lúc đó, Murê vẫn còn ở đấy với Valanhôx và ông Đơ Bôvơ; anh tươi cười nghe bà ta nói. Bà trông thấy anh thì làm ra điệu vui vẻ kêu ca, mà thực tâm thì bực mình vì những bầy đảng ra trước lòng thương của những bà mẹ, ý nghĩ rằng mình vừa xiêu lòng vì nghe quảng cáo rầm rộ khiến bà bất bình; còn anh thì, vẫn tươi cười, nghiêng mình, thích thú vì đắc thắng. Ông Đơ Bôvơ đã tìm cách để đến gần bà Ghibal, và rốt cuộc ông ta lại lần nữa bỏ rơi Valanhôx để đi theo bà ta nhưng anh này, mệt vì đám đông náo nhiệt, cố đuổi theo kịp bá tước. Donido lại dừng lại để đợi các bà. Cô quay lưng đi, Murê cũng giả bộ không trông thấy cô. Lúc đó thì bà Đêphorgio, với sự nhậy cảm của người đàn bà ghen, không còn nghi ngờ gì nữa. Trong khi Murê chào mừng bà, và đi vài bước lại gần bà, như một chủ nhà lịch sự, thì bà ta suy nghĩ, tự hỏi làm cách nào để cho anh phải thú nhận sự phản bội của anh.

Bấy giờ ông Đơ Bôvơ và Valanhôx, đi trước bà Ghibal, tới gian dăng ten. Đó là một phòng khách sang trọng ở bên cạnh gian may sẵn, bày những tủ ô với những ngăn

kéo bằng gỗ sồi chạm thụt vào. Chung quanh cột bọc nhung đỏ, những làn đăng ten trắng xoáy tròn ốc leo lên và, từ đầu này sang đầu kia gian hàng, đăng ten mắt rộng thả ra phát phơ, trong khi đó, trên các quầy, ngổ ngang những đồng hồ lớn quần đăng ten Valăngxơ, đăng ten Malin, đăng ten dệt kim. Trong cùng, hai bà đang ngồi trước một vuông lụa màu hoa cà trong suốt, trên đó Đolôơ ném ra những khăn ren Săngtily; và họ nhìn tần ngần, im lặng.

- Này! - Valanhôx rất ngạc nhiên nói, - ông bảo bà Đơ Bôvơ mệt... Thế mà bà đứng kia kia, cùng với cô Blăngxơ.

Ông bá tước không kìm được cái giật mình, mắt ông vẫn liếc nhìn về phía bà Ghibal.

- Thật rồi, - ông nói.

Trong phòng khách, trời oi bức. Khách hàng ngột ngạt ở đó, với những bộ mặt nhợt nhạt, mắt long lanh. Có thể nói mọi quyến rũ của cửa hàng đều dẫn tới mỗi cảm dỗ tốt cùng đó, nơi đây là phòng thăm nghiêm của sa ngã, nơi tiêu vong mà những kẻ vững nhất cũng phải xiêu. Những bàn tay vọc sâu vào đồng trần ngập, và còn giữ lại cái say mê run người.

- Tôi xem ra các bà ấy làm ông phá sản, - Valanhôx lại nói, thú vị vì cuộc gặp gỡ.

Ông Đơ Bôvơ có cử chỉ của một ông chồng tin chắc ở bà vợ biết điều, đến mức ông chẳng cho bà một xu nào. Bà này, sau khi cùng con gái sục sạo khắp gian hàng mà chẳng mua gì, vừa mới ngã vào gian đăng ten, với mỗi



diên cuồng của sự thèm muốn không được thỏa mãn. Người mệt lả, thế mà bà ta vẫn đứng trước một quầy. Bà lục lọi trong đồng hàng, hai bàn tay mềm nhũn ra, hơi nóng xông lên tới vai. Rồi đột nhiên, khi con gái bà quay đầu đi và nhân viên bán hàng đi ra xa, bà định luồn vào dưới mằng tô một giải đăng ten Alăngxông. Nhưng bà giật mình, bà buông giải đăng ten ra khi nghe tiếng Valanhôx vui vẻ nói.

- Chúng tôi bắt chộp bà, thua bà.

Trong vài giây, bà ta đứng câm lặng, mặt trắng bệch. Sau đó, bà giải thích rằng, thấy mình đã khá hơn nhiều, bà muốn đi cho thoáng gió. Và, cuối cùng, nhận ra chồng mình đứng với bà Ghibal; bà bình tĩnh lại hoàn toàn, bà nhìn họ với vẻ nghiêm nghị đến nỗi bà này thấy cần phải nói:

- Tôi đang đi với bà Đéphorgior thì các ông này gặp bọn tôi.

Vừa đúng lúc, các bà kia tới. Murê đi theo họ, và anh giữ họ lại một lúc nữa để chỉ cho họ thấy viên thanh tra Giuvơ vẫn đang theo dõi bà có mang và bạn bà ta. Thật là lạ, người ta không thể tưởng tượng được số kẻ cấp bị tóm ở gian hàng đăng ten. Bà Đơ Bôvơ nghe anh nói thì tưởng như mình đứng giữa hai viên cảnh binh, với cái tuổi bốn năm của bà, sự sang trọng của bà, và địa vị cao sang của chồng bà; nhưng bà vẫn không hối hận, bà nghĩ rằng đáng lẽ bà đã phải luồn mảnh đăng ten vào tay áo. Lúc đó Giuvơ mới vừa quyết định tóm người đàn bà chứa, vì thất vọng không bắt được quả tang, nhưng nghi ngờ bà ta đã nhét đầy túi với thủ thuật khéo

đến nỗi lão ta không bắt được. Nhưng đến khi dẫn bà đó ra một chỗ vắng và khám thì lão ngó ra vì không thấy gì ở bà ta cả, không một chiếc cà vạt, không một cúc áo. Người bạn bà ta thì đã biến mất. Đột nhiên lão ta hiểu ra: người đàn bà chữa ở đó chỉ là để đánh lạc hướng lão ta, mà chính người bạn kia mới ăn cắp.

Câu chuyện làm các bà thích thú. Murê hơi méch lòng đành chỉ nói:

- Lão Giuvơ lần này mắc bịp... Lão sẽ trả miếng.

- Ô! - Valanhôx kết luận, - tôi cho rằng lão ta không đủ sức... Và lại, tại sao cậu bấy ra lăm hàng thế. Họ ăn cắp cho là phải. Không nên căm dỗ đến mức đó những người đàn bà tội nghiệp không phương chống đỡ.

Đó là tiếng nói cuối cùng, vang lên như nốt nhạc cao của ngày hôm đó, trong cơn sốt mỗi lúc một tăng của các gian hàng. Mấy bà chia tay nhau, lần cuối cùng đi ngang qua các quầy hàng chật ních. Lúc đó là bốn giờ, ánh mặt trời về chiều xuyên chéo qua những cửa rộng mặt trước cửa hiệu, chiếu xiên xiên những lớp kính ở quanh các phòng lớn; và trong ánh sáng đỏ rực như cháy đó những lớp bụi dày do chân dẫm của đám đông từ sáng bốc lên cao như một làn hơi vàng. Một vật nặng xuyên vào gian lớn trung tâm làm nổi bật trên một nền sáng chói các cầu thang, cầu bay, tất cả đám ren sắt cheo leo đó. Các tranh ghép, tranh bằng sành của trụ ngạch óng ánh, các lớp sơn ve đỏ vàng lên trong ánh lửa của thép vàng vung vãi. Cứ như một đám than hồng rực rỡ, trong đó bây giờ cháy lên các hàng bày, lâu đài găng và cà vạt, dây băng và đăng ten, len và chũm bầu chất cao, lụa mỏng và phula

như hoa nở trong nhũn tấm gương lộng lẫy. Triển lãm dù, như những khiên tròn, tỏa ra ánh kim loại. Xa xa, bên ngoài những mảnh bóng tối, các quầy hàng hẻo lánh, rực rỡ, lúc nhúc đám đông vàng hoe ánh mặt trời.

Và, vào giờ chót này, giữa bầu không khí hăm hập, các bà ngự trị. Họ đã đột kích những ngôi hàng, họ chốt lại đó như ở xứ sở bị chinh phục, một bầy quân xâm lược, đóng giữa hàng hóa bừa bộn như đám băng tan. Nhân viên bán hàng, văng óc, mệt nhừ, chỉ còn là vật dụng của họ, mà họ định đoạt với quyền chuyên chế của những bà chúa. Những bà to lớn xô đẩy mọi người. Những bà mảnh hơn giữ vùng chỗ đứng, trở nên vênh váo. Tất thấy, đầu ngẩng cao, cử chỉ sỗ sàng, như ở nhà họ, đối với nhau không lễ độ, lợi dụng nhà hàng được ngăn nào hay ngăn ấy, cho đến cuồn đi cả bụi đường. Bà Buôcdole, để bù lại số tiền đã tiêu, lại dẫn ba con ra phòng giải khát, bây giờ khách hàng đổ xô lại đây trong cơn thèm khát điên cuồng: ngay các bà mẹ cũng nốc malaga<sup>(1)</sup>, từ lúc mở cửa đến giờ người ta đã uống hết tám mươi lít xirô và bảy mươi chai rượu vang. Sau khi mua một chiếc măng tô du lịch, bà Đêphorgior hỏi lấy tranh ảnh biểu ở két, và bà vừa ra về vừa nghĩ kế kéo Donido tới nhà bà để làm nhục cô ngay trước Murê, để xem bộ mặt họ, và do đó biết chắc chắn. Cuối cùng khi ông Đơ Bôvơ tìm cách đi lẫn được vào đám đông và cùng bà Ghibal biến mất thì bà Đơ Bôvơ, có cô Blăngso và Valanhôx đi theo, vớ vẩn xin một quả bóng đỏ, dù bà chẳng mua cái gì

---

(1) *Malaga*: Một thứ rượu nho của Tây Ban Nha.

hết. Bao giờ cũng thế bà ta không chịu tay không ra đi, bà tìm cách làm thân với đứa con gái nhỏ người gác cổng. Ở quấy phân phối, người ta đã phát đến quả bóng thứ bốn mươi nghìn: bốn mươi nghìn quả bóng đã bay trong không khí nóng các ngôi hàng, bấy nhiêu bóng như cả một đám mây lúc này đã phấp phới từ đầu này đến đầu kia Pari đưa lên trời tên hiệu Hạnh phúc các bà!

Năm giờ điểm. Trong tất cả mấy bà đó, duy bà Marty và con gái còn ở lại trong con náo động kết thúc ngày bán hàng. Bà ta mệt đến chết mà không rời ra được, có những sợi dây bền níu bà, đến nỗi bà cứ trở lại mãi, không có nhu cầu gì, xục xạo các gian hàng với cái tính tò mò không nguôi. Đó là giờ mà đám đông hỗn tạp, do quảng cáo kích động, làm rối đến tột cùng; con số sáu mươi nghìn phrăng tiền rao hàng trả cho các báo, mười nghìn tờ áp phích dán trên các tường, mười vạn quyển danh mục hàng tung vào lưu thông, sau khi đã vét hẳn các túi tiền, để lại trong thần kinh phụ nữ cái lay động vì mê cuồng của họ; và họ vẫn còn bị kích thích bởi những sáng kiến của Murê, hạ giá, trả lại hàng, những mảnh khóc chiều chuộng luôn luôn nẩy nở. Bà Marty la cà trước các bàn giới thiệu hàng, giữa những tiếng chào mời khàn khàn của nhân viên bán hàng; trong tiếng tiền bạc ở các két và tiếng những gói hàng lăn xuống dưới hăm; bà ta lại đi qua tầng dưới nhà lần nữa, hàng trắng, hàng tơ lụa, gang, len rồi bà lại leo lên. Khoan khoái với tiếng kim loại rung chuyển của những cầu thang treo và cầu bay, bà trở lại hàng may sẵn, đồ lót, đăng-ten, leo lên tận gác hai, những tầng cao của gian bán giường, bán đồ

đặc; và, ở khắp nơi, những viên thư ký, Huytanh và Faviê, Minhô và Liêna, Dolôso, Pôlin, Donido chân chết cứng, gắng sức một lần nữa, giành thắng lợi trong cơn sốt cuối cùng của khách hàng. Cơn sốt đó, từ buổi sáng, cứ tăng dần dần, y như cơn say sưa từ vãi vốc được động đến bốc ra. Đám đông rực sáng trong nắng cháy buổi năm giờ. Lúc này, bà Marty có bộ mặt linh hoạt và bùng bùng của đứa trẻ uống rượu nguyên chất. Lúc bước vào cửa hiệu, mắt bà trong sáng, da thịt thắm tươi vì gió lạnh ngoài phố, dần dần cơn mắt và màu da mờ héo đi trước cảnh tượng xa hoa, màu sắc lộng lẫy, mà đã phóng liên tục kích thích cuồng vọng của bà. Cuối cùng, khi bà ra về, sau lúc bà báo sẽ trả tiền ở nhà bà, kinh hoàng vì số tiền ghi trên hóa đơn, nét mặt bà đậm hốc hác, mắt căng ra như người ốm. Bà phải vật lộn mới ra thoát đám người chen nhau ỳ ra cửa; họ giành nhau đến chết hàng bán xong. Rồi ra đến bờ hè, khi bà tìm thấy con gái bị lạc, bà rợn mình trong gió lạnh, bà đâm ra hoảng hốt trong cảnh rối loạn tâm thần của những cửa hàng bách hóa lớn.

Buổi chiều tối, khi Donido ăn cơm xong, một nhân viên phục vụ gọi cô:

- Thưa cô, trên bàn giám đốc mời cô lên.

Cô đã quên mất lệnh của Murê lúc ban sáng, dẫn cô sau buổi bán hàng thì đến phòng anh. Anh đang đứng đợi cô. Khi vào, cô không đẩy cửa lại mà để ngỏ.

- Chúng tôi rất hài lòng vì cô, - anh nói. - và chúng tôi đã nghĩ tới việc chúng tỏ sự hài lòng đó. Cô biết rõ bà Frêdêric đã bỏ chúng tôi đi một cách tồi tệ như thế

nào. Ngay từ ngày mai, cô sẽ thay bà ấy là quầy hàng phở.

Donido lắng nghe anh, bàng hoàng, bất động. Cô run run nói:

- Thưa ông, nhưng mà ở gian hàng còn nhiều nhân viên bán hàng lâu hơn tôi.

- Thì điều đó có sao đâu? - Anh đáp. - Cô là người có khả năng nhất, đúng đắn nhất. Tôi chọn cô là sự tất nhiên... Cô không hài lòng sao?

Thế là cô đỏ mặt lên. Ở cô là niềm sung sướng và nỗi bối rối khoan khoái, trong đó mỗi sợ hãi ban đầu tan đi. Thì tại sao thoát tiên cô lại nghĩ tới những điều mà người ta sẽ bày đặt ra nhân cái đặc ân vô vọng này? Và cô đâm ra bẽn lèn mặc dầu lòng biết ơn dâng lên. Anh thì mỉm cười đứng nhìn cô, trong chiếc áo lụa thật giản dị, không có đồ trang sức nào, chỉ duy làn tóc hung tuyệt vời. Trông cô đã trở nên thanh lịch, làn da trắng, vẻ tế nhị và đoan trang. Cái yếu ớt không đáng kể xưa kia trở thành một vẻ thanh nhã kín đáo mà thẩm thía.

- Ông thật là tốt, thưa ông, - cô ấp úng nói. - Tôi chẳng biết nói thế nào...

Nhưng giọng cô ghen ngào. Trong khung cửa vào, Lomo đã đứng đó. Lão ta xách bằng bàn tay lành một chiếc xà cọt da lớn, và tay cụt thì ôm sát ngực một cái ví khách xù, còn ở phía sau lưng lão là anh con trai A'be mang một lô túi nặng đến gãy tay.

- Năm trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm mười phrăng, ba mươi xăng tim! - viên thủ quỹ la to, bộ mặt

nhào và tàn tạ của lão dường như sáng lên vì một tia nắng trong ánh hồi quang của số tiền lớn đó.

Đó là số thu nhập trong ngày, số lớn nhất mà hiệu Hạnh phúc chưa bao giờ đạt. Ở phía xa, từ những nơi sâu thẳm mà Lomơ vừa thông thả đi qua, bước chân nặng nề như một con bò tải quá nặng, người ta nghe tiếng ồn ào, làn nước xoáy của ngạc nhiên và vui mừng mà số thu nhập khổng lồ đã để lại khi đi qua.

- Tuyệt quá nhỉ! - Murê phấn khởi nói. - Ông Lomơ khá lắm, hãy đặt xuống đây, nghỉ đã, vì ông không còn sức nữa. Để tôi cho người mang tiền ra quỹ trung tâm... Phải, phải, đặt tất cả lên bàn giấy tôi. Để tôi nhìn cả đống.

Anh có niềm vui của trẻ con. Hai bố con viên thu quỹ trút bỏ tiền xuống. Chiếc xà cọt tiền vàng nghe sang sảng, hai chiếc túi rách nứt để tuôn ra tiền bạc và tiền đồng, còn chiếc ví thì để lòi ra những góc giấy bạc. Trên cả một đầu chiếc bàn rộng chất đầy, y như sự sụt lở của một tài sản thu nhập trong mười tiếng đồng hồ.

Khi Lomơ và Albe lau mặt rút lui, Murê đứng một lúc không nhúc nhích, miên man, mắt nhìn đống tiền. Rồi, ngẩng đầu lên, anh trông thấy Donido đứng từ xa. Bây giờ anh lại mỉm cười, anh buộc cô đứng gần lại, cuối cùng, anh bảo cho cô một tay nắm được bao nhiêu tiền thì lấy ngần ấy; và, dưới đáy lời bông đùa đó là một sự mặc cả tình yêu.

- Đây! Trong xà-cọt, tôi đoán có ngót nghìn phrăng, bàn tay cô thì nhỏ quá.

Nhưng cô lại lùi thêm. Thế ra anh yêu cô ư? Đột nhiên, cô hiểu, cô cảm thấy ngọn lửa ngày càng cháy mạnh trong cái nhìn thèm muốn của anh bao lấy cô, từ khi cô trở lại gian hàng may sẵn. Điều làm cô choáng váng hơn là cô cảm thấy trái tim cô đập đến vỡ được. Tại sao anh lại làm méch lòng cô với cả đồng tiền đó, khi mà sự biết ơn của cô tràn ngập và chỉ một lời nói thân thương của anh đủ làm cô xiêu lòng? Anh đứng gần lại, đang tiếp tục bông đùa thì anh hết sức bất bình thấy Buôcdôngcơ xuất hiện, với cái có đến để báo cho anh biết số người vào, con số quá lớn, bảy mươi nghìn khách hàng vào hiệu Hạnh phúc ngày hôm đó. Thế là cô hấp tấp đi ra sau khi cảm ơn lại một lần nữa.



## 10.

Ngày chủ nhật đầu tháng tám, người ta kiểm kê, nội nhật hôm đó phải xong. Ngay từ sáng, như một ngày thường trong tuần, tất cả nhân viên phải có mặt ở chỗ làm, và công việc đã bắt đầu, trong cửa hàng không có khách, cửa đóng kín.

Donido không xuống vào lúc tám giờ với các nhân viên bán hàng khác. Từ hôm thứ năm, lên cầu thang bị treo gán cô phải nằm trong buồng, đến bây giờ đã khá hơn nhiều; nhưng được bà Ôrêli chiều, cô không vội vàng, khó nhọc mới đi được đôi giày, nhưng quyết tâm xuống gian hàng. Bây giờ buồng các cô bán hàng ở gác thứ năm tòa nhà mới, dọc phố Môngxinhy; sáu mươi cô, ở hai bên hành lang, có tiện nghi hơn nhưng vẫn chiếc giường sắt, cái tủ áo lớn và chiếc bàn trang điểm nhỏ bằng gỗ hồ đào. Sinh hoạt riêng đã có phần sạch sẽ và lịch sự, một chỗ đặt xà phòng đất tiền và đồ lót mịn, cả một bước đi lên tất nhiên tới đời sống tư sản, khi mà số phận họ

được cải thiện dần dần, mặc dù vẫn còn nghe thấy, những lời tục tằn văng ra, những tiếng đập cửa theo phong cách nơi nhà trọ tồi tàn họ từ sáng đến tối. Và chẳng, Donido, với chức quầy hàng phó, có một trong những buồng lớn nhất, với hai cửa sổ sát mái nhìn xuống phố. Bây giờ đã phong lưu, cô mua sắm sang hơn, một chiếc mền đắp chân phủ đăng ten, một chiếc thảm nhỏ trước tủ áo, hai lọ thủy tinh mẫu lo trên bàn trang điểm để cắm hoa hồng.

Đi giày xong, cô thử đi trong phòng. Cô còn khập khiễng, nên phải vịn vào đồ đạc. Nhưng người ấm lên. Tuy nhiên cô cũng đã có lý khi từ chối ông chú Bôduy mời ăn bữa chiều, và nhờ bà thím đón hộ Pêpê mà cô đã lại cho đến ở trọ tại nhà bà Grax. Giăng, hôm trước đến thăm chị, cũng đến ăn ở nhà chú. Cô nhẹ nhàng tiếp tục thử đi bụng đang nghĩ sẽ ngủ sớm để cho cái chân nghỉ, thì lúc đó, bà Cabin, giám thị, gõ cửa và chuyển cho cô một bức thư, với vẻ bí mật.

Cửa đóng lại, Donido ngạc nhiên vì nụ cười kín đáo của bà kia, mở thư ra. Cô ngồi phịch xuống chiếc ghế: đó là thư của Murê, anh tỏ lòng vui mừng thấy cô đã bình phục và mời cô xuống ăn chiều với anh vì cô không đi đâu được. Lời lẽ thư vừa thân mật hiền từ, không có gì làm méch lòng: nhưng cô không thể nào ngộ nhận, cả hiệu Hạnh phúc đều biết rõ ý nghĩa thật sự của những cuộc mời mọc đó, người ta huyền truyền rằng Clara đã ăn chiều, những cô khác cũng thế, tất cả các cô được ông chủ chú ý. Sau bữa ăn, như đám thư ký tán dóc nói, có

trắng miệng. Thế là trên đôi má trắng nõn của cô gái máu dồn lên dần dần.

Bấy giờ, bức thư rơi tuột giữa hai đầu gối, tim đập dồn dập. Donido ngồi, mắt dăm dăm về phía một cửa sổ sáng lòa. Cô đã từng tự thú, trong gian buồng này, vào những giờ mất ngủ: nếu cô còn run người khi anh đi qua, thì bây giờ cô biết rằng chẳng phải vì sợ hãi; và nỗi khó chịu xưa kia, niềm sợ hãi cũ chỉ có thể là cái bàng hoàng chưa hiểu của tình yêu, sự bối rối của lòng thương chớm nở, trong tình trạng hoang dại thơ ngây. Cô không lý luận, cô chỉ biết rằng cô đã yêu anh, ngay từ giờ phút mà cô đã rợn mình và ấp úng trước mặt anh. Cô yêu anh khi mà cô sợ anh như một ông chủ nghiêm khắc, cô yêu anh khi mà trái tim si tình của cô mơ ước Huytanh một cách vô ý thức, ngả theo nhu cầu thương yêu. Có thể cô sẽ hiến mình cho một người khác, nhưng bao giờ cô cũng chỉ yêu con người đó mà con mắt nhìn khiến cô kinh hãi. Và cả quá khứ sống lại, diễn ra trong ánh sáng của cửa sổ, những chuyện nghiêm trọng buổi đầu, cuộc đi dạo rất êm đềm dưới bóng cây sẫm tối ở vườn Tulyori, sau hết những thềm muốn anh lộ ra trong gặp gỡ từ khi cô trở lại. Bức thư rơi xuống đất. Donido vẫn nhìn ra cửa sổ, mà trời nắng làm cô chói lòa.

Đột nhiên, có người gõ cửa, cô vội nhặt bức thư giấu biến vào trong túi. Đó là Pôlin, cô này kiểm có để rời gian hàng đến nói chuyện một chút.

- Đã khỏi chưa, cô bạn? Lâu chẳng gặp nhau.

Nhưng vì có lệ cấm không được lên buồng, và nhất

là hai người đóng cửa ở trong buồng, Donido dẫn bạn ra đầu hành lang, ở đó có phòng khách mà ông giám đốc lịch sự tặng các cô, để họ có thể tới đó chuyện trò hay làm việc cho tới mười một giờ đêm. Gian buồng, mầu trắng và mầu vàng, trần trụi và tẻ như một phòng khách sạn, kê một chiếc dương cầm, một bàn xoay ở giữa, những ghế bành và trường kỷ bọc vải trắng. Vả chăng, sau vài tối họp với nhau, trong nhiệt tình ban đầu vì cái mới mẻ, rồi các cô hề gặp nhau là lập tức lời qua tiếng lại sỗ sàng. Đó là một vấn đề giáo dục phải làm, cái tổ tập thể kiểu phalăngxte<sup>(1)</sup> này thiếu đoàn kết. Và, trong khi chờ đợi, chỉ có viên quầy hàng phó quầy corxê cô, Pôlin, đến gõ nhạc Sôpanh khó khăn trên chiếc dương cầm, và tài năng cô bị ghen tị khiến mọi người bỏ chạy nốt.

- Cậu xem, chân mình khá hơn rồi, - Donido nói. - Mình sắp xuống đây.

- Chà! Thế đấy! - Cô bán đồ lót la lên - chăm chỉ quá! Mình mà có có thì cứ là ườn ra đấy!

Cả hai ngồi xuống một chiếc ghế bành. Thái độ của Pôlin đã thay đổi, từ khi bạn lên chức phó ở quầy hàng may sẵn. Trong tình thân một của cô gái tốt có thêm chút kính trọng, một sự ngạc nhiên cảm thấy cô bán hàng nhỏ yếu xưa kia nay đang tiến đến chỗ có tiền của. Tuy nhiên, Donido rất yêu cô và chỉ tâm sự với cô, giữa cuộc

---

(1) *Phalanstère*: tổ sống tập thể theo học thuyết chủ nghĩa không tưởng của Fourier.

chạy đua nước rút liên tục của hai trăm phụ nữ đang làm cho cửa hàng.

- Cậu có chuyện gì thế? - Pôlin vội hỏi khi nhìn thấy bạn bối rối.

- Không mà, - cô này quả quyết, với nụ cười ngượng nghịu.

- Có, có, cậu có chuyện gì... Cậu không tin mình sao, mà lại giấu chuyện lo buồn của cậu?

Bấy giờ, Donido trong cơn xúc động làm cô hồi hộp và không nguôi được, bộc lộ hết. Cô chìa bức thư cho bạn, áp úng:

- Đây! Ông ấy vừa viết cho mình.

Giữa hai cô, chưa bao giờ họ cởi mở nói về Muré. Nhưng chính sự im lặng đó lại như lời thú nhận về những mối quan tâm ngấm ngấm của họ. Pôlin biết hết. Sau khi đọc bức thư, cô ta ngồi xít lại, ôm lấy Donido, và dịu dàng rỉ vào tai bạn.

- Bạn thân mến, nếu cậu muốn mình nói thật, mình cứ tin là chuyện đã xong rồi... Vậy đừng chống lại làm gì, mình cam đoan với cậu là cả cửa hàng cũng tin như mình. Chà! Ông ấy đưa cậu lên làm phó nhanh thế, rồi lúc nào cũng kề kề bên cậu, như chọc vào mắt!

Cô ta hôn đánh chụt vào má bạn. Rồi, hỏi:

- Tất nhiên, chiều nay cậu tới, hả?

Donido nhìn cô ta mà không trả lời. Và, đột nhiên cô òa lên khóc nức nở, đầu tựa vào vai bạn. Cô này rất lấy làm lạ.

- Kìa, hãy bình tĩnh. Trong chuyện này chẳng có cái gì khiến cậu phải hốt hoảng đến thế!

- Không, không, để cho mình yên, - Donido lấp bắp.  
- Nếu cậu biết mình buồn đến thế nào! Từ lúc nhận được bức thư này, mình chết điếng người. Để mình khóc cho nó nguôi đi...

Pôlin, rất thương bạn mà không hiểu ra thế nào, tìm cách an ủi bạn. Trước hết, ông ta không liên hệ với Clara nữa. Người ta đồn ông ấy hay đến nhà một bà ở bên ngoài thật đấy, nhưng chẳng có chứng cứ gì. Rồi, cô giải thích người ta chẳng thể ghen với một người đàn ông ở địa vị như thế được. Họ có lắm tiền, chung qui họ là chủ.

Donido lắng nghe cô ta; và, nếu như cô ta còn chưa biết mối tình của cô, thì cô ta không còn nghi ngờ gì về nó nữa khi thấy bạn xót xa đau đớn lúc nghe đến tên Clara và chuyện bóng gió về bà Đêphorgiô. Cô ta tưởng như lại nghe thấy lời độc địa của Clara và lại nhìn thấy bà Đêphorgiô bắt Donido đi rong trong cửa hàng với thái độ khinh bỉ của bà giàu có.

- Thế giá cậu thì cậu đi, hả?

Pôlin chẳng đắn đo gì, thốt lên:

- Hẳn rồi, thì có thể làm thế nào khác được.

Rồi cô ta suy nghĩ và nói thêm:

- Bây giờ thì không, là nói trước kia, vì bây giờ mình sắp cưới Bôgiê, và như thế kể cũng chẳng tốt.

Quả thật, Bôgiê, ít lâu nay đã thôi việc ở hiệu Bông Marsê để sang làm tại hiệu Hạnh phúc các bà, sắp lấy

cô ta, vào khoảng giữa tháng. Buôcdôngcơ chẳng ưa gì các gia đình, nhưng họ đã xin được phép, thậm chí họ hy vọng xin được nghỉ nửa tháng.

- Cậu xem đấy, - Đonido tuyên bố. - Khi người đàn ông yêu cầu thì họ lấy cậu... Bôgiê lấy cậu.

Pôlin cười hiền lành:

- Nhưng mà, bạn thân mến ơi, mỗi đảng một khác. Bôgiê lấy mình vì là Bôgiê. Anh ấy bằng vai phải lứa với mình, thì chuyện đó là thường... Còn như ông Murê! Thế ông Murê có thể lấy cô bán hàng của mình được không?

- Ô, không, không, - cô gái la lên, bất bình vì câu hỏi phi lý, - chính vì thế mà ông ấy chẳng nên biên thư cho mình.

Cách lý luận đó làm cô bán đồ lót hoàn toàn ngạc nhiên. Bộ mặt đầy đặn của cô ta, với đôi mắt nhỏ đầm thắm, tỏ vẻ thân thương. Rồi cô đứng lên, mở dương cầm, dùng một ngón tay dịu dàng đánh bài nhạc "Vua Đagôbe", chắc là để không khí vui lên. Trong cảnh trần trụi của phòng khách, vài trắng bọc đồ đạc càng như làm tăng thêm vẻ trống rỗng, từ dưới vang lên những tiếng động của đường phố, điệu tẻ nhạt xa xa của một bà rao bán đậu xanh. Đonido ngả mình sâu trong chiếc ghế trường kỷ, đầu chạm vào gối, người lại run lên vì một cơn nước nở mới mà cô lấy mù soa cố chặn lại.

- Lại thế! - Pôlin quay đầu lại nói. - Cậu thật chẳng biết điều... Thì tại sao cậu dẫn mình ra đây!... Cứ ở trong buồng cậu có lẽ tốt hơn.

Cô ta quỳ xuống trước mặt Donido, lại bắt đầu quở. Biết bao nhiêu kẻ khác ngòm ngòi vị trí của cậu! Và chẳng nếu cậu không ung thì thật đơn giản cứ việc trả lời không, chẳng phải buồn phiền đến thế. Nhưng cậu hãy suy nghĩ, trước khi từ chối mà không giải thích được, làm hại đến địa vị của mình, vì cậu chẳng có hợp đồng với nơi nào khác. Chuyện ghê gớm đến thế kia à? Và lời quở kết thúc bằng những lời bông đùa thâm thì vui vẻ, vừa lúc đó có tiếng chân đi ở hành lang.

Pôlin chạy ra cửa đưa mắt nhìn:

- Suyt! Bà Ôrêli! - Cô ta nói khề. - Mình phải chuẩn... Còn cậu thì lau mắt đi... Người ta chẳng cần biết gì đâu.

Khi Donido còn lại một mình, cô đứng lên, cầm nước mắt, và hai tay còn run rẩy, sợ bị bắt chột như vậy, cô đập nắp dương cầm mà bạn còn để mở. Nhưng cô nghe thấy tiếng bà Ôrêli gõ cửa ở buồng cô. Cô liền rời phòng khách.

- Sao! Cô đã đứng lên rồi! - Bà quấy hàng trưởng la lên. - Cô em đại dột quá. Tôi lên chính là để biết tin cô và bảo cô ở bên dưới không cần phải cô xuống.

Donido cam đoan rằng mình đã khá rồi, có việc làm thì tốt, nó khuây khỏa:

- Thừa bà, tôi không mệt đâu. Bà cho tôi ngồi ghế, làm việc viết lách.

Hai người đi xuống. Bà Ôrêli, rất ân cần, bắt cô phải tựa vào vai bà. Chắc hẳn bà đã nhận thấy đôi mắt đỏ



của cô gái, vì bà lén ngắm nghía cô. Cố nhiên bà biết rõ mọi chuyện.

Thật là một thắng lợi vô vọng: cuối cùng Donido đã chinh phục được cả gian hàng. Xưa kia, cô đã phải vật lộn gần mười tháng trời giữa những đau khổ của kẻ bị ngược đãi mà không chuyển được ác ý của các bạn, thế mà nay chỉ mới vài tuần cô đã chế ngự được họ, thấy họ nhũn nhặn, kính cẩn đối với cô. Niềm thân thiết đột ngột của bà Ôrêli đã giúp cô rất nhiều trong các công việc ngăn ngấm thu phục nhân tâm đó; người ta khê kể rằng bà quấy hàng trưởng là kẻ bợ đỡ Murê; bà ta giúp anh trong những công việc tế nhị, và bà ta rất nồng nhiệt che chở cô cũng là vì bà được người ta dăn dò một cách đặc biệt. Nhưng chính cô gái cũng phải tự mình đem cái duyên dáng của mình ra để khuất phục các đối thủ. Công việc càng thêm gay go khi cô phải làm cho họ chịu nhận việc cô được đề bạt lên làm quấy hàng phó. Các cô kia la ó về sự bất công, tố cáo cô ta giành được chức đó trong bữa tráng miêng với ông chủ, thậm chí họ còn nặn thêm những chi tiết bỉ ổi. Tuy nhiên, mặc dầu sự phản kháng, cái chức phó ấy cũng tác động đến họ. Donido gây được uy tín làm cho những kẻ chống đối nhất cũng phải ngạc nhiên và khom lưng. Chẳng bao lâu cô lại có những kẻ chiều nịnh trong đám nhân viên mới. Tính dịu dàng và lòng khiêm tốn của cô hoàn thành cuộc chinh phục. Margorit quy phục, chỉ duy có Clara tiếp tục tồi tệ, thậm chí dám vắng ra lời nhạo cù "cô luộm thuộm" mà chẳng ai đồng tình. Trong cuộc ngưng cuồng ngăn ngủi của Murê, cô ta đã lăm dụng để trốn việc, chây lười mà ba hoa và hợm

hình; rồi, khi anh sớm ngán, cô ta cũng chẳng oán trách, vì cô không thể ghen tuông trong cuộc sống lảng nhãng bừa bãi của cô, cô đã mãn nguyện ở chỗ được người ta dung túng cho làm biếng. Thế nhưng, cô ta coi rằng Donido đã cướp của cô ta quyền thế chân bà Frédéric. Chẳng bao giờ cô dám nhận chân đó vì sợ phiền lụy, nhưng cô bị méch lòng vì người ta thiếu lịch sự, bởi lẽ cô cũng có những chức vị như cô kia, mà lại có trước.

- Kia! Người ta đón cô gái đó, - cô ta khẽ nói, khi thấy bà Ôrêli đỡ Donido ở tay.

Margorit nhún vai nói:

- Cô thì mới lấy làm lạ đấy thôi!

Chín giờ điểm. Ở bên ngoài, bầu trời một màu xanh chói chang hấp nóng đường phố, xe ngựa hàng chầy về phía các nhà ga, cả đám dân mặc diện ngày chủ nhật đi thành những dòng dài về phía rừng ngoại thành. Trong cửa hàng, tràn ánh nắng lọt qua những ô cửa lớn mở rộng, nhân viên bị nhốt kín vừa bắt đầu cuộc kiểm kê. Người ta đã tháo những quả nạm cửa ra vào, người đi đường dừng trên vỉa hè, nhìn qua những tấm kính, lấy làm lạ vì thấy đóng cửa mà ở bên trong hoạt động náo nhiệt khác thường. Từ đầu nọ đến đầu kia các gian hàng, từ trên xuống dưới các tầng gác, nhân viên giậm chân, gõ tay, những gói hàng văng qua trên đầu; và tất cả trong những tiếng la, nhưng con số ném ra như vĩ bảo, hỗn độn tăng lên và tan thành một sự ồn ào nhức óc. Mỗi gian trong số ba mươi chín gian hàng làm việc riêng rẽ, không quan tâm đến những gian bên cạnh. Và lại,

người ta mới gọi là dụng đến các ngăn, ở dưới đất chỉ mới có vài tấm vải. Cổ máy sẽ nóng rực lên, nếu người ta định kết thúc công việc ngay buổi chiều.

- Chị xuống làm gì? - Margorit ân cần nói với Donido.

- Chị lại mệt thêm thôi, người làm thì đủ rồi.

- Thì tôi cũng đã bảo cô ấy thế, - bà Ôrêli tuyên bố.

- Nhưng cô ấy cứ nhất định đòi giúp một tay.

Tất cả các cô đều vốn vã xúm quanh Donido. Công việc đình lại. Họ chúc mừng cô, họ xuýt xoa nghe chuyện Donido bị trệt gân. Cuối cùng, bà Ôrêli để cô ngồi trước một chiếc bàn, và họ nhất định để cô chỉ việc ghi những hàng được xuống lên. Và lại ngày chủ nhật kiểm kê người ta trưng dụng tất cả những nhân viên có khả năng cầm bút: những viên thanh tra, tất cả những thư ký sổ sách, cho đến nhân viên phục vụ của hàng; rồi các gian hàng chia nhau số phụ tá tạm thời đó để mau chóng hoàn thành công việc. Vì vậy Donido được xếp gần lão thủ quỹ Lomo và anh phục vụ Giôdep.

- Năm mặng tô da, có lông thú, cỡ ba, giá hai trăm bốn mươi! Margiorit xuống lên. - Bốn như trên; cỡ một, giá hai trăm hai mươi! Công việc lại tiếp tục. Đằng sau Margorit, ba nhân viên bán hàng dỡ các tủ, phân loại hàng, chuyển cho cô ta từng gói; và khi cô đã xuống, cô ném hàng lên những chiếc bàn dần dần chất thành chồng lớn. Lomo ghi, Giôdep làm bảng mục khác để kiểm soát. Trong khi đó, về phía bà Ôrêli có ba cô bán hàng giúp việc, bà đếm những quần áo lụa, mà Donido ghi lên giấy. Clara thì giữ việc coi giữ các đồng hàng, xếp ra và chồng

lên cho đỡ tốn chỗ, theo dọc các bàn. Nhưng cô ta làm cũng chẳng xong, có những chồng đã đổ xuống rồi.

- Này, - cô ta hỏi một cô bán hàng bé nhỏ mới vào làm từ mùa đông, - họ có tăng lương cho cô không?... Cô biết đấy, họ sắp tăng lương quấy hàng phở lên hai nghìn, như thế với tiền lãi nữa thì lên đến ngót bảy nghìn.

Cô bán hàng bé nhỏ, vẫn không ngừng chuyển những mẩu-tô, trả lời rằng nếu họ không trả cho cô ta tám trăm phrăng thì cô ta phôi. Việc tăng lương đã định vào sau ngày kiểm kê, đó cũng là lúc mà, doanh số thực hiện trong năm đã được biết, các gian hàng trưởng được hưởng lãi về doanh số tăng so với năm trước. Vì vậy, mặc dầu công việc ồn ào và lộn xộn, người ta vẫn háng hái bàn ra tán vào. Giữa những tiếng xướng hàng, người ta chỉ nói chuyện tiền bạc. Có tin đồn bà Ôrêli sẽ lĩnh trên hai năm nghìn phrăng và một số tiền như thế kích động mạnh nhiều cô bán hàng. Margorit, người bán hàng giỏi nhất sau Đonido được lĩnh bốn nghìn năm trăm phrăng, một nghìn năm trăm lương cố định và khoảng ba nghìn về khoản phần trăm; còn Clara thì cả thấy không tới hai nghìn năm trăm phrăng.

- Tớ thì tớ cóc cần tăng lương của họ! - Cô này lại nói với cô bé nhỏ. - Nếu ông bố mà trăm tuổi thì tớ xin kiếu... Nhưng có điều làm tớ cáu tiết là cái ngữ nửa người nửa ngợm kia mà lĩnh bảy nghìn phrăng. Cô nghĩ thế nào, hả?

Bà Ôrêli hăm hăm ngắt chuyện. Bà quay lại với về kiêu kỳ

- Các cô ơi, hãy im đi! - Chẳng ai bảo được ai đâu, lời danh dự.

Rồi bà lại tiếp tục xướng:

- Bầy áo choàng kiểu cũ. Xixilo<sup>(1)</sup>, cỡ một, giá trăm ba mươi!... Ba áo mềm bông, lụa xuyra, cỡ hai, giá trăm năm mươi!... Xong chưa, cô Bôduy?

- Thừa bà, xong...

Bấy giờ Clara phải trông đến những ô quần áo chồng chất trên cái bàn. Cô ta đẩy lui, dọn lấy chỗ. Nhưng chẳng mấy lúc cô ta lại bỏ đấy để chuyện trò với một tay bán hàng đến tìm cô. Đó là gã bán hàng Minhô, trốn bỏ gian hàng của hắn. Hắn thì thậm hỏi vay hai mươi phrăng, hắn đã nợ cô ta ba mươi phrăng, vay sau ngày thì ngựa đã đánh cá ngựa mất cả lương một tuần lẫn này hắn đã ăn trước vào tiền hoa hồng lĩnh hôm qua nên chẳng còn đến mười xu tiêu ngày chủ nhật. Clara chỉ còn trong mình mười phrăng mà cô ta cũng vui vẻ cho vay. Và họ chuyện trò, họ nói đến một cuộc vui sáu người đã tổ chức tại một khách sạn ở Bugival, trong đó có các phụ nữ đã góp tiền; như vậy, tốt hơn, ai nấy đều thỏa mái. Sau đó, Minhô, muốn có đủ hai mươi phrăng, tới rí tai Lomo. Lão ta đang viết phải ngừng lại, có vẻ rất bối rối. Nhưng lão không dám từ chối, lão tìm trong ví lấy mười phrăng lúc đó bà Ôrêli, ngạc nhiên vì không nghe thấy tiếng Margorit, cô này phải ngừng lại, bà bắt gặp Minhô và hiểu ra. Bà liền tàn nhẫn đuổi anh chàng về gian

---

(1) *Sicile*: đảo ở phía nam nước Ý.

hàng của mình, bà không cần người đến để làm sao những các cô bán hàng. Sự thật là bà gùm chàng trai, bạn thân của Albe con bà, kẻ đồng lõa trong những trò man trá mà bà lo sẽ kết thúc không hay một ngày nào đó. Vì vậy, khi Minhô cầm lấy mười phrăng và bỏ đi, bà không chịu được, bảo chồng:

- Sao ông lại dễ bị lừa phỉnh như vậy!

- Thì bà tính, tôi thật không thể từ chối gã ấy được...

Bà ta nhún hai vai lực hững của bà để bịt miệng ông ta. Rồi thấy các cô bán hàng thích thú ngấm vì câu chuyện phân bua gia đình, bà ta lại nghiêm nghị tiếp tục:

- Nào cô Vadông, khéo lại ngủ bây giờ.

- Hai mươi bánh tô, lát casomia, cỡ bốn, giá mười tám phrăng năm mươi! - Cô Margorit lại véo von xuống lên.

Lơm lại cúi đầu viết. Dần dà người ta cũng đã nâng lương của lão lên tới chín nghìn phrăng, và lão vẫn khúm núm trước bà Ôrêli, bà ta bao giờ cũng góp gân gấp ba vào tiền tiêu cho gia đình.

Trong một lúc công việc tiến hành đều. Những con số vắng ra, những gói quần áo ào ào rơi mạnh xuống các bàn. Nhưng rồi Clara bày ra một trò tiêu khiển khác: cô ta trêu chọc gã phục vụ Giôdep, về một mối tình mà người ta gán cho hắn với một cô làm ở phòng mẫu hàng. Cô ấy đã hai mươi tám tuổi, gầy và xanh, là người được bà Déporgior che chở, bà đã đề nghị với Muré cho cô ta vào làm nhân viên bán hàng, vừa kể anh nghe một chuyện

cảm động: một cô gái mồ côi, người cuối cùng của dòng họ Phôngtonai, một dòng quý tộc kỳ cựu ở Poatu, đến ngụ ở Pari cùng với một ông bố nghiện rượu, cô ta vẫn sống lương thiện trong cảnh thất thế, chỉ mỗi tội học hành còn sơ sài quá không thể làm cô giáo hay dạy dương cầm. Murê thường bất bình khi người ta giới thiệu với anh những cô gái nhà quý tộc mà nghèo; anh nói, không có hạng người nào bất lực hơn, khó chịu hơn, đầu óc sai lệch hơn; vả lại, không thể nhất đán mà làm nhân viên bán hàng được, phải có tập sự, đó là một nghề phức tạp và tế nhị. Tuy nhiên, anh vẫn nhận người được bà Đêphorgio che chở, anh chỉ cho vào làm ở phòng mẫu hàng, cũng như, để chiều lòng hai người bạn, anh nhận hai bà bá tước và một bà nam tước vào phòng quảng cáo, cho họ làm băng và phong bì. Cô Đơ Phôngtonai lĩnh ba phrăng một ngày vừa đủ để sống trong một căn phòng nhỏ phố Đắcgiăngtoi. Giôdép, vốn tính thương người dưới cái vẻ cứng đơ ít nói của một cựu binh, thấy cô ta buồn rầu, ăn mặc tiêu tụy, thì rối cuộc đâm ra động lòng. Anh không nói ra, nhưng đỏ mặt lên khi các cô ở gian hàng may sẵn trêu chọc; vì phòng mẫu hàng ở một buồng bên cạnh gian hàng và các cô thường thấy anh ta luôn luôn lảng vảng trước cửa.

- Giôdép luôn luôn dăng trí, - Clara nói khê. - Anh ta chơ mũi về phía quây đồ lót.

Người ta đã trưng dụng cô Đơ Phôngtonai sang giúp việc kiểm kê ở quây hàng trang. Và quả thật anh chàng luôn liếc mắt về phía đó, cho nên các cô bán hàng ngả

ra cười. Anh ta đâm bối rối cắm đầu vào giấy tờ, còn Margorit thì, sợ lây vui mà bật cười, phải xuống lên to hơn.

- Mười bốn áo giakét dạ ănglê, cỡ hai, giá mười lăm phrăng.

Lập tức bà Ôrêli đang xuống áo măng-tô tròn, bị lấp tiếng. Vì méch lòng, bà nói chậm rãi mà oai nghiêm:

- Khẽ một chút, cô oi. Mình chẳng phải là ở ngoài chợ... Mà các cô thật ít biết điều, đùa cợt như trẻ con khi mà thì giờ đang rất quý.

Vừa lúc đó, vì Clara không nhìn đến các gói hàng nữa, một tai họa xảy ra. Những áo măng-tô đổ xuống, tất cả đổng trên bàn đổ theo chồng chất lên nhau. Cả mặt thảm bừa bãi:

- Đó, tôi đã bảo mà! - Bà quấy hàng trưởng nổi xung la lên. - Cô Pruyne, hãy chú ý một chút, thật đến là khó chịu.

Nhưng một cơn rung động lướt tới: Murê và Buôcdôngclơ đang đi kiểm tra và xuất hiện. Lời xuống lại tiếp tục, ngòi bút nghiêng trên giấy, còn Clara thì hấp tấp nhặt quần áo lên. Ông chủ không làm ngừng công việc. Anh đứng ở đó mấy phút, câm lặng, tươi cười, duy cặp môi anh hơi run vì nhiệt tình, trên bộ mặt vui và đắc thắng của những ngày kiếm kê. Khi anh bắt gặp Donido thì xuyết nữa anh để lộ ra một cử chỉ ngạc nhiên. Thì ra cô ấy đã xuống? Mắt anh bắt gặp mắt bà Ôrêli. Rồi, sau một chút lưỡng lự, anh bỏ đi, vào quấy hành trang.



Khi đó Donido, thấy có chút ồn ào thì ngẩng đầu lên. Và, sau khi nhận ra Murê, cô lại cúi đầu xuống giấy như thường. Từ lúc cô viết, tay như máy, giữa lời xướng hàng đều đều, cô đã nguôi đi dần dần. Bao giờ cũng vậy, cô mềm lòng lúc đầu vì quá xúc động, nước mắt làm nghẹn ngào, mối tình càng làm tăng nỗi đau khổ; nhưng rồi, cô trở lại đúng mực, thấy lại lòng can đảm bình tĩnh cao quý, sức mạnh của ý chí dịu dàng mà kiên quyết. Bây giờ, con mắt trong sáng, nước da xanh nhợt, cô không chút run rẩy, toàn tâm trong công việc, nhất quyết nén lòng và chỉ làm theo ý muốn.

Đã mười giờ, tiếng ồn ào kiểm kê dâng lên trong cảnh hỗn độn của các gian hàng. Và trong những tiếng la văng ra liên tục, đan chéo ra khắp nơi, cái tin đó lan ra nhanh lạ lùng: mỗi nhân viên bán hàng đều đã biết lúc sáng Murê viết thư cho Donido mời ăn chiều. Chính là Pôlin để hở ra. Khi trở xuống, còn đang bị xúc động, cô ta gặp Dolôso ở quầy đăngten, và không để ý cô Liêna đang nói chuyện với chàng trai, cô nói ra cho nhẹ lòng.

- Thế là xong, anh bạn a... Cô ấy vừa nhận được thư. Ông ta mời ăn chiều.

Dolôso tái mặt. Anh ta đã hiểu, vì anh ta vẫn thường hỏi Pôlin, hàng ngày cả hai người chuyện trò về cô bạn chung, về mối tình đột ngột của Murê, về cuộc mời ăn khét tiếng cuối cùng sẽ mở nút cho câu chuyện. Và chẳng cô ta thường quở chàng trai âm thầm yêu Donido và anh sẽ chẳng bao giờ được gì, và cô nhún vai khi anh tán thành cô gái cưỡng lại ông chủ.

- Chân cô ấy đỡ rồi, cô ấy sẽ xuống, - cô ta tiếp tục nói... Đừng có làm cái bộ mặt đám ma ấy... Đó là một điều may cho cô ấy, nó phải đến.

Và cô ta vội quay trở lại gian hàng mình.

- A ha! Thế đấy... - Liêna đã nghe chuyện, khẽ nói, - ra là cái cô bị trật gân. Thế thì cô ta vội bỏ đi là phải, chiều hôm qua cậu đã bênh vực cô kia ở hiệu cà-phê mà!

Đến lượt hần cũng bỏ đi, nhưng khi hần trở về quầy len thì hần đã kể chuyện bức thư cho bốn năm tay bán hàng. Thế là từ đó, không đầy mười phút, câu chuyện vừa đi vòng quanh khắp cửa hàng.

Câu nói cuối cùng của Liêna nhắc lại một cảnh xảy ra hôm trước ở quán cà-phê Xanh Rôz. Bây giờ thì hần và Đolôso không rời nhau ra nữa. Đolôso đã lấy buồng của Huytanh ở khách sạn Xmyrno, khi tay này được lên chức quầy hàng phó liền thuê một căn nhà nhỏ ba buồng, và hai anh chàng sáng cùng đi tới hiệu Hạnh phúc, chiều đợi nhau để cùng về. Buồng của họ, ở kề liền nhau, cùng nhìn xuống một cái sân tối om, một cái giếng hẹp mùi hôi hám làm chết ngạt cả khách sạn. Họ ăn ý nhau tuy có chỗ khác nhau, một anh thì vô lo ngón tiền của ông bố, anh kia thì không xu, day dứt lo chuyện tiết kiệm, tuy nhiên họ cùng có chung một điểm là bán hàng vụng về cho nên lay lút ở quầy hàng mà không được tăng lương. Sau khi ra khỏi cửa hàng, phần lớn thời gian họ sống ở quán cà-phê Xanh Rôz. Quán này ban ngày thì vắng teo, nhưng cứ khoảng tám giờ rưỡi thì chật vì cả đám nhân viên của hàng tràn vào, sau khi họ rời khỏi

cái cửa cao ở quảng trường Gaiôn. Bấy giờ thì âm ỉ, tiếng đánh bài cầu, tiếng cười, tiếng nói the thé, giữa thuốc lá dốt khói mù. Bia và cà-phê tràn trề. Ở góc tay trái, Liêna gọi những món đắt tiền, còn Đolôso thì bằng lòng với một cốc để uống suốt bốn tiếng đồng hồ. Chính tại nơi đó hắn đã nghe thấy Faviê nói xấu Donido, ở một bàn bên cạnh, anh ta kể cái cách Donido "ông ẹo" với ông chủ, cô ta vén váy lên khi leo cầu thang trước mặt ông ta. Ông ta nhìn mà không vào vào mắt cô. Rồi, thấy anh ta tiếp tục, nói rằng đêm đêm cô bé lại mò xuống với nhân tình hắn nổi khùng báo anh ta là nói điều.

- Đồ dê tiện!... Hắn nói điều, nói điều, cậu nghe không!

Và, trong cơn xúc động mạnh hắn bộc lộ những lời tự thú, giọng nói lắp bắp, bầy tỏ nỗi lòng:

- Tôi biết cô ấy, tôi biết rõ... Cả đời cô ấy chỉ yêu mỗi một người: yêu ông Huytanh, thật đấy, thế mà ông này không biết, đến mức ông này cũng chẳng có thể khoe rằng đã đụng tới cô ấy mấy may nào.

Câu chuyện và cuộc cãi lộn đó được phóng đại, xuyên tạc, đã mua vui cho cửa hàng, thì bỗng chuyện bức thư của Murê truyền đi. Thoạt tiên, chính là Liêna kể tin đó cho một anh bán tơ lụa. Ở gian hàng tơ lụa, việc kiếm kê tiến hành thuận lợi. Faviê và hai viên thư ký, đứng trên những ghế đẩu, lúi trong các ngăn ra những tấm vải và chuyển dần cho Huytanh, tay này đứng trên giữa một chiếc bàn, xướng những con số, sau khi tra các nhãn hiệu, rồi ném những tấm vải xuống đất, sàn nhà dần dần bừa

bọn như bị một làn nước triều mùa thu dâng tràn. Những nhân viên khác ngồi viết, Albe Lomo giúp họ, mặt hần nhọt nhọt vì một đêm trắng khiêu vũ ở quán Saplo. Một làn nắng rơi vào qua lớp kính ở gian lớn, để lộ ra nền trời xanh oi ả.

- Hãy kéo màn xuống! - Butomông la lên, anh ta đang bận rộn trông nom công việc. - Trời nắng khó chịu quá!

Faviê đang kiễng lên để với một tấm vải, giọng khàn khàn cầu nhàu:

- Phép nào nhốt thiên hạ lại lúc trời đẹp như thế này! Một ngày kiểm kê, không lo mưa!... Mà họ khóa bọn này lại như bọn tù, khi cả Pari dạo chơi!

Anh ta chuyển tấn vải cho Huytanh. Trên nhãn hiệu đã ghi số thước, mỗi lần bán đã trừ số bán đi, thành ra công việc nhẹ đi nhiều. Viên quầy hàng phó xước:

- Lựa tân kỳ, carô nhỏ, hăm mốt thước, giá sáu phrăng năm mươi!

Và tấm lụa ném xuống làm đóng hàng dưới đất đầy thêm. Rồi, anh ta tiếp tục câu chuyện bỏ dở, hỏi Faviê:

- Thế hẳn định đánh cậu à?

- Thì đúng thế. Mình vẫn thản nhiên uống bốc... Và gì mà phải cãi lại, con bé vừa nhận được thư của ông chủ mời ăn chiều... Cả lò này sai bét.

- Sao? Thế ra chưa chuyện gì!

Faviê lại chìa cho hắn một tấm khác.

- Thế mà ai cũng nói chắc, phải không? Cứ như là chuyện tăng tịu đã từ lâu rồi.

- Như trên, hai năm trước! - Huytanh xuống.

Người ta nghe tiếng tám vài roi phịch, trong khi anh ta hạ giọng nói thêm:

- Cậu biết không, cô ta đã kiếm sống ở nhà lão Buarax hăm ấy.

Bây giờ thì cả gian hàng nhộn lên mà công việc vẫn không ngừng lại. Họ thì thầm nhắc tên cô gái, họ gò lưng lại, họ héch mũi lên. Ngay Butomông, phớn phở vì những chuyện tục, cũng không kiếm được một lời bông đùa cợt nhả khiến anh ta khoái trí, Albe, sực tỉnh, cam đoan đã trông thấy cô quấy hàng phó may sẵn đi giữa hai tay nhà binh, ở GrôCain. Lúc đó Minhô xuống với hai mươi phrăng vừa vay được, và hấn dừng lại, vừa tuần cho Albe mười phrăng vừa hẹn nơi gặp nhau buổi chiều, một cuộc nhậu nhẹt dự định, bị ngăn trở vì thiếu tiền, nhưng rồi cũng thực hiện được, mặc dầu số tiền ít ỏi. Nhưng gã Minhô xinh trai, khi nghe thấy chuyện gửi bức thư, thốt ra một lời quá tục tĩu đến nỗi Butomông thấy phải can thiệp.

- Thôi đủ rồi, các cha ơi. Không việc gì đến các cha... Làm đi, làm đi, kia ông Huytanh.

- Lựa tân kỳ, carô nhỏ, ba hai trước, giá năm phrăng năm mươi! - Anh này xuống.

Những bút lại ghi, những gói hàng rơi xuống đều đều, làn sóng vài dăng cao mãi, y như nước một con sông

đổ vào. Lựa tân kỳ được xướng lên không dứt. Faviê nói nhỏ, nhận xét rằng lựa trư ra trò; ban giám đốc sẽ vui lòng, cha Butomông lỗ mãng ấy có lẽ là tay buồn cừ nhất Pari, nhưng với tư cách người bán hàng thì chưa thấy cái gì tồi hơn thế. Huytanh mỉm cười, hớn hỏ, đưa mắt thân thiện tán thành, là vì, trước kia, sau khi chính bản thân hắn đưa Butomông vào hiệu Hạnh phúc các bà, để tổng Rôbinô đi, thì bây giờ đến lượt hắn mưu bẫy anh này, với mục đích ngang ngạnh chiếm chỗ của anh ta. Vẫn lại cuộc vật lộn như xưa kia, những lời bóng gió hiểm độc rỉ vào tai các thủ trưởng, những việc làm quá hăng để tăng công, cả một chiến dịch tiến hành với mưu thâm hòa nhã. Song, Faviê, mà Huytanh lại tỏ vẻ chiều cố, nhìn trộm hắn ta, người gầy gò mà lạnh lùng, nổi âu lo trên mặt, cứ như anh ta đếm từng miếng ăn của con người lùn mập kia, với cái vẻ chờ đợi anh bạn nhai. Butomông để rồi mình nhai hắn. Anh ta hy vọng được cái chức quầy phó khi nào tay kia lên chức quầy hàng trưởng. Rồi sau sẽ hay. Và cả hai, bị lây con sốt đang lan từ đầu đến cuối của hàng, nói chuyện tăng lương sắp tới trong khi tiếp tục kiểm kê số lựa tân kỳ dự trữ: họ dự đoán lương Butomông năm đó sẽ tới ba mươi nghìn; Huytanh sẽ lĩnh hơn mười nghìn, Faviê ước lượng cả lương cố định và khoản phần trăm đạt năm nghìn năm trăm. Mỗi vụ, công việc quầy hàng tăng lên, nhân viên bán hàng lên bậc và lương tăng gấp đôi, y như các sĩ quan thời chiến.

- Ái chà! Thứ lựa còm ấy vẫn chưa hết ư? - Butomông đột nhiên nói, vẻ bức bối. - Thế mà cái mùa xuân phải gió gì chỉ mưa là mưa! Người ta rất mưa lựa đen.

Bộ mặt cười cười to bè của anh ta đậm ử ê, anh nhìn đồng lúa lan rộng ở dưới đất, trong khi đó Huytanh giọng oang oang, càng lớn tiếng lấp lại, về đặc thẳng:

- Lúa tân kỳ, carô nhỏ, hai tám thước, giá sáu phrăng năm mươi.

Vẫn còn cả một ngăn nữa. Faviê; tay rụng rời, làm thủng thẳng. Nhưng anh ta vẫn làm, và lúc chuyển cho Huytanh những tám cuối cùng, anh ta lại tiếp tục hỏi khê:

- Nay, tớ quên... Người ta có kể với cậu chuyện cô quấy phó may sẵn đã có lần cao hứng về cậu không?

Chàng trai có vẻ rất ngạc nhiên.

- Ủa! Thế nào nhỉ?

- Thật đấy, chính cái thằng Dolôso ngọc nghịch ấy đã tâm sự với bọn mình... Tớ còn nhớ, trước đây, khi cô ta cứ lăm la lăm lét nhìn cậu.

Từ ngày lên chức quấy phó, Huytanh bỏ cái món nữ ca sĩ quán cà-phê ca nhạc<sup>(1)</sup> rồi và hấn khoe những cô giáo. Hấn rất khoái, nhưng lại trả lời ra vẻ khinh thị:

- Tớ thì ưa cái món đấy đã hơn kia, anh bạn ạ, và lại chẳng phải bạ ai tớ cũng theo, như ông chủ.

Hấn ngừng lời để xướng:

- Lúa cát trắng, ba nhăm thước, giá tám phrăng bảy nhăm!

---

(1) *Café-concert*: quán cà phê có hòa nhạc.

- A ha! Hết rồi! - Butomông nhẹ lòng lắm lắm.

Nhưng một tiếng chuông điểm, đến lượt ăn thứ hai, có Faviê. Anh ta bước từ ghế đầu xuống, một nhân viên bán hàng khác lên thay; và anh ta phải bước qua cả làn sóng lụa vắn dăng cao trên sàn nhà. Bây giờ, ở khắp mọi gian hàng, các đồng hàng sập đổ như vậy ngổn ngang trên đất; những ngăn; những hộp cactông; những tủ rỗng dẫu, các hàng hóa thì tràn ngập khắp nơi, ở dưới chân, giữa những bàn, trong con lư liên tục. Ở gian đồ trắng, có tiếng thỉnh thịch của những chồng chúc bầu đổ xuống, gian tạp hóa thì tiếng loảng xoảng nhẹ của những hộp và có tiếng ầm xa xa từ quầy đồ đặc. Mọi thứ giọng hòa với nhau, giọng the the, giọng ồm ồm, những con số rít lên trong không khí, một tiếng ồn xôn xao rung cả gian buồng mênh mông như giáo đường, tiếng ồn của rừng thág giêng, khi gió luồn qua các cành cây.

Faviê cuối cùng ra thoát và leo cầu thang đến phòng ăn. Từ khi hiệu Hạnh phúc các bà mở rộng thì các buồng ăn đặt ở gác tư, trong những tòa nhà mới. Vì đi mau, anh ta theo kịp Đolôso và Liêna lên trước anh ta; thế là anh ta quay lại đi với Minhô ở đằng sau.

- Quỷ quái! - Anh ta nói trong hành lang nhà bếp, trước chiếc bảng đen ghi thực đơn, - rõ là kiểm kê. Thật linh đình! Gà tơ hay đùi cừu thái mỏng và actisô trộn dầu! Món đùi cừu của họ cứ gọi là nhão!

Minhô vừa cười nhạo vừa lắm lắm:

- Thế thì gà có bệnh chắc?



Bấy giờ Dolôso và Liêna đã lấy khẩu phần của họ rồi bỏ đi. Faviê liền cúi xuống cửa ló nói thật to:

- Gà tơ.

Nhưng anh ta phải đợi, một nhân viên phục vụ thái thịt vừa bị đứt tay, thế là đâm ra bối rối. Anh ta vẫn ghé mặt vào lỗ cửa, nhìn nhà bếp được thiết bị đồ sộ, với bếp lò chính giữa trên đó hai đường rây đóng vào trần, do hệ thống ròng rọc và dây xích, dẫn tới những chiếc nồi khổng lồ mà bốn người không nhắc nổi. Những tay nhà bếp, mặc đồ trắng bốp trong ánh đỏ sẫm của gang, đang trông món xúp buổi chiều, họ đứng trên những thang sắt, cầm những môi hót bột có cán dài to tướng. Rồi, bên tường là những vỉ nướng thịt khá dể nướng được cả người, những xoong trộn cả một con cừu, một máy hong bát đĩa đồ sộ, một chậu đá hoa có vòi nước chảy đều. Và, phía bên trái là nơi rửa rây với những thùng rửa bát bằng đá rộng như bể tắm, còn bên phải là một chạn ăn, nhìn thoáng qua thấy những súc thịt tươi xiên vào những móc thép. Một chiếc máy gọt khoai tây chạy kêu tích tắc như cối xay. Hai chiếc xe nhỏ, đầy xà lách đã nhặt, do hai phụ bếp kéo đưa đi tươi cho tươi dưới một vòi nước.

- Gà tơ, - Faviê sốt ruột nhắc.

Rồi quay lại, anh ta nói khề thêm:

- Có một gã bị đứt tay... Thật là tởm, máu chảy cả vào thức ăn.

Minhô muốn xem. Cả một dãy nối đuôi những viên thư ký mỗi lúc một đông, có tiếng cười, tiếng xô nhau.

Và bây giờ hai chàng trai, thò đầu qua cửa ló, trao đổi ý kiến trước gian nhà bếp tập thể, ở đó bất cứ dụng cụ gì cho đến cái tiêm, cái xiên thịt cũng trở thành to cực kỳ. Nơi đây phải phục vụ hai nghìn suất ăn sáng và hai nghìn suất ăn chiều, chưa nói là số nhân viên cứ tăng lên hàng tuần. Quả là một vực thẳm, ở đó mỗi ngày người ta ngốn một nghìn sáu trăm lít khoai tây, một trăm hai mươi cân bơ, sáu trăm kilô thịt, và mỗi bữa ăn, phải dúi ba tônô rượu, ngọt bảy trăm lít rót ra ở quầy giải khát.

- A ha! Xong rồi! Favié nói khề, khi tay nhà bếp phục vụ trở lại với một cái chậu và xiên một đùi gà cho anh ta.

- Gà to! - Minhô nói đằng sau.

Và cả hai cầm đĩa, mang vào phòng ăn sau khi lấy phần rượu ở quầy rượu. Trong lúc đó, sau lưng họ, tiếng "gà to" văng ra liên tục, đều đặn và nghe tiếng nỉ của anh nhà bếp khề xiên thịt, mau lẹ và nhịp nhàng.

Bây giờ phòng ăn của thư ký là một buồng rộng thênh thang, ở đó năm trăm người ăn mỗi một trong ba lớp ngồi thoải mái. Người ăn xếp dọc theo những bàn gỗ đào hoa tâm dài kê song hàng theo chiều rộng của gian buồng; ở hai đầu buồng, những bàn y như thế dành cho các viên thanh tra và gian hàng trưởng, và ở khoảng giữa có quầy bán món ăn phụ. Những cửa sổ rộng, bên phải và bên trái, để lọt vào gian buồng một ánh sáng trắng; trần nhà, mặc dầu cao bốn thước, có vẻ thấp, bẹp gí vì những chiếu khác phát triển quá mức. Trên các bức tường, sơn dầu màu vàng nhạt, những ô để khăn mặt là đồ

trang trí duy nhất. Tiếp theo phòng ăn thứ nhất này là phòng ăn của nhân viên phục dịch của hàng và người đánh xe, ở đó các bữa ăn phục vụ không đều, tùy theo nhu cầu của công việc.

- Sao, Minhô, cậu cũng được một đùì, - Faviê nói, khi ngồi vào bàn, trước mặt bạn.

Những viên thư ký khác ngồi xung quanh họ. Không có khăn trải bàn, đĩa chạm vào gỗ đào hoa tâm thành tiếng rạn; và hết thấy mọi người trong buồng reo lên, vì số đùì gà thật lớn.

- Lại thế nữa, gà chỉ có chân! - Minhô nhận xét.

Mấy anh vó phải những miếng mình gà cẩu tiết. Thế nhưng ăn uống đã cải thiện hơn nhiều từ khi sửa sang của hàng. Murê không dùng một tay thầu khoán để chi một số tiền cố định nữa, anh tự mình chỉ đạo cả nhà bếp, tổ chức thành một dịch vụ như một gian hàng, có một trưởng và nhiều phó phòng, một thanh tra; và nếu anh bỏ thêm tiền ra thì công việc chạy hơn, và nhân viên được bồi dưỡng tốt hơn, sự tính toán một cách nhân đạo thực tiễn đó khiến Buôcdôngclơ kinh ngạc mãi.

- Này, miếng của mình cũng mềm thôi, - Minhô lại nói. - Đưa mình cái bánh!

Chiếc bánh to đi vòng quanh, và hấn là người cuối cùng cắt lấy một lát, xong hấn lại cắm dao vào cùi bánh. Những kẻ đến chậm nhập vào hàng người, một con dơi dữ, tăng gấp đôi vì công việc buổi sáng, lan suốt các bàn dài, từ đầu này tới đầu kia buồng ăn. Tiếng nỉa loãng xoảng thêm, tiếng chai rót rượu ùng ục, tiếng cốc đặt

manh xuống bàn, tiếng nghiền của năm trăm hàm răng vững chãi năng nổ nhai. Và tiếng nói, còn thua thốt, tắc nghẹn trong những miệng nhồm nhoàm.

Dolôso lúc đó ngồi giữa Bôgiê và Liêna, hầu như đối diện với Faviê, cách nhau vài chỗ. Cả hai hần thù lườm nhau. Những người ngồi bên xi xào, vì họ biết chuyện hai anh cãi nhau hôm trước. Rồi họ cười về chuyện rủi của Dolôso, lúc nào cũng háu đói, mà khi nào cũng vớ phải miếng tồi nhất, cứ như vì số phận hẩm hiu. Lần này anh ta vừa mang về một cổ gà và một mảnh sườn. Lặng lẽ, mặc cho người ta đùa rồn, hần vừa nhồm nhoàm những miếng bánh tương, vừa nhần cổ gà với nghệ thuật điêu luyện của anh chàng biết tôn trọng miếng thịt.

- Tại sao cậu không kêu lên? - Bôgiê bảo anh ta.

Nhưng hần nhún vai. Để làm gì? Cái đó chẳng bao giờ có lợi cả khi nào anh ta không cam chịu thì sự việc càng tồi tệ hơn.

- Các cậu biết không, bọn bôbina<sup>(1)</sup> bây giờ có câu-lạc-bộ rồi, - Minhô đột nhiên kể. - Thật đấy, câu lạc bộ Bôbin... Họ họp tại nhà một tay bán rượu vang phố Xanh Hônôrê, hần cho họ thuê một buồng, vào ngày thứ bảy.

Anh ta nói về những người bán hàng tạp hóa. Thế là cả bàn nhón lên. Giữa hai miếng ăn, giọng nói nhậy nhụa, mỗi người nói một lời, thêm một chi tiết, duy chỉ có những tay đọc báo ngoan ngoảnh vẫn câm lặng, mắt

---

(1) **Bobinard**: tiếng lóng để gọi nhân viên bán tạp hóa.

hồn, chúi mũi vào tờ báo. Người ta đồng ý: mỗi năm, nhân viên thương nghiệp sống ra trò hơn. Gần một nửa bây giờ biết tiếng Đức hay tiếng Anh. Lịch sự không còn ở chỗ đi làm nhón ở Buyliê, lui tới các quán cà-phê-ca nhạc để huyết sáo mấy cô ca sĩ xấu nữa. Không, người ta tập hợp vài chục người, người ta lập câu lạc bộ.

- Họ có dương cầm như bọn bán vải không? - Liêna hỏi.

- Có, câu lạc bộ Bôbin có một chiếc dương cầm, tôi chắc thế! - Minhô la lên. - Và họ chơi, và họ hát!... Có cả một gã, thẳng oắt Bavu, ngâm thơ.

Họ lại càng nhón, họ tán dóc về tay oắt Bavu, tuy nhiên, trong những tiếng cười có niềm kính trọng lớn. Rồi người ta chuyện trò về một vở của rạp Vôdovilo, ở đó có một tay bán vải sắm một vai đề tiện; Nhiều người lấy làm bực trong khi một số khác lo lắng về giờ buổi chiều, vì họ phải đi dự cuộc vui buổi tối ở những gia đình tư sản. Và ở khắp nơi trong gian buồng thênh thang, diễn ra những cuộc bàn tán như thế, trong tiếng ồn càng ngày càng lớn của bát đĩa. Để xua hơi đồ ăn, cái hơi nóng từ năm trăm đĩa ăn bày loạn xạ bốc lên, người ta đã mở các cửa sổ, các màn hạ xuống nóng bỏng cái oi bức của mặt trời tháng tám. Những luồng gió từ ngoài phố thổi vào, những ánh vàng rọi chiếu trên trần, tỏa ánh sáng đỏ hoe như tấm người ăn uớt dấm.

- Ai cho phép họ nhốt anh một ngày chủ nhật, trời đẹp thế này! - Faviê lặp lại.

Ý nghĩ đó dẫn các vị ấy trở lại kiểm kê. Năm vừa

qua thật tuyệt vời. Và họ trở lại vấn đề lương bổng, tăng lương, đề tài muôn thuở, vấn đề mê mệt lay động hết thảy mọi người. Nhưng ngày thịt gà thì lần nào cũng thế, mọi người bị kích động, tiếng ồn ào rồi cuộc trở thành khó chịu. Khi nhân viên phục vụ bung artisô ra thì chẳng còn ai nghe thấy ai. Viên thanh tra làm nhiệm vụ được lệnh phải khoan nhượng.

- À này, - Faviê la lên, - cậu có biết chuyện không?

Nhưng tiếng nói của hắn bị lấp đi. Minhô hỏi:

- Có ai không ưa artisô không nào? Tớ đổi tráng miệng lấy artisô đây.

Chẳng ai đáp. Mọi người đều thích artisô. Bữa ăn này được xem là một trong những bữa ăn ngon, vì người ta đã thấy được tráng miệng bằng đào.

- Ông ta đã mời cô ả ăn chiều, anh bạn ạ, - Phaviê nói với tay ngồi bên cạnh, để kết thúc câu chuyện... Sao, cậu không biết à?

Cả bàn đều đã biết, từ sáng đến giờ nói chuyện đó đã mệt. Và những lời đùa cợt, vẫn những lời ấy, lại từng miệng truyền đi. Dolôso rón mình, cuối cùng mất hẳn nhìn Phaviê chòng chọc, tay này lải nhải nhắc lại:

- Nếu ông ta chưa chiếm được cô ả thì ông ta sắp chiếm được... Nhưng ông ta không phải là người đầu tiên đâu nhé, a ha! Không, ông ta không phải người đầu tiên.

Anh ta cũng nhìn Dolôso. Anh ta nói thêm với vẻ khiêu khích:

- Những thằng nào thích nhai xương có thể trả trăm xu để chiếm được cô ta.

Đột nhiên, anh ta cúi đầu xuống. Dolôso không nhìn được, vừa hất cốc rượu cuối cùng vào mặt anh ta vừa lấp bắp:

- Này, quân điều toa dê tiện, đáng lẽ tao đã giội mày từ hôm qua kia rồi.

Thật là chuyện bậy bạ. Vài giọt nước bắn vào những người bên cạnh Faviê, còn anh này thì chỉ bị ướt tóc một chút; rượu hắt mạnh quá, té vào phía bên kia bàn. Nhưng họ tức giận. Thế hắn đã ngủ với cô ấy hay sao mà bệnh cô ấy đến thế? Đồ súc vật! Đáng phải cho hắn hai cái tát để dạy hắn cách cư xử. Tuy nhiên, họ hạ giọng, có người báo viên thanh tra đến gần, và chẳng cần để ban giám đốc xen vào cuộc cãi lộn. Faviê đành chỉ nói:

- Nó mà hắt trúng tớ thì các cậu sẽ coi tớ cho ăn đòn!

Rồi câu chuyện kết thúc bằng những lời nhạo báng. Khi Dolôso, người còn run, muốn uống để nguôi cơn bối rối, tay run run cầm lấy chiếc cốc rỗng không thì tiếng cười lan rộng. Hắn vung về đất cốc xuống, ngồi mút lá artisô mà hắn đã ăn rồi.

- Hãy đưa bình nước cho Dolôso, - Minhô thản nhiên nói. - Hắn khát đấy.

Tiếng cười lại rộ lên. Các vị bấy giờ lấy đĩa sạch ở những chồng đĩa để cách quãng trên bàn; trong lúc nhân

viên phục vụ đưa dao để trong làn ra tráng miệng. Và mọi người ôm bụng cười khi Minhô nói thêm:

- Mỗi người một thích, Dolôso ăn dao trộn rượu.

Tay này ngồi yên. Đầu cúi gằm, như điếc, hần hình như không nghe thấy lời đùa cợt, hần tuyệt vọng hồi hận việc vừa làm. Bọn họ có lý, hần lấy danh nghĩa gì mà bênh cô ta? Người ta đâm ra ngờ có điều xấu xa, hần những muốn tự nện mình vì đã làm cô ta mang tiếng khi định thanh minh cho cô. Đó là cái dớp của hần, chẳng thà chết ngay cho rảnh, vì hần cũng không thể ngả theo lòng mà không phạm điều ngu xuẩn. Nước mắt hần trào ra. Mà phải chăng hần cũng có lỗi khi cả cửa hàng kháo chuyện về bức thư của ông chủ? Hần rõ ràng đã nghe thấy họ cười nhạo, với những lời sống sượng việc mời ăn đó. Pôlin nói khê chỉ có một mình Liêna nghe được; và hần tự buộc tội mình, đáng lẽ hần không được để cho Pôlin nói trước mặt gã này, hần có trách nhiệm về chuyện hớ hênh đó.

- Tại sao cậu lại đi kể chuyện đó? - Cuối cùng hần khê nói với giọng đau đớn. - Như thế là tồi lắm.

- Minh ấy à? - Liêna đáp, nhưng mà mình chỉ nói với một hai người và yêu cầu họ giữ kín. Thì ai biết được mọi chuyện lan đi như thế nào!

Đến khi Dolôso đành lòng uống một cốc nước thì cả bàn cùng phá ra cười. Bữa ăn kết thúc, các nhân viên, ngã ra ghế, chờ chuông đánh, gọi nhau từ xa trong lúc tan cuộc. Ở quầy lớn chính giữa, ít người hỏi mua món ăn phụ, thêm nữa hôm đó cửa hàng lại dãi cà phê không



mất tiền. Những tách cà phê bốc khói, những bộ mặt dầm mồ hôi lấp loáng dưới những làn hơi nhẹ chập chờn như khói thuốc lá xanh. Ở các cửa sổ, mảnh mảnh buồng, bất động, không một tiếng đập. Một chiếc mảnh quán lên để lọt một làn nắng vào buồng, như rực cháy trên trần nhà. Tiếng nói ồn ào đập vào các tường đến mức chỉ những người ngồi gần cửa mới nghe thấy tiếng chuông. Họ đứng lên, ào ạt kéo ra đẩy dọc các hành lang.

Khi đó, Đolôso ở lại phía sau để khỏi nghe những lời cạnh khỏe vẫn tiếp tục. Ngay Bôgiê cũng ra trước hăn; Bôgiê vốn quen ra khỏi buồng sau cùng, đi vòng ra để gặp Pôlin khi cô tới buồng ăn phụ nữ; đó là mảnh khỏe để được gặp nhau một phút giữa những giờ làm việc. Nhưng hôm đó, khi họ đang chùn chụt hôn nhau ở một góc hành lang thì Donido, cũng lên ăn, bất chợt. Cô bước đi vấp vả vì bàn chân đau.

- Ối! Bạn thân mến, - Pôlin, mặt đỏ dừ, ấp úng, -  
Đừng nói gì nhé!

Bôgiê, với những cánh tay to lớn, vóc người như hộ pháp, mà cũng run lên như đứa trẻ. Anh ta nói khẽ:

- Chẳng là họ rất có thể tố tụng bọn tôi ra cửa. Dù việc cưới xin đã được báo, họ cũng không thấu tình cho người ta hôn nhau, đồ súc vật ấy!

Donido, hoàn toàn xao xuyến, giả bộ không trông thấy họ, Bôgiê bỏ đi thì Đolôso dềnh dàng tới. Hăn muốn xin lỗi, hăn ấp úng mấy lời mà Donido thoát tiên không hiểu. Rồi, khi hăn trách Pôlin đã nói trước mặt Liêna và cô này đăm lúng túng, thì cô gái rút cuộc hiểu ra những lời

người ta xì xào sau cô từ sáng đến giờ. Đó là chuyện bức thư được lan truyền đi. Cô lại thấy rợn mình như khi nhận được bức thư, cô thấy như mình bị lột truồng bởi đám đàn ông kia.

- Tôi thì tôi không biết. Pôlin lặp lại. - Và chẳng, không có gì là xấu xa trong chuyện ấy... Cứ mặc cho họ bàn tán, họ phát điên lên tất cả, khốn kiếp!

- Bạn thân mến ạ, - cuối cùng Donido nói với vẻ đúng mực, - tôi chẳng giận gì bạn... Bạn chỉ kể sự thật. Tôi đã nhận được bức thư, thì trả lời bức thư là việc của tôi.

Đolôso rầu lòng bỏ đi, hấn cho rằng cô gái chấp nhận tình thế, và chiều nay cô tới nơi hẹn. Khi cô đã ăn xong, trong một buồng nhỏ bên cạnh buồng lớn, và ở đó phụ nữ được phục vụ tiện nghi hơn. Pôlin phải chờ cho Donido xuống, vì chân cô đâm mỏi.

Ở bên dưới, trong không khí oi bức buổi quá trưa, việc kiểm kê càng ồn ào mạnh. Đã tới lúc phải nỗ lực, vì công việc buổi sáng chưa tiến được nhiều, mọi sức lực phải căng ra để có thể kết thúc vào buổi chiều. Tiếng nói càng to lên, chỉ thấy những cánh tay múa vung, vắn moi các ngăn, quăng hàng hóa, và người ta không thể đi lại được, những chồng vải, và những bao hàng như con lữ từ sàn nhà dâng lên cao ngang tầm các quầy hàng. Một làn sóng đầu người, những nắm đám giơ lên, những cánh tay vung vẩy, như mất hút vào sâu các gian hàng, vào nơi xa mịt mù của con náo động. Đó là cơn sốt cuối cùng của cuộc náo loạn, cổ máy gần lúc nổ tung; trong khi đó,

dọc theo các tấm gương không tráng, chung quanh cửa hàng đóng cửa, vài người dạo chơi hiếm hoi tiếp tục đi qua, môi nhợt nhạt vì nỗi chán ngán ngốt người của ngày chủ nhật. Trên bờ hè phố Novo Xanh Ôguyxtanh, ba cô gái lớn để tóc trần, vẻ nhóp nhúa, đứng sững trơ tráo áp mặt vào những tấm gương, cố nhìn xem cái trò nhốn nháo kỳ quặc đóng kín ở bên trong.

Khi Đonido trở lại gian may sẵn, bà Ôrêli để cho Margorit xuống nốt quần áo. Còn phải làm công việc kiểm soát, và, để được yên tĩnh, bà rút lui vào phòng mẫu hàng, dẫn cô gái vào cùng.

- Cô vào đây với tôi, chúng ta đối chiếu... Rồi cô sẽ cộng lại.

Nhưng, vì bà ta muốn để cửa ngõ, để còn trông các cô kia, tiếng ồn ủa vào, ở cuối phòng mà cũng chẳng nghe thấy tiếng nói của nhau. Đó là một gian vương rộng, chỉ kê những ghế và ba chiếc bàn dài. Trong một góc là những dao máy lớn để cắt mẫu hàng. Từng tấm vải nguyên đưa vào đó, hàng năm người ta gửi đi hơn sáu vạn phrăng vải cắt nhỏ thành những dải như vậy. Từ sáng đến chiều, dao xén lùa, len, vải gai, tiếng xén như tiếng lưỡi hái. Rồi thì phải đóng vở dán hay khâu vào. Và, giữa hai cửa sổ còn có một máy in nhỏ để in nhãn.

- Khê chứ nào! - Bà Ôrêli thỉnh thoảng lại kêu lên, khi không nghe thấy tiếng Đonido đọc các khoản.

Khi đối chiếu xong những danh mục đầu tiên, và để cho cô gái ngập vào những bài tính cộng trước một chiếc bàn. Rồi liền đó bà ta trở lại với cô Đơ Phôngtonai, mà

bên hành trang chuyển cho bà vì không cần đến nữa. Cô này cũng ngồi cộng, như thế tranh thủ được thời gian. Nhưng sự xuất hiện của bà hầu tước như Clara gọi một cách ác ý, làm gian hàng nhộn lên. Họ cười, họ trêu ghẹo Giôđep, có những lời hung hãn từ ngoài cửa vào.

- Cô đừng ngại, cô chẳng làm phiền tôi đâu, - Donido động lòng thương, nói. - Đây này lọ mực tôi là đủ rồi, cô lấy mực chung với tôi.

Cô Đơ Phôngtonai, ngây dại trong cảnh sa cơ, cũng chẳng kiếm được một lời cảm ơn. Chắc cô ta uống rượu, người cô gầy mà da dẻ mầu chì, chỉ có đôi bàn tay trắng và thanh còn nói lên cái cao quý của dòng họ cô.

Lúc bấy giờ tiếng cười bỗng im bất, lại nghe tiếng công việc chạy đều. Đó là Murê lại đi quanh các gian hàng một lượt. Nhưng anh dừng chân, ngạc nhiên không thấy Donido đâu. Anh ra hiệu gọi bà Ôrêli, và hai người đứng ra xa, khẽ chuyện trò một lúc. Chắc anh hỏi bà ta. Bà ta đưa mắt về phía phòng mẫu hàng, rồi hình như báo cáo. Chắc hẳn bà kể chuyện cô gái đã khóc lúc sáng.

- Được rồi! - Murê nói to và đi tới gần. - Bà đưa tôi xem những danh mực.

- Mời ông vào đây, - bà gian hàng trưởng đáp. - Chúng tôi trốn nơi ồn ào.

Anh đi theo bà ta vào gian bên cạnh. Clara chẳng bị mắc lừa vì mảnh khé: cô ta khẽ bảo tốt hơn là đi kiếm ngay một cái giường. Nhưng Margorit ném quần áo mạnh hơn để cô ta làm và chặn miệng cô ta. Gian hàng phó chẳng phải là người bạn tốt hay sao? Việc của cô ấy

chẳng bận đến ai. Gian hàng trở thành đồng lõa, các cô bán hàng hoạt động mạnh hơn, Lomo và Giôdep cong lưng, như diếc. Và viên thanh tra Giuvo, từ xa đã nhận ra mảnh lối của bà Ôrêli, liền tới đi qua lại trước cửa phòng mẫu hàng, bước đều như kẻ canh gác bảo vệ ý muốn của cấp trên.

- Cô đưa ra những danh mục cho ông, - bà gian hàng trưởng vừa bước vào vừa nói.

Donido đưa ra, rồi mắt vẫn ngược lên. Cô khẽ giắt mình nhưng tự kiểm chế, và giữ vẻ bình tĩnh tuyệt vời, đôi má xanh nhợt. Một lúc, Murê có vẻ mải mê vào việc đếm các khoản, mắt không nhìn cô gái. Trong phòng im lặng. Bấy giờ, bà Ôrêli bước tới gần cô Đơ Phôngtonai, cô ta vẫn không quay đầu lại, bà có vẻ không bằng lòng về những số cộng, liền nói khẽ với cô ta:

- Thôi cô ra chỗ gói hàng... Cô không quen tính toán.

Cô này đứng lên, trở lại gian hàng, ở đó người ta xì xào đón tiếp cô. Giôdep, dưới con mắt cười cợt của mấy cô, đâm viết sai, Clara thích thú được thêm người giúp, nhưng lại xô cô kia đi, vì cô ta căm ghét tất cả phụ nữ trong cửa hàng. Đã là bà hầu tước mà đi yêu một gã lao công thì thật ngốc. Và cô ta ghen vì mối tình đó.

- Tốt lắm! Tốt lắm! - Murê lặp đi lặp lại, mà vẫn làm vẻ đọc.

Lúc đó, bà Ôrêli chẳng biết đến lượt mình ra khỏi buồng thế nào cho phải lẽ. Bà ta giậm chân, lại xem những con dao máy, bực vì ông chồng không bịa chuyện gọi bà ra, nhưng lão ta thì có bao giờ đụng đến những

việc nghiêm chỉnh, lão có thể chết khát bên cạnh một hồ nước. Chính là Margorit thông minh nghĩ ra một điều để xin ý kiến.

- Tôi ra đây, - bà gian hàng trưởng nói.

Và, danh dự được bảo toàn, có cơ trước mặt mấy cô bán hàng đang dò xét, cuối cùng bà để cho Murê và Donido ở lại với nhau, bà đường hoàng bước ra, thân hình chững chạc đến mức các cô bán hàng không dám hé một nụ cười.

Murê thùng thảng đặt những danh mục xuống bàn. Anh nhìn cô gái vẫn ngồi, tay cầm bút. Cô không quay mặt đi, chỉ có mặt càng tái thêm.

- Chiều nay, cô đến chứ? - Anh khề hỏi.

- Thưa ông, không, - cô đáp, - tôi không thể đến được. Hai anh em tôi sẽ đến nhà ông chú tôi, mà tôi đã hứa sẽ đến ăn với chúng.

- Nhưng mà chân cô! Cô đi còn khó khăn lắm.

- Ô! Từ đây tới đó tôi đi được, từ sáng tôi đã thấy khỏe hơn.

Đến lượt anh tái mặt đi, trước sự từ chối thần nhiên đó. Môi anh run lên vì lòng bức bối. Tuy nhiên anh tự kiểm chế, anh lại nói với cái vẻ ông chủ ân cần chỉ là quan tâm đến một cô bán hàng:

- Cô biết, nếu tôi mời cô... Cô biết rằng tôi quý mến cô như thế nào.

Donido giữ một thái độ tôn trọng:

- Thưa ông, tôi rất lấy làm xúc động vì ông tốt với tôi, và tôi xin cảm ơn ông về việc mời đó. Nhưng, tôi xin nói lại là không thể được, các em tôi chờ tôi chiều nay.

Cô ngang ngạnh không chịu hiểu. Cửa vẫn để ngỏ, tuy nhiên cô cảm thấy rõ ràng toàn thể cửa hàng đẩy nó ra. Pôlin đã thân mật coi cô là đại ngọc, những kẻ khác sẽ nhạo cô, nếu cô từ chối lời mời. Bà Ôrêli đã bỏ đi, Margorit mà cô nghe thấy nói to tiếng, lưng lão Lomơ mà cô nhận ra bất động và kín đáo, tất cả muốn cô sa ngã, tất cả ẩy cô vào tay ông chủ. Và cái tiếng ồn ào xa của cuộc kiếm kê, hàng triệu bạc hàng hóa, mà người ta lớn tiếng xướng lên, được bao nhiêu cánh tay chuyển dịch, cứ như một làn gió nóng thổi nhiệt tình đến tận nơi cô.

Hai người im lặng. Chốc chốc, tiếng ồn lấp cả lời nói của Murê, đệm bằng tiếng ầm ì ghê gớm của một tài sản đế vương, chiếm được qua các trận đánh.

- Thế bao giờ cô đến? - Anh lại hỏi. - Ngày mai nhé?

Câu hỏi đơn giản đó làm Donido bối rối. Một lúc, cô mất bình tĩnh, cô đáp ứng:

- Tôi không biết. Tôi không thể...

Anh mỉm cười, anh định nắm lấy tay cô, nhưng cô rút lại.

- Thì cô sợ cái gì?

Nhưng cô đã ngẩng đầu lên, cô nhìn tận mặt anh, và cô vừa nói vừa cười với vẻ dịu dàng mà đúng cảm:

- Thưa ông, tôi không sợ gì hết... Có điều, người ta

chỉ làm cái gì người ta muốn, phải không ạ. Tôi thì tôi không muốn, có thể thôi!

Cô vừa nói xong thì một tiếng kẹt làm cô ngạc nhiên. Cô quay ra, thấy cửa từ từ khép lại. Đó là viên thanh tra Giuvơ tự ý kéo cửa. Công việc của lão là phải đóng cửa, không cửa nào được để mở. Và lão lại nghiêm chỉnh ra chỗ canh gác không một ai có vẻ nhận thấy chiếc cửa đó khép lại một cách đơn giản đến như vậy. Duy có Clara văng một lời sống sượng vào tai cô Đơ Phôngtonai, cô này mặt vẫn tái nhợt như chết.

Bấy giờ Donido đứng dậy. Muré, giọng run run khẽ nói:

- Cô hãy nghe, tôi yêu cô... Cô biết đã từ lâu rồi, cô đừng ác làm ra vẻ không biết đối với tôi... Và cô đừng sợ gì. Đã bao nhiêu lần, tôi định mời cô đến buồng làm việc của tôi. Chúng ta sẽ chỉ có hai người, tôi chỉ việc khóa cửa lại. Nhưng tôi đã không muốn, cô thấy rõ tôi nói với cô ở đây, ai cũng có thể vào được... Tôi yêu cô, Donido...

Cô đứng đấy, mặt trắng bệch, lắng nghe anh, vẫn nhìn tận mặt anh.

- Cô nói đi, tại sao cô từ chối?... Cô lại chẳng cần đến gì hay sao? Các em cô là một gánh nặng. Tất cả mọi điều cô hỏi, tất cả mọi điều cô yêu cầu tôi...

Cô ngắt lời anh, gọn một câu:

- Xin cảm ơn, bây giờ tôi kiếm thừa đủ rồi.

- Nhưng là tôi đem lại cho cô tự do, một cuộc đời



lạc thú, sang trọng... Tôi sẽ lo cho cô nhà ở, tôi đảm bảo cho cô một tài sản nhỏ.

- Không, xin cảm ơn, tôi sẽ ngán vì không làm gì... Từ lúc chưa đầy mười tuổi, tôi đã tự kiếm sống.

Anh điên lên. Đây là cô gái đầu tiên không nhượng bộ. Trước đây anh chỉ có việc cúi xuống để tóm lấy những cô khác, tất cả đều chờ làm theo ý muốn anh như những kẻ hầu hạ phục tùng; thế mà cô này trả lời không, và cũng không đưa ra một lý do gì thỏa đáng. Thèm muốn của anh bị kiềm chế từ lâu, nay bị sự cự tuyệt kích động phát cuồng. Có lẽ anh hứa hẹn chưa đủ, thế là anh hứa hẹn nhiều lên, anh thúc ép mạnh hơn.

- Không, không, xin cảm ơn, - mỗi lần cô đều đáp lại, không nao núng.

Thế là anh thốt ra lời nói tự đáy lòng:

- Cô không thấy rằng tôi đau khổ hay sao!... Thật đấy, thật ngu xuẩn, tôi đau đớn như đứa trẻ con!

Nước mắt anh trào ra. Lại một lúc im lặng. Phía sau cửa đóng kín, còn nghe thấy tiếng kiếm kê bót ồn ào. Nó như tiếng dắc thặng thoi thóp, tiếng đệm trở nên âm trầm, trong cuộc thất bại của ông chủ.

- Nhưng mà tôi muốn! - Anh vừa hăm hờ nói vừa cầm lấy tay cô.

Cô cứ để yên, đôi mắt cô mờ đi, bao nhiêu sức lực tiêu tan. Một hơi ấm từ những bàn tay nóng của người đàn ông đó, truyền vào cô một sự rã rời khoan khoái.

Trời! cô yêu anh đến thế, ví như nú được cổ anh để nép vào ngực anh thì êm ái biết bao?

- Tôi muốn, tôi muốn, - anh điên cuồng nhắc lại. - Chiều nay tôi đợi cô, nếu không tôi sẽ có cách xử trí...

Anh trở nên tàn nhẫn. Cô khê kêu lên, cổ tay đau khiến cô lấy lại được can đảm. Cô đột ngột giật ra. Rồi, thẳng người, vẻ lớn lên trong cơn nhu nhược:

- Không, để tôi yên... Tôi chẳng phải một Clara, mà người ta rầy bỏ hôm sau. Mà, thưa ông, ông yêu một người, phải, cái bà đến đây ấy... Ông hãy ở với bà ta. Tôi, tôi không chia xẻ.

Anh đứng lặng đi vì ngạc nhiên. Cô ta nói gì vậy, cô ta muốn gì? Không có cô nào anh nhớ ở các gian hàng lại quan tâm mình có được yêu hay không. Anh như buồn cười, và thái độ kiêu hãnh triu mến ấy làm trái tim anh hoàn toàn đảo lộn.

- Thưa ông, xin ông mở cửa ra đi. Cùng đứng thế này, thật không tiện.

Murê làm theo, và, hai bên thái dương lao xao, không biết cách nào che giấu nỗi phiền muộn, anh gọi bà Ôrêli vào, giận dữ vì dự trữ áo măng-tô tròn, anh bảo phải hạ giá xuống, và hạ cho đến khi nào không còn một chiếc. Đó là qui định của cửa hàng, mỗi năm người ta quét sạch hết, người ta bán lỗ sáu mươi phần trăm còn hơn giữ lại một kiểu cũ hay một mặt hàng vải đã phai màu. Vừa lúc đó, Buêđôngglơ tìm ông giám đốc, đã đợi một lúc, trước cánh cửa mà Giuvơ đã đóng lại, lão nghiêm trang rí vào tai anh ta một lời. Anh ta sốt ruột mà không dám

liều làm ngăn trở cuộc gặp gỡ. Có thể thế được chăng? một ngày như hôm nay, với cái cô còm nhom ấy. Và khi cuối cùng cửa lại mở ra, Buêđôngclo nói về mặt lựa tân kỳ, dự trữ sắp tới mức to lớn. Điều đó làm Murê nguôi đi, anh có thể la hét thoải mái. Butomông nghĩ gì vậy? Anh vừa bỏ đi, vừa tuyên bố không chấp nhận một tay buôn hàng thiếu nhạy cảm, đến ngu xuẩn dự trữ quá mức bán ra được.

- Ông ấy làm sao vậy? - Bà Ôrêli lẩm bẩm, bà ta hoàn toàn bị xúc động vì những lời quở trách.

Và các cô kia nhìn nhau lấy làm lạ. Đến sáu giờ, cuộc kiểm kê chấm dứt. Mặt trời còn soi sáng, ánh nắng vàng rọi qua những tấm kính các gian hàng. Trong không khí oi ả trên đường phố, đã có những gia đình uể oải từ ngoại ô về, mang những bó hoa và kéo theo trẻ con. Từng gian hàng đã im lặng. Cuối các gian chỉ còn nghe lời xướng muợn màng của mấy viên thư ký dở nốt một ngăn cuối cùng. Rồi, những tiếng đó cũng im bật, cuộc ồn ào cả ngày nay chỉ còn là một vang vọng trên đồng hàng hóa tràn đầy ghê gớm. Bây giờ, các ngăn, các tủ, cactông, hộp đều trống rỗng không còn một thước vải, không còn một vật nào ở nguyên chỗ. Các gian hàng rộng lớn trơ ra còn bộ sườn đóng khung của chúng, đồ gỗ hoàn toàn sạch trơn, như ngày mới thiết bị. Sự trần trụi đó chúng thực rõ ràng bản lược kê trọn vẹn và đúng đắn của cuộc kiểm kê. Và, dưới đất, chất đồng mười sáu triệu bạc hàng, như nước triều lên rút cuộc tràn ngập cả các bàn và các quầy.

Những viên thư ký, ngập đến vai, bắt đầu xếp lại từng mặt hàng. Người ta hy vọng sẽ kết thúc vào mười giờ.

Khi bà Ôrêli, ăn vào lớp đầu, ở buồng ăn xuống, bà kể lại doanh số thực hiện trong năm, con số cộng lại từ các gian hàng. Tổng cộng là tám mươi triệu, tăng hơn năm ngoài mười triệu. Chỉ duy có lựa tân kỳ là tụt thất sự.

- Nếu ông Murê không bằng lòng thì tôi không biết ông ấy cần gì, - bà gian hàng trưởng nói thêm. - Kia kia! ông ấy đang đứng ở trên đầu cầu thang lớn, về hẳn học.

Các cô ra xem. Anh đứng một mình, mặt sa sầm, giữa hàng triệu bạc hàng gối ngang dưới chân.

- Thưa bà, - lúc đó Donido đến xin phép bà, - xin bà vui lòng cho tôi rút lui. Tôi chẳng làm được việc gì nữa, vì chân đau, mà tôi lại phải đi ăn chiều với các em tôi.

Mọi người đều ngạc nhiên. Thế ra cô ấy không chịu à? Bà Ôrêli do dự, vẻ như định cấm không cho cô đi, giọng nói cộc lốc và bất bình; trong khi đó Clara nhún vai, ra vẻ không tin tí nào: thì mặc cô ấy! điều đó rất đơn giản, ông ấy không ưng cô ta nữa! Pôlin được tin sự việc kết thúc như thế khi cô đang đứng trước những quần áo trẻ sơ sinh, cùng Dolôơ. Anh này đột nhiên hơn hờ khiến cô ta phát cáu: hấn hí hửng lắm phải không? Có lẽ hấn vui mừng thấy cô bạn hấn đại đột đến bỏ lỡ vận may? Con Buôcdôngclơ, không dám đến quấy rầy Murê đang trong cơn cô quạnh hung dữ, anh ta đi dạo giữa tiếng ồn ào, bản thân cũng đắm ngao ngán, lo lắng.

Lúc đó, Donido đi xuống. Cô nhẹ nhàng dựa vào lan can xuống tới dưới chân cầu thang nhỏ bên trái thì rơi vào một đám nhân viên bán hàng đang cười nhạo. Tên cô được nhắc đến, cô cảm thấy họ vẫn nói đến chuyện mình. Họ không trông thấy cô.

- Thôi đi! Làm điệu đấy thôi! - Faviê nói. - Chân lấm bê bết... Phải, tớ biết có tay bị cô ta định cưỡng hiếp.

Và anh ta nhìn Huytanh, tay này để giữ uy tín gian hàng phó đứng xa mấy bước, không xen vào chuyện bông đùa. Nhưng hấn khoái vì cái vẻ ghen tị của người khác đối với hấn, đến mức hạ cố khề nói:

- Cái cô ấy, chỉ quấy rầy tớ!

Donido bị nhối vào tim, búa lấy lan can cầu thang. Chắc họ trông thấy cô, tất cả vừa cười vừa bỏ đi. Hấn nói có lý, cô tự trách mình vì những điều không biết xưa kia, khi cô nghĩ tới hấn. Nhưng hấn thật là hèn và bây giờ cô thật sự khinh hấn. Cô bỗng hoang mang: phải chăng là kỳ quặc, lúc này cô có đủ sức để cự tuyệt một người cô thương yêu, thế mà, khi xưa, cô lại cảm thấy quá nhu nhược trước gã con trai khốn kiếp ấy, mà cô chỉ là yêu trong ước mơ thôi? Lý trí và dũng khí của cô đắm chìm trong mâu thuẫn của con người cô, mà cô không nhìn rõ nữa. Cô vội vàng đi qua gian lớn.

Rồi, một linh tính khiến cô ngừng đầu lên, khi một viên thanh tra mở chiếc cửa, đóng từ sáng. Và cô bắt gặp Murê. Anh vẫn đứng trên đầu cầu thang chính giữa chế ngự cả cửa hàng. Nhưng anh quên phút cuộc kiểm kê, anh không trông thấy uy quyền của anh; những ngôi hàng

ú đây của cái. Tất cả đều đã biến mất, nhưng chiến thắng  
âm ỉ hôm qua, tài sản kếch xù ngày mai. Con mắt tuyệt  
vọng, anh nhìn theo Donido, và khi cô đã qua cửa, thì  
không còn gì nữa, cửa hàng tối sẫm.

## 11.

Butomông, hôm đó, là người đầu tiên đến nhà bà Déporgior dự tiệc trà vào lúc bốn giờ. Còn ngồi một mình trong phòng khách kiểu Luy XVI, với những đồ đồng và hàng giả gấm vui sáng, bà ta có vẻ sốt ruột vừa đứng lên vừa nói:

- Thế nào!

- Thì, chàng trai đáp, - khi tôi bảo ông ấy rằng chắc tôi sẽ đến chào bà, ông ấy đã hứa hẳn hoi với tôi là sẽ đến.

- Ông có cho ông ấy biết rằng tôi chờ nam tước hôm nay không?

- Tất nhiên... Hình như chính vì thế mà ông ấy quyết định tới.

Họ nói về Murê. Năm ngoái, đột nhiên anh có cảm tình với Butomông, đến mức cho anh này tham dự các cuộc vui của anh, thậm chí anh dẫn hẳn đến nhà Hăngriet,

mừng lòng vì có một tay tán tỉnh bền vững để làm vui đôi chút một cuộc đàn dúi mà anh đã ngăn. Vì thế, viên gian hàng trưởng to lựa trở thành người tâm phúc của ông chủ và bà góa xinh đẹp: anh ta giúp họ những việc lặt vặt, nói chuyện về người này người kia, đôi khi dàn hòa hai người. Trong những con ghen, Hăngriet trở nên suồng sã khiến anh ta ngạc nhiên và bối rối, vì bà ta mất cả cái khôn ngoan của phụ nữ thượng lưu, vốn có nghệ thuật cứu vãn bề ngoài.

Bà ta hung hăng la lên:

- Phải gõ ông ấy tới đây. Có thể tôi mới yên lòng

- Chao! - Anh ta vừa nói vừa cười hểnh hếch, - nào phải lỗi tại tôi mà ông ấy cứ xổng, bây giờ... Ô! Thế mà ông ấy vẫn ưa tôi lắm. Không có ông thì tôi đã quy ở bên đó.

Quả thật, vị trí của anh ta ở hiệu Hạnh phúc các bà, bị đe dọa từ sau cuộc kiểm kê vừa rồi. Anh ta đổ tại mùa mưa cũng vô ích, người ta không dung tha chuyện dự trữ quá nhiều lựa tân kỳ; và vì Huytanh lợi dụng chuyện đó, càng điên cuồng âm mưu xúc xiểm anh bên các thủ trưởng, anh ta cảm thấy rõ đất nứt dưới chân anh. Mưu kế tột đỉnh anh ta, chắc hẳn vì bây giờ bị gã chúng nhân này làm phiền trong việc đoạn tuyệt, và cũng vì chán ngán cuộc làm thân chẳng đem lại lợi ích gì. Nhưng, theo sách lược quen dùng, anh đẩy cho Buôđônggê làm trước: Thế là trong mỗi kỳ họp Buôđônggê ưa những người hữu quan khác yêu cầu đuổi anh ta; còn anh thì chống lại, anh nói thế, anh cương quyết bảo vệ anh, dù phải chịu lắm rắc rối.



- Thôi, tôi đành đợi vậy, bà Đêphorgio lại nói, - Ông biết rằng con bé ấy phải tới đây vào năm giờ. Tôi muốn cho họ đối diện nhau. Tôi biết rõ bí mật giữa họ.

Và bà ta kể lại kế hoạch bà đã nghiền ngẫm; Trong cơn sốt ruột, bà nhắc lại rằng bà đã yêu cầu bà Ôrêli cho Donido tới nhà bà, để xem lại một chiếc măng-tô may hỏng. Khi bà giữ được cô gái trong phòng bà, bà sẽ tìm cách gọi Murê đến; và bà sẽ hành động sau.

Butomông, ngồi trước mặt bà ta, nhìn bà bằng cặp đẹp cười cười, mà anh ta cố làm ra vẻ nghiêm nghị. Thằng cha vui tính râu đen sẫm ấy, tay chơi nhộn mặt hồng hào vì máu nóng dân Gaxcônho<sup>(1)</sup> ấy, hần nghĩ rằng phụ nữ thượng lưu chẳng tốt gì, và họ tuôn ra những cái hay ho khi họ dám thổ lộ can trường. Chắc chắn là những cô nhân tình của bạn bè hần, mấy cô bán hàng, không bao giờ bộc lộ tâm sự trọn vẹn đến thế.

- Nào, - cuối cùng anh ta liều nói, - xem bà định làm gì, vì tôi cam đoan với bà rằng giữa họ tuyệt đối chẳng có chuyện gì cả!

- Chính thế đấy! - Bà ta la lên, - ông ấy yêu nó, cái con bé ấy... Tôi cóc cần những đứa khác, những cuộc gặp gỡ bình thường, những chuyện tình cờ chốc lát!

Bà ta khinh miệt nói tới Clara. Người ta đã kể rõ cho bà biết rằng, sau khi Donido từ chối, Murê nhảy bổ trở lại với cô ả to lớn tóc đỏ hoe, đầu ngựa này, chắc có tính toán, là vì anh giữ cô ta ở lại gian hàng, để phò

---

(1) *Gascogne*: một vùng miền nam nước Pháp.

trương, bằng cách cho cô ta đủ mọi thứ quà cáp. Và lại, gần ba tháng nay anh sống một cuộc sống hạnh lạc dư dôi, vung tiền phung phí đến người ta phải bàn tán: anh đã tậu một tòa nhà cho một gái điếm bí mật, anh bị hai bà ả khác cùng bòn rút, với những trò đất tiền và ngu xuẩn.

- Đó là lỗi của cô ả này, - Hăngriet nhắc lại. - Tôi cảm thấy ông ấy tự hủy hoại với những ả khác, vì bị cô này cự tuyệt. Và chẳng, tôi chẳng cần đến tiền bạc của ông ấy! Chẳng thà ông ấy nghèo để tôi thương còn hơn. Ông đã trở thành bạn của chúng tôi, ông biết tôi thương ông ấy đến thế nào.

Bà ta ngừng lời vì nghẹn ngào, gần phát khóc; và, với một cử động buông thả, bà chìa hai bàn tay ra cho anh ta. Đúng thế, bà thương yêu Muré vì tuổi trẻ và những thành công của anh, chưa có người đàn ông nào đã chiếm được bà trọn vẹn như thế, với cả rung chuyển xác thịt và lòng kiêu hãnh, nhưng, nghĩ đến chuyện mất anh, bà còn nghe thấy tiếng chuông báo tử của tuổi bốn mươi, bà kinh hoàng tự hỏi lấy gì mà thay thế cho mối tình to lớn đó.

- Ô! Tôi sẽ trả thù, - bà lẩm bẩm. - Tôi sẽ trả thù, nếu ông ấy ăn ở không ra gì.

Butomông vẫn nắm hai bàn tay bà. Bà vẫn còn đẹp. Nhưng đó chỉ là một nhân tình rầy rà, mà anh ta thì chẳng ưa loại đó. Tuy nhiên, cái điều vẫn đáng suy nghĩ, có lẽ cũng phải liều chịu phiền hà để được lợi gì chẳng.

- Tại sao ông không mở cửa hiệu? - Đột nhiên bà ta vừa hỏi, vừa rút tay về.

Anh ta lấy làm lạ. Rồi anh ta đáp:

- Nhưng mà phải nhiều vốn lắm... Năm ngoái tôi cũng đã suy tính. Tôi tin rằng ở Pari này còn có thể có khách hàng cho một hai cửa hiệu lớn; nhưng vấn đề là phải chọn khu phố. Hiệu Bông Marsê chiếm lĩnh tả ngạn, hiệu Luvrơ chiếm khu trung tâm; hiệu Hạnh phúc chúng tôi chiếm những khu giàu có phía tây. Còn phía bắc, có thể mở một điểm cạnh tranh ở quảng trường Clisy. Và tôi đã tìm ra một địa điểm tuyệt vời, gần Viện Ca kịch...

- Thế sao?

Anh ta phá ra cười âm ỉ:

- Bà tưởng tượng xem, tôi đã ngu xuẩn nói chuyện đó với ông bố tôi... Thật đấy, tôi đã ngây thơ đến mức đề nghị ông cụ tìm cổ đồng viên ở Tuludo.

Và ông ta vui vẻ kể chuyện ông lão tức giận từ trong cũi tận cái cửa hiệu nhỏ tính lẻ của ông, ông cụ điên cuồng chống lại những cửa hàng bách hóa lớn ở Pari. Lão Butomông, ngót người vì số lượng ba mươi nghìn của con trai, đã trả lời rằng chẳng thà ông đem tiền của ông và của bạn bè ông cúng vào hội từ thiện còn hơn bỏ ra một xăngtim để góp phần lập ra những cửa hiệu lớn đó, chúng là những nhà chứa thương nghiệp.

- Và lại, - chàng trai kết luận, - phải có hàng triệu.

- Nếu kiếm được thì sao? - Bà Đêphorgiơ hỏi một cách đơn giản.

Anh ta đột nhiên trở nên nghiêm trang, nhìn bà. Phải chăng đó chỉ là lời của một bà ghen? Nhưng bà ta không để anh kịp hỏi, nói thêm:

- Tụu trung, ông biết tôi quan tâm đến ông thế nào. Chúng ta sẽ nói chuyện sau...

Tiếng chuông tiền sảnh vang lên. Bà ta đứng dậy, và bản thân anh ta cũng bất giác đẩy lùi ghế lại, y như người ta đã bắt chợt họ ngồi với nhau. Im lặng trong phòng khách căng trướng vui tươi, bấy la liệt cây xanh tưởng như một khu rừng nhỏ giữa hai cửa sổ. Bà ta đứng chờ, tai hướng ra phía cửa.

- Ông ấy đấy, - bà khẽ nói.

Người hầu báo:

- Ông Murê, ông Đơ Valanhốx.

Bà ta không tìm được một cử chỉ giận dữ. Tại sao ông ấy không đến một mình? Chắc ông ấy đã đi kiểm bạn, vì sợ có thể hai người đối đầu với nhau. Rồi, bà ta mỉm cười, bà chìa hai tay đón hai người.

- Độ này hiếm gặp ông!... Tôi nói cả với ông nữa, ông Đơ Valanhốx ạ.

Bà ta thất vọng vì thấy mình béo ra, bà nịt người trong những bộ áo lụa đen để che dấu tình trạng mỗi ngày một phát phì. Tuy nhiên, cái đầu xinh, với làn tóc sẫm, vẫn giữ nét thanh tú đáng yêu. Và Murê vẫn có thể nhìn bao trùm bà và chân thật nói:

- Chẳng cần phải hỏi tin bà... Bà vẫn tươi như hoa hồng.

- Ố! Tôi thì vẫn khỏe quá đi, - bà ta đáp. - Mà dù tôi có thể chết được, ông cũng chẳng biết đẩy vào đâu.

Bà ta cũng ngấm nhìn anh, thấy anh bực bội và mệt mỏi, mí mắt sệ xuống, nước da màu chì.

- Thôi, - bà lại nói, cố làm ra giọng vui đùa, - tôi chẳng đáp lại lời khen của ông, hôm nay trông ông không được tươi tỉnh.

- Làm việc mà! - Valanhốx.

Murê, cử chỉ mơ hồ, không đáp. Anh vừa trông thấy Butomông, anh làm hiệu đầu thân mật. Hồi mà hai người còn rất thân nhau, chính anh đến gian hàng lôi hấn tới nhà Hăngriet, giữa lúc bận rộn vào quá trưa. Nhưng thời thế đã thay đổi, anh nói nhỏ với hấn:

- Cậu chuẩn sớm thật... Cậu biết không, họ biết cậu bỏ đi, và ở đằng ấy họ giận cậu lắm đấy.

Anh nói về Buôcdôngclo và những người hữu quan, cứ như anh không phải là ông chủ.

- Ố! - Butomông khẽ thốt lên, lo lắng.

- Ủ! Mình cần nói chuyện với cậu... Cậu chờ mình, ta sẽ về cùng.

Khi đó, Hăngriet lại ngồi xuống, và, vừa nghe Valanhốx báo tin bà Đơ Bô vợ chắc sẽ tới, bà ta không rời mắt Murê. Anh này, nín lặng trở lại, nhìn đồ đạc, và hình như tìm cái gì trên trần. Rồi, vì bà ta vừa cười vừa phàn nàn chỉ còn các ông đến vào buổi tiệc trà bốn giờ, anh lơ đãng đến mức thốt ra:

- Tôi tưởng được gặp nam tước Harman.

Hăngriet tái mặt. Chắc hẳn bà ta biết rằng anh tới đây cũng chỉ để gặp nam tước. Nhưng đáng lẽ anh không nên bày tỏ sự hững hờ của mình vào tận mặt bà. Vừa lúc đó, người hầu vào đứng phía sau bà, khi bà làm hiệu đầu để hỏi, thì hăn cúi xuống nói rất khẽ:

- Dạ, về chiếc măng-tô. Bà đã dặn tôi báo cho cô ấy... Cô ấy đã tới.

Thế là, bà ta nói rõ to, cho người ta nghe thấy. Bao nhiêu đau khổ của bà trút vào mấy tiếng cộc lốc khinh bỉ.

- Bảo cô ấy chờ đấy!

- Có cho cô ấy vào buồng bà không ạ?

- Không, không, cứ để ngồi ngoài tiền sảnh ấy.

Và, khi người hầu bỏ đi, bà ta lại thần nhiên tiếp tục nói chuyện với Valanhốx. Muré, lại đâm uể oải. Lắng nghe hờ hững mà không hiểu gì. Butomông, vì quan tâm đến việc đó, nên suy nghĩ. Nhưng gần ngay lúc đó, cửa lại mở, hai bà được dẫn vào.

- Bà chị xem, - bà Marty nói, - tôi vừa xuống xe thì gặp bà Đơ Bôvơ đi tới dưới cửa tò vò.

- Vâng, - bà này giải thích, - trời đẹp, mà bác sĩ của tôi yêu cầu tôi bao giờ cũng đi bộ...

Rồi, sau khi mọi người bắt tay nhau, bà Marty lại hỏi Hăngriet:

- Bà chị thay cô hầu buồng đấy à?

- Không, - bà này ngạc nhiên đáp. - Thế sao?

- Là vì tôi vừa thấy ở tiền sảnh một cô gái...

Hằngriết ngắt lời:

- Có phải mấy cô gái cửa hiệu ấy đều giống kẻ hầu buồng không nhỉ?... Đúng, đó là một cô bán hàng đến để sửa áo măngtô.

Murê nhìn bà ta chăm chăm, có ý nghi ngờ. Và bà ta tiếp tục cười gượng gạo, kể rằng tuần trước bà có mua ở gian may sẵn hiệu Hạnh phúc các bà cái áo đó.

- Ủa! Thế không phải là nhà Xô vợ may cho bà chị nữa à?

- Có chứ, bà chị, song tôi muốn thử một lần. Mà rồi, tôi cũng khá hài lòng vì lần mua đầu tiên, mua một chiếc măngtô du lịch... Nhưng lần này, thì không ra sao cả. Dù ông nói thế nào, ở cửa hiệu ông, người ta may mặc cứ như bó củi. Ô! Tôi chẳng ngại gì tôi nói trước mặt ông Murê... Chẳng bao giờ ông may được cho một phụ nữ ít nhiều sang trọng.

Murê không bênh vực cửa hàng mình, mắt anh vẫn nhìn bà, yên tâm, nghĩ thầm chắc bà ta chẳng dám. Thế là Butomông phải biện hộ cho hiệu Hạnh phúc.

- Nếu tất cả dân phái đẹp đến may ở hiệu chúng tôi mà lấy làm tự hào, anh ta vui vẻ nói, - thì bà sẽ phải lấy làm lạ cho khách hàng của chúng tôi... Bà hãy đặt may đo quần áo ở hiệu chúng tôi đi, nó chẳng kém gì hiệu Xôvơ, mà bà lại được trả rẻ hơn nửa tiền. Thế nhưng, chính vì có rẻ hơn, hóa ra nó kém hơn.

- Thế là cái áo may sẵn ấy hỏng, phải không? - Bà Đơ Bôvơ lại nói. - Bây giờ tôi mới nhận ra cô gái ấy... Tiền sảnh của bà chị hơi tối.

- Ừ, - bà Marty nói thêm, - tôi cứ nghĩ mãi xem đã gặp cái ngữ ấy ở đâu... Thôi, bà chị cứ đi đi, để mặc chúng tôi.

Hăngriet làm điệu khinh khỉnh không quan tâm:

- Ô! Để chốc nữa, chẳng đi đâu mà vội.

Các bà đó lại bàn cãi về quần áo của các hiệu lớn. Rồi, bà Đơ Bôvơ nói về chồng, bà báo ông ta vừa đi thanh tra, thăm trạm ngựa giống Xanh Lô, thì, cũng đúng lúc, Hăngriet kể việc bà Ghibal về Frăngso Côngtê hôm trước vì có bà cô ốm. Ngoài ra, bà cũng chẳng mong gì bà Buôcdole tới hôm nay, vì cứ cuối tháng là bà ta lại ở nhà với một cô thợ, để duyệt lại tất cả quần áo của lũ nhóc. Nhưng, bà Marty hình như đang băn khoăn lo lắng. Địa vị của ông Marty ở trường trung học Bônapartơ đang bị đe dọa, vì, tội nghiệp, ông ta đi dạy thêm ở những trường khả nghi, họ mua bán cả bằng tú tài, ông cứ phải nai lưng ra làm tiền cho nhiều, để bù vào những chi tiêu rồ dại phá phách gia đình; và bà ta thì, một tối thấy ông khóc lóc sợ bị đuổi, bà đã nảy ra ý nghĩ lợi dụng bà bạn Hăngriet để chạy chọt một ông giám đốc thuộc bộ Học chính mà bà này quen biết. Cuối cùng Hăngriet yên ủi bà ta một lời. Vả lại, ông Marty cũng tự mình sắp đến để biết rõ số phận mình và cảm ơn.

- Ông có vẻ mệt, ông Murê, - bà Đơ Bôvơ có nhận xét.

- Làm việc mà! - Valanhốx nhắc lại, với cái vẻ mỉa mai phớt lạnh.

Murê vùng đứng dậy, ra về bực mình vì đã lơ đãng



như vậy. Anh ngồi vào chỗ thường lệ giữa các bà, anh lấy lại tất cả cái duyên dáng của anh. Anh quan tâm đến hàng tân phẩm mùa đông, anh nói đăng-ten về rất nhiều, vì bà Đơ Bôvơ hỏi anh giá đăng-ten dệt kim Alăngxông; có lẽ bà sẽ mua. Bây giờ, bà đi đến nước phải hà tiện ba mươi xu tiền xe, khi về bà phát ốm vì la cà trước những hàng bày. Bà khoác một chiếc măngtô cũ từ hai năm nay, bà mơ ước ngấm thủ trên vai nữ hoàng của bà mọi thứ vải đắt tiền mà bà trông thấy; rồi, bà như bị người ta lột mất, khi bà tỉnh ra với những chiếc áo sửa lại, không hy vọng thỏa mãn ước vọng bao giờ.

- Ông nam tước Harman, - người ở báo tin.

Hàngriet để ý thấy Murê hôn hờ bắt tay đón tiếp người mới đến biết chừng nào. Ông này chào các bà, nhìn chàng trai với vẻ tinh nhanh đôi lúc làm rạng rỡ bộ mặt vạm vỡ dân xứ Aldaxơ của ông ta.

- Lúc nào cũng ngập vào xống áo! - Ông ta mỉm cười khê nói.

Rồi, với tư cách người nhà thân mật, ông tự ý nói thêm:

- Ngoài tiền sảnh, có một cô gái tuyệt vời... Ai thế nhỉ?

- Ô! Có ai đâu, - bà Đêphơgiơ giọng khó chịu đáp.  
- Một cô bán hàng dơi đó.

Nhưng cửa vẫn hé mở, người ở bung trà vào. Anh ta ra rồi lại vào, đặt trên chiếc bàn quay bộ ấm trà Trung Quốc, rồi những đĩa xanduych và bánh ngọt. Trong phòng khách rộng, ánh sáng rực rỡ, dịu đi vì cây xanh, làm đồ

đồng chói lên, đượm niềm vui thân mật lụa bọc đồ đạc; và, mỗi lần cửa mở ra người ta lại bắt gặp một góc tối của phòng tiền sảnh, chỉ chiếu sáng bằng những kính mờ. Ở đó, trong tối, có bóng người mờ mờ bất động và kiên nhẫn đang chờ. Donido đứng: tuy có một ghế nhỏ bọc da, cô vẫn kiêu hãnh không ngồi. Cô cảm thấy điều sỉ nhục. Đã nửa tiếng đồng hồ cô ở đó, không một cử chỉ, không một lời nói, bọn các bà kia và nam tước đi qua đã nhìn tận mặt cô; bây giờ, tiếng nói từ phòng khách vẳng ra nghe thấy từng đợt; cả cái sang trọng hòa nhã vô tình kia như vả cô; và cô vẫn không cựa quậy. Bỗng chốc, qua cửa hé cô nhận ra Murê. Cuối cùng, anh đã đoán ra.

- Có phải một cô bán hàng của ông không? - Nam tước Harman hỏi.

Murê cố che giấu được lòng hết sức bối rối. Anh chỉ run run nói vì xúc động:

- Chắc thế, nhưng tôi không biết cô nào.

- Đó là cái cô bé nhỏ tóc hung ở gian hàng may sẵn ấy, - bà Marty nhanh nhẩu trả lời, - cái cô quấy phở, thì phải.

Đến lượt Hăngriet nhìn anh,

- À! - Anh chỉ nói thế.

Và anh cố kể chuyện hội hè đón tiếp vua nước Phổ ở Pari từ hôm trước. Nhưng nam tước tinh quái trở lại chuyện các cô bán hàng ở các hiệu lớn. Ông ta giả bộ muốn biết, và đặt câu hỏi: thường thường họ ở đâu tới? Có thật họ không đứng đắn như người ta nói không? Thế là cả một cuộc tranh luận.

- Có thật, - ông ta lại nói, - ông cho là họ ngoan không?

Murê bênh vực đức hạnh của họ một cách nhiệt tình khiến Valanhốx cười. Bấy giờ, Butomông xen vào để cứu vãn ông chủ. Trời ơi! Cái gì cũng có đôi chút trông các cô ấy, có những kẻ vô lai mà cũng có những cô gái nết na. Vả lại mức độ đạo đức của họ tăng. Xưa kia, chỉ có những kẻ lạc lõng vào thương nghiệp, những cô gái nghèo và lai lịch không rõ ràng rơi vào hàng tân phẩm, còn như bây giờ thì những gia đình phố Xevro, chẳng hạn, giáo dục con gái hẳn hoi để đưa vào Bông Marsê. Tự trung, họ đứng đắn hay không là tự họ; vì họ không như các cô thợ trên đường phố Pari, phải tự lo nơi ăn chốn ở: họ có bàn ăn và giường nằm, cuộc sống của họ được bảo đảm, tất nhiên vẫn còn rất cực khổ. Điều dở là địa vị mập mờ của họ, không có gì phân định giữa cô bán hàng và bà trưởng giả. Bị ném vào cuộc sống sang trọng như thế, thường khi là không có giáo dục sơ đẳng, họ hợp thành một tầng lớp riêng. Vô danh. Khổ cực và thói hư của họ là từ đó.

- Tôi thì, - bà Đơ Bôvo nói, - tôi không biết có nhân vật nào xấu xa hơn... Nhiều khi, cứ là phải vả vào mặt họ.

Và các bà đã bộc lộ mối hằn thù của họ. Trước quấy hàng, người ta xâu xé nhau, phụ nữ xoi phụ nữ, với mối đua tranh gay gắt vì tiền tài và sắc đẹp. Đó là lòng ghen tuông chua chát của những cô bán hàng đối với các bà khách hàng ăn mặc sang trọng, các bà mà họ cố học đòi mọi cung cách, và lòng ghen tuông còn cay đắng hơn của

những bà khách hàng ăn mặc xoàng xĩnh, của những bà tiểu tư sản đối với các cô bán hàng, các cô gái bận đồ lụa ấy, mà họ muốn hành hạ như một con ở khi họ mua mười xu hàng.

- Mặc xác họ! - Hăngriet kết luận, - cả lũ khốn kiếp đem mà bán đi, như hàng hóa của họ.

Murê đủ sức để mỉm cười. Ông nam tước ngắm nhìn anh, cảm động vì cái cách anh tự kiểm chế một cách duyên dáng. Vì thế ông ta lái câu chuyện trở lại cuộc hội hè đón tiếp vua nước Phổ: thật là tuyệt, cả nền thương nghiệp Pari sẽ có lợi vào đó. Hăngriet im lặng, ra vẻ mơ màng, vừa muốn bỏ đi. Vì thế, cuối cùng bà ta phải rời ghế đi ra.

- Xin lỗi các vị.

- Sao vậy, bà chị! - Bà Marty nói. - À, để tôi chủ trì thay bà chị.

Bà ta đứng lên, vói ẩm chè, rút đẩy các chén. Hăngriet, quay về phía nam tước Harinan.

- Ông còn ở đây lát nữa chứ?

- Vâng, tôi còn phải nói chuyện với ông Murê. Chúng tôi sẽ chiếm phòng khách nhỏ của bà đấy.

Bây giờ bà ta đi ra, chiếc áo lụa đen của bà chạm vào cửa có tiếng sột soạt, như con rắn nước tuồn qua bụi rậm.

Lập tức, nam tước tìm cách dẫn Murê đi, để cho Butomông và Valanhôx ở lại với các bà. Họ sang phòng khách bên cạnh, ứng nói chuyện khế trước cửa sổ. Đây

là cả một công việc mới. Đã từ lâu, Murê ôm ấp ước mơ thực hiện ý đồ cũ của anh, hiệu Hạnh phúc các bà chiếm cứ toàn bộ hòn đảo, từ phố Môngxinhy tới phố Đơ La Misôdie, và từ phố Novo Xanh Ôguyxtanh đến phố mười tháng chạp. Trong cái cụm nhà lớn đó, phía con đường cuối này, còn một vạt đất rộng ở rìa anh chưa chiếm được: và điều đó đủ làm cho sự đắc thắng của anh chưa trọn vẹn, anh bị day dứt vì nhu cầu hoàn tất cuộc chinh phục, dựng lên ở phía đó, như một vòng hào quang, một bề mặt đồ sộ. Chùng nào của chính vẫn còn ở phố Novo Xanh Ôguyxtanh, một phố tối om của Pari cũ, thì sự nghiệp của anh vẫn còn khuyết tật, thiếu lôgích, anh muốn trưng nó lên trước Pari mới, trên một trong những đại lộ trẻ trung, ở đó qua lại dưới ánh nắng chói chang đám đông náo nhiệt của cuối thế kỷ; Anh nhìn thấy nó chế ngự, oai phong như tòa lâu đài khổng lồ của thương nghiệp, hắt bóng xuống thành phố còn hơn cả điện Luyơ cổ xưa. Nhưng mãi tới lúc đó anh vấp phải sự ngoan cố của Ngân hàng bất động sản, họ vẫn khẳng khẳng giữ ý kiến ban đầu của họ là dựng lên, theo dọc vạt đất ở rìa đó, một công trình cạnh tranh với Khách sạn lớn. Kế hoạch thì đã chuẩn bị cả rồi, người ta chỉ còn chờ dọn quang phố Mười tháng chạp để đào móng. Rốt cuộc, với cố gắng cuối cùng, Murê hầu như đã thuyết phục được nam tước Harman.

Thế này, - nam tước mở đầu, - hôm qua chúng tôi đã họp hội đồng, và bây giờ tôi đến, chắc được gặp ông và muốn để ông biết tin... Họ vẫn cương lại.

Chàng trai để buột ra cử chỉ nóng nảy:

- Thật chẳng biết điều... Họ bảo thế nào?

- Trời! Họ nói cái điều mà chính tôi đã từng nói với ông, mà bây giờ tôi cũng còn phải nghĩ ngợi... Cái bề mặt của ông chỉ là món trang hoàng, xây dựng mới chỉ làm rộng ra thêm một phần mười diện tích của hàng của ông; như thế là ném quá nhiều tiền vào một món quảng cáo đơn thuần.

Lập tức Murê nổi giận:

- Món quảng cáo! Món quảng cáo! Dù sao nó cũng là bằng đá, và nó sẽ sống lâu hơn tất cả chúng ta. Ngài hãy hiểu cho rằng đó là làm tăng doanh nghiệp của chúng tôi lên gấp mười lần! Chỉ trong hai năm, chúng tôi sẽ hoàn lại vốn. Bất kể ngài gọi nó là mảnh đất mất toi hay thế nào, miễn là nó trả cho ngài món lãi kếch xù!... Ngài sẽ thấy đám đông, khi khách hàng của chúng tôi không còn phải chen nhau ở phố Novo Xanh Ôguyxtanh nữa, và họ có thể dễ dàng ủa vào phía con đường rộng thênh thang, ở đó sáu hàng xe sẽ cùng chạy thoải mái.

- Cố nhiên, nam tước vừa cười vừa nói. - Nhưng ông thật là thi sĩ trong cái loại của ông, tôi nhắc với ông như vậy. Các vị kia cho rằng để ông mở rộng doanh nghiệp thì sẽ nguy hiểm. Họ muốn khôn ngoan là vì ông.

- Sao, khôn ngoan? Tôi không hiểu nữa... Thì những con số không có đó hay sao, chúng không chứng minh bước đi lên liên tục trong việc bán hàng của chúng tôi hay sao? Thoạt tiên, với số vốn năm trăm nghìn phrăng, chúng tôi thực hiện hai triệu doanh số. Số vốn đó vượt gấp bốn lần. Rồi, từ con số lên tới bốn triệu, nó vượt

mười lần và đạt bốn mươi triệu doanh số. Cuối cùng, sau những lần tăng liên tiếp, trong cuộc kiểm kê vừa rồi, tôi vừa ghi nhận doanh số bây giờ đạt tổng số tám mươi triệu, thế là số vốn không tăng nữa, nó chỉ mới là sáu triệu, nhưng tính theo số hàng hóa trong các quầy của chúng tôi, nó lại vượt hơn mười hai lần.

Anh cất cao giọng, lấy những ngón tay phải đập vào lòng bàn tay trái, hạ từng triệu bạc như người ta bóp vỡ hạt dẻ. Nam tước ngắt lời anh.

- Tôi biết, tôi biết... Nhưng có lẽ ông không hy vọng cứ lên mãi như thế?

- Tại sao không? Muré ngay thơ nói. - Không có lý do nào để nó ngừng lại. Số vốn có thể vượt gấp mười lần nữa, điều này tôi đã đoán trước từ lâu rồi. Thậm chí ở một số gian hàng, nó vượt hai nhăm ba mươi lần... Rồi sau, phải, rồi sau, chúng tôi sẽ tìm ra kế làm cho nó vượt hơn nữa.

- Thế là rốt cuộc ông sẽ nốc tiền của Pari, như người ta uống một cốc nước?

- Cố nhiên. Pari chẳng phải là của phụ nữ ư, mà phụ nữ thì chẳng là của chúng ta ư?

Nam tước đặt hai bàn tay lên vai anh, nhìn anh với vẻ thân tình:

- Này! Ông là một chàng trai dễ thương, tôi mến ông... Không ai cưỡng lại được ông. Chúng ta sẽ nghiên, ngấm vấn đề nghiêm túc, và tôi hy vọng sẽ thuyết phục được họ. Cho đến bây giờ chúng tôi chỉ có khen ngợi ông. Số lời chia làm Sở chúng khoán ngạc nhiên... Chắc rằng

ông nắm được sự thật, cần đầu tư thêm vào cỗ máy của ông, còn hơn là liều lĩnh cạnh tranh với khách sạn lớn, thật là mạo hiểm.

Murê ngồi lập tức, anh cảm ơn nam tước, mà không tỏ vẻ phẫn chấn như mọi khi, và nam tước thấy anh quay mặt về phía cửa buồng bên cạnh, trở lại nỗi lo lắng âm thầm mà anh che giấu. Lúc đó Valanhốx đến gần vì biết họ không bàn công việc nữa. Anh ta đứng cạnh họ, nghe nam tước khề nói với cái vẻ lịch sự của tay ăn chơi kỳ cựu.

- Nay, tôi xem như họ trả thù phải không?

- Ai vậy? - Murê bối rối hỏi.

- Thì cánh phụ nữ ấy mà... Họ thì ngán muốn thuộc về ông, mà ông thì lại thuộc về họ, ông bạn ạ! báo ứng đấy!

Ông ta bông đùa, ông biết rõ những chuyện yêu đương âm ỉ của anh. Tòa nhà mua cho một gái điếm bí mật, những món tiền lớn bị bòn rút bởi mấy ả nhật được ở những nơi ba vạ, những chuyện đó khiến ông vui, như một sự miễn thứ cho những trò ngông cuồng của bản thân ông xưa kia. Kinh nghiệm già đời làm ông thích thú.

- Thật tình, tôi không hiểu, - Murrê nhắc lại.

- Chà! Ông thì hiểu quá đi. Họ bao giờ cũng nói tiếng nói cuối cùng... Vì vậy tôi cứ nghĩ: không thể thế được, ông ấy khoe đấy thôi, ông ấy chẳng cứng đến thế. Và ông mắc rồi đấy! Ông hãy cứ bòn rút hết cả của phụ nữ, khai thác họ như một mỏ than, để rồi họ sẽ khai



thác ông và bắt ông phải mửa trở lại! Ông coi chừng, họ sẽ rút của ông nhiều máu và tiền hơn là ông hút của họ.

Ông ta càng cười, và Valanhốx, đứng bên ông, cười nhạo mà không nói một lời.

- Trời! Phải nếm cho đủ mùi, - cuối cùng Murê tự thú, và làm bộ cũng vui cười. - Tiền mà không tiêu thì là ngu xuẩn.

- Điều đó thì tôi tán thành ông, - nam tước lại nói, - Vui chơi đi, ông bạn a. Không phải là tôi sẽ dạy đạo đức cho ông, tôi cũng không run sợ vì những món lợi to mà chúng tôi trao cho ông. Phải có lúc ngông cuồng rồi đâu óc con người ta mới tỉnh táo được... Mà rồi, phá sản chẳng có gì là đau đớn cả khi người ta là kẻ xây dựng lại được cơ đồ... Song, nếu tiền bạc không là gì cả, thì còn có đau khổ?...

Ông ta ngừng lại, nụ cười trở nên rầu rĩ, những chuyện đau thương cũ len vào cái hoài nghi chua chát của ông. Ông ta đã theo dõi cuộc đấu giữa Hăngriet và Murê, như kẻ tò mò mà những vật lộn của trái tim ở kẻ khác còn lộ cuốn, và ông cảm thấy rõ con khủng hoảng đã tới nơi, ông dò đoán tấn bi kịch, vì ông biết rõ chuyện cái cô Đonidơ ấy, mà ông đã nhìn thấy ở phòng tiền sảnh.

- Ô! Còn cái chuyện đau khổ, đó chẳng phải là ngón chuyên môn của tôi, - Murê nói với giọng khoác lác... Phải trả tiền thế là đã hậu hĩ lắm rồi.

Nam tước im lặng nhìn anh một chút. Rồi, không muốn ráo riết, ông thủng thẳng nói thêm:

- Ông chẳng nên làm ra vẻ tôi tệ hơn bản thân

mình... Ông sẽ để lại ở đó cái gì khác hơn là tiền bạc của ông. Thật đấy, ông sẽ để lại ở đó máu thịt của mình, ông bạn ạ.

Ông ta ngừng lời để hỏi, bỗng đùa trở lại:

- Phải không, ông Valanhôx? Điều đó sẽ tới ?

- Người ta vẫn nói thế, ngài nam tước ạ. - anh này tuyên bố gọn lỏn.

Và, đúng lúc đó, cửa buồng mở ra. Murê đang định trả lời thì khê giật mình. Ba người quay lại. Đó là bà Êphorgiô, vẻ rất vui, chỉ thò đầu vào gọi, với giọng hấp tấp;

- Ông Murê! Ông Murê!

Rồi, khi thấy cả ba người.

- Ô! Thưa các vị, cho phép tôi nhắc ông Murê một phút. Ít ra là thế, vì ông ấy đã bán cho tôi một chiếc măngtô tồi tệ, ông ấy phải cho tôi biết ý kiến. Cái cô ả này ngu ngốc chẳng có ý kiến gì... Tôi đợi ông đấy.

Anh lưỡng lự, bị khiêu khích, anh định rút lui trước cảnh mà anh đã dự đoán. Nhưng anh phải tuân theo. Nam tước nói với anh, giọng vừa thân tình vừa nhạo:

- Đi, cứ đi, ông bạn. Bà ấy cần đến ông.

Thế là Murê đi theo bà ta. Cửa đóng trở lại, và anh như nghe tiếng cười nhạo của Valanhôx, tắt đi sau những bức tường. Và lại anh cũng đã mất hết nhuệ khí. Từ lúc Hăngriet rời phòng khách, và anh biết rằng Đomido đang ở trong sâu căn nhà, giữa những bàn tay ghen tuông, anh cảm thấy mỗi lúc thêm lo ngại, nỗi bức dọc tinh thần

khiến anh chú ý lắng nghe, như giật mình vì một tiếng khóc xa xa. Cái mũ này liệu có thể bầy trò gì để hành hạ nàng? Và tất cả tình thương của anh, mỗi tình mà đến bây giờ còn làm anh ngạc nhiên, đều ngã về phía cô gái, như một sự nâng đỡ và một niềm an ủi. Chưa bao giờ anh yêu như thế, với lòng say mãnh liệt trong đau khổ. Nhưng yêu đương của con người bận rộn như anh, ngay cả với Hăngriet, thanh lịch đến thế, yêu kiểu đến thế, mà anh tự kiêu vì chiếm được, chỉ là chuyện tiêu khiển, đôi khi là một tính toán, ở đó anh chỉ tìm kiếm thú vui có lợi. Anh thân nhiên ra khỏi nhà tình nương, về ngủ, thích thú với cái tự do trai không vợ của mình, không chút nuối tiếc, không chút băn khoăn trong lòng. Thế mà, giờ đây, trái tim anh đập vì lo lắng, cuộc đời của anh bị chiếm đoạt, anh không còn có thể ngủ để quên đi, trong chiếc giường thên thang hiu quạnh của anh. Donido ám ảnh thường xuyên. Ngay giờ phút này, chỉ có nàng, và anh nghĩ anh ung ở lại đây để che chở nàng, vừa là theo dõi mục kia, sợ xảy ra chuyện gì không lành.

Thoạt tiên, họ qua buồng ngủ, im ắng và vắng không. Rồi, bà Đêphorgiơ đẩy một cánh cửa, bước vào buồng làm việc. Murê theo bà ta vào. Đó là một gian buồng khá rộng, căng lùa đỏ, kê một bàn trang điểm bằng đá hoa và một tủ áo ba thân, có gương rộng. Vì cửa sổ nhìn ra sân, trong buồng đã tối, có thấp hai ngọn đèn hơi cánh mạ kền chĩa ra hai bên phải bên trái chiếc tủ áo.

- Xem nào, - Hăngriet nói, - bây giờ có lẽ xuôi hơn.

Khi vào, Murê đã trông thấy Donido đứng thẳng người, giữa vùng ánh sáng rực rỡ. Trông mặt cô tái nhợt,

giảm đi bạn một chiếc giakét<sup>(1)</sup> bằng casomia, đầu đội mũ đen và trên một cánh tay cô vắt chiếc áo măng tô mua ở hiệu Hạnh phúc. Khi trông thấy chàng trai, bàn tay cô hơi run.

- Tôi muốn nhờ ông nhận xét, - Hăngriet lại nói. - Nào, cô giúp tôi.

Và Đonior bước lại gần, buộc phải khoác áo cho bà ta. Trong một cuộc thử đầu tiên, cô đã cài ghim trên vai áo không vừa. Hăngriet xoay người tự ngắm nghía trong gương tủ áo.

- Có thể thế này được không? Ông nói thật đi.

- Có vậy, thưa bà, áo không vừa, - Murê nói để cắt gọn. - Giảm đi thôi, cô sẽ đo cho bà, và chúng tôi sẽ may cho bà chiếc khác.

- Không, tôi ưng chiếc này, tôi cần đến ngay, - bà ta hăm hở trả lời, - Nhưng, nó bó ngực, còn giữa hai vai này thì như cái túi.

Rồi, giọng khô khan:

- Cô mà cứ nhìn tôi thì không sửa được khuyết điểm... Cô tìm đi, xem ở chỗ nào. Đó là công việc của cô.

Đonido, không nói năng gì cả, lại cài kim. Cứ thế rất lâu: phải cái từ vai này sang vai kia, thậm chí cô phải cúi xuống một lúc, gần như quỳ xuống, để kéo vạt áo phía trước. Phía trên cô, buông mình cho việc sửa chữa, bà Đêphorgior có vẻ mặt đanh đá của một bà chủ khó

---

(1) *Jaquette*: áo nịt mặc ngoài của phụ nữ.

tính. Hón hỏ vì hạ được cô gái bằng công việc của một con ỏ, bà ta vừa ra lệnh cộc lốc, vừa dò xét trên mặt Murê từng nét cau có.

- Cái ghim vào chỗ này. Ấy! Không, không phải ở đó, ở đây, gần tay áo. Thế cô không hiểu à?... Không phải thế, đây này, cái túi lại hiện ra... Mà cẩn thận đấy, cô lại đâm ghim vào tôi bây giờ.

Hai lần nữa, Murê cố can thiệp để chấm dứt cảnh đó mà không được. Trái tim anh lỏng lẻo vì tình yêu bị sỉ nhục; và anh càng yêu thương Đonido hơn, thấm thiết mà cảm động, trước sự im lặng tuyệt vời của nàng. Nếu hai bàn tay cô gái còn hơi run, vì bị đối xử trước mặt anh như vậy, thì cô chấp nhận những yêu cầu của nghề nghiệp, với sự nhẫn nhục kiêu hãnh của cô gái dũng cảm. Khi bà Đêphorgior hiểu rằng họ không để lộ ra tâm trạng của họ thì bà ta tìm cách khác, bà bầy trò mỉm cười với Murê, trung anh lên như một nhân tình của mình. Lúc đó, thiếu mất ghim:

- Kìa, ông bạn ơi, xem trong cái hộp ngà, trên bàn trang điểm ấy... Hết rồi, thật à!... Thế thì ông làm ơn xem trên lò sưởi trong buồng: ông biết đấy, ở góc tấm gương ấy.

Và bà ta coi anh như người trong nhà, chỉ dẫn anh như với một người đã từng ngủ ở đó, biết rõ chỗ để lược và bàn chải. Khi anh mang lại một nhúm ghim bà ta nhặt từng chiếc một, bắt anh đứng bên cạnh, vừa nhìn anh vừa khẽ nói:

- Hình như tôi không gù... Ông làm ơn đưa tay, nắm chỗ vai này. Người tôi có như thế này không?

Donido, thủng thẳng, ngược mắt lên, mặt càng tái thêm, và lại tiếp tục im lặng cài ghim. Mure chỉ trông thấy làn tóc dày màu hung của cô, uốn trên gáy thanh thanh; nhưng, thấy tóc bập bồng vì rợn mình, anh tưởng như trông thấy nổi khó chịu và nhục nhã trên mặt cô. Bây giờ thì cô cự tuyệt anh, cô trả lại anh cho người đàn bà này, mẹ thậm chí không che giấu chuyện tăng tiu của mẹ trước người lạ. Và anh nóng tiết ngứa tay nhưng muốn đập Hăngriet. Làm thế nào cho mẹ im đi? làm thế nào cho Donido biết anh thương yêu nàng, và giờ phút này đây chỉ duy có nàng, anh sẽ từ bỏ mọi chuyện yêu đương chốc lát cũ? Một cô gái không thể có những điều sống sã lập lờ của mẹ tư sản này. Anh co tay lại, nhắc:

- Bà khẳng khẳng như vậy thật là lắm, vì chính tôi cũng thấy là chiếc áo này may hỏng.

Một ngọn đèn hơi rít lên, và trong không khí ngột ngạt nhóp nhép của gian buồng, chỉ còn nghe thấy làn hơi nóng đó. Những tấm gương mặt tử phản chiếu từng vạt rộng ánh sáng rực rỡ lên những trướng lụa đỏ, trên đó nhấp nhô bóng hai người đàn bà. Một lọ mã tiền quên không nút lại để bốc ra một mùi nhàn nhạt của hoa tàn.

- Thưa bà, tôi chỉ làm được đến thế, - cuối cùng Donido đứng lên nói.

Cô cảm thấy rã người. Hai lần cô đã đâm ghim vào tay, mất hoa như mờ đi. Phải chăng anh cũng vào hùa với bà ta? Dẫn cô tới đây để trả thù vì cô đã từ chối

bằng cách chỉ cho cô thấy có những người đàn bà khác yêu anh? Nghĩ thế, cô lạnh toát người, cô không còn nhớ có lần nào phải dừng cảm đến thế này, ngay cả vào những giờ phút ghê gớm của cuộc sống phải thiếu ăn. Cũng chưa nghĩa lý gì cái chuyện bị sỉ nhục như thế này, nhưng trông thấy anh hầu như trong tay một kẻ khác, cứ như không có mặt cô ở đây!

Hăngriet ngắm mình trong gương. Rồi bà ta lại văng ra những lời đánh đấm:

- Thật là khôi hài, cô ơi. Bây giờ lại còn tệ hơn trước.... Cô xem nó bó ngực tôi thế này. Trông tôi như mụ vú em.

Bấy giờ, Donido bị dồn đến cùng, nói một lời bức tức:

- Bà - hơi đấy... Thế mà chúng tôi chẳng làm thế nào cho bà bớt đấy đi được.

- Đấy! Đấy, - Hăngriet lặp lại, mặt đến lượt cũng tái mét. - Bấy giờ cô đâm ra hỗn xược, thua cô... Nói thật, tôi khuyên cô đi mà phán xét người khác!.

Cả hai người mặt đối mặt, run rẩy, ngắm nghía nhau. Bây giờ thì chẳng có bà lớn, cũng như cô bán hàng nữa. Họ chỉ là hai người đàn bà, ngang vai trong cuộc phân tranh. Một người giật lấy chiếc măngtô quăng vào một chiếc ghế, còn người kia ném băng quơ lên bàn trang điểm mấy chiếc ghim còn ở trong tay.

- Tôi lấy làm lạ rằng, - Hăngriet nói, - ông Murê dung thứ một điều hỗn xược như vậy... Tôi cứ nghĩ rằng, thua ông, ông nghiêm khắc với nhân viên của ông hơn thế.

Donido trở lại bình tĩnh dùng cảm. Cô dịu dàng đáp:

- Nếu ông Murê giữ tôi lại, thì là vì ông chẳng có điều gì để khiển trách tôi... Tôi sẵn sàng xin lỗi bà, nếu ông yêu cầu.

Murê lắng nghe, bàng hoàng vì cuộc cãi lộn, không tìm ra lời để chấm dứt. Anh khiếp sợ những chuyện đôi co giữa đàn bà, tâm hồn luôn luôn cần sự hòa nhã không chịu được sự chua chát. Hăngriet muốn giành giật được ở anh một lời quả mắng cô gái, thế mà, vì anh vẫn cảm lạnh, phân vân, nên bà ta quát cho anh một lời nhục mạ cuối cùng:

- Thôi được, thưa ông, nếu như tôi phải chịu ở tại nhà tôi những điều hỗn xược của nhân tình ông!... Một ả nhật từ cổng rãnh nào đó.

Hai giọt nước mắt lớn trào ra trên mắt Donido. Cô kìm giữ nó từ lâu; nhưng cả con người cô rụng rời trước lời phỉ báng. Khi anh thấy cô khóc như vậy, mà không đáp lại bằng một điều thô bạo, với lòng tự trọng thâm lắng và tuyệt vọng, Murê không do dự nữa, trái tim anh ngã về phía nàng, với lòng triu mến vô hạn. Anh nắm lấy bàn tay nàng, ấp úng:

- Thôi đi mau đi, em, hãy quên cái ngôi nhà này đi.

Hăngriet bàng hoàng, ghen ngào tức giận nhìn họ.

- Hãy khoan, - anh vừa nói thêm vừa tự tay gấp chiếc áo măngtô lại, - mang cái áo này về. Bà đây sẽ mua chiếc khác ở nơi khác. Và nín đi, tôi xin. Em biết tôi quý trọng em đến thế nào.

Anh đưa nàng ra đến tận cửa, rồi anh đóng sập lại



Nàng không nói một lời; song, một ánh lửa hồng nhen lên làm ửng đôi má nàng, còn mắt nàng thì trào ra hàng lệ mới, êm ái tuyệt vời.

Hăngriet, ngọt ngào, rút mù soa ra thít chặt lấy môi. Thế là bài tính đã bị đảo ngược, bản thân bà ta mắc vào cái bẫy mà chính bà chăng ra. Bà ta tuyệt vọng vì đã đẩy sự việc đi quá xa, bởi lòng ghen day dứt. Bị bỏ rơi vì một con bé như vậy! Thấy mình bị khinh trước mặt nó! Bà đau khổ vì lòng tự kiêu nhiều hơn là vì tình yêu.

- Thế là ông yêu cô gái đó phải không? - Bà ta đau đớn nói, khi chỉ còn hai người với nhau.

Murê không đáp lại ngay, anh bước từ cửa sổ lại cửa ra vào, tìm cách khắc phục niềm xúc động mạnh của anh. Cuối cùng anh dừng lại, và rất lịch sự, với giọng nói mà anh cố làm ra vẻ thân nhiên, anh nói một cách đơn giản:

- Vâng, thưa bà.

Ngon đèn hơi vẫn rít lên, trong không khí ngọt ngào của gian buồng. Bây giờ những ánh gương không còn bị lấp bởi bóng người nhấp nhô, gian phòng như trần trụi, rơi vào cảnh rầu rĩ nặng nề. Và Hăngriet đột nhiên ngồi phịch xuống một chiếc ghế, ngón tay run run xoắn chặt lấy chiếc mù soa, lặp đi lặp lại giữa tiếng nước nở:

- Trời ơi! Sao tôi khổ đến thế này!

Anh đứng yên nhìn bà ta mấy giây. Rồi, thân nhiên, anh bỏ đi. Bà ta, còn một mình, lặng lẽ khóc, trước đám ghim vung vải trên bàn trang điểm và sàn nhà.

Khi Murê vào phòng khách nhỏ, anh chỉ thấy một mình Valanhốx, nam tước đã trở lại các bà. Vì thấy mình

còn bị xúc động, anh ngồi xuống chiếc trường kỷ ở cuối buồng; và bạn anh, thấy anh rã rời, thương tình đến đứng sững trước anh để tránh cho anh những cơn mất tò mò. Thoạt tiên, họ nhìn nhau không nói năng gì. Rồi, Valanhốx, hình như húng lên trước cơn bối rối của Murê, cuối cùng hỏi bằng giọng cợt nhạo:

- Cậu vui nhộn đấy ư?

Murê có vẻ không hiểu ngay. Nhưng, đến khi nhớ lại cuộc chuyện trò cũ về cái ngu xuẩn trống rỗng và nỗi đau khổ vô bổ của cuộc sống, anh liền đáp:

- Cố nhiên, chưa bao giờ mình sống nhiều như bây giờ... Chà! Anh bạn ơi, đừng có chế nhạo, những giờ phút người ta chết đi vì đau khổ là những giờ phút ngắn ngủi nhất!

Anh hạ giọng, vui vẻ tiếp tục nói, với những giọt nước mắt lau qua loa:

- Phải! Cậu biết chứ gì! Cả hai người, họ vừa làm nát lòng mình. Nhưng thế vẫn còn là tốt, những vết thương họ gây nên, cậu xem, nó cũng tốt như những vết ve âu yếm. Mình thật rã rời, không chịu được nữa; mặc dù thế, cậu không thể tưởng được mình yêu cuộc đời biết bao nhiêu!... Ồ! Cuối cùng rồi mình sẽ chiếm được nàng, cái cô em không chịu đó!

Valanhốx nói gọn:

- Thế rồi sao?

- Rồi sao à?... Này! Mình chiếm được nàng! Thế chưa đủ hay sao?... Ví bằng cậu tự cho mình là cứng, vì cậu không muốn ngu xuẩn và đau khổ. Cậu chỉ là kẻ tự lừa

mình, không hơn!... Thì hãy ước muốn một cô đi và cuối cùng chiếm được họ: cái đó trong một phút đền bù mọi đau thương.

Nhưng Valanhốx phóng đại mối bi quan của anh ta. Mất công như thế để làm gì, khi mà tiền bạc không đem lại tất cả? Đáng lẽ anh phải đóng cửa hiệu lại, nằm dài ra đấy, không động đến tay chân nữa, cái ngày mà anh nhận ra rằng với bạc triệu cũng chẳng mua được người đàn bà mình ước muốn? Murê, lắng nghe anh, trở nên trầm ngâm. Rồi, anh lại hăng hái nói, anh tin ở ý chí toàn năng của anh.

- Mình muốn cô ấy, cậu sẽ thấy mình chiếm được!... Và nếu cô ấy tuột khỏi tay mình, cậu sẽ thấy mình xây dựng bộ máy như thế nào để tự bình phục. Thì cũng sẽ là tuyệt vời... Cậu không hiểu được cách nói đó, anh bạn ạ: nếu không thì cậu sẽ biết rằng hành động mang trong nó sự đền bù của nó. Hành động sáng tạo, đấu tranh chống lại sự việc, khuất phục chúng hay là bị chúng khuất phục, tất cả niềm vui và tất cả sự khang kiên của con người là ở đó!

- Đó chỉ là cách tự lừa mình, - anh kia lẩm bẩm.

- Thì thế đấy, mình ung tự lừa mình... Chết để mà chết. Mình ung chết vì đắm say hơn là chết vì chán chường!

Cả hai đều cười, điều đó làm họ nhớ lại những cuộc tranh luận xưa kia ở trường trung học. Valanhốx, giọng uể oải, bấy giờ ung phô bày cái tầm thường của sự vật. Anh ta làm điệu phách lác nhấn mạnh tính bất động và

hư không của cuộc sống của mình. Thật thế, anh ta chán ngán ngay hôm sau ngày vào bộ cũng như đã chán ngán ngày hôm trước; trong ba năm họ tăng lương cho anh sáu trăm phrăng, bây giờ anh lĩnh ba nghìn sáu, không đủ để hút xì gà nguyên chất; cuộc sống càng ngày càng phí lý, nếu người ta không tự tử, chẳng qua chỉ là vì lười nhác, tránh làm bận mình. Khi Murê hỏi về cuộc hôn nhân của anh ta, cô Đơ Bôvơ, anh ta trả lời rằng, mặc dầu bà cô vẫn ương ngạnh chưa chết đi cho, công việc cũng sắp được giải quyết; ít ra là anh nghĩ thế, bố mẹ thì đồng ý rồi, riêng anh làm bộ không có ý muốn. Tại sao muốn hay không muốn, khi mà chẳng bao giờ sự việc xoay theo ước muốn của người ta? Anh ta đưa ra làm ví dụ ông nhạc tuong lai của anh, ông ta muốn tìm thấy ở bà Ghibal một phụ nữ tóc hung vô tình, để tiêu khiển chốc lát, thế mà bà ta thì điều khiển ông bằng roi, y như đối với con ngựa già mà người ta lợi dụng hết sức tàn của nó. Khi người ta tưởng ông lo việc thanh tra ngựa giống ở Xanh Lô, thì bà ta đang bòn cặn ông, trong một ngôi nhà nhỏ thuê ở Verxây.

- Ông ấy sung sướng hơn cậu đấy, - Murê vừa nói vừa đứng lên.

- Chà! Ông ấy, hẳn rồi! - Valanhôx tuyên bố.

- Có lẽ chỉ cái dở là hơi kỳ quặc.

Murê đã trở lại bình tĩnh. Anh nghĩ chuyện bỏ đi, nhưng anh không muốn người ta tưởng anh chạy trốn.

Vì vậy, anh quyết định cùng bạn trở lại buổi khách lớn uống chén trà, hai người vẫn đùa bỡn với nhau. Nam

tước Harman hỏi cuối cùng việc chiếc áo măng-tô có xuôi không; không bối rối, Murê trả lời rằng anh đành chịu và nhận thiệt về mình. Mọi người reo lên. Trong khi bà Marty hấp tấp rót nước cho anh thì bà Đơ Bôvơ trách các cửa hiệu bao giờ cũng may áo chật quá. Cuối cùng, anh ngồi được xuống bên cạnh Butomông, anh này vẫn ngồi yên đó. Người ta quên họ đi, và, khi anh này lo lắng hỏi cho biết số phận của mình, thì anh không đợi ra đến ngoài phố mà cho anh ta biết ngay rằng các vị kia trong hội đồng đã quyết định thôi không nhờ anh ta giúp việc nữa. Giữa mỗi câu, anh uống một thìa cà-phê, vừa phàn nàn vì nói anh thất vọng. Ô! Một cuộc cãi lộn mà anh còn chưa nguôi hân vì anh đã bực tức bỏ phòng họp đi. Nhưng, biết làm thế nào? anh không thể đoạn tuyệt với các vị kia, chỉ vì một chuyện nhân viên. Butomông, mặt tái mét, vẫn phải cảm ơn anh.

- Chiếc măngtô ghê gớm thật, - bà Marty có nhận xét, - Hăngriet không ra khỏi được.

Quả thật, sự vắng mặt kéo dài của chủ nhân bắt đầu làm cho khách lúng túng. Nhưng, vừa lúc đó, bà Déporgior lại xuất hiện.

- Bà chị cũng đành chịu ư? - bà Đơ Bôvơ vui vẻ reo lên.

- Thế nào kia?

- Thật mà, ông Murê bảo bà chị không thoát ra được đấy.

Hăngriet tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên.

- Ông Murê đùa đấy thôi. Chiếc áo măng tô hoàn toàn vừa vặn...

Bà ta có vẻ rất bình tĩnh, tươi cười. Chắc hẳn bà đã lau mắt, vì mắt bà tươi, không chút đỏ. Khi mà cả thân người bà run rẩy và còn ứa máu, bà có đủ sức che giấu nỗi đau đớn, dưới cái mặt nạ duyên dáng của khách thương lưu. Vẫn với nụ cười quen thuộc, bà ta đưa mời Valanhôx ăn Xanduyx. Duy có nam tước biết rõ bà, nhận thấy bà khê mím môi, và bà chưa dập tắt được ngọn lửa âm thầm trong đáy mắt bà, ông ta đoán được hết cảnh đã xảy ra.

- Trời! Mỗi người một thích, - bà Đơ Bôvơ vừa nói vừa nhận một miếng xanduyx. - Tôi biết có những phụ nữ chuyên mua, dù một dải băng, ở Luvrơ. Những người khác thì kết với Bông Marsê... chắc hẳn đó là vấn đề thời tiết.

- Hiệu Bông Marsê có vẻ quê mùa lắm, - bà Marty nói khê, - mà hiệu Luvrơ thì chen nhau chí chết!

Các bà đó lại nói về các cửa hàng lớn. Murê buộc phải có ý kiến, anh trở lại giữa các bà, và làm ra vẻ công bằng. Một hiệu như Bông Marsê là vững vàng đáng trọng; nhưng hiệu Luvrơ thì thật sự có khách hàng sang trọng hơn.

- Rốt cuộc, ông ưng Hạnh phúc các bà hơn, - nam tước mỉm cười nói.

- Vâng, - Murê thản nhiên đáp. - Chỗ chúng tôi yêu quý khách hàng.

Tất cả các bà có mặt đều đồng ý. Đúng thế, họ đến

Hạnh phúc các bà như vào một nơi tao nhã, ở đó họ cảm thấy luôn luôn được vuốt ve chiều chuộng, một sự tôn trọng chan hòa níu lại những người tử tế nhất. Thành công lớn của hiệu đó là do sự quyến rũ lịch sự.

- Nhân tiện, - Hăngriet hỏi, để tỏ ra có đầu óc phóng khoáng, - Các cô mà tôi che chở đó, ông cho cô ta làm gì rồi, ông Murê?... Ông biết đấy, cô Đơ Phôngtonai.

Và, quay lại phía bà Marty:

- Một bà hầu tước, bà chị ạ, một cô gái tội nghiệp rơi vào vòng túng thiếu.

- Nhưng mà, - Murê nói, - hiện nay cô ấy lĩnh ba Phrăng mỗi ngày để đóng những vở mẫu hàng, và tôi có ý sắp cho cô ấy lấy một anh chàng phục vụ cửa hàng.

- Úi! Gớm chết! - Bà Đơ Bôvơ la lên.

Anh nhìn bà ta, và lại nói với giọng bình tĩnh:

- Thì sao, thưa bà? Để cho cô ấy lấy một chàng trai ngoan, chăm làm, chẳng hơn là để rủi bị một thằng cha vô nghệ ngoài bờ hè nó vớ hay sao?

Valanhốx muốn xen vào để bông đùa.

- Xin bà đừng cự ông ấy. Ông ấy sẽ bảo rằng tất cả những danh gia cự tộc nước Pháp phải đi mà bán chúc bầu.

- Nhưng mà, - Murê tuyên bố, - đối với nhiều nhà ấy ít ra đó là một kết thúc vẻ vang.

Họ rút cuộc ngả ra cười, lời nghịch luận hình như hơi quá quắt. Anh thì vẫn ca tụng cái mà anh gọi là lao động quý tộc. Má bà Đơ Bôvơ hơi đỏ lên, bà diên cuống

vì túng thiếu mà đâm ra xoay sở: còn bà Marty thì, trái lại, tán thành, bà hối hận khi nghĩ đến ông chồng tội nghiệp. Đúng lúc đó, người ở dẫn giáo sư vào, ông đến kiểm bà. Trông ông càng khô khốc quá héo vì lao động nặng nhọc, trong chiếc áo rođanhgốt mỏng bóng loáng. Sau khi ông cảm ơn bà Đêphơgiơ đã nói hộ ông ở bộ, ông đưa mắt nhìn Murê, sợ hãi như người gặp thần ác mà sẽ phải chết vì nó. Và ông bàng hoàng khi nghe anh nói với ông.

- Thưa ông, phải chăng là lao động dẫn đến hết thấy.

- Lao động và tiết kiệm, - ông ta đáp mà cả người ông khẽ run rẩy. - Thưa ông, phải thêm vào tiết kiệm.

Trong khi đó, Butomông vẫn ngồi yên ở ghế. Những lời Murê nói vẫn còn vang bên tai anh ta. Cuối cùng, anh ta đứng lên thì nói thầm với Hăngriet:

- Bà biết không, ông ấy vừa báo tin cho tôi nghỉ việc! rất hòa nhã... Nhưng ông ta mà không hối hận thì thật quý quá! Tôi vừa nghĩ ra tên của hiệu của tôi: Hương bốn mùa, và tôi sẽ mở gần Viện Ca Kịch.

Bà ta nhìn anh, mặt tối xám lại.

- Ông cứ tin ở tôi, tôi sẽ tham gia. Ông hãy đợi đấy.

Và bà ta kéo nam tước Harman ra khung một cửa sổ. Không chờ đợi, bà ta giới thiệu với nam tước Butomông như một tay cừ khôi đến lượt sẽ làm đảo lộn cả Pari, bằng cách thiết lập cửa hiệu của mình. Khi bà ta nói đến sự hợp vốn giúp người mới được bà che chở, thì nam tước, dù ông không la gì mọi sự, không tự kiểm chế được một cử chỉ bàng hoàng. Đó là chàng trai có thiên tài thứ tư



mà bà ta gửi gắm ông, rốt cuộc làm ông tự cảm thấy mình nực cười. Nhưng ông ta không hấn từ chối; cái ý muốn gây cho hiệu Hạnh phúc các bà một chỗ cạnh tranh cũng phần nào làm ông thích thú; là vì ông ta đã từng có sáng kiến, trong ngành ngân hàng, tạo nên cho mình những chỗ cạnh tranh như vậy để làm gờm những kẻ khác. Mà rồi ông thấy câu chuyện cũng hay hay. Ông hứa sẽ xem xét việc đó.

- Chúng ta phải nói chuyện tối nay, - Hăngriet trở lại rủ vào tai Butomông. Khoảng chín giờ, ông đứng vắng mặt... Nam tước giúp bọn ta.

Lúc đó, gian buồng rộng ồn ào tiếng nói. Murê, vẫn đứng giữa các bà, thấy lại cái duyên dáng của anh: anh vui vẻ tự bào chữa không định làm các bà phá sản vì xống áo, anh cố chứng minh bằng những con số rằng anh tiết kiệm cho các bà ba mươi phần trăm trong việc mua sắm. Nam tước Harman nhìn anh, lại cảm thấy niềm khâm phục thân tình của con người trác táng xưa kia. Thôi! thế là việc đấu chấm dứt, Hăngriet ngã rồi, bà ta thật sự chẳng phải là người đàn bà sẽ phải đến. Và ông ta tưởng như thấy lại bóng dáng thùy mị của cô gái mà ông đã nhìn thấy lúc qua tiền sảnh. Cô ta ở đó, kiên nhẫn, một mình, đáng gờm trong vẻ nhu mì của cô.

## 12.

Vào ngày hai năm tháng chín bắt đầu công trình xây dựng mặt trước mới của hiệu Hạnh phúc các bà. Nam tước Harman giữ lời hứa, đã giành được sự tán đồng việc đó trong kỳ họp toàn ban vừa rồi của Ngân hàng bất động sản. Và rốt cuộc, Murê sắp thực hiện được mơ ước của mình: cái mặt trước đó, mở rộng trên phố Mười tháng Chạp, có thể xem như bước phát đạt sự nghiệp của bản thân anh. Vì vậy anh muốn mừng việc đặt móng cho công trình. Anh tổ chức cuộc lễ, chia phần thưởng cho nhân viên bán hàng, buổi chiều dài thịt và Săm-pa. Người ta nhận thấy tình hình vui vẻ của anh trên công trường, cử chỉ đắc thắng của anh khi cầm bay trát viên đá đầu tiên. Từ nhiều tuần nay, anh lo lắng, day dứt vì một nỗi bực bội tâm thần mà anh không thể luôn luôn che giấu; và sự đắc thắng kia tạm làm nguôi mối đau khổ của anh. Suốt buổi quá trưa anh có vẻ trở lại với niềm vui của người khỏe mạnh. Nhưng, ngay từ bữa ăn chiều, khi anh tới buồng ăn để uống cốc Săm-pa

với nhân viên, anh lại dâm nóng nảy, mỉm cười một cách khó nhọc, nét mặt tiêu tụy vì nỗi đau âm thầm làm anh mòn mỏi. Anh bị trở lại.

Ngày hôm sau, ở gian may sẵn, Clara Pruyne lại định xấu chơi với Donido. Cô ta đã nhận thấy mối tình si mê của Côlôngbăng, cô ta có ý định trêu chọc nhà Boduy. Trong khi Margorit gọt bút chì để chờ khách, cô ta nói thật to với cô này.

- Cậu biết không, cái anh chàng phải lòng mình phía trước cửa... Rốt cuộc hẳn làm mình ngán vì cái cửa hiệu tối om chẳng có ma nào tới.

- Hẳn chẳng khổ sở đến thế đâu, - Margorit đáp, - hẳn sẽ lấy con gái ông chủ.

- Ừ! Clara lại nói, - nếu thế bắt cóc hẳn đi thì cũng ngộ đấy!... Mình sẽ chơi khăm một vố, lời danh dự!

Và cô ta tiếp tục nói, hớn hở vì thấy Donido bất bình. Donido tha thứ cho cô ta hết, nhưng nghĩ đến cô em họ Giouovie đang hấp hối mà bị ngón chơi ác đó kết liễu thì cô dâm giận dữ. Vừa lúc đó, một bà khách đến; và vì bà Ôrêli vừa đi xuống hầm, Donido liền chỉ huy quấy hàng, cô gọi Clara:

- Cô Pruyne, cô hãy quan tâm đến bà khách này tốt hơn là nói chuyện.

- Tôi nói chuyện đâu!

- Xin cô im đi. Và ra ngay với bà khách.

Clara bị khuất phục, chịu nhận. Khi nào Donido dùng uy quyền mà không lớn tiếng, thì không cô nào cưỡng lại

được. Cô đã chiếm được uy tín tuyệt đối, chính vì tính dịu dàng của cô. Một lúc cô im lặng đi lại, giữa những cô bán hàng trở thành nghiêm chỉnh Margorit lại gọt bút chì, vì chì gãy luôn. Duy cô ta là vẫn tán thành việc cô quấy hàng phó cường lại Murê, cô ta lắc đầu mà tuyên bố, nếu người ta biết rằng làm điều ngu xuẩn sẽ gây rắc rối thì người ta ung ăn ở đúng đắn hơn.

- Cậu giận dữ đấy ư? - Có tiếng nói phía sau Donido.

Đó là Pôlin đi qua gian hàng. Cô ta đã trông thấy cảnh vừa rồi, cô mỉm cười nói khẽ.

- Thì cần phải thế, - Donido cũng khề đáp lại

- Nếu không thì chẳng trị được đám dân nhỏ này.

Cô bán đồ lót nhún vai.

- Thôi đi, cậu sẽ làm bà chúa của bọn mình, khi nào cậu muốn.

Cô ta vẫn chưa hiểu những khước từ của bạn. Từ cuối tháng tám cô ta đã lấy Bôgiê, gốc ơi là gốc, cô ta vui vẻ nói thế. Tay Buôcdôngclơ ghê gớm bây giờ coi cô như đồ vô dụng, phụ nữ mất khả năng buôn bán. Điều cô lo sợ là một buổi sớm nào đó người ta sẽ tống họ ra ngoài mà yêu nhau, là vì các ngài trong ban giám đốc ấy chỉ thị tình yêu là khả ố và giết chết việc bán hàng. Đến mức khi cô ta gặp Bôgiê ở các gian hàng, cô phải làm lơ như không quen biết. Ngay vừa đó, cô đã bị báo động, lão Giuvơ xuýt nữa bắt chợt cô ta nói chuyện với chồng, đằng sau một chồng khăn lau.

- Này! Lão ta theo dõi mình, - cô ta nói thêm, sau

khi hăm hở kể câu chuyện với Donido. - Cậu có thấy cái mũi to tướng của lão đang đánh hơi mình không?

Quả thật Giuvơ từ gian dăngten bước ra, cà-vạt trắng thắt chỉnh tề, cái mũi rình mò tìm sai phạm nào đó. Nhưng khi lão gặp Donido, lão uốn cong lưng và đi qua với vẻ hòa nhã.

- Thoát! - Polin khẽ nói. - Bạn thân mến cậu đã làm tắc họng lão thế này này... Này cậu, nếu có chuyện không may, cậu nói giúp hộ mình nhé? Thật đấy, cậu đừng làm bộ ngớ ngẩn, ai cũng biết một lời nói của cậu cứ là làm đảo lộn cả cửa hàng.

Thế là cô ta hấp tấp trở về quây mình. Donido đỏ mặt lên, bối rối vì những lời bóng gió thâm tình đó. Và lại cái đó cũng đúng thôi. Cô có cảm giác về quyền lực của mình, qua những lời phỉnh nịnh bao vây cô. Khi bà Ôrêli lên, thấy gian hàng yên ổn và hoạt động, dưới sự giám với của cô quây hàng phó, thì bà mỉm cười thân mật với cô. Bà hững hờ thị cả Murê, sự ân cần của bà càng ngày càng tăng đối với một người có thế, một buổi sớm nào đó, giành cái vị trí gian hàng trưởng của bà. Donido bắt đầu ngự trị.

Chỉ duy Buôcdôngclo là không chịu. Trong cuộc phân tranh âm thầm mà anh ta tiếp tục với cô gái, trước hết có mối ác cảm về bản chất. Anh ta ghét cô vì cô dịu dàng và kiêu diễm. Rồi thì, hấn chống lại cô vì sợ một tác động không hay sẽ đưa cửa hàng tới nguy cơ, khi Murê bị khuất phục. Bao nhiêu tài ba thương nghiệp của ông chủ hấn tưởng như sẽ phải suy sụp với mối tình xuẩn ngốc ấy; cái mà người ta đã kiếm ra được ở những phụ

nữ sẽ đi đút vì người phụ nữ này. Hấn dừng dừng với mọi phụ nữ, hấn khinh miệt họ, như con người không tình cảm mà cái nghề là phải sống dựa vào họ, nhưng lại mất cả những ảo tưởng cuối cùng khi thấy họ bị lột trần vì những trò bỉ ổi trong nghề buôn bán của hấn. Hấn đã không say sưa mà lại bị nhức đầu kinh khủng vì hơi hướng của bảy mươi nghìn bà khách hàng: về đến nhà, hấn đánh đập những nhân tình của hấn. Và cái điều làm hấn lo sợ đặc biệt, trước cô bán hàng bé nhỏ càng ngày càng trở nên ghê gớm đó, là hấn chẳng hề tin ở lòng vô tư của cô, ở sự thật thà trong những khước từ của cô. Hấn cho rằng cô đóng trò, cái vai trò khôn khéo nhất; là vì, nếu cô hiến mình ngay buổi đầu, chắc chắn hôm sau Murê sẽ quên cô đi; còn như, khi cô từ chối là cô đã kích thích được sự thèm muốn của anh, cô làm cho anh điên cuồng đến có thể làm mọi điều ngu ngốc. Một kẻ xảo quyệt, một ả tệ hại có mảnh khoe sẽ không hành động khác hơn cô gái ngây thơ này. Vì vậy Buôcdôngclo không thể trông thấy cô, với đôi mắt trong sáng, bộ mặt nhu mì, cả thái độ giản dị của cô, mà bây giờ không thật sự kinh hoàng, cứ như trước mặt hấn là một mẹ ranh ăn thịt người trá hình, cái bí ẩn hắc ám của đàn bà, thần chết đội lốt một trinh nữ. Làm thế nào để đánh bại mưu mẹo của cô gái ngây thơ giả trá này! Hấn chỉ còn lo đi sâu vào những trò giả tạo của cô gái, với hy vọng vạch trần ra trước ánh sáng ban ngày; chắc chắn cô sẽ phạm lỗi lầm nào đó, hấn sẽ bắt chợt cô với một nhân tình của cô, và cô sẽ lại bị tống đi, của hàng cuối cùng sẽ chạy tốt đẹp trở lại như một cỗ máy lắp hoàn hảo.

- Ông để ý coi, ông Giuvơ ạ, - Buôcdôngcơ nhắc với viên thanh tra. - Tôi sẽ thưởng cho ông.

Nhưng Giuvơ làm cảm chừng, vì lão đã quan hệ nhiều với phụ nữ, vì lão nghĩ nên đứng về phía cô gái này, mai đây cô có thể là bà chủ quyền hành. Nếu lão không dám đụng đến cô nữa thì lão lại thấy cô đẹp mê ly. Viên đại tá của lão xưa đã từng tự tử vì một cô gái như thế, một nhân vật không đáng kể, mảnh khảnh mà bình thường, duy con mắt nhìn có thể làm đảo lộn mọi trái tim.

- Tôi coi, tôi vẫn coi - lão đáp - Nhưng, lời danh dự, tôi chẳng phát hiện thấy gì cả. Tuy nhiên, có những chuyện đồn đại, có một luồng dư luận bàn tán bí ối bên dưới những phỉnh nịnh và sự tôn trọng mà Donido cảm thấy dâng lên xung quanh cô. Bây giờ cả cửa hàng kể chuyện xưa kia cô đã bắt nhân tình với Huytanh; họ không dám cam đoan cuộc đàn dứu vẫn tiếp tục, nhưng họ ngờ rằng hai người thỉnh thoảng vẫn gặp lại nhau. Và, Dolôso đã ngủ với cô; họ luôn luôn gặp nhau ở những chỗ tối, họ chuyện trò hàng giờ. Một chuyện tai tiếng thật sự.

- Thế không có gì xảy ra với quầy hàng trưởng tơ lụa, không có chuyện gì với anh chàng bán đăngten à? - Buôcdôngcơ lặp lại.

- Không, thưa ông, chưa có chuyện gì, - viên thanh tra quả quyết.

Buôcdôngcơ hy vọng nhất là bắt được Donido với Dolôso. Một buổi sáng, chính hắn đã bắt gặp họ đang cười dưới hầm. Trong khi chờ đợi, hắn đối xử với cô gái

như giữa hai thế lực đối chọi, vì hắn không coi thường cô nữa, hắn cảm thấy cô có đủ sức để xô ngã bản thân hắn, mặc dầu mười năm làm việc của hắn, nếu hắn bị thua.

- Tôi giới thiệu để ông chú ý gã con trai bán đăngten ấy, - hắn lần nào cũng kết luận như vậy, - Họ luôn luôn gặp nhau. Nếu ông tóm được chúng, ông cứ gọi tôi, tôi khắc lo mọi chuyện.

Bấy giờ Murê sống trong đau khổ. Có thể thế được chăng? Cô gái ấy hành hạ anh đến thế! Lúc nào anh cũng nhớ hình ảnh cô khi mới tới hiệu Hạnh phúc, với đôi giày thô, chiếc áo đen mỏng, vẻ hoang dại. Cô nói lấp lắp, mọi người đều chế nhạo cô, chính anh buổi đầu cũng thấy cô xấu. Xấu! Thế mà giờ đây cô có thể bằng cái đũa mắt bắt anh quỳ xuống, anh chỉ còn trông thấy cô trong ánh rực rỡ! Rồi thì, trong cửa hàng, cô là người cuối cùng bị chê bai, giễu cợt, bị anh coi như con vật là lạ. Trong bao nhiêu tháng, anh muốn xem thử cô gái lớn lên như thế nào, anh thích thú với cuộc thử nghiệm, mà không hiểu rằng anh giỡn với trái tim anh trong đó. Cô thì mỗi ngày một lớn lên, trở thành ghê gớm. Có lẽ anh đã yêu cô ngay từ giờ phút đầu tiên, ngay ở thời kỳ mà anh tưởng chỉ là thương hại cô. Tuy nhiên, anh chỉ cảm thấy mình thuộc về nàng từ buổi đi dạo, dưới những cây dẻ ở vườn Tulyori. Cuộc sống của anh khởi phát từ đó, anh nghe tiếng cười đùa của một em bé gái, tiếng một tia nước rào rào ở phía xa, trong khi đó, trong bóng cây nóng ẩm, nàng đi bên cạnh anh, im lặng. Sau đó, anh không biết gì hết, từng giờ từng giờ lửa lòng anh nhen lên, cả bầu



máu nóng, cả con người anh đã được trao. Một cô gái như vậy, có thể thế được chăng? Giờ đây, mỗi khi cô đi qua, làn gió nhẹ của chiếc áo đường như quá mạnh khiến anh chao đảo.

Một thời gian lâu anh phản kháng, và bây giờ đôi khi anh còn nổi giận, anh muốn thoát khỏi sự ám ảnh ngu xuẩn đó. Thì cô có cái gì để ràng buộc anh như vậy? Anh đã chẳng trông thấy cô chân không giày đó sao? Cô đã chẳng được tiếp nhận gần như bởi lòng từ thiện đó sao? Chẳng thà là một nhân vật tuyệt vời khả dĩ lôi cuốn được đám đông! Hóa ra cái cô gái nhỏ xíu này, không là gì cả? Tựa trung cô chỉ là một con người sần sần không đem lại cho ai một ý nghĩ gì. Thậm chí cô cũng chẳng thông minh sắc sảo gì, vì anh nhớ lại những ngày đầu cô vụng về tập việc bán hàng. Rồi, cứ sau mỗi lần nổi giận, ở anh nhiệt tình lại tái phát như một niềm khiếp sợ linh thiêng vì đã xúc phạm thần tượng của mình. Cô mang lại tất cả cái gì là tốt đẹp ở người phụ nữ, đảm đang, vui vẻ, hồn nhiên, và từ tính tình dịu dàng của cô toát ra một vẻ say đắm tinh vi, thấm thía ngát hương. Người ta không thể không nhìn thấy cô, tiếp xúc với cô như bất cứ ai, chẳng mấy lúc vẻ say đắm tác động với một sức mạnh lần lần, vô địch; người ta vĩnh viễn thuộc về cô, nếu cô lại chịu mỉm cười. Thế là mọi cái đều mỉm cười ở bộ mặt trắng trẻo, cặp mắt nhận hồng, đôi má và cằm lõm đồng tiền: trong khi đó làn tóc dày màu hung vàng cũng như sáng lên, với một vẻ đẹp oai nghiêm và chinh phục. Anh tự nhận bị khuất phục, cô thông minh cũng như cô đẹp người, trí tuệ cô xuất phát từ cái phẩm

chất ưu tú của con người. Khi mà những cô bán hàng khác ở cửa hiệu anh chỉ có một nền giáo dục hời hợt, như lớp sơn sẽ tróc ra của những cô gái lạc loài, thì cô, không có vẻ lịch sự giả tạo, vẫn giữ duyên dáng của mình, mùi vị gốc rễ của mình. Những ý kiến khoáng đạt nhất về thương nghiệp nảy sinh từ thực tiễn, dưới vầng trán hẹp ấy, mà những đường nét thanh tú bộc lộ ý chí và tinh thần trật tự. Và anh có thể chấp hai tay xin lỗi cô vì đã xúc phạm trong những giờ phút phản kháng của anh.

Như vậy, tại sao cô từ chối khăng khăng đến thế? Đã bao nhiêu lần, anh van xin cô, hứa hẹn thâm, hứa tiền bạc, thật nhiều tiền. Rồi, anh nghĩ rằng chắc cô có tham vọng, anh hứa sẽ đưa cô lên chức quầy hàng trưởng ngay khi khuyết người ở gian hàng nào. Và cô từ chối! Cô vẫn từ chối! Đối với anh là một niềm kinh hoàng, một cuộc đấu tranh, trong đó lòng ước muốn của anh lỏng lẻo. Anh xem như trường hợp không thể có được, cô gái ấy rốt cuộc sẽ nhượng bộ, là vì anh vẫn cho rằng sự khôn ngoan của phụ nữ đều là tương đối. Anh không còn nhìn thấy mục đích nào khác, tất cả tan biến vào nhu cầu này: cuối cùng giữ được cô ở nhà anh, đặt cô ngồi vào lòng, hôn vào môi cô, và, với ảo ảnh đó, mạch máu anh đập mạnh, anh run lên, hoang mang vì bất lực.

Từ nay, ngày tháng của anh trôi qua trong cơn ám ảnh đau đớn đó. Hình ảnh của Donido thúc dấy với anh. Anh nằm mơ thấy cô suốt đêm, cô theo anh tới trước bàn giấy lớn trong buồng làm việc của anh, ở đấy anh ký những hối phiếu, ngân phiếu, từ chín giờ đến mười giờ:

công việc mà anh làm như máy, không ngừng cảm thấy cô có mặt, cô vẫn trả lời không một cách thần nhiên. Rồi, đến mười giờ, họp hội đồng, một hội đồng bộ trưởng chính cống, cuộc họp của mười hai vị hữu quan của cửa hàng, mà anh phải chủ tọa: họ thảo luận những vấn đề nội bộ, họ xem xét những khoản mua hàng, họ quyết định việc bày hàng; và cô vẫn ở đó, anh nghe cô, thấy tiếng dịu dàng của cô giữa những con số, anh nhìn thấy nụ cười rạng rỡ của cô trong những hoàn cảnh tài chính phức tạp nhất. Sau hội đồng, cô đi theo anh, cùng anh tiến hành cuộc thanh tra hàng ngày các quầy hàng, quá trưa lại trở về phòng giám đốc, ở bên cạnh ghế ngồi của anh từ hai đến bốn giờ, trong khi anh tiếp cả đám đông người, những nhà chế tạo của cả nước Pháp, những công nghiệp gia chớp bu, những chủ nhà băng, những nhà sáng chế: cuộc văng lai liên tục của tiền tài và trí tuệ, cuộc nhảy múa điên cuồng của bạc triệu, những cuộc hội kiến mau lẹ ở đó người ta khuấy động những áp-phe lớn nhất của thị trường Pari. Nếu anh có quên cô đi một phút khi quyết định sự phá sản hay sự hưng thịnh của một ngành công nghiệp thì anh lại thấy cô trở lại đứng đó, trong cái nhói của trái tim anh; tiếng nói anh nghẹn ngào, anh tự hỏi cái tài sản khuấy động này để làm gì, khi mà cô chẳng muốn. Cuối cùng, khi điểm năm giờ, anh phải ký thư từ, bàn tay lại bắt đầu làm việc như máy, lúc đó cô đứng lên khổng chế mạnh hơn, tóm anh lại trọn vẹn, để chiếm lĩnh riêng cho cô, suốt những giờ cô đơn và nhúc nhối ban đêm. Và, hôm sau, một ngày bề bộn như thế lại bắt đầu, những ngày bận rộn đến thế, bề bộn một khối công

việc to lớn đến thế, mà chỉ bóng dáng mỏng manh của một cô bé đủ để tàn phá bằng mỗi ưu tư.

Nhưng chỉ đặc biệt trong lúc thanh tra cửa hàng hàng ngày là anh cảm thấy nỗi đau khổ của anh. Đã xây dựng lên cỗ máy khổng lồ này, ngự trị cả một thế giới nhuồng ảy, thế mà ngắc ngoải đau đớn chỉ vì một cô gái nhỏ xíu không muốn anh! Anh tự khinh mình, anh kéo ròng con búc bối và nổi sỉ nhục vì mỗi đau thương. Có những ngày phiền muộn hoành hành không chế anh, từ đầu nọ đến đầu kia các gian hàng anh chỉ cảm thấy buồn nôn. Những lần khác, anh như muốn khuếch trương thế lực của anh, làm cho nó lớn lên đến mức có lẽ cô tự hiến mình, vì khâm phục và khiếp sợ.

Trước hết, ở bên dưới, dưới hầm, anh dừng lại trước cầu trượt. Nó vẫn ở bên phố Novo Xanh Ôguyxtanh, nhưng người ta đã phải mở rộng nó, bây giờ lòng của nó tiếp nhận dòng hàng hóa liên tục trôi âm âm như nước sông lớn; đó là những hàng đến từ đoàn tàu, những dãy xe vận tải từ khắp các ga tới, hàng dỡ không ngừng, những hòm và những bao trút xuống hầm, cửa hàng ngổn ngang không chán. Anh nhìn dòng thác đổ vào cửa hàng anh, anh nghĩ mình là một trong những ông chủ của tài sản công cộng, anh nắm trong tay vận mệnh của nền chế tạo Pháp, thế mà anh không mua nổi một chiếc hôn của một cô gái bán hàng của anh.

Rồi, anh sang phòng tiếp nhận, bây giờ nó chiếm phần dưới hầm ở ven phố Môngxinhy. Hai mươi chiếc bàn nối dài ở đó trong ánh mờ nhạt của những cửa hầm; cả một đám đông thư ký chen nhau ở đó, moi rỗng các hòm,

kiểm soát hàng hóa, đánh dấu bằng những con số biết rõ, và người ta luôn luôn nghe thấy tiếng cầu trượt bên cạnh âm ầm át cả tiếng nói. Các gian hàng trưởng gặp anh, anh phải giải quyết các khó khăn, xác định những mệnh lệnh. Nơi đây hầm này rộn lên ánh diệu của xatanh, mầu trắng của vải, hàng tháo dỡ ngót người, lông thú xen với dăngten, và đặc phẩm Pari, màu của phương Đông. Thủng thẳng, anh bước đi giữa những tài sản quăng bừa bãi, chất đống ở dạng thô nguyên. Ở trên kia, chúng sẽ sáng rực trên chỗ bày hàng, phóng tiền bạc qua những quầy hàng, được mang đi cũng nhanh như được mang lên, trong luồng gió bán hàng dữ dội thổi qua cửa hàng. Anh mới nghĩ rằng anh đã hiến dâng cô gái nào lựa, nào nhung, tất cả cái gì cô muốn, tha hồ, trong những đống của lớn kia, thế mà cô đã đưa cái đầu tóc hung làm hiệu từ chối.

Sau đó, anh ra đầu hầm đằng kia để theo thường lệ nhìn qua nơi phòng chuyển đi. Những đường hành lang dài vô tận, chiếu sáng bằng đèn hơi; bên phải, bên trái, những kho hàng dự trữ có phen che, làm thành những cửa hiệu ngấm, cả một khu buôn bán, tạp hóa, đồ lót, găng tay, đồ vật, nằm trong bóng tối. Phía xa là một trong ba chiếc lò sưởi; xa nữa, một trạm cứu hỏa bảo vệ công to chính đặt trong lồng sắt. Ở phòng hàng đi, anh thấy các bàn tuyển lựa đã ngổn ngang các gói hàng, cáctông và hộp do những giỏ đưa xuống liên tục, và Cămpông, trưởng phòng, cho anh biết công việc thường ngày, trong khi hai mươi người dưới quyền anh ta phân phối những gói hàng vào các khoang, mỗi khoang mang

tên một khu phố Pari, và từ đó, nhân viên phục vụ sẽ chuyển lên các xe xếp hàng dọc ở bờ hè. Những lời xướng, những tên phố văng ra, những lời dặn dò thét lên, cả một sự ồn ào. Cả một quang cảnh nhộn nhịp như tàu sắp nhổ neo. Và anh đứng yên lặng một lúc, anh nhìn cảnh hàng chuyển đi như anh vừa nhìn cảnh hàng nhập vào ở đầu hầm đường kia: cả guồng máy to lớn kết thúc ở đây, từ đây chuyển ra ngoài phố, sau khi thu tiền vào dây kết. Mắt anh hoa lên, khối hàng to lớn ra đi, chẳng còn nghĩa lý gì hết, anh chỉ còn một ý nghĩ bỏ ra đi, ý nghĩ đi tới những xứ sở xa lạ, rời bỏ hết thảy, nếu nàng khăng khăng từ chối.

Bây giờ anh trở lên, anh tiếp tục cuộc họp kiểm tra, nói năng vụng về nhiều hơn, mà không sao khuây được. Ở gác hai, anh thăm phòng thư tín, tìm cách cãi lộn, ám ức vì sự chuyển động nhịp nhàng hoàn hảo của cỗ máy mà chính bản thân anh đã điều chỉnh. Phòng này là phòng mỗi ngày càng có tầm quan trọng lớn nhất: bây giờ nó đòi hỏi hai trăm nhân viên, những người này mở đọc và xếp loại thư từ các tỉnh và nước ngoài gửi tới, trong khi những người kia tập hợp vào các ngăn những hàng hóa mà các bức thư yêu cầu. Và số thư tăng lên đến mức người ta không đếm nữa, mà đếm cân, hàng ngày có tới năm mươi cân<sup>(1)</sup>. Anh bồn chồn đi qua ba gian của phòng, hỏi Lovaxo, trưởng phòng, trọng lượng thư tín: bốn mươi cân, có khi bốn nhăm, thứ hai thì năm mươi.

---

(1) Nguyên văn: *cent livres* (100 livres), *livro*, là đơn vị trọng lượng xưa tương đương với nửa kilôgram.

Con số tăng mãi, đáng lẽ anh phải hoan hỉ. Nhưng anh đứng, gai mình trong tiếng đóng danh ồn ào của đội đóng hòm ở bên cạnh. Anh sục sạo cửa hàng cũng vô ích; tư tưởng cố định cắm sâu trong đầu óc anh, và quyền lực của anh càng diễn ra, bộ máy sự nghiệp và đội quân nhân viên của anh càng diễu qua trước mắt anh, anh càng cảm thấy sâu xa điều sỉ nhục vì sự bất lực của anh. Những đơn đặt hàng từ cả châu Âu ủa tới, phải có một xe bưu cục riêng để chuyển thư tín, vậy mà nàng trả lời không, vẫn không.

Anh lại trở xuống, thăm quỹ trung tâm, có bốn viên thủ quỹ giữ hai tủ sắt khổng lồ trong đó, năm ngoài, vào năm tám mươi triệu bạc. Anh nhìn qua phòng kiểm soát hóa đơn, có tám mươi nhân viên được chọn lọc trong những người đứng đắn nhất. Anh vào phòng khẩu trừ với ba mươi nhăm thanh niên, tập dự kế toán, giữ việc kiểm soát phiếu mua hàng. Anh trở lại quỹ trung tâm, cúi kính khi nhìn thấy những tủ sắt, đi giữa những triệu bạc đó mà điên cuồng vì thấy nó vô dụng. Nàng trả lời, vẫn không.

Không mãi, ở khắp các quầy, ở các hành lang bán hàng, ở các gian, ở toàn thể các ngôi hàng. Anh đi từ gian tơ lụa đến gian len dạ; từ gian đồ trắng đến gian dăngten; anh leo lên gác, dừng lại ở những cầu bay, kéo dài cuộc thanh tra với sự tỉ mỉ mẫn mại và đau đớn. Cửa hàng đã lớn lên vô cùng, anh đã dựng nên gian hàng này, gian kia nữa, anh thống trị lĩnh vực mới này, anh khuếch trương thế lực đến ngành công nghiệp kia, ngành cuối cùng chinh phục được; ấy thế mà không, vẫn không,

vẫn cứ thế. Ngày hôm nay số nhân viên của anh đủ để hợp thành một thị trấn nhỏ; một nghìn rưỡi nhân viên bán hàng, một nghìn làm công tác đủ loại, trong đó bốn mươi nhân viên thanh tra và bảy mươi thủ quỹ; riêng nhà bếp có ba mươi hai người làm; tính ra mười viên thư ký để làm quảng cáo, ba trăm năm mươi nhân viên phục vụ mặc áo dẫu, hai mươi bốn nhân viên cứu hỏa cố định. Và trong tàu ngựa, những chuồng ngựa để vương, ở phố Môngxinhy, trước cửa hàng, có trăm bốn mươi nhăm con ngựa, cả một đoàn ngựa xe đàng hoàng đã nổi tiếng. Từ bốn chiếc xe đầu tiên xưa kia làm náo động việc buôn bán trong khu phố, khi cửa hàng mới chiếm góc quảng trường Gaiôn, con số lên dần dần tới sáu mươi hai; xe nhỏ kéo tay, xe độc mã, xe song mã nặng bốn bánh. Liên tục những xe đó chạy khắp Pari, với những xà ích bận đồ đen dẫn đi nghiêm chỉnh, đưa dạo biển hiệu vàng son Hạnh phúc các bà. Chúng vượt cả ra ngoài tường thành, chạy ở ngoại ô; người ta đã gặp chúng ở những đường trung Bixêtrô, dọc bờ sông Marnô, cho tới dưới bóng rừng Xanh Giermanh; đôi khi, từ cuối một đại lộ nắng chang chang giữa nơi hoang vắng, im lặng, người ta chợt thấy xuất hiện một chiếc, đi nước kiệu của những con tuần mã, ném vào khoảng thiên nhiên bao la, im lặng, bí ẩn, dòng quảng cáo sặc sỡ của những biểu sơn. Anh mơ ước đưa chúng đi xa hơn, tới những tỉnh lân cận, anh muốn nghe tiếng chúng lăn trên khắp các ngã đường nước Pháp, từ biên giới bên này đến biên giới bên kia. Nhưng bây giờ anh cũng chẳng muốn thăm đàn ngựa cung của anh



nữa. Chinh phục thế giới như thế để làm gì, khi mà chỉ nhận được tiếng không, vẫn không!

Bây giờ, buổi chiều, khi anh tới trước két của Lomơ, theo thói quen; anh vẫn nhìn con số doanh thu mà viên thủ quỹ ghi vào mảnh thiệp cắm vào cọc sắt để bên cạnh lão; hiếm thấy con số tụt xuống dưới mười vạn phrăng, đôi khi nó lên đến tám chín mươi vạn, vào những ngày trung bày lớn: những con số đó không vang lên bên tai anh như một tiếng kèn nữa, anh hối hận vì đã đến nhìn nó, anh mang theo một nỗi cay đắng, lòng căm thù và khinh miệt đồng tiền.

Nhưng Muré càng thêm đau đớn. Anh đâm ghen. Một buổi sáng, trong phòng làm việc, trước cuộc họp, Buêđôngclơ dám nói với anh rằng cô bé gian hàng may sẵn đó nhạo anh.

- Như thế nào? - Anh hỏi, mặt tái mét.

- Thế đấy! Cô ta có nhân tình ngay ở đây.

Muré gượng cười:

- Mình chẳng còn nghĩ tới cô ta nữa, anh bạn ạ. Anh cứ nói. Nhân tình, ai đấy?

- Huytanh, người ta cả quyết vậy, và cả một gã bán đăngten Đolôơ, cái thằng cha to lớn ngốc nghếch ấy... Tôi không cam đoan gì, tôi không trông thấy họ. Nhưng mà hình như nó chọc vào mắt ấy.

Một hồi im lặng. Muré giả tảng thu xếp giấy má trên bàn anh, để che giấu bàn tay run lên. Cuối cùng, anh nói mà không cần ngắt đầu lên:

- Phải có chứng cứ, anh cố tìm cho tôi chứng cứ... Ô!  
Đối với tôi, tôi nhắc lại là tôi cóc cần, vì rốt cuộc cô ta  
quấy rầy tôi. Nhưng chúng ta không thể dung thứ những  
chuyện như thế trong cửa hàng.

Buôđôngelo chỉ đáp gọn:

- Ông cứ yên tâm, một ngày tới ông sẽ có chứng cứ.  
Tôi để ý.

Bấy giờ, Murê mất bình tĩnh hoàn toàn. Anh không  
còn can đảm để trở lại câu chuyện đó, anh sống trong sự  
chờ đợi thường xuyên một tai họa, mà trái tim anh sẽ  
tan vỡ. Và nỗi đau khổ của anh khiến anh trở nên hung  
dữ, cả cửa hàng run lên. Anh không cần nấp sau  
Buôđôngelo, tự anh thi hành mọi xử lý, vì nhu cầu thù  
oán của tâm thần, tự khuấy khuấy bằng lam dụng uy  
quyền, cái uy quyền bất lực trong việc thỏa mãn ước muốn  
duy nhất của anh. Mỗi cuộc thanh tra của anh trở thành  
một cuộc tàn sát, người ta không còn trông thấy anh xuất  
hiện mà không thấy con rợn mình hoảng sợ lan truyền  
từ quấy này sang quấy khác. Đúng lúc bước vào mùa  
đông chết cứng, thế là anh quét các gian hàng, anh chất  
đống những nạn nhân, đuổi hết ra đường phố. Ý nghĩ  
đầu tiên của anh là đuổi Huytanh và Dolôơ, rồi, anh suy  
nghĩ nếu không giữ họ lại thì sẽ không bao giờ hết chuyện,  
thế là nhưng kẻ khác chịu thay họ, cả đám nhân viên  
rung chuyển. Buổi tối, khi còn một mình, anh trào nước  
mắt.

Đặc biệt, một hôm, xảy ra khủng bố. Một viên thanh  
tra tưởng trông thấy tay bán găng Minhô ăn cắp. Luôn  
luôn có những cô gái đáng đáp lạ mặt lảng vảng trước

quầy hàng của hắn; và họ vừa bắt được một cô, háng và ngực nhét sáu mươi đôi găng. Thế là họ tổ chức một cuộc giám sát: viên thanh tra bắt quả tang Minhô trợ lực cho mánh khoe của một ả cao lớn tóc hung, nguyên nhân viên bán hàng của hiệu Luvro gị gạt ra vĩa hè: mánh khoe đơn giản, hắn giả bộ thử găng cho cô ả, chờ cô ta nhét hàng đầy mình, rồi dẫn cô ra kết để trả tiền một đôi. Đúng lúc đó Murê có mặt. Thường lệ, anh không ưa xen vào những chuyện như thế thường xảy ra; là vì, mặc dầu cỗ máy điều chỉnh tốt, ở một số gian hàng của hiệu Hạnh phúc các bà rất lộn xộn, và không có tuần nào mà không phải đuổi một nhân viên vì tội ăn cắp. Ngay ban giám đốc cũng ung làm thâm lắng bao nhiêu càng hay trong những vụ ăn cắp đó, họ thấy không cần huy động cảnh sát, như thế sẽ chỉ phơi ra một trong những ung nhọt không tránh được của những cửa hàng bách hóa lớn. Song, hôm đó, Murê cần nổi giận, và anh đối xử tàn nhẫn với gã Minhô điển trai, hắn run sợ, mặt tái mét đến nhợt nhạt.

- Tôi phải gọi một viên cảnh sát, - anh la lên giữa những nhân viên bán hàng khác, - Hãy trả lời đi! Mụ ấy là ai? Tôi bảo cho biết, tôi sẽ cho tìm cảnh sát, nếu anh không nói thật.

Người ta dẫn mụ đàn bà đến, hai cô bán hàng lột quần áo hắn. Minhô áp ứng:

- Thưa ông, tôi không quen biết gì mụ... Tự mụ tới.

- Đừng nói dối! - Murê càng tàn nhẫn ngắt lời. - Thế mà ở đây không ai bảo cho biết cả. Mọi người đều về hòa với nhau, thật đấy. Cứ như ở rừng Bôngdý vậy trộm

cấp, cướp bóc, tàn phá! Thế mà không thể để một ai ra mà không khám túi.

Có tiếng xì xào. Ba bốn khách hàng mua găng dăm hoảng.

- Im đi! - Anh giận dữ nói, - không thì tôi đuổi ráo.

Bấy giờ Buôđôngclo chạy tới, lo lắng vì chuyện tai tiếng. Hắn rỏ tai Murê nói mấy lời, câu chuyện trở nên đặc biệt nghiêm trọng; và hắn khuyên Murê cho dẫn Minhô vào buồng thanh tra, một phòng ở tầng nhà dưới, gần cửa Gaiôn. Mụ đàn bà đã ở đó, đang ung dung coi bỏ nịt ngực. Mụ vừa khai ra Albe Lomơ. Minhô bị tra hỏi thêm dăm hoang mang, khóc nức nở: hắn không phải thủ phạm, chính Albe Lomơ phái tình nhân đến hắn; lúc đầu; hắn chỉ là để dãi với chúng, cho chúng lợi dụng những dịp may: rồi cuối cùng khi chúng ăn cắp thì hắn đã quá liên can nên không dám mách các ông trên. Bấy giờ mấy ông này mới biết một loạt vụ ăn cắp kỳ lạ: những ả ấy lấy hàng hóa rồi nhét vào trong váy ngắn ở phòng khách sang trọng quây giải khát, giữa những cây xanh, những vụ mua hàng mà nhân viên bán hàng lơ không xuống lên ở kết khi dẫn khách ra đó, để chia nhau tiền hàng với thủ quỹ; cho đến những vụ giả vờ "trả lại", những hàng được tuyên bố nhập lại của hàng, để đút túi tiền giả vờ trả lại; không thể kể đến kiểu ăn cắp cổ điển, những gói hàng ra đi buổi chiều giấu dưới áo rođanhgốt, quần quanh mình, thậm chí đôi khi treo ở đuôi. Từ mười bốn tháng nay do Minhô và những nhân viên bán hàng khác mà chắc chắn chúng không khai, đã xảy ra như vậy, kết của

Albe một ổ gian lận, cả đám quân bát nháo trắng trợn, để lọt mất những khoảng tiền mà không bao giờ biết rõ con số chính xác.

Trong khi đó, tin tức lan truyền khắp các gian hàng, những lương tâm áy náy rợn lo, những kẻ lương thiện không chút bận mình thì góp một cuộc tổng quét. Người ta thấy Albe biến vào phòng thanh tra. Sau đó Lomơ vào, ghen ngào xấu hổ, cổ đã thất lại vì trúng phong. Rồi đến cả bà Ôrêli cũng vừa bị gọi, bà ta ngẩng cao đầu trong con nhục nhã, mặt phỉ và tái đi như bằng sáp. Cuộc phân trần kéo dài, chẳng ai biết chi tiết đích thực ra sao: người ta kháo rằng bà gian hàng trưởng may sẵn tất con trai đến choáng đầu, và ông bố già hiền lành thì khóc, trong khi đó ông chủ, mất hết cả thói quen duyên dáng, chủ văng như anh phu xe, với ý kiên quyết đưa các thủ phạm ra tòa. Tuy nhiên, người ta bịt chuyện đi. Chỉ duy có Minhô là bị đuổi ngay lập tức. Hai hôm sau đến lượt Albe biến mất; chắc hẳn mẹ hắn xin được người ta không làm nhục gia đình mà đuổi ngay. Nhưng cuộc khủng bố vẫn kéo dài nhiều ngày sau đó, vì sau vụ đó, Murê đi dạo từ đầu nọ đến đầu kia của hàng, con mắt gòm gòm, sục tất cả những ai ho he dám ngẩng mắt lên.

- Ông làm cái gì mà đứng vắn vợ ở đấy?... Mời ông ra kết.

Cuối cùng, một hôm con đông nổ ngay lên đầu bản thân Huytanh. Phaviê lên chức quây hàng phó liền xoi quây trưởng để bẫy hắn đi. Vẫn chiến thuật cũ, những báo cáo bí mật gửi lên ban giám đốc, những cơ hội khai thác để bắt lỗi quây hàng trưởng. Thế là, một buổi sáng,

khi Murê qua gian tở lựa, anh dừng lại, ngạc nhiên thấy Phaviê đang thay đổi nhãn cả một lô như đem bán xon.

- Tại sao ông lại hạ giá? - Anh hỏi. Ai ra lệnh cho ông?

Viên quây hàng phó làm ồn ào trong công việc đó để níu ông giám đốc lại khi ông đi qua, và đoán trước cảnh đó, hấn trả lời ra vẻ ngây thơ ngạc nhiên:

- Thưa ông, thì chính là ông Huytanh.

- Ông Huytanh!... Thế ông Huytanh đâu?

Và, khi anh này từ phòng tiếp nhận trở lên, do một nhân viên xuống gọi, thì xảy ra một cuộc đôi co dữ dội: Sao! Bây giờ anh ta tự ý hạ giá hàng! Nhưng đến lượt anh ta rất lấy làm lạ, anh ta chỉ mới bàn chuyện hạ giá với Phaviê, mà chưa ra lệnh cụ thể gì. Thế là gã này làm ra vẻ phiến muộn của một nhân viên bắt buộc phải nói trái với cấp trên. Tuy nhiên, hấn sẵn lòng nhận lỗi nếu đặt vấn đề cứu hấn ra khỏi bước không may. Lập tức, câu chuyện xoay chiều xấu!

- Ông Huytanh, ông biết không, - tôi không bao giờ dung thứ cho những mưu mô tùy tiện. Chỉ có chúng tôi mới quyết định nhãn hàng.

Anh tiếp tục nói giọng tàn nhẫn, với ý định xỉ vả, làm nhân viên bán hàng ngạc nhiên, là vì thường thì những chuyện tranh cãi đó diễn ra nơi vắng vẻ, và lại những trường hợp như thế có khi là do hiểu sai. Người ta cảm thấy anh như muốn thỏa mãn một chuyện thù hấn không nói ra. Cuối cùng, như vậy là anh kết tội hấn, tay Huytanh mà người ta cho là nhân tình của Donidô!

Anh có thể phần nào nguôi đi, khi cho hấn biết một cách tàn nhẫn rằng anh làm chủ! Và anh phóng đại mọi sự, rồi cuộc anh ám chỉ rằng việc hạ giá che đậy những ý đồ gian trá.

- Thưa ông, - Huytanh lặp lại, - tôi định đề nghị với ông việc giảm giá này... Nó là cần thiết, ông cũng biết, vì mặt hàng nhung này không được hoan nghênh.

Murê muốn cắt đứt bằng một hành động tàn nhẫn cuối cùng.

- Thôi được, ông ạ, chúng tôi sẽ xét vấn đề... Và ông đừng làm như thế nữa, nếu ông muốn ở lại cửa hàng.

Anh quay lưng đi. Huytanh bàng hoàng, tức giận; chỉ còn có Faviê để thổ lộ nỗi lòng, hấn cam đoan với anh ta rằng sẽ ném đơn xin thôi việc vào đầu tên súc sinh đó. Rồi, hấn không nói tới chuyện đi nữa, hấn chỉ lặp lại tất cả những lời nói phỉ báng ác liệt vẫn truyền tụng trong đám nhân viên bán hàng đối với những thủ trưởng. Và Faviê, con mắt long lanh, phân bua với những lời tỏ tình thông cảm. Anh ta bắt buộc phải trả lời, có phải không? Mà, vả lại ai ngờ xảy ra chuyện như thế, chỉ vì những cái vớ vẩn? Chẳng biết ông chủ ông ấy giẫm phải cái gì mà ít lâu nay không sao chùi sạch.

- Ồi chào! Ông ấy giẫm phải cái gì, ai mà chẳng biết, - Huytanh lại nói, - như mình, lỗi đâu tại mình, nếu cô ả hàng may sẵn hành ông ấy đến thành ngu xuẩn!... Cậu thấy không, anh bạn, chuyện này từ đó mà ra thôi. Ông ấy biết mình đã ngủ với cô ả, mà cái đó không thú đối với ông ấy; hoặc giả chính cô ả muốn tống mình đi

cho khỏi gai mắt... Tớ cam đoan rằng cô ả sẽ biết tay tớ nếu có khi nào tớ tóm được.

Hai hôm sau, khi Huytanh lên xưởng may sẵn ở tầng cao sát nóc, để tự hấn giới thiệu một nữ công nhân, hấn chợt khê giắt mình khi thấy ở đầu một hành lang Donido và Dolôso tựa khuỷu tay vào một cửa sổ mở, đang mê mải nói chuyện thân mật đến nỗi họ không quay đầu lại. Đột nhiên hấn có ý nghĩ làm cho họ bị bất chợt, khi hấn thấy Dolôso khóc. Thế là hấn lảng lạng rút lui; và ở cầu thang khi gặp Buôcdôngclơ và Giuvơ, hấn kể lại hết. Ở một góc cửa gần đấy, cái đập lửa hình như bị tháo đi, theo đường đó mà lên sẽ bắt được cả hai người. Buôcdôngclơ trông thấy họ trước tiên. Hấn lập tức dừng lại, bảo Giuvơ đi tìm ông giám đốc, còn hấn thì ở lại đó. Viên thanh tra bắt buộc phải nghe theo, tuy lão rất bực vì phải dính líu vào việc đó.

Đây là một góc hẻo lánh của cái thế giới mệnh mông mà đám dân hiệu Hạnh phúc các bà đến vùng vậy. Để tới đó phải qua một cả một hệ thống rắc rối những cầu thang và hành lang. Những xưởng chiếm tầng sát nóc, với một dãy những buồng thấp liền mái, ánh sáng lọt vào qua những cửa rộng đục vào kềm, kê toàn những bàn dài và những lò gang to; lần lượt có những gian đồ lót, đăngten, thảm, may sẵn, nhân viên sống mùa hè và mùa đông trong hơi nóng ngọt ngào, giữa mùi đặc biệt của nghề nghiệp; và người ta phải đi dọc theo cả dãy rồi quặt tay trái sau khi qua gian hàng may sẵn, leo năm bậc thang để tới đầu hành lang hẻo lánh đó. Vài khách hàng hiếm hoi, mà đôi khi một nhân viên bán hàng dẫn lên



để đặt comăng, thờ dóc, mệt rã, bàng hoàng, với cảm giác vòng quanh hàng gờ, và cách đường phố hành trăm dặm.

Đã nhiều lần Donido gặp Dolôso chờ cô ở đó. Với chức quấy phó, cô phụ trách quan hệ giữ gian hàng và xưởng là nơi người ta chỉ may mẫu và sửa áo cho nên luôn luôn cô phải lên đây để ra lệnh. Hẳn rình cô, bịa ra một cớ, đi theo cô; rồi, hẳn làm vẻ ngạc nhiên khi gặp cô ở xưởng may sẵn. Rốt cuộc cô đâm buồn cười, và như đành chấp nhận những cuộc hẹn hò. Đường hành lang đó nối liền két nước một thùng vuông bằng tôn chứa sáu vạn lít nước; và, trên mái, còn một két thứ hai lớn ngang thế, phải leo một thang sắt tới. Một lúc, Dolôso đứng nói chuyện, một vai tựa vào két, cả tấm thân to lớn một mỗi của hẳn thường xuyên buông thả. Tiếng nước reo, những tiếng bí mật mà vỏ tôn như nhạc run lên liên tục. Mặc dù ở đó rất im lặng. Donido lo lắng quay lại, tưởng như trông thấy có bóng người trên bức tường trần trụi, son màu vàng nhạt. Nhưng chẳng bao lâu, chiếc cửa sổ hấp dẫn họ, họ tì khuỷu tay vào đó, quên mình trong những chuyện bông đùa, những kỷ niệm vô tận về nơi quê hương thời thơ ấu. Dưới chân họ trải ra trần kính mênh mông của gian hàng trung tâm, một mặt hồ bằng gương xung quanh những mái nhà xa xa bao vây những bờ đá. Và họ nhìn ra xa chỉ thấy nền trời, một khoảng trời phản chiếu trên mặt nước tù đọng của kính, mây bay và da trời xanh thẫm.

Đúng hôm đó, Dolôso nói chuyện về Valônho.

- Khi tôi lên sáu, mẹ tôi dẫn tôi ngồi xe bò có mui đi chợ tỉnh. Cô biết, đường dài tới mười cây số, phải đi

từ năm giờ ở Bricobec... Quê tôi thật là đẹp. Cô có biết không?

- Ủ, ừ - Donido chậm rãi trả lời, mắt nhìn ra xa - Tôi có đến đó một lần, nhưng lúc bấy giờ tôi còn nhỏ xíu... Những con đường, với bờ cỏ hai bên, phải không? Và chốc chốc, những con cừu ghép từng đôi thả ra, kéo hai đầu dây buộc chúng.

Cô lặng im, rồi vừa tiếp tục nói, vừa mỉm cười mơ hồ:

- Ở chỗ chúng tôi là những đường cái thẳng băng hàng bao nhiêu dặm, giữa hai hàng cây có bóng mát... Chúng tôi có những đồng cỏ quây hàng rào cao hơn tôi, ở đó thả ngựa và bò cái... Chúng tôi có một con sông con, và nước rất lạnh, dưới những bụi rậm, ở một chỗ mà tôi biết rõ.

- Thì cũng như bên chúng tôi! Cũng như bên chúng tôi! Doloso hoan hỉ reo lên. - Toàn là cỏ, mỗi người chiếm cứ một khoảnh có cây sơn trà và cây du, cứ như ở nhà mình, mà xanh ối là xanh, ô! màu xanh mà dân Pari không có... Trời! Tôi đã vui chơi thỏa thích ở sâu trong con đường trứng, phía tay trái từ cối xay đi xuống...

Và tiếng nói của họ hạ xuống, họ đứng mất dăm dăm và dăm đuối trên mặt hồ phơi nắng của lớp kính. Áo ảnh dâng lên từ làn nước chói chang đó, họ nhìn thấy những đồng cỏ mênh mông, xứ Côtăngtanh lộng gió đại dương, dẫm một làn hơi sáng loáng, nhuộm chân trời một màu xám tẻ nhị của tranh thuốc nước. Ở bên dưới, dưới sườn nhà bằng sắt khổng lồ, trong gian tơ lụa đang bán

hàng nhộn nhịp, cỗ máy đang chuyển động; cả cửa hàng rung tiếng dậm chân của đám đông, tiếng cập rập của nhân viên bán hàng, sinh hoạt của ba vạn con người chen nhau ở đó; thế mà họ thì, bay bổng trong mộng nghe tiếng ồn ào xa và âm thầm làm rộn những mái ngói, họ lại cảm thấy như gió thổi ào trên cỏ, làm rung chuyển những cây to.

- Trời! Cô Đonido - Dolôso áp úng, - sao cô chẳng đoái thương?... Tôi yêu cô đến thế?

Nước mắt hấn trào lên và khi cô định làm cử chỉ ngắt lời hấn, hấn sôi nổi nói tiếp:

- Không, cô hãy để tôi nói những điều đó một lần nữa... Chúng ta ăn ý nhau đến thế! Khi mà đồng hương, người ta vẫn có cái để chuyện trò.

Hấn ghen ngào, cuối cùng cô mới dịu dàng.

- Anh thật không biết điều, anh đã hứa không nói chuyện đó với tôi nữa... Không thể được. Tôi rất cảm tình với anh vì anh là một người con trai tốt; nhưng tôi muốn được tự do.

- Vâng, vâng, tôi biết, - hấn lại nói giọng tuyệt vọng, - cô không yêu tôi. Ôi! Cô cứ nói, tôi hiểu mà, tôi chẳng có gì để cho cô yêu... Thật đấy! Trong đời tôi chỉ có một giờ hạnh phúc, đó là cái đêm tôi gặp cô ở Gioanhvilo, cô nhớ không? Một lúc, dưới những cây, trời tối như mực, tôi đã tưởng tay cô run lên, tôi thật ngu xuẩn đến tưởng tượng...

Nhưng cô lại ngắt lời hấn. Tai cô thính vừa nghe tiếng chân Buôcdôngclơ và Giuvơ ở đầu hành lang.

- Hãy nghe, có người đi.

- Không! - Hấn nói và không cho cô rời cửa sổ. - Đó là trong cái két nước này; lúc nào nghe cũng có tiếng là lạ, cứ như có bao nhiêu người trong đó.

Và hấn tiếp tục than vãn rứt rề và mon trón. Cô không nghe hấn nữa, lại chìm đắm vào mơ mộng trong những tiếng ru của tình yêu đó, mắt đưa nhìn các mái nhà hiệu Hạnh phúc các bà. Bên phải và bên trái gian phòng lồng kính, những gian khác, phòng khác lấp lánh dưới nắng, giữa những nóc nhà đục cửa sổ và chạy dài đối xứng, như những chái nhà của trại lính. Những sườn sắt dựng lên, những thang, những cầu, nổi bật đường ren trên không xanh biếc; còn ống khói nhà bếp thì nhả ra một làn khói lớn như xương chế tạo, và két nước vuông lớn, đứng giữa trời trên những cột gang, mang hình thù kỳ quái của một công trình man rợ, được đưa lên nơi cao đó bởi lòng hiếu khách của một con người. Đàng xa, Pari găm gào.

Từ những khoảng không kia, từ nơi khuếch trương cửa hiệu Hạnh phúc mà tâm tư cô trôi nổi như trong một cảnh cô tịch, khi Đonido quay trở lại thì thấy Dolôso đã nắm lấy bàn tay cô. Và mặt hấn hốt hoảng đến mức cô không rứt bàn tay lại.

- Cô tha lỗi cho tôi, - hấn thủ thỉ, - Bây giờ thế là hết, tôi sẽ rất đau khổ, nếu cô trừng phạt tôi mà cắt đứt cả tình bạn... Tôi cam đoan với cô rằng tôi định nói chuyện khác. Vâng, tôi tự hứa phải hiểu hoàn cảnh, phải thật khôn ngoan...

Nước mắt hấn lại chảy ra, hấn cố nói rần ròi.

- Là vì, rốt cuộc, tôi biết thân phận tôi trong cuộc sống. Không phải bây giờ mà thay đổi được vận mệnh. Bị rủi ở quê nhà, bị rủi ở Pari, bị rủi ở khắp nơi. Đã bốn năm rồi mà vẫn xếp hạng bét ở gian hàng... Cho nên, tôi muốn nói với cô đừng lo ngại gì về tôi. Tôi sẽ không làm phiền cô nữa. Cô hãy cố cho được sung sướng, hãy yêu một người nào khác: vàng, có như thế tôi mới vui lòng. Cô mà sung sướng, tôi sẽ sung sướng... Đó là hạnh phúc của tôi.

Hấn không nói được nữa. Như để ghi tạc lời hứa, hấn đặt môi vào bàn tay cô gái hôn một cái hôn kính cẩn của kẻ nô lệ. Cô rất xúc động, cô chỉ thốt ra một lời, với tình thương thấm thiết, nó làm giảm tính chất thương hại của lời nói:

- Anh bạn tôi nghiệp!

Nhưng họ giắt mình, họ quay lại. Murê đứng trước mặt họ.

Đã từ mười phút, Giuvơ đi tìm ông giám đốc ở khắp cửa hàng. Anh đang đứng ở trên công trường xây dựng bề mặt mới, phố Mười Tháng Chạp. Ngày nào anh cũng qua đó ở gian hàng mấy tiếng đồng hồ, anh cố gắng quan tâm đến công trình mà anh đã mơ ước bao nhiêu lâu. Đó là nơi ẩn trốn con đau khổ, giữa những thợ nề đang đặt trụ móng bằng đá khối, và những thợ sắt đang đặt những sườn sắt rất lớn. Bề mặt đã từ dưới đất nhô lên vạch ra cổng mái lớn, những lỗ cửa ở gác một, một lầu dài đang triển khai ở dạng sơ phác. Anh leo lên thang, tranh luận

với kiến trúc sư về trang trí phải thật mới, đi từ sắt sang gạch, tiếng tíc tắc của tời, tiếng ồn ào của búa, tiếng la hét của cả đám dân thợ, xuyên ngang cái lồng lớn quay ván âm vang đó, tất cả cũng khiến anh tê dại được một lát. Anh ở đó ra, người trắng vì thạch cao, đen vì mặt sắt, chân ướt sũng vì nước bắn tóe từ những vòi bắt nước, lòng nguôi chưa được bao nhiêu mà mỗi đau buồn đã trở lại, tim lại đập mạnh hơn, khi tiếng ồn của công trường tắt phía sau lưng. Chính vào hôm đó, anh đang khuấy khỏa vui lên vì mải mê ngắm trên một tập tranh những bức vẽ về hoa ghép vào đất nung trắng men sẽ phải trang trí những trụ gạch, thì Giuvơ hốt hải tìm đến, lão rất bức mình vì áo rođanhrốt bị dây bẩn giữa đám vật liệu kia. Thoạt tiên anh la lên bảo hãy cứ chờ đấy, rồi, khi viên thanh tra rí tai anh một lời, thì anh đi theo lão, mình rợn lên, hoàn toàn bị trở lại. Không còn gì tồn tại nữa: để làm gì thắng lợi tốt cùng của lòng kiêu hãnh, nếu như chỉ tên một người đàn bà, khề nhắc, đã dày vò anh đến thế.

Trên kia, Buôđôngcơ và Giuvơ thấy lảng tránh đi là khôn hơn, Đolôso trốn mất. Chỉ còn mình Đonido đứng trước Murê, mặt tái hơn lúc thường, nhưng con mắt thẳng thắn ngược nhìn anh.

- Xin mời cô đi theo tôi! Anh sáng giọng nói.

Cô đi theo anh, họ xuống tầng gác, đi qua những gian đồ đạc và thảm, không nói một lời. Khi đến trước cửa phòng làm việc của anh, anh mở rộng cửa.

- Mời cô vào.

Và anh đóng cửa lại, đi đến tận bàn giấy. Buồng mới của giám đốc sang hơn buồng cũ, trướng nhung màu xanh lá cây thay cho vải đen, một thân tủ sách khảm ngà thay cho cả một tấm bản họa, nhưng trên tường, vẫn chỉ có chân dung bà Hêdoanh, một thiếu phụ mặt đẹp, bình tĩnh, mỉm cười trong chiếc khung vàng.

- Thưa cô, - cuối cùng anh nói, cố giữ vẻ nghiêm khắc lạnh lùng, - có những điều mà chúng tôi không thể dung thứ được... ở đây phẩm hạnh là điều cần thiết...

Anh dừng lại, tìm lời nói, để kiềm chế cơn giận đang lên đầy ruột. Thế là cô yêu cái gã con trai ấy, gã nhân viên bán hàng tồi ấy, làm trò cười cho cả quầy hàng! Cô ung kể đón hèn và vụng dại nhất đó hơn là anh, ông chủ, là vì anh rõ ràng đã trông thấy họ, cô thì buông thả bàn tay, mà hấn thì hôn bàn tay chằm chặp.

- Tôi xưa nay vẫn tốt đối với cô, - anh tiếp tục, vẫn cố nén lòng, - Tôi không ngờ đã được đền bù như thế đấy.

Donido, ngay từ lúc ở cửa vào, đã bị chân dung bà Hêdoanh thu hút, và, mặc dầu lòng rất bối rối, cô vẫn quan tâm đến nó. Mỗi lần vào phòng giám đốc, mắt cô đều gặp cái nhìn của người trong tranh. Cô hơi lo sợ, nhưng cô cảm thấy con người đó rất hiền hậu. Lần này cô tìm thấy ở đó như một sự che chở.

- Quả thế, thưa ông, - cô dịu dàng trả lời. - Tôi có lỗi là đã dừng lại chuyện trò, và tôi xin lỗi ông về khuyết điểm đó... Chàng trai đó là người đồng hương của tôi...

- Tôi tống hẩn đi! - Anh la lên, tất cả niềm đau khổ đặt vào tiếng thét giận đó.

Và, bàng hoàng, anh vượt ra ngoài vai trò giám đốc quả mắng một cô bán hàng sai phạm luật lệ, anh văng ra những lời tàn tệ. Cô không biết xấu hổ sao! Một cô gái như thế mà buông thả với một kẻ như vậy! Và anh đi tới những lời kết tội tàn nhẫn, anh trách cô về chuyện Huytanh, và những ai khác nữa, với bao nhiêu lời dồn dập, khiến cô cũng không tự bào chữa được. Nhưng anh đuổi tất, anh sẽ đá dít tống đi hết. Chuyện phân trần nghiêm khắc mà anh ngấm nghĩ định tiến hành khi đi theo Giuvơ, bây giờ biến thành những lời tàn nhẫn của một cảnh ghen tuông.

- Vâng, những nhân tình của cô!... Người ta đã nói rõ, mà tôi thì ngu xuẩn còn nghi ngờ... Chỉ có tôi! Chỉ có tôi!

Donidơ ghen ngào, hoang mang, lắng nghe những lời trách móc đó. Lúc đầu cô không hiểu. Trời ơi, thế ra anh xem cô như một kẻ khốn nạn! Đến một lời tàn ác hơn, cô lặng lẽ đi ra cửa. Và, vì anh làm cử chỉ ngăn cô dùng lại:

- Thưa ông, xin ông để tôi đi... Nếu ông thật tin những lời ông nói, tôi không muốn một giây phút nào ở lại cửa hàng này nữa.

Nhưng anh lao ra chắn phía cửa.

- Thì ít ra cô cứ cãi đi... Cô hãy nói điều gì đi.

Cô đứng thẳng người, im lặng như băng. Lâu mãi, anh dồn dập câu hỏi, với mỗi phân vân mỗi lúc một tăng;



và lòng tự tôn căm lạng của cô gái trong trắng đó một lần nữa tưởng như sự tính toán khôn ngoan của một phụ nữ sành sỏi trong mưu thuật yêu đương. Lẽ nào cô có thể đóng trò để bắt anh phải phục dưới chân, lòng càng bị đau xé thêm vì ngờ vực, càng mong muốn thêm được thuyết phục.

- Xem nào, cô bảo hẳn là người đồng hương... Có lẽ hai người đã gặp nhau ở quê nhà... Cô hãy thử chưa có chuyện gì giữa hai người đi.

Bấy giờ vì cô khẳng khái không nói, và cô cứ muốn mở cửa bỏ đi, anh đâm hoang mang hoàn toàn. Niềm đau tuyệt đỉnh bùng nổ.

- Trời ơi! Tôi yêu em, tôi yêu em... Tại sao em ung hành hạ tôi đến thế? Em xem không còn có gì ở đời nữa, những kẻ tôi nói với em đừng đến tôi là cũng chỉ vì em, chỉ duy một mình em là đáng kể ở cõi đời này... Tôi nghĩ em ghen cho nên tôi đã hy sinh mọi vui thú. Người ta bảo với em rằng tôi có nhân tình: thế thì, bây giờ tôi không có nữa, họa hoàn tôi mới đi ra ngoài. Tôi chẳng bệnh em ở nhà bà kia sao? Tôi đang còn đợi một lời cảm tạ, một chút nhớ ơn... Mà nếu em sợ tôi trở lại nhà bà ta thì em khỏi lo; bà ta báo thù bằng cách giúp cho một tay thư ký cũ của tôi mở một cửa hàng cạnh tranh... Em nói đi, hay tôi phải quỳ xuống, để được em đoái thương.

Anh đã đi đến thế đó. Anh xưa nay không dung tha một lỗi nhỏ cho các cô bán hàng, ném họ ra vỉa hè chỉ vì chút trái tính, giờ đây anh đi đến chỗ van nài một cô bán hàng đừng bỏ đi, đừng bỏ rơi anh trong cơn đau khổ. Anh ngăn không cho cô ra khỏi cửa, anh sẵn sàng tha

thứ cho cô, tự bịt mắt mình, nếu cô muốn nói dối. Và anh đã nói sự thật, anh cảm thấy ghê tởm trước những cô gái nhặt ở hậu trường các nhà hát nhỏ và cao ở lâu đài quán lúc đêm hôm; anh không gặp Clara nữa, anh không còn đặt chân tới nhà bà Déphorgie, ở đấy bây giờ bà Butomông ngụ trị trong khi chờ mở cửa hàng mới: hiệu Bốn Mùa, đã đăng quảng cáo đầy các báo.

- Em nói đi, tôi có phải quỳ xuống không? - Anh nhắc lại, cổ nghẹn ngào vì nén khóc.

Cô gượng tay ngăn anh lại, bản thân cô cũng không giấu được niềm bối rối, vì xúc động sâu xa trước mối tình đau đớn.

- Thưa ông, ông chẳng nên làm khổ mình, - cuối cùng cô trả lời - Tôi cam đoan với ông những chuyện đề tiện đó là những lời vu cáo. Chàng trai tội nghiệp lúc này cũng chẳng có tội tình gì như tôi.

Và cô có cái thà thật thà tuyệt vời của cô, đôi mắt trong sáng nhìn thẳng phía trước.

- Thôi được, tôi tin ở em, - anh khẽ nói, - tôi chẳng đuổi ai trong các bạn của em, vì em che chở cho họ... Thế thì tại sao em cự tuyệt tôi, nếu em không yêu ai?

Donido đột nhiên cảm thấy ngượng ngùng, e lệ bắn khoản.

- Em yêu ai, phải không? - Anh run run lại nói. - Ô! Em cứ nói, tôi chẳng có quyền gì đối với chuyện yêu đương của em... Em yêu ai?

Cô đỏ như mặt, lòng đặt trên môi, và cô cảm thấy

không thể nói dối được, vì mỗi xúc động lộ liễu, ngay cả sự tình không muốn nói dối cũng hiện lên nét mặt.

- Vâng, - cuối cùng cô khẽ thú thật, - Tôi xin ông để tôi yên, ông làm tôi phiền lòng.

Đến lượt cô đau khổ. Chống lại anh đã chẳng cực rồi hay sao? Liệu cô có còn đủ sức chống lại mình, chống lại những yêu thương đôi lúc cũng làm cô mất can đảm? Khi anh nói với cô như vậy, cô thấy anh xúc động đến thế, đau đớn đến thế, cô không còn biết tại sao mình từ chối; và sau đó, cô mới thấy lại được, từ trong bản chất cô gái đoan trang của mình, kiêu hãnh và lý trí, khiến cô đứng vững, trong sự ngoan cường của trinh nữ. Chính là do một bản năng hạnh phúc mà cô ngang ngạnh, để thỏa mãn nhu cầu được sống yên ổn, chứ không phải tuân theo ý niệm về đức hạnh cô sẽ sa ngã vào tay người đàn ông đó, xác thịt bị chiếm lĩnh, trái tim bị quyến rũ, nếu không cảm thấy một sự phản kháng gần như góm ghiếc trước sự hiến thân vĩnh viễn, lao vào cái xa lạ của ngày mai. Tình lang làm cô sợ hãi, mỗi sợ điên cuồng làm người con gái tái mặt khi gã con trai tới gần.

Khi đó, Murè có cử chỉ tuyệt vọng, rầu rĩ. Anh không hiểu. Anh quay lại bàn giấy, lật mấy trang giấy rồi đặt xuống liền, và nói:

- Tôi không giữ cô nữa, thưa cô, tôi không thể giữ được, nếu cô không muốn.

- Nhưng tôi có hỏi xin đi đâu, - cô mỉm cười đáp. - Nếu ông tin là tôi đứng đắn thì tôi ở lại... Thưa ông, bao

giờ cũng nên tin những người đàn bà đứng đắn. Nhiều người như thế lắm, tôi cam đoan với ông.

Mất Donido vô tình, ngược nhìn chân dung bà Hêdoanh, cái bà rất đẹp và rất khôn ngoan mà người ta nói, máu của bà đã đem lại vận may cho cửa hàng. Murê nhìn theo con mắt của cô gái và giật mình, vì anh tưởng nghe thấy lời nói của người vợ quá cố, một lời nói của bà ta, mà anh nhận ra. Thế là như một cuộc hồi sinh, anh lại tìm thấy ở Donido lương tri, đức độ của người đã khuất, cho đến cả lời nói dịu dàng, không nói thừa. Anh đâm choáng váng, lại càng buồn.

- Em hãy biết, tôi thuộc về em, - anh khề nói để kết luận. - Em muốn làm gì tôi thì tùy em.

Bấy giờ cô lại vui vẻ nói:

- Đúng thế, thưa ông. Ý kiến của một người đàn bà, dù thấp hèn đến thế nào, vẫn đáng nghe, khi họ có chút thông minh... Tôi chỉ làm cho ông trở thành người tốt thôi! Nếu ông tin cậy ở tôi.

Cô bông đùa, với vẻ chất phác đầy duyên dáng. Đến lượt anh cũng khề mỉm cười, anh đưa cô ra tận cửa, như một mệnh phụ.

Ngày hôm sau, Donido được cử làm quầy hàng trưởng. Ban giám đốc tách đôi gian hàng áo dài và trang phục thiếu nhi đặt gần gian may sẵn. Từ ngày con trai bị đuổi, bà Ôrêli run sợ, vì bà cảm thấy mây ông trên trở nên lạnh lùng, và mỗi ngày bà cũng trông thế lực của cô gái đăngten. Liệu người ta có sẽ kiếm một cô nào đó để hy sinh bà vì cô này không? Bộ mặt nữ hoàng xỉ mớ của bà

đường như đã gãy đi vì nỗi hổ thẹn làm như triều đại Lomơ; và bà ta, buổi chiều đến, làm bộ tựa vào tay chống để ra vẻ, và cả hai người sát lại gần nhau trong bước không may, bà hiểu rằng tai họa là do sự ly tán của gia đình bà; còn lão ta tội nghiệp, đau đớn hơn bà, với nỗi lo bệnh hoạn rằng người ta nghi ngờ cả bản thân lão cũng ăn cắp, lão phải đếm tiền thu nhập hai lần, âm ỉ, làm chuyện phi thường với cánh tay cụt. Vì vậy, khi bà ta thấy Donido được cử sang làm quầy hàng trưởng trang phục thiếu nhi, bà rất lấy làm vui, đến mức bà phô trương những tình cảm thâm thiết nhất đối với cô. Không chiếm chỗ của bà là đẹp rồi. Và bà ta tỏ ra hết sức thân thiện, từ đó đối xử với cô như người ngang hàng, thường khi sang chuyện trò với cô, ở gian bên cạnh, với vẻ long trọng như một hoàng thái hậu đến thăm một hoàng hậu.

Và lại bây giờ thì Donido đã lên tới tột đỉnh. Việc cô được cử làm quầy hàng trưởng đã san bằng những chống đối cuối cùng chung quanh cô. Nếu người ta vẫn còn la sủa bởi cái ngựa ngáy miêng lưỡi nó phá phách mọi tụ họp giữa đàn ông và đàn bà, thì người ta cúi thật thấp, sát đất. Margorit lên chức quầy phó may sẵn, chan hòa khen ngợi. Ngay đến Clara, đi tới âm thầm kính trọng trước một vận số mà cô không tài nào đạt được, cũng phải cúi đầu. Nhưng thắng lợi của Donido còn trọn vẹn hơn đối với mấy ông, đối với Giuvơ từ nay chỉ biết gập đôi người nói với cô, đối với Huytanh đâm lo lắng khi cảm thấy địa vị của mình lung lay, đối với Buôcdôngclo rốt cuộc hóa ra bất lực. Khi tay này trông thấy cô ở buồng giám đốc ra, tươi cười, với vẻ ung dung, và, hôm sau, khi

giám đốc yêu cầu hội đồng thiết lập quầy hàng mới, thì hẳn nghiêng mình, khuất phục trước người phụ nữ oai nghiêm ghê gớm. Bao giờ thì hẳn cũng đã nhượng bộ như thế trước cái duyên dáng của Muré, hẳn thừa nhận anh là ông chủ của hẳn, mặc dù những sơ hở của trí tuệ, và những con béc ngu xuẩn của trái tim. Lần này thì người phụ nữ mạnh hơn, và hẳn chờ bị cuốn đi trong cơn tai họa.

Trong khi đó Donido đắc thắng một cách êm ả, tuyệt vời. Cô cảm động vì những biểu thị tôn kính đó và cô muốn xem đó như mối cảm thông đối với nỗi khổ cực buổi đầu của cô và như thắng lợi cuối cùng của lòng dũng cảm kiên trì của cô. Vì vậy cô tiếp nhận với niềm hân hoan tươi cười bất cứ sự tỏ tình thân thiện nào; điều khiến cô thật sự được một số người yêu mến là cô rất mực dịu dàng và ân cần, lúc nào cũng sẵn sàng hiến cả trái tim. Cô chỉ ghê tởm không chịu được với Clara, là vì cô được tin cô gái này, đúng như ý đồ mà cô ta đã bông đùa báo trước, một tối đã chơi trò kéo Côlongbăng về nhà, còn viên thư ký này, bị lôi cuốn bởi dục vọng được thỏa mãn, bây giờ không ngủ ở nhà nữa, trong khi Gionovie phiền muộn đang hấp hối. Người ta bàn tán việc đó ở hiệu Hạnh phúc, người ta thấy câu chuyện kỳ quái.

Nhưng chuyện buồn lòng đó, chuyện duy nhất ở bên ngoài, không làm cho Donido mất hiền hòa. Nhất là phải trông thấy cô ở nơi gian hàng của cô, giữa cái thế giới trẻ con đủ lứa tuổi của cô. Cô rất yêu trẻ, người ta không thể đặt cô vào chỗ nào hơn ở đây. Đôi khi người ta đếm được ở đó năm chục em bé gái, cũng ngần ấy bé trai, cả

một đoàn nhà trẻ nghịch ngợm, thả sức phô bày những ý muốn đơm dăng ngây thơ. Các bà mẹ diên đầu. Cô mỉm cười hòa giải, xếp hàng thế giới tí hon đó trên ghế; và, khi nào trong đám có một em gái hồng hào, trông cái miệng dễ thương, thì cô tự tay phục vụ, đem áo ra, uớm vào đôi vai mũm mĩm, ân cần triu mến như người chị lớn. Những tiếng cười trong trẻo vang lên, những tiếng khê la hí hửng thốt ra, giữa những lời quả mắng. Đôi khi, một em gái đã lớn, chín mười tuổi, khoác trên vai chiếc áo bành tô dạ, ngấm nghĩa trước gương, quay đi quay lại về mặt mê say, đôi mắt long lanh với ý muốn làm đẹp. Và hàng bày ra ngổn ngang trên quầy, những áo vải châu Á mầu hồng và lơ cho trẻ từ một đến năm tuổi, những bộ quần áo lính thủy bằng len déphia<sup>(1)</sup>, váy có nếp, và áo bludo và mảnh chúc bầu, bộ đồ kiểu Luy XV, áo măngtô, áo giakét, cả mớ lộn xộn quần áo hẹp, cứng đơ trong cái duyên dáng ngây thơ, cái gì như xống áo của một đoàn búp bê lớn, lồi ỏ trong tủ ra, tha hồ nghịch phá. Đonidơ lúc nào cũng có sẵn trong túi một ít quà, để dỗ một chú bé khóc thét vì không mang đi được những chiếc quần đùi đỏ, cô sống giữa đám trẻ như trong gia đình tự nhiên của mình, bản thân cũng trẻ lại vì cái ngây thơ và cái tươi tắn luôn luôn đổi mới quanh váy cô.

Bây giờ, cô thường có những cuộc nói chuyện dài thân thiện với Muré khi cô lên phòng giám đốc để nhận lệnh hay để báo cáo, anh giữ cô lại chuyện trò, anh ung nghe cô nói. Đó là điều mà cô vừa cười vừa gọi là "làm cho

---

(1) *Zéphire*: Một thú len sợi nhỏ, tạp sắc.

anh trở thành người tốt". Trong đầu óc lý luận và khôn ngoan kiểu dân xứ Normăngđi của cô, nảy nở đủ mọi ý đồ, những ý kiến về thương nghiệp mới đó, mà cô đã dám dụng tới ở cửa hàng Rôbinô, và cô đã phát biểu vài điều vào cái buổi tối đẹp dạo chơi ở vườn Tuylori. Cô không thể quan tâm đến một cái gì, theo dõi sự triển khai của một công việc mà không bị thu hút bởi nhu cầu sắp xếp trật tự, cải thiện cơ chế. Cho nên, từ khi vào làm ở hiệu Hạnh phúc các bà, cô đặc biệt đau lòng vì số phận bấp bênh của đám thư ký; những cuộc đuổi người đột ngột khiến cô bất bình, cô thấy nó vụng về và bất công, có hại cho hết thảy mọi người, cho cả cửa hàng lẫn nhân viên. Những đau khổ buổi đầu vẫn nhói trong tim cô, một niềm thương xót động lòng cô, mỗi khi có người mới đến mà cô bắt gặp trong các gian hàng, chân rã rời, mắt đầy lệ, kéo lê nổi cơ cực dưới chiếc áo lụa, giữa đám nhân viên cũ cay cú hành hạ họ. Cuộc sống bị vùi dập đó làm cho những người tốt nhất trở thành xấu; và bắt đầu cuộc diễn tiến bi đát: tất cả bị kiệt quệ vì nghề nghiệp trước bốn mươi tuổi, biến mất, rơi vào lãng quên, nhiều người chết trong công việc, lao phổi hay thiếu máu, vì mệt mỏi và không khí ngột ngạt, một số bị ném ra vỉa hè, những kẻ tốt số nhất lấy chồng, bị chôn vùi trong một cửa hiệu nhỏ tỉnh lẻ. Phải chăng là nhân đạo, phải chăng là công bằng khi mà bao nhiêu sinh mạng hàng năm bị tiêu phí kinh khủng ở các cửa hàng lớn. Và cô biện hộ cho lợi ích của cơ cấu cỗ máy, không vì những lý do tình cảm, mà vì những lý do thuộc về chính lợi ích của các ông chủ, khi muốn có một cỗ máy tốt người ta dùng thứ sắt tốt;



nếu sắt gãy hay người ta làm gãy nó thì phải ngừng công việc, luôn luôn tốn phí để khởi động, hao tổn về sức lực. Đôi khi cao hứng, cô nhìn thấy hiệu bách hóa lớn lý tưởng, tổ chức thương nghiệp tập thể<sup>(1)</sup>, ở đó mỗi người có phần lãi đúng đắn của mình do một hợp đồng bảo đảm tùy theo cống hiến, chắc chắn cho ngày mai. Lúc đó Murê vui hẳn lên, mặt dẫu nổi lòng của anh. Anh tố cáo cô theo chủ nghĩa xã hội làm cho cô lúng túng khi nêu lên những khó khăn trong thực hành, là vì cô nói theo tâm hồn giản dị của cô và cô tin tưởng mạnh bạo ở tương lai, mỗi khi cô nhận thấy một lỗ hổng nguy hiểm trong thực hành theo lòng thương của cô. Tuy nhiên, anh cũng chuyển lòng, bị quyến rũ bởi tiếng nói trẻ trung kia, còn run rẩy vì những cực khổ phải chịu đựng, rất tin tưởng khi cô chỉ ra những cải cách nhằm củng cố cửa hàng; và anh vừa lắng nghe vừa bông đùa; số phận của nhân viên bán hàng được cải thiện dần dần, người ta thay việc đuổi người hàng loạt bằng một chế độ cho nghỉ vào những mùa chết, cuối cùng người ta sắp lập một quỹ tương tế cứu giúp nhân viên những lúc thất nghiệp bất buộc, và bảo đảm cho họ một chế độ hưu trí. Đó là mầm mống của những hội thợ thuyền rộng lớn của thế kỷ hai mươi.

Vả chăng, Donido không chỉ thu hẹp ở ý muốn rịt những vết thương nóng hổi mà cô đã phải chịu: những ý kiến tế nhị của người phụ nữ mách Murê làm khách hàng ngạc nhiên. Cô cũng làm cho Lomơ vui mừng khi cô ủng

---

(1) Nguyên văn: *phalanstère du négoce*: phalanxte là kiểu tập đoàn sản xuất theo chủ nghĩa xã hội không tương của Phuriê.

hộ một dự kiến mà lão ôm ấp từ lâu, đó là thành lập một đội âm nhạc, mà nhạc công được tuyển lựa hết thầy trong nhân viên của hàng. Ba tháng sau, Lomơ có một trăm hai mươi nhạc công dưới sự điều khiển của lão, ước mơ cuộc đời của lão được thực hiện. Và một buổi hội lớn được của hàng tổ chức, một cuộc hòa nhạc và một cuộc khiêu vũ, để giới thiệu đoàn nhạc của hiệu hạnh phúc với khách hàng, với cả thế giới. Báo chí quan tâm đến, bản thân Buêđôngclơ, day dứt vì những cách tân đó, cũng phải nghiêng mình trước cuộc quảng cáo đồ sộ. Sau đó người ta thiết lập một phòng vui chơi cho đám thư ký, hai bàn bi-a, những bàn cờ tào cáo, cờ tướng. Có những lớp học buổi tối trong của hàng, lớp học tiếng Anh và tiếng Đức, lớp học văn phạm, toán học, địa lý; người ta đi tới tổ chức cả lớp cưới ngựa, và đấu kiếm. Một thư viện được thành lập, với một vạn cuốn sách cho nhân viên đọc. Và người ta lại thêm một thầy thuốc thường trực khám bệnh không mất tiền, nhà tắm, quầy ăn uống, phòng hót tóc. Tất cả mọi mặt sinh hoạt có ở đó, người ta không phải ra ngoài, học hành, ăn uống, nghỉ ngơi, trang phục. Hiệu hạnh phúc các bà tự túc cả về thú vui và nhu cầu giữa Pari rộng lớn, nó quan tâm đến cả cuộc sống huyền ảo đó, cái cư xá lao động đó mọc xum xuê trên đồng rác của những phố cũ, cuối cùng được mở ra chói chang dưới ánh mặt trời.

Bấy giờ, một luồng dư luận mới ủng hộ Donido khi mà Buêđôngclơ thất bại, lặp đi lặp lại một cách tuyệt vọng với người quen rằng chính bản thân anh ta ra sức để đặt được cô ta vào giường Murê, thì điều rõ ràng người

ta phải thừa nhận là cô không nhượng bộ, và uy lực tối cao của cô chính lại do những lời từ chối của cô mà ra. Và tới lúc đó thì cô nổi tiếng. Người ta không lạ những điều dễ chịu nhờ cô mà họ có, người ta khâm phục sức mạnh, ý chí của cô. Ít ra đó là một người chen được chân lên hòng ông chủ, và trả thù cho họ được hết thảy, và đã moi ra được ở ông chủ cái gì khác hơn là những lời hứa! Người đó đã đến, cái người đã làm cho những kẻ khốn cùng được phần nào tôn trọng. Khi cô đi qua các quầy hàng, với cái đầu thanh tú mà ngang ngạnh, cái vẻ đằm thắm mà bất khuất, các nhân viên bán hàng mỉm cười với cô, tự hào về cô, sẵn sàng biểu dương cô trước quần chúng. Donido hoan hỉ, được đề cao vì mối cảm tình càng ngày càng lớn. Trời! Có thể thế được chăng! Cô nhìn lại cái ngày mới tới, với chiếc váy thảm hại, kinh hoàng, lạc lõng giữa những bánh xe của cỗ máy ghê gớm, trong bao nhiêu lâu cô có cảm giác mình không là gì cả, họa may như hạt kê dưới những thớt cối xay nghiền nát cả thiên hạ; và bây giờ, chính cô là linh hồn của cái thiên hạ đó; duy một mình cô là quan trọng, cô có thể bằng một lời thúc đẩy hay hăm lại gã khổng lồ bị khuất phục dưới bàn chân nhỏ bé của cô. Tuy nhiên, cô chẳng muốn những chuyện như vậy, cô xuất hiện giản dị, không tính toán, với sức quyến rũ độc nhất của tính dịu hiền. Quyền lực của cô đôi lúc khiến cô ngỡ ngàng lo lắng: có cái gì đây khiến mọi người tuân theo cô? cô chẳng đẹp, cô không làm điều xấu. Rồi, cô mỉm cười, nguôi lòng, ở cô chỉ có lòng tốt và lẽ phải, lòng yêu chân lý và lôgich nó là tất cả sức mạnh của cô!

Một trong những niềm vui lớn của Donido, trong ưu thế của cô, là có thể giúp ích cho Pôlin. Cô này đã có mang, và cô ta run sợ là vì đã có hai cô bán hàng, trong khoảng mười lăm ngày, phải ra đi vào tháng thứ bảy thời kỳ thai nghén. Ban giám đốc không dung những biến cố đó, họ không chấp nhận chuyện có con mà xem như chuồng ngại khiếm nhã; cùng lắm họ cho phép cưới xin, nhưng có con thì cấm ngặt. Pôlin cố nhiên có chồng ở cửa hàng; tuy nhiên cô ta lo ngại, không phải vì thế mà cô không thành trở ngại, ở quầy hàng; và, để hoãn lại cái ngày bị đuổi có phần chắc đó, cô nịt người đến nghet thở, quyết tâm che giấu được chừng nào hay chừng ấy. Chính vì làm như thế mà một trong hai cô bán hàng bị đuổi vừa đẻ ra một đứa con đã chết, do hành hạ thân mình như vậy; ngay bản thân cô ta cũng khó lòng mà cứu sống được. Song, Buôcdôngclo nhận thấy da mặt Pôlin đã xám đi, mà dáng đi đã nặng nề cứng nhắc. Một buổi sáng, hần đang đứng gần cô ta, ở gian hành trang, thì một nhân viên phục vụ, khi nhắc một gói hàng lên đã va mạnh vào cô ta khiến cô ta kêu lên và đưa tay lên ôm bụng. Lập tức, hần dẫn cô ta đi, bắt khai nhận, và đưa ra hội đồng vấn đề đuổi cô, lấy cớ cô ta cần được về quê cho thoáng khí: câu chuyện liền được loan truyền, kết quả sẽ tai hại đối với công chúng, nếu cô ta bị đẻ non như đã có trường hợp một cô ở gian tả lót năm ngoái. Murê không có mặt trong phiên hội đồng nên mãi đến chiều mới có ý kiến. Nhưng Donido đã kịp thời can thiệp, và anh bịt mồm Buôcdôngclo, nhân danh lợi ích của cả cửa hàng. Người ta định tập hợp các bà mẹ, khiêu khích các bà mới đẻ

trong khách hàng ư? Trình trọng, cửa hàng quyết định từ nay các cô bán hàng có chồng lúc có mang sẽ được đến một bà đỡ riêng sẵn sóc, một khi sự có mặt ở quầy hàng trở thành bất lợi cho mỹ tục. Hôm sau, khi Donido lên y xá thăm Pôlin, cô này sau vụ bị va đã phải đi nằm, cô ta liền ôm lấy bạn hôn mạnh vào hai má.

- Cậu thật tốt quá! Không có cậu, họ đã tống mình đi rồi... Mà cậu đừng lo, thầy thuốc quả quyết rằng không có chuyện gì.

Bôgiê, chuẩn khỏi gian hàng, cũng có mặt ở phía bên kia giường. Anh ta cũng ấp úng cảm ơn, bối rối trước mặt Donido mà bây giờ anh đối xử như người thành đạt, thuộc một tầng lớp trên. Chà! Nếu anh ta mà còn nghe thấy những chuyện nói xấu cô, thì anh sẽ bịt mõm bọn ghen tị lại. Nhưng Pôlin thân mật nhún vai, đuổi anh ta đi:

- Anh bạn khốn khổ ơi, anh chỉ nói chuyện lãng nhãng... Thôi! Để cho bọn tôi nói chuyện riêng.

Y xá là một phòng dài sáng sủa, có mười hai giường xếp hàng, với những màn trắng. Ở đó người ta sẵn sóc những viên thư ký ở tại cửa hàng khi họ không muốn trở về gia đình. Nhưng hôm đó chỉ có một mình Pôlin nằm, bên một cửa sổ rộng nhìn xuống phố Novo Xanh Ôguyxtanh. Và liền đó, đôi bạn thì thăm những điều tâm sự, những lời triu mến, giữa đám khăn áo tinh tươm, trong không khí êm đềm, thoảng mùi vải hương.

- Thế là ông ấy vẫn làm tất cả những cái cậu muốn!... Mà sao cậu ác quá, gây cho ông ấy bao nhiêu đau khổ!

Thế nào, cậu giải thích cho mình đi, vì mình cứ mạnh bạo đề cập đến chuyện đó. Cậu ghét ông ấy à?

Cô ta vẫn giữ bàn tay Donido, cô này ngồi bên giường, tỳ khuỷu tay vào chiếc gối ngang; thế là Donido đột nhiên bị xúc động, má ửng hồng, đắm mê lòng trước câu hỏi bộc trực và bất ngờ đó. Cô để lộ điều uẩn khúc của mình, vừa chúi đầu vào chiếc gối vừa thủ thỉ:

- Mình yêu ông ấy!

Pôlin lấy làm lạ.

- Sao! Cậu yêu ông ấy! Thế thì đơn giản thôi; cứ bảo là yêu.

Donido vẫn giấu mặt, lắc mạnh đầu nói không. Và cô nói không, chính là vì cô yêu mà không giải thích. Dĩ nhiên như thế thật buồn cười; nhưng cô cảm thấy như thế mà không thể thay đổi ý kiến được. Cô bạn lại càng ngạc nhiên, cuối cùng hỏi:

- Như thế, tụt trung là để đi tới chỗ ông ấy lấy cậu chứ gì?

Lập tức cô gái ngẩng đầu lên. Cô bàng hoàng.

- Ông ấy lấy mình! Ô không, Ô! mình cam đoan với cậu mình chưa bao giờ có ý như thế!... Không, không bao giờ mình tính chuyện đó trong đầu óc mình, thế mà cậu biết mình ghê tởm sự nói dối.

- Chao ôi! Cô bạn ơi, - Pôlin lại dịu dàng nói, - rồi cậu sẽ có ý để người ta lấy cậu, cậu chẳng thể làm khác được đâu. Thế nào thì cũng phải kết thúc, mà chỉ còn có cách lấy nhau, nếu như cậu không muốn chuyện gì khác...

Cậu nghe đây, mình phải báo cho cậu biết rằng hết thấy mọi người đều cùng có ý nghĩ như thế: thật đấy, cậu treo giá để dẫn ông ấy tới trước ngài thị trưởng... Trời! Đàn bà như cậu cũng là kỳ cục!

Và cô ta phải khuyên giải Donido, cô này lại gục đầu xuống gối, khóc nức nở, lặp lại rằng cô đến phải bỏ đi, vì ai cũng luôn luôn gán cho cô đủ mọi chuyện không sao lọt vào đầu óc cô được. Cố nhiên, khi một người đàn ông yêu một người đàn bà thì hẳn phải lấy họ. Nhưng cô chẳng đòi hỏi điều gì cả, cô chẳng tính toán gì cả, cô chỉ van xin người ta để cho cô yên thân, với những nỗi vui buồn, như hết thấy mọi người. Cô sẽ bỏ đi.

Cùng lúc đó, ở bên dưới, Murê đi qua cửa hàng. Anh muốn khuấy khỏa, đi thăm công trình một lần nữa. Mấy tháng trôi qua, bề mặt trước bây giờ đã vươn lên với những đường hoành tráng, đằng sau hàng rào ván rộng che mắt công chúng. Cả một đội quân trang trí làm việc: những thợ đá hoa, đồ sành, họa ghép; họ thếp vàng nhóm trung tâm, bên trên cổng, còn trên chóp đỉnh, họ đã gắn những bệ sẽ phải đặt tượng những thành phố công nghệ của nước Pháp. Từ sáng đến tối dọc theo phố Mười tháng chạp, mới mở ít lâu nay, tụ họp cả đám dân vô công rồi nghề, hếch mũi lên, chẳng nhìn thấy gì cả, nhưng chăm chú đến những điều kỳ di mà người ta kể về cái bề mặt đó mà nay mai cuộc khánh thành sẽ làm nhốn nháo cả Pari. Và chính là trên công trường náo nhiệt này, giữa đám nghệ sĩ đang hoàn thành việc thực hiện ước mơ của anh, bắt đầu từ những thợ nề, chính ở đây Murê vừa cảm thấy cay đắng hơn bao giờ hết cái phù hoa của sự

ngiệp anh. Ý nghĩ về Donido đột nhiên siết lấy ngực anh, ý nghĩ đó không dứt xuyên qua anh một ngọn lửa, như sự nhức nhối của một vết đau khôn chữa. Anh bỏ trốn, anh không tìm ra một tiếng nói hài lòng, sợ người ta nhìn thấy nước mắt anh, để lại phía sau nỗi chán chường vì đắc thắng. Cái bề mặt đó, cuối cùng đã đứng lên, đối với anh dường như còn bé y như một trong những bức tường mà lũ trẻ đập bằng cát, và người ta có thể kéo dài từ một khu ngoại ô này sang khu khác của đô thành, nâng cao nó đến tận các vì sao, nó cũng chẳng lấp đầy được khoảng trống của trái tim anh, mà chỉ tiếng "văng" của một cô bé có thể lấp đầy.

Khi Murê về đến phòng làm việc, anh ghen ngào vì nuốt lệ. Thế thì cô ấy muốn gì? Anh không còn dám hứa tiền bạc, ý niệm mơ hồ về một cuộc cưới xin dang lên, giữa những phản kháng của chàng trai góa vợ. Và, trong cơn bức bối vì bất lực, nước mắt anh chảy ròng ròng. Anh đau khổ.



## 13.

Một buổi sáng tháng mười một, khi Donido đang ra lệnh đầu tiên ở gian hàng thì người ở gái nhà Bôduy đến báo tin cô Gionovie vừa qua một đêm rất xấu và cô ta muốn gặp ngay cô chị họ. Ít lâu nay, cô gái càng ngày càng yếu và cách đây một hôm cô đã liệt giường.

- Chị bảo tôi sẽ sang ngay, - Donido lo lắng nói

Cái đòn kết liễu Gionovie chính là sự biến mất đột ngột của Côlôngbăng. Lúc đầu, do Clara đùa bỡn, anh ta đã đi ngủ ở ngoài, rồi bị sự thèm muốn điên cuồng của trai to ám thầm khống chế, trở thành con chó ngoan ngoãn của cô ả kia, một ngày thứ hai hấn không trở về, hấn chỉ viết cho chủ một bức thư vĩnh biệt, viết với những lời chọn lựa của kẻ tự sát. Có lẽ, trong đáy con cuồng nhiệt đó, người ta cũng thấy sự tính toán láu lỉnh của một chàng trai hoan hỉ khước từ một cuộc hôn nhân tai hại; cửa hàng bán da cũng vất vưởng như cô vị hôn thê,

đã đến lúc phải liều mà cắt đứt. Và mọi người sẽ cho hẳn là nạn nhân xấu số của tình yêu.

Khi Donido đến hiệu Viay Elbóp thì chỉ thấy một mình bà Bôduy. Bà ngồi không nhúc nhích đằng sau kút, bộ mặt nhỏ trắng bệch, thiếu máu, canh giữ gian hàng im ắng và trống rỗng. Không còn thư ký nữa; cô ở đang phủ bụi các ngăn bằng chiếc chổi lông; mà đang còn vấn đề thay thế cô ta bằng một người đàn bà làm nội trợ. Bóng tối lạnh từ trần tỏa xuống; hàng giờ trôi qua mà không một khách hàng tới xua nó đi, và hàng hóa lâu ngày không đụng đến càng ngày càng đượm mùi diêm tiêu của những bức tường.

- Có chuyện gì đấy, thím? - Donido hỏi hải hải. - Gionovie nguy rồi sao?

Bà Bôduy không trả lời ngay. Mắt bà rớm lệ. Rồi bà ấp úng:

- Thím không biết, chẳng ai nói gì với thím cả... Chà! Thế là hết, thế là hết...

Và bà đưa mắt dăm lệ nhìn quanh cửa hàng tối om, tưởng như bà cảm thấy con gái bà và cửa hàng cùng ra đi. Số tiền bảy mươi nghìn phrăng bán cơ sở Rămbuiê không đầy hai năm đã tiêu tan trong cái vực thăm cạnh tranh. Để đấu tranh chống hiệu hạnh phúc, bây giờ nó bán cả dạ cho đàn ông, dạ may đồ đi săn, may chế phục, lão bán dạ đã phải chịu những hy sinh to lớn. Cuối cùng ông ta vừa bị đè bẹp hẳn vì môxolông và flanen của đối phương, hai mặt hàng tương xứng chưa từng có trên thị trường này. Dần dần nợ càng lớn; ông ta phải quyết định

biện pháp tối hậu là đem cầm ngôi nhà cổ ở phố La Misôdie, nơi ông tổ Phinê đã sáng lập cửa hàng; và bây giờ chỉ còn là chuyện ngày giờ, ngôi nhà sẽ tan vụn, ngay cả trần nhà cũng sụp đổ và bay thành bụi, như một công trình man rợ và mục nát, gió sẽ cuốn đi.

- Chú ở trên kia, - bà Bôduy lại nói, giọng nức nở. Chú thím mỗi người phải thay nhau ở đó hai giờ; thì vẫn phải có người coi ở đây. Chà! Cần thận vậy thôi, chứ mà sự thật...

Cử chỉ bà kết thúc lời nói. Đáng lẽ họ khóa cửa lại, nếu như không vì cái kiêu hãnh thương nghiệp cũ kỹ khiến họ cứ phải đứng đó trước khu phố.

- Thế thì cháu lên đây, thím ạ, - Donido nói, lòng cô thất lại, trong cảnh tuyệt vọng nhân nhục tỏa ra ngay cả từ những tấm dạ.

- Ừ, cháu lên đi, lên mau... Em nó chờ cháu, nó hỏi cháu suốt đêm đấy. Chắc nó muốn nói với cháu điều gì.

Nhưng vừa lúc đó, ông Bôduy xuống. Lo buồn, khiến bộ mặt vàng vọt của ông xanh rũ, cặp mắt nổi tia máu. Ông ta vẫn khễ nhón bước chân vì mới ở buồng trên xuống, ông thì thâm như sợ ở trên kia nghe thấy:

- Nó đang ngủ.

Và, đôi chân rã rời, ông ngồi xuống một chiếc ghế. Với một cử chỉ như máy, ông lau trán, thở hổn hển như người vừa làm công việc nặng nhọc. Im lặng. Cuối cùng, ông bảo Donido:

- Chốc nữa cháu sẽ gặp em nó... Khi nó ngủ, chú thím tưởng như nó khỏi bệnh.

Lại bắt đầu im lặng. Ông bố và bà mẹ, đối diện, ngấm lẫn nhau. Rồi, lăm bắm, ông ta lại kể lể những nỗi đau khổ, chẳng gọi tên ai, chẳng nói với ai.

- Dao có kẻ trên đầu, tôi cũng không tin chuyện đó! Hấn là đứa cuối cùng, tôi nuôi dạy nó như con trai. Người ta đến báo tôi: "Họ cũng sẽ cướp người của ông mất thôi, ông sẽ thấy hấn nhảy lộn cho mà xem", tôi sẽ trả lời: "Nếu thế chẳng hóa ra không còn trời đất nào hay sao! Thế mà hấn đã nhảy lộn thật!... Chà thằng khốn kiếp, nó thông tỏ về thương nghiệp chân chính đến thế, nó nắm hết mọi ý kiến của tôi! Để đi theo một con xấu như khi, để đi theo một con hình nhân bày tử kính các cửa hiệu bịp bợm. Không, cháu thấy không, còn gì là lẽ phải nữa!".

Ông ta rung cái đầu, mắt mơ hồ cúi xuống nhìn gạch lát ẩm thấp, mòn đi vì bao nhiêu thế hệ khách hàng.

- Cháu có muốn biết không? - Ông lại tiếp tục nói nhỏ hơn, - này nhé, có những lúc chú tự cảm thấy có tội nhất trong tai họa này. Thật đấy, lỗi ở chú, nếu con gái tội nghiệp của chú nằm sót li bì ở trên kia. Phải chăng, chú đáng lẽ phải cho chúng lấy nhau ngay, không vì kiêu căng ngu xuẩn mà cứ ngoan cố không muốn trao cửa hàng cho chúng vì cửa hàng kém phần thịnh vượng? Nếu không, bây giờ nó đã lấy kẻ mà nó yêu, và có lẽ tuổi trẻ của chúng làm nên ở đây chuyện phi thường mà chú không thực hiện được. - Nhưng chú là một lão già điên, chú chẳng hiểu gì về chuyện đó, chú không ngờ rằng có thể

phát ốm vì những chuyện như thế? Thật thế! Gã con trai đó là phi thường: một năng khiếu về buôn bán, và một tấm lòng chân thật, tính tình chất phác, trật tự trong mọi công việc, nghĩa là học trò của chú...

Ông ta ngẩng đầu lên, vẫn bênh vực những ý kiến của mình, ở nơi gã thư ký đã phản bội ông. Donidơ không thể nghe ông tự kết tội, và cô nói với ông hết, trong cơn xúc động lôi cuốn cô, vì thấy ông tự hạ mình quá, nước mắt giàn giụa, ông xưa kia ngự trị ở đây, như ông chủ nạt nộ và độc đoán.

- Chú ạ, cháu xin chú đừng bênh vực hấn... Chưa bao giờ hấn yêu Gionovie, hấn sẽ chuồn sớm hơn nếu chú định cho cưới sớm. Chính cháu đã nói với hấn chuyện đó; hấn biết rõ là cô em tội nghiệp của cháu đau khổ vì hấn, thế mà chú xem điều đó không ngăn được hấn bỏ đi... Chú cứ hỏi thím mà xem.

Bà Bôduy không hé môi mà chỉ làm hiệu đầu để xác nhận những lời đó. Thế là lão buôn dạ càng tái mặt, nước mắt giàn giụa làm mờ cả mắt. Ông ta lấp bắp:

- Có lẽ là tại dòng máu, ông bố chết hè năm ngoài cũng vì gái đi nhiều quá.

Và, bất giác, mắt ông đưa vòng quanh các xó tối, từ những quầy hàng trần trụi đến những ngăn đầy ắp, rồi trở lại dăm dăm nhìn bà vợ, vẫn ngồi đơ ở kết, hoài công chờ đón khách hàng đã biến mất.

- Thôi, thế là hết, - ông ta lại nói. - Chúng nó đã giết chết nghề buôn bán của chúng ta, và bây giờ thế đó, một con đi của chúng lại giết chết con gái chúng ta.

Không ai nói gì nữa. Tiếng xe chạy qua từng lúc làm rung chuyển gạch sàn, cứ như tiếng trống đám ma, trong không khí ngưng đọng, ngột ngạt dưới trần nhà thấp. Và, giữa cảnh rầu rĩ ảm đạm của những cửa hiệu hấp hối đó người ta nghe thấy những tiếng gõ âm thầm ở một chỗ nào trong nhà. Đó là Gionovie vừa thức giấc gõ bằng chiếc gậy để lại bên cạnh cô.

- Ta lên mau - Bôđuy giật mình đứng dậy, nói. - Cháu cố vui lên, đừng để cho nó biết gì hết.

Chính ông ta, khi lên cầu thang, cũng chùi kỹ để xóa hết vệt nước mắt. Vừa mở cửa ở gác một thì nghe thấy một tiếng nói yếu ớt, khản khản, la lên:

- Ối! Tôi không muốn nằm một mình... Ối! Đừng bỏ tôi một mình!... Ối! Tôi sợ nằm một mình...

Rồi khi trông thấy Donido, Gionovie bình tĩnh lại, mỉm cười vui mừng.

- Chị đến đây!... Em chờ chị mãi, từ hôm qua. Em đã tưởng chị, chị cũng bỏ em nốt!

Thật tội nghiệp. Buồng cô gái nhìn ra sân, một gian buồng nhỏ với ánh sáng nhợt nhạt. Lúc đầu bố mẹ đặt cô ở ngay buồng họ, nhìn ra phố; nhưng cô kinh hoàng khi trông thấy hiệu Hạnh phúc các bà ở trước mặt, thế là họ phải đưa trở về buồng cô. Ở đó, cô nằm dài, mỏng mảnh dưới tấm chăn, đến nỗi người ta cũng chẳng cảm thấy có thân hình một con người nữa. Đôi cánh tay gầy, hăm hấp nóng của những người bị lao, luôn luôn có cử động tìm kiếm lo lắng mà vô ý thức; còn món tóc đen, nặng trĩu ưu tư, dường như dày thêm lên với sức sống

ngón ngón làm tiêu mòn bộ mặt tiêu tụy, ở đó thoi thóp trong sự thoái hóa cuối cùng một dòng họ dài mọc lên trong bóng tối gian hầm của nền thương nghiệp cổ lỗ Pari.

Bấy giờ, Donido nhìn cô ta, thương xót đến xé ruột. Cô không nói, sợ nước mắt lại chảy ra. Cuối cùng, cô thủ thỉ:

- Em đến đây ngay mà... Em có thể giúp chị điều gì? Chị gọi em... Chị có muốn em ở lại đây không?

Gionovie thở hổn hển, hai bàn tay vẫn lẫn mò trong nếp chăn, không rời mắt nhìn cô.

- Không, cảm ơn, em chẳng cần gì... Em chỉ muốn ôm hôn chị.

Nước mắt cô ta trào ra. Thế là Donido cúi mạnh xuống, hôn vào hai má cô ta, mình rợn lên khi môi chạm vào đôi má hóp nóng như lửa. Nhưng người ốm đã ôm lấy cô, siết chặt, giữ cô lại trong vòng tay tuyệt vọng. Rồi cô ta nhìn về phía bố.

- Chị có muốn em ở lại không? - Donido lặp lại. - Chị có việc gì phải làm không?

- Không, không.

Gionovie vẫn khẳng khẳng nhìn về phía bố, ông ta đứng đó vẻ ngây dại, hòng thất lại. Cuối cùng ông ta hiểu, ông rút lui không nói một lời, họ nghe tiếng bước chân ông xuống thang nặng thình thịch.

- Chị cho em biết, hấn ở với mẹ đó phải không? - người ốm lập tức vừa hỏi, vừa nắm lấy tay chị, bắt ngồi

xuống ven giường nằm. - Phải, em muốn gặp chị, chỉ có chị mới nói được. Họ sống với nhau, phải không?

Donido ngạc nhiên vì những câu hỏi đó, áp úng, phải nói sự thật, những tin đồn ở cửa hàng. Clara ngán vì chàng trai rơi lên lưng mình, đã cấm cửa hắn; còn Côlôngbăng thì, khổ sở, chạy theo cô ta khắp nơi, thỉnh thoảng cố gặp được cô ta, một cách nhục nhã như chó bị đòn. Người ta bảo hắn sắp vào làm ở hiệu Luvro.

- Nếu chị còn thương hắn, hắn vẫn có thể trở lại, - cô gái nói tiếp, để dỗ người hấp hối bằng hy vọng cuối cùng đó. - Chị cố mau cho khỏi, hắn sẽ nhận ra lỗi, hắn sẽ lấy chị.

Gionovie ngắt lời cô. Cô ta đã lắng nghe bằng tất cả con người cô với mỗi tình cảm lặng làm cô ngoi đây. Nhưng liền đó cô lại gục xuống.

- Không, chị để yên, em biết rõ thế là hết... Em không nói gì là vì em nghe tiếng ba em khóc, và em không muốn để má em ồm thêm. Nhưng, em sắp đi đây, chị thấy không, mà nếu em gọi chị hồi đêm, là vì em sợ ra đi trước lúc sáng... Trời ơi! Nghĩ đến chuyện anh ấy cũng chẳng được sung sướng!

Và khi Donido cãi lại, bảo bệnh của cô chẳng đến nỗi trầm trọng, cô ta lại ngắt lời lần nữa, đột nhiên tung chăn ra với một cử chỉ tình khiết của trinh nữ chẳng còn có gì để che giấu lúc chết. Minh hờ đến bụng, cô ta thì thầm:

- Chị hãy nhìn em!... Hết rồi phải không?



Run rẩy, Donido rời khỏi bờ giường, cô như sợ một hơi thở có thể hủy hoại tấm thân trần truồng thảm hại kia. Đó là kết thúc của xác thịt, hình hài người vị hôn thê mòn mỏi vì chờ đợi, trở lại với những năm đầu của tuổi thơ mong manh. Gionovie thũng thẳng đắp chăn lại, và nhắc:

- Chị xem, em không còn là một người đàn bà... Còn muốn thế nữa thì chẳng ra gì.

Cả hai người im lặng. Họ lại nhìn nhau, không còn tìm ra được một lời. Rồi Gionovie lại nói:

- Thôi chị đừng ở đây nữa, chị có công việc của chị. Và xin cảm ơn, em chỉ cần khoản cần được biết; bây giờ thì em thỏa lòng... Nếu chị lại gặp anh ấy, chị bảo hộ em tha thứ cho anh... Vĩnh biệt Donido thân mến. Ôm hôn em đi, đây là lần cuối cùng.

Cô gái vừa ôm hôn chị vừa phản đối:

- Không, không, chị đừng tự làm hại mình, cần phải thuốc thang cho chị, có thể thôi.

Nhưng bệnh nhân ngang ngạnh lắc đầu. Cô ta mỉm cười, tin chắc. Và, thấy cô chị họ cuối cùng đi ra cửa:

- Khoan đã, chị gõ bằng cái gậy này, để ba em lên... Ở một mình em sợ lắm...

Rồi khi Bôduy lên, ở cái buồng nhỏ, buồn rầu đó, ông ngồi hàng giờ trên một chiếc ghế, bệnh nhân làm ra vẻ vui, nói to với Donido:

- Mai chị đừng đến, chẳng cần. Nhưng chủ nhật em chờ chị, chị ở lại đây cả buổi chiều với em.

Hôm sau vào sáu giờ, lúc sáng sớm, Gionovie tắt thở sau bốn tiếng đồng hồ khò khè thở kinh khủng. Đám ma vào một ngày thứ bảy, âm thầm, nền trời đen dè nặng trên thành phố run rẩy. Hiệu Viay Elbóp, căng vải trắng làm thành vệt sáng trên phố, và nển thấp trong ánh ngày u ám, giống như những ngôi sao chìm trong ánh hoàng hôn. Những vòng cuồn, một bó hồng trắng to phủ áo quan, một chiếc áo quan hẹp cho thiếu nữ, đặt trên lối đi tối của cửa hàng, sát bờ hè, gần rãnh đến nổi xe đi qua đã làm nước bắn lên vải phủ. Cả khu phố cũ ẩm ướt, bốc hơi mốc của hầm tối, và người qua lại chen nhau trên mặt đường lầy.

Ngay chín giờ, Donido tới ở bên cạnh thím. Nhưng vì đám tang sắp đi, bà không khóc nữa, mắt cay vì lệ bà nhờ cô đi theo thi hài, và trông ông chú, vì nỗi phiền muộn âm thầm, niềm đau quặn trí của ông khiến cả nhà lo lắng.

Ở bên dưới, cô gái thấy phố đầy người. Cánh buôn bán nhỏ muốn bày tỏ cảm tình với nhà Bôduy; và, trong thái độ vốn vã đó, cũng có biểu lộ chống hiệu Hạnh phúc các bà, mà người ta đổ cho tội gây ra cái chết ngắc ngoải của Gionovie. Hết thấy nạn nhân của con quái vật đều có mặt: Bêdorê và em gái, cánh bán áo mũ đàn phở Gayôn, anh em Vanpuio bán lông thú, và tay bán đồ chơi dêlinhierơ, và Piốt và Rivoarơ bán đồ đặc; cả cô Tatanh, bán đồ lót, và tay bán găng Kinet, bị loại vì vỡ nợ từ lâu, họ cũng tự xem có bốn phần phải đến, một người từ Batinhôlơ, người kia từ La Baxtlơ đến, ở đó họ phải đi

làm công cho người khác. Trong khi chờ đợi xe tang vì một chuyện sai lầm đến chậm, cả đám dân mặc đồ đen đó, giẫm chân trong bùn, ngược mắt căm hờn nhìn hiệu Hạnh phúc, với những tủ kính sáng choang, những hàng bày rục rỏ, họ xem như một sự lãng nhục, trước hiệu Viay El bốp, với đám tang làm rầu rĩ phía bên kia đường phố. Vài viên thư ký tò mò lộ đầu sau những tấm gương; nhưng gã khổng lồ vẫn giữ vẻ thản nhiên của cỗ máy chạy hết tốc lực, vô tình với những kẻ bị nó cán chết trên đường.

Donido đưa mắt tìm Giăng, em trai. Cuối cùng cô bắt gặp nó ở trước cửa hàng của Buarax, cô tới bảo nó đi gần và đỡ ông chú, nếu ông ta mệt. Ít lâu nay, Giăng trở nên nghiêm trang; như bản khoán vì một điều bận tâm. Hôm đó, bận một chiếc rodanhgót đen, gờ đây đã ra người lớn kiếm mỗi ngày hai mươi phrăng, hẳn có vẻ nghiêm chỉnh và buồn rầu khiến Donido ngạc nhiên, vì cô không ngờ hẳn yêu cô em họ đến thế. Muốn tránh cho Pêpê buồn vô ích, cô để nó ở lại nhà bà Grax, với ý định quá trưa sẽ đón nó đến chào chú thím.

Bấy giờ, xe tang vẫn chưa tới, Donido rất xúc động đang đứng nhìn nển cháy thì thấy giạt mình nghe có tiếng nói quen phía sau. Đó là Buarax. Lão ra hiệu gọi một người bán hạt dẻ ngồi phía trước, trong một khoang hẹp lẫn vào một cửa hàng rượu vang, và bảo anh ta:

- Này. Viguru, anh giúp tôi việc này nhé... Anh xem tôi đã rút quả nắm cửa ra rồi... Nếu có ai đến nhờ anh

bảo họ trở lại sau. Nhưng mong rằng không ai làm phiền anh, chẳng ma nào đến đâu.

Rồi lão đứng bên bờ hè, chờ như mọi người. Donido lúng túng, đưa mắt nhìn cửa hiệu. Bây giờ lão ta đã bỏ rơi nó, ở chỗ bày hàng chỉ còn chờ chờ những chiếc ô lâu ngày đã rách và những chiếc can bị khói ám đen. Những trang trí mà lão đã làm, màu sơn xanh non, những tấm gương, chiếc biển hiệu màu vàng, tất cả đều suy sụp, nhem nhuốc, bày ra cảnh tàn tạ nhanh chóng và thảm hại của cái sang trọng giả phủ quét lên những đồ hư hỏng. Tuy nhiên, nếu những nút nẻ cũ lại xuất hiện, nếu những vật ảm mốc lại hiện ra dưới những thép vàng, thì ngôi nhà vẫn đứng vững, ngang ngạnh, bám vào sườn hiệu Hạnh phúc các bà, như một mụn com thô lậu, tuy đã nhăn nhoe héo quắt mà vẫn không chịu rụng xuống.

- Chà! Lũ khốn kiếp! - Buarax la hét, - chúng không muốn người ta đưa cô bé đi.

Xe tang rốt cuộc đã đến, thì vừa vương phải xe của hiệu Hạnh phúc các bà, với những biển sơn diều qua, rơi vào làn sương mù ánh rực rỡ của chúng, chạy theo nước kiệu nhanh của đôi ngựa tuyệt vời. Và lão bán hàng già liếc chéo về phía Donido con mắt nẩy lửa dưới hàng lông mày rậm.

Từ từ đoàn tang chuyển động, lội giữa những vũng nước, trong im lặng của đám xe ngựa thuê và xe khách bị ngăn lại đột ngột. Khi thì hài phủ vải trắng đi qua quảng trường Gayôn, những con mắt tối sầm từ đám tang một lần nữa nhìn thấu phía sau các tấm gương của cửa

hàng lớn, ở đó chỉ có hai cô nhân viên bán hàng chạy ra xem, thích thú được tiêu khiển. Bôđuy theo sau xe tang, bước đi nặng nề như máy, và ông ta làm hiệu từ chối cánh tay đưa ra của Giăng đi cạnh ông. Rồi cuối đoàn người đi là ba chiếc xe dự tang. Khi người ta tạt ngang phố Novo Xanh Ôguyxtanh, Rôbinô chạy tới nhập bọn, mặt tái nhợt, về già đi.

Ở Xanh Rôs, nhiều bà đứng đợi, các bà tiểu thương khu phố, sợ đến nhà người chết thì chật chội. Họ đến như một cuộc tập hợp; và, sáu cuộc đón tiếp, đám tang lại chuyển, mọi người lại đi theo, tuy đường còn xa, từ phố Xanh Hônôrê đến nghĩa trang Môngmartro. Người ta ngược trở lại phố Xanh Rôs và lại một lần nữa đi qua trước hiệu Hạnh phúc các bà. Thật là một sự ám ảnh, thi hài của cô gái tội nghiệp dẫn quanh ngôi cửa hàng lớn, như nạn nhân đầu tiên bị trúng đạn vào thời kỳ cách mạng. Ở cửa hiệu, những tấm flanen đỏ phấp phới trước gió như cờ, một dây thảm bầy hàng rực rỡ như một đóa hoa hồng và thược dược nở to đẫm máu.

Donido, bấy giờ đã lên một chiếc xe, lòng day dứt vì những nỗi ngờ vực đau đớn, ngực thắt lại vì buồn rầu đến không còn sức để đi. Vừa lúc đó, đám tang dừng lại ở phố Mười tháng chạp, trước giàn giáo xây bề mặt mới vẫn làm trở ngại cho sự đi lại. Và cô gái nhận ra lão Buarax, đi chậm lại phía sau, lê chân ngay giữa bánh xe cô ngồi. Cứ thế lão sẽ chẳng tới được nghĩa trang. Lão ngẩng đầu lên, nhìn cô. Rồi lão lên xe.

- Tôi nợ cái đầu gối phải gió này, - lão lẩm bẩm. -  
Cô đừng tránh né!... Phải đầu người ta căm ghét cô!

Cô cảm thấy lão thân thiện mà giận dữ như xưa. Lão găm gù, tuyên bố cái tay Bôduy quý quái ấy thế mà vững, vẫn đi được mặc dầu những đòn giáng vào sọ như thế. Đám tang lại ra đi thông thả; và ló đầu ra, cô thấy quả nhiên ông chú ngang ngạnh theo sau xe tang, bước đi nặng nề, như điều chỉnh nhịp tiến lặng lẽ và mệt nhọc của đám tang. Bấy giờ, cô ngả mình vào một góc, lắng nghe lão già bán ô nói lải nhải, theo nhịp ru kéo dài và buồn thiu của chiếc xe.

- Cứ như là cảnh sát không có nhiệm vụ giải tỏa lối đi công cộng! Đã hơn mười tám tháng, chúng làm tắc nghẽn người ta với cái bề mặt của chúng, mà hôm vừa rồi lại có một người chết ở đó. Bất kể! Từ nay khi nào chúng muốn khuếch trương, chúng sẽ bắc cầu ngang trên phố... Người ta bảo bên cô đã tới hai nghìn bảy trăm nhân viên, mà doanh số năm nay sẽ lên đến trăm triệu... Trăm triệu! Trời! Trăm triệu.

Donido chẳng có gì để trả lời. Đám tang đi vào phố Xôxê Đăngtanh, ở đó xe tắc nghẽn làm chậm lại. Buarax vẫn tiếp tục nói, con mắt mờ hồ như thể bây giờ lão nói mê. Lão vẫn chưa hiểu ra lẽ toàn thắng của hiệu Hạnh phúc các bà, nhưng lão thú nhận sự thất bại của nền thương nghiệp cũ.

- Cái tay Rôbinô khốn nạn thế là tong, mặt cứ như người chết trôi... Và cánh Bêđorê, cánh Vanpuio, cũng không đứng được, y như tôi bị gãy răng. Đêninhiêro sẽ

trúng phong mà chết, Piôt và Rivoaro thì bị hoàng đản. Chà! cánh ta đẹp quá, một đoàn thầy ma hay hóm đi đưa cô bé thân yêu! Thế cũng ngộ, đối với những ai nhìn thấy bọn võ nợ xếp hàng diễu qua. Thế mà hình như cuộc tiểu trừ vẫn tiếp tục. Bọn xỏ lá lập gian hàng bán hoa, thời trang, hương phẩm, giày dép, còn gì nữa? Grônê, tay bán hương phẩm phố Gramông, có thể phải dọn nhà, và tôi chẳng bỏ ra mười phrăng để mua hiệu giày Nốt phố Đăngtanh. Dịch tả lan ra tận phố Xanhtr Anno, ở đó Lacaxanh bán lông chim và hoa, và bà Sadoi nổi tiếng về mũ như thế, không đầy hai năm nữa sẽ bị quét sạch... Sau đó, đến những kẻ khác, và lại những kẻ khác nữa. Tất cả các ngành buôn bán trong khu phố sẽ phải qua cầu: khi bọn chúc bâu mà đi bán xà phòng và giày guốc, thì chúng rất có thể muốn ôm cả việc bán khoai tây rán. Thiên hạ loạn rồi, thật đấy!

Xe tang bấy giờ qua quảng trường Trinitê, và, từ góc tối mà Đonido lắng nghe lời than vãn kéo dài của lão lái buôn già, ru theo nhịp bị ai của đám tang khi ra khỏi phố Xôxê Đăngtanh, cô đã có thể trông thấy thi hài leo lên dốc phố Blăngso. Đằng sau ông chú, bước đi sờ sẫm và câm lặng như bò bị quật, cô tưởng như nghe thấy tiếng giậm chân của đàn súc vật đưa đến lò sát sinh, cả đám cửa hàng bị phá sản của một khu phố, nền thương nghiệp nhỏ kéo lê cảnh suy tàn, với tiếng giày mòn nhóp nhép, trong bùn đen của Pari. Lúc đó, Buarax, nói giọng khàn hơn, như chậm lại vì cuộc leo dốc vất vả phố Blăngso.

- Tôi thì có phận của tôi... Nhưng tôi cũng vẫn chọn

hắn và không buông tha hắn. Hắn lại bị thua ở kỳ phúc thẩm. Chà! Tôi tốn bao nhiêu tiền: gần hai năm kiện cáo, nào đại tụng, nào luật sư! Bất kể, hắn không chui qua được cửa hàng tôi, các quan tòa đã quyết định công việc đó không có tính cách tu sửa có lý do. Cứ nghĩ đến lời hắn nói sẽ lập ở dưới đó một phòng ánh sáng, để dùng hơi thẩm định màu sắc của vải, một phòng ngấm nổi liên gian mủ áo đan với gian len dạ.

Và hắn không hết điên cuồng, hắn không nuốt trôi cái chuyện một lão già tàn phế như hạng tôi mà lại cản đường hắn, khi mà thiên hạ phải quỳ gối trước tiền bạc của hắn... Không bao giờ! Tôi không muốn rõ là như thế. Có thể là tôi sẽ thất bại. Từ ngày mà tôi phải vật lộn với bọn mô tòa, tôi biết rằng cái thằng đến tìm cách mua chuộc tôi, cố nhiên là mưu mô chơi xỏ tôi. Không sao, hắn bảo có, tôi bảo không, và tôi bảo không mãi, trời đánh! Ngay cả khi tôi nằm vào sáu tám<sup>(1)</sup> như cô bé ra đi kia.

Khi tới đại lộ Clisy, chiếc xe đi nhanh hơn, người ta nghe tiếng mọi người thở rốc, đám tang bác giác hồi hả, vội vã để kết thúc. Điều mà Buarax không nói rõ ràng là lão lâm cảnh khổ cực, đầu bù lên vì những lo lắng của tay chủ hiệu nhỏ sa sút mà khẳng khẳng đứng lại, với những chứng thư cụ tuyệt<sup>(2)</sup> đổ lên đầu như mưa.

---

(1) Nguyên văn: ...khi tôi bị đóng đinh giữa bốn tấm.

(2) Protêt: giấy chứng nhận người mắc nợ từ chối trả tiền.



Donido, biết rõ tình cảnh đó, cuối cùng bật lên nói, giọng van lơn khe khẽ:

- Cự Buarax ạ, chẳng nên làm hung nữa... Để cháu thu xếp cho.

Lão ta húng ho ngắt lời:

- Cô đừng nói, chuyện ấy chẳng can dự đến ai... Cô là cô gái ngoan, tôi biết cô làm cho hắn phải cục cái con người đó, hắn tưởng mua được cô như căn nhà của tôi. Nhưng cô sẽ trả lời làm sao, nếu tôi khuyên cô nghe theo hắn? hử? cô sẽ bảo tôi đến ngủ... Thôi đi, tôi đã nói không, thì cô chẳng nên dưng vào đấy.

Bấy giờ chiếc xe dừng lại trên đường nghĩa trang, lão ta cùng bước xuống với cô gái. Hầm mộ nhà Bôduy ở lối đi thứ nhất, tay trái. Vài phút sau cuộc lễ kết thúc. Giăng dă lôi ông chú ra xa, ông ta nhìn xuống lỗ huyệt há hốc. Những người đi sau tản xa các mộ xung quanh, hết thấy các bộ mặt chủ hiệu đó, thiếu máu vì sống ở sâu trong những tầng nhà dưới độc hại, trông thật thiếu nảo dưới bầu trời đùng đục. Khi chiếc áo quan nhẹ nhàng trượt xuống, những má sần sùi tái đi, những cái mũi khô đét hạ thấp, những mí mắt vàng ệch, bị hủy hoại vì những cơn sốt, quay ngoắt đi.

- Tất cả bọn chúng tôi phải bám lấy nhau trong hố này, - Bôduy nói với Donido đứng gần bên lão. Cô bé này là cả khu phố mà người ta đem chôn... Ồ! Tôi biết rõ thân phận, thương nghiệp cũ có thể đi theo đám hoa hồng trắng mà người ta ném theo cô ta.

Donido dẫn chú và em trai về trên một chiếc xe tang.

Ngày hôm đó đối với cô thật là buồn rầu ảm đạm. Trước hết cô bắt đầu lo lắng vì thấy Giăng xanh xao và, khi cô hiểu đó là một chuyện trai gái, cô định mở túi tiền để bịt miệng hắn; nhưng hắn lắc đầu, từ chối, lần này là chuyện đúng đắn, con gái một chủ hiệu bánh rất giàu, cô ta không nhận cả những bó hoa violet. Sau đó, quá trưa khi Donido đến đón Pêpê ở nhà bà Grax, thì bà ta bảo hắn nhón quá rồi bà không giữ hắn nữa: thế là lại một chuyện rắc rối, phải kiếm một trường học, có lẽ phải cho hắn đi xa. Và cuối cùng khi cô dẫn Pêpê tới chào nhà Bôduy, thì cô đứt ruột vì cảnh đau đớn thiếu nỡ của hiệu Viay Elbóp. Hiệu đóng cửa, ông chú và bà thím ở trong cùng gian buồng nhỏ, đèn hơi cũng quên không tắt, mặc dầu trời mùa đông tối om. Chỉ còn hai người đối diện trong ngôi nhà trống huếch dần dần vì phá sản; và cái chết của con gái họ càng khơi thêm những xó tối, cứ như sự suy sụp tồi cùng sắp làm sập những phiến gỗ cũ nát vì ẩm thấp. Trong cơn vùi dập, ông chú không thể ngừng chân, vẫn đi quanh chiếc bàn, bước đi đưa đám, sờ sẫm và cảm lạnh; còn bà thím cũng chẳng nói gì; ngồi phệt xuống một chiếc ghế, mặt trắng bệch như người bị thương, máu cạn từng giọt. Họ cũng chẳng khóc, khi Pêpê toe toét hôn lên má lạnh của họ. Donido ghen ngào nước mắt.

Đúng chiều hôm đó, Muré cho gọi cô gái để bàn về một mẫu bộ đồ trẻ con mà anh định tung ra, mẫu hỗn hợp kiểu écôxơ và duavo<sup>(1)</sup>. Và, run rẩy vì thương xót, bắt

---

(1) *Écossais*: dân xứ Ecôxơ nước Anh; *zouave*: lính bộ binh xứ Algérie (thời Pháp thuộc xưa).

bình vì bao nhiêu nỗi đau khổ, cô không nhìn được; thoát tiên cô dám nói đến Buarax, con người tội nghiệp đó bị quăng xuống đất mà người ta sắp chọc tiết. Nhưng, nghe đến tên lão bán ô, Murê nổi giận. Cái lão căm hấp, như anh gọi, làm phiền anh phá cuộc toàn thắng của anh, vì sự ngang ngạnh ngu dại không nhường lại ngôi nhà của lão, cái lều nát tối tăm mà vôi gạch làm bản hiệu Hạnh phúc các bà, cái góc nhỏ duy nhất của cụm nhà rộng lớn còn thoát khỏi cuộc chinh phục. Câu chuyện trở thành như một ác mộng; ngoài cô gái ra bất cứ ai mà bệnh Buarax có thể bị tống ra ngoài, vì Murê bị day dứt đến thành bệnh hoạn, những muốn đập phăng căn lều cho sập xuống. Rồi cuộc họ muốn anh làm thế nào? Anh có thể để một cái đồng đồ nát ấy bên sườn hiệu Hạnh phúc được không? Cần phải cho nó biến đi, cửa hàng phải vượt qua. Mặc xác lão già điên! Và anh nhắc lại những điều anh hứa đền bù, anh đã đề nghị với lão tới một trăm nghìn phrăng. Thế không là phải chăng ư? Quả thật, anh không mặc cả, anh trả số tiền họ đòi; nhưng ít ra thì họ cũng phải có chút thông minh, họ phải để cho anh hoàn thành sự nghiệp! Có ai lại chơi trò hăm xe lửa trên đường sắt không? Cô lắng nghe anh, mặt cúi xuống, chỉ tìm ra những lý do tình cảm. Lão ấy đã quá già; có thể người ta nhớ lão chết đi, một cuộc võ nợ sẽ giết lão. Bây giờ anh tuyên bố rằng anh cũng không còn làm chủ để ngăn cản sự việc xảy ra nữa; bây giờ Buôđôngclơ lo việc đó, vì hội đồng đã quyết định phải chấm dứt. Cô không còn gì để nói thêm, mặc dầu nỗi thương xót đau đớn trong lòng cô.

Sau một lúc im lặng nặng nề, chính tự Murê nói đến nhà Bôduy. Anh bắt đầu than phiền cho họ về việc con

gái chết. Đó là những con người rất tốt, rất lương thiện, bị vận rủi bám riết. Rồi anh lại đưa ra lý lẽ của anh: chung qui họ tự làm khổ mình, người ta không thể ngoan cố như vậy trong cái quán mục nát của thương nghiệp cũ; chẳng có gì lạ nếu ngôi hàng đổ lên đầu họ. Bao nhiêu lần, anh đã nói trước điều đó; chắc cô cũng còn nhớ anh đã bảo cô báo cho ông chú cái tai họa không tránh được, nếu ông ta cứ dềnh dàng trong trò cổ lỗ nực cười. Và tai họa đã đến, bây giờ thì tuyệt nhiên không ai ngăn nó lại được. Người ta không thể có lý buộc anh phải phá sản để cứu vãn khu phố. Và lại, nếu anh điên rồ mà đóng cửa hiệu Hạnh phúc thì một cửa hàng lớn khác sẽ tự nó mọc lên bên cạnh, vì luồng tư tưởng đã thổi từ bốn phương trời, sự toàn thắng của những quân cư thợ thuyền và công nghiệp được gieo bởi ngọn gió của thời đại, nó sẽ lôi cuốn hết tòa nhà lung lay của những thời cũ. Dần dần, Murê hăng lên, anh tìm thấy niềm xúc động hùng hồn để tự biện hộ chống lại mối căm hờn của những kẻ ngộ nạn vì anh, tiếng la ó của những cửa hiệu nhỏ đang hấp hối mà anh nghe thấy nhao nhao xung quanh anh. Không ai giữ lại người chết của mình, rõ ràng là phải đem chôn đi; và bằng một cử chỉ, anh hất xuống đất, anh quét và ném xuống cái hố chung xác chết của nền thương nghiệp cổ lỗ, mà tàn tích mốc xanh và hôi hám trở thành điều sỉ nhục cho những đường phố nằng chối chang của Pari mới. Không, không, anh không chút hối hận, anh chỉ làm cái công việc của lứa tuổi anh và cô biết rõ điều đó, vì cô là người yêu đời, có nhiệt tình đối với những công việc phóng khoáng, giải quyết công khai giữa thanh thiên bạch nhật. Cô phải im lặng, lắng nghe anh mãi, cô rút lui, tâm hồn đầy bối rối.

Đêm hôm đó, Donido chẳng ngủ được. Giấc ngủ không yên, chập chờn, ác mộng, khiến cô trần trọc dưới chăn. Cô tưởng thấy mình còn bé tí, và cô òa lên khóc, ở cuối vườn nhà tại Valônho, khi trông thấy lũ chim sâu ăn những con nhện, mà những con nhện thì ăn những con ruồi. Sự thật là như vậy sao. Cái chết tất yếu để nuôi dưỡng thế gian. cuộc đấu tranh sinh tồn đẩy mọi vật tới nơi mộ địa của sự hủy diệt vĩnh cửu. Rồi cô thấy mình lại đứng trước hầm mộ mà người ta đưa Gionovie xuống, có thấy chú và thím thui thui ở cuối phòng ăn tối đen. Trong im lặng, thăm thẳm, một tiến đồ âm xuyên qua không khí ngưng đọng: đó là ngôi nhà của Buarax sập xuống như bị nước lớn xói mòn. Im lặng trở lại, thê thảm hơn, và một tiếng nổ sập mới vang lên, rồi một tiếng nữa, lại một tiếng nữa: nhà Rôbinô, nhà Bêdoré và em gái, nhà Vanpuio, lần lượt rạn nứt và đổ tan tành, nền buôn bán nhỏ khu phố Xanh Rôz suy sụp dưới nhất cuộc vô hình, với tiếng âm âm đột ngột của những xe bò trút bỏ gạch vụn. Lúc đó một nỗi phiền muộn mênh mông làm cô sục tỉnh. Trời ơi! bao nhiêu đau đớn! Những gia đình khóc lóc, những ông già bị ném ra đường, đủ mọi bi kịch đau thương của phá sản! Và cô không thể cứu vớt được ai, thế mà cô lại ý thức rằng điều đó là tốt, cần phải có những khổ cực đó làm phân để vun bón cho sự Khang cường của Pari ngày mai. Sáng ra cô bình tĩnh lại, một mối buồn nhẩn nhục mênh mang khiến cô giương mắt quay về phía cửa kính sáng lên. Phải, đó là phần đóng góp bằng máu, mọi cuộc cách mạng đều đòi hỏi hy sinh, người ta chỉ có thể đạp lên người chết mà tiến lên. Mối

lo sợ xem mình là kẻ xấu đã vào hùa giết hại bà con bây giờ tan ra thành một niềm thương đứt ruột, trước những tai vạ không cứu chữa được ấy, nó là sự thai nghén đau đớn của mỗi thế hệ. Cuối cùng, cô tìm những cách an ủi có thể, lòng nhân hậu của cô mơ tưởng mãi đến những thủ đoạn cần thiết để ít ra cứu giúp những người thân khỏi con đở nát cuối cùng.

Bây giờ Murê hiện ra trước mặt cô, với khối óc nhiệt tình, con mắt hiền dịu. Cố nhiên, anh không từ chối cô điều gì, cô tin chắc anh sẽ đền bù phải chăng mọi thiệt hại. Và tâm tư cô miên man, cố suy xét anh. Cô biết rõ cuộc đời anh, không phải không biết sự tính toán trước đây của anh trong chuyện yêu đương, sự khai thác phụ nữ liên tục, những cuộc bắt nhân tình vì con đường tiến lên, và cuộc đàn dấm của anh với bà Đêphorgio với mục đích duy nhất là nắm được nam tước Harman, và tất cả những người khác, bọn Clara tam bọ, thú vui trả tiền rồi ném ra vĩa hè. Song, những bước đi đầu của tay phiêu lưu tình ái đó, mà cửa hàng đùa nhạo, rốt cuộc chìm vào sáng kiến thiên tài của con người ấy, vào cái phong vận ưu thắng của anh. Anh là sự cảm dỗ. Điều mà cô có lẽ không bao giờ tha thứ cho anh, đó là sự dối trá xưa kia, sự lạnh lùng của gã tình nhân che đậy bằng cái trò ân cần lịch sự. Nhưng bây giờ, cô cảm thấy không căm ghét, khi anh đã đau khổ vì cô. Niềm đau khổ đó làm anh lớn lên. Khi cô thấy anh bị dày vò, cực kỳ đau đớn để bù lại lòng khinh bạc đối với phụ nữ, thì cô xem như anh đã chuộc được tội.

Ngày sáng hôm đó, Donido được Murê đồng ý về

những sự đền bù cô xét ra là chính đáng, ngày mà nhà Bôduy vào lão Buarax suy sụp. Nhiều tuần trôi qua, hầu như chiều nào cô cũng bỏ đi vài phút, đến thăm ông chú, mang lại nụ cười, lòng dũng cảm của cô gái đảm, làm vui cho của hiệu tối tăm. Nhất là bà thím khiến cô lo lắng từ khi Gionovie chết đi, bà sống trong tình trạng sững sờ tê tái, dường như cuộc sống của bà mỗi giờ lại ra đi một chút; và, khi người ta hỏi bà thì bà lấy làm lạ mà trả lời bà không đau đớn gì, bà chỉ như buồn ngủ, thế thôi. Trong khu phố người ta lắc đầu: cái bà tội nghiệp chẳng phải buồn phiền lâu la vì con gái đâu.

Một hôm Donido vừa ra khỏi nhà Bôduy, tới chỗ ngoặt ở quảng trường Gayôn, thì cô nghe thấy một tiếng thét to. Đám đông đổ xô tới, một luồng gió sợ hãi và thương xót đột ngột thổi qua, tập hợp cả phố. Đó là một chiếc xe chở khách chạy đường La Baxtio - Batinhôlo, cán phải một người, ở đầu phố Novo Xanh Ôguyxtanh, trước vòi phun nước. Người xà ích đứng trên chỗ ghế ngồi, với cử chỉ giận dữ, cổ nứ hai con ngựa đen đang lồng lên, và chửi rủa, văng tục:

- Mẹ kiếp! Mẹ kiếp!... Phải chú ý chứ, thằng cha ngu đại bất tử!

Bây giờ chiếc xe đã dừng lại. Đám đông vây xung quanh người bị thương. Tình cờ một viên cảnh sát có mặt tại đó. Tay đánh xe vẫn đứng, kêu gọi khách đi xe làm chứng, những người này cũng đã đứng dậy cúi xuống nhìn đám máu. Anh ta phân bua với những cử chỉ bức tức, nghẹn cổ vì cơn giận bốc lên.

- Không thể hiểu được... Làm sao mà tôi lại vớ phải

một gã kỳ quặc như vậy. Hắn cứ như ở nhà hắn. Tôi đã thét lên, ấy thế mà hắn cứ nhào vào bánh xe!

Lúc đó, một người thợ, một thợ sơn nhà cửa, từ trước cửa hàng bên cạnh chạy tới, tay vẫn cầm bút sơn, lên giọng giữa những tiếng la ó.

- Thôi anh đừng cấu kính nữa! Tôi đã trông thấy hắn ta, hắn đã lao mình vào dưới xe, khốn nạn... Đây, hắn đâm đầu vào như thế này này. Lại một tương chán đời đây, chắc thế!

Những tiếng khác nhao nhao lên, người ta nhất trí là một vụ tự sát, trong khi viên cảnh sát lập biên bản. Mấy bà, mặt tái nhợt, hấp tấp bước xuống, bỏ đi không quay lại, mang theo nỗi kinh khủng về cái vấp mềm nhũn khi chiếc xe đè lên xác người, khiến các bà lộn mửa. Bấy giờ Donidơ tới gần, cô bị lôi cuốn vì lòng thương xót tích cực khiến cô xen vào các vụ tai nạn, chó chết, ngựa gục, thợ lợp nhà ngã từ mái xuống. Và trên mặt đường, cô nhận ra người khốn nạn, chết ngất chiếc áo rodanhgốt lấm bùn.

- Đây là ông Rôbinô - Cô la lên, trong cơn sững sờ đau đớn.

Lập tức viên cảnh sát hỏi cô gái. Cô cho biết tên, nghề nghiệp, địa chỉ. Nhờ quả cảm của người đánh xe, chiếc xe đã ngoặt đi và chỉ có chân của Rôbinô bị bánh xe đè lên. Tuy nhiên, còn sợ cả hai chân bị gãy. Bốn người có hảo ý khiêng người bị thương tới phòng được sĩ phố Gayôn, trong khi đó chiếc xe khách thông thả tiếp tục chạy.



- Mẹ kiếp! - Người đánh xe vừa nói vừa vung roi quất ngựa, - mình thế là trọn ngày.

Donido đã đi theo Rôbinô đến nhà dược sĩ. Ông này trong khi chờ đợi y sĩ, mà người ta không kiếm được, tuyên bố rằng không có gì nguy hiểm lập tức, và tốt hơn hết là đưa người bị thương về nhà, vì anh ta ở gần đây. Một người tới đồn cảnh sát mượn cáng. Bấy giờ cô gái có ý nghĩ tốt đi trước để chuẩn bị tư tưởng cho bà Rôbinô về thảm họa này. Nhưng cô phải hết sức vất vả mới ra tới ngoài phố, qua đám đông chen chúc trước cửa. Đám đông đó, háo chuyện chết chóc, mỗi phút một tăng lên: đàn bà, trẻ con kiễng chân, đứng vững mặc dầu bị xô đẩy tàn nhẫn; và mỗi kẻ mới đến lại nặn chuyện tai nạn theo ý mình; bây giờ thì là một người chồng bị tình nhân của vợ ném qua cửa sổ.

Tới phố Novo de PotiSăng, Donido từ xa trông thấy bà Rôbinô ở cửa hiệu chuyên bán tơ lụa. Thế là cô có cớ để dừng chân, một lúc cô vừa nói chuyện vừa tìm cách làm nhẹ cái tin ghê gớm. Cửa hàng toát ra vẻ lộn xộn và buông trôi sau những cuộc tranh đấu gần đây, của một ngành buôn bán đang hấp hối. Đó là kết thúc đã đoán trước của cuộc giao tranh lớn giữa hai mặt lụa đối địch, lụa Pari Hạnh phúc đã bóp chết sự cạnh tranh, sau một cuộc hạ giá năm xăngtim mới: bây giờ nó chỉ bán giá bốn phrăng chín nhăm, lụa của Gôgiăng đã bị trận Oaterlô của nó<sup>(1)</sup>. Từ hai tháng nay, Rôbinô, dăm ra phải

---

(1) *Waterloo*: chiến bại nổi tiếng của Napolêông, kết thúc triều đại của ông ta.

xoay xở, sống một cuộc sống địa ngục để tránh cuộc tuyên bố vô nọ.

- Tôi đã trông thấy ông ấy qua quảng trường Gayôn,  
- Donido cuối cùng khẽ nói, khi đã vào cửa hàng.

Bà Rôbinô, với nỗi lo lắng âm thầm khiến bà luôn luôn đưa mắt ra ngoài phố, hăm hở nói:

- À, lúc này phải không?... Tôi đang đợi anh ấy, đáng lẽ đã phải về đây rồi. Sáng nay, ông Gôgiăng tới, và cả hai người cùng đi.

Bà ta vẫn kiêu diễm, tế nhị và vui vẻ; nhưng vì có mang sớm bà đã mệt mỏi, bà càng hoảng hốt, bở ngỡ hơn bao giờ hết, trong những công việc không hợp với bản chất dầm thấm của bà, mà nó lại xoay chiều khó khăn. Như bà vẫn thường lặp lại, để làm gì những cái đó? người ta chẳng thú vị hơn với cuộc sống bình yên, trong một căn nhà nhỏ, mà chỉ ăn bánh mỳ hay sao?

- Cô em thân mến, - bà lại nói với một nụ cười ỉu xiu - chúng tôi chẳng có gì để giấu cô... Việc chẳng ra sao, tội nghiệp nhà tôi chẳng còn ngủ được nữa. Hôm nay nữa, cái ông Gôgiăng ấy lại hành hạ vì những phiếu chậm thanh toán... Tôi ở nhà một mình, cảm thấy lo lắng đến chết...

Và bà ta định quay ra cửa, thì Donido hăm bà lại. Ở đằng xe cô vừa nghe thấy tiếng ồn ào của một đám đông. Cô đoán người ta đã cáng tới, đám người tò mò vẫn không chịu rời đi. Bấy giờ, cổ se lại không tìm thấy lời yên ủi cần thiết, cô đành phải nói:

- Bà đừng lo, không có gì nguy hiểm ngay đâu...

Vâng, tôi đã trông thấy ông Rôbinô, ông ấy, gặp chuyện chẳng may. Người ta mang ông về đây, bà đừng lo, bà ạ.

Người thiếu phụ lắng nghe cô, mặt trắng bệch mà chưa hiểu rõ. Phố đông người lên, những xe hàng bị nghẽn chúi rửa mấy người đã đặt cái xuống trước cửa hàng để mở hai cánh cửa kính.

- Ông ấy bị tai nạn, - Donido tiếp tục nói, với ý định giấu chuyện muốn tự tử. - Ông đang ở trên bờ hè, và bị trượt chân vào bánh một xe khách... Chà! Chỉ bị ở chân thôi. Đang đi tìm thầy thuốc, bà đừng lo.

Bà Rôbinô run bắn người lên. Bà kêu ú ớ mấy tiếng rồi bà không nói nữa, ngồi vật xuống bên chiếc cái, tay run run lật tấm vải lên. Những người khiêng cái chờ trước cửa để lại khiêng đi, khi vào cuối cùng người ta kiếm được thầy thuốc. Người ta không dám đụng đến Rôbinô nữa, anh ta đã tỉnh lại và mỗi cử động lại làm cho đau ghê gớm. Khi trông thấy vợ, hai giọt nước mắt lớn chảy ra hai má. Bà ta đã ôm lấy anh, bà vừa khóc vừa dăm dăm nhìn anh. Ngoài phố đám đông ồn ào vẫn không ngớt, những bộ mặt chụm lại như xem kịch, mắt long lanh; mấy nữ công nhân từ một xí nghiệp chôn ra, có cơ đập vỡ kính cửa hàng để xem cho rõ. Để tránh con náo động tò mò đó, và lại, để cửa hàng mở là không tiện, Donido có ý kiến buông rèm sắt xuống. Tự cô ra quay cái tay quay, bánh răng cửa rít lên ai oán, những lá tôn từ từ hạ xuống, như màn sân khấu nặng buông lúc kết thúc ở hồi thứ năm. Và, khi cô đóng chiếc cửa quay nhỏ trở vào, cô thấy bà Rôbinô vẫn siết chặt lấy chồng trong hai cánh tay luống cuống, trong ánh tranh tối tranh sáng

lờ mờ lọt vào từ hai ngôi sao khoét trên tấm tôn. Cửa hàng tàn tạ như trôi vào cõi hư ảo, duy hai ngôi sao rơi vào cảnh tai họa đột ngột và tàn nhẫn của đường phố Pari đó. Cuối cùng bà Rôbinô lại nói được:

- Ối anh ơi!... Ối anh ơi!... Ối anh ơi!...

Bà chỉ tìm ra được mấy tiếng đó, và anh ta, nghẹn ngào, thú thật trong cơn hồi hận, khi thấy bà quỳ vật xuống như vậy, với cái bụng có mang ép vào chiếc cồng. Khi anh thấy cửa quây, anh ta chỉ cảm thấy đôi chân như chỉ nóng bỏng.

- Mình tha thứ cho tôi, tôi thật là điên rồ... Khi viên đại tụng nói trước mặt Gôgiăng rằng ngày mai sẽ dán cáo thị ở nhà ta<sup>(1)</sup>, tôi thấy những ngọn lửa nhảy nhót và tường nhà như bị cháy... Thế rồi, tôi chẳng còn nhớ điều gì nữa: tôi xuôi về phố La Misôdie, tôi tưởng như bọn cửa hiệu Hạnh phúc lờ tôi đi, và cái ngôi hàng to lớn phải gió đê bẹp tôi. Thế là, khi chiếc xe khách rẽ ngoặt, tôi chợt nghĩ đến Lơ-mơ với cánh tay cụt, tôi lao mình vào dưới xe...

Bà Rôbinô từ từ ngã thụp xuống sàn nhà, khi nghe lời thú nhận kinh khủng. Trời ơi! Anh ấy muốn chết. Bà ta nắm lấy bàn tay Đonido đang cúi xuống bà, lòng xốn xang trước cảnh đó. Người bị thương kiệt sức vì xúc động, vừa lại mê man. Thế mà thầy thuốc vẫn không đến. Hai người đã đi sục cả khu phố, người gác cửa hiệu cũng đi tìm.

---

(1) Đây là giấy cáo thị của hàng bị vỡ nợ do tòa án quyết định.

- Bà đừng lo, - Donido như máy lặp lại, chính cô cũng khóc nức nở.

Bấy giờ, bà Rôbinô ngồi dưới đất, đầu ngang chiếc cang, má áp vào vải căng trên đó chống bà nằm sóng sượt, bà bày tỏ nỗi lòng:

- Ôi! Tôi mà kể cho cô... Anh ấy muốn chết là vì tôi. Anh ấy luôn luôn bảo tôi: Tôi đã cướp không của mình, tiền bạc của mình. Và, ban đêm, anh ấy mơ thấy số tiền sáu mươi nghìn phrăng ấy, anh toát mồ hôi tỉnh dậy, tự xem mình là bất lực. Khi người ta không còn đầu óc nữa thì người ta chẳng đem thí tài sản của người khác... Cô biết anh ấy, tính vẫn nóng nảy, tính thần day dứt. Cuối cùng anh ấy nhìn thấy những điều làm tôi phát khiếp, anh ấy trông thấy tôi đi ngoài phố rách rưới, ăn xin, anh ấy thương yêu tôi đến thế, muốn cho tôi giàu có, sung sướng.

Lúc đó, quay đầu lại, bà thấy chồng lại mở mắt, và bà lấp bắp nói tiếp:

- Ôi, mình ơi tại sao mình lại làm như vậy?... Mình tưởng tôi xấu đến thế ư? Thôi đi, dù có phá sản, tôi cũng chẳng cần. Miễn là sống với nhau, thì chẳng việc gì mà khổ... Cứ để cho họ lấy hết. Chúng ta đi ở nơi nào đó, mình không phải nghe nói đến họ. Mình sẽ làm việc kia mà, mình sẽ thấy đời còn tốt chán.

Bà gục đầu vào gấn bộ mặt tái mét của chồng, bấy giờ cả hai người không còn nữa, nỗi lo âu khiến lòng thối lại. Im lặng, trong cửa hàng như ngủ, tê dại, chìm đắm trong ánh ngày mờ bâng bạc; trong khi đó người ta

nghe thấy phía sau tấm tôn mỏng đóng kín, tiếng ồn ào của phố xá, cuộc sống giữa ban ngày trôi qua với tiếng xe gầm gào và cuộc xô đẩy trên bờ hè. Donido cứ mỗi phút lại ra liếc mắt qua cửa nhỏ mở ra tiền sảnh, cuối cùng trở vào kêu lên:

- Thấy thuốc đến!

Đó là một chàng trai, mắt tinh nhanh, mà người gác cửa dẫn về. Anh ta ung khảm người bị thương trước khi đưa đi nằm. Chỉ một bên chân trái bị gãy, phía trên mắt cá. Vết gãy đơn giản, hình như không có biến chứng gì đáng ngại. Và khi người ta sắp sửa khiêng cáng vào phía sau, trong buồng, thì Gôgiăng xuất hiện. Anh ta đến cho biết cuộc vận động cuối cùng, rốt cuộc nó cũng thất bại: việc tuyên bố vỡ nợ là dứt khoát.

- Sao vậy? - Anh ta khê hỏi, - Có chuyện gì?

Donido nói vắn tắt cho anh ta biết. Thế là anh ta đâm lúng túng. Rôbinô thều thào bảo hấn:

- Tôi chẳng giận gì ông đâu? Nhưng tất cả chuyện đó có phần lỗi ở ông.

- Khốn khổ, ông bạn ạ, - Gôgiăng đáp, - chúng ta phải cứng cựa hơn. Ông biết đấy, tôi cũng chẳng khỏe hơn gì ông.

Người ta nhấc cáng lên. Người bị thương vẫn đủ sức nói:

- Không, không, cứng cựa thì cũng cúi đầu thôi... Tôi biết rõ những lão già ngang ngạnh, như Buarax và Bôduy, cũng chịu thua; nhưng bọn ta, cánh trẻ, chấp nhận phong

trào mới! Không, ông thấy đấy, ông Gôgiăng, thế là hết số.

Người ta khiêng anh đi. Bà Rôbinô ôm hôn Donido trong một con phản chấn, trong đó hình như có niềm vui, vì rốt cuộc thoát được phiền nhiễu của công việc buôn bán. Và khi Gôgiăng cùng cô gái rút lui, anh ta thú thật với cô rằng tay Rôbinô quái quỷ tội nghiệp ấy có lý. Thật là ngu xuẩn mà định đấu tranh với hiệu Hạnh phúc các bà. Riêng anh ta cảm thấy tuyệt đường, nếu không trở lại hòa hảo. Ngay hôm trước anh ta đã ngẫm vận động với Huytanh, vừa lúc hấn sắp đi Lyông. Nhưng anh ta thất vọng, và anh cố lưu ý Donido chắc vì biết rõ thế lực của cô.

- Quả thật, - anh ta nhắc lại, - mặc xác cánh chế tạo! Người ta sẽ nhạo tôi, nếu tôi phá sản vì cứ tiếp tục đấu tranh nữa cho lợi ích của kẻ khác, khi mà mọi người giành nhau nơi nào sản xuất rẻ hơn... Trời! Như cô nói trước đây, ngành chế tạo cứ phải theo đà tiến bộ, bằng một tổ chức tốt hơn và những phương thức mới. Mọi sự sẽ dẫu vào đấy, miễn là công chúng hài lòng...

Donido mỉm cười. Cô đáp:

- Thì ông cứ đến mà nói điều đó thẳng với ông Murê... Ông đến, chắc ông ấy vui lòng lắm, và ông ấy chẳng phải là người hiềm khích ông, nếu ông chỉ đem lại cho ông ấy một xăngtim lãi mỗi mét.

Vào tháng Giêng thì bà Bôduy qua đời, một buổi quá trưa nắng trời trong sáng. Đã từ mười lăm ngày bà không thể xuống cửa hàng để cho một người đàn bà làm công

nhật trông coi. Bà ngồi giữa giường, có gối đỡ lưng. Bộ mặt trắng bệch chỉ còn đôi mắt là sống; và, cái đầu ngay ngắn, bà ngang ngạnh quay nhìn về phía hiệu Hạnh phúc các bà ở trước mặt, qua những rèm nhỏ che cửa sổ. Bôduy, bản thân cũng đau khổ vì sự ám ảnh đó, vì con mắt đăm đăm tuyệt vọng đó, đôi khi muốn buông rèm lớn xuống. Nhưng với một cử chỉ khẩn cầu, bà hãm ông lại, bà kháng kháng nhìn, cho đến hơi thở cuối cùng. Bây giờ, con quái vật đã cướp hết của bà, cửa hàng, con gái; bản thân bà cũng ra đi dần dần với hiệu Viây Elbóp, chết dần chết mòn cùng với khách hàng ngày càng thưa vắng; cái ngày mà nó thở ra thì bà cũng tắt thở. Khi bà cảm thấy sắp chết, bà còn đủ sức yêu cầu ông chồng mở cả hai cửa sổ. Trời êm dịu, một làn nắng vui vui nhuộm vàng hiệu Hạnh phúc, trong khi đó gian buồng của căn nhà cổ lỗ run rẩy trong bóng tối. Bà Bôduy, con mắt đăm đăm, đẩy hình ảnh của tòa lâu đài đặc thủng, những tấm gương trong suốt, đằng sau phóng qua tiền bạc hàng triệu. Dần dần mắt bà mờ đi, bóng tối tràn vào, và khi tắt hẳn để qua đời, nó vẫn mở trừng trừng vẫn nhìn, lệ đầm đìa.

Một lần nữa, cả ngành thương nghiệp nhỏ phá sản khu phố diễu hành trong đám tang. Người ta thấy anh em Vanpuis, mặt còn tái xanh vì kỳ hạn nợ tháng chạp, trả được nhờ những cố gắng tốt cùng không thể tái diễn được nữa. Bêdorê và em gái chống căn bệnh đau dạ dày càng trầm trọng vì những lo lắng cực kỳ. Đêlinhie đã bị con trùng phong, Piốt và Rivoaro lặn lẽ đi, cúi gằm xuống đất, như những kẻ hết đời. Và người ta không dám hỏi nhau về những kẻ biến mất. Kinet, cô Tatanh, những



người khác, một sớm một tối sụp đổ, bị trôi đi, lôi cuốn theo làn sóng tai họa; không kể Rôbinô nằm sóng soài trên giường với cái chân gãy. Nhưng người ta quan tâm đặc biệt đến những tay buôn bán mới bị lây dịch: tay bán hương phẩm Grônê, bà Sadon hàng thời trang, và Lacaxanhơ bán hoa, và Nốt bán giấy, họ vẫn còn đứng, chỉ mới lo sợ vì cái tai nạn sẽ đến lượt quét họ đi. Đằng sau xe tang, Bôduy vẫn bước đi như khi đưa con gái; trong khi đó, trong cùng chiếc xe dự tang thứ nhất, người ta bắt gặp đôi mắt long lanh của Buarax, dưới hai hàng lông mày rậm và tóc bù, trắng như tuyết.

Donido trải qua một cơn phiền muộn lớn. Ít lâu nay, cô lo lắng và mệt mỏi đến rã rời. Cô phải cho Pêpê vào trường, mà Giảng thì phải lòng con gái nhà làm bánh đến mức van nài cô đi xin cưới. Rồi đến bà thím qua đời, ngân ấy tai họa liên tiếp giáng lên đầu cô. Murê lại sẵn sàng giúp đỡ cô: điều cô muốn làm cho ông chủ và những người khác sẽ được giải quyết tốt. Lại một buổi sáng, cô hội ý với anh khi nghe tin Buarax bị ném ra đường, và Bôduy sắp đóng cửa hàng. Rồi sau bữa ăn sáng, cô ra đi với hy vọng ít ra làm bớt đau khổ cho họ.

Ngoài phố La Misôdie, Buarax đứng sững trên bờ hè, trước cửa nhà lão, mà hôm trước người ta đã tống lão ra ngoài, nhờ một mảnh khố lấu cá, một sáng kiến của viên đại tưng: Murê là chủ các khoản nợ, anh vừa dễ dàng xin được tuyên bố tay bán ô vỡ nợ, rồi với năm trăm phrăng anh đã mua được quyền thuê nhà trong cuộc bán đấu giá; thành ra lão già buống bình phải chịu lấy năm trăm phrăng để mất cái mà lão không muốn nhả ra với

muội vạn phrăng. Rồi thì, kiến trúc sư đến với một toán thợ phá nhà, đã phải nhờ đến cảnh sát để tống lão ra ngoài. Hàng hóa đã đem bán, người ở các buồng phải dọn đi; lão thì cứ khẳng khẳng bám lấy cái xó lão vẫn ngủ, và người ta không dám đuổi lão, vì chút thương hại cuối cùng. Người ta phá mái nhà ngay trên đầu lão. Những tấm đá đen nát đã được dỡ ra, trần nhà đổ sụp, tường rạn nứt, thế mà lão vẫn ở lì đó, dưới những cột kèo trụ trụi, giữa đồng đồ nát. Cuối cùng cảnh sát đến lão mới chịu đi. Nhưng ngay sáng hôm sau, lão lại xuất hiện trên bờ hè phía trước, sau khi qua đêm ở một nhà chứa trọ bên cạnh...

- Cụ Buarax, - Donido dịu dàng nói.

Lão không nghe tiếng, con mắt nầy lửa của lão chăm chăm nhìn mấy người phá nhà, mà nhất cuộc đã chạm tới bề mặt trước của căn nhà nát. Bây giờ, qua những cửa sổ trống hoác, đã nhìn thấy phía trong nhà, những gian buồng tiêu tụy, cầu thang đen ngòm, ở đó từ hai trăm năm nay ánh nắng không lọt tới.

- A ha! Cô đấy à, - cuối cùng lão đáp, khi nhận ra cô. - Bọn kẻ cướp tốn công đấy nhỉ!

Cô không dám nói nữa, lòng xúc động vì cảnh tượng rầu rĩ thê thảm của ngôi nhà cũ, mắt cô chẳng rời khỏi, những hòn đá mốc đang rơi xuống. Trên cao, ở một góc trần nhà nơi buồng cũ của cô, cô vẫn nhìn thấy cái tên chữ đen và run rẩy: Ernextin, viết bằng khói nến; và cô hồi tưởng lại những ngày khổ cực, lòng đầy nỗi thương xót vì mọi niềm đau đớn. Khi đó, để làm sập cả mảng

tường bằng một nhát, đám thợ nẩy ra ý tấn công từ dưới nền. Lão già loạng choạng.

- Vì thử chúng giết được hết mọi người! - Buarax khê la lên với giọng man rợ.

Người ta nghe thấy một tiếng đổ âm kinh khủng. Đám thợ hoảng sợ bỏ chạy ra đường. Khi đổ xuống, mảng tường rung chuyển và kéo theo cả căn nhà sụp tan tành. Chắc hẳn căn nhà nát không đứng được nữa với những chỗ lún và nứt nẻ, chỉ xô một cái cũng chẻ ra được từ trên xuống dưới. Thật là một cảnh sụt lở thảm hại, một căn nhà nhor nhóp, bị mưa ngấm, đổ bẹp gí. Không một bức vách đứng lại, trên đất chỉ còn một đồng vụn nát đám phân của quá khứ đổ bên đường.

- Trời ơi, - lão già thét lên, tưởng như tiếng đổ dội tới ruột gan lão.

Lão há hốc miệng, chưa bao giờ lão nghĩ lại có thể nhanh đến thế. Và lão nhìn cái lỗ hổng, khoảng trống cuối cùng được mở ra bên sườn hiệu Hạnh phúc các bà, bứt được cái mụn com làm ô uest đó. Đó là con nhặng bị bóp chết, trận thắng cuối cùng đánh vào sự ngang ngạnh đau xót của cái vô cùng nhỏ bé, cả hòn đảo bị lấn chiếm và chinh phục. Người qua lại tụ tập chuyện trò với bọn thợ phá, những người này bực tức với những căn nhà cũ đó chỉ tổ giết thiên hạ.

- Cự Buarax, - Donido nhắc lại, cố dẫn lão ra xa, - cự hãy biết người ta không bỏ cự đâu. Cự cần cái gì sẽ có cái đó...

Lão ngẩng đầu lên:

- Tôi không cần gì hết... Bọn chúng phải cô tôi đây, phải không? Này, cô bảo chúng rằng, lão Buarax này còn làm việc được và lão sẽ tìm ra công việc ở chỗ nào lão muốn... Thật đấy! Bồi thí cho những kẻ mà họ giết chết kẻ cũng thuận tiện!

Bấy giờ, cô cầu khẩn:

- Cháu xin cụ nhận cho, đừng để cho cháu buồn phiền vì chuyện này.

Nhưng lão lắc cái đầu xù tóc:

- Không, không, thế là hết, chào cô... Cô hãy cứ sống cho sung sướng, cô còn trẻ, và đừng ngăn cánh già này ra đi với ý kiến của họ.

Lão liếc mắt nhìn lần cuối cùng đồng hồ nát, rồi bỏ đi, nặng nhọc. Cô nhìn theo lưng lão, giữa đám người chen chúc trên bờ hè. Lão ngoặt đi ở góc quảng trường Gayôn, và thế là hết.

Một lúc lâu, Donido lặng yên, mắt lơ đãng. Cuối cùng, cô vào nhà ông chú. Chỉ có một mình lão buồn dạ trong cửa hiệu Viây Elbóp tối đen. Bà giúp việc chỉ đến buổi sáng và buổi chiều, để nấu ăn một và giúp ông ta mở hay đóng cửa ngõ. Ông qua hàng giờ, trong cảnh đơn độc cô quanh đó, không còn ai năng đến làm phiền ông trong ngày, ông bàng hoàng và không còn kiếm ra hàng, khi một bà khách cố vào. Và ở đó, trong im lặng, trong ánh ngày mờ nhạt, ông đi liên tục vẫn cái bước đi nặng nề những ngày đưa tang, tuân theo một nhu cầu bệnh hoạn, những cơn bức bách phải đi thật sự, cứ như ông muốn ru ngủ nỗi đau thương của ông.

- Thưa chú, có khỏe hơn không? - Donido hỏi.

Ông chỉ dừng lại một giây, ông lại đi, đi từ kết đến một góc tối.

- Ủ, ừ... khỏe lắm... Cám ơn.

Cô muốn tìm chuyện khuây khỏa, những lời vui vẻ, mà chẳng tìm được.

- Chú có nghe tiếng âm lúc này không? Ngôi nhà đổ rồi.

- À! Phải đấy, - ông sùng sờ khề nói, - chắc là ngôi nhà... Chú thấy đất rung lên... Chú, sáng hôm nay thấy họ trên mái nhà, chú đóng cửa lại.

Và ông làm một cử chỉ mơ hồ, để nói ông không quan tâm đến những điều ấy nữa. Mỗi lần ông trở lại trước kết, ông nhìn cái ghế ngấn trống không, cái ghế bọc nhung đã mòn mà vợ ông và con gái ông đã lớn lên ở đó. Rồi, trong cuộc giậm chân bất tuyệt ấy, khi trở lại đầu kia, ông nhìn những ngấn tối om trong đó vài tấm dạ đang mọc cho đến hết. Đó là ngôi nhà góa bụa, những người thân của ông ra đi hết, việc buôn bán kết thúc nhục nhã, duy còn ông đi dạo với tấm lòng đã chết và niềm kiêu hãnh bị vùi dập, giữa những tai họa kia. Ông ngược mắt nhìn lên trần nhà đen tối, ông lắng nghe im lặng dâng lên từ bóng tối của gian buồn ăn nhỏ, góc thân mật của gia đình mà xưa kia ông yêu cả đến mùi mốc kín của nó. Không còn một hơi thở trong căn nhà cổ lỗ, bước đi đều và nặng của ông làm vang động những bức tường cũ, như thể ông giẫm trên nắm mồ những niềm yêu thương của ông.

Cuối cùng, Donido khơi chuyện cô nói:

- Thưa chú, chú chẳng có thể ở mãi thế này được đâu. Chú phải quyết định.

Ông trả lời mà vẫn không dừng chân:

- Cố nhiên, nhưng cháu bảo chú làm gì? Chú muốn bán hàng mà không ai đến... Trời! Có ngày chú sẽ đóng cửa hiệu mà đi thôi.

Cô biết không còn phải lo một cuộc vỡ nợ. Những chủ nợ đã ưng thỏa thuận với nhau, trước cái vận số cay nghiệt đó. Trả nợ hết, ông chú chỉ còn cách ra đường mà ở.

- Nhưng rồi chú làm gì? - Cô khẽ nói, tìm lời dẫn dắt để đưa ra điều đề nghị mà cô không dám nói.

- Chú chẳng biết, - ông chú đáp. - Chắc có người sẽ thu nhận chú.

Ông ta thay đổi lối đi, ông đi từ buồng ăn ra tủ kính phía trước; và, bây giờ mỗi lần ông lại rầu rĩ ngắm nhìn những tủ kính thăm hại với hàng bày bỏ quên đấy. Mắt ông cũng chẳng ngược nhìn bề mặt ngênh ngang của hiệu Hạnh phúc các bà mà những đường nét kiến trúc vươn tít sang hai bên phải bên trái đến tận hai đầu phố. Thật là một cuộc phế truất, ông cũng không còn sức mà tức giận.

- Thưa chú, xin chú nghe cháu, - cuối cùng Donido lúng túng nói, - có lẽ có một chỗ cho chú.

Cô nói chừa lại, lấp bắp:

- Vâng, cháu chịu trách nhiệm mời chú giữ chân thanh tra.

- Ở đâu thế? - Bôduy hỏi.

- Trời, bên kia, trước cửa... Bên chúng cháu. Sáu nghìn phrăng mà công việc nhàn hạ.

Đột nhiên ông dừng lại trước cô. Nhưng ông không nổi giận như cô sợ, mà mặt ông lại tái nhợt đi, ông bị một cơn xúc động đau đớn, một niềm nhần nhục cay đắng.

- Trước cửa, trước cửa, - ông ấp úng nhiều lần. - Cháu muốn chú vào hiệu trước cửa.

Donido cũng bị lây niềm xúc động ấy. Cô thấy lại cuộc đấu tranh dai dẳng giữa hai cửa hiệu, cô đã tham dự hai cuộc đua tang Gionovie và bà Bôduy, trước mắt cô là hiệu Viây Elbóp bị hiệu Hạnh phúc các bà đập đổ và bóp chết. Và ý nghĩ chú cô vào hiệu trước cửa, đeo cà vạt trắng, đi thùng thẳng ở đó, làm cô lộn ruột vì thương xót và phản kháng.

- Này, Donido, cháu ơi, có thể thế được chăng? - Ông nói đơn giản, hai bàn tay run run chấp lại.

- Thôi, thôi, chú ạ! - Cô nói trong một cơn bùng bột của cả con người công minh và nhân hậu của cô. - Chẳng hay gì. Xin chú tha lỗi cho cháu.

Ông ta lại đi, bước chân ông lại làm rung chuyển ngôi nhà hoang như nhà mồ. Và, khi cô từ biệt, ông đi đi mãi trong cơn di động buồng bình của những mối tuyệt vọng lớn, xoay quanh mình mà chẳng bao giờ thoát ra được.

Đêm hôm đó Donido lại mất ngủ. Cô đã dùng tới đáy nỗi bất lực của mình. Ngay cả vì người thân, cô cũng không tìm ra được cách giúp đỡ. Cô phải chứng kiến đến cùng sự vận động vô định của cuộc sống, nó muốn lấy cái chết để gieo hạt liên tục. Cô không kháng cự nữa, cô chấp nhận quy luật đấu tranh đó; nhưng tâm hồn phụ nữ của cô chứa chất một niềm nhân hậu bằng nước mắt, một mối yêu thương bác ái, khi nghĩ đến nhân loại đau khổ. Từ nhiều năm nay, bản thân cô cũng bị mắc vào cơ cấu của cỗ máy. Cô đã chẳng nhỏ máu ở đó hay sao? người ta đã chẳng hành hạ, săn đuổi, vùi dập cô trong sỉ nhục đó sao? Ngay cả bây giờ, đôi lúc cô hoảng sợ khi cảm thấy mình được lựa chọn bởi cái lôgich của sự việc. Tại sao lại là cô, con người yếu ớt đến thế? tại sao bàn tay nhỏ bé của cô đột nhiên lại có sức nặng đến thế, giữa sự nghiệp của con quái vật? Và cái sức mạnh quét sạch hết thảy, đến lượt sẽ lôi cuốn cô đi, vì cô đến đó như một sự trả đũa. Murê đã sáng chế cái cơ cấu bóp chết thiên hạ đó, mà sự vận dụng tàn bạo làm cô bất bình; anh đã gieo rắc hoang tàn trong khu phố, bóc lột người này, giết hại người kia; thế mà cô vẫn cứ yêu anh vì sự nghiệp lớn lao của anh, cô càng yêu anh mỗi khi anh lạm dụng quyền lực, mặc dầu làn sóng nước mắt trào dâng ở cổ, trước nỗi khổ cực thiêng liêng của những kẻ thất bại.



## 14.

Phố Mười tháng Chạp, mới toanh, với những ngôi nhà màu trắng như phấn và những dàn dáo cuối cùng của vài công trình xây chậm, chạy dài dưới ánh nắng tháng hai trong sáng, xe ngựa đi lại tấp nập, nghênh ngang chiếm lĩnh, giữa dòng ánh sáng cắt ngang bóng tối ẩm ướt của khu phố Xanh Rô; và, giữa phố La Misôdie và phố Soadon, cả đám đông tập hợp, chen chúc nhau do một tháng quảng cáo làm họ ngóng đợi, mắt ngược lên, miệng há hốc trước cái bề mặt đồ sộ của hiệu Hạnh phúc các bà, khánh thành vào thứ hai đó, nhân dịp triển lãm lớn hàng vải trắng.

Trong vẻ tươi vui của nó, đây là một cuộc triển khai rộng lớn kiến trúc hợp sắc, tôn lên bằng màu vàng, báo hiệu cảnh náo nhiệt và rực rỡ của việc buôn bán bên trong, chèo kéo con mắt như một cuộc bầy hàng đồ sộ làm rực sáng những màu tươi thắm nhất. Ở tầng nhà dưới, để không làm át những vải bầy ở tủ kính, trang trí

có mức độ: một nền đá hoa xanh nước biển; các trụ góc và cột đỡ phủ đá hoa đen, màu tối được những khung ánh vàng làm sáng lên; ngoài ra là những tấm gương không tráng đặt trong khung sắt, toàn những gương dường như ở tận nơi sâu các hành lang và các gian lớn ra trước ánh ban ngày của đường phố. Nhưng, càng lên cao, hàng bấy càng chói sáng những màu rực rỡ. Trụ gạch tầng nhà dưới trải ra những hoa ghép, một tràng hoa đỏ và xanh lơ, luân phiên với những tấm đá hoa, trên khắc tên hàng hóa, chạy dài vô tận bao quanh khu nhà khổng lồ. Rồi, nền gác một, bằng gạch tráng men, cũng đỡ những tấm gương của những cửa rộng, cao đến tận trụ gạch đắp hình huy hiệu các thành phố nước Pháp, thép vàng và các môtip đất nung tráng men cũng màu sáng như nền bên dưới. Cuối cùng, tít trên cao, đầu tường như nở rộ mùa hoa nồng nhiệt của toàn bộ bề mặt, những hoa ghép và những đồ sành lại xuất hiện với màu sắc thắm đậm hơn, kèm ống xối thép vàng nổi lên, trên chòm xếp hàng một dãy tượng, biểu trưng những thành phố kỹ nghệ và thủ công lớn, hình dáng thon thả nổi lên trên nền trời. Và những kẻ tò mò đặc biệt kinh ngạc trước cửa chính giữa, cao như Khải hoàn môn, cũng trang trí bằng vô vàn hoa ghép, đồ sành, đất nung, đỉnh cao là một nhóm biểu tượng rực rỡ thép vàng, người Phụ nữ bận quần áo với cả bảy thân Ái tình nhỏ, tươi vui, uốn lượn xung quanh.

Khoảng hai giờ, một nhóm trật tự giải tỏa đám đông và trông cho xe đỗ. Tòa lâu đài đã xây xong, ngôi đền dựng lên vì sự tiêu hoang điên cuồng của thời thượng.

Nó ngự trị, nó bao trùm dưới bóng của nó cả một khu phố. Vết thương bên sườn nó, do sự phá hủy căn nhà nát của Buarax, đã hoàn toàn lên da lành lặn, đến nỗi không tìm ra vết của mụn com cũ; bốn bề mặt trải dài theo bốn đường phố, không kẻ hở, với cái thể biệt lập ngang tàng. Ở bên hè kia, từ khi Bôđuy vào ở một nhà hưu dưỡng, hiệu Viây Elbop đã đóng cửa quây kín như một nhà mồ đẳng sau những tấm cửa không ai tháo ra nữa; dần dần những bánh xe hàng làm bắn nước lên, những áp-phích che khuất chúng, gắn chúng lại, cả một làn sóng quảng cáo dâng lên, y như xẻng đất cuối cùng đắp lên nền thương nghiệp cũ kỹ; và giữa mặt cửa hàng chết đó, vấy bẩn vì khắc nhỏ của đường phố, sắc sỡ những quảng cáo rách nát âm ỉ của Pari, trải rộng như một lá cờ cắm trên một mảnh đất bị chinh phục, một tấm áp-phích mệnh mông màu vàng, tươi rói, viết chữ cao hơn nửa thước<sup>(1)</sup> báo tin cuộc đem bán lớn của hiệu Hạnh phúc các bà. Người ta tưởng như gã khổng lồ, sau những cuộc khuếch trương liên tiếp, đâm xấu hổ và ghê tởm vì khu phố đen tối là nơi nó khiêm tốn sinh ra, và sau này nó bóp chết, vừa quay lưng để lại phía sau nó bùn nhơ của đường phố chật hẹp, phô bày bộ mặt hãnh tiến của nó ở phía con đường ồn ào và nằng chối chang của Pari mới. Giờ đây, như tranh quảng cáo chỉ rõ, nó béo tốt lên, như con yêu truyện cổ tích, với đôi vai đe dọa xua tan cả những tầng mây. Trước hết, ở bình diện thứ nhất bức tranh, phố Mười

---

(1) Nguyên văn, *deux pieds* - hai piê (mỗi piê, đơn vị đo lường xưa dài hơn 30 xăng ti mét)

tháng Chạp, các phố La Misôdie và Môngxinhy, đầy những hình đen nhỏ li ti, mở rộng ra vô chừng, như mở lối cho khách nàng toàn thế giới. Rồi đến chính những tòa nhà mệnh mông một cách phóng đại, nhìn theo đường chim bay với hệ thống mái nhà hình dung những gian hàng lợp bên dưới, những sân lót kính ở đó người ta đoán ra những phòng lớn, cả mặt hồ vô tận gương và kềm lấp loán dưới ánh mặt trời. Phía xa, Pari trải ra, nhưng là một Pari thu nhỏ, bị con quái vật ngốn mất: những nhà, đứng bên cạnh với vẻ tiêu tụy của nhà tranh, rải rác phía sau như đám bụi ống khói lơ mờ; những đền đài như tan ra, bên trái hai gạch về ra Nhà thờ Đức Bà, bên phải một dấu hỏi hình dung Viện phế binh, và ở cuối, Đền danh nhân, e thẹn và mất hút, không to hơn chiếc thấu kính. Chán trời mờ bụi, chỉ là cái khung bị xem thường, cho tới những điểm cao Satiông, đồng quê rộng lớn, những nơi xa tít bị chìm đắm biểu thị cảnh nô lệ.

Từ sáng, mỗi lúc thêm náo nhiệt. Chưa có một cửa hiệu nào khuấy động thành phố bằng quảng cáo âm ĩ đến như thế. Bây giờ hiệu Hạnh phúc tiêu mỗi năm ngót sáu mươi vạn phrăng tiền áp phích, rao hàng, giới thiệu đủ loại, số danh bạ gửi đi lên tới bốn mươi vạn, người ta xé hơn mười vạn phrăng vải để làm mẫu hàng. Hẳn hoi một cuộc lán chiếm những tờ báo, những bức tường, lỗ tai công chúng, như một chiếc kèn đồng quỹ quái không ngừng thổi ra bốn phương trái đất tiếng ồn ào của những cuộc đem bán lớn. Và, từ nay bề mặt của cửa hàng, mà người ta chen chúc nhau ở phía trước trở thành quảng cáo sinh động, với vẻ sang trọng sắc sỡ và thép vàng của hiệu

bách hóa, những tủ kính thên thang để trình bày cả bài thơ xống áo phụ nữ, những biển hàng nhan nhản, son, khắc, đeo, từ các biển đá hoa ở tầng dưới, đến các lá tôn trên vành cung trên mái nhà, trải ra màu vàng của những vải căng kẻ tên của hiệu chữ màu thiên thanh, nổi bật trong bầu trời xanh. Để mừng cuộc khánh thành, người ta bày thêm những đồ trần thiết, những cờ, mỗi tầng gác được trang hoàng những cờ lệnh, cờ hiệu mang huy chương các thành phố chính của nước Pháp; trong khi đó, trên cao tít, cờ nước ngoài trên ngọn cột phấp phới trong gió. Cuối cùng, ở bên dưới, triển lãm hàng trắng bày trong các tủ kính, rực sáng chói lòa. Duy chỉ có hàng trắng, các bộ hành trang trọn vẹn, với bên trái, một núi khăn trải giường, bên phải, màn treo và mù soa xếp thành tháp nhọn, làm mỗi con mắt; và, giữa "hàng treo" ngoài cửa, những tấm vải gai, chúc bầu, muxolin, buông xuống từng lớp, như tuyết sụt lở, là những bức hình mặc quần áo dựng đứng, những tờ cartông màu lơ nhạt trình bày một cô dâu và một bà bạn đồ khiêu vũ, cả hai cao lớn như người thật, bạn đồ vải thật, đăng ten và lụa, mỉm cười với bộ mặt vẽ son. Những dân vô công rồi nghề quay vòng tròn tan hợp liên tục; một thềm muốn dâng lên từ đám đông bàng hoàng.

Cái điều khiến người tò mò tập hợp quanh hiệu Hạnh phúc các bà càng đông, đó là một tai nạn mà cả Pari nói đến, hiệu Bốn Mùa bị cháy, cái cửa hiệu mà Butomông mở gần Viện ca kịch ngót ba tuần nay. Báo chí đăng đầy chi tiết: lửa bén vì một cuộc nổ hơi ban đêm, các cô bán hàng mặc somi hoảng chạy. Butomông dừng cảm cứu năm

cô mang trên vai. Nhưng những thiệt hại lớn đã được giấu kín và công chúng bắt đầu nhún vai mà bảo rằng cách quảng cáo đó thì tuyệt vời. Nhưng lúc này, sự chú ý đổ dồn về phía hiệu Hạnh phúc, được khêu lên bằng những chuyện đồn đại, đến trở thành ám ảnh, vì những hiệu bách hóa đó mỗi ngày càng thêm quan trọng đối với đời sống công cộng. Cái tay Murê ấy thật là tốt số! Pari chào đón ngôi sao của anh, chạy tới để trông thấy anh đứng vững, vì bây giờ lửa đã phải quét đi sự cạnh tranh dưới chân anh; và, người ta đã đoán trước số lãi của mùa bán hàng, người ta đánh giá làn sóng náo nhiệt mở rộng, tràn về phía cửa hiệu anh, do hiệu đối thủ bắt buộc phải đóng cửa. Có lúc, anh đã cảm thấy lo ngại, bối rối vì thấy một phụ nữ chống lại anh, cái bà Đêphorgiơ ấy, mà sự nghiệp của anh có phần nhờ bà ta mới lên được. Cái kiểu làm tài chính tài tử của nam tước Harman, đầu tư vào cả hai công việc, cũng làm anh thêm bực. Rồi thì, anh đặc biệt bực mình vì đã không có ý nghĩ thần tình như Butomông: tay sành sỏi này vừa rồi chẳng đã xin được ban phúc cho cửa hiệu nơi linh mục nhà thờ Madolen với cả đám tùy tùng tu sĩ của ông ta đi theo, một đám nghi lễ kỳ lạ, một đám rước tôn giáo long trọng diễu từ gian tơ lụa đến gian bán găng, Chúa sa vào xiêm áo và yếm khăn phụ nữ; thế mà cũng chẳng ngăn được tất cả bốc cháy, nhưng cái đó có giá trị ngang hàng triệu lời quảng cáo, nó là đòn đánh mạnh vào đám khách hàng thượng lưu. Từ bữa đó, Murê mơ ước đón tổng giám mục.

Bấy giờ, ba giờ điểm trên chiếc đồng hồ đặt bên trên cửa vào. Cuộc chen chúc buổi quá trưa diễn ra với ngót

muoi vạn khách hàng chết ngạt trong các hành lang và các gian hàng lớn. Bên ngoài, xe đỗ suốt từ đầu đến cuối phố Muoi tháng Chap; và phố Viện ca kịch, một đám đông khác chiếm nơi đường cụt, ở đó sẽ bắt đầu đại lộ tương lai, Xe hàng thường xen với xe song mã tư nhân, xà ịch chờ đợi giữa đám bánh xe, ngựa xếp hàng hí lên, rung dây hàm thiếc lấp lánh dưới ánh nắng. Những dây nối đuôi luôn luôn thay đổi, giữa tiếng gọi của đám người hầu, súc vật xô đẩy tự chúng cũng siết chặt hàng, trong khi những xe mới đến luôn luôn bổ sung. Người đi bộ từng đoàn hoảng hốt chạy như bay vào những nơi trú, bờ hè đen kịt người biến hút theo cor. đường rộng và thẳng. Và một tiếng âm âm dâng lên giữa những ngôi nhà trắng, dòng người cuộn cuộn, bên trên là hồn Pari lan tỏa, một hơi thở lớn và êm mà mọi người cảm thấy cái vuốt ve mệnh mông.

Trước một tủ kính bà Đơ Bôvơ, với cô con gái Blăngơ đi theo, cùng với bà Ghibal nhìn bầy một đám bộ đồ may lược.

- Ô! Bà chị xem kia, - bà ta nói, - những bộ đồ vải, giá muoi chín phrăng bấy nhăm!

Trong những hộp cartông, các bộ đồ gấp lại, một giải lụa thất quanh, chỉ để phô ra những phụ sức, thêu xanh đỏ; và ở góc mỗi hộp có ảnh một người trẻ tuổi, vẻ như công chúa, mặc bộ đồ mới nguyên.

- Trời! Nó chẳng ra gì đâu! - Bà Ghibal Khẽ nói, - vào tay thì rách liền.

Bây giờ, hai bà trở nên thân nhau, từ ngày ông Đơ

Bôvơ bị bệnh thống phong cột vào ghế. Bà phu nhân chịu đựng bà nhân tình, ưng để chuyện diễn ra trong nhà còn hơn, vì như thế bà có lợi được một ít tiền túi, những món tiền mà ông chồng làm ngo cho bà cuỗm, vì bản thân ông cũng cần được bà bỏ qua.

- Nào ta vào đi, - bà Ghibal lại nói, - Phải xem họ trung bày... Ông rể của bà hẹn bà ở trong đó phải không?

Bà Đơ Bôvơ không đáp, con mắt lơ đãng, về chăm chú vào dây xe nối đuôi, từng chiếc một mở cửa và thả khách hàng ra.

- Vâng, - cuối cùng Blăngsor nói, giọng ẻo lả. - Anh Pôn phải đón bọn cháu khoảng bốn giờ ở phòng đọc sách, khi anh ở bộ về.

Họ đã cưới từ một tháng nay, và Valanhốx, sau ba tuần đi nghỉ ở miền Nam, vừa trở lại sở. Người thiếu phụ đó có vóc của bà mẹ, da thịt phốp pháp, vẻ như đẩy ra vì lấy chồng.

- Mà kia, bà Đêphorgiơ kia kia! - Bà bá tước la lên, mắt nhìn một chiếc xe song mã đang dừng lại.

- Ô! Thật ư? - Bà Ghibal khê nói. - Sau bao nhiêu chuyện đó... Bà ấy chắc đang còn khóc vì vụ cháy hiệu Bốn Mùa.

Nhưng đúng là Hăngriet. Bà ta trông thấy các bà này, tiến lên một cách vui vẻ, che giấu nỗi thất bại dưới phong cách thoải mái của người thượng lưu.

- Trời! Tôi muốn được xem tận nơi. Trăm nghe không bằng một nhìn, phải không?... Ô bọn tôi với ông Muré vẫn là chỗ thân, mặc dầu người ta bảo ông ấy tức giận



từ khi tôi dính vào cái cửa hàng đối thủ... Tôi thì chỉ có một điều không tha thứ cho ông ấy, đó là ông ấy đẩy đến việc cưới xin, bà biết không? gã Giôdép với cô Đơ Fôngtonai mà tôi bảo trợ...

- Sao? Xong rồi à? - bà Đơ Bôvơ ngắt lời. Gớm chết!

- Vâng, bà chị ạ, mà chỉ để đập bọn ta xuống. Tôi biết ông ấy, ông ấy muốn bảo rằng lũ con gái nhà thượng lưu của chúng ta chỉ đáng lấy đám nhân viên phục vụ của hàng của ông ấy.

Bà ta hăng lên. Cả bốn người vẫn đứng ở bờ hè, giữa đám xô đẩy chỗ cửa vào. Tuy nhiên, dần dần bị sóng người lôi cuốn, họ chỉ còn buông mình theo dòng người như bị nhắc bổng lên khi qua cửa, mà không hay biết gì, họ nói chuyện càng to để nghe rõ. Bây giờ, họ hỏi nhau tin tức bà Marty. Người ta kể rằng cái ông Marty tội nghiệp, sau những cảnh xung đột trong gia đình, vừa mắc bệnh cuồng danh: ông ta vốc đầy tay của cải trên trái đất, ông ta moi rỗng những mỏ vàng, chất đầy những xe bò kim cương và đá quý.

- Cái nhà ông tội nghiệp! - Bà Ghibal nói, - lúc nào cũng thật xơ xác, với vẻ khúm núm của người dạy học thuê!... Còn bà vợ!

- Bà ấy, bây giờ đang moi tiền một ông chú, - Hăngriet đáp, cái ông chú già tốt bụng, sau khi góa vợ, rút lui về ở nhà bà ấy... Mà, thế nào bà ấy chẳng tới đây, bọn ta sẽ gặp thôi.

Các bà bỗng sống lại vì ngạc nhiên. Trước mặt, các ngôi hàng trải ra, những ngôi hàng rộng nhất thế giới,

như lời quảng cáo nói. Bây giờ, hành lang lớn trung tâm chạy suốt đầu này đến đầu kia, mở ra phố Mười tháng Chạp và phố Novo Xanh Ôguyxtanh, còn bên phải và bên trái, như hai bên giáo đường nhà thờ, hành lang Môngxinhy và hành lang Misôdie, hẹp hơn, cũng chạy thông dọc suốt hai phố. Từng chỗ, các gian lớn mở rộng những ngả tư, giữa khung sắt của cầu thang treo và cầu bay. Bây giờ người ta đảo lộn bố trí bên trong, hàng bán xon đặt ở phía phố Mười tháng chạp, tơ lụa ở giữa, gang tay chiếm phía cuối, gian Xanh Ôguyxtanh; và, từ tiền đình danh dự mới, ngược mắt lên, vẫn thấy gian bán giường chuyển từ đầu này sang đầu kia gác hai. Con số to lớn những gian hàng lên tới năm mươi; nhiều gian, mới toanh, được khánh thành hôm đó; những gian khác trở nên lớn quá, chỉ phải đơn giản tách làm đôi để dễ bán hàng; và, trước sự tăng tiến liên tục của kinh doanh ngay nhân viên, trong mùa mới, cũng vừa phải đưa lên số ba nghìn bốn trăm người.

Cái làm cho các bà dừng lại, đó là quang cảnh kỳ vĩ của cuộc trưng bày hàng trắng lớn. Chung quanh các bà, trước hết có tiền đình, một gian rộng với những tấm gương sáng, lát họa ghép, ở đó hàng rẻ tiền chèo kéo đám đông hau háu. Rồi những hành lang chạy sâu, giữa một màu trắng toát, một khoảng trời bắc cực, cả một xứ sở tuyết, trải mệnh mông những cánh đồng phủ da chồn trắng, chất đống những tảng băng sáng chói ánh mặt trời. Người ta lại thấy ở đây hàng trắng ở tủ kính bên ngoài, nhưng rực lên, đồ sộ chói sáng từ đầu đến cuối con tàu to lớn, với ngọn lửa trắng bùng của một đám cháy đang

hăng. Duy một màu trắng, hết thấy mặt hàng trắng của các gian hàng, loạn trắng, một tinh cầu trắng tỏa ánh cổ định, thoát đầu làm lóa mắt không phân biệt chi tiết, giữa màu trắng độc nhất đó. Không bao lâu, con mắt quen đi: bên trái, hành lang Môngxinhy chạy dài với vải gai và chúc bầu chắt thành những mũi đất trắng, khăn trải giường, khăn mặt, mù-soa xếp thành những tảng đá trắng; còn ở hành lang Misôdie, bên phải, với các gian tạp hóa, mũ áo đan và len dạ, thì trung bầy những kết tạo trắng bằng khuy xà cừ, một cảnh trí lớn dựng bằng bút tất trắng, cả một gian phủ môlotông trắng, từ xa rơi tới một đợt ánh sáng. Nhưng tiêu điểm ánh sáng tỏa ra đặc biệt từ hành lang trung tâm, với băng và khăn choàng, với gắng tay và tơ lụa. Các quây hàng biến mất dưới màu trắng của tơ lụa và ruy-băng, gắng tay và khăn choàng. Quanh các cột sắt nhỏ leo lên những băng xếp nếp muxolin trắng; từng đoạn lại thắt những phu la trắng. Các cầu thang đều phủ vải trắng, vải may chân và vải chéo go luân phiên, chạy dài theo lan can, bao quanh các gian hàng, cho tới gác hai; và màu trắng leo lên đó chấp cánh, chen nhau và mất hút, như một đàn thiên nga bay. Rồi màu trắng rũ xuống từ những vòm cao như đám lông tơ rơi xuống, như làn tuyết to bông: chân trắng, mền đắp chân trắng, treo cao, pháp phối, như những cờ phướn nhà thờ, những dải dăng-ten dài vắt ngang, như những đàn bướm trắng lơ lửng, xôn xao mà ngưng đọng, dăng-ten run rẩy khắp nơi, bay lượn như đàn con Đức bà Đồng Trinh trong bầu trời mùa hè, làm nhộn không trung bằng hơi thở màu trắng. Và, kỳ diệu, án thờ của cuộc sùng bái

mẫu trắng đó là ở trên quầy hàng tơ lụa, trong gian lớn, một lều vải làm bằng màn trắng, từ lớp kính trần buông xuống. Muxolin, sa mỏng, đăng-ten thua mỹ nghệ, chảy từng đợt nhẹ, còn những hàng tuyn thêu, hết sức phong phú, và những tấm lụa phương đông, dát bạc dùng làm nền trang trí đồ sộ đó, có cái gì vừa như khám thờ, vừa như phòng thuê. Người ta tưởng đâu một chiếc giường trắng lớn, đồ sộ và tinh khôi, như trong truyện cổ tích, đang chờ nàng công chúa tuyết trinh, người sẽ phải đến một ngày nào đó, toàn quyền, với khăn trùm mẫu trắng của cô dâu.

- Ôi chào! Kỳ diệu! - Các bà đó nhắc. - Phi thường!

Các bà mãi mê vì bài ca mẫu trắng đó, mà bao nhiêu vải trong cửa hàng đều cất tiếng ca. Muré chưa bao giờ làm cái gì quy mô đến thế, đây là sáng kiến của thiên tài trong nghệ thuật bày hàng. Dưới những hàng trắng như sứt lỗ đó, trông vẻ ngoài bừa bộn của vải vóc, như moi từ các ngăn ra quăng bừa bãi ở đó, có một âm tiết điều hòa, mẫu trắng liên tiếp và triển khai với đủ mọi sắc thái, nảy sinh, lớn lên, nở ra với sự hợp tấu phức tạp của một nhịp đuổi bậc thầy, mà sự triển khai liên tục lôi cuốn mọi tâm hồn theo một đà bay mỗi lúc một mở rộng. Duy một mẫu trắng, mà không bao giờ vẫn màu trắng ấy, đủ mọi mẫu trắng, chen lẫn nhau, đối chọi nhau, bổ sung cho nhau, đi tới bản sắc của ánh sáng. Nó khởi phát từ mẫu trắng đục của chúc bầu và của gai, mẫu trắng xỉn của Flanen và da; rồi đến nhung, lụa, xatanh, một phổ hệ đi lên, mẫu trắng dần dần sáng lên, kết thúc với những tia lửa nhỏ ở những vết rạn của nếp gấp; và

mầu trắng bay bổng ở những màn trong suốt, nhất là tuyết, mỏng tang, như nốt cùng cực và mất hút; còn ánh bạc của những tấm lụa đông phương thì cất lời ca cao nhất, ở cuối nơi phòng khuê đồ sộ.

Trong khi đó, các ngôi hàng hoạt động, đám đông bao vây những cầu thang máy, người ta chen nhau ở quầy giải khát và phòng đọc sách báo, cả một quần dân du hành giữa những khoảng không phủ tuyết. Và đám đông như nhuộm mầu đen, tuồng đâu những người trượt tuyết trên một mặt hồ Balan, trời tháng chạp. Ở tầng dưới nhà, là một làn sóng sẫm tối, náo động của nước triều rút, trong đó chỉ nhận ra những bộ mặt nhẹ nhõm, hoan hỉ của phụ nữ. Rồi ở các đường gẫy của cột kèo sắt, dọc các cầu thang, trên các cầu bay, là một cuộc leo bắt tuyết của những hình người nhỏ bé như lạc giữa những đỉnh cao phủ tuyết. Một hơi nóng nhà kính, ngọt ngạt, làm sững sốt trước những chiều cao băng giá đó. Trên trần nhà, thép vàng vung vãi, những kính khảm vàng, và những cửa sổ hình hoa thị mầu vàng tuồng như một đợt nắng lóa lên trên đỉnh Alpo<sup>(1)</sup> của cuộc triển lãm hàng trắng lớn.

- Nào, - bà Đơ Bôvơ nói, - phải tiến lên chứ. Không thể đứng mãi đây được.

Từ lúc bà ta vào, viên thanh tra Giuvơ, đứng ở gần cửa, không rời mắt khỏi bà. Khi bà quay lại, bốn mắt gặp nhau. Rồi, khi bà lại ra đi, lão ta đã để bà đi trước

---

(1) *Alpes*: dãy núi cao nhất ở đông nam nước Pháp.

một chút, và theo dõi bà từ xa, không ra vẻ quan tâm đến bà hơn nữa.

- Nay, - bà Ghibal vừa nói vừa dừng lại trước kết số một, giữa sự xô đẩy, - những hoa viôlet kia, ý kiến ngộ đấy!

Bà ta nói đến món quà tặng mới của hiệu Hạnh phúc các bà, một ý kiến mà Murê gây âm ĩ trên báo chí, những bó hoa viôlet trắng, mua hàng ngàn từ Nixơ về và phân phát cho khách hàng, bất cứ ai mua một chút gì. Gần mỗi kết, nhân viên phục vụ mặc áo dẫu đưa quà, dưới sự giám sát của một viên thanh tra. Và dần dần khách hàng mang hoa, cửa hàng nhan nhản những điểm trắng, các bà dẫn theo một mùi hoa thơm ngát.

- Ủ, - bà Đêphorgiơ, giọng ghen tuông, khề nói, - ý kiến hay.

Nhưng, vừa lúc các bà định bỏ đi, thì họ nghe thấy hai nhân viên bán hàng bông dùa về hoa viôlet. Một gã cao gầy ngạc nhiên: thế ra đám cưới ông chủ với cô quấy hàng trưởng trang phục đã thành rồi à? còn một gã béo lùn thì đáp chẳng ai biết bao giờ, nhưng hoa thì vẫn cứ mua.

- Sao! - Bà Đơ Bôvơ nói. - Ông Murê lấy vợ à?

- Tin đầu tiên đó, - Hăngriet làm điệu dửng dưng đáp... Vả lại, thì cũng phải kết thúc ở đó chứ.

Bà bá tước đảo mắt nhìn bà bạn mới. Bây giờ, cả hai người hiểu tạo sao bà Đêphorgiơ đến hiệu Hạnh phúc các bà, mặc dẫu cuộc đoạn tuyệt có cọ sát. Chắc hẳn, bà

ta bị khuất phục bởi nhu cầu không cưỡng được nhìn xem và đau khổ.

- Tôi ở lại đây với bà chị, - bà Ghibal bảo bà ta, tính tò mò ở bà thúc đẩy, - Chúng ta sẽ lại gặp bà Đơ Bôvơ ở phòng đọc sách.

- Như vậy, phải đấy, - bà này tuyên bố. - Tôi, tôi có việc ở gác một... Blăngse, có đi không?

Và bà ta lên gác, cô con gái đi theo, trong khi đó viên thanh tra Giuvơ, vẫn theo sau, lão ta đi vòng một cầu thang khác để không cho bà ta chú ý. Còn hai bà kia thì mất hút trong đám đông dày đặc ở tầng dưới nhà.

Tất cả các quầy hàng, giữa cuộc bán hàng tíu tít, một lần nữa lại chỉ nói đến chuyện tình yêu của ông chủ. Câu chuyện, từ nhiều tháng nay làm bận tâm những viên thư ký hồ hỏi về sự cường lại bền bỉ của Donido, vừa đây bỗng nhiên dẫn tới một kịch biến hôm trước, người ta được tin rằng cô gái xin thôi việc ở hiệu Hạnh phúc, mặc dầu Murê khẩn khoản, lấy có rất cần được nghỉ ngơi. Và đủ mọi ý kiến được đưa ra: cô ấy đi hay không đi? Từ gian này sang gian khác, người ta cược một trăm xu, rằng chủ nhật sau cô ấy đi. Những tay láu cá thách một bữa ăn, cho rằng cuối cùng sẽ là thiệp cưới; tuy nhiên, những kẻ khác, tin rằng cô đi, cũng chẳng liêu bở tiền ra nếu không có lý do xác đáng. Điều chắc chắn là cô ấy có cái thể của người đàn bà được yêu mà từ chối; nhưng ông chủ, về phía mình, lại có thể ở tiền bạc, ở cảnh góa vợ thoải mái, ở lòng kiêu hãnh và một yêu cầu tối hậu có thể làm bực mình. Nhưng bên này cũng như bên kia đều nhất trí rằng cái cô bán hàng nhỏ bé ấy đã dẫn dắt

sự việc với mưu thuật của một kẻ gian hùng tài ba, và cô ta giữ phần tối hậu, khi đặt giá hẫh với ông chủ. Lấy tôi, không thì tôi đi.

Thế nhưng, Donido không hề nghĩ tới những điều đó. Cô chưa bao giờ có một yêu cầu hay một sự tính toán. Và hoàn cảnh khiến cô quyết định ra đi chính lại là do những phán xét của mọi người về phẩm hạnh của cô, mà cô luôn luôn ngạc nhiên. Phải chăng cô đã muốn mọi sự như vậy? phải chăng cô tỏ ra mưu mẹo, lẳng lơ, tham vọng? Cô đã tới đây một cách giản dị; cô là người đầu tiên lấy làm lạ rằng người ta có thể ung cô như vậy. Bấy giờ nữa, tại sao người ta lại xem như một sự khôn khéo ở việc cô quyết định bỏ hiệu Hạnh phúc? Thế mà sự việc thì thật là tự nhiên! Cô đâm ra khó chịu trong tâm thần, lo âu không chịu nổi, giữa những lời bàn tán luôn luôn tái diễn trong cửa hàng, những ám ảnh nồng cháy của Muré, những cuộc đấu tranh với bản thân, và cô ung bỏ đi xa, vì cô sợ một ngày nào đó phải nhượng bộ và rồi ra sẽ hối hận suốt đời. Nếu như ở đó có một mưu thuật khôn khéo nào, thì cô không hay, cô tuyệt vọng tự hỏi làm thế nào để đừng có về một kẻ đi kiếm chồng. Ý nghĩ về một cuộc cưới xin bây giờ làm cô cău kỉnh, cô đã quyết định vẫn sẽ trả lời không, không mãi, trong trường hợp mà anh điên cuồng tới mức đó. Chỉ một mình cô phải đau khổ. Sự bức thiết phải chia tay khiến cô chảy nước mắt; nhưng cô tự lập lại với mình, với lòng can đảm lớn, rằng phải như thế, rằng cô không thể còn thư thái, vui vẻ nếu cô hành động khác đi.

Khi Muré nhận được đơn xin thôi việc, anh cảm lặng



và như lạnh lùng, với sự cố gắng để tự kiềm chế. Rồi, anh tuyên bố rằng anh cho phép cô suy nghĩ tám ngày, trước khi để cô làm việc đại dột như vậy. Sau tám ngày, khi cô trở lại vấn đề đó, tỏ ý nhất quyết xin thôi việc sau cuộc đem bán lớn, anh cũng không giận, anh làm cho ra lẽ; cô nhà nghèo, cô chẳng tìm đâu ra địa vị mà cô có ở cửa hàng anh. Thế cô đã nhìn thấy một chỗ nào khác chưa? anh sẵn sàng cho cô những điều lợi mà cô mong được ở nơi khác. Và khi cô gái trả lời rằng cô không kiếm chỗ làm, cô định hãy về nghỉ một tháng ở Valônho, bằng tiền cô đã dành dụm được, thì anh hỏi có điều gì ngăn cô sẽ trở lại hiệu Hạnh phúc, nếu như chỉ vì gìn giữ sức khỏe mà cô phải bỏ đi. Cô im lặng, câu hỏi đó dày vò cô. Thế là, anh tưởng rằng cô đi tìm lại nhân tình, một người chồng cũng nên. Một buổi chiều cô đã chẳng thú thật rằng cô yêu một người nào đó sao? Từ lúc đó, anh mang trong lòng, như nhát dao đâm, lời thú nhận moi được trong một phút bối rối. Và nếu người đó lấy cô thì cô phải rời bỏ tất cả để theo hắn: điều đó giải thích sự ngang ngạnh của cô. Thế là hết, anh chỉ nói thêm, giọng lạnh như băng, rằng anh không giữ cô nữa, vì cô không thể giải bày với anh những nguyên nhân thật sự của việc cô bỏ đi. Cuộc chuyện trò khổ tâm không gian dư đó, càng khiến cô hoang mang hơn là cảnh dữ dội mà cô sợ.

Trong tuần Đonidơ còn ở lại cửa hàng, Murê vẫn giữ bộ mặt xanh xao khắc khổ. Khi anh qua các gian hàng, anh làm bộ không trông thấy cô; chưa bao giờ anh có vẻ thanh thoát hơn, cắm cúi vào công việc hơn; và người ta

lại bắt đầu đánh cuộc, chỉ những kẻ táo bạo mới dám thách một bữa ăn về lá thiệp cưới. Song, dưới vẻ lạnh lùng, kiêu cố ở anh đó, Muré che giấu một con khủng hoảng bi thảm vì hoang mang và đau đớn. Những cơn giận làm máu xông lên đầu: anh chỉ thấy máu, anh mê thấy mình ôm chặt Donido, giữ lấy cô, bịt miệng không cho kêu. Sau đó, anh muốn lý luận, anh tìm cách thực tiễn để ngăn không cho cô ra khỏi cửa, nhưng luôn luôn vấp phải nỗi bất lực, với mối điên cuồng vì sức mạnh và tiền bạc vô dụng của anh. Tuy nhiên, một ý kiến lớn lên giữa mọi dự kiến điên rồ, dần dần thắng thế, mặc dầu sự phản kháng của anh. Sau khi bà Hêdoanh qua đời, anh đã thề không tái giá, vì anh đã nhờ một phụ nữ mà gặp bước may đầu tiên, từ nay anh quyết rút tài sản của anh từ hết thảy mọi phụ nữ. Ở anh, cũng như ở Buêđôngclo, có một niềm di đoan cho rằng giám đốc một cửa hiệu tân phẩm lớn thì phải độc thân, nếu anh ta muốn giữ uy quyền người đàn ông đối với mọi ước muốn tản mát của đám dân phụ nữ khách hàng: một phụ nữ thâm nhập sẽ thay đổi không khí, xua đuổi những phụ nữ khác, khi mang hơi hướng của mình vào. Và anh cưỡng lại lôgich của sự việc, thà chết chứ không nhượng bộ, anh đâm ra có những cơn giận đột ngột đối với Donido, cảm thấy rõ cô là sự trả miếng, sợ mình quy xuống chịu thua trên đồng bạc triệu của mình, bị đè bẹp như cọng rơm trước cái yếu tố đàn bà muôn thuở, ngày mà anh lấy cô. Rồi, dần dần, anh trở lại yếu mềm, anh bác bỏ mối hiềm kỵ của anh, tại sao mà run sợ? Cô dịu dàng đến thế, biết điều đến thế, khiến anh có thể phó mình cho cô mà không

sợ hãi gì. Luôn luôn cuộc đấu tranh tái diễn trong bản thân anh bị dày vò. Lòng tự cao làm tẩy vết thương, cuối cùng anh có phần mất trí khi nghĩ rằng, ngay cả khi anh chịu khuất phục cô vẫn có thể trả lời không, vẫn không, nếu như cô yêu một ai đó. Buổi sáng ngày đêm bán lớn, anh vẫn chưa quyết định gì, mà hôm sau thì Donido ra đi.

Đúng ngày hôm đó, khi Buôcdôngcơ vào buồng Murê, khoảng lúc ba giờ, theo thói quen của hắn, hắn bất chợt thấy anh ngồi tỉa khuỷu tay trên bàn giấy, hai tay nắm lại che mắt, mê mết đến mức hắn phải đặt tay vào vai anh. Murê ngẩng bộ mặt đắm nước mắt lên, hai người nhìn nhau, chìa ra bắt tay nhau, và đột nhiên siết chặt lấy nhau, hai con người đã từng cùng nhau chiến đấu nhiều phen trên thương trường. Vả chăng, từ một tháng nay, thái độ của Buôcdôngcơ đã hoàn toàn thay đổi: anh ta chịu khuất phục trước Donido, thậm chí âm thầm thúc đẩy ông chủ lấy vợ. Cố nhiên, anh ta vận động như vậy để khỏi bị quét bởi một thế lực mà bây giờ anh ta thừa nhận là mạnh hơn. Nhưng ngoài ra, có lẽ cũng có thể thấy trong đáy sâu của sự thay đổi đó, sự thúc đẩy của một tham vọng cũ, hy vọng sợ sệt và lớn lên dần dần đến lượt hắn sẽ xoi Murê, người mà từ lâu hắn vẫn cong lưng phục tùng. Điều đó nhiểm vào không khí của cửa hàng, đó là cuộc đấu tranh sinh tồn, với những cuộc tàn sát liên tục làm cháy nóng cuộc bán hàng xung quanh hắn. Hắn bị lôi cuốn bởi sự vận động của cỗ máy, đâm ra muốn ăn người khác, với sự thèm khát, từ trên xuống dưới, biến kẻ gầy gò thành môi cho kẻ béo tốt nuốt chửng.

Chỉ duy một nỗi sợ hãi mê tín, mê tín về số vận cho đến bây giờ ngăn hấn giờ nanh ra. Thế mà ông chủ trở lại thành trẻ con, sa vào một cuộc cưới xin ngu xuẩn, sẽ hết vận may, mất sự quyến rũ đối với khách hàng. Tại sao hấn lại lái anh ra khỏi cái đó? Khi mà rồi đây hấn có thể nắm được việc kế tục con người hết thời, rơi vào tay một người đàn bà đó. Vì vậy, với niềm xúc động của một cuộc chia tay, lòng thương xót về tình bạn cũ, hấn nắm chặt tay ông chủ mà nhắc lại:

- Nào, mạnh bạo lên, quý quá!... Lấy phắt cô ta đi để mà chấm dứt.

Murê đã hổ thẹn vì giây phút yếu đuối. Anh đứng lên, anh phản đối.

- Không, không, thế thì xuẩn quá... Nào, ta đi quanh cửa hàng một lượt. Chạy lắm, phải không? Mình tin rằng ngày hôm nay sẽ tuyệt vời.

Họ đi ra, và bắt đầu cuộc thanh tra buổi quá trưa, giữa những gian hàng chật người. Buôđôngclo đưa mắt liếc nhìn anh, lo lắng vì cái nghị lực cuối cùng đó, xem xét, dò la từng nếp nhăn đau đớn trên môi anh.

Cuộc bán, quả thật, sôi lên theo một nhịp kinh khủng, làm cửa hàng rung lên, chuyển mình như con tàu lớn chạy hết mã lực. Ở quầy hàng Đonido, một đám bà mẹ huyền não, ngót ngạt, kéo từng đàn những cô bé và chú bé ngập mình dưới áo quần ướt thừ. Gian hàng đã tung ra hết mặt hàng trắng, và ở đây, cũng như khắp nơi, loạn đồ trắng, đủ mặt trắng cho cả một bảy thần Ái tình ớn lạnh: áo bành-tô dạ trắng, áo dài chần bằng vải bông

thô, bằng casomia trắng, bộ đồ thủy thủ cho đến bộ binh mầu trắng. Ở giữa, để trang trí và tuy chưa phải mùa, người ta bày những bộ đồ chịu lễ lần đầu, chiếc áo dài và voan muxolin trắng, đôi giày xatanh trắng, cả mùa hoa nở run rẩy, mong manh, như cầm đầy một bó hoa lớn của ngây thơ và hoan hỉ trong trắng. Bà Buôcdole, trước ba đứa con ngồi xếp hàng theo thứ tự lớn bé, Madolen, Etmông, Luyxiêng, đang bực mình với thằng cuối này, đứa bé nhất, vì nó giầy giữa khi Donido cố mặc cho nó một chiếc giakét bằng muxolin len.

- Con hãy ngồi yên!... Cô ạ, cô xem nó có hơi chật không?

Và, với con mắt nhìn tinh của người đàn bà không ai đánh lừa được, bà xem xét mặt vải, có ý kiến về kiểu may, lộn ra xem từng đường khâu.

- Không, áo vừa đấy, - bà lại nói. - Mặc được cho đám tí hon này là cả một công chuyện... Bây giờ, tôi cần một áo măng tô cho cháu gái lớn này.

Trong cuộc tấn công vào gian hàng, Donido phải tự mình đứng ra bán hàng. Cô đang tìm chiếc măngtô khách hỏi, thì bỗng cô khê kêu vì ngạc nhiên.

- Sao, em đấy à! Có việc gì vậy?

Giăng em cô đứng trước mặt cô, hai tay lúng túng vì một gói hàng. Hấn đã lấy vợ được tám hôm, và hôm thứ bảy, vợ hấn, một cô bé nhỏ nhắn tóc nâu, mặt dăm dăm mà xinh, đã đến hiệu Hạnh phúc các bà rất lâu để mua sắm. Hai vợ chồng trẻ sẽ theo Donido đi Valônho:

một cuộc đi chơi sau ngày cưới thật sự, một tháng nghỉ về nơi kỷ niệm xa xưa.

- Chị xem, - hần đáp, - Têrêsa quên đủ mọi thứ. Có những cái phải đem đổi những cái lấy được... Vì cô ấy bận, cô ấy bảo em mang gói này tới đây... Để em nói rõ với chị...

Nhưng cô ngắt lời hần, khi trông thấy Pêpê:

- Kia! Pêpê nữa! Thế không về trường à?

- Em nói thật! - Giảng nói, - sau bữa ăn chiều hôm qua, chủ nhật, em chẳng có bụng nào mà dẫn nó về. Chiều nay nó sẽ về thôi... Thằng bé tội nghiệp cũng buồn vì bị nhốt ở Pari, khi bọn mình đi chơi tận đó.

Donido, tuy bực bội, vẫn mỉm cười với chúng. Cô trao bà Buêđle cho một cô bán hàng cho mình, rồi quay lại với chúng, ở một góc gian hàng may đã vắng khách. Những đứa nhỏ, tuy cô vẫn gọi chúng như vậy, bây giờ đã là những gã con trai lớn. Pêpê, mười hai tuổi, đã vượt đầu cô, to lớn hơn cô, vẫn ít nói và ưa mon trón, tính dịu dàng âu yếm trong chiếc áo học sinh trung học, còn Giảng thì, cả ngang, vượt chị hần một cái đầu, giữ vẻ xinh con gái, với bộ tóc hung phất phơ trước gió, của những công dân nghệ sĩ. Và cô thì vẫn mảnh dẻ, không lớn hơn một con sơn ca, như cô nói, vẫn giữ uy tín đầm chiêu của người mẹ với chúng, xem chúng như những đứa nhãi phải chăm sóc, cài lại chiếc khuy áo rođanhgốt cho Giảng để hần khỏi có vẻ gã chạy rong, chăm chú xem mù-xoa Pêpê có sạch không. Hôm đó, khi thấy mắt chú này muốn khóc, cô dịu dàng gỡ em.

- Em phải biết điều, em ạ. Không thể bỏ học mà đi. Bao giờ nghỉ hè, chị sẽ cho đi. Em có muốn cái gì không, hả? Hay em ưng chị cho ít tiền.

Rồi, cô quay lại gã kia:

- Em nữa, em cũng thế, kích động nó, em làm nó tưởng bon mình đi vui chơi... Em cũng phải biết điều một chút mới được.

Cô đã cho thằng lớn bốn nghìn phrăng, một nửa số tiền dành dụm được; để hấn lập gia đình. Thằng bé ở trường học, cô cũng phải tốn phí nhiều cho nó, tất cả tiền bạc của cô là dành cho chúng, như xưa. Chúng là lý do duy nhất để cô sống và làm việc, là vì cô lại thể sẽ không bao giờ lấy chồng.

- Thôi đây, - Giảng lại nói, - Trước hết, trong gói này, có chiếc bánh-tô màu hạt để nhặt mà Têredo...

Nhưng hấn ngừng lại, và Donido quay lại xem cái gì làm cho hấn e ngại, thì thấy Murê đứng đằng sau chúng. Đã một lúc, anh nhìn cô làm nhiệm vụ người mẹ nhỏ, giữa hai gã, mắng chúng và ôm hôn chúng, xoay chúng như những chú bé mà người ta thay quần áo cho. Buôđôngelo đứng tách ra làm ra vẻ quan tâm đến việc bán hàng mà không rời mắt cảnh đó.

- Các em cô đấy phải không? - Murê hỏi, sau một phút im lặng.

Bây giờ anh nói với cô với cái giọng giá lạnh, thái độ cứng cỏi. Donido cũng cố để giữ vẻ lạnh lùng với nụ cười nhợt nhạt, cô đáp:

- Thưa ông, vâng... Tôi vừa cưới vợ cho thằng lớn, và vợ nó bảo nó đến đây mua sắm.

Murê tiếp tục ngắm nhìn ba người. Cuối cùng anh lại nói:

- Chú bé này đã lớn lên nhiều. Tôi nhận ra nó, tôi còn nhớ đã trông thấy nó ở vườn Tuylori, một buổi tối đi với cô.

Và giọng nói của anh, chậm lại, hơi run run. Cô thì nghẹn ngào, cúi xuống, kiểm soát lại cái da da của Pêpê. Hai anh em, mặt hồng hào lên, mỉm cười với ông chủ của chị.

- Chúng giống cô, - anh lại nói.

- Ôi! - Cô la lên, - chúng xinh hơn tôi!

Một lúc hình như anh so sánh mấy bộ mặt. Nhưng anh không còn sức. Sao mà cô ấy yêu chúng đến thế! Và anh đi vài bước, rồi anh trở lại rí vào tai cô:

- Bán hàng xong mời cô lên phòng tôi. Tôi muốn nói chuyện trước khi cô đi.

Lần này, Murê bỏ đi và tiếp tục thanh tra. Cuộc đấu tranh lại bắt đầu trong anh, vì bây giờ cuộc hẹn hò vừa rồi khiến anh áy náy. Anh bị sự thúc đẩy nào khuất phục khi trông thấy cô đứng với các em? Thật điên rồ, vì anh không còn đủ sức để có một ý định nào. Cuối cùng thì anh cũng chỉ đến nói lời từ biệt với cô. Buôcdôngclo lại đi theo anh hình như bớt lo lắng, con mắt hần vẫn khe liếc nhìn dò xét anh.

Bấy giờ, Đomido trở lại gần bà Buôcdole:



- Thế chiếc măngtô ấy có được không?

- Được, được, tốt lắm... Hôm nay mua thế là đủ rồi. Mấy đứa nhỏ cũng đủ phá sản!

Lúc đó, có thể lánh được, Donido lắng nghe Giảng giải bấy rồi đi theo hấn đến các quầy, - ở đó chắc Giảng đã nhầm lẫn. Bắt đầu là chiếc bành-tô màu hạt dẻ nhạt mà Têredo, sau khi suy nghĩ, muốn đổi lấy một bành-tô da màu trắng, vân khố ấy, kiểu ấy. Và cô gái cầm gói hàng đi cùng hai em tôi gian may sẵn.

Gian hàng trưng bày những quần áo màu dịu, những chiếc giaket và khăn vuông mùa hè, bằng lụa mỏng, bằng len tân kỳ. Nhưng cuộc bán đông ở nơi khác, khách hàng ở đây tương đối thưa. Hầu hết các cô bán hàng là người mới. Clara đã biến mất từ một tháng nay, người thì bảo cô ta bị chồng một bà khách hàng bắt cóc, người khác lại nói cô ta rơi vào vòng truy lạc ở ngoài phố. Con Margorit thì rất cuộc sắp sửa về trông coi cửa hiệu nhỏ ở Gronôblo, có ông anh họ đang chờ đợi. Và duy bà Ôrêli còn ở đó, bất di bất dịch, trong chiếc áo lụa bọc như áo giáp, với bộ mặt nữ hoàng giữ nét phì phì vàng bệch của một pho tượng đá hoa cổ. Tuy nhiên, thằng Albe hư đốn khiến bà lo nghĩ, và đáng lẽ bà rút lui về thôn quê, nếu tiền tiêu trong gia đình không bị thằng vô dụng đó làm hao hụt, thậm chí hàm răng ghê gớm nó nhai dần từng miếng, có cơ mất cả cái dinh cơ ở Rigôlo. Cứ như là sự trả miếng của gia đình bị phá hoại, khi mà bà mẹ lại gỡ trừ tiêu khiến tao nhả với các bà, và về phía ông bố thì tiếp tục thổi kèn. Buêđôngcơ đã nhìn bà Ôrêli với vẻ bất bình, hấn lấy làm lo rằng bà ta không có cái ý nhị để xin về

hưu: già thế thì còn bán hàng nổi gì! tiếng chuông báo tử chẳng bao lâu nữa sẽ điểm, cuốn đi triều đại nhà Lomo.

- Kia! Cô đấy ư, - bà ta nói với Donido, vẻ vồn vã quá mức. - Cô muốn đổi cái áo bành-tô này, hả? Có ngay thôi... Chà! Các em cô đây. Người lớn cả rồi đấy.

Mặc dầu tự cao, bà có thể quỳ xuống để nịnh hót cô. Ở gian may sẵn, cũng như ở mọi quầy khác, người ta chỉ bàn chuyện Donido bỏ đi; và bà gian hàng trưởng rất đổi khổ tâm về chuyện đó, vì bà đang trông mong ở sự che chở của cô bán hàng cũ của bà. Bà hạ giọng:

- Nghe nói cô từ biệt chúng tôi... Sao, chẳng thể thế được?

- Được chứ ạ, - cô gái đáp.

Margorit lắng nghe. Từ ngày cuộc hôn nhân của cô ta được ấn định, cô nhón nhợ bộ mặt sứa chua của cô, vẻ cằn ghe tởm. Cô ta tới gần, nói:

- Chị làm thế thì phải. Tự trọng trước hết, phải không?... Xin có lời thân mến chào chị.

Khách hàng tới. Bà Ôrêli tàn nhẫn yêu cầu cô ta trông vào việc bán hàng. Rồi, khi Donido cầm lấy chiếc áo bành-tô để tự mình đem "trả lại", thì bà la lên và gọi một cô phụ tá. Đây chính là một điều cải cách mà cô gái đã mách Murê, tuyển những phụ nữ phục vụ giữ việc mang hàng, như thế đỡ mệt cho các cô bán hàng.

- Chị đi theo cô đây, - bà quầy hàng trưởng vừa nói vừa trao cho người đó chiếc áo.

Và, quay lại với Donido:

- Mong cô nghĩ lại cho... Tất cả chúng tôi đều ngán ngẩm vì cô ra đi...

Giăng và Pêpê, đang tươi cười chờ giữa đám phụ nữ tràn vào, lại theo chị đi. Bây giờ phải đi đến gian hàng trang, để lấy lại sáu chiếc sơ mi, y như nửa tá mà Têredo đã mua hôm thứ bảy. Nhưng, ở các quầy đồ lót hàng trắng trung bày trắng xóa ở khắp các khoang người ta chết ngạt, tiến lên rất khó khăn.

Trước hết ở quầy corxê, một cuộc nhốn nháo nhỏ khiến đám đông tụ tập lại. Bà Butarel, lần này từ miền nam lên cùng với chồng và con gái, từ sáng đi khắp các gian hàng, tìm kiếm một hành trang cho con gái sắp lấy chồng. Ông bố được hỏi ý kiến, thế là chuyện cứ kéo dài. Cuối cùng, cả gia đình vừa đổ lại ở các quầy quần áo lót; và, trong lúc cô này mê mải, nghiền ngẫm về khoản quần, thì bà mẹ biến mất, bản thân bà cũng ngứa ngáy tìm kiếm một chiếc corxê. Khi ông Butarel, một con người to lớn sung huyết, bỏ con gái đấy, hoảng hốt đi tìm vợ, thì rốt cuộc ông tìm thấy bà ở phòng uớt thử, ở đó người ta lễ phép mời ông ngồi phía trước. Những phòng này là những khoang chật hẹp đóng kín bằng những tấm gương mờ, đàn ông, ngay cả những ông chồng, không được vào vì ý muốn giữ gìn lịch sự quá đáng của ban giám đốc. Ở đây các cô bán hàng ra vào dưng dưng, mỗi lần cánh cửa đập sầm sập, để người ta thấp thoáng nhìn thấy các bà mặc sơ-mi và váy ngắn, ngực hở, tay trần, bà nào béo thì da thịt trắng phau, bà nào gầy thì mầu ngà đã ngả. Một dãy các ông ngồi đợi trên các ghế, vẻ ngán ngẩm.

Và đến ông Butarel thì, khi ông đã hiểu, ông nổi giận thẳng thừng, la lên đòi vợ ông, muốn biết người ta làm gì bà, ông nhất định không để vợ cời quần áo mà không có mặt ông. Người ta cố làm cho ông bình tĩnh mà không được: dường như ông cho rằng trong đó có những chuyện bất nhả. Bà Butarel buộc phải ra trong khi đám đông bàn tán và cười.

Bấy giờ Donido và các em mới qua được. Toàn bộ đồ lót của phụ nữ, những đồ mặc bên trong màu trắng, được bày ra trong một dãy buồng, xếp loại thành những gian khác nhau. Corxê và tuốc-nuya<sup>(1)</sup> chiếm một quầy, corxê khâu, corxê mình dài, corxê áo giáp, đặc biệt là corxê lụa trắng, tó mầu xòe nan quạt, hôm đó được bày trong một chỗ; cả một đội quân người gỗ không đầu và không chân, chỉ bày thành hàng những thân trên, những ngực búp bê dẹt phẳng dưới lụa, mang cái vẻ dâm ô chuống mắt của kẻ tàn tật; và gần đó; trên những chiếc gậy khác, những tuốcnuya bằng lông và đấngten biến những cán chổi đó thành những bộ móng to lớn và căng ra, nhìn nghiêng trông thật bất nhả. Nhưng liền đó, hàng mặc trong phong nhả bắt đầu, một loạt quần áo trong rải ra ở những gian rộng, y như có cả bảy mỹ nhân cời lẫn quần áo từ gian này sang gian khác, cho tới để lộ làn da trắng muốt như satanh. Ở đây là hàng lót mịn, tay áo giả và cà vạt trắng, khăn quàng và cổ áo trắng, đủ loại hàng mỏng vô kể, như một mớ bột trắng từ những cartông trôi ra và dâng cao như tuyết. Chỗ kia là áo nịt, áo cụt, áo dài mặc sáng,

---

(1) *Tournure*: cái độn móng của phụ nữ.

áo choàng, vải gai, vải bông thô, đăng-ten, quần áo dài trắng, thanh nhả và mong manh khiến người ta cảm thấy cảnh nằm vuton dài vào những buổi sáng nhàn hạ, hôm sau của những đêm ân ái. Và đồ lót kín đáo xuất hiện, lả tả rơi từng chiếc, váy trong màu trắng, dài đủ cỡ, váy trong bó đầu gối, và váy trong có đuôi viền đăng-ten trùm đất, váy trong lan tràn như sóng bể dâng lên chìm ngập những cẳng chân; quần bằng percalo<sup>(1)</sup>, vải gai, vải chần, quần trắng rộng thênh thang cho những lưng đàn ông đủ sức vẫy vùng; sau hết sơ-mi cài cúc đến cổ ban đêm, hở ngực ban ngày, vai hẹp bằng chực bầu thường, bằng vải gai lêclan, bằng vải gai mịn, chiếc voan trắng cuối cùng buông từ ngực xuống, dọc theo háng. Ở gian hành trang, bày lộ ra hình ảnh người phụ nữ lột trần và ngó từ phía dưới, từ bà tiểu tư sản mặc đồ vải gai trơn đến bà giàu có nép mình trong đăng-ten, một khuê phòng mở rộng công khai, mà cái xa hoa ẩn kín, hàng xếp nếp, hàng thêu, hàng đăng-ten, trở thành như một sự dâm ô truy lạc, khi những mặt hàng tân kỳ đắt tiền mỗi lúc càng tràn lan. Rồi người phụ nữ lại mặc quần áo vào, cả mớ đồ lót trắng vung vãi đó trở vào ẩn nơi bí mật chập chờn của những chiếc váy, chiếc sơ-mi mà ngón tay người thợ khâu làm cứng đờ, chiếc quần lạnh lẽo và giữ nếp của hộp cartông, tất cả mớ Fercalo và gai mịn chết cứng đó, vung vãi trên các quầy hàng, ném ra, chất đống, sắp trở nên sinh động với cuộc sống của xác thịt, thơm và ẩm hơi hương của ái tình, một đám mây trắng trở nên thiêng

---

(1) *Percale*: một loại chực bầu đẹp.

liêng, chìm trong bóng đêm, mà chỉ khe bay lên, ánh hồng của đầu gối thấp thoáng lộ ra trong những đồ trắng tinh, là tàn phá cả thiên hạ. Rồi trong còn có một buồng tã lót, ở đó màu trắng khoái lạc của phụ nữ dẫn tới màu trắng thanh khiết của trẻ thơ: một vẻ ngây thơ, một niềm vui, người tình nương bồng dậy trở thành người mẹ, áo cụt con nít, vải chần xỏ lông, mũ trẻ con bằng flanen, áo somi và mũ trùm lớn bằng những đồ chơi, và áo dài dự lễ rửa tội, và áo lót bông bằng casomia, lông tơ trắng nõn tuổi sơ sinh, y như một đám mưa bay lông trắng.

- Em biết không, đây là những somi mặc kín, - Giăng nói, giữa đám quần áo mặc trong đó, cả mớ xống áo tràn ngập như nước lũ đó, hấn ngập mình vào, hoan hỉ khoan khoái.

Ở gian hàng trang, khi trông thấy Donidơ, Pôlin chạy tới liền. Và, chưa biết bạn muốn gì, cô ta đã thủ thỉ, rất xúc động về những tin đồn mà cửa hàng bàn tán. Ở gian hàng cô ta, thậm chí có hai cô bán hàng cãi nhau, một cô khẳng định, cô kia phủ nhận tin Donidơ bỏ đi.

- Cậu ở lại với chúng mình chứ, mình đã sống chết cam đoan.. Rồi mình sẽ ra thế nào?

Và, khi Donidơ đáp ngày mai sẽ đi.

- Không, không, cậu tưởng thế, nhưng mình biết điều trái lại kia... Chao ơi! Bây giờ mình đã có con, cậu phải cho mình lên chúc quẩy phở chứ. Bôgiê mong lắm đây, bạn thân yêu a.

Pôlin mỉm cười với vẻ tin chắc. Rồi cô ta đưa ra sáu chiếc somi; và, nghe thấy Giăng bảo bây giờ đi ra quây musoa, cô ta gọi một người phụ tá để mang những chiếc

somi và chiếc bánh-tô mà người phụ tá gian may sẵn để lại đó. Người phụ tá này chính là cô Đô Phôngtonai mới lấy Giôdep. Cô ta vừa được đặc ân cất lên làm người phục vụ, cô mặc một chiếc áo bludơ rộng màu đen, trên vai có ghi chữ số bằng len vàng.

- Cô đi theo cô đây, - Pôlin nói.

Rồi trở lại và khẽ nhắc:

- Cho mình làm quấy phớ, hả? Thế nhé!

Donido vừa cười vừa hứa, cũng để bông đùa. Và cô cùng Giảng và Pêpê đi xuống, người phụ tá theo sau. Ở tầng dưới nhà, họ đổ vào quấy len, một góc gian căng hoàn toàn môlotông trắng và flanen trắng. Liêna, vẫn không nghe theo bố gọi về Änggie, đang nói chuyện với gã Minhô xinh trai, gã này bây giờ trở thành người môi giới, hẳn dám trâng tráo vác mặt đến hiệu Hạnh phúc các bà. Chắc hẳn chúng đang nói về Donido, vì cả hai vội vã im lặng để chào cô. Và lại, cô tiến đến đâu, qua các gian hàng, nhân viên bán hàng đều xúc động và cúi đầu, với mỗi phân vân không biết mai cô sẽ ra thế nào. Họ xì xào, họ xem cô như đặc thắng, và lại có cuộc phản kích mới trong việc đánh cuộc, họ lại nhè vào cô mà thách rượu vang Đacgiăngtoi và chả rán. Cô đi qua gian đồ trắng để tới quấy mù-soa ở phía đầu. Hàng trắng trải ra: vải bông trắng, madapôlam<sup>(1)</sup>, chéo go, vải chần, chúc bầu; vải phin trắng, nanxuc<sup>(2)</sup>, muxolin, tarlatan<sup>(3)</sup>; rồi đến vải

---

(1) *Madapolam*: một thứ vải Ấn Độ.

(2) *Nansouk*: vải bông thô.

(3) *Tarlatane*: một thứ vải mỏng.

gai chắt thành chồng tuồng, xếp từng tấm luân phiên như những khối đá vuông, vải gai thô, vải gai mịn, đủ mọi khổ, trắng hay mộc, sợi gai thuần chất, phơi trắng; rồi, bắt đầu trở lại, những gian hàng kế tiếp nhau bày mỗi gian một thứ vải thông dụng, dùng trong nhà, trải bàn ăn, dùng ở nhà bếp, hàng trắng như sập lò liên tục, khăn trải giường, vải bọc gối, đủ kiểu khăn mặt, khăn trải bàn, tạp dề và khăn lau. Và, những lời chào hỏi kế tiếp, mỗi khi Donido đi qua người ta đẹp sang một bên, Bôgiê bỏ nhào đến quây vải gai để mỉm cười với cô, như với bà chúa phù trợ của hàng. Cuối cùng, sau khi qua quây bán chăn, một gian treo những lá cờ trắng, cô bước vào quây mù-soa, trang trí khéo léo khiến đám đông ngây ngất: toàn là những cây cột trắng, những tháp nhọn trắng, những lầu đài trắng, một kiểu kiến trúc phức tạp, chỉ dựng lên bằng mù-soa, vải phin, vải gai mịn Cămbre, vải gai Irlando, lụa Trung Quốc, thêu chữ đầu tên, thêu nổi, viền dăng-ten, viền đường giữa và hình nhỏ đan, cả một đô thành bằng gạch trắng muôn hình muôn vẻ, nổi bật trên một ảo cảnh với một bầu trời phương đông, rực trắng.

- Em bảo lấy thêm một tá, - Donido hỏi, - hàng Sôlê<sup>(1)</sup> phải không?

- Vâng, hình như thế, y như cái này, - Giăng vừa đáp vừa chỉ một chiếc mù-soa trong gói.

Giăng và Pêpê không rời váy chị, vẫn siết chặt lấy cô như xưa kia, khi chúng mới đến Pari, một như vì

---

(1) *Chalet*: một quán ở nước Pháp.



chuyến đi. Những ngôi hàng rộng lớn đó là nhà của cô, chúng lại dựa vào sự che chở của bà mẹ nhỏ của chúng, như sự thức dậy của bản năng thời thơ ấu. Người ta nhìn theo chúng, người ta mỉm cười thấy hai gã con trai to lớn bám sát chân cô gái mảnh khảnh và nghiêm nghị kia. Giăng thì hót hải với bộ râu, Pêpê luống cuống trong chiếc áo dài, cả hai bây giờ cùng một màu tóc hung, mầu hung khiến người ta xì xào khi họ đi qua các quầy hàng, từ đầu nọ đến đầu kia.

- Các em cô ấy đấy. Các em cô ấy đấy...

Nhưng Donido đang tìm một người bán hàng thì có một cuộc gặp gỡ. Murê và Buôcdôngclo bước vào gian hàng, và khi Murê lại dùng chân trước cô gái mà không nói gì thì bà Đêphorgio và bà Marty đi qua. Hăngriet kìm lại một cái rợn mình chạy toàn thân bà.

Bà ta nhìn Murê, bà ta nhìn Donido. Cả hai người cũng đã nhìn bà, đó là cảnh mở nút cam lạng, kết thúc chung của những tấn bi kịch lớn của trái tim, một cái liếc mắt trao đổi giữa con xô đẩy của đám đông. Murê liền đó bỏ đi, còn Donido biến vào trong cuối gian hàng với các em trai, vừa tìm kiếm một nhân viên bán hàng rồi. Bấy giờ, Hăngriet nhận ra người phụ tá đi theo Donido chính là cô Đơ Phôngtonai, với chữ số vàng trên vai, bộ mặt đầy lên và tái mét của người phục vụ, bà ta cúi kính nói với bà Marty cho bố giận.

- Bà chị xem họ đã làm gì cái cô tội nghiệp kia... Một bà hầu tước, thật là sỉ nhục phải không? Mà ông ấy bắt cô ta đi theo những kẻ nhạt được ở bờ hè như một con chó!

Bà ta cố bình tĩnh lại, bà làm bộ nói thêm với về dùng dung:

- Ta hãy đến gian tơ lụa xem hàng họ bày.

Gian tơ lụa giống như một phòng yêu đương lớn; căng phủ vải trắng do thích ý của người tình nương lộ mình như tuyết, muốn ganh đua vẻ trắng ngần. Hết thấy các mầu trắng sữa trên một thân hình được tôn thờ phô bày ra ở đây, từ nhung của hông đến tơ mịn của đùi và xatanh bóng của ngực. Những tấm nhung căng giữa những cột, lụa và xatanh nổi bật trên cái nền mầu trắng kem đó, thành những màn trướng mầu trắng của kim loại và của đồ sứ; và, rũ xuống thành vòng cung, còn có nhiều cát và lụa xixil<sup>(1)</sup> to hạt, những phu-la và lụa chéo go mỏng, đi từ mầu trắng đông đặc của cô gái tóc hung vàng xứ Na Uy đến mầu trắng trong vắt, suối âm mặt trời của cô gái tóc hung đỏ nước Ý hay Tây-ban-nha.

Đúng lúc đó, Faviê đo phu-la trắng cho "bà xinh đẹp", các bà tóc hung lịch sự, một khách quen của quầy hàng, mà nhân viên bán hàng chỉ biết gọi bằng mấy tiếng đó. Từ nhiều năm nay, bà ta đến, thế mà người ta vẫn không biết một chút gì về bà, về đời sống cũng như về địa chỉ, thậm chí cả tên bà. Và chẳng, cũng không một ai chịu tìm hiểu, tuy mỗi khi bà xuất hiện, mọi người đều đặt ra các giả thuyết, chỉ để chuyện trò. Bà ta gây di, béo ra, và mỗi sự kiện nhỏ về cuộc đời xa lạ của bà, biến cố bên ngoài, bi kịch bên trong, đều cứ thế gây phấn khích,

---

(1) *Sicillienne*: lụa Sicile (một bán đảo miền nam nước Ý).

được bình luận dài dòng. Hôm đó, bà có vẻ rất vui. Vì vậy, khi Faviê dẫn bà ra kết trở về, anh ta bày tỏ với Huytanh những suy nghĩ của mình.

- Chắc có lẽ bà ta tái giá.

- Thế ra bà ấy góa chồng à? - tay kia hỏi.

- Mình chẳng biết... Nhưng, ông phải nhớ, có lần bà đã để tang... Trừ phi bà ta đã phát tài trên Thị trường chứng khoán. Im lặng một lúc, rồi, anh ta kết luận;

- Chuyện là của bà ấy... Có nên lờ khờ với tất cả cả phụ nữ đến đây hay không?

Nhưng Huytanh có vẻ dăm chiêu. Cách đây một hôm, hấn đã phải phân trần gay go với ban giám đốc, và hấn cảm thấy bị kết án. Sau cuộc đem bán lớn này, chắc hấn sẽ bị đi. Đã từ lâu, địa vị của hấn lung lay; ở cuộc kiểm kê vừa qua, người ta trách hấn không đạt doanh số quy định từ trước, ngoài ra lại còn, nhất là còn cuộc tranh ăn lẫn lộn đến lượt xoi hấn, tất cả cuộc đấu tranh âm thầm của gian hàng ném hấn ra ngoài, ngay trong con lay chuyển của cỗ máy. Người ta nghe thấy cuộc vận động ngấm ngấm của Faviê, tiếng răng nhai âm ĩ, bị bóp nghẹt. Tay này đã được người ta hứa cho lên chức quầy hàng trưởng. Huytanh biết rõ những điều đó, không dám tạt vào mặt anh bạn cũ, mà bây giờ lại xem anh ta như mạnh thế lắm. Một anh chàng rất lạnh lùng, vẻ phục tùng, mà hấn đã lợi dụng để đánh đổ Rôbinô và Butomông! điều đó làm hấn bàng hoàng, và có phần kính trọng.

- À này, - Faviê lại nói, - ông biết không, cô ta ở

lại. Người ta vừa trông thấy ông chủ nháy mắt... Tớ, bây giờ tớ đặt cược một chai sâm banh.

Anh ta nói về Donido. Từ quây này đến quây khác, những lời bàn tán càng lan mạnh, giữa sóng người mua hàng càng dày đặc. Nhất là quây tơ lụa thì náo động, vì người ta thách nhau những thứ đắt tiền.

- Mẹ kiếp! - Huytanh, như tỉnh giấc mê, văng ra, - mình đã xuẩn mà không ngủ với!... không có thì hôm nay mình oai biết mấy!

Rồi, hấn đỏ mặt lên vì lời thú nhận, khi trông thấy Faviê cười. Và hấn giả vờ cũng cười, để chữa lại lời nói, hấn nói thêm rằng chính con người ấy đã khiến ban giám đốc trù hấn. Bây giờ, con hung hăng của hấn nổi lên, rớt cuộc hấn nổi giận với đám nhân viên bán hàng bị tan tác trước cuộc tấn công của khách hàng. Nhưng, đột nhiên, hấn lại mỉm cười: hấn vừa bắt gặp bà Dèphorgior và bà Ghibal thùng thẳng đi qua gian hàng.

- Hôm nay, bà không cần gì, thưa bà?

- Không, cảm ơn, - Hăngriết đáp, - Ông xem, tôi đi dạo, tôi tò mò mà đến.

Khi hấn hăm bà ta lại được, hấn hạ giọng. Cả một kế hoạch chớm nở trong đầu hấn. Và hấn tán tỉnh bà ta, hấn nói xấu của hàng: hấn thì ngán lắm rồi, hấn ung bỏ đi hơn là chứng kiến mãi cảnh lộn xộn như thế này. Bà ta lắng nghe hấn, hoan hỉ. Chính bà tưởng mình đã cướp được hấn của hiệu Hạnh phúc, bà hứa sẽ bảo Butomông tuyển hấn làm quây trưởng tơ lụa khi nào hiệu Bốn mùa

mở cửa trở lại. Công việc được điều đình, hai người nói rất khế, khi mà bà Ghibal chăm chú vào hàng bày.

- Tôi muốn tặng bà một trong những bó hoa violét này, được không? - Huy tanh lại cất cao giọng, tay chỉ trên bàn ba bốn bó hoa tặng mà hấn đã lấy ở ngoài kết để làm quà biếu riêng.

- A! Không, lại thế nữa! - Hăngriét vừa la lên vừa lùi lại. - Tôi chẳng muốn tham dự đám cưới.

Họ hiểu nhau, họ chia tay nhau và lại cười, đưa con mắt đồng tình.

Bà Đêphorgio tìm bà Ghibal, bà la lên khi thấy bà ta cùng đi với Marty. Bà này có cô con gái là Valăngtin đi theo, đã từ hai tiếng đồng hồ, bị cơn sốt mua sắm thúc chạy khắp cửa hàng, đến bây giờ đâm mệt nhừ và e thẹn. Bà ta đã sục gian hàng đồ đạc, mà cuộc trưng bày đồ sơn trắng đã biến thành buổi thiếu nữ thên thang, gian ruybăng và khăn choàng, dựng lên những hàng cột căng màn trắng, gian tạp hóa và ren tua với tua trắng đóng khung những đồ trần thiết khéo léo, kiên nhẫn xếp bằng những thép khuy và những gỏi kim, gian mũ áo đan năm đó người chen nhau đến chết ngạt để xem một môtip trang trí to lớn, tên hiệu Hạnh phúc các bà huy hoàng, với những chữ cao ba thước, xếp bằng bút-tất trắng, trên một nền bút-tất đỏ. Nhưng bà Marty đặc biệt cuồng lên vì những gian hàng mới, không có gian hàng nào khai trương mà bà không tới khánh thành, bà lao tới, lại mua. Và bà đã qua một tiếng đồng hồ ở gian thời trang, đặt ở một phòng khách mới trên gác một, bà bắt lục lọi các tủ, bà lấy xem mũ treo trên những giá bằng gỗ từ đàn

bầy chắt hai chiếc bàn, hai mẹ con ướm thử tất cả mũ trắng, capốt trắng<sup>(1)</sup> mũ vải trắng. Rồi bà lại trở xuống gian giày dép, ở cuối hành lang nhà dưới, đằng sau gian cà-vạt, một gian hàng mới mở ngày hôm đó, mà bà suc các tú kính, với sự tham muốn bệnh hoạn trước những đôi hài lụa trắng mũi cao, những giày không cổ và giày có cổ bằng xatanh trắng gót cao lớn kiểu Luy XV.

- Ôi! Bà chị, - bà ta lấp bắp, - bà chị không ngờ được! Họ có một loại capốt tuyệt ơi là tuyệt. Tôi đã chọn một chiếc cho tôi và một chiếc cho cháu... Mà giày nữa, Valăngtin nhĩ?

- Rất tuyệt! - Cô gái nói thêm, mạnh bạo như người lớn. - Có những đôi bốt hai mươi phrăng năm mươi, thế mới là bốt!

Một nhân viên bán hàng đi theo họ, kéo lê chiếc ghế muôn thuở, ở đó đã chắt cả một đồng hàng.

- Ông Marty có khỏe không? - bà Đêphơgiơ hỏi.

- Cũng khá, chùng như thế, - bà Marty đáp, hoảng lên vì câu hỏi đột ngột, nó tàn nhẫn giáng vào con sốt mua sắm của bà ta. - Ông ấy vẫn ở chỗ đó, ông chú tôi phải đi thăm sáng hôm nay...

Nhưng bà tự ngắt lời, bà ngăn người thốt lên:

- Xem kia! Mê ly chưa?

Mấy bà tiến thêm vài bước, tới trước quầy bán hoa và lông chim, đặt ở hành lang trung tâm, giữa gian bán

---

(1) **Capote**: áo tơ có mũ trùm đầu.

găng và gian tở lưa. Ở đó, dưới ánh sáng rực rỡ của lớp kính trần, cả một mùa hoa đỏ sộ, một bó hoa trắng, cao và lớn như một cây sồi. Tầng dầy hoa đặt ở bên dưới, violet, linh lan, dạ hương lan, cúc, tất cả các màu trắng vì điệu của những luống hoa. Rồi vượt lên trên là những bó hoa, những hồng bạch dịu mềm có chút gì như da thịt, những bông thược dược lớn màu trắng phớt đỏ, những bông cúc trắng như cuốn chỉ mỏng điểm sao vàng. Và hoa vươn lên mãi, những bông cúc lớn thần bí, những cành táo mùa xuân, những thùng cấm tử đinh hương thơm ngát, một mùa hoa nở liên tục, mà vượt lên trên cả, ngang tầng gác một, là những chùm lông đà điểu, những lông trắng tuồng như hơi thở bay bổng của cả rừng hoa trắng kia. Cả một góc bầu đồ trang sức và vòng hoa cam. Có những hoa bằng kim loại, những cành gai bạc, những bông bạc. Trong đám cành lá và cánh hoa giữa nào muxolin, nào lưa, nào nhung, ở đó những giọt nhựa hình thành những giọt sương, bay lượn những chim hải đảo lông dùng để cài mũ, những hồng tước lông đỏ thắm đuôi đen, và những thất sắc điểu, lông bụng biến hóa, màu cầu vồng.

- Tôi mua một cành táo, - bà Marty lại nói, - Tuyết hả? Và cái con chim xinh xinh, Valăngtin, xem này. Ô! Tôi lấy.

Khi đó, bà Ghibal phát ngán vì cứ đứng yên một chỗ, giữa đám đông như nước cuộn. Cuối cùng bà nói:

- Thế thì chúng tôi để bà chị mua sắm. Còn chúng tôi lên gác.

- Không mà, đợi tôi hẵng, - bà kia la lên. - Tôi cũng

lên nữa... Trên ấy có quây hương phẩm. Tôi phải đến chỗ bán hương phẩm.

Gian hàng đó mới lập hôm trước, ở bên cạnh phòng đọc sách. Bà Dèphorgio, muốn tránh các cầu thang đông nghịt, bàn lên cầu thang máy, nhưng họ phải rút lui vì thiên hạ nối đuôi nhau ở cửa buồng thang máy. Cuối cùng, họ tới nơi, họ qua trước quầy giải khát công cộng, ở đây đông đến nỗi một viên thanh tra hăm phanh mọi sở thích, bằng cách chỉ cho từng nhóm nhỏ khách hầu ăn. Và, ngay từ quầy giải khát, các bà đã ngửi thấy mùi quây hương phẩm, một mùi hắc, do túi đựng kín, tỏa ra cả hành lang. Ở đó người ta tranh nhau mua một thứ xà-phòng, xà-phòng Hạnh phúc, đặc sản của cửa hàng. Trong những quầy tủ kính, và trên mặt pha-lê các giá, xếp hàng những bình thuốc mỡ và bột nhồi, những hộp phấn và son, những lọ dầu nhòn và nước thơm: còn bàn chải mềm, lược, kéo, lọ bỏ túi thì chiếm một tủ riêng. Nhân viên bán hàng khôn khéo trang hoàng quầy hàng bằng tất cả những bình bằng sứ trắng, tất cả những lọ thủy tinh trắng. Cái làm mê hồn là ở giữa, một vòi nước bằng bạc, một nữ mục đồng đứng trên một mùa hoa, và từ đó nước hoa violet chảy thành sợi liên tục rơi vào một cái bồn bằng kim loại vang êm như nhạc. Một hương thơm ngào ngạt lan khắp xung quanh, các bà đi qua những mù-soa vào.

- Xong rồi! - Bà Marty nói, sau khi bà đã nhồi nhét nước hoa, thuốc đánh răng, sáp bôi đầu. Bây giờ thì tôi thuộc về các bà chị. Ta hãy đi, gặp bà Đơ Bôvơdi.

Nhưng, trên đầu cầu thang lối chính giữa, họ lại



dùng chân trước quây hàng Nhật Bản. Quây này đã lớn lên, từ cái ngày Murê liền thử đặt ở chỗ đó một bàn giới thiệu hàng nhỏ, bày vài thứ đồ lặt vặt đã cũ, mà chính anh cũng không ngờ là rất được hoan nghênh. Ít có gian hàng mở đầu một cách khiêm tốn hơn, thế mà bây giờ nó tràn ngập những đồ đồng cũ, đồ ngà cũ, đồ sơn cũ, mỗi năm doanh số của nó tới trăm năm mươi vạn phrăng, nó khuấy động cả miền Viễn Đông, ở đó những tay du hành lòng sục cho nó những cung điện và đền đài. Và chẳng, những gian hàng vẫn cứ mọc ra, hồi tháng chạp, người ta đã thử mở hai gian mới để lấp lỗ hổng vào mùa đông chết cứng: một gian bán sách và một gian bán đồ chơi trẻ con, những gian đó chắc chắn cũng sẽ lớn lên và lại quét những cửa hàng bên cạnh. Chỉ bốn năm vừa qua cũng đủ cho quây hàng Nhật Bản thu hút tất cả khách mua mỹ nghệ phẩm của Pari.

Lần này, bản thân bà Đêphorgiz, mặc dù mỗi lần thù đã khiến bà thể chẳng mua gì, cũng bị khuấy phục trước một đồ ngà tinh xảo tuyệt đẹp.

- Gửi nó đến cho tôi, - bà ta vội vã nói, ở một kết bên cạnh. - Chín mươi phrăng, phải không!

Và, thấy bà Marty và con gái đang vui đầu chọn những đồ sứ rẻ tiền, bà ta vừa dẫn bà Ghibal đi vừa nói:

- Bà chị sẽ gặp lại chúng tôi ở phòng đọc sách... Thật sự tôi cần ngồi một chút.

Ở phòng đọc sách, mấy bà phải đứng. Các ghế đều có người chiếm hết, xung quanh chiếc bàn lớn đầy báo chí. Mấy ông to lớn đang đọc, người ngả ra, phưỡn bụng,

không hề có ý nghĩ nhả nhận nhường chỗ. Máy bà đang viết, mũi gí vào chữ, như để che dấu tờ giấy dưới những bông hoa cài trên mũ. Nhưng, không có bà Đơ Bôvơ ở đó, và Hăngriet đang sốt ruột thì thấy Valenhôx cũng đang tìm vợ và bà nhạc. Anh ta chào, cuối cùng nói:

- Chắc các bà ấy ở gian hàng đăngten, không thể rút các bà ấy ra khỏi nơi đó... Để tôi đi xem.

Và anh ta lịch sự kiểm cho các bà hai chiếc ghế rồi mới bỏ đi.

Ở gian đăngten, người ta chen nhau mỗi lúc một đông, cuộc trưng bày hàng trắng lớn thành công ở đó, với những đồ trắng tinh xảo nhất và đắt nhất. Tất cả các bà đều bị mê mẩn với sự quyến rũ nhúc nhối, nổi thêm muốn điên cuồng. Người ta đã biến gian hàng thành một điện thờ trắng tinh. Nào tuyn, nào ren thưa rủ từ trên xuống, làm thành bầu trời trắng xóa, một làn mây phủ, màng lưới tinh vi làm nhạt cả ánh mặt trời sớm mai. Chung quanh những cột, buông xuống những ren viên malin, Valăngxiên, những váy trắng của vũ nữ, rủ xuống tận đất màu trắng rung rinh. Rồi, khắp nơi, trên khắp các quầy, trắng như tuyết, sa mỏng Tây Ban Nha nhẹ như hơi thở, ren trang trí Brucxel<sup>(1)</sup> hoa to và mau mắt, ren dệt kim và ren Vonido hoa dày hơn ren Alăngxông và đăngten Brugio<sup>(2)</sup> về phong phú vương giả và như thiêng liêng. Tưởng đâu thần xống áo có khám thờ trắng ở nơi đây.

---

(1) *Bruxelles*: thủ đô nước Bỉ.

(2) *Venise*, ở Ý *Alencon*, ở Pháp, *Bruges*, ở Bỉ.

Bà Đơ Bôvơ, sau khi đi dạo mãi với con gái, lượn trước các hàng bày, với nhu cầu cảm khoái được vọc tay vào vải vóc, cuối cùng bà ta vừa quyết định đòi Đôlôso lấy cho xem ren Alăngxông. Lúc đầu hấn đưa ra hàng giả; nhưng bà ta đòi xem Alăngxông chính cống, và bà không chịu loại phụ sức vật ba trăm phrăng một mét, bà yêu cầu xem ren viên nghìn phrăng, mù-soa và quạt bảy tám trăm phrăng. Chẳng mấy lúc trên quây bày ra cả một tài sản. Trong một góc gian hàng, viên thanh tra Giuvơ vẫn không rời bỏ bà Đơ Bôvơ, mặc dù bà làm ra vẻ lượn chơi, lão ta đứng yên giữa đám xô đẩy, vẻ hồ hững, con mắt vẫn dõi theo bà.

- Thế ông có bán dệt kim không? - bà bá tước Đơ Bôvơ hỏi Đôlôso. - Ông làm ơn cho xem.

Gã thư ký, mà bà đã giữ hai mươi phút rồi, không dám cương lại; vì bà có vẻ rất mực đường hoàng, với tầm vóc bà và giọng nói nữ hoàng của bà. Song, hấn dăm đo dự, là vì người ta ra lệnh cho nhân viên bán hàng không được chắt chiu như vậy những đăng-ten quý, và tuần trước hấn để mất cấp mười mét malin. Nhưng bà ta mè nheo hấn, hấn nhượng bộ; bỏ đồng ren Alăngxông đấy một lúc để quay lại lấy; trong một ngăn, loại bấu được đòi hỏi.

- Mẹ xem này, - Blăngsor nói, cô ta đang đứng bên cạnh, lục một hộp cartông đầy ren valăngxiên vụn rẻ tiền, có thể lấy loại này làm gối.

Bà Đơ Bôvơ không trả lời. Thế là cô gái, quay bộ mặt nhẽo lại, trông thấy mẹ, tay vọc vào giữa đám đăngten, đang luồn giấu vào tay áo măngtô những ren viên Alăngxông.

Cô ta không có vẻ ngạc nhiên, cô ta vừa bất giác tiến lên để che cho mẹ thì, đột nhiên, Giuvơ đứng sừng sững giữa hai người. Lão ta nghiêng mình, rí vào tai bà bá tước, giọng lễ phép:

- Xin mời bà đi theo tôi!

Bà ta phản kháng một tí:

- Tại sao vậy, thưa ông?

- Xin bà đi theo tôi, thưa bà, - viên thanh tra nhắc lại mà không to tiếng lên.

Bộ mặt ngẩn ngơ vì lo sợ, bà ta đưa mắt nhìn xung quanh. Rồi bà đành chịu, bà lại bước đi kiêu hãnh, theo sau lão ta như một bà hoàng hạ cố phó mình cho một quan hộ vệ. Không một bà khách nào đứng chật xung quanh bắt gặp cảnh đó. Đôlôơ mang bao trở lại quầy hàng, thấy bà bị dẫn đi thì há hốc mồm: sao? cả bà ấy nữa! cái bà cao quý rất mực ấy! Thế là cứ phải khám tuốt tuốt! Và Blăngơ, mà người ta để yên, nhìn theo mẹ từ xa, lẫn lữa giữa những vai người như sóng, mặt tái nhợt, phân vân giữa nhiệm vụ không bỏ rơi mẹ và nỗi kinh hoàng sợ bị giữ lại với bà ta. Cô ta thấy bà vào phòng Buôcdôngclơ, cô đành quanh quẩn trước cửa.

Đúng lúc, Buôcdôngclơ vừa rời Murê, có mặt ở đó. Thường lệ anh ta quyết định về những vụ ăn cắp như thế mà phạm nhân là những kẻ danh giá. Đã từ lâu Giuvơ rình mò bà này, đã cho hấn biết những điều ngờ vực của lão; vì vậy hấn không ngạc nhiên, khi viên thanh tra vẫn tắt trình bày, và lại, có những trường hợp rất kỳ lạ đã qua tay hấn, cho nên hấn tuyên bố rằng phụ nữ

có thể làm tất, khi họ bị con rô xống áo lôi cuốn. Vì hẳn không lạ những quan hệ ở xã hội thượng lưu giữa ông giám đốc và kẻ cắp, cho nên hẳn cũng có thái độ lễ phép.

- Thưa bà, chúng tôi miễn thứ những giây phút mềm yếu đó. Xin lỗi bà, bà nghĩ xem một sự lãng quên bản thân như vậy có thể dẫn bà tới đâu. Ví như một ai khác bắt gặp bà luồn những đăng-ten đó...

Nhưng bà ta nổi giận ngắt lời anh ta. Bà mà lại là kẻ cắp? Anh ta coi bà ra thế nào? Bà là bá tước Đơ Bôvo phu nhân, chồng bà, tổng thanh tra sở nuôi ngựa giống, ra vào nơi triều đình.

- Tôi biết, tôi biết, thưa bà, - Buôcdôngclơ điềm nhiên nhắc lại. - Tôi có hân hạnh được biết bà... Trước hết xin bà trả lại những đăng-ten trong người bà...

Bà ta làm toáng lên, bà không để cho anh ta nói một lời, hung hăng, dùng tới cả nước mắt của một phu nhân bị lãng nhục. Một kẻ khác không phải anh ta, lung lay, có lẽ sợ một sự lăm lẩn đáng tiếc nào đó, vì bà ta đe đi kiện để trả thù một điều nhục mạ như vậy.

- Ông hãy coi chừng! Chồng tôi lên tận ông thượng thư.

- Thôi, bà cũng chẳng biết điều như những kẻ khác, - Buôcdôngclơ sốt ruột tuyên bố. - Để người ta khám, vì cần phải thế.

Bà ta vẫn chưa nao núng, bà nói với vẻ quả quyết kiên cường:

- Phải đấy, cứ khám đi... Nhưng tôi báo cho ông biết, ông đánh liều cả cửa hàng của ông đấy.

Giuvor đi tìm hai cô bán hàng corxê. Khi lão ta trở lại, lão cho Buôcdôngclo biết cô gái bà này, không ai đụng đến, vẫn không rời cửa phòng, và lão hỏi có nên tóm cả cô ta nữa, tuy lão đã không thấy cô ta lấy gì. Tay hữu quan vẫn đúng mực, nhân danh đạo đức quyết định không bắt cô ta vào, để khỏi bắt bà mẹ xấu hổ trước con gái. Lúc đó, hai người đàn ông rút lui vào một buồng bên cạnh, trong khi các cô bán hàng khám bà bá tước và cởi cả áo dài ra, để xem ngực và háng. Ngoài những ren viền Alăngxông, mười hai thước giá một nghìn phrăng, giấu trong cùng tay áo, họ còn thấy ở ngực, dẹt xuống và nóng hổi, một chiếc mù-soa, một chiếc quạt, một chiếc cà-vạt, tất cả đáng khoảng mười bốn nghìn phrăng đăng-ten. Từ một năm nay, bà Đơ Bôvo ăn cắp như vậy, bà bị một nhu cầu dữ dội không cưỡng lại được làm bại hoại. Bệnh cứ lớn lên, càng ngày càng trầm trọng, đến trở thành một khối lạc cần thiết cho cuộc sống của bà ta, lôi cuốn đi mọi suy tính khôn ngoan, tự thỏa mãn với niềm thích thú càng bức bách đến liều hy sinh trước mắt đám đông cả tên tuổi, lòng kiêu hãnh, địa vị cao của ông chồng. Bây giờ, khi mà ông này để cho bà moi rỗng ngăn kéo của ông, bà ta có tiền đầy túi mà vẫn ăn cắp, bà ăn cắp để ăn cắp, như người ta yêu để yêu, bà bị ngọn roi của ham muốn kích động, bị bệnh tâm thần lũng đoạn, do những thèm muốn xa hoa không được toại nguyện phát triển trước đây, qua sự căm dỗ mãnh liệt và tàn bạo của những cửa hàng lớn.

- Các ông mưu mô đấy! Bà ta la lên khi Buôcdôngclo và Giuvor trở lại. - Người ta nhét đăng-ten vào người tôi, ôi trời! Tôi xin thề!

Bây giờ bà khóc lóc điên cuồng, ngồi phịch xuống một chiếc ghế, nghen ngào trong chiếc áo buộc hờ. Buôcdônggelo cho hai cô bán hàng ra rồi điềm nhiên lại nói:

- Chúng tôi sẵn lòng, thưa bà, dìm đi câu chuyện phiên phúc này vì nể gia đình bà. Nhưng, trước hết, xin bà hãy ký nhận vào tờ giấy này: "Tôi đã lấy cấp đăng-ten của hiệu Hạnh phúc các bà", và kê khai chi tiết đăng-ten, ngày giờ... Vả lại, tôi sẽ trả lại bà tờ giấy này, ngay khi bà mang lại đây hai nghìn phrăng để giúp người nghèo.

Bà ta đứng lên, bà lại tuyên bố phản kháng:

- Tôi không khi nào ký cái đó, chẳng thà chết.

- Bà chẳng chết đâu, thưa bà. Song, tôi báo trước để bà biết, tôi cho người gọi cảnh sát.

Thế là diễn ra một cảnh dê tiện. Bà ta văng ra chữ, bà lấp bắp bảo đàn ông mà hành hạ phụ nữ thì thật là hèn mạt. Cái nhan sắc Giuynông của bà<sup>(1)</sup>, tấm thân to lớn oai nghiêm của bà tan vào một cơn hùng hổ của kẻ hàng tôm hàng cá. Rồi, bà ta định đánh vào tình cảm, bà nhân danh các bà mẹ họ để van lơn, bà cắn rơm cắn cỏ lay xin họ. Và thấy họ vẫn lạnh lùng, chai đi vì thói quen, đột nhiên, bà ngồi xuống tay run run viết. Ngồi bút khắc ra những chữ: Tôi đã lấy cấp, ấn mạnh đến điên cuồng xuống hầu như làm toạc tờ giấy mỏng, trong khi bà lấp lại, giọng nghen ngào:

---

(1) *Junon* nữ thần, vợ của *Giuypiie* (*Jupiter*) đứng đầu các thần trong thần thoại La Mã.

- Đây, thua ông, đây thua ông... Tôi nhượng bộ vì vũ lực...

Buôcdôngclo cầm lấy tờ giấy, gấp lại cẩn thận, vừa dút vào một ngăn kéo trước mặt bà ta, vừa nói:

- Bà xem đây, tờ giấy có bạn của nó, là vì các bà ấy, sau khi nói thà chết chứ không ký, thường là sao lãng việc trở lại rút về bức tình thư của họ... Dù sao, tôi sẵn sàng trả lại bà. Bà sẽ xét xem nó có đáng hai nghìn phrăng không?

Bà ta buộc lại áo, bà trở lại kiêu căng, sau khi bà đã trả xong.

- Tôi ra được chứ? - Bà cộc lốc hỏi.

Buôcdôngclo đã quan tâm đến việc khác. Theo báo cáo của Giuvơ, anh ta quyết định đuổi Đolôơ: gã bán hàng này ngốc nghếch, hấn để bị mất cấp liên tục không bao giờ hấn có uy tín với khách hàng. Bà Đơ Bôvơ hỏi lại, và khi họ gật đầu để bà đi, bà đưa mắt căm thù nhìn cả hai người. Trong cả lô những tiếng thô tục mà bà dần giọng nói, bà thốt ra một lời kịch thông tục.

- Đồ khốn nạn! - Bà vừa la vừa đóng sập cửa lại.

Trong khi đó, Blăngơ chưa đi xa khỏi phòng. Cô ta không biết chuyện gì xảy ra trong đó. Giuvơ và hai cô bán hàng đi đi lại lại làm cô ta kinh hoàng, cô tưởng tượng đến sen đầm, tòa đại hình, nhà tù. Nhưng bỗng cô há hốc mồm: Valanhôx ở trước mặt cô, anh chồng một tháng mà cô còn nguỵng khi xưng hô anh tôi; và anh ta, ngạc nhiên vì thấy cô sững sờ, hỏi cô:



- Mẹ em đâu?... Các bà lạc nhau à?... Kìa, nói đi, em làm tôi lo lắng.

Cô ta không nghĩ ra được một lời nói dối hợp lý. Trong cơn thất vọng, cô khê nói hết.

- Mẹ, mẹ... lấy cấp...

Sao? Lấy cấp. Cuối cùng anh ta hiểu. Bộ mặt xì ra của vợ, nước da tái nhợt, thiếu não, vì lo sợ, khiến anh ta kinh hãi:

- Dăngten, thế này này, trong tay áo, - cô ta ấp úng tiếp tục nói.

- Thế là em đã trông thấy, em nhìn à? - Anh ta thì thầm, ón người vì cảm thấy cô ta đồng lõa.

Họ không nói nữa, một số người đã quay đầu lại, Valanhôx đứng lặng người đi một lúc vì phân vân lo sợ. Làm thế nào? và anh ta quyết định vào phòng Buôđôngclơ, thì bất gặp Murê đi qua gian hàng. Anh ta bảo vợ đứng chờ, nắm lấy tay bạn cũ, nói nhát gừng, kể lại câu chuyện. Anh này vội dẫn anh ta vào phòng mình, và yên ủi bạn về hậu quả có thể xảy ra. Anh quả quyết bảo anh ta không cần can thiệp vào, anh giải thích mọi việc chắc chắn sẽ tiến triển như thế nào, bản thân anh cũng không có vẻ xúc động về chuyện lấy cấp đó, tưởng như anh đã đoán trước từ lâu. Nhưng Valanhôx, khi không còn sợ chuyện bất bớ nữa, lại không chấp nhận câu chuyện với vẻ điềm nhiên ung dung như thế. Anh ta buông mình lọt thỏm vào một chiếc ghế bành, và bây giờ đã có thể suy nghĩ, anh ta la lối than phiền về số phận mình. Có thể thế được chăng? Thế là anh gia nhập một gia đình ăn

cấp! Một cuộc hôn nhân xuẩn ngốc mà anh làm cho qua chuyện, để vui lòng ông bố! Ngạc nhiên vì sự phát khùng trẻ thơ bệnh hoạn đó, Murê nhìn anh ta khóc, nhớ lại cái bộ điệu bi quan xưa của anh ta. Anh đã chẳng nghe anh ta bao nhiêu lần biện luận lẽ hư vô chung cục của cuộc sống, trong đó anh ta chỉ thấy cái dở có phần ngộ nghĩnh? Vì vậy, để làm khuây anh ta, trong giây lát anh khuyên anh ta nên dừng dừng với giọng bông đùa thân mật. Thế là, lập tức, Valanhôx giận dữ: quả thật, anh ta không còn trở lại được cái triết lý đã bị vi phạm cả nền giáo dục tư sản của anh sống lại với niềm phần nộ đạo đức đối với bà mẹ vợ. Một khi kinh nghiệm bổ xuống đầu anh ta, chỉ hơi đụng chạm tới nỗi khốn khổ của con người mà anh ta lạnh lùng cười ngạo, thế là tay hoài nghi khuếch khoác đó khuỷu xuống và rớm máu. Thật là ghê sợ, người ta vấy bùn danh dự của giong giống, thế giới dường như suy sụp.

- Thôi, cậu hãy bình tĩnh, - Murê dăm thương hại, - Mình chẳng nói với cậu mọi sự có thể đến và mọi sự có thể không đến nữa, vì điều đó lúc này không an ủi được. Nhưng mình cho rằng cậu phải tới đưa tay đón bà Đơ Bôvơ, như thế khôn ngoan hơn là gây tai tiếng... Quý quá thật! cậu xưa nay vẫn chủ trì phớt lạnh, xem khinh trước cái đề tiện của thiên hạ!

- Thế đấy! - Valanhôx ngay thơ kêu lên, - khi nào cái đó là ở người khác!

Tuy nhiên, anh ta đứng dậy, làm theo lời khuyên của bạn học cũ. Cả hai người trở lại hành lang vừa lúc bà Đơ Bôvơ ở phòng Buôcđôngcơ ra. Bà ta dường như đón

tay của chàng rể, và khi Murê chào bà một cách trân trọng và lịch sự, thì anh nghe thấy bà nói:

- Họ xin lỗi tôi. Những lầm lẫn như thế quả thật là kinh khủng.

Blăngsơ đã tới và đi sau họ. Họ lầm lẫn mất hút vào đám đông.

Bấy giờ Murê, còn một mình và tư lự, lại qua các gian hàng. Cái cảnh vừa qua đã làm khuấy anh trong cuộc vật lộn xâu xé anh, giờ đây làm anh thêm nhức nhối, quyết định cuộc đấu tranh tối hậu ở anh. Cả một mối quan hệ dựng lên trong đầu óc anh: chuyện ăn cắp của người đàn bà khốn khổ đó, con diên cuồng cuối cùng của khách hàng bị chinh phục, gục xuống chân kẻ cầm đồ, tất cả khêu gợi hình ảnh kiêu hãnh và trả thù của Donido, mà anh cảm thấy gót chân đắc thắng chận lên họng anh. Anh dừng lại ở trên đầu cầu thang chính giữa, anh ngắm mãi gian trung tâm mệnh mông, ở đó đang chen chúc đám dân phụ nữ của anh.

Gần sáu giờ, ánh ngày đã nhạt ở bên ngoài, rút lui khỏi những hành lang mái kín đã tối đen, đang mờ dần ở cuối những gian lớn mà bóng tối lan ra. Và, trong ánh ngày chưa tắt hẳn đó, đèn hiệu thấp lên từng ngọn một, những bóng đèn trắng mờ, như một chùm vệ tinh rực rỡ chiếu tận những quầy hàng tít xa. Đó là một ánh sáng trắng, chói lòa, cố định, lan tỏa như một phản xạ của ngôi sao bị mờ nhạt, và lấn át ánh hoàng hôn. Rồi, khi tắt cả các ngọn đèn đều cháy sáng, đám đông trầm trở hoan hỉ, cuộc triển lãm hàng trắng lớn được tôn lên với

vẻ huy hoàng thần tiên, do nguồn chiếu sáng mới mẻ đó. Đường như cả đám loạn trắng khổng lồ đó cũng cháy bùng, trở thành ánh sáng. Bài ca màu trắng bay lên trong ngọn lửa trắng của một buổi bình minh. Một ánh sáng trắng phát ra từ những vải gai và chúc bầu của hành lang Môngxinhy y như dải sáng rực rỡ đầu tiên nhuộm trắng nền trời phía đông; trong khi đó dọc theo hành lang Misôdie, hàng tạp hóa và ren tua, đặc phẩm Pari và ruybăng, ném ra những ánh phản quang như từ ngọn đồi xa, ánh chớp của khay xà cừ, đồ đồng ma bạc và ngọc trai. Nhưng đặc biệt là gian trung tâm ca lên màu trắng toát của những ngọn lửa: muxolin trắng rồi quanh những cột, chéo go và vải chần phủ trắng các cầu thang, chần trắng treo như những lá cờ, ren thưa và đăng-ten trắng phát phối trong không, mở ra một bầu trời mơ mộng, một khoảng trống trên màu trắng rực rỡ của một thiên đường, ở đó diễn ra lễ cưới của một nữ hoàng vô danh. Chiếc lều vải của gian tư lự là phòng khuê rộng lớn của nó với màu trắng, sa trắng, tuyền trắng, mà ánh rực rỡ làm lóa những con mắt nhìn cô dâu lộ thân da trắng nõn nà. Chỉ còn ánh chói lòa đó, một màu trắng của ánh sáng của ánh sáng do sự hòa nhập của mọi màu trắng, một đám bụi sao như tuyết rơi trong ánh sáng trắng.

Và Murê vẫn ngấm nhìn đám đông phụ nữ của anh, giữa cảnh huy hoàng đó. Những bóng đen nổi bật trên những nền vàng bạc. Những dòng xoáy xé ngang đám đông náo nhiệt, con sốt của ngày bán lớn diễn ra như một cơn choáng váng, cuộn lán sóng hỗn loạn của những đầu người. Người ta bắt đầu ra về, vải vóc bới tung rải

khắp các quây, tiền loảng xoảng trong những két, trong khi khách hàng bị bóc lột, bị cưỡng bức, nửa phần bị đánh bại, bỏ đi với niềm khoái chí phỉ nguyện và nỗi sỉ nhục âm thầm của một thèm muốn được thỏa mãn trong một khách sạn khả nghi. Chính anh đã chiếm đoạt họ như thế đấy, đã khống chế họ, bằng sự chất đồng liên tục những hàng hóa, bằng hạ giá và trả lại hàng, bằng lịch sự và quảng cáo. Anh đã chinh phục các bà mẹ, bản thân họ, anh khống chế họ tàn nhẫn như một kẻ chuyên chế, mà sự tùy thích làm phá sản mọi gia đình. Sự sáng tạo của anh đem lại một tín ngưỡng mới cho những tâm hồn nhàn rỗi, từ nay các nhà thờ, mà niềm tin lung lay làm vắng dần, được thay thế bằng cửa hiệu bách hóa của anh. Người phụ nữ đến cửa hàng anh vào những giờ trống rỗng, những giờ run rẩy và lo sợ mà xưa kia họ quá ở sâu trong những điện thờ: tiêu phí cần thiết nhiệt hứng tâm thần, đấu tranh luôn tái diễn của một đức thánh với đức ông chồng, tôn thờ thể xác luôn luôn đổi mới với nhan sắc thần thánh nơi cõi bên kia. Nếu anh đóng cửa hiệu, sẽ có một cuộc nổi dậy trên đường phố, có tiếng kêu la cuồng cuồng của những kẻ sùng tín bị tước mất phòng xung tội và bàn thờ. Trong cái xa hoa tăng lên từ mười năm nay của họ, anh trông thấy họ mặc dầu đã gần hết giờ, chần chừ nấn ná giữa khung nhà kim loại khổng lồ, dọc các cầu thang treo và những cầu bay. Bà Marty và con gái, bị lôi cuốn đến cực điểm nhón nha trong gian đồ đạc. Bà Buócdole thì bị đám tí hon của bà giữ lại, không tài nào rời khỏi những đặc phẩm Pari. Rồi đến nhóm bà Đơ Bôvơ vợ vẫn dựa tay vào Valanhôx, cô Blăngsor đi theo,

họ dừng lại ở mỗi gian hàng, bà ta vẫn dám ngấm nhìn vãi vóc với cái vẻ kiêu căng hóm hĩnh của bà. Nhưng, từ đám khách hàng chật ních, từ cái biển những thân hình<sup>(1)</sup> đầy sinh lực, rạo rực thêm muốn đó, hết thấy đều cài hoa viôlet, như trong đám cưới dân gian của một bà chúa nào, cuối cùng anh chỉ còn nhận ra nửa mình trần của bà Ghibal. Mặc dầu mỗi hiềm thù ghen tuông của bà, bà ta vẫn mua sắm và anh cảm thấy mình làm chủ một lần cuối cùng, anh giữ họ dưới chân anh, trong ánh đèn điện rực rỡ, như một bầy súc vật để anh rút ra tài sản của anh.

Bước đi như máy, Murè dọc theo các hành lang, mê mải đến mức buông mình theo sự xô đẩy của đám đông. Khi anh ngẩng đầu lên thì anh đã ở gian hàng thời trang mới, với những tấm gương nhìn ra phố Mười tháng chạp. Và, ở đó, anh lại dùng chân, trán tì vào kính, anh ngấm nhìn người ra về. Mặt trời lặn nhuộm vàng mái những nhà trắng, bầu trời xanh của ngày đẹp hôm đó nhạt đi, dịu mát vì một làn gió lớn trong trẻo; trong khi đó, ánh chiều tà đã tràn ngập dưới nền đường, những đèn điện của hiệu Hạnh phúc các bà tỏa ánh cố định của những ngôi sao thấp sáng ở chân trời, vào lúc ngày tàn. Hướng về phía Viện ca kịch và phía Sở chứng khoán, ba hàng xe yên lặng, bóng tối bao trùm, yên cương còn giữ những ánh hồi quang rực rỡ, ánh một ngọn đèn xe, tia sáng một hàm thiếc mạ bạc. Mỗi lúc, tiếng gọi của một nhân viên

---

(1) Nguyên văn *corsage*: nửa thân phía trên của phụ nữ (từ cổ đến hông).

phục vụ bận áo dẫu vang lên, và một chiếc xe ngựa tiến bước, một xe song mã hiện ra, đón một bà khách, rồi rời đi vang động nước kiệu. Những hàng xe bây giờ voi đi, sáu xe cùng lẩn bánh song song từ bờ hè này sang bờ kia, giữa những tiếng cửa đập, tiếng roi quất, tiếng người đi bộ lảo đảo lan tràn giữa những bánh xe. Khách hàng ra về liên tục càng ngày càng đông tỏa ra, cuốn đi khắp bốn ngã đô thành, làm vui các quầy hàng với tiếng ào ào sùng sục như nước tháo ra từ một cửa cống. Trong khi đó những xe của hiệu Hạnh phúc, những chữ vàng của các biển hiệu, những lá cờ trương lên cao giữa trời, vẫn rực rỡ trong ánh của đám cháy mặt trời tà, hùng vĩ trong ánh sáng chênh vênh đó, đến mức nó gọi lên hình ảnh con quái vật của những quảng cáo, cái phalăngxte<sup>(1)</sup> mọc nhánh càng ngày càng nhiều, nuốt chửng các khu phố, cho tới những cánh rừng xa của ngoại ô. Và linh hồn Pari lan tỏa, một hơi thở rộng lớn và êm đềm thiếp đi trong tĩnh mịch của chiều hôm, chạy dài và dịu dàng mon men trốn những chiếc xe cuối cùng chạy trên đường phố với dần dần đông, dồn vào bóng đen đêm tối.

Murê, con mắt hút xa, cảm thấy cái gì lớn lao chạy qua bản thân; và, trong cái rộn mình về toàn thắng của xác thịt, trước cảnh Pari bị ngốn nuốt và phụ nữ đi chinh phục, đột nhiên anh cảm thấy một sự mềm yếu, một sự suy sụp của ý chí, đến lượt nó vật ngã anh, dưới một sức mạnh lớn hơn. Đó là một nhu cầu bại trận vô lý,

---

(1) *Phalanstère*: tập đoàn sản xuất theo chủ nghĩa xã hội không tưởng của Fourier.

trong cuộc chiến thắng của anh, cái vô nghĩa lý của một quân nhân gục đầu trước sự ồm ồm của một đứa trẻ, hôm sau những cuộc chinh phục. Bản thân anh giãy giụa từ bao nhiêu tháng, buổi sáng nay còn thể bóp nghẹt dục vọng, đột nhiên anh nhượng bộ, đâm chổng mắt vì đứng cao, sung sướng được làm cái điều mà anh cho là ngốc nghếch. Quyết định của anh, quá mau, chỉ trong giây phút trở thành một nghị lực đến mức anh chỉ còn thấy duy nàng là bổ ích và cần thiết trên thế gian này.

Buổi chiều, sau lớp ăn cuối cùng, anh chờ trong phòng làm việc. Run run như chàng trai sắp đánh con bài hạnh phúc của mình, anh không thể ngồi nguyên một chỗ, anh luôn luôn trở ra cửa để lắng nghe tiếng ồn ào của cửa hàng, ở đó những thư ký đang xếp lại hàng, vai ngấp trong đám hàng hóa bừa bộn. Mỗi tiếng chân bước, tìm anh lại đập. Và anh xúc động, anh lao ra, bởi vì anh nghe thấy ở xa một tiếng xì xào âm thầm, mỗi lúc một lớn lên.

Đó là Lomo thông thả đi tới, mang nặng số tiền thu nhập. Hôm đó, nó rất nặng vì vô số tiền đồng và tiền bạc trong tiền nhập kết, đến mức lão ta phải nhờ hai nhân viên phục vụ đi theo. Đằng sau lão, Giôdép và một bạn đồng nghiệp của hắn cong lưng dưới những túi tiền, những túi ketch xù, ném lên lưng họ như túi thạch cao, trong khi lão, đi trước, mang tiền giấy và tiền vàng, một chiếc ví căng nịch giấy, hai xà cọt khoác vào cổ, chiu lệch về bên tay phải, phía tay cụt. Và, chậm chậm, vờ mờ hơi và thở dốc, từ cuối cửa hàng lão tiến lên, qua đám nhân viên bán hàng mỗi lúc xúc động càng lớn. Bọn bán gang



và to lụa vừa cười vừa xin giúp đỡ đỡ cho lão, bọn bán dā và len mong lão trượt chân để tiền vãi ra khắp các gian hàng. Rồi, lão phải leo một cầu thang, qua một cầu bay, lên nưā, vòng quanh giữa những kèo cột, ở đó bọn bán đồ trắng, mũ áo đen, tạp hóa, nhìn theo, há miệng ngẩn ngơ trước cái tài sản du hành trong không đó. Ở gác một, đám hàng may sẵn, hương phẩm, dāng-ten, khăn san, xếp hàng, vẻ sùng bái như có Phúc thần đi qua. Càng đến gần, âm ỉ càng tăng, trở thành lời reo hò của dân chúng chào đón con bê vàng.

Lúc đó, Murē đã mở cửa, Lomo xuất hiện với hai người phục vụ loạng choạng đi theo, và, mặc dù hết hơi, lão còn đủ sức là:

- Một triệu hai trăm bốn mươi bảy phrāng, chín mươi lăm xāng tim.

Cuối cùng, thế là tới con số triệu, triệu bạc trong một ngày, con số mà Murē mơ ước từ lâu! Nhưng anh làm một cử chỉ giận dữ, anh sốt ruột nói, về thất vọng của một người đang chờ đợi mà bị một kẻ đến không phải quáý rầy:

- Một triệu, thì để nó vào kia.

Lomo biết rằng anh thích trông thấy đặt trên bàn giấy anh số tiền thu nhập lớn, trước khi cho nó vào quỹ trung tâm. Triệu bạc phủ đầy bàn, đē bēp giấy má, xuýt làm đổ lọ mực, nào tiền vàng, nào tiền bạc, nào tiền đồng từ những bao tuần ra, làm nứt những xà cột, chất thành đống lớn, đống tiền thu nhập nguyên vẹn từ tay khách hàng, còn nóng hổi và linh hoạt.

Lúc viên thủ quỹ rút lui, hậm hực vì nỗi dửng dưng của ông chủ thì Buôcdôngclo vào, hoan hỉ kêu lên:

- Lần này thì ta tóm được nó, há! - Triệu bạc, đạt rồi!

Nhưng anh ta nhận thấy nỗi nóng lòng của Murê, anh ta hiểu và bình tĩnh lại. Mắt anh ta sáng lên vì một niềm vui. Im lặng một tí, anh ta nói:

- Ông quyết định rồi, phải không? Trời! tôi tán thành ông.

Đột nhiên, Murê đứng sững lại trước mặt hần, và bằng cái giọng ghê gớm của những ngày lên cơn:

- Nay, ông bạn, ông vui quá đấy... Phải chăng, ông tưởng thế là xong đời tôi, và rằng ông mọc ra. Ông coi chừng đấy. Không ai xoi được thẳng tôi đâu.

Lúng túng vì sự tấn công tàn nhẫn của con người quỷ quái đó, hần đoán được hết thấy, Buôcdôngclo áp ứng:

- Sao thế? ông đùa đấy à? Tôi là người vẫn rất kính phục ông.

- Ông đừng chối! - Murê càng nói hăng, - Ông hãy nghe, bọn ta thật xuẩn, với điều tin nhằm coi việc hôn nhân sẽ làm cho ta suy sụp. Nó chẳng là sự khang kiện cần thiết, là sức mạnh và trật tự ngay của cuộc sống đó sao!... Thế thì! Thật đấy, ông bạn ạ, tôi sẽ tổng hết các ông ra cửa, nếu các ông ngo ngoe. Đúng thế! Ông sẽ được mời ra kết như bất cứ ai, ông Buôcdôngclo ạ!

Bằng một cử chỉ, anh cho hần rút lui. Buôcdôngclo cảm thấy bị kết án, bị quét vì cuộc chiến thắng của phụ

nữ. Hấn bỏ đi. Vừa lúc đó Donido vào, và hấn khom lưng chào kính cẩn, đầu óc hoang mang.

- Rốt cuộc, cô đã đến! Murê dịu dàng nói.

Donido tái mặt vì xúc động. Cô vừa bị một cơn phiền não cuối cùng. Đolôso cho cô biết hấn bị đuổi, và, khi cô có giữ hấn lại để xin giúp cho hấn, thì hấn khẳng khẳng đành chịu rủi, hấn muốn biến đi cho xong; ở lại làm gì? Tại sao hấn cứ quấy rầy những người may mắn! Donido, lấy nước mắt, thân ái chào từ biệt hấn. Chính cô cũng chẳng đang mong sự quên lãng đó ư? Mọi sự sẽ kết thúc, cô chỉ còn mong sức tàn của cô cho cô đủ can đảm lúc chia tay. Vài phút nữa, nếu cô đủ dũng cảm để bóp nghẹt trái tim, cô sẽ có thể ra đi một mình, khóc ở nơi xa.

- Thưa ông, ông muốn gặp tôi, - cô bình tĩnh nói. - Và lại, tôi cũng phải đến để cảm ơn ông vì lòng tốt của ông đối với tôi.

Khi vào, cô đã bắt gặp số bạc triệu trên bàn giấy của anh và sự phô bày tiền bạc đó làm cô méch lòng. Phía trên cô, như ngắm nhìn cảnh đó, chân dung bà Hêdoanh, trong khung vàng, vẫn giữ nụ cười vĩnh cửu trên cặp môi son.

- Cô vẫn nhất quyết từ biệt chúng tôi à? - Murê hỏi, giọng nói run run.

- Vâng, thưa ông, cần phải như thế!

Bấy giờ, anh cầm lấy tay cô, anh nói với lòng thắm thiết bùng dậy, sau một thời gian dài anh đã tự cường mình trong thái độ lạnh lùng.

- Thế, nếu tôi lấy em, Donido, em có đi không?

Nhưng nàng đã rút tay lại, nàng giãy giụa như bị một con đẩu đón.

- Ôi trời, ông Murê, tôi van ông, ông đừng nói! Ôi trời, ông đừng làm tôi đau khổ thêm nữa!... Tôi không thể! Tôi không thể!... Có trời làm chứng cho rằng tôi bỏ đi để tránh một nỗi bất hạnh nhường ấy!

Nàng tiếp tục tự bào chữa bằng những lời dứt đoạn. Nàng chẳng đau khổ bao nhiêu vì những lời bàn tán trong cửa hàng đó sao? Thế thì anh muốn mọi người nhìn nàng cũng như bản thân nàng nhìn mình như một kẻ đốn mạt hay sao? Không, không, nàng có đủ sức, để tự ngăn mình làm một điều ngốc nghếch như vậy. Còn anh thì, điếng người, lắng nghe, tha thiết lặp đi lặp lại.

- Tôi mong... Tôi mong...

- Không, không thể được... Thế còn các em tôi? Tôi đã thể không lấy chồng, tôi không thể gán cho ông hai đứa trẻ, phải không?

- Chúng cũng sẽ là em tôi. Donido gật đi.

- Không, không! Trời, ông để yên tôi, ông làm tôi đau khổ.

Dần dần anh nhụt lòng, trở ngại cuối cùng này khiến anh điên lên. Thế sao? Ngay cả đến thế, nàng vẫn từ chối. Ngoài xa, anh nghe tiếng ồn của ba nghìn nhân viên của anh, vọc tay khuấy động cái tài sản kèch xù của anh. Và cái triệu bạc khốn kiếp này nó nằm kia! Anh đau đớn vì nó, như vì một điều mỉa mai, anh những muốn tống nó ra đường.

- Thôi thế cô cứ đi! - Anh la lên, nước mắt ràn rụa.

- Cô đi mà tìm lại người cô yêu... Đó là lý do chứ gì? Cô đã bảo trước tôi kia mà, đáng lẽ tôi phải hiểu rõ điều đó và đừng làm rầy cô thêm.

Nàng choáng người, trước con tuyệt vọng của anh. Trái tim nàng bùng dậy. Lập tức, với sức hăng hái trẻ thơ, nàng lao mình vào ngực anh, cũng vừa nức nở vừa áp úng:

- Ôi chao! Murê, em chỉ yêu anh!

Một tiếng ồn ào cuối cùng dâng lên từ hiệu Hạnh phúc các bà, tiếng hoan hô xa xa của một đám đông. Chân dung bà Hêdoanh vẫn mỉm cười, với cặp môi son. Murê ngã ngối trên bàn giấy, giữa số bạc triệu mà anh không nhìn thấy nữa. Anh không buông Donido ra, cuống cuống vừa siết chặt nàng vào ngực, vừa bảo bây giờ nàng có thể đi, nàng ở lại Valônhơ một tháng, khiến cho mọi người hết chỗ nói, sau đó chính anh sẽ đích thân đến tìm nàng, để dẫn nàng trở lại trong tay anh, quyền uy tột bậc.

*HẾT*

# HIỆU HẠNH PHÚC CÁC BÀ

*của Emile Zola*



*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

ĐINH QUANG NHÃ

*Biên tập:*

LÊ DUYÊN

*Sửa bản in:*

LÊ DUY

*Vi tính:*

KIM PHƯỚC

*Bìa:*

NGUYỄN ĐẮC THẮM

---

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm. In tại Xưởng in Phú Nhuận.  
Giấy phép xuất bản số 103/1496CXB của Cục xuất bản  
ngày 15-12-1999. In xong nộp lưu chiểu tháng 3/2001.

# TỦ SÁCH VĂN HỌC PHÁP

**BA NGƯỜI LÍNH NGỰ LÂM**

Alexandre Dumas

**PAPILLON** người tù khổ sai

Henri Charrière

**BÀ BÔVARY**

Gustave Flaubert

**QUÁN RƯỢU**

Emile Zola

**CARMEN**

Proxpe Mèrimè

**ANH BẠN ĐIỂN TRAI**

Guy de Maupassant

**ĐỎ VÀ ĐEN**

Stendhal

**HAI MƯƠI NĂM SAU**

Alexandre Dumas

**NHÀ THỜ ĐỨC BÀ PARIS**

Victor Hugo

**OGIÊNI GRĂNGĐÊ**

Honore de Balzac

**NHỮNG NGƯỜI KHỔNH KHỔ**

Victor Hugo

**MỘT CUỘC ĐỜI**

Guy de Maupassant

**MỐI TÌNH ĐẦU CỦA NAPOLÉON**

**NHỮNG VÌ SAO**

Giới thiệu các bà

hiệu hạnh phúc các bà



Nhà x

Phanasa liên kết xuất bản

